

KỂ CHUYỆN THẾ GIỚI CỜ VUA

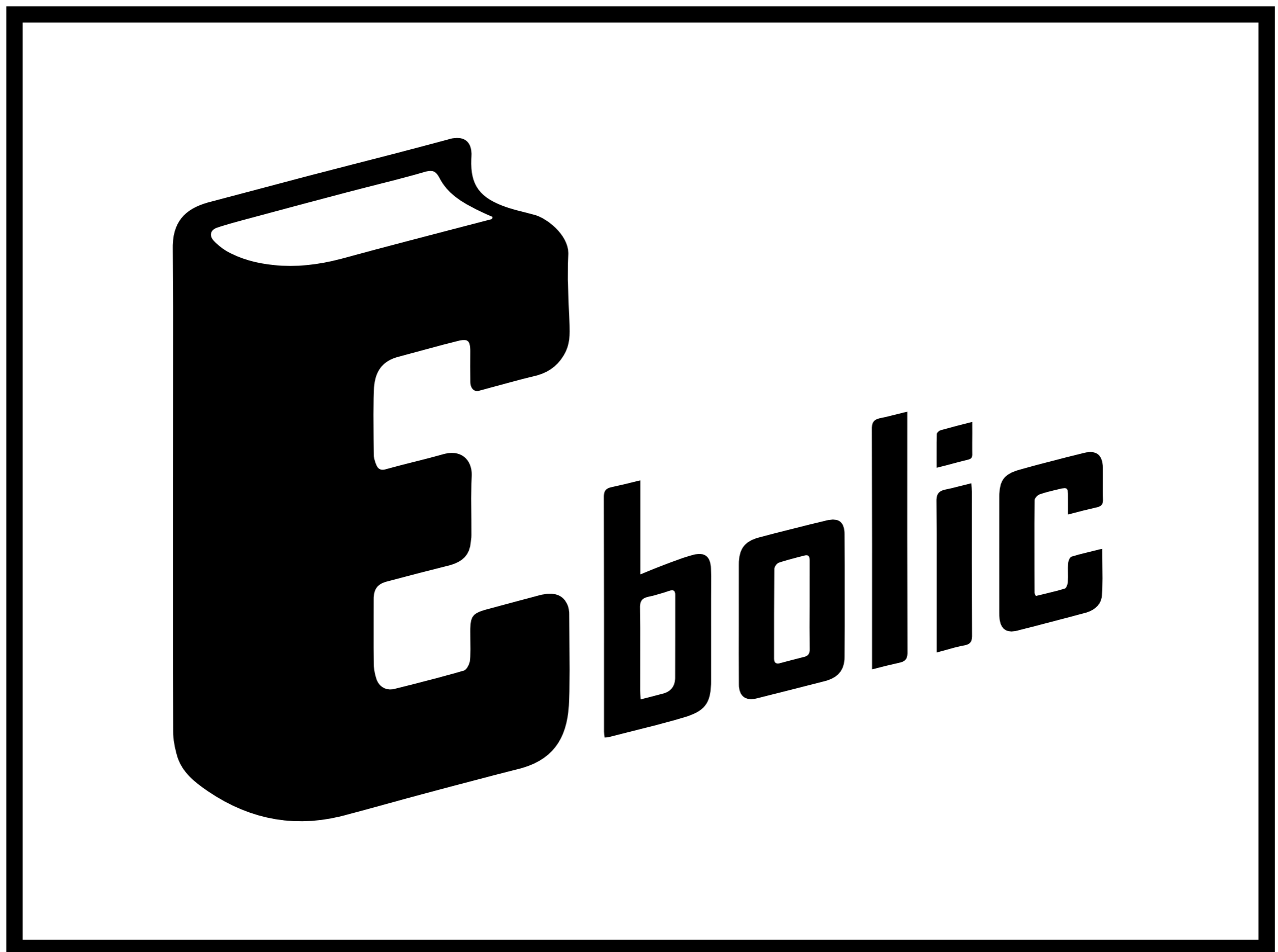


VÔ TẤN

Lịch sử cờ qua 1500 năm
Các nhà vô địch thế giới
Những huyền thoại làng cờ
Những trận đấu nổi tiếng
Cờ như bản thân cuộc đời



EBOLIC #78: KỂ CHUYỆN THẾ GIỚI CỜ VUA



Ebolic là dự án chế bản sách số hoạt động phi lợi nhuận và dựa trên tinh thần tự nguyện với mục đích mang đến cho độc giả những đầu sách hay và lan toả văn hoá đọc trong cộng đồng. Chúng tôi luôn khuyến khích độc giả mua sách giấy và chỉ khi không có điều kiện sử dụng nó thì mới tìm đến phiên bản sách số này.

 EbolicEbook@gmail.com

 Facebook.com/groups/Ebolic

 Facebook.com/EbolicEbook

Tác phẩm: Kể chuyện thế giới cờ Vua

Tác giả: Võ Tấn

Thể loại: Lịch sử; Giai thoại

Nhà xuất bản: Đà Nẵng

Năm xuất bản: 1998

Chụp sách: Kuro; Vương Hồng Cường

Đánh máy: Nguồn chữ trên mạng

Soát tổng: Tornad

Dàn trang: Tornad

Thiết kế bìa: Tornad

Điều hành: Tornad

Ngày hoàn thành: 28/4/2021

LỜI TỰA CHO PHIÊN BẢN SỐ

Phiên bản này được chúng tôi làm dựa trên nguồn chữ từ sách số có sẵn trên mạng, đồng thời đối chiếu để bổ sung và sửa chữa theo sách in *Kể chuyện thế giới cờ Vua* của tác giả Võ Tấn, NXB Đà Nẵng, 1998. Bản số này khác biệt với bản giấy nói trên ở vài điểm:

- Chúng tôi sửa lại các lỗi đánh máy, chính tả kiểu cũ (“quí” thành “quý”, v.v.), các lỗi kiến thức dạng nhỏ (Berthold Lasker là anh ruột của Emanuel Lasker, thay vì em ruột, v.v.), các lỗi ghi sai biên bản ván cờ. Còn lại, để phiên bản số này có giá trị lưu trữ, chúng tôi giữ nguyên tất cả thông tin, bao gồm cả trang xi-nhê.

- Chúng tôi trình bày lại ngoại hình của quyển sách, từ bìa đến dàn trang, các hình minh hoạ danh kì và thế cờ hầu hết do chúng tôi thêm vào.

- Riêng Chương VII của sách số này không có trong sách in, không hiểu sao nó có sẵn trong nguồn chữ chúng tôi lấy trên mạng về. Tuy nhiên chương ấy cũng viết về cờ vua và theo trang xi-nhê quyển này thì dường như nó là quyển kế tiếp và cũng thuộc tủ sách *Cờ cho mọi người*, nên chúng tôi quyết định giữ lại phần này.

- Chúng tôi lược bỏ một số thông tin phụ (như danh sách các kì thủ có công phát triển cờ Vua,

danh sách các trận tranh ngôi vô địch, v.v.) trong phần Phụ lục của sách in.

Chúc các bạn có nhiều tri thức với sách và tình yêu với cờ Vua.

TORNAD

LỜI NÓI ĐẦU

Quyển sách này cung cấp cho các bạn:

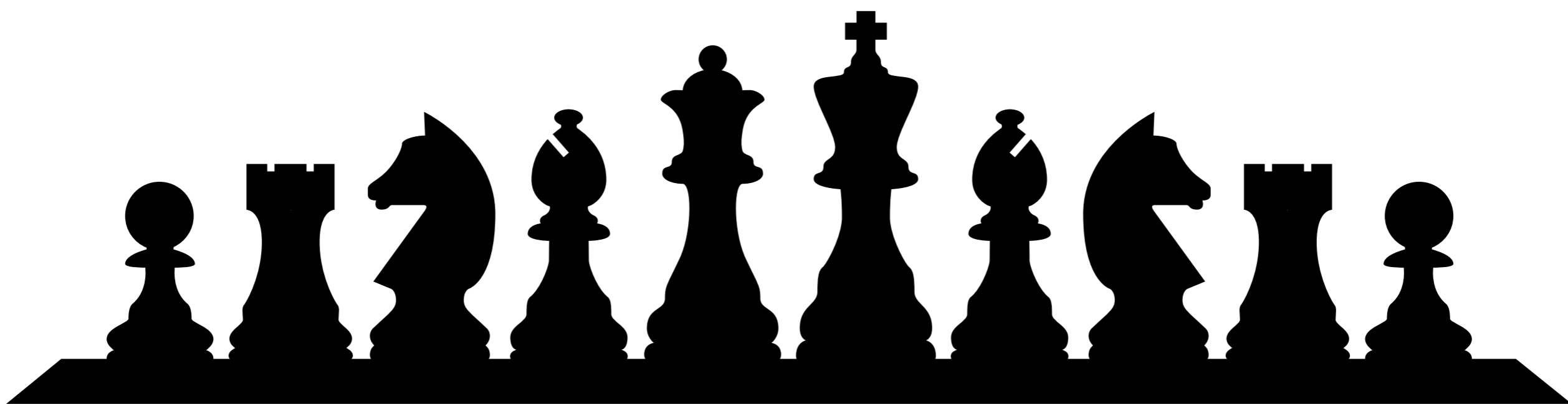
- Lịch sử cờ Vua trong khoảng 1500 năm qua.
- Những trận đấu cờ nổi tiếng trong lịch sử.
- Những nhà vô địch thế giới, những người chơi cờ giỏi nhất của mỗi thời đại.
- Những câu chuyện, những huyền thoại trong thế giới cờ.
- Ích lợi của cờ mang lại cho con người.

Cuối sách có phần phụ lục hướng dẫn tóm tắt cách chơi cờ và một số tư liệu dành cho những bạn đọc cuốn tìm hiểu thêm.

Tác giả rất mong bạn đọc góp ý, chỉ dẫn hoặc bổ sung những gì quyển sách này còn khiếm khuyết.

Tác giả xin trân trọng cảm ơn!

VÕ TẤN



CHƯƠNG I THEO DÒNG LỊCH SỬ

*“Trên đời không có gì vĩ đại bằng con người,
trong con người không có gì vĩ đại bằng trí tuệ.”*
Alexander Hamilton (Mỹ)

Trên hành tinh chúng ta có một trò chơi kết hợp trí tuệ và nghệ thuật do con người sáng tạo ra từ ngàn năm nay. Trải qua hàng chục thế kỷ chiêm nghiệm, con người đã liệt nó vào một trong bốn thú chơi thanh tao, nghệ thuật bậc nhất của nhân loại “Cầm, Kỳ, Thi, Hoạ”. Đó chính là Cờ (Kỳ). Cờ được sánh ngang với âm nhạc, hội hoạ, văn chương.

Như vậy thì quả là không còn gì phải bình phẩm thêm nữa!

Từ một thú chơi, cờ dần dà mang tính thể thao thử thách trí thông minh, óc sáng tạo của con người.

Thời gian sàng lọc tất cả, chỉ những gì tinh túy nhất mới được giữ lại. Trên trái đất này đã từng xuất hiện biết bao trò chơi, biết bao môn thể thao, trong số đó có rất nhiều trò chơi xuất hiện rồi mai

một, rơi vào dĩ vãng và bị quên lãng. Riêng cờ thì khác hẳn. Đã trải qua hơn 15T năm kể từ ngày nó ra đời, không những nó không bị mai một đi mà trái lại ngày càng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp ở tất cả các châu lục. Ngày nay khi nhân loại ngày càng văn minh thì cũng là lúc cờ ở vào thời kỳ hoàng kim của mình. Dù là cờ Tướng hay cờ Vua (bởi chúng là hai anh em sinh đôi) thì sức sống của chúng ngày càng mãnh liệt.

Một cách tự nhiên, những người chơi cờ, những người yêu thích cờ đến một lúc nào đó cũng sẽ đặt ra câu hỏi:

Cờ có từ bao giờ và lịch sử cả nghìn năm qua của nó ra sao?

Vì sao cờ được con người yêu thích và say mê như vậy?

Từ xưa tới nay ai là những người chơi cờ giỏi nhất?

Cờ có ích lợi gì cho con người?

Cờ ngày nay có khác gì với cờ ngày xưa không?

V. V...

ĐỂ TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI TRÊN CHÚNG TA hãy ngược dòng thời gian, cùng làm một chuyến du lịch về quá khứ.

Những dòng mở đầu về lịch sử cờ cũng giống

như ở các câu chuyện cổ tích mà chúng ta thường nghe: “Ngày xưa ngày xưa, cách đây lâu lắm rồi...”

Vào khoảng thế kỷ VI, Ấn Độ, quốc gia rộng lớn của Phương Đông, từng là một trung tâm văn hoá và nghệ thuật thế giới. Ngày nay, sang thăm đất nước này, chúng ta vẫn không khỏi kinh ngạc trước những đền đài hùng vĩ, những nhà thờ lộng lẫy, oai nghiêm, những khu lăng tẩm tráng lệ, những tượng thần tạc bằng đá, bằng đồng... tinh vi, sống động...

Vào thời xa xưa ấy, Ấn Độ cũng là đỉnh cao của toán học, của khoa chiêm tinh. Ấn Độ có nhiều nhà bác học mà thời đó người ta gọi là các nhà thông thái.

Các nhà thông thái của thế giới cổ đại ấy đã sáng tạo một trò chơi gọi là Saturanga tức là trò chơi chiến trận đối kháng có hai bên tham gia. Các quân tượng trưng cho một thế trận gồm đầy đủ chỉ huy và bốn binh chủng quân đội thời bấy giờ. Phía trước là một hàng quân tiến bước, tiếp đến là các chàng kỵ mã và các đội voi chiến (Ấn Độ có rất nhiều voi). Mé ngoài cùng là những chiếc xe di động. Chễm chệ giữa hàng quân là đức Vua cùng với các cận thần.

Lúc đầu thế trận như vậy được bày trên đất, có cả “sông” và “núi” ngăn cách. Dần dà thế trận rộng lớn được thu nhỏ lại trên một bàn cờ được chia thành các ô và các quân được cách điệu hoá.

Từ đó cờ dễ dàng đến với tất cả mọi người, chu du khắp thiên hạ. Các nhà thông thái hết sức thú vị với cách bày trận của mình vì họ cảm thấy chính họ là những thống lĩnh tối cao, chỉ huy toàn bộ ba quân, được dịp phô trương tài nghệ thao lược của mình. Quân của hai bên khôn khéo dàn trận, cố gắng chiếm những vị trí xung yếu, lấn dần trận địa đối phương rồi xáp chiến, khi tấn công mạnh mẽ, khi thoái lui chiến lược, lúc bất thần đánh thẳng vào đại bản doanh quân địch để bắt sống Vua đối phương, và cũng không ít khi bị bên đối phương “cao tay ấn” đánh cho tơi tả, chạy trốn không còn mảnh giáp, lại phải nhẫn nhục, kiên trì gom góp tàn quân, gan góc cố thủ, suy tính cơ mưu để phục hồi lực lượng, phục kích đối phương nhằm chuyển bại thành thắng. Mỗi nhà cầm quân vừa có tài thao lược vừa phải nắm bắt mọi ý đồ, mưu mẹo của đối thủ, phải “đi guốc trong bụng” địch thủ, phán đoán được chiến thuật chiến lược, điểm mạnh điểm yếu của đối phương. Những tình cảm rất tự nhiên của con người như vui buồn, yêu ghét, tức giận, khoan hoà... đều thể hiện qua cuộc cờ. Trái tim người chơi cờ cũng rung động theo những tình cảm đó, tạo nên niềm say mê không bao giờ dứt.

TRUYỀN THUYẾT KỂ LẠI RẰNG SAU KHI PHÁT minh ra bàn cờ, nhà phát minh được nhà Vua cho phép tự chọn phần thưởng cho mình. Ông bèn tâu lên: “Muôn tâu bệ hạ, bàn cờ của hạ thần có 64



ô vuông, xin bệ hạ cho đặt ở ô thứ nhất một hạt thóc, ô thứ hai gấp đôi ô thứ nhất tức là hai hạt và cứ như thế số thóc của ô sau gấp đôi ô trước.” Nhà vua thấy rằng những hạt thóc nhỏ bé được đặt vào chỉ có 64 ô cờ chắc chẳng đáng là bao bèn đồng ý ngay và giục quần thần đếm thóc thưởng cho ông. Sau một hồi tính toán, quần thần kinh hãi tâu cho vua biết số thóc ấy là con số: 18 446 744 073 709 551 615 hạt

Một con số lớn khủng khiếp mà nếu quy ra thóc thì toàn bộ số thóc có trong vương quốc cộng với toàn bộ số thóc của các nước lân bang cũng không đủ để thưởng cho nhà phát minh.

NHƯ ĐÃ NÓI TRÊN, QUÂN CỜ DẦN DẦN ĐƯỢC cách điệu hoá và luật chơi cũng hình thành rõ ràng. Nói đúng ra thì luật lệ trò chơi ấy lúc bấy giờ còn đơn giản hơn nhiều so với bây giờ. Các nhà khảo cổ đã khai quật và tìm được những quân cờ nguyên dạng thời đó. Các nhà nghiên cứu ngôn ngữ, văn học cũng đã tìm được những văn bia, bản chép tay, tuy ít ỏi song cũng khá đầy đủ để chứng minh được sự ra đời của trò chơi trí tuệ xuất hiện đầu tiên trên đất nước này.

Ví dụ trong quyển trường ca bằng thơ nhan đề *Vasavadatta* của nhà thơ Subandhu, viết bằng tiếng Phạn vào cuối thế kỷ VI đầu thế kỷ VII, có một đoạn miêu tả, so sánh một cách dí dỏm: “Ôi, mùa mưa



đóng vai trò như một ván cờ, mà quân cờ là những con ếch xanh, những con ếch vàng đang nhảy nhót trong khu vườn muôn màu hoa lá.”

Cũng một bài thơ Ấn Độ khác vào cuối thế kỷ VII, ca ngợi lòng yêu hoà bình và nhân từ của nhà vua Sri Harsha trị vì thời bấy giờ. Lời thơ mô tả: “Đất nước của đấng anh minh không có sự hiềm khích ngoài sự tranh đua của những bầy ong, người ta không dẫm chân lên nhau ngoài những dòng thơ ca, các đội quân không đánh nhau ngoài những đội quân trên bàn cờ.”

Ngay từ hồi đó giao lưu giữa Ấn Độ và các nước Đông, Tây láng giềng khá phát triển. Một mặt do quan hệ trao đổi buôn bán và mặt khác là do việc truyền đạo, nhất là đạo Phật mà Ấn Độ được coi là gốc đạo.

Các đoàn thuyền trên biển cả, các đoàn lạc đà chở nặng hàng hoá đi về phía Tây. Những người chủ của những chuyến hàng đã học được khá nhiều điều hay và mới lạ ở những quốc gia mình đã đi qua, đem về kể và truyền lại cho đồng bào mình. Trong số những điều mới lạ ấy có cả trò chơi Saturanga kỳ thú.

Tương tự như thế, trò chơi Saturanga theo những con đường thương mại và Phật đạo, vượt qua bao núi cao vực thẳm sang phía Đông để đặt nền tảng cho cờ Tướng ở Trung Hoa và các nước Đông Nam Á.

Ở Trung Á, trò chơi ngoại nhập này mau chóng được mọi tầng lớp ưa chuộng. Không những các nhà quyền quý, lái buôn giàu sụ cho mình là “nhà thông thái”, khoe tài “đánh trận” mà cả vua chúa, quần thần, tướng lĩnh cho đến những người thợ thủ công chân đất trong giờ nhàn rỗi cũng độ trí, thử tài với nhau. Do nhiều người chơi cho nên luật đặt ra cũng phải thống nhất. Luật chơi cờ được cải tiến dần, số quân mỗi bên được ấn định đúng với chức năng của nó. Ví dụ quân Xe được thay bằng quân Tháp. Bởi vì khi ấy ở Trung Á người ta không hiểu Xe để làm gì, mà bao giờ ở vành ngoài cùng, để bảo vệ một pháo đài hoặc một kinh đô, cũng là những bức tường thành được biểu hiện bằng những chiếc Tháp (trong cờ Vua người ta gọi là quân Xe vì nó nước đi giống như nước đi của quân Xe ở cờ Tướng, nhưng tên đúng của nó là Tháp, hoặc là Thành). Còn voi thì ở Trung Á không có nên họ thay quân Tượng bằng quân khác (ở ta gọi là quân Tượng chỉ vì nó có nước đi chéo giống như Tượng trong cờ Tướng). Cũng nói thêm là khi Saturanga sang đến Trung Hoa thì xuất hiện thêm một quân mới là quân Pháo, lúc đầu là loại pháo bắn bằng đá (砲) nên chữ Pháo có bộ thạch (石) nằm phía trước, sau này khi pháo dùng thuốc nổ (炮) thì người ta đổi bộ thạch thành bộ hoả (火). Như vậy Saturanga đến những vùng đất mới nó lại có được những cải tiến thích ứng với quan niệm về thể chế và binh nghiệp tại nơi đó.

Ở Trung Á người ta đã cải tiến một bước, cờ trở nên gọn nhẹ, linh hoạt và có được những luật chơi ban đầu; điều đó cũng giống như người ta tìm ra được công thức tính diện tích hình tròn. Ngày nay, mỗi học sinh phổ thông đều biết tính diện tích hình tròn bằng công thức đơn giản: $S = \pi r^2$. trong đó r là bán kính hình tròn. Thuở xưa công thức tính diện tích hình tròn dài lê thê, mô tả đến mấy trang, chữ viết dày đặc, đọc võ đầu chưa chắc đã hiểu được, bởi vì thời đó người ta chưa có khái niệm về số π (số pi).

Ả-RẬP LÀ ĐẤT NƯỚC CỦA BIẾT BAO CHUYỆN cổ lạ lùng mà trong đó có cả con người trần thế, có cả thần tiên, là đất nước của những phép màu kỳ ảo mà chỉ có những bộ óc với trí tưởng tượng phi thường mới nghĩ ra. Saturanga nhanh chóng truyền sang vùng đất đầy sáng tạo văn hoá này. Ở đây, đến cả các mỹ nữ trong cung cũng thích chơi cờ. Để phục vụ cho các bậc vương tôn, công tử, mỹ nhân, biết bao nhiêu bộ óc thông thái đã tìm cách hoàn thiện sao cho cờ Vua trở nên một trò chơi vừa thoả sức sáng tạo, vừa hợp lý, vừa dễ hiểu. Họ không tiếc sức nghĩ ra các thế trận thú vị, những bài đồ cờ bằng những lời hoa mỹ để biểu diễn tài nghệ của mình.

Nhà thơ Ả-rập thế kỷ XI tên là Ibn al-Mu'tazz, trong một bài thơ của ông, đã ca ngợi trò chơi cờ

bằng những lời như sau: “Đó là niềm an ủi thần kỳ với một tình yêu không được đền đáp, một phương cách hữu hiệu để khỏi bị rượu làm say, đó là vị quân sư anh minh trong lĩnh vực quân sự và người bạn đáng tin cậy trong cảnh cô đơn.”

Vào các thế kỷ IX, X, các nước Ả-rập đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật chơi cờ cổ đại. Các văn bản khắc trên các bia đá mà ngày nay các nhà khảo cổ khai quật được cho thấy, dưới các triều đại vua Ả-rập trò chơi này khá thịnh hành và đã có được màu sắc lý thuyết tương đối rõ. Người Ả-rập gọi Saturanga là Sát-tơ-răng và nhà thông thái Al-Adli sống thời bấy giờ được mệnh danh là một quân sư lỗi lạc về Sát-tơ-răng.

SAU NHIỀU NĂM KHẢO CỨU, CÁC BỘ QUÂN CỜ có sớm nhất ở châu Âu được tìm thấy là vào khoảng thế kỷ X. Các nhà sử học căn cứ vào đó mà phán đoán rằng, cờ Vua đã được lan truyền sang châu Âu vào khoảng thời gian đó. Người ta cho rằng, những cuộc xâm lăng, lấn đất đã đưa Sát-tơ-răng theo các chiến thuyền vượt Hắc Hải, Địa Trung Hải sang châu Âu, song cũng có thể nó đi theo các nhà truyền giáo hoặc theo những chuyến buôn bằng những đoàn lạc đà chở nặng vượt hàng ngàn dặm đường khá thịnh hành của người Do Thái, người Ả-rập... sang châu Âu lúc bấy giờ.

Đến được châu Âu, có lẽ do đường sá quá xa

xôi, cách trở nên chữ Sát-tơ-răng bị rơi mất phần đuôi, chỉ còn lại chữ Sát. Thế là tùy theo giọng cao thấp, trầm bổng của mỗi dân tộc ở châu Âu mà cờ Vua được gọi na ná theo tên gốc: Échecs (tiếng Pháp), Chess (tiếng Anh), Šach (tiếng Slovakia), Shakhmaty (tiếng Nga)...

VỀ PHÍA NAM NƯỚC ĐỨC CÓ MỘT LÀNG NHỎ, nhỏ đến nỗi bạn không làm sao thấy được tên làng trên bản đồ. Đó là làng Ströbeck. Rất nhiều người yêu cờ trên thế giới biết đến làng này. Truyền thống và thói quen chơi cờ của dân làng này có ngót nghét đến nay khoảng một ngàn năm.

Sự tích về cờ Vua của làng bắt đầu từ năm 1068. Vào năm đó, bá tước Gunzelin gốc người Slav bị buộc tội và bị đày tới làng Ströbeck hẻo lánh này. Ông bị giam trong một ngôi tháp xây bằng đá ở làng. Đó là một ngôi tháp ba tầng cổ xưa, xây theo hình vựa lúa. Có nhiều thời gian rảnh rỗi, bá tước hay mang cờ ra chơi và bày cho những người lính canh tháp cùng chơi. Những người lính được bá tước tận tình bày vẽ cho mình trò chơi “quý tộc” này thì lấy làm thích lắm. Họ ngồi hàng giờ cùng ông chơi, nghe ông bình giải. Ông đổ họ những thế cờ lắt léo, dạy họ những nước đi thông minh. Dần dà ông tụ tập được quanh mình khá đông người hâm mộ mà phần đông là bà con trong làng. Một phần vì mến mộ ông bá tước tài ba, một phần do

bản thân trò chơi cũng khá hấp dẫn, dần dần cả làng học nhau chơi cờ. Việc đó làm cho các làng lân cận vừa ghen tỵ, vừa khâm phục.

Tiếng lành đồn xa, chẳng bao lâu tài nghệ đánh cờ của làng đã bay về tận kinh đô. Các triều đại vua Đức đều biết tiếng làng cờ độc đáo này. Vua và các quần thần thậm chí đã ban sắc chỉ cho phép cư dân của làng Ströbeck và vùng phụ cận được miễn đóng một số thuế để dân làng có điều kiện và thời gian chơi cờ.

Nhà nào trong làng cũng có bàn cờ để sẵn sàng mời các vị khách tới chơi “khai vị”. Xưa kia trong các dịp lễ đăng quang, hội hè đình đám, làng bao giờ cũng tổ chức đấu “cờ người” trên sân bãi quen thuộc của làng. Quân cờ là người mặc y phục theo tên quân cờ: Vua mặc hoàng bào, Hoàng Hậu đội vương miện, Tốt là những võ sĩ nai nịt gọn ghẽ, hông đeo gươm... Ván cờ diễn ra trong sự cổ vũ hào hứng của đông đảo người dự hội. Cho đến ngày nay truyền thống đó vẫn còn.

Người được bầu làm chủ làng nhất thiết phải là một người chơi cờ giỏi. Còn các chàng trai muốn dạm vợ trong làng, theo tục lệ, sẽ chơi với ông bố vợ tương lai một vài ván “ra mắt”. Chẳng may chàng nào chỉ biết đi toàn những nước “ngớ ngẩn” thì cứ coi chừng, không khéo ra về trắng tay! Do vậy anh nào cũng ra công rèn tài để giành được cảm tình ngay từ phút đầu của nhà gái. Còn các ông bố vợ rất



lấy làm thích thú khi gặp được chàng rể kỳ phùng địch thủ.

Vào làng bạn sẽ thấy trước nhiều ngôi nhà gắn gia huy hình quân cờ. Bạn còn có thể gặp những người già như cụ Angret Mikhailevik, đã hơn ngót tám mươi tuổi. Yêu cờ từ thuở ấu thơ, năm 1926 cụ đã từng tham gia một trận đấu đồng thời gồm có nhiều người làng với kiện tướng Berthold Lasker, anh ruột của nhà vô địch cờ thế giới Emanuel Lasker.

Quyển sổ truyền thống về cờ Vua của làng còn ghi chép đầy đủ các trận đấu lớn diễn ra trong làng suốt một thế kỷ qua (kể từ năm 1886). Nhiều đấu thủ cờ Vua danh tiếng thế giới đã đến thăm và chơi cờ với dân làng. Đại kiện tướng người Áo Spielmann thăm làng năm 1908. Cự vô địch thế giới Mikhail Tal đến làng, sau khi chơi cờ với người địa phương, thích thú nhận xét rằng trình độ chơi cờ của dân làng rất khá. Các đại kiện tướng khác như Yuri Averbakh, Alexey Suetin cũng đã từng là khách của làng. Đặc biệt, nhà vô địch thế giới Anatoly Karpov đến thăm làng đã ghi lại những dòng lưu niệm: “Vinh quang của làng cờ Ströbeck đã vượt ra ngoài biên giới nước Đức... Từ đáy lòng mình, tôi xin chúc làng cờ độc đáo này ngày càng lớn mạnh, phồn vinh và thu được nhiều thắng lợi.”

Trường làng có giờ dạy cờ cho các em. Tại các cuộc thi đấu trong tỉnh, trẻ em ở Ströbeck thường là trung tâm chú ý của mọi người.

Các biểu tượng cùng với các giải thưởng mà dân làng giành được được trưng bày trong một gian phòng rất đẹp của trường. Trên bức tường, bằng chữ lớn, người ta ghi lại tên các “nhà vô địch” của trường từ năm 1823 đến nay. Từ đó đến giờ đã có hơn 160 nhà vô địch (!). Người làng thích nhắc tới câu nói của Johann Wolfgang Goethe: “Cờ Vua – đó chính là sự kiểm định tốt nhất trí tuệ của con người.” Làng còn có *Bài ca về cờ* do ông thợ Phriderich Veghener viết lời phổ theo một điệu dân ca Đức.

Khách thăm làng khi ra về sẽ được tặng một món quà độc đáo: một tờ giấy bạc in tại địa phương có kích thước và trình bày như một tờ bạc thật. Một mặt in hình bàn cờ, chim đại bàng đội vương miện cùng với quân cờ. Mặt kia có hai vòng tròn. Vòng tròn thứ nhất có hình bá tước Gunzelin đang ngồi chơi cờ với những người lính gác ngục. Còn vòng tròn thứ hai là hình chiếc tháp ba tầng đã từng là nơi giam giữ ông. Chính là từ ngôi tháp cổ xưa đó, người làng đã học được những nước đi ban đầu từ mười thế kỷ trước đây.

TỪ LÚC NÀO THÌ CÁC QUY ƯỚC VỀ LUẬT CHƠI cờ Vua được hình thành gần giống với luật cờ hiện đại? Theo các nhà nghiên cứu về cờ thì đó là vào cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI. Ta cũng nên lưu ý rằng cờ cũng thuộc lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, cho nên nó cũng nảy nở và phát triển trên mảnh

đất nào thấm đượm tính nhân văn của một nền văn hoá phát triển cao. Một nhà sử học người Anh đã định nghĩa về cờ Vua như sau: “Đó là cuộc trò chuyện thân thiết không lời, là hoạt động khẩn trương và căng thẳng trong im lặng. Đó là thắng lợi huy hoàng và cũng là những tấn bi kịch. Là sự hy vọng và nản lòng. Đó là khúc trường ca và cũng là một khoa học. Đó là Phương Đông cổ xưa và Châu Âu hiện đại. Tất cả liên kết với nhau thành một thể thống nhất trên 64 ô vuông.”

Ngay từ thời bấy giờ người ta đã quan niệm trò chơi này như một công cụ của lòng nhân đạo và sự văn minh, bởi vì nó làm cho các hiệp sĩ xao lãng việc chém giết, đổ máu ngoài chiến trường.

Do đó, cũng dễ giải thích tại sao khi Italy và Tây Ban Nha được chiếu sáng bằng ánh sáng của nền văn hoá Phục hưng: những tượng đá hoa cương hùng vĩ của Michelangelo, những tranh tường kỳ diệu và lộng lẫy của Leonardo da Vinci, những bức hoạ huyền ảo kiệt xuất của Raphael hay hình tượng muôn thuở của hiệp sĩ Don Quixote với những chiếc cối xay gió bước ra từ những trang sách của Cervantes, thì cờ Vua ở những nơi đó cũng đạt tới đỉnh cao về nghệ thuật. Chính tại châu Âu, những cải cách lớn về cờ đã xuất hiện. Lần đầu tiên trên bàn cờ xuất hiện hình tượng người phụ nữ, đó là quân Hoàng Hậu thay thế cho quân Cố vấn ở bên cạnh Vua trước đó. Quân Hoàng Hậu được ban cho quyền hành rộng lớn nhờ các nước đi ngang dọc

tung hoành trên khắp bàn cờ. Bởi vào thời phục hưng, mỹ thuật và lòng cao thượng ngự trị khắp nơi nên vai trò của các Quý cô, Quý bà rất được tôn vinh. Có những quy tắc cứng nhắc hạn chế sự sáng tạo trên bàn cờ cũng dần được gỡ bỏ mà điển hình nhất là nước nhập thành độc đáo: chỉ bằng một nước đi mà Vua có thể được đưa ngay vào vị trí an toàn còn Xe, một quân mạnh, lập tức được đưa ra tham gia vào trận đánh.

Các nhà cải cách lớn về cờ Vua ở các nước này thời bấy giờ là Luis Ramírez de Lucena, Pedro Damiano, Ruy López de Segura. Các tên gọi Ván cờ Italy, Ván cờ Tây Ban Nha xuất hiện. Đó không phải đơn thuần là tên gọi của một ván cờ mà là những công trình nghiên cứu nghiêm túc đầu tiên về lý thuyết cờ, nhất là đối với lý thuyết ra quân, một vấn đề gây tranh cãi khá nhiều trong thời kỳ này. Họ đã đạt được những thành tựu đáng kể.

Tiện đây cũng nói thêm, cờ Vua có lịch sử ngót 1500 năm nên tên gọi các thế cờ cũng mang tính lịch sử. Ví dụ Khai cuộc Réti, Phòng thủ Alekhine, Phòng thủ Ufimtsev, Phòng thủ Philidor, Hệ thống Chigorin, Trận Tarrasch, Gambit Staunton... đó là những kiểu khai cục mang tên các nhà chơi cờ lỗi lạc qua các thời đại. Một số vùng có các trường phái cờ nổi bật một thời, các phương án khai cục cũng mang tên địa danh như: Phòng thủ Ấn Độ cổ, Ván cờ Italy, Ván cờ Tây Ban Nha, Hệ thống Scheveningen (tên một thành phố ở Hà Lan), Gambit Budapest

(thủ đô Hungary), Phòng thủ Slav (tên một dân tộc), Phòng thủ Sicily (một hòn đảo của Italy), ngoài ra còn có Ván cờ Hungary, Ván cờ Anh, Phòng thủ Pháp, Ván cờ Nga, Phòng thủ Hà Lan, Phòng thủ Scandinavia... mang tên các quốc gia đã có những đóng góp xứng đáng cho sự phát triển môn thể thao này.

Lại có những phương án khai cục khác được gọi bằng chính tên quân cờ: Phòng thủ hai Mã, Gambit cánh Hậu, Gambit cánh Vua, Khai cuộc Tượng, Khai cuộc ba Mã...

Tuy nhiên, điểm thiếu sót của các nhà lý thuyết lúc bấy giờ là chưa kịp đề cập đến vị trí then chốt của khu trung tâm. Dù trong lý thuyết lúc đó có đề cập đến những nước đi đầu tiên tới khu trung tâm song mục đích chỉ là để mở đường cho Hoàng Hậu và Tượng nhanh chóng công phá vị trí Vua đối phương. Các nhà cải cách này chủ trương sử dụng những đợt tấn công như vũ bão, có thể thí bỏ hẳn một số quân yếu như Tốt chẳng hạn, để tiến công thẳng vào bắt Vua đối phương. Cách đánh dũng mãnh kiểu hiệp sĩ này thời bấy giờ rất được ưa chuộng, thịnh hành và tồn tại đến vài trăm năm. Cho mãi đến thế kỷ XVIII, khi được phân tích kỹ càng để chỉ ra được những nhược điểm của nó, cách chơi này mới chấm dứt.

Đến thế kỷ XVII bắt đầu hình thành các trường phái cờ (tức là lối bày một số thế trận được nghiên

cứu kỹ và được kiểm nghiệm có kết quả qua các cuộc chơi của những nhà chơi cờ giỏi). Mở đầu là trường phái Tiền Italy. Trường phái này xuất phát từ vùng Calabria, quê hương của nhà chơi cờ lừng danh Gioachino Greco (1600-1634). Trường phái này có những tên tuổi kiệt xuất mà đến ngày nay vẫn còn được nhắc tới: Giulio Cesare Polerio, Alessandro Salvio, Pietro Carrera... Những người này đã nhận ra được sức mạnh rất năng động của mỗi quân cờ. Quá trình nghiên cứu đã giúp họ tìm ra được những đòn phối hợp độc đáo và đẹp mắt. Các bạn sẽ gặp trong những quyển sách hướng dẫn người mới học chơi những thế cờ kiểu mẫu mang tên của họ.

André Philidor

GIỮA THẾ KỶ XVIII, TẠI PHÁP XUẤT HIỆN MỘT đấu thủ cờ lừng danh tên là André Philidor (1726-1795). Đó là một nhân vật huyền thoại của lịch sử cờ Vua thế giới khiến hơn 200 năm sau khi ông mất, khi người ta nêu câu hỏi “Ai là nhà vô địch trong các nhà vô địch?” thì đại kiện tướng cờ người Đan Mạch Bent Larsen đã trả lời không chút đắn đo: “Đó chính là Philidor, ông đã đi trước chúng ta hàng thế kỷ!”

Cách đây khoảng một thế kỷ, nhà chơi cờ lừng danh Réti đã đánh giá: “Ông là nhà tư tưởng cờ Vua vĩ đại nhất trong tất cả những người sống trên

thế giới này!”

Các đại kiện tướng, các nhà vô địch thế ngày nay dù được khoác vòng nguyệt quế chiến thắng hay được đánh giá là những người phi thường vẫn cảm thấy mình bé nhỏ trước Philidor. Bởi vì ông không chỉ là một bậc đại cao thủ mà là một con người toàn năng.

Chính Philidor chứ không ai khác đã đặt dấu chấm hết cho cách chơi cờ theo cảm tính và ngẫu hứng từ nhiều thế kỷ trước. Ông xây dựng hẳn một lý thuyết về cờ được chứng minh hẳn hoi. Từ đó trở đi mỗi một kỳ thủ ngay từ những nước đi đầu tiên đã được trang bị những kiến thức căn bản, có nền tảng và hệ thống để tiến hành một ván cờ có chất lượng cao mà không phải mò mẫm, suy đoán có khi cả chục năm trời. Từ cách làm của ông, các thế hệ sau tiếp tục nâng cao và bổ sung không ngừng để đến ngày nay chúng ta đã có cả một kho tàng lý thuyết cờ vô cùng phong phú và đa dạng, trình độ cờ đã được nâng lên một mức độ cao chưa từng thấy. Ông chính là người khai sáng ra cờ Vua hiện đại.

Nhưng còn hơn thế nữa, ông còn là một thiên tài âm nhạc bẩm sinh. Là tác giả của hàng trăm bản nhạc bất hủ, là người sáng lập ra nhà hát Hải kịch lớn nhất nước Pháp.

Những nhà nghiên cứu âm nhạc, những nhà viết lịch sử cờ đã ngược thời gian kiên nhẫn tìm hiểu,

sưu tầm trong nhiều thập kỷ về ông qua các tài liệu lưu trữ, thư từ, lời kể, những di vật... và đã dựng được lên bức chân dung khá đầy đủ về Philidor.

F r a n ç o i s - A n d r é Danican Philidor sinh ngày 7 tháng Chín năm 1726 tại thành phố Dreux nhỏ bé cách Paris về phía Tây khoảng 60 km. Khi ông ra đời, nhiều lời đồn đại, dị nghị liệu ông có phải là kết quả của mối tình quá chênh lệch tuổi tác giữa cha ông, một nhạc sĩ nổi tiếng, một nghệ sĩ biểu diễn đàn bậc thầy, khi đó đã 78 tuổi và mẹ ông mới 19 tuổi, đến với cha ông vì say mê và khâm phục cha ông. Nhưng sau đó tất cả những lời dị nghị đã tan biến khi Philidor bộc lộ tài năng âm nhạc phi thường của mình.



André Philidor (1726-1795)

Người ta kể lại rằng vào năm 1738 trên sân khấu nhà hát cung đình vang lên bản nhạc đầu tay của cậu bé mười hai tuổi Philidor sáng tác, Vua Pháp Louis XV ngồi nghe chăm chú, khi bản nhạc vừa kết thúc nhà Vua cho gọi ngay cậu tới bên cạnh mình và tự tay rút ra mười đồng tiền vàng ban tặng cho cậu.

Dòng họ Philidor nổi tiếng về âm nhạc nên được

các triều vua trọng vọng và ban cho nhiều ân sủng. Ông nội ông, cha ông, anh ông là những nhạc sĩ, những nghệ sĩ chơi đàn nổi tiếng trong dàn nhạc cung đình.

Nhưng thật bất ngờ cờ Vua đã đi vào cuộc đời của ông chính trong lòng thế giới âm nhạc. Số là thời bấy giờ những nhạc sĩ cung đình có tiếng tăm và cao niên thường dành thời gian rỗi cho cờ Vua. Các vị này thường chơi cờ trong một gian phòng riêng, ở chính giữa có đặt một chiếc bàn dài khám những ô trắng đen. Cuộc chơi thường rất náo nhiệt và đôi khi còn biến thành những cuộc ẩu đả. Philidor quá trẻ nên không được tham gia, nhưng cũng không bị xua đuổi, được quan sát các ván quyết đấu.

Có một lần một vị trong số họ đến sớm nên không có bạn chơi. Philidor mạnh dạn đề nghị mình được hầu cờ ông này. Cả hai đang chơi thì các vị khác kéo tới. Những nụ cười kẻ cả lúc đầu của các bậc cao niên được thay bằng sự ngạc nhiên khi họ tận mắt thấy cậu bé đang dũng mãnh đánh tan hàng phòng thủ của đối phương. Ngay bản thân Philidor cũng cảm thấy bối rối và sợ hãi. Không còn lạ gì tính khí của các đồng nghiệp, trước khi hạ thủ đối phương cậu kêu lớn: “Chiếu hết này!” rồi chạy ào ra khỏi phòng. Chỉ mấy hôm sau người ta phát hiện ra rằng trong số tám mươi nhạc sĩ chơi cờ ở đây không có ai chơi ngang bằng cậu.

Năm 14 tuổi Philidor lên ở hẳn Paris, thuê một

căn phòng nhỏ ở riêng. Thời gian rỗi ông tới quán cà phê Régence chơi cờ và chính tại đây Philidor đã may mắn gặp thầy, đó là Legal (1702-1792), một nhà chơi cờ kiệt xuất đã để lại cho đời sau thế chiếu hết mang tên “Mát Legal” nổi tiếng. Lúc đầu Legal còn chấp Philidor, sau đó một thời gian cả hai thầy trò chơi hoàn toàn cân bằng.

Tại quán cà phê này Philidor kết thân với các nhà khai sáng Pháp như Diderot, Rousseau, Voltaire... những tư tưởng nhân quyền, bình đẳng, bác ái của các nhà khai sáng này đã ảnh hưởng nhiều tới âm nhạc của Philidor. Có lần ông đã bị cảnh binh bắt giam mười lăm ngày chỉ vì bênh vực cho một người vô cớ bị cảnh binh hành hung. Đó là những năm tháng của tuổi hai mươi đầy nhiệt huyết.

Chân dung của Philidor còn giữ lại được cho tới ngày nay được vẽ theo tư thế nhìn nghiêng: trán cao, hơi hói, mũi hơi hếch, cằm đầy đặn, theo một thời bấy giờ mặt ông có thoa phấn, tóc được uốn quăn ở thái dương và buộc phía sau gáy bằng một giải băng rộng. Nếu chỉ chú ý đến những sáng tác của ông, với khoảng cách 200 năm trước người ta thấy dường như ông là một con người tinh tế, hợp lý và lạnh lùng. Nhưng các nhà sử học, những nhà nghiên cứu âm nhạc sau bao năm tháng tìm tòi, đã có được trong tay những bức thư của ông gửi cho vợ, con, bạn bè, những hồi ức của ông về con trai, nhật xét của những người đương thời và nhiều yếu tố khác cho phép chúng ta có một hình tượng

Philidor hoàn toàn khác. Trong hồi ký của Frances Burney viết ngày 3 tháng Bảy năm 1771 đã có những dòng sau: “Philidor, con người nổi tiếng về chơi cờ Vua đã tới nước Anh chúng tôi. Ông mang đến cho cha tôi thư giới thiệu của Diderot nổi tiếng. Ngài Philidor tỏ ra là một người học rộng, có giáo dục, nhã nhặn và rất dễ giao thiệp.”

Philidor là một người có tâm hồn đặc biệt: ân cần, niềm nở, trung thực, thân thiện. Ông cởi mở giúp đỡ những đồng nghiệp ít thành công hơn, động viên họ bằng những lời khen. Ông tỏ ra phấn khởi thật sự với những thành công của các nhạc sĩ khác. Ông nói với các đồng nghiệp của mình: “Hãy dũng cảm tiến lên phía trước. Tôi không sợ gắn liền âm nhạc của tôi với âm nhạc của các ngài” và các nhạc sĩ cũng trả lại cho ông những tình cảm thắm thiết và thân ái không kém. Ngay cả những người không hoàn toàn thân thiện cũng đánh giá về Philidor rất tốt.

Philidor là một trong những người kỳ lạ của thế kỷ kỳ lạ, thế kỷ đã sinh ra nhiều thiên tài. Ông thể hiện thế giới trí tuệ và tinh thần thời đại với những ánh hào quang bên ngoài và những mâu thuẫn bên trong của nó. Tính cách của Philidor là sự hỗn hợp kỳ lạ giữa tính hồn nhiên của trẻ thơ và tính nghiêm túc của nhà bác học. Một học trò của ông tên là De Laborde đã viết về thầy của mình: “Hãy nhìn vào con người này. Ông hoàn toàn không giống những người khác. Ông là một thiên tài hoàn thiện nhất!”

Nhưng sự liên quan giữa hai ham muốn trong cuộc đời ông thật không dễ chút nào, đó là cờ Vua và âm nhạc. Tính hồn nhiên và xao động đã nhường chỗ cho những tính cách trí tuệ tuyệt vời hơn của ông: tự điều chỉnh mình một cách nghiêm khắc. Khả năng giao tiếp trên bàn cờ cũng như trên nốt nhạc được Philidor thể hiện bằng óc tổ chức cao. Ông không chế được những ý nghĩ nhanh và chính xác bằng tình cảm có mức độ và hài hoà. Ông làm việc có phương pháp và dễ dàng lách qua mê cung các đòn phối hợp của cờ Vua và âm nhạc phức tạp và tinh tế. Liên kết sự mẫn cảm với tính lô-gích, giữa nghệ thuật và khoa học.

Vào năm hai mươi tuổi, nhờ vào một sự kiện bất ngờ, Philidor được làm một chuyến ngao du khắp châu Âu.

Lúc đó ở Paris xuất hiện một nữ nghệ sĩ chơi đàn thụ cầm nổi tiếng mới mười ba tuổi, con của nhạc sĩ Italy Pansa, hai bố con đang trong một chuyến lưu diễn khắp châu Âu. Họ mời Philidor cùng đi với họ và ông đã nhận lời. Thời gian đó ở châu Âu đang có chiến tranh: Hà Lan liên minh với Áo tiến hành các trận đánh chống lại Pháp trên lãnh thổ Áo và Đan Mạch. Vì vậy Pansa quyết định để con gái lại Paris rồi cùng Philidor sang Rotterdam, tại đây họ gặp nhạc sĩ vĩ cầm nổi tiếng người Italy là Desemini, hẹn cùng nhau liên kết tổ chức biểu diễn một số buổi hoà nhạc. Nhưng bất ngờ Pansa nhận được tin sét đánh: con gái ông bị chết đột ngột.

Ông vội vã quay về Paris khiến kế hoạch biểu diễn tan vỡ.

Chàng trai Philidor hai mươi tuổi trên một đất nước xa lạ, không có bạn bè, không có tiền. Chính trong hoàn cảnh ngặt nghèo đó tài năng về cờ đã giúp ông thoát nạn và liền đó là mười năm vinh quang trên kỳ đài. Ông đi khắp các thành phố Hà Lan đánh cờ. Không một kỳ thủ nào có thể thắng nổi ông. Ông dạy cờ cho những người hâm mộ, người ta vui lòng trả tiền cho ông. Ông phát biểu ở các hội nghị, đánh cuộc kết quả các ván cờ... Vinh quang về người Pháp bất khả chiến bại lan truyền khắp Hà Lan. Sau đó ông làm quen với các sĩ quan Anh. Họ là những người hâm mộ cờ, thật sự khâm phục cách chơi của Philidor. Họ mời ông tới London. Philidor từ lâu đã muốn trở về Tổ quốc, nhưng viễn cảnh các cuộc gặp mặt với các kiện tướng Anh giỏi nhất thật hấp dẫn. Đầu năm 1747, lần đầu tiên Philidor bước chân lên đất Anh.

Những trận biểu diễn tài nghệ của ông tại nước Anh bắt đầu.

Quán cà phê Slaughter ở London là một địa điểm trú danh. Tại đây Philidor đã làm thất điên bát đảo làng cờ Anh. Trước tiên là kỳ thủ lừng danh xứ Scotland Alexadr Kenigel thất trận, sau đó đến lượt đại úy Jozev Bertin rồi tới Abraham Janssen... Nhưng trận cờ thú vị hơn cả là trận đấu tay đôi giữa Philidor và Philipp Stamma.

Stamma sinh ra tại thành phố Aleppo thuộc Syria. Trước đây ông sống ở Paris rất bần cùng, túng thiếu. Nhờ giỏi cờ ông làm quen được với Huân tước Harinton. Huân tước mời Stamma tới London, tại đây Stamma làm phiên dịch các ngôn ngữ phương Đông cho chính phủ nhà Vua. Cuộc sống có phần thoải mái hơn. Stamma là đại diện sáng giá của trường phái cờ Italy. Ông còn là tác giả của những quyển sách cờ như *Kinh nghiệm và bí quyết chơi cờ* gồm 1000 ván cờ được luận giải và phân tích tỉ mỉ. Ông cũng là người nghĩ ra cách đặt tên cho cột và dòng của bàn cờ để dễ dàng ghi chép ván cờ. Cuộc đấu giữa hai người không chỉ phô trương sức cờ của mỗi bên mà còn là cuộc đấu tranh về quan điểm trong lý luận về cờ Vua.

Cuộc đấu thu hút toàn thể giới chơi cờ ở thủ đô London, nó càng trở nên hấp dẫn khi Philidor chấp Stamma luôn luôn cầm quân trắng và nếu ván cờ hoà thì coi như Stamma thắng. Họ đấu với nhau mười ván cả thảy, mười ván rung chuyển làng cờ London khi Philidor thắng tám ván, hoà một ván và thua chỉ một ván. Tỷ số cuối cùng, theo như điều kiện trên, là 8-2.

Sau này tại quán cà phê Régence, Philidor kể lại rằng chính từ trận đấu với Stamma ông đã nảy ra ý định viết sách về cờ vì trận thắng này là sự kiểm nghiệm tính đúng đắn không thể chối cãi lý thuyết tân tiến của ông. Năm 1749, quyển *Luận giải về cờ Vua* nổi tiếng của Philidor đã ra mắt bạn đọc. Từ

tưởng chính của quyển sách này là cách chơi thể trận liên hoàn mà nền tảng của nó là lý thuyết về những quân Tốt bé nhỏ. Ông viết “Những quân Tốt là linh hồn của ván cờ.” Những quân Tốt mới tạo nên thế tiến công hay phòng thủ, chiến thắng hay thất bại. Đó là một ý tưởng bất ngờ và dũng cảm, có lẽ trong đó mang tính chất dân chủ và nhân văn mà ông chịu ảnh hưởng của các nhân vật khai sáng kiệt xuất lúc bấy giờ. Những quân Tốt qua cuộc chiến chinh lâu dài tiến tới hậu phương bên đối phương sẽ được tưởng thưởng xứng đáng.

Trước tiên ông định nghĩa thế nào là khu trung tâm Tốt và chỉ ra cho mọi người thấy lợi thế không thể chối cãi khi giành được quyền làm chủ khu trung tâm. Bắt đầu từ Tốt ông xây dựng lý thuyết móc xích chúng với nhau tạo thành những hàng rào Tốt chắc chắn, cho chúng di chuyển đều đặn tạo ra sự lấn ô và kiểm soát khu vực rộng lớn trên bàn cờ. Ông viết: “Ý đồ chính của tôi là đưa ra cho công chúng một cách chơi mới mà chưa ai hiểu thấu đáo. Tôi muốn nói đến cách chơi bằng các Tốt. Chúng là linh hồn của ván cờ. Chỉ có chúng mới có thể tạo ra thế tấn công hay phòng thủ. Cách bố trí chúng quyết định số phận của ván cờ.” Nói vậy không có nghĩa là ông chỉ nghiên cứu về Tốt mà còn có hàng loạt các khảo cứu về phương diện lý thuyết khác nữa. Song đáng nói nhất chính là nó được chứng minh bằng các ván thắng, khiến tên tuổi của ông thêm lẫy lừng, đến nỗi báo chí Paris

và London đã mệnh danh ông là “Người chơi cờ giỏi nhất của mọi thời đại”.

Ngày nay những nguyên tắc mà ông đề ra vẫn còn giá trị. Hiển nhiên là không dừng lại ở lý thuyết về Tốt mà còn ở các khái niệm chơi xuyên suốt từ ra quân cho tới tàn cục.

Quyển sách của Philidor có một số phận hạnh phúc mà có lẽ chính tác giả cũng chưa dám mơ ước đến: Nó đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng châu Âu và trong suốt 200 năm qua nó đã được tái bản tới hơn 100 lần, không kể việc nó được trích in trong các tạp chí ra định kỳ. Chỉ riêng trong thế kỷ XVIII nó đã được tái bản tới 42 lần!

Ngày nay các nhà vô địch thế giới may mắn lắm mới giữ được “ngai vàng” của mình được vài chục năm như Lasker, còn phần đông chỉ trên dưới mười năm và có người chỉ được một vài năm ngắn ngủi. Trong lúc đó Philidor giữ được “vương quyền” của mình vững chãi trong hơn một trăm năm có lẽ, bởi vì ngay cả sau khi ông mất, những ván cờ hay như những ván ông chơi cũng không có được bao nhiêu, cho mãi tới khi Paul Morphy xuất hiện. Các nhà vô địch sau này dù có tài giỏi cũng chỉ thành đạt trên một phương diện, còn Philidor vừa là một thiên tài âm nhạc được công nhận vừa là một nhà chơi cờ vĩ đại lừng danh nhất không có đối thủ trong thời bấy giờ.

Philidor còn tìm thấy hạnh phúc trong cuộc sống

gia đình. Vợ ông là Angélique Henriette Élisabeth, con gái một nhạc sĩ nổi tiếng, là một người phụ nữ diễm lệ, một ca sĩ tuyệt vời, bà đã biểu diễn thành công trong các phòng hoà nhạc của Paris. Họ gặp nhau trong các cuộc diễn tập, yêu nhau và cưới nhau ngày 3 tháng Hai năm 1760 khi đó ông 33 tuổi, còn bà 24 tuổi. Ông đã tìm được không chỉ người bạn gái trung thành và dịu dàng và còn là một người bạn cùng chí hướng về nghệ thuật. Élisabeth trở thành người thẩm định, người biểu diễn các tác phẩm của ông đầu tiên. Không thể không xúc động khi đọc những bức thư Philidor gửi cho vợ viết vào hai mươi năm cuối của cuộc đời ông. Hai ông bà có bảy người con. Bọn trẻ được nuôi dưỡng trong tình yêu và âu yếm, được giáo dục tốt.

Năm 1770 ở quán cà phê Salopian ở London thành lập Câu lạc bộ cờ với cơ sở tài chính khá phong phú. 100 thành viên của Câu lạc bộ hàng năm mỗi người đóng 3 ghi-nê. Bằng số tiền này họ mời các kiện tướng, tổ chức các giải đấu. Nhưng những người Anh lại không có thủ lĩnh cờ của mình, ban quản trị Câu lạc bộ đã gửi lời mời tới Philidor.

Mùa xuân năm 1771 ông lại đến London sau mười bảy năm xa cách. Giờ đây không còn Janssen, Kenigel, Stamma, Bertin... Ông lại chơi thắng tất cả các kỳ thủ lớp sau. Ba năm sau ông quay lại London một lần nữa và xảy ra một sự kiện khiến ông gắn bó lâu dài với nước Anh.

Tại trung tâm London, trên phố Saint James ở ngôi nhà số 85 có một Câu lạc bộ cờ tuyệt vời khác. Đó là Câu lạc bộ quý phái điển hình của Anh, bao gồm các chính khách nổi tiếng, các sĩ quan cao cấp của quân đội Anh, các bậc vĩ nhân khoa học. Câu lạc bộ này đặt ra cho mình nhiệm vụ lôi kéo Philidor ở lại London.

Năm 1775 Philidor, khi đó đã 50 tuổi, đến London ký hợp đồng với Câu lạc bộ này, theo đó hàng năm ông sẽ dạy các thành viên Câu lạc bộ chơi cờ trong bốn tháng, từ tháng Hai đến tháng Sáu. Hợp đồng này được kéo dài cho tới khi ông qua đời, có nghĩa là ông sẽ nhận được số tiền công bảo đảm cho cuộc sống của mình. Có lần có người hồ hởi tới chúc mừng ông: “Ông đã thắng cờ.” Ông buồn rầu đáp lại: “Cờ đã thắng tôi!” Sở dĩ ông làm như thế vì trong khoảng thời gian này vợ ông không còn biểu diễn nữa, gia đình ngày càng đông đúc. Các nhà hát coi âm nhạc như một thứ hàng hoá, trả tiền cho các tác phẩm theo những giao kèo khắt khe. Ông không muốn gia đình mình phải lâm vào cảnh túng quẫn. Ông nhất quyết rằng con cái mình phải được ăn học tới nơi tới chốn. Với trách nhiệm của một người cha, ông quyết định gánh vác tất cả. Một bức thư của Philidor viết cho vợ vào ngày 12 tháng Tư năm 1787 có đoạn: “Điều đó thật buồn cười khi tác giả âm nhạc như anh phải chịu chơi cờ ở Anh để nuôi gia đình lớn của mình.”

Philidor đến London để kiếm tiền. Bánh mì cờ

Vua rất khó khăn. Tại đây ông thật sự tuyên truyền cho trường phái cờ của mình. Ông làm việc quên mình: giảng bài ở Câu lạc bộ, giảng bài riêng cho các cá nhân, đánh cờ mù biểu diễn (với vé vào cửa giá 5 si-ling). Ông sống hết sức đam bạc và giản dị, tiền có được ông dồn gửi về gia đình để vợ nuôi các con.

Trong Câu lạc bộ này có các nghị viên, các tướng lĩnh, các nhà toán học, sử học... nhưng thân thiết nhất với Philidor là Bá tước Hans Moritz von Brühl, một nhà ngoại giao người Đức, sống ở Anh tới 46 năm. Ông này là học trò xuất sắc nhất của Philidor. Những ván cờ chơi giữa hai người rất trứ danh, ngày nay người ta còn giữ được mười tám ván đánh giữa họ. Brühl không chỉ là nhà ngoại giao mà còn là người rất say mê âm nhạc, là người có công cách tân đàn dương cầm, là người thợ khéo tay nổi tiếng về sửa chữa đồng hồ. Nhưng sự nghiệp chính của Brühl lại là thiên văn học. Ông đã thiết kế và tập hợp các dụng cụ quang học độc đáo, kính viễn vọng phản xạ, xây đài quan sát thiên văn ở London và Helfin (cách London 20 dặm).

Hàng năm Philidor đều vượt biển Manche sang London dạy cờ theo hợp đồng dài hạn nói trên, đó là những năm ông đã ở vào tuổi 60. Ông già đi nhưng tài nghệ chơi cờ của ông vẫn trẻ trung. Cả ở Anh, ở Pháp, ở Đức... không có một kỳ thủ nào thi đấu ngang bằng với ông.

Nhưng rồi những sự kiện xã hội đã làm đảo lộn hẳn cuộc đời bậc danh kỳ vĩ đại này: Năm 1789 cách mạng Pháp bùng nổ, năm 1792 bãi bỏ chế độ quân chủ... Năm 1793, như thường lệ mười bảy năm qua, ông lại đáp thuyền sang London. Nhưng chính ông không thể ngờ đây là chuyến đi cuối cùng để không còn bao giờ được quay về Tổ quốc.

Hết những tháng dạy cờ ông muốn trở về nhà nhưng những người cách mạng quá khích đã không chịu cấp thị thực cho ông. Ở Pháp đang ở vào thời kỳ cực kỳ hỗn loạn, sản xuất đình đốn, văn hoá nghệ thuật bị bãi bỏ. Gia đình ông lâm vào cảnh vô cùng khó khăn, ông tìm mọi cách quay về cứu giúp cho gia đình nhưng cả năm trôi qua vẫn không có một tin tức hồi âm. Năm 1793 cuộc chiến giữa Anh và Pháp bùng nổ. Hy vọng quay về Tổ quốc của ông hoàn toàn tan vỡ. Đó là một đòn chí tử giáng vào ông. Những tin tức không vui từ quê nhà bay sang khiến ông càng thêm lo lắng: những cuộc đấu đá, chém giết thảm khốc giữa phe bảo hoàng và phe cách mạng khiến cuộc sống xã hội hoàn toàn bị đảo lộn. Lần lượt cả Louis XVI lẫn Robespierre đều phải lên đoạn đầu đài.

Ông không quan tâm lắm đến chính sự nhưng nỗi buồn, tâm trạng bất ổn cộng với sự làm việc quá mức khiến ông mất ngủ liên miên và lâm bệnh nặng. Ông liên tục viết thư về nhà. Năm 1795 ông cảm thấy yên lòng hơn khi biết gia đình mình còn nguyên vẹn, bình yên và đang trông chờ ông trở về

đoàn tụ. Trong bức thư gửi cho vợ đề ngày 22 tháng Năm năm 1795, ông viết: “Anh nóng lòng chờ thi thực để được bay ngay về trong vòng tay của em và hôn tất cả những đứa con thân yêu của chúng mình. Anh hy vọng mình còn đủ sức vượt qua eo biển một lần nữa.”

Nhưng than ôi, ước nguyện của ông không bao giờ trở thành hiện thực. Vào ngày 31 tháng Tám năm 1795 ông đã qua đời trong căn phòng của mình tại nhà số 10 phố Little Rider, hưởng thọ 69 tuổi. Ông được mai táng tại nghĩa trang nhà thờ Saint James. Cáo phó về cái chết của ông được đăng trên tờ báo *Thế giới* phát hành ở London cũng thật độc đáo, toàn văn như sau: “Thứ hai tuần vừa qua, kiện tướng Philidor, nhà chơi cờ lỗi lạc đã thực hiện xong nước đi kết thúc cuối cùng của mình.”

Tình hình ở Pháp lắng dịu dần. Một năm sau nước Pháp mới nhớ đến người con tuyệt vời của mình. Các nhà hát cho trình diễn các tác phẩm của ông. Toà Thị chính Paris đặt nhà điêu khắc nổi tiếng nhất lúc bấy giờ là Pajou tạc một bức tượng bán thân Philidor để tặng cho gia đình ông, hai bản khác được đặt tại nhà hát Opera và quán cà phê Régence.

Philidor không chỉ là một tài năng phi thường hiếm có mà còn là một con người có nhân cách cao cả. Ông là bạn của những con người thất thế, yếu đuối, ông là bằng hữu của những vĩ nhân, là thầy

dạy của các quan đại thần, các tướng lĩnh... Ông còn là người chồng mẫu mực, người cha đáng kính luôn hết lòng vì gia đình, vì tương lai của các con (các con ông tuy sau này không theo nghiệp cờ nhưng đều thành đạt). Ông là mẫu kỳ thủ lý tưởng có một không hai qua mọi thời đại. Không một kỳ thủ nào, không một nhà vô địch thế giới nào sánh bằng. Họ luôn tìm thấy ở ông những gì cao cả để noi theo.

SAU ĐÂY LÀ MỘT TRONG SỐ NHỮNG MẪU chuyện về Philidor.

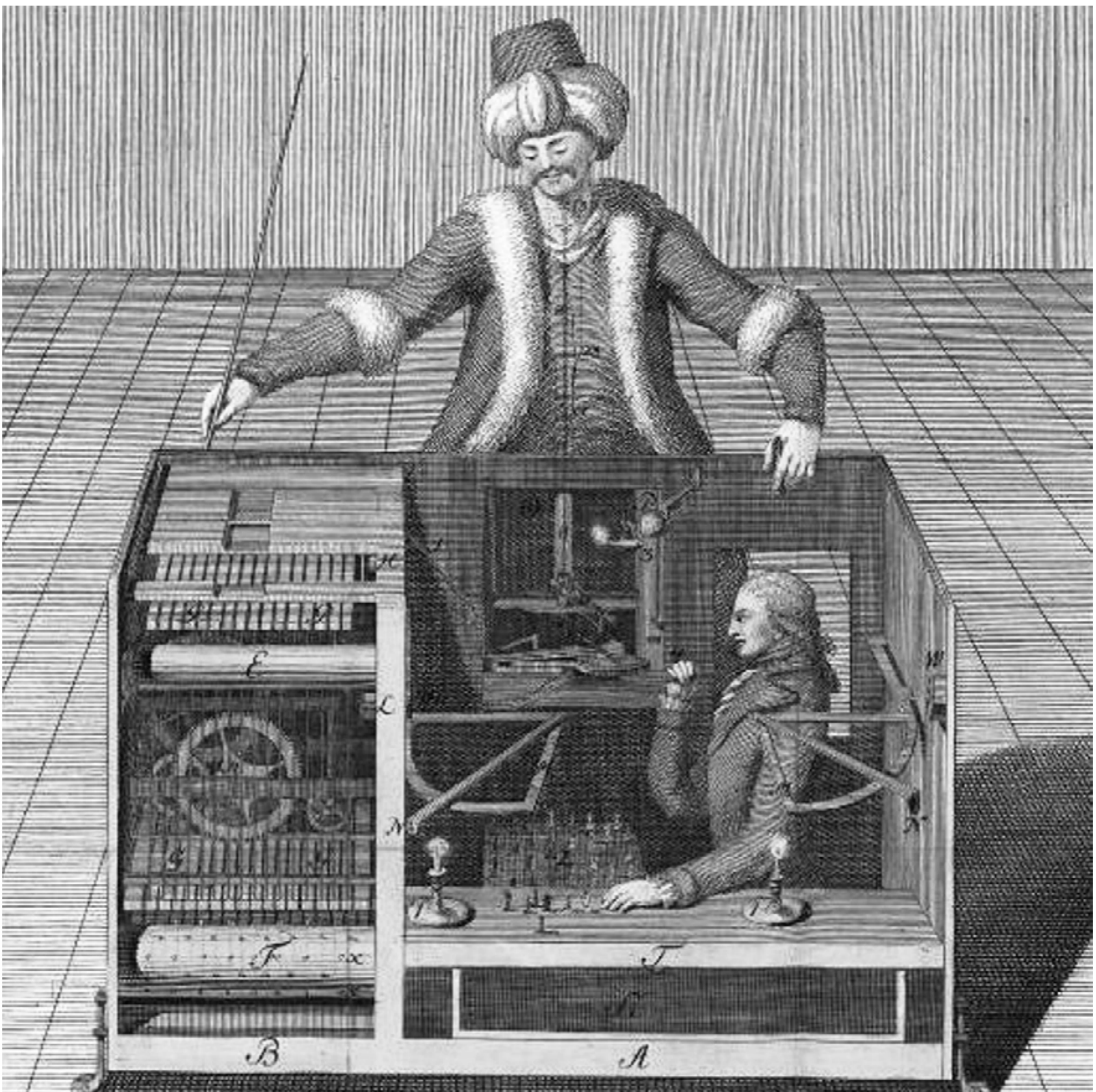
Vào năm 1783 ở Paris dậy lên tin đồn về một chiếc máy biết đánh cờ mới xuất hiện. Ông chủ của chiếc máy này là một người gốc Hungary, còn chiếc máy có tên là The Turk. Máy đánh cờ là một chiếc thùng lớn. Trên mặt là hình bàn cờ, những quân cờ là những hình nhân Vua, Hoàng Hậu, Cố đạo (Tượng), Mã, Thành (Xe) và những chú lính bằng gỗ. Quân cờ được di chuyển theo những rãnh hết sức khéo léo. Trí tò mò bị kích thích cao độ, rất đông người kéo đến xem máy biểu diễn. Nhiều kỳ thủ xung phong vào thi đấu với máy, tất nhiên mỗi lần được thi đấu đều phải trả tiền. Máy và người đấu với nhau ngang ngửa, lúc máy thắng, lúc người thắng nhưng tiếng tăm về chiếc máy thông minh nổi lên như cồn khắp thủ đô hoa lệ. Chẳng bao lâu tin này bay đến tai các nhà khoa học trong hàn lâm

viện nước Pháp.

Các nhà bác học mũ cao áo dài tranh luận kịch liệt với nhau xem chuyện đó có thật không. Đa số cho rằng không thể có chuyện máy móc biết suy nghĩ như con người, số còn lại thì cho rằng ông chủ máy có tà thuật sai khiến ma quỷ để mê hoặc người đời. Họ quyết định tìm một người đủ tư cách để phán xét. Người đó không thể ai khác ngoài André Philidor nhà chơi cờ vĩ đại của nước Pháp thời bấy giờ. Người ta mời Philidor đấu với máy. Dân chúng tới xem trận đấu đông nghịt và người ta được chứng kiến một cảnh chưa bao giờ thấy: thần tượng cờ của nước Pháp chơi lúng túng như gà mắc tóc, lúc thì đỏ mặt, khi thì vò đầu bứt tai cứ như bị ma bắt, nước đi ngập ngừng, khiến không còn ai nhận ra được ông nữa. “Có điều gì đó kinh khủng lắm đã xảy ra với ông ta!” người ta thì thào với nhau, sợ hãi. Kết cục Philidor của họ đã thua chiếc máy kỳ diệu kia và chiếc máy lại tiếp tục bôn ba trên những nẻo đường tới các thành phố khác với lời quảng cáo to tướng giăng lên phía trước “Máy đánh cờ chiến thắng cả Philidor vĩ đại!”

Cho đến một ngày kia, dù khôn ngoan đến đâu “Cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra”, do một sự tình cờ người ta khám phá ra rằng cái máy kia chẳng có một trí thông minh nào hết mà chỉ do khéo léo bố trí được một người ẩn nấp rất tài tình bên trong để điều khiển các quân cờ. Nghe nói vụ này được phát giác là do người nấp trong đó quá

mệt bị ngất xỉu, ông chủ phải bỏ dở ván cờ, kéo máy vào một chỗ kín để giải thoát cho “trí thông minh” của mình, nhưng bị người ta phát hiện. Từ đó mới chấm dứt câu chuyện bịp bợm về “máy đánh cờ”.



Nhưng còn cuộc đấu kỳ lạ giữa Philidor và máy thì sao? Mãi sau này con trai ông là André mới kể lại tường tận buổi gặp mặt đầy kịch tính trước ngày đấu giữa cha mình và người chủ chiếc máy: “Tối hôm đó, một người đàn ông lạ mặt bước vào

phòng cha tôi và chào rất cung kính. Ông ta đưa ra một tấm sơ đồ và đi thẳng vào câu chuyện: ‘Thưa ngài Philidor kính mến, quả thật tôi không phải là một vị thần nên trò chơi người máy của tôi cũng chỉ như tôi mà thôi. Tôi đã chế ra nó bằng cách này đây.’ Ông ta chỉ vào bản thiết kế của mình và chỉ rõ chỗ người của mình ẩn nấp. ‘Tất cả gia sản của tôi chỉ có thế, tôi đã dùng tất cả những gì còn lại của tôi sáng chế ra nó để kiếm sống, tôi không màng vinh quang như người ta tưởng, tôi chỉ cần tiền để nuôi được gia đình đông đúc của tôi mà thôi. Ông hãy phán xét đi, tôi sẽ vui sướng như thế nào khi được tuyên bố rằng trò chơi người máy của tôi sẽ chiến thắng cả Philidor.’ Thoạt đầu cha tôi tỏ thái độ phẫn nộ với lời đề nghị trơ trẽn kia. Nhưng rồi ông im lặng, ông nhìn còn người gian xảo và đáng thương kia. Có lẽ những ngày tháng tháng gian lao sống cùng các nghệ sĩ giang hồ nơi đất khách quê người mà ông từng nếm trải hiện lên trong ký ức ông. Những nỗi nhọc nhằn, những lời khinh thị sẵn sàng trút lên đầu họ, cũng là vì miếng cơm, manh áo... Dầu có thua, mất mát của ông có thấm gì. ‘Thôi được!’ cuối cùng cha tôi buồn bã gật đầu. Khi người kia vui sướng bước chân ra cửa, ông còn gọi lại dặn thêm: ‘Ông phải nhắc anh chàng trong đó phải tấn công thật tích cực và khôn khéo, đừng để người ta nhận ra tôi đang chiều ý ông.’ Nhưng lúc thi đấu, người nấp trong máy đã quá hoảng sợ vì uy tín của Philidor nên đã chơi không ra làm sao

khiến cha tôi vô cùng khổ sở mới thua được. Sau buổi đấu, cha tôi về nhà, tâm trạng chán nản. Ông nói với tôi: ‘Đây là ván cờ khiến cha mệt mỏi, lo ngại và tức giận nhất trong cuộc đời chơi cờ của cha!’”

Hàng trăm năm đã trôi qua người đời đã quên đi và tha thứ cho lỗi lầm “móc ngoặc” của Philidor. Nhưng lạ lùng thay, tên tuổi của con người sáng chế ra “chiếc máy đánh cờ” kia vẫn được ghi lại một cách trân trọng trong các bách khoa toàn thư về cờ và vật lý: Tên đầy đủ của ông là Wolfgang von Kempelen, sinh ngày 23 tháng Một năm 1734 và mất vào năm 1804. Chiếc máy đánh cờ của ông được làm ra vào năm 1770 khi ông 36 tuổi và ở tuổi 49 ông gặp được Philidor nhân hậu lần đầu tiên.

Vinh quang của Philidor đâu phải chỉ ở những bức tượng đồng. Tên tuổi của ông sẽ sống trong trí nhớ của nhiều người khi cờ Vua và âm nhạc còn tồn tại. Chính vì vậy ông không phải một lần mà là hai lần bất tử.

TUY LÀ NGƯỜI ĐI TIÊN PHONG VÀ THẤU TRIỆT về phương diện lý thuyết cờ, nhưng không phải Philidor không có những nhược điểm, một nhược điểm trong lý thuyết của Philidor là trong lúc nhận rõ vai trò của Tốt thì lại giành cho các quân khác vai trò chưa tương xứng. Điều đó chưa hẳn là hoàn toàn đúng.

Ngay khi Philidor còn sống cũng có một nhóm các nhà chơi cờ người Italy, gọi là nhóm Modena (một thành phố ở Italy) gồm ba người là Ercole del Rio, Giambattista Lolli và Domenico Lorenzo Ponziani đã nhận thấy trong lý thuyết của Philidor còn một số điểm sơ hở. Philidor chủ yếu nhấn mạnh đến giai đoạn ra quân, còn nhóm Modena lại cho giai đoạn tàn cuộc mới là giai đoạn quan trọng nhất: “Ai biết chơi tàn cuộc tức là người đó biết chơi cờ.” Tuy nhiên do uy tín quá lớn của Philidor nên tiếng nói của nhóm này bị chìm ngấm mặc dù nhiều luận điểm của họ rất có lý.

Những tư tưởng cơ bản của nhà chơi cờ người Pháp này tồn tại ở châu Âu suốt hai trăm năm (!) một cách vững vàng. Đó là cách chơi thế trận liên hoàn.

Cho mãi tới khi xuất hiện Paul Morphy (1837-1881), một nhà chơi cờ lỗi lạc người Mỹ, thì cờ mới tìm được con đường mới phát triển hài hoà và sâu sắc hơn. Song trước khi nói về Morphy ta hãy điểm qua vài nét về những trận đấu, từ đó xuất hiện những ngôi sao sáng trong làng cờ thế giới cho đến giữa thế kỷ XIX.

BÂY GIỜ TA HÃY ĐIỂM QUA LỊCH SỬ CỦA NHỮNG trận đấu cờ mang tính chất quốc tế đầu tiên, có nghĩa là nói đến lịch sử những trận đấu. Chính những trận đấu quốc tế như vậy khiến môn cờ ngày

càng phát triển, chất lượng ván đấu ngày càng được nâng cao, thu hút thêm nhiều người đến với nó.

Như đã nói trên, một trong những người đầu tiên lịch sử còn ghi nhận được là linh mục Ruy Lopez, cha đỡ đầu của làng cờ Tây Ban Nha. Năm 1559 ông đến Rome trong dịp bình chọn Giáo hoàng mới, tại đây ông đã thi đấu với hàng loạt các kỳ thủ bản xứ, ông đã thắng tất cả, dù trong số họ có nhà chơi cờ mạnh nhất Rome là Giovanni Leonardo. Có lẽ đây là trận đấu quốc tế đầu tiên được biết tới với sự thừa nhận là người mạnh nhất.

Mười sáu năm sau Leonardo từ Rome hành trình sang Tây Ban Nha đang dưới triều vua Philip II để làm một trận phục thù. Ông không gặp Lopez nhưng đã gặp được hàng loạt các kỳ thủ lớp mới của Tây Ban Nha. Trận đấu quốc tế lần này là dịp để các kỳ thủ giữa hai cường quốc cờ thoả mãn được câu hỏi “Ai hơn ai?” Sau vòng loại chỉ còn hai người là Leonardo và Paolo Boi. Họ thi đấu với nhau trong nhiều tuần không theo một thời khoá biểu nào. Cuối cùng ai là người chiến thắng?

Có nhiều tài liệu khác nhau khiến ý kiến các nhà sử học không thống nhất. Trong quyển *Từ điển cờ Vua* người viết cho rằng người chiến thắng là Boi, nhưng nhà nghiên cứu Bakhman và Greckov trong quyển *Lịch sử các trận đấu cờ Vua* lại cho rằng người thắng lại là Leonardo, giả thuyết này còn được minh chứng bởi một quyển sách được viết vào năm 1634

của một tác giả tên là Alessandro Salvio, trong đó có những dòng như sau “Ba ngày diễn ra cuộc đấu giữa họ nhưng không ai giành được ưu thế. Sang ngày thứ tư phong độ của Boi yếu hẳn, ông đã bị thua tất cả các ván. Điều đó khiến ông buồn đến nỗi ngay ngày hôm sau ông bỏ đi, không đấu nữa...”

Năm 1587 Leonardo bị một kẻ đạo tặc sát hại dã man, nên chỉ còn lại Boi, ông sống lâu hơn đối thủ bất hạnh của mình mười một năm nữa và mặc nhiên được coi là thủ lĩnh của cờ Vua lúc bấy giờ. Năm tháng qua đi, ở Italy lại xuất hiện thêm một tay cờ tài hoa nữa tên là Gioachino Greco, ông xuất thân từ tầng lớp dưới nhưng lại đứng trên tất cả những kỳ thủ đương thời. Ở Italy ông không có đối thủ, sau đó ông sang Pháp, Anh và Tây Ban Nha, cũng không ai thắng nổi ông. Là một kỳ thủ lãng tử, ông chẳng mấy khi ghi chép lại những ván cờ của mình và do đó người đời sau không biết là ông đã chơi với những ai. Như vậy liệu có thể ghi tên ông vào các nhà vô địch thế giới không đoạt vương miện được chăng?

Sau Greco khoảng một trăm năm cờ Vua thế giới bị nhấn chìm trong im lặng. Ở Italy sự ham thích cờ Vua dần dần bị tắt lịm. Nhưng rồi nó lại được bùng lên mạnh mẽ ở Pháp và Anh.

André Philidor, như đã nói trên, được coi là nhà vô địch thế giới không chính thức vì người ta biết chính xác ông đã gặp những đấu thủ nào, vào lúc

nào và ở đâu. Ví dụ tại London vào năm 1747 ông đã thi đấu với Stamma (người Anh) và thắng với tỷ số 8-2. hay trong trận gặp Abraham Janssen ông cũng thắng với tỷ số 4-1. Tiếc rằng vào những năm tháng ấy người ta chưa nghĩ ra cách thuận tiện để ghi chép ván cờ như bây giờ nên phần lớn những ván cờ hay như vậy đều bị thất lạc. Thời đó những kỳ thủ xuất sắc nhất Châu Âu đã có dịp gặp nhau. Philidor không gặp đối thủ ngang sức nào ở Hà Lan, Brussels và ngay trên đất nước mình. Trong số những người thua ông có những người Pháp như Legal, Bernar, Karlio, Leje, bá tước Brühl, người Italy như Verdoni, người Anh như Boudler, Wilson, Etvid... Riêng phần lý thuyết về cờ cũng đã mang đến cho Philidor vinh quang không nhỏ. Nếu lúc bấy giờ có tước hiệu vô địch thế giới thì ông quả là một nhà vô địch xứng đáng nhất.

NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX TRÊN ĐẤU TRƯỜNG CỜ Vua quốc tế các lực lượng chính được phân bố ở hai phía của eo biển Manche. Năm 1827 tại ngoại ô Paris đã diễn ra cuộc đấu nảy lửa giữa danh thủ người Anh Lewis (1787-1840) và danh thủ người Pháp Deschappelles (1780-1847). Tám năm sau một người Pháp Louis-Charles Mahé de Labourdonnais (1797-1840) đã kế tục thành công truyền thống của Philidor. Mùa hè năm 1834 ông đấu 6 trận liền với kỳ thủ mạnh nhất nước Anh là Alexander McDonnell (1798-1835). Trận đấu theo kiểu hàng

loạt xê-ri như thế này diễn ra tại London khiến người xem lúc bấy giờ rất thú vị. Kết quả chung cuộc Labourdonnais thắng 4 trận thua 2 trận với tỷ số cuối cùng là thắng 45 thua 27 hoà 13. Cuộc đấu tay đôi giữa hai kiện tướng danh tiếng đã để lại di sản sáng tạo phong phú. Lần đầu tiên còn giữ lại cho đời sau tất cả các ván cờ. Chúng được ghi lại, in ấn, sau đó còn được tái bản nhiều lần có bình luận và ghi chú, trở thành công trình nghệ thuật rực rỡ bất hủ của các kiện tướng lớp tiền bối, trở thành đối tượng nghiên cứu và là nguồn cổ vũ cho nhiều tài năng trẻ.

Labourdonnais và McDonnell ra đi quá sớm (một người ở tuổi 43, một người ở tuổi 37) khiến khó xác định được ai là nhà vô địch lúc bấy giờ. Nhìn chung đấu thủ người Pháp chơi trội hơn, tuy nhiên ở những ván cuối người ta nhận thấy McDonnell chơi khá thành công.

Không lâu sau đó đã xuất hiện những người kế thừa xứng đáng của họ: ở Anh có nhà nghiên cứu văn học Howard Staunton (1810-1874), còn ở Pháp là đại úy cận vệ Hoàng gia Pierre de Saint Amant (1800-1872). Mới đầu những trận đấu giữa họ cho thấy tỷ số nghiêng về Saint Amant, nhưng sau đó vào năm 1843, Staunton đến Paris và hạ đối thủ của mình với tỷ số khá đậm 11-6 (với 4 ván hoà). Staunton trở về Anh suýt nữa trở thành người anh hùng dân tộc. Đây là chiến thắng lớn đầu tiên của người Anh đối với người Pháp. Nước Anh cuối cùng

đã chào đón giờ phút của mình. Cùng thời gian đó còn xuất hiện thêm những cao thủ ở các thủ đô Berlin, Vienna, Budapest, Saint Petersburg...

Trận đấu giữa Staunton và Saint Amant đã kết thúc thời kỳ các cuộc thi đấu được tính chỉ qua đại diện mạnh nhất của hai nước. Tuy là hai nước mạnh nhất về cờ lúc bấy giờ nhưng chắc chắn đó chưa phải là thế giới. Một ý tưởng mới đã được khai phá là tiến hành các giải đấu quốc tế lớn. Những người Anh tự hào về Staunton đã đề xuất sáng kiến đó. Họ muốn ông được công nhận là người mạnh nhất thế giới. Thế rồi lý do đã được tìm ra: năm 1851 London chuẩn bị tiến hành triển lãm thế giới, giải đấu sẽ được tiến hành song song với sự kiện này. Staunton đã gửi đi lời mời riêng của mình như sau: “Xuất phát từ lòng mong muốn trả lời câu hỏi về sức mạnh đích thực của các kỳ thủ hiện nay, chúng tôi sẽ tổ chức một giải đấu tại London cho tất cả những ai mong muốn.” Trận đấu này đi vào lịch sử vì lần đầu tiên các trận đấu cờ Vua được quốc tế hoá.

Trong khi bắt đầu trận đấu thì vì nhiều lý do khác nhau, Saint Amant, Lasa, Petrov và Shumov không tham gia. Riêng Jaenisch thì đến quá muộn. Như vậy cuộc đấu có sáu khách quốc tế và mười người Anh. Chỉ có sứ giả năm nước là Anh, Pháp, Đức, Áo, Hung đến dự giải. Tổng cộng là mười sáu người.

Với số đấu thủ như vậy, lúc đó người ta tổ chức đấu loại trực tiếp. Các đấu thủ xếp cặp với nhau bằng cách bắt thăm. Vòng đầu mười sáu đấu thủ được chia thành tám cặp. Sau ba ván nếu ai thua sẽ bị loại ngay. Vượt qua được vòng một để vào vòng hai còn lại tám đấu thủ là: Anderssen, Szén, Wyvill, Kennedy, Williams, Mucklow, Staunton và Horwitz.

Vòng hai có bốn cặp, số ván đánh được quy định là bảy, ai thắng sẽ tiếp tục vào vòng ba.

Tám đấu thủ đều nuôi hy vọng, tuy vậy chỉ còn bốn người vào được vòng ba, đó là Staunton, Williams, Wyvill và Anderssen.

Tại cuộc đấu này các đấu thủ được nghỉ nước đi không hạn chế thời gian, mỗi ngày họ gặp nhau trên bàn cờ từ 11 giờ trưa cho đến 7 giờ tối.

Staunton vượt qua hai vòng đầu một cách ổn thoả, người Anh rất hy vọng, nhưng ở vòng bán kết ông này gặp kỳ thủ người Đức Anderssen và bị Anderssen đánh bại với tỷ số đầy thuyết phục 4-1. Kết quả này làm người Anh rất thất vọng.

Vào chung kết những người Anh chỉ còn trông đợi vào kỳ thủ đồng hương của mình là Wyvill nhưng rốt cuộc ông này cũng thế nào trụ lại được, đành chịu thua Anderssen 4-2 (và 1 ván hoà).

Thế là Anderssen trở thành nhà vô địch của giải đấu lịch sử này. Khi đó có thể gọi Anderssen là nhà

vô địch thế giới được không? Qua trận đấu này, Anderssen (1818-1879) đã trở thành người chơi cờ giỏi nhất châu Âu. Những ván cờ của ông là những đòn phối hợp tuyệt đẹp, có thể nói không quá đáng rằng ông là người đại diện tiêu biểu cho phong cách chơi này. Những nước đi của ông thật táo bạo vì cách chơi của ông lấy tấn công làm chính, những đòn phối hợp chớp nhoáng hết sức lô-gích, có lẽ vì ông vốn là một giáo viên toán.

Uy tín của Anderssen rất lớn và ông đã giữ được uy tín đó trong nhiều năm. Người ta hâm mộ và học tập phong cách chơi mới của ông. Những người Anh tuy chịu thua nhưng đã không tôn vinh Anderssen vào danh hiệu đó, không phải vì Anderssen không phải là đồng bào của họ mà còn một lý do khác: lúc đó ở Mỹ cũng đang có những trận đấu cờ rất thú vị. Và tiếp theo sau đó là chuyến viễn du châu Âu đầy ấn tượng của Paul Morphy.

Năm 1862 London lại tổ chức giải quốc tế lần thứ hai, Anderssen lại thắng, khôi phục cho mình danh tiếng kỳ thủ mạnh nhất châu Âu.

BÂY GIỜ MỜI CÁC BẠN HÃY TẠM XA RỜI CÁC trận đấu để đi thăm một vài trung tâm cờ. Nói trung tâm thì hơi quá, có lẽ nên gọi là các tụ điểm chơi cờ thì đúng hơn.

Tại Paris phồn vinh và hoa lệ có một địa danh khá nổi tiếng trong làng cờ. Đó là quán cà phê

Régence.

Cách Louvre không xa, ở trung tâm Paris, trên phố Saint Honoré có ngôi nhà số 161, đó là quán cà phê Régence. Mặt chính của nhà khắc dòng chữ “Xây dựng năm 1718” cùng bức phù điêu tạc hình Jeanne d’Arc (tương truyền rằng năm 1429 người phụ nữ anh hùng này đã bị thương tại đây trong khi đánh đuổi quân Anh khỏi Paris).

Từ ngày có quán, các tao nhân mặc khách, các nhà văn, nhà báo và các kỳ thủ thường hay lui tới. Có bao nhiêu kiệt tác cờ đã được tạo nên bởi hàng chục thế hệ đấu thủ tại quán này. Ở đây từng hiện diện Deschappelles kiêu hãnh đánh gục đối thủ bằng những đòn phối hợp sắc sảo, có Staunton trong trận quyết đấu với Saint Amant đem vinh quang về cho nước Anh, có Morphy huyền thoại khiến cả làng cờ châu Âu khâm phục. Sau những cái bàn đá cẩm thạch của quán là những trận đấu vang dội của Labourdonnais, Adolf Anderssen, Wilhelm Steinitz, Mikhail Chigorin, Emanuel Lasker, José Capablanca, Alexander Alekhine... tất cả đã hào phóng chia sẻ với người đời những ván cờ bất hủ của mình.

Quán đã chứng kiến biết bao khả hoàn và thất bại trong các thế kỷ. Họ mang lại cho ông chủ quán Lefèvre thu nhập và uy tín. Tên tuổi của các danh kỳ là thứ quảng cáo tốt nhất cho quán. Quán cà phê Régence trở nên tiêu biểu cho sự hùng mạnh

của cờ Vua Pháp.

Vào năm 1777 vở hài kịch *Hãy chiến thắng Philidor* được diễn ở đây với nội dung: Nhạc sĩ trẻ Richard yêu say đắm nàng Doria xinh đẹp, con gái chủ quán cà phê, đến cầu hôn nàng. Nhưng ông chủ quán ngang ngạnh đặt điều kiện: muốn lấy con gái ông phải chơi cờ thắng Philidor. Chàng nhạc sĩ vô cùng thất vọng. Philidor nghe tin bèn tìm cách giúp đỡ đôi uyên ương. Ông mời chàng đến thi đấu và quyết làm cho chàng thắng cuộc. Chàng nhạc sĩ đáng thương không hề hay biết dự định đó, hồi hộp và lo sợ nên chơi rất dở. Bỗng ở phòng bên vang lên giai điệu một bài ca, người hát là Doria, nàng muốn dùng tiếng hát làm Philidor sao lãng cuộc cờ để người yêu nàng chiến thắng. Không ngờ khi lắng nghe bài hát quen thuộc, Philidor quên phắt dự định ban đầu cứ thế đánh thắng luôn đối thủ. Vị hôn phu đen đui vô cùng đau khổ. Ân hận vì lỗi lầm của mình, Philidor bèn dùng đến giải pháp cuối cùng: tuyên bố mình sẽ rời bỏ quán sang chơi cờ ở nơi khác nếu chủ quán không chịu gả con gái cho chàng nhạc sĩ. Chủ quán cuống quýt, vừa không muốn mất con gái vừa không muốn quán phá sản. Cuối cùng thì ích lợi về kinh tế đã thắng, ông chủ quán đành chấp nhận lời cầu hôn của chàng nhạc sĩ trong sự hoan hỉ của tất cả mọi người có mặt.

Nhà triết học, nhà văn, nhà bách khoa toàn thư lỗi lạc của Pháp là Denis Diderot đã mô tả quán này: “Vào những ngày rét mướt hoặc mưa dai dẳng, tôi

thường đến quán cà phê Régence để say mê theo dõi cuộc cờ. Paris đích thực là trung tâm của thế giới, còn quán Régence đích thực là trung tâm của Paris. Ở đây có Legal sâu sắc, Philidor tế nhị, Maio chu đáo... ở đó bạn sẽ thấy những nước cờ hay đáng kinh ngạc hay những ván cờ ngu ngốc nhất...”

Kiến trúc sư Diupezar đã dùng tài nghệ của mình cách điệu hoá toàn bộ nội thất của quán bằng những biểu tượng cờ. Trên trần phòng lớn được vẽ 64 ô vuông đen trắng, ở các bức tường là hình nổi các quân cờ cùng với tên các kiện tướng: Ruy Lopez, Greco, Stamma, McDonnell... Ở hai góc tối lơ mờ là hai bức chạm khắc: Paul Morphy đang chơi cờ mù với một nhóm kỳ thủ và chân dung Turgenev. Bên trong một chút là chiếc bàn của Napoleon và bức tượng bán thân của Philidor do con trai ông tặng cho quán, rồi đến chân dung của Alekhine...

Trong quán cà phê luôn là bầu không khí tận tâm, chung thuỷ với nghệ thuật cờ. Chính cái tinh thần nhẹ nhàng, không gợn ưu tư trải qua hàng thế kỷ ở quán này khiến nó trở thành đề tài để nhà vô địch thế giới Emanuel Lasker viết nên thiên truyện ngắn duy nhất của mình: *Victor trở thành kỳ sư ra sao*.

Jean-Jacques Rousseau, nhà triết học vĩ đại của nước Pháp là khách thường xuyên của quán. Ông rất thích chơi cờ Vua, khốn nỗi những tác phẩm triết học lúc nào cũng luẩn quẩn trong đầu. Cứ mỗi

lần đến quán ông đánh cờ, bàn luận sôi nổi, hôm sau vừa bước vào ông tuyên bố đã tìm ra bí quyết đánh thắng tất cả, ông ngồi vào bàn hăng hái thi đấu để rồi nhận... phần thua. Nhưng lần sau vào quán ông lại cười ha hả thông báo đã tìm ra một phương pháp mới để hạ mọi đối thủ... Tính vui vẻ và đĩnh trí bác học của ông không gây phiền phức cho ai, ngược lại mọi người đều chào đón ông với một mối thiện cảm không cần phải che giấu.

Robespierre, một chính khách nổi bật trên chính trường Pháp với tính cương quyết, sòng phẳng cũng là một đệ tử nhiệt thành của quán. Khi đánh thua ông sẵn sàng chấp nhận hình phạt của đối thủ. Một lần chơi với một người trẻ tuổi, bị thua liền mấy ván, trước khi ra về, ông hỏi: “Thế tôi phải làm gì cho anh đây?” “Xin mời ông ký vào đây!” chàng trai chìa ra tờ giấy viết sẵn lệnh ký tha tội chết cho hầu tước De Meriu. “Ồ, thế này...” ông ngạc nhiên nhưng chàng trai đã ngắt lời: “Ông phải ký thôi, vì ông thua cơ mà.” Robespierre đặt bút ký và hỏi: “Nhưng anh là ai?” “Tôi là hôn thê của ông ấy.” Chàng trai nói xong liền cởi bỏ khăn bịt đầu và trước mặt ông là một cô gái, cô đã làm chuyện táo bạo để cứu người yêu.

Còn Voltaire, nhà văn, nhà soạn kịch kiệt xuất của nước Pháp thì sao? Ông rất mê cờ, hàng ngày hay đến quán nhưng chỉ chơi với một đối thủ duy nhất là cha Adam. Khi thắng ông rất mãn nguyện nhưng khi thua mấy ván liền ông liền lật úp bàn

cờ lại và than thở: “Trời ơi, tôi đã bỏ phí mất hai tiếng đồng hồ để ngồi đây những mẫu gỗ vớ vẩn này. Chẳng thà để thời gian viết một vở hài kịch còn hơn.”

Có lẽ hai cường quốc cờ Vua là Pháp và Anh không lúc nào chịu kém nhau, nếu ở Paris có quán Régence lừng danh thì tại thủ đô London cũng có tiệm cà phê Simpson nổi tiếng. Chính trận đấu giữa McDonnell và Labourdonnais đã diễn ra tại quán này. Thậm chí có lần giải vô địch cờ Vua toàn nước Anh không phải được tổ chức ở một lâu đài (trong lúc ở London có biết bao lâu đài tráng lệ!) mà được tổ chức tại chính tiệm cà phê Simpson. Lần đó một giáo sư xã hội học kiêm sử học tên là Bekerli đã giành được giải vô địch.

Trong sổ khách hay đến Simpson có Staunton, Anderssen, Kiderixki, Steinitz, Sukettort... Khi sang thăm nước Anh, Morphy có đến đây và đã ghi lại trong sổ lưu niệm của quán như sau: “Quán của ngài là nơi tôi thấy dễ chịu nhất London.”

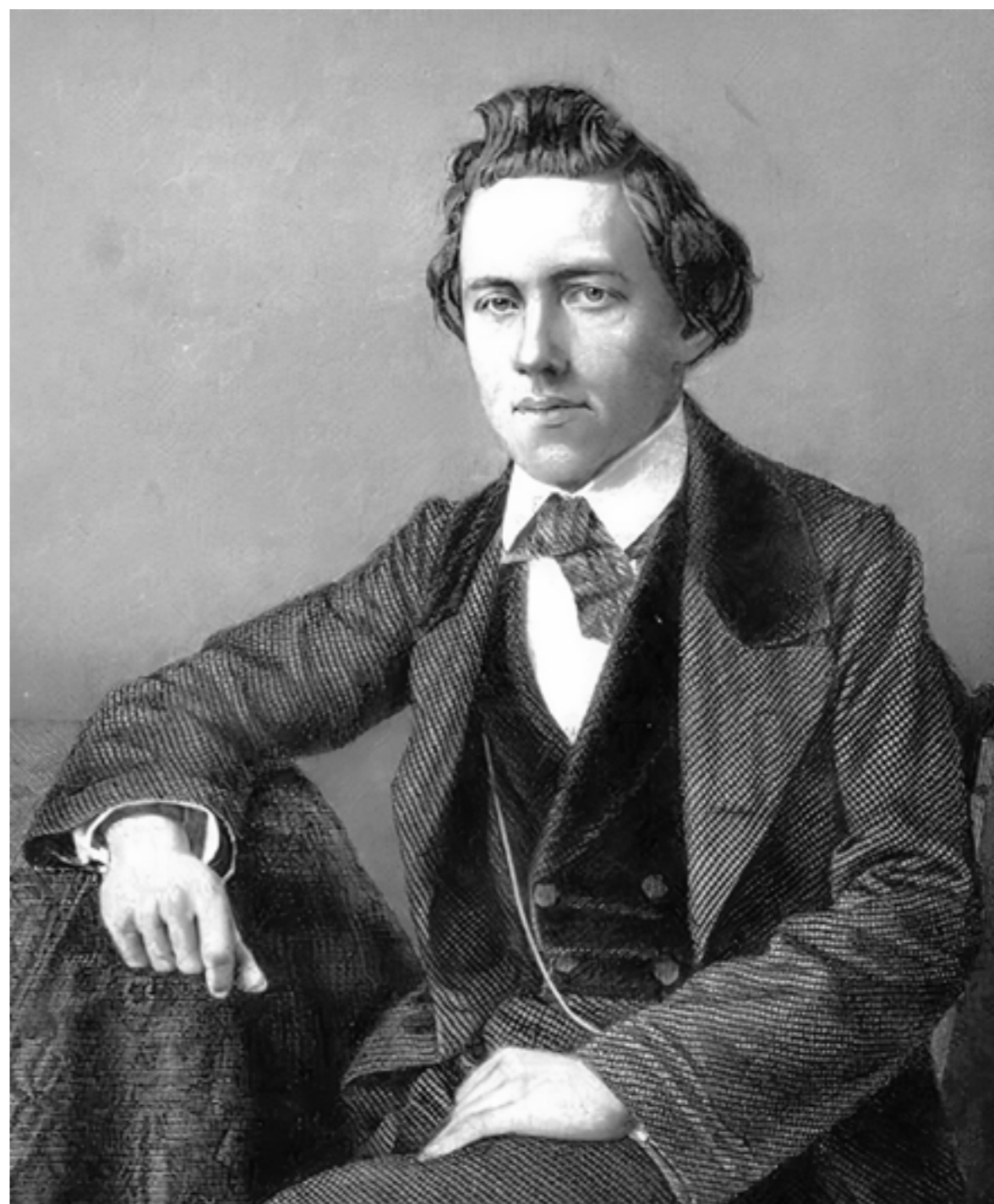
NHƯ VẬY, QUA BỐN THẾ KỶ, CỜ VUA ĐÃ PHÁT triển mạnh mẽ tại châu Âu. Vào giữa thế kỷ XVIII, như ta đã biết Philipp Stamma đã nghĩ ra một cách đơn giản để đánh dấu tất cả các ô của bàn cờ và đã rất thành công: Các cột dọc của bàn cờ được đánh dấu bằng những chữ cái Latin từ a đến h: a, b, c, d, e, f, g, h, còn các hàng ngang được đánh dấu bằng

các chữ số Ả-rập từ 1 đến 8. Như vậy việc ghi chép ván cờ, bình luận cũng như tiến hành chơi cờ bằng thư, cờ tướng (không nhìn bàn) đã có được phương tiện thông tin rất thuận tiện. Stamma được gọi là nhà cải cách lớn và hệ thống ký hiệu của ông vẫn được dùng cho đến ngày nay, tuy rằng sau đó M. Gisen (cũng người Pháp) có cải tiến thêm đôi chút.

Paul Morphy

SAU KHI PHILIDOR VĨ ĐẠI MẤT GẦN MỘT TRĂM năm thì trong làng cờ xuất hiện một ngôi sao chói lọi, vượt hơn hẳn các nhà chơi cờ đương thời, đó là Paul Morphy.

Tổ tiên của Morphy là người xứ Iceland, một hòn đảo lớn ở Bắc Băng Dương. Đảo này có cùng vĩ độ với các nước Na Uy, Thụy Điển nên băng tuyết phủ hầu như quanh năm. Đến đời ông nội của Morphy thì gia đình chuyển sang Tây Ban Nha và sau đó, khi ông nội Morphy, vốn là một tướng hải quân trong quân đội hoàng gia Tây Ban Nha, đi nhậm chức thì cả nhà theo ông chuyển sang New



Paul Morphy (1837-1884)

Orleans (Mỹ). Cha của Morphy là người có tiếng tăm ở vùng này, là uỷ viên của Hội đồng chính phủ bang Louisiana.

Ngày 22 tháng Sáu năm 1837, cậu bé Paul Morphy chào đời. Lên chín, lên mười thì Paul bắt đầu làm quen với cờ. Chỉ vài năm sau cậu bé mười hai tuổi đã đánh thắng dễ dàng cha và chú mình là Ernest, sau đó đánh thắng một nhà chơi cờ có tiếng ở New Orleans là Rousseau. Ván thắng này đã được đăng trên tạp chí *Régence*, một tạp chí cờ Vua có uy tín lúc bấy giờ.

Năm mười ba tuổi, Morphy chơi hai ván cờ với kiện tướng gốc người Hungary là Johann Jacob Löwenthal. Ván đầu kết thúc hoà, ván thứ hai Morphy thắng. Hai ván cờ này đã gây một tiếng vang lớn. Báo chí lúc bấy giờ đánh giá Morphy là: “Có đầy đủ phẩm chất của một kiện tướng thực thụ!” (Lúc đó chưa có danh hiệu đại kiện tướng nên kiện tướng là danh hiệu cao nhất của các nhà chơi cờ.)

Năm 1857, nước Mỹ tổ chức đại hội cờ Vua tại New York, Morphy hai mươi tuổi tham gia giải, đã đánh thắng tất cả các kiện tướng tài giỏi của Mỹ lúc bấy giờ, giành chức vô địch một cách xứng đáng. Cũng vào năm đó, Morphy bắt đầu tổ chức những trận đánh với nhiều người cùng một lúc, thắng với tỷ số 85-4 và tiếp theo chơi có chấp trước đối với các kiện tướng. Năm sau, bạn bè thay mặt Paul gửi

một bức thư thách đấu với nhà vô địch nước Anh lúc bấy giờ là Howard Staunton với bất kỳ điều kiện nào. Trong thư trả lời Staunton khuyên Morphy nên làm một chuyến viễn du sang châu Âu để có dịp gặp các đấu thủ mạnh nhất ở lục địa này. Thế là “được lời như cời tấm lòng” ngày 9 tháng Sáu năm 1858 chiếc thuyền lớn *Avaria* chở Morphy rời cảng New York, bắt đầu một chuyến đi mà sau này làm chấn động cả làng cờ Vua ở châu Âu.

Những cuộc gặp gỡ đầu tiên diễn ra tại nước Anh. Đấu thủ đầu tiên của Morphy là Berns; Morphy đã đánh thắng ông này với tỷ số tổng cộng là 19-7 (hoà 1 ván). Tiếp theo đó, Morphy đấu với một loạt các danh thủ của nước Anh và thắng họ một cách dễ dàng: thắng Boden 5-1, Bird 10-1, Löwe 6-0, Medley 3-0 và Owen 4-1. Cả London cũng như cả nước Anh bàng hoàng kinh ngạc trước sự xuất hiện của chàng trai ngoại quốc hai mươi mốt tuổi. Xin nhớ rằng nước Anh vào lúc đó là một cường quốc có uy tín bậc nhất châu Âu về cờ, tên tuổi những danh thủ của họ được cả châu Âu kính nể.

Để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với Staunton, Morphy có chơi hai ván cờ qua thư với Staunton và thắng cả hai. Tuy nhiên, ngồi vào đấu chính thức thì hai người chưa gặp nhau. Tiếp theo là trận Morphy thắng Johann Löwenthal với tỷ số 9-3. Tháng sau, trong lúc vẫn còn là khách của nước Anh, Morphy gặp lại John Owen và chấp trước một Tốt và một nước đi mà vẫn thắng Owen với tỷ số 5-0.

Sau đó Staunton hẹn với Morphy sẽ gặp nhau đấu chính thức vào mùa thu năm ấy. Morphy nóng lòng chờ đợi. Tuy nhiên trên báo chí London đã có những lời ghen tỵ, công kích Morphy. Đã xuất hiện những bài với lời lẽ thiếu thiện chí, đại loại như một tác giả đã viết: “Ở ta (nước Anh) vốn từ lâu đã có lệ nghiêm ngặt là người muốn thách đấu với nhà vô địch bắt buộc phải có người phò tá và phải nộp trước một số tiền bảo đảm. Vậy mà ngài Morphy lại thiếu cả hai thứ đó!”

Sau đó Morphy rời nước Anh sang nước Pháp. Tại đây Morphy đã chơi một trận với nhà vô địch Pháp lúc bấy giờ là Daniel Harrwitz và thắng với tỷ số 5-2, rồi lại chơi cờ tướng (không nhìn bàn) trên sáu bàn và thắng cả sáu. Trong khoảng tháng Mười và tháng Mười một năm đó (1858) Morphy đánh với kiện tướng Saint Amant (ông này vốn là đối thủ của Staunton vào năm 1843) và thắng với tỷ số 5-0. Cũng như nước Anh, nước Pháp thật sự sùng sốt và khâm phục kỳ thủ trẻ tuổi người Mỹ này. Cũng trong thời gian ấy, Morphy nhận được thư của Staunton và của thư ký câu lạc bộ cờ Hepton ở Anh yêu cầu Morphy cho biết ngày tháng chính xác cho trận gặp Staunton và đề nghị nói rõ thêm điều kiện thi đấu.

Đột nhiên cuối tháng Mười một năm đó, Staunton cho công bố trên tờ báo *Illustrated London News* bức thư của mình. Trong thư Staunton báo tin cho độc giả là lời thách đấu của Morphy đối với ông

có kèm theo một số điều kiện, vì vậy ông không thể đấu với Morphy trong thời gian sắp tới được. Morphy đã công bố thư trả lời, nêu rõ một số sự thật về việc chuẩn bị trận đấu là không đặt bất kỳ điều kiện gì và phê phán thái độ thiếu thiện chí của báo chí Anh.

Trên đất Pháp, Morphy tiếp tục thi đấu có kết quả. Từ ngày 20 tháng Mười hai đến ngày 28 tháng Mười hai năm 1958 tại Paris đã diễn ra trận đấu lịch sử giữa Paul Morphy với Adolf Anderssen. Trận đấu làm sôi động Paris, thu hút rất nhiều khán giả vì Anderssen là một đấu thủ có uy tín lớn nếu không nói là lớn nhất ở châu Âu lúc bấy giờ. Cả châu Âu nín thở chờ cuộc quyết đấu giữa hai lực địa. Morphy không hề chú ý đến người mình sẽ gặp là ai, tiếng tăm ra sao, trước mặt ông là một người chơi cờ và ông đánh cờ với người đó một cách vô cùng thích thú, thế thôi! Còn Anderssen không ngờ mình gặp phải một địch thủ ghê gớm như vậy, mặc dù hết sức cố gắng, vận dụng hết tài nghệ của mình, ông cũng đành chịu thua Morphy với tỷ số chung cuộc 2-7. Sau đấy hai người còn gặp nhau một trận nữa. Morphy lại chứng minh sức cờ hoàn hảo của mình bằng trận thắng thứ hai với tỷ số 5-1.

Trận đấu cuối cùng trong chuyến chu du ở Pháp lần này là trận đấu giữa Morphy và vị chủ tịch câu lạc bộ cờ London Augustus Mongredien (ông này sang Pháp để đấu với Morphy). Mongredien đã thua Morphy với tỉ số tuyệt đối 0-7. Trước khi Morphy

lên đường, nước Pháp, với truyền thống văn hoá và mến khách, đã tổ chức một buổi lễ chiêu đãi hết sức trọng thể để tiễn đưa vị khách quý.

Ngày 10 tháng Tư năm 1859, Morphy rời Paris quay lại nước Anh. Tại đây, Morphy đã thi đấu đồng thời với nhiều người và không thua trận nào. Đặc biệt nhất là trận đấu cùng lúc với năm kiện tướng kiệt xuất của nước Anh: Rivière, Boden, Barnes, Bird và Löwenthal. Kết quả Morphy thắng 2, hoà 2, thua 1.

Ngày 30 tháng Tư năm đó, Morphy kết thúc chuyến đi thăm và thi đấu đầu tiên thành công rực rỡ ở châu Âu. Ông đáp con tàu Olympic về nước. Nước Mỹ chào đón ông trở về như chào đón một người anh hùng.

Từ đó, trong khi đấu cờ với những người đồng hương của mình, ông luôn luôn chấp quân và chấp nước đi. Mặc dù đã chấp, ông vẫn thắng.

Ở Hungary có một người vừa là kiện tướng cờ Vua, vừa là chủ ngân hàng tên là Ignatz Kolisch. Năm 1862 ông ta gửi thư thách đấu với Paul Morphy. Lưu ý đến thành tích của đấu thủ trẻ này, Morphy hứa sẽ lại đi thăm châu Âu và sẽ thu xếp để có thời gian đấu với Kolisch. Năm 1863, Morphy lại đáp tàu thuỷ vượt Đại Tây Dương sang Pháp. Trên đất Pháp, vốn đã trở thành quen thuộc với ông, Morphy đấu một số trận với các danh thủ Pháp và thắng họ một cách dễ dàng.

Bắt đầu có những hiệu cho thấy ông không tìm được đối thủ xứng đáng của mình và hứng thú chơi cờ của ông cũng không còn sôi nổi như trong chuyến đi đầu tiên nữa. Khi Kolisch viết thư cho ông và nhắc lại lời ông hứa về trận đấu với mình thì Morphy đã cho công bố trên tạp chí cờ *Nouvelles Régence* lời từ chối của mình. Ông viết cho Kolisch: “Trước kia, khi được biết một số thắng lợi của ngài, có lúc tôi cho rằng ngài đã chơi vượt hẳn các đấu thủ mà tôi sẽ độ tài ở châu Âu. Nhưng được xem kết quả các trận đấu của ngài với Paulsen và Anderssen mà tỉ số hoàn toàn không có lợi cho ngài, tôi thấy mình không còn bị ràng buộc bởi lời hứa với ngài trước đây.”

Sau một thời gian ở Pháp, Morphy quay về và có ghé thăm Cuba, gặp và đấu với nhà vô địch cờ Cuba lúc bấy giờ là Félix Sicre và một số trận khác.

Vào mùa xuân năm 1867, Morphy còn sang Pháp một lần nữa, nhưng chủ yếu là để đi dự triển lãm quốc tế ở đất nước mà ông vốn có cảm tình: Trong chuyến đi cuối cùng này, ông không hề ghé vào quán cà phê Régence và cũng không thi đấu với ai một ván nào.

Ván đấu cuối cùng trong cuộc đời chơi cờ của Morphy là vào năm 1869, đó là ván cờ chơi với người bạn thuở thơ ấu của mình tên là Charles Maurian, có chấp một quân Mã. Và từ đó trở đi Morphy không bao giờ chơi cờ nữa, ông sống trong một tâm trạng

buồn chán và âu sầu. Có người nói rằng việc không có địch thủ làm ông buồn bã, có người lại cho rằng do không gặp gỡ được với Staunton làm ông như còn mang mối hận. Không rõ ý kiến nào đúng hơn, hoặc có lẽ là cả hai. Chỉ biết rằng về cuối đời, ông hoàn toàn thờ ơ với cờ đến nỗi vào năm 1883, khi Steinitz, nhà vô địch thế giới tương lai, đến New Orleans thăm ông, hai người cũng chỉ chuyện trò với nhau được có mười phút.

Ngày 10 tháng Bảy năm 1884, Paul Morphy qua đời tại quê nhà vì bệnh chảy máu não, thọ 47 tuổi.

ĐẶC ĐIỂM CHƠI CỜ CỦA MORPHY NHƯ THẾ NÀO? Vì sao ông đạt được đỉnh cao rực rỡ như vậy? Rất nhiều người muốn tìm hiểu về ông.

Sau này, nhà vô địch thế giới người Liên Xô là Vasily Smyslov đã đánh giá về Morphy: “Cờ đối với Morphy là một nghệ thuật, còn Morphy đối với cờ là một nghệ sĩ vĩ đại... Các ván cờ của Morphy đã trở thành những tác phẩm kinh điển về cờ.” Hàng loạt các nhà vô địch thế giới sau này đều đánh giá rất cao tài năng của ông, coi ông như người thầy của mình.

Morphy đã giải quyết thành công việc đánh giá các quân trên bàn cờ. Ông không coi thường luận điểm của Philidor về vai trò của các Tốt, song ông đã tìm ra sức mạnh không phủ nhận được của các quân Mã, Tượng, Xe... Cách đánh của ông hoàn toàn

hiện đại. Chiến lược cơ bản trong giai đoạn ra quân của ông là tranh thủ từng nước đi, tập trung Tốt và các quân chiếm khu trung tâm một cách nhanh chóng nhất. Đối với Morphy, điểm tập trung lực lượng quyết định là khu trung tâm chứ không phải là khu vực Vua đối phương. Sau khi phát triển quân, Morphy tạo ra các đường mở. Theo các đường mở công phu và sáng tạo này, các quân của Morphy chiếm lĩnh được trận địa đối phương. Những điểm yếu của đối phương sẽ bị trả giá rất đắt. Morphy đưa quân xung trận vào từng điểm, đánh tan dần lực lượng phòng thủ của đối phương và kết thúc thắng lợi ván cờ.

Các đối thủ của Morphy bỏ ra khá nhiều thời gian, công sức nghiên ngẫm các ván cờ của ông, họ đã nhận ra thế trận liên hoàn giữa các quân của Morphy là hết sức hài hoà, chặt chẽ. Thậm chí họ còn thấy như huyền bí khi cũng những quân cờ ấy thôi, nhưng nằm trong tay Morphy lại có một sức công phá thần diệu.

Tự bản thân những ván cờ của Morphy nói lên lý thuyết của ông. Morphy viết rất ít. Năm 1859, ông giúp cho bạn mình xuất bản tập *Những ván cờ chọn lọc của Morphy*. Sau đó ông viết một số bài cho tạp chí *New York* thuyết minh các ván cờ giữa Labourdonnais và McDonnell, cũng như một số ván cờ tàn giữa Morphy và Löwenthal. Sau này một số bạn bè của ông tập hợp các ván cờ của ông lại và cho ra đời tập sách *Paul Morphy: Thắng lợi ở các*

trận đấu với Anderssen, Löwenthal và Harrwitz.

NGƯỜI TA THƯỜNG NÓI TỚI HAI HƯỚNG CHƠI chính trong môn cờ Vua. Như ta biết, từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX cờ Vua đã có những bước phát triển mới. Từ các trung tâm cờ ở Italy, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, cờ Vua phát triển nhanh chóng sang Pháp rồi đến Anh, Đức, Nga... Đến giữa thế kỷ XIX thì hình thành hai hướng khác nhau.

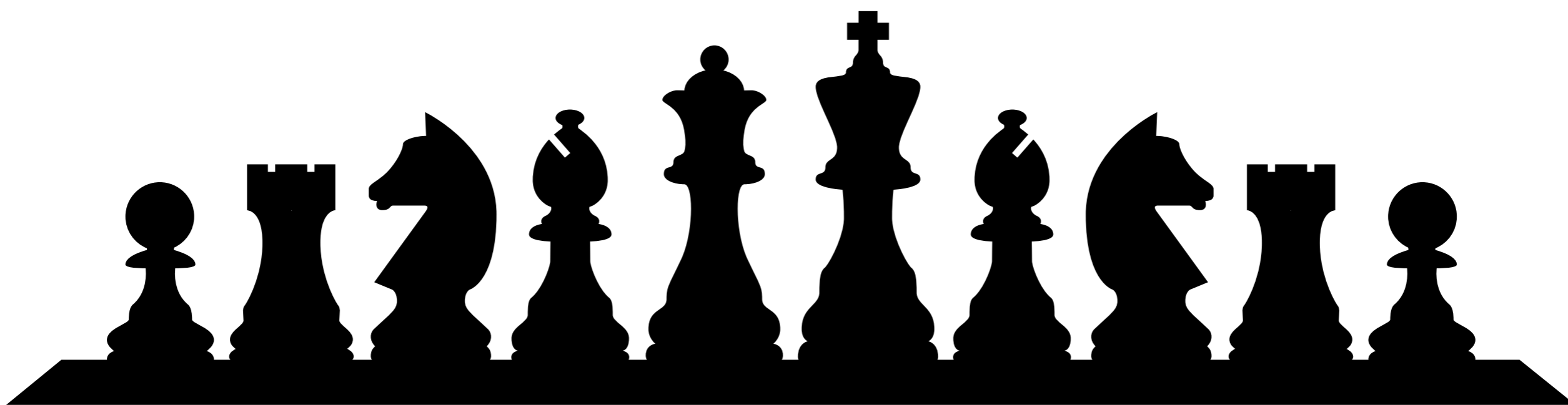
Hướng thứ nhất là lối khai cuộc phối hợp và tiếp theo là các đòn phối hợp được mở đầu bằng trường phái Italy được các nhóm đại kiện tướng thành Modena phát triển. Đến đầu thế kỷ XIX, tiếp thu và chơi khá thành công theo hướng này là các nhà chơi cờ cự phách ở Pháp: Xarat, Deschappelles, Kideritxki và một số đấu thủ thuộc “Chòm sao Berlin” ở Đức. Hướng thứ hai là chơi theo thể trận liên hoàn. Hướng chơi này được Philidor sáng tạo vào giữa thế kỷ XVIII và được các bậc chơi cờ tài hoa về sau ủng hộ: ở Pháp có Saint Amant, ở Anh có Staunton, Williams, Wyvill...

Cho đến ngày nay, trong đội ngũ kiện tướng, đại kiện tướng và các nhà vô địch có một số chơi theo đòn phối hợp, một số khác lại có khuynh hướng chơi theo thể trận liên hoàn. Nhưng bởi vì trình độ cờ ngày nay càng được nâng cao nên sự phân biệt giữa hai phong cách chơi này ngày càng lu mờ. Các đấu thủ tài ba ngày nay đã phối hợp các phong

cách đó với nhau, tạo ra sức mạnh tổng hợp cho đấu pháp của mình. Cho nên việc xếp một đấu thủ nào đó vào một trong hai khuynh hướng trên chỉ là tương đối, chỉ nhằm nhấn mạnh đến một mặt nào đó trội hơn của đấu thủ đó mà thôi.

Paul Morphy qua đời năm 1884, tiếc rằng ông không sống thêm được hai năm nữa để chứng kiến một bước ngoặt lớn lao trong phong trào cờ Vua thế giới: năm 1886, trận đấu chính thức đầu tiên để phong danh hiệu Vô địch thế giới được tổ chức. Đó là giải vô địch cờ Vua cấp cao nhất và quan trọng nhất được tổ chức liên tục trong một trăm năm qua trên hành tinh chúng ta. Đó là cuộc đua tài ở đỉnh cao nhất giữa các đấu thủ mạnh nhất ở các lục địa.

Chính những trận đấu giành danh hiệu vô địch thế giới ở cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX cùng với các giải đấu quốc tế là tiền đề cho sự ra đời của một tổ chức cờ Vua lớn nhất thế giới: Liên đoàn cờ Vua quốc tế FIDE (viết tắt theo tiếng Pháp là Fédération Internationale des Échecs) mà ngày nay số quốc gia thành viên đã lên tới khoảng 160.



CHƯƠNG II: NHỮNG NHÀ VÔ ĐỊCH ĐẦU TIÊN

“Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng.”

Tôn Tử (Trung Quốc)

Từ giữa cho đến cuối thế kỷ XIX, môn cờ Vua đã phát triển khá mạnh ở châu Âu và châu Mỹ. Nhiều đấu thủ cờ đầy tài năng xuất hiện. Và như vậy, một cách tự nhiên, người ta nghĩ đến những cuộc đấu quốc tế lớn để chọn người chơi cờ giỏi nhất thế giới.

Từ xưa tới nay, khi hai người ngồi vào bàn cờ thì một câu hỏi tự nhiên được đặt ra: “Ai là người mạnh hơn?” Câu hỏi xuất hiện từ khi cờ được sáng tạo ra trên thế gian này. Rồi đến câu hỏi tiếp theo: “Ai là người mạnh nhất?” Và cuối cùng là câu hỏi cực kỳ hấp dẫn: “Ai là người mạnh nhất thế giới?”

Nhà vô địch thế giới! đó là những thần tượng thể thao của nhân loại! Các dũng sĩ của Olympic Hy Lạp cổ xưa sau khi được đội vòng nguyệt quế

chiến thắng, tên tuổi được khắc vĩnh viễn vào đá cẩm thạch, tượng họ được dựng trong những lâu đài, nhà thờ, những kỷ tích của họ được mô tả bằng những vần thơ bất hủ. Trong thời đại chúng ta Muhammad Ali là nhà vô địch thế giới quyền anh huyền thoại bởi vì tất cả các đấu thủ khác đều dưới tay ông, khi còn ông trên võ đài thì không ai vượt qua được. Pelé “ông vua bóng đá” đã được thừa nhận. Dù có nhiều cầu thủ tài năng mới xuất hiện trên cầu trường nhưng tất cả đều tôn thờ ông, ông giỏi hơn tất cả!

Còn nhà vô địch cờ Vua là con người chiến thắng trong cuộc đấu trí, thông minh nhất, có trí tuệ siêu việt nhất đã đánh thắng tất cả các kỳ thủ khác. Từ cổ chí kim con số những đại cao thủ như vậy vô cùng ít ỏi, chỉ khoảng vài chục. Tên của họ được ghi bằng những dòng chữ vàng, tượng trưng cho sức mạnh trí tuệ loài người.

Và như thế hiển nhiên chiếc ngai báu trong vương quốc cờ sẽ là nơi tranh đoạt quyết liệt nhất, gay go nhất, đầy kịch tính, mang nhiều nét huyền thoại nhất. Nhà vô địch thì phải được kiểm nghiệm kỹ càng trên bàn cờ, có nghĩa là phải chứng minh rằng không có đối thủ nào qua mặt được anh ta. Nhà vô địch không được phép tránh né, e ngại trước bất cứ kẻ nào thách đấu với mình. Trong thời gian nhà vô địch ngự trị thì không thể có kẻ thứ hai ngang bằng với anh ta. Đó là nhà vô địch chân chính. Chính vì vậy trong cờ Vua, tước vị vô địch thế giới

mang một ý nghĩa tôn vinh đặc biệt so với các môn thể thao khác. Người được đội chiếc vương miện có những đặc quyền mặc nhiên và cũng có những nghĩa vụ hết sức khó khăn.

Chiếc vương miện trong cờ Vua như ngôi sao bắc đẩu trên bầu trời cờ Vua, nó vẫy gọi hàng ngàn kỳ thủ vươn tới, sáng tạo nên những ván cờ bất hủ, tuyệt mỹ bằng những phong cách chơi kiệt xuất, đưa nghệ thuật cờ mỗi ngày tiến lên đỉnh cao mới.

Wilhelm Steinitz

CHÚNG TA ĐANG Ở VÀO CUỐI THẾ KỶ XIX. CÁC trận đấu quốc tế lớn đã được tiến hành và người ta đang nói tới trận tranh chức vô địch thế giới.

Điều khó khăn là làm thế nào để tập hợp được các nhà chơi cờ giỏi thời bấy giờ lại thi đấu với nhau. Nhất là sự đi lại giữa các nước cũng như giữa các lục địa lúc bấy giờ còn gặp nhiều trắc trở, không dễ dàng, thuận lợi bằng các phương tiện hiện đại như ngày nay.

Vào năm 1862, trong giải quốc tế lần thứ hai được tổ chức tại London, có một vị khách quê ở Praha (thuộc đế quốc Áo-Phổ) tên là Wilhelm Steinitz từ thủ đô Vienna đến tham gia. Vị khách này đã thu hút sự chú ý của làng cờ nước Anh. Sau đó ông này cư trú luôn tại Anh vì ưa thích không khí cờ náo nức ở đây. Sức cờ của ông mạnh dần và

người ta gọi ông một cách tôn kính “Morphy của nước Áo” và những người Anh hy vọng chính ông sẽ đem chức quán quân về cho Anh quốc.

Năm 1866 những người Anh nhiệt huyết đã tổ chức trận quyết đấu giữa Steinitz và Anderssen tại London. Nói chung người ta không tin tưởng lắm vào sự thắng lợi của Steinitz, ngay cả Staunton cũng cho rằng Steinitz đang liều lĩnh, có thể dẫn tới một sai lầm tệ hại, đánh mất uy tín của mình trước một Anderssen mạnh hơn hẳn. Nhưng kết quả trận đấu thật sừng sốt: Steinitz đã thắng Anderssen với tỷ số 8-6. Và chính tại cuộc đấu tay đôi đó, lần đầu tiên Steinitz đã thốt ra năm chữ “Nhà vô địch thế giới” để nói về chiến thắng của mình.

Người Anh cho rằng điều đó là hoàn toàn đúng, ngay cả Lasker sau này cũng đã viết: “Tước vị nhà vô địch thế giới đã được phát minh ở Anh và từ lâu đã giành được sự công nhận và yêu chuộng rộng rãi trong thể thao ở đất nước này. Tước hiệu này do Steinitz sáng tạo ra khi ông chiến thắng nhà vô địch Đức Anderssen. Sau đó các đấu thủ luôn luôn thi đấu giành danh hiệu vô địch thế giới. Steinitz phải bảo vệ danh hiệu vô địch thế giới trước sáu kỳ thủ là Anderssen, Blackburne, Zukertort, Chigorin, Gunsberg và tôi. Chỉ đến năm 1894 ông mới đánh mất tước hiệu này sau suốt 28 năm tích cực bảo vệ nó.” Một số bách khoa toàn thư về cờ Vua cũng có những ý kiến giống như của Lasker.

Tuy nhiên còn có những ý kiến khác hẳn, họ chỉ gọi đó là trận quyết đấu mà thôi. Có những cơ sở quan trọng cho luận cứ này, vì dù cho Steinitz có tự gọi mình là nhà vô địch thế giới bao nhiêu lần chẳng nữa thì cũng không có một văn bản chính thức nào khẳng định điều đó. Không hề có một dòng nào về điều kiện trận đấu cũng như về danh hiệu này. Mặt khác ở Mỹ người ta không muốn nghe thấy danh hiệu nhà vô địch thế giới là người không chiến thắng được Morphy. Trong con mắt người Mỹ, Morphy trở thành người anh hùng dân tộc và là nhà vô địch thế giới bất khả chiến bại.

Dù kiêu hãnh đến mấy đi nữa Steinitz không thể không chú ý đến sự việc hiển nhiên đó. Do vậy tháng Một năm 1883, tức là mười bảy năm sau chiến thắng trước Anderssen, Steinitz đã thân chinh lặn lội tới New Orleans tìm gặp Morphy. Ông đứng bên ngoài nhìn qua hàng rào căn nhà Morphy đang sống, ngôi nhà trống vắng, ông đẩy cửa bước vào và gặp Morphy. Hai tài năng cờ lừng lẫy gặp nhau trò chuyện, nhưng trong câu chuyện của họ, thật lạ lùng, không có một lời nào về cờ và cuộc gặp cũng chỉ diễn ra chỉ được mười phút ngắn ngủi.

Năm 1883 từ ngày 26 tháng Tư đến ngày 23 tháng Sáu người ta tổ chức trận đấu quốc tế ở London, thủ đô nước Anh. Mười bốn đấu thủ mạnh nhất lúc bấy giờ thi đấu với nhau, chia làm hai vòng. Đó là trận đấu dài nhất (hai tháng) trong các trận đấu cờ ở thế kỷ XIX (trận đấu này được coi là sự chuẩn

bị cho trận đấu giành chức vô địch thế giới sau đó 3 năm). Kết quả cuối cùng cho thấy Zukertort giành được 22 điểm, dẫn đầu. Steinitz 19 điểm, xếp thứ hai, Blackburne đứng thứ ba với $16\frac{1}{2}$ điểm và Chigorin với 16 điểm, xếp thứ tư.

Cho mãi tới ngày mùng 10 tháng Bảy năm 1884 tin Paul Morphy qua đời lan truyền khắp thế giới, khi đó người ta mới chính thức đặt vấn đề về tước hiệu vô địch thế giới. Đó là một minh chứng về cách cư xử đường hoàng trong làng cờ.

Ngày 13 tháng Mười hai năm 1885, Zukertort đáp tàu thuỷ sang New York để mở cuộc đối thoại về trận đấu với Steinitz, sau hai tuần thương thảo, cả hai cùng ký vào hai văn bản về *Quy chế trận đấu* và *Hiệp ước giữa những người tham gia*. Ngay ở phần lời nói đầu của các văn kiện chính thức này có đoạn viết: “Hôm nay, ngày 29 tháng Mười hai năm 1885 giữa Wilhelm Steinitz, sống ở New York và Johannes Zukertort, sống ở London, đã đạt được thoả thuận là sẽ thi đấu trong một trận có tên gọi là Trận đấu giành danh hiệu Vô địch thế giới.”

Đó là văn bản chính thống đầu tiên của lịch sử các trận đấu tranh chức vô địch thế giới về cờ Vua.

Như vậy trận đấu tranh chức vô địch thế giới về cờ Vua sẽ diễn ra giữa Zukertort và Steinitz. Bây giờ nhìn lại ai cũng thấy cách đấu để chọn nhà vô địch thật quá đơn giản. Ngày nay, để được chọn là đấu thủ “có máu mặt” tranh chức vô địch, mỗi

đấu thủ cờ phải trải qua ít nhất vài chục trận đấu vô cùng gay go. Đấu thủ phải thể hiện đầy đủ bản lĩnh của mình ở mọi phương diện: kỹ thuật, tâm lý, sức khoẻ...

Nhưng dù sao chúng ta cũng nên ghi nhận là nhờ dàn xếp để có được trận đấu đầu tiên giành danh hiệu vô địch thế giới ấy mà trong suốt một trăm năm qua có được truyền thống tổ chức thường xuyên các trận đấu giành Vương miện cờ Vua (trừ thời kỳ do chiến tranh làm gián đoạn) với các thể thức thi đấu ngày càng hoàn hảo và chính xác.

Wilhelm Steinitz sinh ngày 14 tháng Năm năm 1836 tại thành phố Praha thuộc đế quốc Áo-Phổ trong một gia đình rất nghèo, đông con. Là người điềm đạm và chăm chỉ, từ nhỏ Steinitz rất ưa thích toán và cờ. Năm hai mươi hai tuổi Steinitz ghi tên mình vào trường Bách khoa thành phố Vienna và học tại đó bốn năm.

Ông quan niệm về chơi cờ rất nghiêm túc nên dành nhiều thì giờ nghiên cứu kỹ lưỡng, khám phá và xây dựng nên những lý thuyết riêng của mình về



Wilhelm Steinitz (1836-1900)

môn chơi này.

Trước Steinitz, các nhà chơi cờ có tiếng thời bấy giờ đều thích lấy tấn công làm chính. Các nước ra quân được triển khai khá nhanh để đưa đến thế trận đối chọi ác liệt, nhắm bắt quân hoặc mau chóng chiếu hết vua đối phương.

Steinitz không chơi theo cách như vậy. Ông suy nghĩ, khám phá trong một thời gian dài và chính ông đã mạnh dạn “làm lại từ đầu” các quan niệm về thế trận. Trước hết ông nâng cao vai trò của phòng thủ lên một tầm cao mới.

Ví dụ, bằng nhiều ván cờ sinh động của mình, ông đã chỉ ra cho những người cùng thời thấy rằng việc đẩy các Tốt lên cao ngay từ đầu, nhất là các Tốt ở khu vực nhập thành là một điều sai lầm không thể tha thứ được. Việc coi thường vai trò của Tốt và đặt chúng vào những vị trí không thích hợp sẽ làm cho thế cờ có nhiều chỗ yếu, sơ hở. Lý luận về cách di chuyển các Tốt của ông được các nhà chơi cờ lúc bấy giờ công nhận và tán phục. Cách chơi cờ của Steinitz được gọi là “chơi theo thế trận liên hoàn”. Ông nói dứt khoát: “Bất kỳ nước đi nào cũng phải có cơ sở của nó. Sự tấn công phải đúng thời cơ và có nền tảng, nghĩa là chỉ tấn công khi nào đã ‘bài binh bố trận’ chặt chẽ, kín đáo và chỉ khi nào cảm thấy rõ rệt đã có được lợi thế.”

Cách ra quân của ông không vội vã, rất chắc chắn, có hiệu quả, nhất là trong quá trình đó lại

phát hiện ra được các sơ hở trong thế trận của đối phương. Ông nói: “Gom góp các ưu thế nhỏ sẽ đem lại một ưu thế đáng kể.” Ở ông ít có sự mạo hiểm, thí quân gay gắt hoặc những bước đi gây bất ngờ cho đối phương.

Với lý thuyết của mình, ông được đánh giá là một nhà cải cách lớn về cờ Vua thời bấy giờ.

CHÚNG TA HÃY QUAY TRỞ LẠI TRẬN ĐẤU GIÀNH chức vô địch thế giới lần đầu tiên, năm 1886, giữa Steinitz và Zukertort. Ngày nay còn giữ lại được một bài báo, đăng trên tạp chí cờ Vua có tiếng ở Mỹ lúc đó là *International Chess Magazine*, viết về trận đấu: “Người ta đã thành lập một uỷ ban đặc trách của câu lạc bộ cờ Vua Manhattan nhằm hoàn thiện một cách hết sức kỹ càng mọi công việc nhỏ nhặt nhất của trận đấu này. Một nghìn tờ ghi chương trình và những điều liên quan đến trận đấu đã được in ra và phân phát. Hai đấu thủ thi đấu ở chính chiếc bàn mà trước đó nhà chơi cờ thiên tài Paul Morphy đã từng chơi. Ngài Mekenzi sao lại các nước đi của hai đấu thủ lên một bàn cờ lớn treo trên tường. Ngay lập tức các nước đi này được truyền tới tất cả các câu lạc bộ cờ Vua ở nước Mỹ và đồng thời được truyền ngay tới Luân Đôn.”

Vào cuộc, bất chấp mọi lý luận sách vở của Steinitz, Zukertort cứ thoải mái chơi theo phong cách của mình và đã làm cho nhà cải cách lớn

lúc bảy giờ một phen hú vía: Trong năm ván đầu, Zukertort đã đánh thắng Steinitz một lèo với tỷ số 4-1. Không ít người bắt đầu tỏ ra nghi ngờ lý thuyết của Steinitz. Cũng may mà Steinitz không nản chí. Ông tin rằng lòng kiên trì của mình cộng với tính chính xác của lý thuyết sẽ giúp ông đi đến thắng lợi. Dần dần ông nhận ra được phong cách, điểm mạnh, điểm yếu của đối phương. Các ván sau ông đánh chậm song không sơ hở. Trong mười ván tiếp theo, ông thắng lại 9 ván và chỉ thua 1 ván duy nhất (không kể 5 ván hoà). Tỷ số cuối cùng là 10-5, một tỷ số xứng đáng để ông trở thành nhà vô địch thế giới đầu tiên về cờ Vua, được các nhà chơi cờ trên thế giới (thực ra lúc đó chỉ có hai lục địa Âu-Mỹ) nhất trí công nhận. Cũng nên nói thêm là Steinitz trở thành nhà vô địch thế giới vào lúc ông đã 50 tuổi!

Điều đó cũng chứng minh rằng lý thuyết cờ của ông là lý thuyết cờ tiên tiến nhất thời bấy giờ và trận đấu đã chứng minh tính đúng đắn và sự thành công của nó. Về trận đấu lịch sử này, kiện tướng Kotov đã đánh giá: “Nó đã đánh dấu sự chấm dứt của một thời kỳ cũ và mở ra một thời kỳ mới.”

SAU SỰ KIẾN ĐÁNG GHI NHỚ ĐÓ, CÁC DANH THỦ lại chia tay nhau mỗi người một ngả. Tất cả đều nhìn nhận trận đấu để chọn người xứng đáng trao vòng nguyệt quế là một thành công. Tuy nhiên

một số vấn đề lại được đặt ra: Nhà vô địch sẽ được giữ danh hiệu này trong bao lâu? Các trận đấu để chọn người tranh chức vô địch sẽ tiến hành theo thể thức nào? Thời bấy giờ chưa có được một tổ chức quốc tế nào về cờ Vua đứng ra sắp xếp và bảo trợ những công việc như vậy. Cuối cùng người ta quyết định để cho nhà vô địch được quyền quyết định. Steinitz được thông báo rằng, chọn ai là đối thủ để tranh chức vô địch là tùy ông.

Steinitz đã chọn danh thủ cao cờ nhất thời bấy giờ làm đối thủ của mình. Đó là Mikhail Chigorin (1850-1909), nhà chơi cờ lừng danh người Nga. Chigorin đã viết nhiều tác phẩm xuất sắc về lý thuyết cờ Vua. Mặc dầu trẻ hơn Steinitz tới mười bốn tuổi, nhưng cuộc tranh luận giữa ông và Steinitz đã trở thành sự kiện nổi bật lúc bấy giờ. Chigorin một mặt thừa nhận và đánh giá cao ý nghĩa các tác phẩm của Steinitz, nhưng mặt khác, ông vạch rõ cách chơi của Steinitz mang rõ tính thụ động, chờ thời. Cuộc tranh luận bùng nổ, lắm khi trở nên khá gay gắt. Tuy nhiên trong thâm tâm, Steinitz không khỏi khâm phục con người có dũng khí, can đảm và đầy sáng tạo này. Chính vì vậy ông chấp nhận lời thách đấu với Chigorin.

Thực ra, đứng ở góc độ ngày nay để xem xét thì quan điểm của Chigorin có nhiều điểm tiến bộ hơn so với Steinitz. Song Chigorin đã không gặp may.

Năm 1889, hai người gặp nhau để đo tài cao

thấp trong trận đấu được tổ chức tại La Habana (Cuba), Steinitzt đã giữ nguyên được vương miện của mình sau khi thắng Chigorin với tỷ số 10-6. Năm 1891, trong thời gian cả hai người chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ lần thứ hai thì xảy ra một sự kiện ngộ nghĩnh.

Lúc đó Steinitz đang ở Mỹ. Chigorin và Steinitz thoả thuận sẽ thi đấu với nhau hai ván cờ bằng điện báo. Các ký hiệu chơi cờ được truyền qua lại giữa hai lục địa. Các tín hiệu có nội dung chữ và số bất thường của những bức điện báo này làm cho cảnh sát New York (trong số họ không ai biết đánh cờ cả) chú ý theo dõi. Rồi vào một buổi sáng đẹp trời, mật vụ thành phố ập vào tóm gọn nhà vô địch, tổng vào nhà lao với tội danh hoạt động gián điệp, truyền đi các tài liệu mật cho nước Nga. Cũng may, nhờ giới thông thạo cờ đã hết sức tìm cách chứng minh để các quan chức mật vụ hiểu rằng đó là tín hiệu vô hại, Steinitz mới được trả lại tự do.

Năm 1892, Chigorin lại là đối thủ của nhà vô địch, hai người lại gặp nhau ở La Habana. Đây là một trận đấu có thể gọi là cân sức cân tài. Ở một số ván, Chigorin thắng rất xuất sắc. Hai người bám sát nhau từng điểm một. Quy ước của trận đấu là: nếu tỷ số 9 đều thì nhà vô địch được giữ nguyên danh hiệu. Rõ ràng tỷ số này tạo lợi thế cho nhà vô địch. Vì muốn thắng được nhà vô địch thì đối thủ phải thắng với tỷ số 10-8. Quả vậy, đến ván thứ 22 Chigorin thua với tỷ số sát nút 8-9. Và ở ván cuối

cùng, ván thứ 23, ở giai đoạn tàn cuộc, Chigorin hơn hẳn Steinitz một Mã, và chỉ cần vài nước đi nữa là ông thắng ván này một cách hiển nhiên. Vậy mà ông đã thua. một ván thua hết sức kỳ lạ. Tỷ số cuối cùng là 10-8 nghiêng về Steinitz. Có lẽ đây là một phản ứng của Chigorin trước quy ước về tỷ số hoà hoàn toàn bất lợi cho người thách đấu?

Trong khoảng thời gian giữa hai lần gặp gỡ với Chigorin, Steinitz còn đấu một trận với Gunsberg (cuối 1890, đầu 1891) và thắng với tỷ số 6-4. Steinitz đã bảo vệ được danh hiệu của mình trong 8 năm liên tục. Đến năm 1894 ông mới phải trao lại vương miện cho Emanuel Lasker.

Wilhelm Steinitz qua đời năm 1900, thọ 64 tuổi.

Emanuel Lasker

EMANUEL LASKER SINH NĂM 1868, ÔNG LÀ MỘT nhà toán học, đồng thời là nhà tâm lý học người Đức. Ông đã từng viết một loạt công trình nghiên cứu về số học. Nhiều người đoán rằng ông sẽ khá thành đạt trong lĩnh vực khoa học của mình. Tuy nhiên, mọi lời tiên đoán không phải lúc nào cũng đúng.

Lasker dáng người tầm thước, khoẻ mạnh. Một con người nhanh nhẹn, thường có nụ cười châm biếm trên môi. Trong con người ông kết hợp một cách hài hoà đặc tính của của một nhà khoa học

mẫn tiệp với phong cách tươi mát của một nghệ sĩ. Tính cách của ông hấp dẫn mọi người. Đã có nhiều sách viết về ông, song lại không phải viết về những công trình toán học hay tâm lý học mà là viết về sự nghiệp thứ hai của ông còn chói lọi hơn nhiều: cờ Vua, sự nghiệp của cả một đời mà nổi bật nhất là trong suốt 27 năm liền giữ vững chức vô địch thế giới, điều mà các nhà vô địch từ cổ chí kim dù trong mơ cũng không có được.



Emanuel Lasker (1868-1941)

Năm 1894, trận đấu tranh chức vô địch thế giới giữa nhà vô địch thế giới Steinitz và người thách đấu là Emanuel Lasker được tổ chức tại ba nơi: New York, Philadelphia và Montreal. Lúc này Steinitz đã 58 tuổi. Lasker, với một phong cách đánh dứt khoát và sắc bén ở tuổi đang sung sức, đã hạ Steinitz với tỷ số đậm 10-5, dễ dàng đoạt vòng nguyệt quế và trở thành nhà vô địch thế giới thứ hai về cờ Vua.

Hai năm sau, hai người còn gặp nhau lần nữa ở Moskva. Lần này “bố già” Steinitz đành chịu thúc thủ lần thứ hai với tỷ số khá đậm 2-10.

Con đường thắng lợi tiếp tục rộng mở đối với Lasker. Marshall, một đấu thủ người Mỹ có hạng trong làng cờ, quyết tâm tranh chiếc Vương miện với Lasker. Cuộc đấu giữa họ được tổ chức năm 1907 tại Mỹ. Thảm hại thay, đấu thủ Mỹ này đã nhận được một bài học cay đắng khi bị nốc ao trước Lasker với tỷ số 0-5, không hề thắng được một ván danh dự.

Với một tài nghệ phi thường cùng với một sức khoẻ dẻo dai được thường xuyên luyện tập và giữ gìn, những năm sau đó, cứ mỗi năm một lần ông lại đem danh hiệu của mình ra thách đố với đấu thủ cờ nào kiệt xuất nhất và giành thắng lợi như chẻ tre.

Trong cuộc đời đấu cờ của Lasker có một đấu thủ theo ông như hình với bóng, mặc dù họ chỉ gặp nhau được có một trận, đó là Siegbert Tarrasch, người Nga. Ngay từ năm 1892, tức là trước khi đoạt chức vô địch, Lasker đã ngỏ lời xin được thách đấu với Tarrasch song Tarrasch đã từ chối lời thách đấu của Lasker. Mặc dù hồi đó Lasker đã giành được khá nhiều thắng lợi vẻ vang trước các tay cờ có hạng như Blackburne, Bird, Mieses... Nhưng Tarrasch vẫn cho rằng những cuộc đấu như vậy chưa phải là những cuộc đọ tài xứng đáng. Tarrasch khuyên Lasker: “Anh bạn trẻ tuổi ơi, anh cần phải gắng sức chứng minh được bằng những thắng lợi trong những cuộc đấu quốc tế lớn để có thể khẳng định rằng, anh có quyền chơi được với những người như

tôi.”

Giới thiệu thêm vài lời về Tarrasch: Ông là một nhà chơi cờ kiệt xuất. Ngay từ năm 1890, khi Steinitz đã trở thành nhà vô địch thế giới được bốn năm thì cũng là thời kỳ mà Tarrasch bộc lộ tài năng của mình. Ngay năm đó, người ta đã dự định tổ chức trận đấu giữa Steinitz và Tarrasch, song Tarrasch đã từ chối vì tin rằng mình sẽ giành được ưu thế hơn do Steinitz đang ngày một già yếu. Tarrasch càng có nhiều điều kiện thuận lợi: thắng hết cuộc đấu này đến cuộc đấu khác và trở thành ngôi sao sáng nhất lúc bấy giờ. Vận may đến với Tarrasch từng năm một. Năm 1892 Tarrasch đã từ chối đấu với Lasker.

Ai ngờ được, đến năm 1894 Steinitz lại nhận lời thách đấu với Lasker và tại trận đấu này Lasker đã đoạt được chức vô địch thế giới. Còn “bậc thầy” Tarrasch thì vòng nguyệt quế chiến thắng chỉ mãi mãi là một ước mơ.

Năm 1898, sau khi Tarrasch giành được thắng lợi tại cuộc đấu vòng quốc tế lớn ở Vienna (thủ đô Áo) thì câu lạc bộ Moskva dự định sẽ tổ chức trận đấu Tarrasch-Lasker để hai người có dịp đo tài cao thấp. Tuy nhiên dự định này không thành công. Năm 1903 Tarrasch lại thắng lớn trong vòng đấu loại ở Monte Carlo và trở thành ứng cử viên số một để thi đấu với nhà vô địch. Giữa Tarrasch và Lasker thậm chí đã ký kết xong các văn bản để tiến hành

trận đấu. Song gần tới trận đấu thì Tarrasch trượt ngã bị thương, không đấu được.

Hai năm sau Tarrasch lại trở thành ứng cử viên. Về căn bản Lasker đồng ý gặp Tarrasch, tuy vậy chỉ đồng ý đấu ở Mỹ, trong khi Tarrasch lại muốn đấu ở Đức. Ý thích của hai người không điều hoà được và các cuộc thảo luận cho trận đấu này bị đình chỉ.

Thêm ba năm nữa trận đấu chờ đợi từ lâu giữa hai người mới được tiến hành. Đó cũng là lần đầu tiên Lasker thi đấu bảo vệ chức vô địch của mình. Trận đấu diễn ra tại hai nơi: Düsseldorf và Munich vào năm 1908. Kết quả Lasker thắng Tarrasch với tỷ số 8-3. Có một giai thoại vui vui, đó là sau trận đấu, Tarrasch có phần nản rằng do tác động của biển nên kết quả thi đấu của ông bị ảnh hưởng. Thế là trên tạp chí cờ Vua *British Chess Magazine* của Anh xuất hiện những lời châm biếm: “Giữa Luxendorf, nơi diễn ra trận đấu và biển cách xa nhau tới gần 170 dặm. Con người ấy có khả năng cảm nhận được tác động của biển khơi ở một khoảng cách xa đến như vậy, mà lại, than ôi, không có được đầy đủ khả năng để giành chức vô địch thế giới!”

Lasker bảo vệ được danh hiệu của mình lần thứ hai vào năm 1909, khi ông thắng Janowski tại Paris với tỷ số 7-1, tuy mười năm trước đó ông đã từ chối thi đấu với đối thủ này.

Sang năm 1910 Lasker nhận lời thách đấu của Schlechter. Các cuộc hội đàm để tổ chức trận đấu

này đưa ra những điều kiện thi đấu khá thú vị. Hai người sẽ chơi với nhau cả thảy ba mươi ván. Số ván như vậy là khá nhiều, nhưng nó cũng chưa kỳ lạ bằng địa điểm thi đấu: Trận đấu sẽ diễn ra ở thủ đô của năm nước: Vienna (Áo), Stockholm (Thụy Điển), Berlin (Đức), London (Anh), New York (Mỹ). Thiên hạ nô nức đón chờ. Trận đấu mở màn ở thành phố Vienna, tiếp theo là Berlin. Hai người đã đấu được mười ván, trong số đó có tám ván hoà, còn lại mỗi người thắng một ván (tỷ số là 1-1)

Mới được một phần ba trận đấu, nhưng hai mươi ván còn lại không được đấu tiếp do chi phí quá tốn kém. Lasker tuyên bố không đấu tiếp vì khó khăn về tài chính. Cho đến nay người ta vẫn còn đặt câu hỏi: “Liệu với tỷ số 1-1, Lasker có quyền giữ lại chiếc Vương miện vô địch cho mình hay không?”

Cũng vào năm 1910, lần thứ tư ông lại bảo vệ ngôi báu của mình trước Janowski và một lần nữa ông lại thắng với tỷ số 8-0, mặc dù Janowski được một người giàu có là Pier Nardux đỡ đầu. Ông này đã đặt ra một giải thưởng khá lớn nếu Janowski thắng cuộc. Tuy nhiên, tiền bạc đã không giúp cho Janowski có được thêm tài năng để vượt qua được Lasker.

Trong năm năm (1909-1914) những cuộc đối thoại cho trận đấu giữa Lasker và Rubinstein (người Ba Lan) được tiến hành. Tuy vậy, trong thời gian đầu người thách đấu không đủ khả năng tài chính.

Đến khi giải quyết được vấn đề tài chính thì lại đến một vấn đề khác: Rubinstein muốn bắt đầu các ván cờ vào buổi sáng còn Lasker lại muốn bắt đầu thi đấu vào đầu buổi chiều. Hai bên không thoả thuận được với nhau. Thời gian cứ thế trôi qua. Đến khi thoả thuận được với nhau và xác định trận đấu sẽ được tổ chức vào mùa thu năm 1914, thì chiến tranh thế giới lần thứ nhất bùng nổ...

Lasker có những quan niệm độc đáo về cờ. Có lần người ta hỏi Rubinstein: “Hôm nay ông chơi với ai?” Ông trả lời: “Hôm nay tôi chơi quân trắng chống quân đen, còn chuyện chơi với ai thì chẳng có ý nghĩa gì hết!” Ngược lại, Lasker có một quan điểm khác hẳn: “Trong ván cờ, không phải các quân cờ chống chơi nhau mà là những con người đấu trí với nhau.” Trước mỗi trận đấu, ông tìm hiểu kỹ càng đối thủ của mình, ông tâm sự: “Ván cờ là một cuộc đấu có sự tham gia của nhiều yếu tố đa dạng và rất khác nhau. Bởi vậy hiểu biết những mặt mạnh, mặt yếu của đối thủ là hết sức quan trọng. Chẳng hạn, xem xét các ván cờ của Rétí cho thấy ông chơi quân trắng khá hơn hẳn khi chơi quân đen. Còn đối với Maróczy, thì thấy ông phòng thủ rất kín đáo và chỉ tấn công trong tình thế bắt buộc. Janowski lại khác hẳn, nhiều ván thắng lợi đã cầm chắc trong tay thế mà chỉ vì do dự tiếc rẻ không dám mạnh dạn kết thúc, để rồi chịu thua một cách thảm hại... Nói chung, với Steinitz, Blackburne, Chigorin, Gunsberg, tôi chủ yếu đánh bằng kỹ thuật. Còn đối

với Tarrasch, Maróczy, Schlechter, Janowski thì tôi sử dụng đòn tâm lý. Tôi nghiên cứu phong cách, đặc điểm của họ và tìm ra đối sách có hiệu quả nhất... Biết bao nhiêu điều bổ ích bạn có thể rút ra được khi nghiên cứu đối thủ và các ván cờ của họ.”

Với một cách nhìn toàn diện, ông chỉ ra cho những người chơi cờ đương thời những yếu tố mà họ chưa thấy được: “Không chỉ riêng việc ăn hơn quân, mà cả việc chiếm lĩnh được không gian để buộc đối phương muốn chiếm được không gian đó phải chịu mất mát, điều đó rất có giá trị. Rõ ràng ta càng chiếm được không gian nhiều thì càng hạn chế được sự hoạt động của đối phương, cũng như hạn chế số nước mà họ có thể sử dụng để phòng thủ hay uy hiếp bên ta.”

Những trận đấu đã đưa Lasker đến biết bao miền đất khác nhau, từ Đông Bán Cầu sang Tây Bán Cầu: New York, Buenos Aires, La Habana, Paris, London, Saint Petersburg, Vienna, Moskva, Berlin... Tiếp xúc càng nhiều, ông càng thêm giỏi giang, tiếng tăm lừng lẫy khắp Âu, Mỹ. Ông trở thành thần tượng của lớp trẻ lúc bấy giờ. Người ta thấy ở ông khối óc uyên thâm của một nhà bác học, tư tưởng của một nhà triết học, sự uyển chuyển khéo léo của một nhà tâm lý. Dù muốn hay không, ông cũng phải lên bục đọc các bài giảng về cờ của mình ở các trung tâm cờ lớn của thế giới. Và lại, cũng là niềm vui của cuộc đời ông được đem trí tuệ và sức lực cống hiến cho một môn thể thao đặc sắc và bổ ích,

nhất là về phía cạnh tư duy, trí tuệ. Các bài giảng nổi tiếng nhất của ông đã được tập hợp lại thành những quyển sách quý giá, đó là các bài đã được đọc tại London năm 1985 và ở Buenos Aires năm 1910.

Lasker không ưa cách học vẹt các thể biến khai cuộc. Ông nói: “Biết cách chơi cờ không phải là công việc đơn giản của trí nhớ, việc ghi nhớ các thể biến không phải là trọng yếu nhất. Trí nhớ là một tài sản, một vũ khí quý báu, không nên phung phí cho những điều vụn vặt. Phải nắm vững những phương pháp chơi.”

Các ván cờ của Lasker thiên biến vạn hoá, không theo một quy luật cứng nhắc nào. Ngay ở giai đoạn cờ tàn cũng cho thấy ông là một chuyên gia cỡ lớn, ông đã viết nhiều sách về giai đoạn này.

Ngay cả sau khi phải trao lại chức vô địch cho Capablanca, sức chơi cờ của ông vẫn còn rất mạnh. Nhiều người đề nghị ông đấu trận phục thù với Capablanca, song Lasker cho rằng mình giữ địa vị trong làng cờ thế là quá đủ và ông đã từ chối.

Năm 1941 tại New York, hai “cựu chiến binh” gặp nhau: Lasker lúc đó 73 tuổi, Marshall 63 tuổi. Sau ván thứ hai thì Lasker ốm nặng và mấy tuần sau ông qua đời.

Ông đã để lại cho các bạn chơi cờ những lời khuyên chân thành: “Tôi muốn đào tạo các học trò biết cách suy nghĩ độc lập và biết phê phán các tài

liệu. Trong môn cờ, tôi không muốn tặng họ các khái niệm trừu tượng hay những luận điểm chung chung mà là những kiến thức thật sự sinh động... Các bạn hãy thử thách mình bằng những trận đấu.”

NHƯ CHÚNG TA ĐÃ BIẾT, PHONG TRÀO CHƠI CỜ từ khoảng giữa thế kỷ XIX đến thập kỷ đầu của thế kỷ XX thật sôi nổi. Biết bao tên tuổi, trường phái, biết bao cuộc thi đấu quốc tế và những trung tâm cờ Vua nổi tiếng xuất hiện. Từ phong trào đó, danh hiệu vô địch thế giới được tấn phong. Tuy nhiên việc tổ chức các trận đấu và điều luật thi đấu hãy còn ngẫu hứng và có lúc còn khá tùy tiện. Xin kể các bạn nghe một vài điều mắc mứu hồi đó và người ta đã giải quyết chúng ra sao. Trước hết là vấn đề thời gian của trận đấu, hay nói cụ thể hơn là về thời gian của từng ván đấu.

Vào năm 1834 và 1835 có trận đấu giữa hai danh thủ kiệt xuất, đó là Louis-Charles La Bourdonnais (người Pháp) và một người Ireland (Anh) tên là Alexander McDonnell. Hai người ngồi vào bàn thi đấu với thời gian suy nghĩ thoải mái. Cũng không ai nghĩ đến việc xem mỗi đấu thủ sẽ sử dụng hết bao nhiêu thời gian. Một số ván đấu kéo dài lê thê. Nhất là về phía McDonnell, ông suy nghĩ một nước đi có khi hết cả giờ hoặc hơn nữa. Lúc đầu Bourdonnais kiên nhẫn chờ đợi. Song cứ mỗi khi ông đi xong một nước thì đối phương lại trầm ngâm đi đi lại lại

trong phòng cả tiếng đồng hồ. Các khán giả dần dà chán nản bỏ về cả. Rốt cuộc đến lượt Bourdonnais cũng không chịu nổi và xin được giải thoát bằng cách tự tuyên bố mình thua cuộc để rút lui.

Một trường hợp khác. Ngay sau khi trận đấu quốc tế đầu tiên ở London (1851) người ta đã có nhã ý tổ chức trận đấu giữa hai kiện tướng nổi tiếng người Anh là Staunton và Williams. Quy định trận đấu ai thắng 7 ván trước là thắng cuộc. Khi tỷ số là 6-2, nghiêng về phía Staunton, chỉ còn một ván nữa là thắng trận, song Staunton chịu hết nổi, cũng đành phải bỏ cuộc. Lý do chỉ vì Williams ở ván cuối cùng đã suy tính quá lâu, đến nỗi ván cờ đã kéo dài hai mươi giờ vẫn chưa chấm dứt. Có nước ông suy nghĩ suốt hai giờ rưỡi đồng hồ mà vẫn chưa chịu nhắc quân một quân nào!

Những trận đấu tương tự như vậy làm cho môn thể thao thú vị này có lúc trở nên một cực hình đối với các đấu thủ. Đến năm 1853, để chấm dứt tình trạng đáng buồn đó, trong trận đấu giữa kiện tướng người Hungary là Löwenthal và người Đức là Harrwitz, người ta quy định mỗi nước đi chỉ được suy nghĩ nhiều nhất là mười phút. Nếu vượt quá thời gian quy định đó không phải tính thua mà phạt bằng... tiền.

Đó quả là một bước tiến, song mỗi nước đi tới mười phút hãy còn là quá nhiều. Như vậy một ván cờ có thể kéo dài khoảng mười hai đến mười ba giờ

và các đấu thủ cũng khó mà chịu đựng nổi. Vả lại, không phải mỗi nước đi đều suy nghĩ với thời gian bằng nhau. Có những thế cờ hiển nhiên không cần tới mười phút, song có những tình huống với mười phút đấu thủ chưa chắc đã tìm ra nước đi đúng.

Đến năm 1866 có trận đấu giữa hai kiện tướng Paulsen và Kolisch. Người ta quy định cho trận đấu này là trong vòng hai giờ mỗi đấu thủ bắt buộc phải đi đủ hai mươi tư nước. Trước đây thì ai vượt quá thời gian quy định thì khó mà định ra được hình phạt như thế nào. Trong trận đấu này đã có những quy định khá rạch ròi. Điều 2 của bản quy ước trận đấu ghi rõ: “Trong trường hợp một đấu thủ vượt quá thời gian đã được quy định của ván đấu, nếu đấu thủ đó thắng thì chỉ được tính là hoà, nếu hoà thì bị tính là thua, còn nếu thua thì sẽ bị tính thành hai ván thua.”

Nghiêm khắc hơn nữa, điều 3 còn quy định thêm: “Nếu một trong hai đấu thủ sử dụng thời gian vượt gấp đôi mức thời gian quy định của đấu thủ kia thì ván thắng bị tính là thua, nếu hoà thì tính là thua hai ván, còn nếu thua thì bị tính là thua ba ván.”

Song tính lô-gích của các điều khoản như vậy chẳng là bao nhiêu. Nó chỉ là sự phản ứng quá mạnh trước “bài học Williams”. Thực ra chỉ cần quy định rằng, đấu thủ nào sử dụng quá thời gian quy ước thì bị thua ván đó là đủ.

Một vấn đề đặt ra là dùng dụng cụ nào để đo

thời gian cho mỗi đấu thủ? Mới đầu, người ta dùng đồng hồ cát. Đó là một bình thủy tinh đựng cát có eo nhỏ chính giữa. Cát từ phần trên chảy qua eo xuống phần dưới. Thành bình có các vạch đo thời gian. Đi xong một nước đặt ngang bình cho cát không chảy nữa. Sau đó dùng hai đồng hồ bấm giây riêng rẽ và lần lượt. Song như vậy, vẫn cứ phải ghi liên tục số thời gian rồi cộng lại. Người thi đấu cảm thấy vương vীu, khó chịu. Còn trọng tài cũng thấy mệt mỏi trong công việc ghi chép thời gian.

Có thể nói đến trận đấu năm 1883 tại London đã căn bản chấm dứt các vấn đề khó xử trên. Tại trận đấu này đã cho ra mắt chiếc đồng hồ kép có hai mặt (như hai chiếc đồng hồ ghép lại) của một người thợ cơ khí người Anh ở vùng Manchester tên là Thomas Bright Wilson. Trên mỗi mặt đồng hồ có một nút bấm. Khi một trong hai đối thủ đi xong một nước, người đó sẽ bấm đồng hồ phía mình, lập tức đồng hồ của mình sẽ ngừng chạy, còn đồng hồ của đối phương sẽ làm việc đo thời gian suy nghĩ của đối phương. Và khi đấu thủ kia đi xong nước đi của mình, cũng lại bấm nút đồng hồ và đồng hồ của anh ta ngừng chạy, trong lúc đồng hồ của đối thủ anh ta lại tiếp tục hoạt động.

Chiếc đồng hồ rất tiện dụng đó ra đời được các nhà chơi cờ Anh nhiệt liệt hoan nghênh và được sử dụng rộng rãi ở các nước khác. Nhờ nó mà việc tính thời gian thi đấu của mỗi đấu thủ đã được giải quyết dứt điểm. Tính đến nay loại đồng hồ này đã

tồn tại trên một trăm năm và được cải tiến không ngừng. Trên mặt đồng hồ tại chữ số 12 có một lá cờ nhỏ. Khi hết giờ kim đồng hồ sẽ chạm vào lá cờ khiến lá cờ sẽ rơi xuống.

(Trong những năm gần đây trong các cuộc đấu cờ quốc tế đã xuất hiện những chiếc đồng hồ cờ điện tử rất xinh xắn, tiện lợi và chính xác. Loại đồng hồ này đang được sử dụng ngày càng rộng rãi.)

Càng ngày việc tính giờ trong thi đấu càng hoàn thiện. Cho đến trận đấu giữa các danh thủ giỏi nhất nước Nga tại Saint Petersburg 1878-1879 thì luật đã na ná như bây giờ: nếu vượt thời gian quy định thì thắng coi như hoà, hoà coi như thua.

Song cũng có phái bảo thủ vẫn cho rằng phạt tiền là hợp lý hơn. Ví dụ như vào năm 1906, theo đề nghị của Tarrasch, người ta định ra luật phạt tiền rất hoàn chỉnh cho trận đấu ở Nuremberg. Tự nhiên nảy ra khuynh hướng là đấu thủ nào cũng sẵn sàng nộp phạt để có thời gian suy nghĩ giành thắng lợi. Sự thể dẫn tới chỗ là có những người chịu nộp phạt nhiều lần để tìm cho được giải pháp trong những thế cờ phức tạp giành cho được phần thắng về mình. Theo quy định, trong một giờ phải đi đủ mười lăm nước, còn cứ một phút quá hạn bị nộp phạt một mác. Kết quả đến cuối trận đấu ban tổ chức thu được một món tiền khổng lồ, còn các đấu thủ thì có lắm người không còn một xu dính túi

để mua vé xe trở về nhà. Chính bản thân Tarrasch cũng là “nạn nhân” của luật lệ này: Trong ván đấu với Salwe, Tarrasch không những bị thua mà còn bị phạt 60 mác vì đã vượt quá thời gian quy định tới một giờ.

Sau trận đó, sờ lại túi của mình các kỳ thủ mới tỉnh người ra và hình thức phạt tiền từ đó trở đi cũng thật sự chấm dứt.

Ngày nay, theo quy định mới đây mỗi đấu thủ phải đi đủ bốn mươi nước trong hai giờ đầu. Thời gian như vậy là đủ để phát triển quân cũng như đặt chiến lược cho ván đấu, phù hợp với thể lực cũng như sức chịu đựng về mặt tâm lý của người chơi. Cùng với thời gian và sự phát triển của cờ, ngày nay tùy mức độ quan trọng của giải đấu, tùy dạng thi đấu (theo truyền thống, cờ nhanh, cờ chớp...) người ta có những quy định về thời gian riêng cho phù hợp.

José Raúl Capablanca

CUBA, HÒN ĐẢO XANH TƯƠI BỐN MÙA SỐNG VỒ là quê hương của nhà chơi cờ thiên tài José Raúl Capablanca, nhà vô địch thế giới thứ ba trong môn thể thao này. Ông sinh ngày 19 tháng Mười một năm 1888. Tuy ông chỉ giữ ngôi kỳ vương trong có sáu năm nhưng sự nghiệp chơi cờ trong suốt bốn mươi năm của ông mới thật là kỳ vĩ. Ông đã thi đấu cả thảy 559 ván cờ ở các cuộc đấu trực tiếp và

các giải cờ quốc tế lớn của thời đại bấy giờ, trong đó ông thắng 282 ván, hoà 243 ván, thua 34 ván. Điều đó có nghĩa là cứ 100 ván đánh ông chỉ thua có 6 ván, hay nói cách khác: mỗi một năm chơi cờ ông chỉ thua có duy nhất một ván mà thôi. Chưa một nhà chơi cờ nào có được một tỷ lệ tuyệt vời như vậy.

Mới bốn tuổi, Capablanca được cha mình dạy những nước cờ đầu tiên. Từ ngày ấy chú bé đắm mình vào trong thế giới cờ mà chú cho là vô cùng kỳ ảo và huyền diệu. Bước vào tuổi thanh niên thì tên tuổi của chàng trai Cuba này đã vượt ra khỏi vùng biển Caribe sang tận Mỹ



José Capablanca (1888-1942)

và châu Âu. Các trận đấu lớn thường có mặt chàng. Năm 22 tuổi chàng trai trẻ đã hướng tới chức vô địch thế giới lúc đó đang nằm trong tay Lasker. Chàng viết và gửi cho Lasker một bức thư thách đấu với tràn đầy lòng tự tin, chứa chan hy vọng. Nhưng thư đã không có hồi âm, bởi Lasker lúc đó còn đang hướng tới các cao thủ châu Âu, chưa để ý

lắm đến chàng trai châu Mỹ xa xôi. Nhưng dần dà những thành tích thi đấu xuất sắc trong các giải đấu lớn của Capablanca khiến nhà vô địch phải lưu tâm tới. Mười năm trôi qua, dịp may hiếm có đã tới, Lasker đã chính thức chấp nhận lời thách đấu tranh chức vô địch của nhà chơi cờ người Cuba.

Lasker đã thân chinh đáp tàu thuỷ tới thủ đô Cuba là La Habana. Cả nước Cuba vui mừng đón chào sự kiện trọng đại này, đón chào trận đấu lịch sử trên đất nước mình.

Trận đấu diễn ra từ ngày 15 tháng Ba đến ngày 28 tháng Tư năm 1921. Theo quy ước trận đấu được tiến hành trong 24 ván, ai giành được trước 12 điểm sẽ là người chiến thắng.

Bốn ván đầu hoà, xem ra trận cờ khá căng thẳng. Đến ván thứ năm Capablanca mở được tỷ số, rồi tiếp theo là bốn ván hoà. Mọi người chờ đợi đòn phản kích của nhà vô địch. Nhưng rồi không có đòn phản kích nào cả vì từ ván thứ 10 đến ván thứ 14 Capablanca chơi vô cùng xuất sắc, thắng liền ba ván nữa mà không để thua một ván nào. Bị thua bốn ván trắng không gỡ được Emanuel Lasker đã tuyên bố từ bỏ trận đấu, công nhận mình thua mà không đấu mười ván tiếp theo nữa. Không những thế Lasker còn khen ngợi và đánh giá rất cao tài nghệ của Capablanca, hài lòng trao lại vương miện cho người kế vị mình và không hề có ý định đề nghị một trận phục thù.

Hai nhà vô địch không chỉ có tài cao mà còn tỏ ra là những nhà trí thức thực thụ. Về Capablanca, người đương thời mô tả ông: “Ông không những chỉ có một cái tên đẹp mà còn là một người rất điển trai, cao lớn, ăn mặc lúc nào cũng sang trọng. Ông là một người đàn ông đường hoàng và đầy lòng kiêu hãnh.”

Sau khi trở thành nhà vô địch thế giới thứ ba, ông tham gia những giải quốc tế lớn và tiếp tục gặt hái được những thành công đáng kể.

Capablanca còn để lại cho đời sau nhiều quyển sách quý giá do ông viết. Cùng với những ván cờ xuất sắc là những lời khuyên chân thành cho những người chơi cờ trẻ tuổi: “Khi khai cuộc bạn có thể gặp nước đáp lại của đối phương mà bạn chưa quen, trong trường hợp đó bạn sẽ chơi như thế nào? Bạn hãy cứ đi theo suy nghĩ lành mạnh của chính mình, đưa quân tới những vị trí chắc chắn. Có thể bạn chưa đi được nước tuyệt nhất, song đó sẽ là bài học cho ván sau. Nếu bạn cho nước đi nào là hay thì cứ đi nước đó. Cần mạnh dạn thực hiện điều mà bạn cho là đúng và hay.”

Capablanca đã tỏ rõ là một thiên tài về cờ, ông chơi rất giỏi ở giai đoạn trung cuộc, nhất là trong những tình thế phức tạp. Khi thế trận trên bàn cờ rối ren thì ông mau lẹ tính ra được những “đường đi nước bước” tài tình.

Nói như vậy không có nghĩa là ông coi thường

các giai đoạn khác. Ông nói: “Để nghiên cứu lý luận và thực hành chơi cờ, ta có thể chia ván cờ thành ba phần: khai cuộc, trung cuộc và tàn cục. Ba bộ phận này gắn bó chặt chẽ với nhau. Và ta sẽ phạm sai lầm nghiêm trọng nếu chỉ nghiên cứu khai cuộc mà không tính đến trung cuộc hoặc tàn cục, cũng như không thể nghiên cứu trung cuộc mà không tính đến tàn cuộc.” Dù thế cờ phức tạp đến đâu ông cũng tìm cách đưa thành các thế cờ đơn giản, ông giải hết sức nhanh để thoát khỏi tình trạng cân bằng và tìm ngay chỗ yếu của đối phương để giành lợi thế về cho mình.

Đến ngày nay, người ta vẫn còn nhắc nhiều đến các ván cờ tàn có Xe của ông. Những ván đó ông chơi giỏi tới mức cho đến nay vẫn hiếm người sánh kịp. Người ta còn khâm phục ông ở tài cứu vãn được những tình thế hầu như tuyệt vọng.

Sau năm 1921, ông không chỉ là nhà vô địch thế giới mà tên tuổi ông trở thành huyền thoại nhờ những chiến thắng vang dội tiếp theo.

XIN KỂ MỘT MẪU CHUYỆN NHỎ VỀ TÀI NGHỆ của Capablanca:

Mùa thu năm 1922, Capablanca cùng với vợ là Gloria tới nghỉ ở thành phố Monte Carlo, thành phố nghỉ mát nổi tiếng. Biển xanh đầy ánh mặt trời rực rỡ. Tại đây, Capablanca làm quen với Erich Hagenlocher, nhà vô địch thế giới về bi-a. Erich

đồng thời cũng là một tay chơi cờ xuất sắc ở Monte Carlo. Người đến nghỉ ở thành phố biển này khá đông. Trong một buổi chiều dài, khách khứa đã gợi ý hai nhà vô địch hãy cùng đấu với nhau hai môn thể thao mà họ là những đỉnh cao. Cả hai vui vẻ nhận lời. Erich hóm hỉnh nói với Capablanca: “Tôi muốn có được sự kết hợp hài hoà giữa cờ và bi-a. Chúng ta hãy tặng các vị khách ở đây một trận đấu thú vị để giành danh hiệu vô địch tuyệt đối. Cứ đấu xong một ván cờ rồi lại đấu một ván bi-a. Về môn bi-a tôi rất vui lòng được chấp ngài.”

Capablanca tươi cười đáp lại: “Tôi xin nhận và tôi cũng xin được chấp ngài về phần cờ của mình. Vậy ta nên đặt một giải thưởng.”

Và cả hai người đồng ý giải thưởng sẽ là một bức tượng nhỏ bằng ngọc trắng khắc hình một quân Mã đặt trên một bàn bi-a nhỏ xíu.

Hôm sau đông đảo khách khứa, nhà báo, nhà nhiếp ảnh háo hức tới xem hai nhà vô địch thi tài. Bất thãm, trận đấu bi-a tiến hành trước. Số điểm chuẩn là 100. Erich chấp Capablanca 75 điểm và để Capablanca đánh trước. Kết quả, ván bi-a đó Capablanca đánh được 19 điểm. Vậy tổng số điểm là 94. Đến lượt Erich, ngay quả đầu, ông đã được 23 điểm và cú thế những quả tiếp theo ông chơi rất trúng, đạt luôn 100 điểm. Mọi người ồ lên thán phục.

Sau đó ván cờ bắt đầu. Capablanca cầm quân

trắng, Erich cầm quân đen. Capablanca chấp Erich quân Xe cánh Hậu. Mọi người ngạc nhiên, không ngờ ông dám chấp một quân “nặng” như vậy nên hết sức chăm chú theo dõi trận đấu. Tận dụng sự bất lợi của đối phương thiếu một Xe, Erich nhanh chóng đổi quân. Ván cờ thú vị đến nỗi cả căn phòng im phăng phắc, mọi người nín thở xem nhà vô địch chống đỡ thế nào. Đến một lúc, thế cờ xuất hiện như sau:

José Raúl Capablanca vs Erich Hagenlocher, 1922



14. g4 g6



Nhìn vào ta thấy tình hình bên Trắng thật nguy kịch: Hoàng Hậu không còn lối thoát, việc Hoàng Hậu trắng bị bắt là không tránh khỏi được. Như vậy bên Capablanca sẽ chỉ còn một Xe đơn độc chống với hai Xe và một Hoàng Hậu của đối phương. Hơn nữa quân Xe duy nhất ở ô h1 nằm kẹt cứng trong góc, trong lúc quân đen của Erich đang ở thế áp đảo.

Song bằng một đòn phối hợp với bốn nước đi tài tình, không những Capablanca đã thoát khỏi thế bí mà còn lật ngược thế cờ chiếu hết Vua đối phương.

Một lần nữa mọi người lại ồ lên khâm phục. Đòn phối hợp đó của Capablanca như thế nào, xin mời các bạn thử tài của mình xem. Nếu giải được thì trình độ của bạn cũng gần bằng nhà vô địch rồi đấy (trắng đi trước)!

Nói thêm là sau trận đấu thú vị đó, Capablanca có việc phải về Cuba. Hai người không có dịp gặp lại nhau nữa, nên chưa ai nhận được phần thưởng. Bây giờ, nếu bạn có dịp đến Monte Carlo, chắc bạn sẽ được chiêm ngưỡng bức tượng nhỏ xinh đẹp bằng ngọc trắng, vật kỷ niệm của cuộc gặp gỡ kỳ thú đó.

Capablanca mất tại New York năm 1942, thọ 54 tuổi.

Alexander Alekhine



THẮM THOẮT ĐÃ LÀ MÙA THU 1927. MỘT CON tàu rời châu Âu, vượt Đại Tây Dương sang châu Mỹ. Trên tàu có một người Nga đến Buenos Aires (thủ đô Argentina). Đó là Alexander Alekhine, một danh thủ cờ châu Âu vượt trùng dương sang độ tài ở trận đấu giành chức vô địch thế giới.

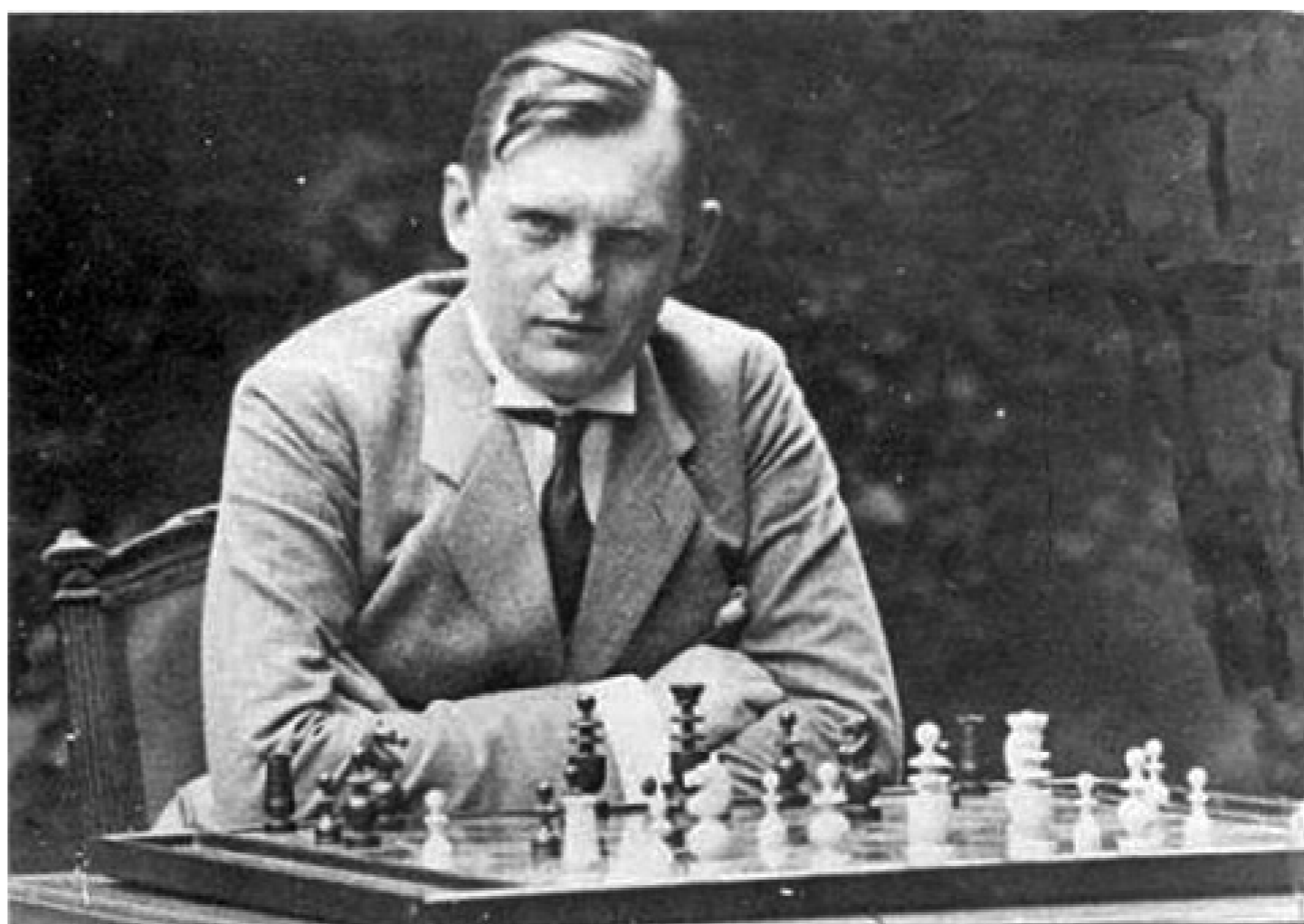
Giới hâm mộ cờ của cả hai lục địa đều hồi hộp. Hồi đó báo chí gọi Capablanca là “Nhà vô địch của thế kỷ”, “Máy đánh cờ”. Người ta nhìn thấy trong những ván cờ của ông những suy luận sâu sắc lạ lùng của một trí tuệ siêu việt, nhất là sau khi ông hạ được Lasker, người đã từng 27 năm liền ngồi vững trên “ngai vàng”. Lasker là đại diện xứng đáng nhất của lục địa cũ (châu Âu), còn Capablanca là người tài hoa của lục địa mới (châu Mỹ).

Các kỳ thủ châu Âu lần này cử vị sứ giả xuất sắc nhất của mình sang châu Mỹ nhằm giật lại vòng nguyệt quế. Vả lại, sau bao nhiêu khó khăn, vất vả mới sắp xếp được trận đấu trận đấu giữa Capablanca và Alekhine. Song tất cả đều không tránh khỏi hồi hộp: Liệu Alekhine có thực hiện được điều họ mong đợi hay không? Dư luận và báo chí thời bấy giờ (và có lẽ cả thời nay nữa) gọi đó là “Trận đấu thế kỷ”.

Vào ngày 16 tháng Chín năm 1927, tại Buenos Aires, trận đấu bắt đầu và kéo dài cho đến tận tháng Mười một năm đó.

Alekhine sinh năm 1892 tại Moskva, trong một gia đình quý tộc giàu có. Cha của Alekhine chẳng

mấy khi có nhà vì những chuyến đi xa. Mẹ của Alekhine lúc nào cũng bận bịu vì công việc ở xưởng dệt. Thế là chỉ còn một mình Alekhine thơ thẩn ở nhà. Đã là trẻ



Alexander Alekhine (1892-1946)

con thì không thể không có đồ chơi. Cậu bé chín tuổi Alekhine cũng lôi các thứ đồ chơi ra và bày ra chơi đủ trò. Song chơi mỗi trò chỉ được ít lâu là cậu thấy chán. Duy chỉ có chiếc bàn cờ với 64 ô đen trắng và 32 quân được mẹ bày cho cách chơi là làm cho cậu chơi mãi vẫn thấy thú vị. Quân đi thiên biến vạn hoá, hấp dẫn làm sao! Cậu ngồi hàng giờ suy nghĩ tìm ra nước cờ hay rồi tự mỉm cười hài lòng với mình. Ở cậu bé trầm tư này, đó có lẽ là trò chơi duy nhất mà cậu thấy thích hợp với mình. Tối đến, khi mẹ về, cậu cũng cứ lăm lũi ngồi bày các thế cờ để giải, làm bà mẹ cũng tò mò, không khỏi ngạc nhiên về sự say mê quá đời đó của con mình.

Đến 15 tuổi Alekhine đã tham gia nhiều cuộc thi đấu quốc tế lớn. Chàng thiếu niên ngồi chơi đàn hoàng với các bậc đàn anh, thậm chí với các bậc chú bác của mình, gây nên sự chú ý không ít. Đến năm 21 tuổi thì những đấu thủ sừng sỏ lần lượt công nhận tài năng rõ rệt của chàng trai người

Nga này. Chàng chỉ còn đứng sau hai người khổng lồ là Lasker và Capablanca.

Người ta nhận ra từ những năm đó, nhất là từ năm 1914, sau trận đấu quốc tế ở Saint Petersburg, Alekhine đã kết hợp được những đặc tính tốt đẹp nhất của các nhà chơi cờ số một lúc bấy giờ về mặt tâm lý theo kiểu Lasker và cách chơi thể trận đơn giản tuyệt diệu của Capablanca. Alekhine thường nói: “Đấu cờ, trước hết là mang đặc tính của con người. Mỗi địch thủ đều có ý chí, có tính toán và mang đầy đủ các đặc tính cá nhân của họ. Chính cờ tạo ra tính cách của con người. Qua sai lầm và thất bại, bạn sẽ trở thành một đại kiện tướng xứng đáng. Đối với tôi, điều đó hoàn toàn đúng.”

CHÚNG TA HÃY QUAY VỀ TRẬN ĐẤU Ở BUENOS Aires.

... Thế là trận độ sức bắt đầu. Ngay từ ván đầu tiên, hai bên đã cho công chúng thấy rõ tài nghệ của mình. Capablanca chơi với rất bản lĩnh đầy lòng tự tin. Còn Alekhine đáp lại bằng quyết tâm chiến thắng cao độ. Chẳng mấy chốc thế trận mỗi lúc một thêm ngoạn mục. Bất thần bằng một nước đi được tính toán chính xác tuyệt vời, Alekhine bắt được một quân và từ đó lợi thế nghiêng về phía ông. Tận dụng lợi thế, bằng những nước đi tiếp theo không hề lẫm lẫm, ông đã kết thúc thắng lợi ván mở màn ở nước đi thứ 44.

Ván thứ ba thì tài năng của Capablanca được tỏ rõ. Quân ông di chuyển khôn khéo và dần dần đưa Vua của đối phương vào thế bí. Alekhine đành đầu hàng. Lúc này tỷ số đã cân bằng 1-1.

Trận đấu trở nên cân tài cân sức, các ván đấu diễn ra mỗi ngày thêm quyết liệt, giằng co thể hiện bằng ba ván hoà liên tiếp.

Alekhine suy nghĩ rất lung. Những ván đã chơi với Capablanca cho thấy thế trận của đối thủ này vững chắc như một pháo đài bất khả xâm phạm. Nhất quyết phải tìm cho được điểm đột phá. Sau này hồi tưởng lại trận đấu lịch sử đó, Alekhine thẳng thắn phân tích: “Về tàn cuộc, đã có nhiều huyền thoại về Capablanca. Tất cả sự phóng đại đó xuất phát từ chỗ Capablanca đã thắng được Lasker, vốn là bậc thầy về cờ tàn (nhất là trong giai đoạn cờ tàn phức tạp chứ không phải đơn thuần là vấn đề kỹ thuật) trong suốt hai mươi năm. Song cũng phải thấy rằng một số ván ở giai đoạn cờ tàn, Capablanca có những sơ hở đáng ngạc nhiên. Tất cả những điều đó làm cho tôi vững tin rằng Capablanca không phải là một chuyên gia siêu đẳng về cờ tàn.”

Đã khám phá ra được các khe hở bé nhỏ và trọng yếu đó, song chọn phương cách nào để đưa được ván cờ từ trung cuộc chuyển sang tàn cục, mà đúng vào loại tàn cục Capablanca hay sơ hở là cả một vấn đề hóc búa. Nhưng Alekhine đã giải quyết khá thành công. Kết quả ván thứ bảy và ván tiếp theo

Alekhine đã thắng liên tục, nâng tỷ số lên 3-1.

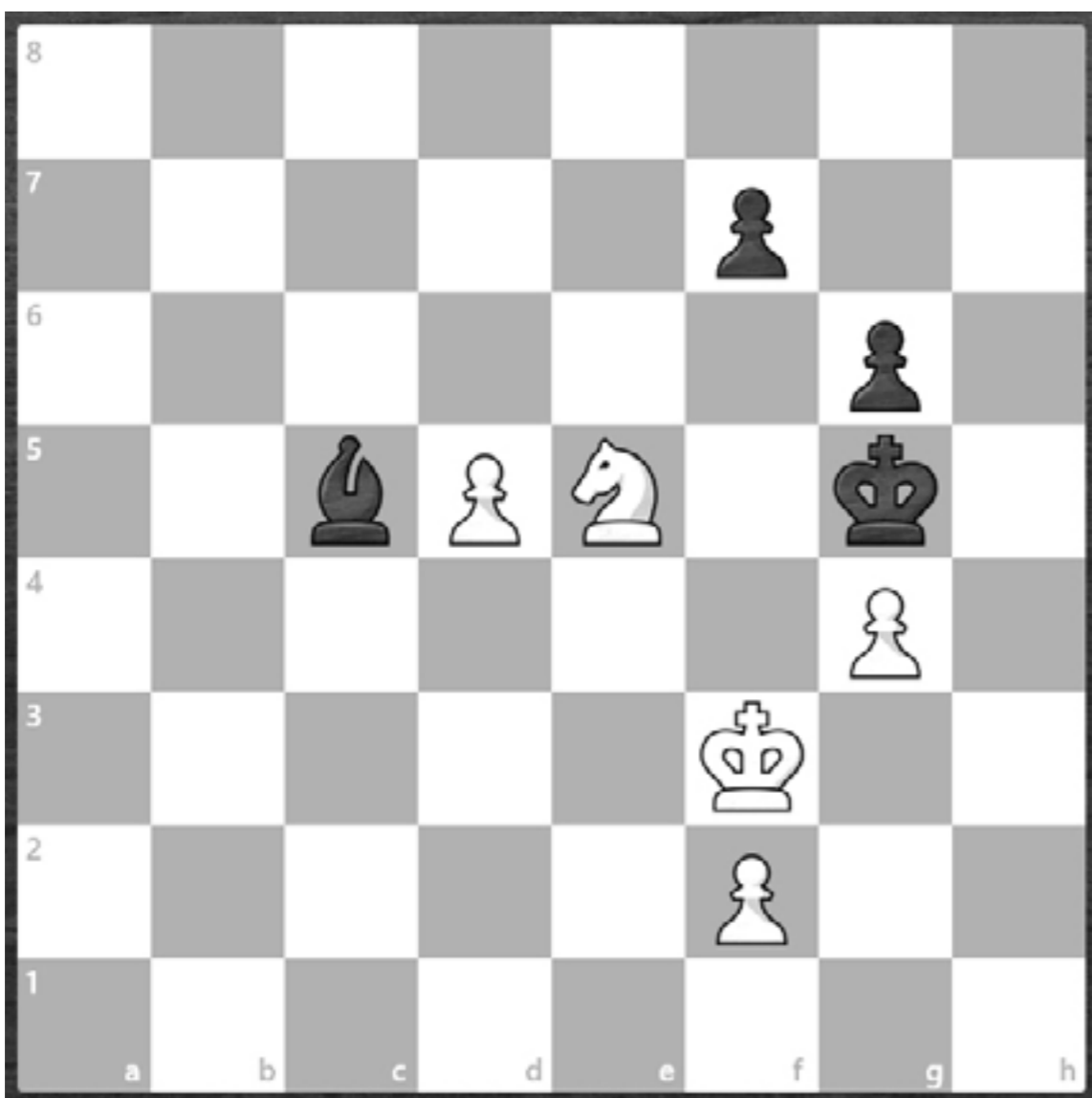
Vốn hết sức nhạy cảm, Capablanca đã kịp nhận ngay ra được bài bản mới của đối thủ. Ông liền xoay trở đấu pháp, dốc sức lái chiều hướng ván cờ theo lợi thế của mình ngay từ khai cuộc, quyết tước bỏ chiến thuật nguy hiểm của đối phương. Giai đoạn giằng co này kéo dài chưa từng thấy cho tới ván thứ 28, đó là những ván hoà liên tục. Làng cờ sừng sốt trước trận đấu quyết liệt và kéo dài đến mức không ngờ như vậy.

Kết thúc ván thứ 28 thì tỷ số là 4-2 (không kể các ván hoà) nghiêng về phía Alekhine. Ván thứ 29 được các chuyên gia gọi là ván cờ lịch sử. Đối với Alekhine, nếu thắng, hoặc nói một cách khiêm tốn hơn, chỉ cần hoà là ông chắc chắn sẽ được khoác vòng nguyệt quế vì ván sau đó ông sẽ cầm quân Trắng (theo điều lệ quy định, ai thắng trước 6 ván là thắng chung cuộc, nếu tỷ số là 6 đều, Capablanca sẽ tiếp tục giữ vững chức vô địch).

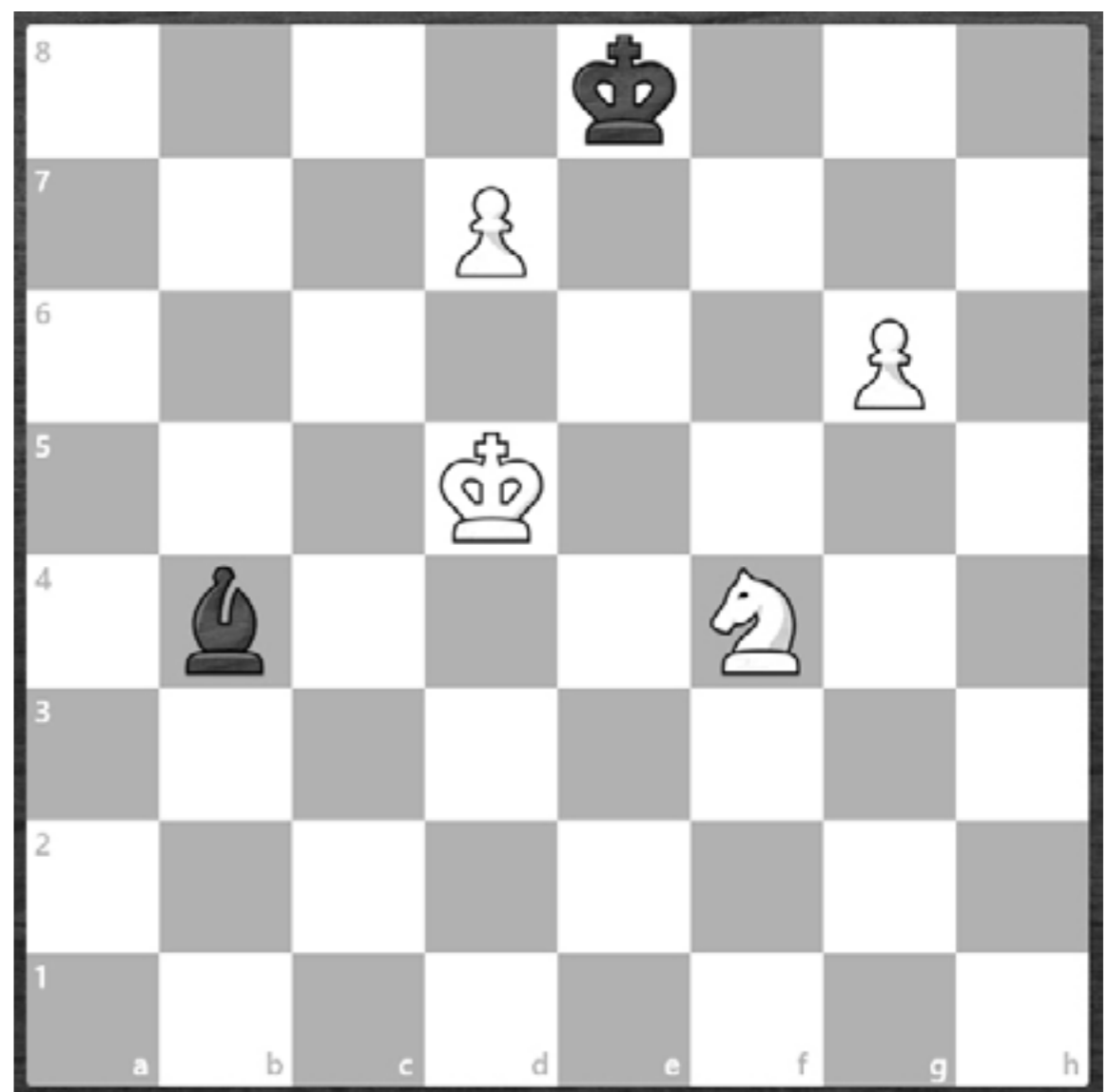
Ván thứ 29 diễn ra trong tình thế như vậy. Khi ván này chuyển về cờ tàn thì thế hoà đã khá rõ rệt. Sau một lúc suy nghĩ, Alekhine quyết định đổi Hậu. Ông nghĩ rằng sau khi đổi Hậu thì Tốt bên Trắng không thể tiến thêm được và tất nhiên sẽ hoà ván này. Capablanca chấp nhận đổi Hậu, bởi vì ông đã tìm ra được khả năng tiềm tàng tuy vô cùng mỏng manh của Tốt ở cột d. Mấy nước sau, quân Mã của ông nhảy một nước hết sức xuất sắc về ô e5, làm

cán cân nghiêng hẳn về bên Trắng và tạo điều kiện cho Tốt trắng xuống tới tận ô d7 để chỉ cần đẩy xuống một nước nữa là chiếu hết Vua đối phương. Capablanca đã thắng một ván tuyệt vời. Thắng lợi ở ván thứ 29 của Capablanca không chỉ làm cho tỷ số trở nên 4-3 mà còn đặt Alekhine vào một thử thách khó khăn về mặt tâm lý.

Jose Raul Capablanca vs Alexander Alekhine, 1927, ván 29



56. Me5



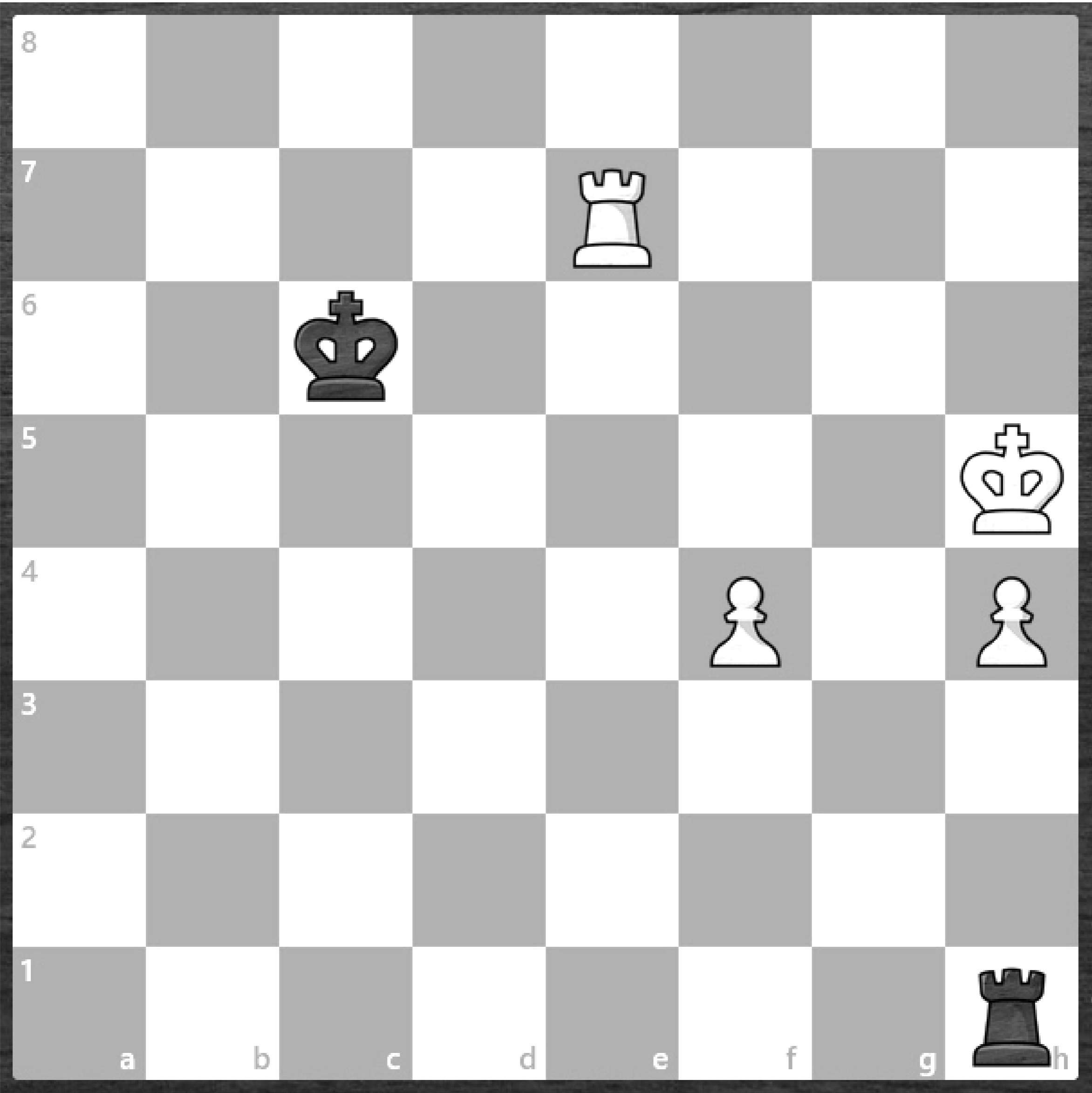
70. D7+ (1-0)

Trận đấu đã kéo dài quá mức, trong số đó có tới 22 ván hoà. Liệu Alekhine có còn đủ tỉnh táo và vững vàng trong lúc Capablanca đang lấy lại phong độ của mình không? Thêm năm ván nữa, năm ván bộc lộ tài năng lỗi lạc của danh thủ người Nga, năm ván huy hoàng của Alekhine: thắng 2 hoà 3. Tỷ số cuối cùng là 6-3.

Nhất là ở ván cuối cùng, ván thứ 34, đã cho thấy nghệ thuật siêu đẳng của Alekhine với cờ tàn Xe Tốt. Ván này nhiều năm sau và cho đến nay vẫn

được đưa vào các sách giáo khoa làm một thí dụ mẫu mực về cờ tàn. Khi Alekhine đi nước cuối cùng là Xe vào ô e7 (Xe7) thì ván đấu được hoãn lại và hôm sau ông nhận được bức thư tay của Capablanca:

Alexander Alekhine vs Jose Raul Capablanca, 1927, ván 34



82. Xe7 (1-0)

“Tôi công nhận thua ván cuối và chân thành chúc mừng thắng lợi của nhà vô địch mới. Đồng thời xin chuyển lời chúc mừng của tôi tới phu nhân yêu quý của ngài. (ký tên) Capablanca.”

Tổng cộng trận đấu này gồm 34 ván, trong số đó có 25 ván hoà. Trận đấu kéo dài hơn hai tháng rưỡi. Đó thật là một kỷ lục hiếm thấy và xứng đáng được gọi là “Trận đấu thế kỷ”. Các kỷ lục của trận đấu này được giữ vững trong gần 60 năm (!), mãi đến năm 1985 mới bị phá bởi trận tranh chức vô địch giữa Anatoly Karpov và Garry Kasparov.

Đến nay người ta vẫn còn đặt câu hỏi: “Vì sao sau ‘trận đấu thế kỷ’ đó lại không có trận phục thù giữa hai người?”

Thật ra là chỉ mười hôm sau diễn ra trận đấu kịch lịch sử đó, Capablanca có đề nghị tổ chức trận đấu phục thù, tuy nhiên trong các điều kiện của ông đưa ra có những điều ưu tiên cho mình, làm cho Alekhine không chấp nhận được. Ngày 8 tháng Mười năm 1928 lại có lời thách đấu của Capablanca, nhưng lúc đó trận đấu tranh danh hiệu vô địch đã được xác định giữa Alekhine và Bogoljubov. Vấn đề trận phục thù phải hoãn tới ngày 1 tháng Một năm 1931. Đụng chạm tới khó khăn về kinh tế, Capablanca yêu cầu hoãn trận đấu tới mùa đông năm 1931-1932. Song Alekhine tuyên bố chỉ đồng ý chờ đợi tới ngày 15 tháng Hai năm 1931. Hai người bất đồng và dần dà sự bất đồng đó trở nên sâu sắc. Về phía Capablanca, ông cho rằng Alekhine cố tình gây khó dễ cho trận đấu. Còn về phần mình, Alekhine lại cho rằng Capablanca ngang ngược và dứt khoát không chấp nhận bất kỳ điều kiện ưu tiên nào cho Capablanca so với các ứng cử viên khác.

Kết quả của sự bất đồng này là cả hai nhà chơi cờ không tham gia các vòng đấu chung với nhau từ năm 1929 đến năm 1936.

Năm 1938 họ gặp nhau trong một giải quốc tế lớn được tổ chức tại châu Âu là giải AVRO. Trong ván đấu đối kháng, Capablanca đã thua Alekhine.

Cho mãi tới năm 1939, lần này chính Alekhine lại công bố lời thách đấu của mình với Capablanca. Trận đấu dự định sẽ tiến hành ở Nam Mỹ, nơi mà Alekhine sẽ thực hiện một chuyến du lịch do Liên đoàn cờ Uruguay đỡ đầu. Nhưng Capablanca viện cớ khó khăn về kinh tế vì thế mà trận đấu lại không tiến hành được. Hai năm sau, chiến tranh lan tràn châu Âu, mặc dầu vậy, Alekhine lại đề nghị nối lại trận phục thù với điều kiện ưu tiên nhất cho nhà chơi cờ người Cuba. Song Capablanca không trả lời. Có lẽ do ấn tượng cũ vẫn còn làm ông khó chịu hoặc do sức khỏe của ông mỗi ngày một giảm sút, không đáp ứng được một trận đấu dài như vậy.

Tuy nhiên họ hoàn toàn không phải là những người thù địch nhau. Bởi vì cả hai đều có cá tính rất mạnh mẽ, có lòng kiêu hãnh và tự trọng rất cao. Thật ra trong thâm tâm họ lại hết sức khâm phục tài năng và nhân cách của nhau tuy không ai chịu nhân nhượng ai. Dẫn chứng rõ rệt nhất là khi được tin Capablanca qua đời, Alekhine đã biểu hiện lòng tiếc thương vô cùng chân thành của mình. Trong bài diếu văn, ông đã gọi Capablanca là “Nhà vô



địch vĩ đại nhất” và hết lòng ca ngợi tài năng và tư cách của người bạn cờ đã quá cố.

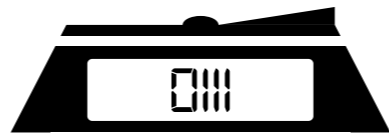
SAU KHI TRỞ THÀNH NHÀ VÔ ĐỊCH THẾ GIỚI thứ tư, Alekhine tiếp tục bảo vệ thành công danh hiệu của mình:

Năm 1929 thắng Bogoljubov với tỷ số 11-5.

Năm 1934 lại thắng Bogoljubov với tỷ số 8-3.

Trước đó, vào năm 1933, Alekhine đã đề nghị với Max Euwe, một danh thủ người Hà Lan, tiến hành trận đấu giành chức vô địch thế giới trên boong một chiếc tàu thủy chở khách đường châu Âu-Ấn Độ, sẽ đấu trên đường đi năm ván. Cuộc đấu có lẽ đã diễn ra rất thú vị nếu như Euwe lần ấy đã không từ chối.

Từ năm 1935, sức khoẻ của Alekhine đột nhiên sút kém rõ rệt. Trong nhiều ván cờ của ông vào thời kỳ đó thấy xuất hiện nhiều nước đi khó hiểu. Năm đó trong trận gặp Euwe, ông đã để thua với tỷ số sát nút 8-9. Tuy thế, sức cờ của hai người thực tế vẫn còn khá chênh lệch nhau, Alekhine vẫn tỏ ra trội hơn. Sau trận đấu, ông nói đùa với Euwe: “Tôi cho ngài mượn danh hiệu này trong vài năm!” Mà sự thật cũng đúng là như vậy, năm 1937, khi sức khoẻ hồi phục, trong trận gặp lại Euwe, ông đã thắng với tỷ số 10-4 và tiếp tục giữ vững vòng nguyệt quế cho đến cuối đời. Tổng cộng ông giữ danh hiệu vô



địch trong 17 năm.

Vào những năm 30, tại xứ Estonia xuất hiện nhà chơi cờ tài ba Paul Keres. Sau thắng lợi của Keres ở cuộc thi AVRO năm 1938, người ta dự định tổ chức trận Keres-Alekhine. Nhưng đại kiện tướng người Estonia này không có ý định chiến thắng Alekhine, người mà ông coi như “bất khả xâm phạm”. Do đó trận đấu không thành công.

Chiến tranh thế giới lần thứ hai đã ảnh hưởng tới trận đấu giữa Alekhine và đại kiện tướng Flohr (người Tiệp Khắc) dự định sẽ tổ chức vào mùa thu năm 1939 tại một số thành phố ở Tiệp Khắc.

Thành tích chơi cờ trong cuộc đời Alekhine ít ai sánh kịp: Tham gia 92 vòng đấu lớn, giành giải nhất ở 62 vòng. Tham gia 23 trận đấu trực tiếp cùng 5 trận tranh chức vô địch thế giới, ông giành thắng lợi hầu hết. Ông đã đấu cả thấy 1264 ván, thắng 735 ván, hoà 402 ván và thua 127 ván (số ván thua chiếm tỷ lệ một phần mười). Cả đời ông là tình yêu mãnh liệt đối với cờ. Thời kỳ ông sống cũng là thời kỳ xuất hiện hàng loạt danh thủ, đến nay tên tuổi của họ còn được thường xuyên nhắc tới: Lasker, Steinitz, Chigorin, Capablanca, Bogoljubov, Euwe, Smith, Tarrasch, Rubinstein, Janowski, Keres, Flohr, Nimzowitsch...

Đó cũng là thời kỳ huy hoàng của Alekhine. Ông đã gặp gỡ và thi đấu với hầu hết những con người tài giỏi đó. Người ta nhắc đến Alekhine, đó là một

con người cao lớn, cặp mắt sáng với cái nhìn sâu sắc, phong cách của ông đường hoàng, có nét cao thượng gần như bẩm sinh. Ở ông sự tự tin được kết hợp với lòng chân thành hiếm có. Ông trình bày các ván cờ của mình, kể lại diễn biến và phân tích rất thành thực, khách quan. Ở ông là tài năng chứ không phải mưu mẹo. Ông không dùng thủ đoạn với đối phương mà còn tự bộc lộ mình để đối phương chọn lấy giải pháp chơi thích hợp. Là một người có cá tính mạnh mẽ, dấu ấn của ông để lại trong cờ thật sâu đậm.

Alekhine có một trí nhớ tuyệt vời, ông có thể nhớ không sai tất cả các ván cờ hay của các tay cờ cự phách trong vòng 60-70 năm.

Song cũng không nên cho rằng Alekhine không còn sở thích gì ngoài đánh cờ. Ông là người biết thông thạo nhiều ngoại ngữ, đọc rất nhiều sách văn học đồng thời lại là người sành âm nhạc và am hiểu hội họa. Ngoài cờ ông còn ham thích bơi lội, chơi quần vợt và đua xe đạp.

Tuy sống ở nước ngoài song ông vẫn nặng lòng yêu quý Tổ quốc của mình. Ngày nay, người ta còn giữ được những bức thư của ông gửi cho các bạn yêu cờ ở Nga, quê hương ông.

Đêm 25 tháng Ba năm 1946 ông mất đột ngột tại Lisbon. Cái chết bí hiểm của ông được giải thích là do bệnh tim. Tấm ảnh cuối cùng còn chụp được khi ông chết cho thấy ông đang ngồi dựa trong

chiếc ghế bành, bên cạnh là những quyển sách, và phía trước ông, trông rõ nhất là một bàn cờ có đủ 32 quân. Ông ngồi đó, mắt nhắm lại như đang suy nghĩ, có lẽ ông đang nghĩ về một thế cờ ở tàn cuộc hay một biến khai cuộc hoàn toàn mới?

Mộ ông ở Paris. Hình ông được tạc vào đá đặt trên một tấm bia kỷ niệm làm bằng một phiến đá hoa cương rất đẹp. Trên tấm bia tên ông được khắc bằng tiếng Nga và tiếng Pháp. Phía dưới bia là mặt một bàn cờ bằng đá bóng lộn khá rộng có đủ 64 ô đen trắng, trên đó thường được đặt những bó hoa của những người ngưỡng mộ ông tới viếng.

Các nhà chơi cờ lỗi lạc cũng như hàng triệu bạn hâm mộ cờ ở Nga đều coi ông là người đồng hương thân thiết của mình. Tất cả đều khâm phục và đánh giá cao Alekhine. Các tác phẩm về cờ của ông được phát hành rộng rãi, in lại nhiều lần và lập thành những tuyển tập để các bạn yêu thích cờ có tài liệu tập chơi và nghiên cứu.

Max Euwe

VÀO CẬN NGÀY LỄ NOEL NĂM 1935 NHỮNG người dân kinh thành Amsterdam Hà Lan vô cùng vui sướng đón nhận tin người đồng hương của họ, tiến sĩ Max Euwe trở thành nhà vô địch thế giới về cờ Vua sau khi giành thắng lợi trong trận đấu với Alexander Alekhine. Trận đấu được tổ chức từ tháng Mười đến tháng Mười hai gồm 30 ván với kết

cục Euwe thắng sát nút 9-8 (và 13 ván hoà). Đây là chiến thắng vang dội nhất trong cuộc đời chơi cờ hơn bốn mươi năm của ông, trở thành người thứ năm đoạt danh hiệu cao quý này.

Max Euwe sinh ngày 20 tháng Năm năm 1901 trong một gia đình giáo viên đông con. Ông là con thứ hai trong số sáu anh chị em. Cuộc sống khá chật vật, buổi tối cha ông thường dạy kèm âm nhạc để có thêm đồng tiền nuôi các con ăn học. Euwe rất say mê toán học và bắt đầu tập chơi cờ, khi chơi đã vững vàng, ông đến câu lạc bộ để học tập thêm. Thật may mắn cho ông, sau đại chiến thứ nhất, nhiều nhà chơi cờ nổi tiếng châu Âu như Lasker, Réti, Tartakower, Maróczy... đến thủ đô Amsterdam sinh sống. Nhờ tiếp xúc và học hỏi ở họ, ông tiến bộ rất nhanh.

Ông trở thành giáo sư toán học khi còn rất trẻ nên ban ngày ông phải tới trường giảng bài, chỉ có đêm đến mới có thì giờ nghiên cứu cờ. Năm hai mươi tuổi ông là nhà vô địch của Hà Lan, năm 1928 ông đậu bằng tiến sĩ toán học đồng thời đoạt giải nhất trong cuộc đấu cờ nghiệp dư toàn thế giới do



Max Euwe (1901-1981)

FIDE tổ chức. Ông thường xuyên tham gia các trận đấu quốc tế lớn và gặt hái được không ít thành công.

Vào năm 1926 trong một giải lớn có các đại kỳ sư như Alekhine, Maróczy, Capablanca, Bogoljubov... tham gia, ông đã đấu với Alekhine và thua với tỷ số 2-3 (và 5 ván hoà). Nhưng cũng nhờ vậy mà Alekhine lưu ý tới ông. Từ đó dẫn tới việc Alekhine chấp nhận lời thách đấu của ông vào năm 1935 như đã kể trên.

Max Euwe là một người trí thức rất khiêm nhường và tự trọng. Sau khi xem lại các ván đấu của mình ở trận tranh ngôi vô địch, ông nhận thấy rõ mình chiến thắng bởi vì Alekhine phạm phải nhiều sai sót hiển nhiên không đáng có, có lẽ do sức khoẻ sa sút nhiều của Alekhine trong giai đoạn này. Vì vậy khi Alekhine chúc mừng ông và nói vui: “Tôi chỉ cho ngài mượn chức vô địch của tôi trong một vài năm thôi!” cũng được coi như lời đề nghị cho một trận phục thù, Euwe vui vẻ nhận lời. Thậm chí ông còn đề nghị rằng ông sẵn sàng trao lại chức vô địch thế giới của mình cho FIDE để tìm được người xứng đáng hơn mình giữ vòng nguyệt quế. Cuối năm 1937 trong trận tái đấu giữa ông và Alekhine, ông đã thua Alekhine với tỷ số 4-10, phải trao lại danh hiệu cho nhà cự vô địch. Đến bây giờ người ta vẫn còn nhắc lại lời nói chân thành của ông: “Tuy rằng năm 1935 tôi trở thành nhà vô địch thế giới song tôi chơi kém hơn Alekhine. Hai năm sau tôi cố

gắng hơn rất nhiều nhưng đã bị thua. Julius Caesar đã nói rất đúng rằng giành được danh hiệu đã khó nhưng giữ được danh hiệu còn khó hơn nhiều.”

Những người đã từng tiếp xúc với Euwe đều cảm thấy ở ông một sự ấm áp và nồng hậu. Đó là một con người tốt bụng và chu đáo, không bao giờ cho phép mình sơ ý hay mất tự chủ, luôn luôn cân nhắc từng lời nói để không xúc phạm đến người khác. Nhưng nếu ông nói với bạn một lời, nó sẽ khiến bạn yên lòng, đảm bảo cho bạn một giấc ngủ ngon lành.

Ông không nói về mình nhưng người ta biết rằng khi đất nước ông bị phát-xít Đức chiếm đóng, ông đã mạo hiểm bằng mạng sống của mình để bảo vệ nhiều người khác, ông đã viết thư mời Alekhine tham gia hiệp hội các kiện tướng Hà Lan. Sau chiến tranh, gia đình Hans Kmoch, một kiện tướng cờ người Áo rơi vào cảnh nghèo khổ, vợ Kmoch bị bệnh thần kinh sau một thời gian dài bị giày vò trong trại tập trung của bọn phát-xít. Max Euwe đã thường xuyên đến thăm và an ủi, giúp đỡ bà, hy vọng sẽ làm cho bà mau khỏi bệnh.

Ông nói về các đối thủ của mình bằng lòng kính trọng sâu sắc: “Trong thời kỳ nặng nề nhất của cuộc đời tôi vào những năm 30 ở Mỹ tôi đã gặp được Alekhine, ông đã cư xử với tôi đầy thiện chí và chu đáo, nuôi tôi bằng những bữa ăn, phân tích cho tôi những ván cờ, tập luyện cùng với tôi. Ông



thậm chí còn chọn tôi là đối thủ trong các ván tư vấn. Vua cờ này đã đối xử với tôi, lúc đó là một kỳ thủ trẻ trung vô danh tiểu tốt, như đối với một hoàng tử. Ông đã trở thành thần tượng của tôi, là ngôi sao đưa đường của tôi đến với cờ.” Euwe tỏ ra vô cùng ân hận vì bản thân mình không giúp gì được cho Alekhine khi ông này bị người ta vu cáo. Ông tỏ lòng vô cùng khâm phục những người đã dám dũng cảm đứng ra bảo vệ Alekhine: “Không ai trong số chúng tôi dám noi gương của tiến sĩ Savielly Tartakower (một đại kiện tướng cờ Vua nổi tiếng), người đã công khai bảo vệ Alekhine, sau đó một mình ông ta dám chống lại đám đông, tự mình thu thập quyền góp để nuôi nhà vô địch đang bị đói nghèo đánh gục trên đất Bồ Đào Nha. Tartakower là người trung thực không bao giờ a dua hay liên kết với ai.”

Max Euwe là đại kiện tướng đầu tiên thực sự nghĩ về số phận các đồng nghiệp của mình. Mặc dù thời kỳ làm chủ tịch FIDE của ông là việc làm cho tương lai xa xôi, ông đã nói về sự phát triển cờ Vua trên thế giới, với mục đích cải thiện số phận của các đại kiện tướng.

Năm 1974 khi tại Moskva diễn ra trận chung kết giữa hai ứng cử viên để chọn một người tranh chức vô địch thế giới với Robert Fischer thì Max Euwe được Liên đoàn cờ Vua Liên Xô bất ngờ mời sang. Lý do là trận chung kết giữa Korchnoi (lúc đó còn là kỳ thủ Liên Xô) và Karpov đang ở vào hồi gay

cần. Những ván đầu Karpov thắng nhưng sau đó Korchnoi đã vượt lên. Tất cả ban lãnh đạo cờ Vua Liên Xô đều muốn cho Karpov phải thắng bằng bất cứ giá nào. Họ bèn mời Euwe sang để “đàm phán”. Điều kiện của phía Liên Xô đặt ra là đề nghị chủ tịch FIDE Euwe dùng quyền hạn của mình thay đổi luật đấu có lợi cho Karpov. Tuy bị áp lực rất mạnh và lời hứa về những khoản hậu đãi sau đó nhưng tiến sĩ Euwe đã kiên quyết từ chối, không hề có một nhân nhượng nhỏ nào. Người ta bèn mỉa mai gọi ông là “Đồ thông thái rởm” thay vì phải khen ông là người trung thực.

Một đại kiện tướng Mỹ kể lại: “Trong ván đấu với Euwe ở giải Groningen tôi đang ở thế thắng, đúng lúc đó người ta báo rằng tôi có điện thoại từ New York. Vợ tôi gọi điện và báo cho tôi biết vị trí của tôi trong đội Mỹ đã bị thay đổi, tôi không còn được chơi ở bàn 1 trong trận gặp đội Liên Xô, mặc dầu tôi đang vô địch nước Mỹ lúc đó. Tin này làm tôi hoàn toàn mất bình tĩnh, khi vào đấu tiếp tôi không thể nào tập trung được nữa và đi liền mấy nước rất yếu khiến thế cờ gần như bị lật ngược. Euwe nhìn tôi, hình như hiểu được tâm trạng của tôi và trong thế hoàn toàn có khả năng thắng, ông đã chủ động đề nghị hoà ván cờ.”

Một đại kiện khác kể: “Khi tôi đưa vợ vào viện để sinh cháu, tôi quyết định không cho ai biết tin này để khỏi quấy rầy mọi người. Không ngờ khi tôi vào bệnh viện thì Euwe cũng có mặt ở đó và cầm

theo một bó hoa chúc mừng vợ tôi và cháu bé mới sinh. Tại sao ông biết được tin này thì tôi không rõ nhưng có một điều chắc chắn là ông không bao giờ bỏ rơi các đồng nghiệp của mình.”

Tất cả những người bạn của Max Euwe đều muốn tìm đến ông mặc dù biết ông rất bận: vừa là chủ tịch FIDE vừa làm tư vấn cho một số công ty máy tính. Và bao giờ cũng vậy ông luôn sắp xếp được những giờ phút để gặp gỡ với bạn bè của mình.

Năm 1946 ông là một trong năm kỳ thủ được chọn vào vòng cuối tranh chức vô địch thế giới, những năm sau đó tuy tuổi đã cao nhưng ông vẫn tiếp tục tham gia các trận đấu quốc tế, ví dụ như năm 1957, trong một giải lớn ông đã gặp và đánh thắng tay cờ trẻ tuổi người Mỹ là Fischer. Bình luận về phong cách chơi của ông, nhà chơi cờ nổi tiếng Tartakower viết: “Nếu chúng ta từng biết phong cách chơi cờ triết học của Steinitz, cách chơi đầy quyết đoán của Lasker, cách chơi vũ bão của Capablanca, cách chơi lãng mạn của Alekhine thì giờ đây ta lại biết thêm một cách chơi mới, cách chơi hợp lý của Euwe.” Đó là phong cách chơi của một nhà toán học!

Trong suốt bốn thập kỷ làm bạn với bàn cờ ông đã dành khá nhiều thời gian để viết sách cờ, đó là những quyển phân tích và bình luận vô số các ván đấu của các danh kỳ nổi tiếng, đó là những quyển sách giáo khoa được một bậc thầy trình bày. Ông

còn là chủ nhiệm của tạp chí cờ *Kho tàng cờ Vua* của Hà Lan, được bạn đọc rất ưa thích. Được các kỳ thủ yêu mến và kính nể, ông đã nhiều năm làm việc trong ban lãnh đạo FIDE. Từ năm 1970 đến năm 1978 ông là chủ tịch của tổ chức này.

Euwe mất năm 1981, thọ 80 tuổi tròn.

NĂM NHÀ VÔ ĐỊCH THẾ GIỚI ĐẦU TIÊN NÀY, KỂ từ năm 1886 cho đến 1946, tức là trong sáu mươi năm đã tạo nên bức tranh huy hoàng cho cờ Vua thế giới. Hàng trăm ván cờ ở đỉnh cao, nhất là các ván trong các trận tranh chức vô địch thế giới đã trở thành những ván cờ bất hủ, những kiệt tác nghệ thuật trong kho tàng cờ Vua nhân loại, là những mẫu mực cho các thế hệ đời sau. Những tác phẩm của họ được dịch và tái bản cho đến nay không biết bao nhiêu lần, bằng hàng chục thứ tiếng khác nhau, làm sách giáo khoa gối đầu giường cho những người yêu chuộng trò chơi này.

Chính vì thế các nhà vô địch đều có những đặc quyền mặc nhiên. Nếu Steinitz chỉ lấy niềm vinh dự chiến thắng làm thoả mãn thì Lasker hoàn toàn có thể tự đánh giá lợi thế của tước hiệu vô địch thế giới của mình. Chơi với ai là quyền của nhà vô địch được lựa chọn, tất nhiên là phải chọn người xuất sắc. Các trận đấu giành chức Vô địch thế giới được tổ chức trên cơ sở thoả thuận của cả hai bên: nhà vô địch và người thách đấu. Điều kiện chủ yếu do

nhà vô địch đưa ra. Những người thách đấu đều phải nộp một khoản tiền đặt cọc. Thực ra lệ này đã có trước đó từ lâu, nếu ta nhớ lại chuyến du đấu của Paul Morphy sang châu Âu.

Capablanca khi trở thành nhà vô địch đã đề ra nguyên tắc và tiêu chuẩn cho các trận đấu tranh Vương miện rất rõ ràng trong một văn bản được gọi là *Thoả thuận London* vào năm 1922, trong đó ngoài Capablanca còn có Alekhine, Bogoljubov, Rubinstein và những người khác ký tên. Quy tắc trong bản thoả thuận này ghi rõ: “Khi nhận lời với người thách đấu, nhà vô địch thế giới phải thi đấu ngay trong năm đó, nhưng chỉ trong trường hợp quỹ giải thưởng do người thách đấu đưa ra không ít hơn 10.000 USD. (Người thách đấu hoặc tự mình kiếm tiền hoặc vận động sự tài trợ để có được.) Nhà vô địch thế giới được nhận trước 20% gọi là tiền thù lao. Số tiền còn lại được chia theo tỷ lệ: 60% cho người thắng trận và 40% cho người thua.”

Điều đó cũng xảy ra với Alekhine. Ông chơi trận đấu với Bogoljubov vào năm 1929 và nhận được toàn bộ số tiền do người thách đấu này đặt trước là 6000 USD còn trong trận với Euwe vào năm 1935 Alekhine cũng nhận đủ 10.000 đồng gun-đơn (tiền Hà Lan).

Từ Steinitz cho đến Euwe tước hiệu vô địch thế giới đã mang lại cho nhà vô địch không những địa vị, vinh quang mà còn cả tiền bạc. Ngay khi đã nhận

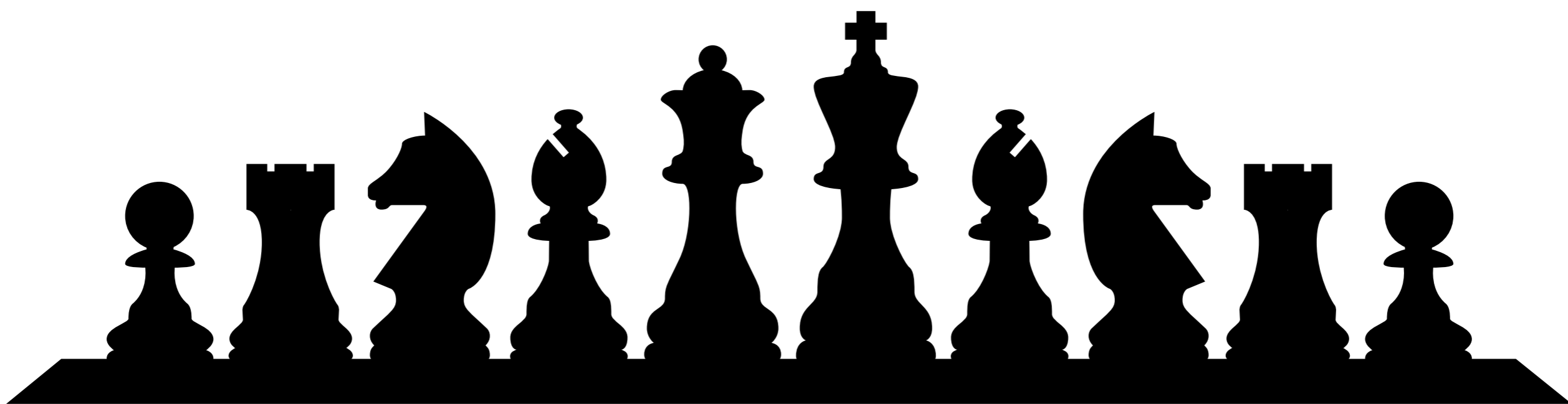
lời thách đấu rồi nhưng thấy đối thủ của mình sa sút nhà vô địch vẫn có quyền từ chối, vì cho rằng chơi với những người yếu sẽ làm mất danh dự quán quân của mình. Ngày nay ta còn thấy những đặc quyền đó còn có ở những môn thể thao nhà nghề ở mức độ cao như quần vợt, quyền anh... Những môn thể thao đó, khác hẳn với những giải điền kinh hay các thể vận Olympic, vì tại các thể vận hội này người ta cùng lúc trao hàng trăm huy chương nhằm thúc đẩy động viên phong trào.

Trong môn cờ, theo quan niệm truyền thống: đó là cuộc thách đấu giữa một vị Vua và người sẽ kế vị mình. Truyền thống đó khiến môn thể thao này trở nên cực kỳ hấp dẫn, tạo dựng được hình tượng một hình tháp cao chót vót mà trên đỉnh cao nhất là tên tuổi nhà vô địch lấp lánh như một viên ngọc toả sáng, đầy sức hấp dẫn, kêu gọi kỳ thủ trên khắp thế giới vươn lên không ngừng để đạt tới đỉnh cao.

Tuy rằng Liên đoàn cờ Vua quốc tế thành lập từ năm 1924, nhưng tổ chức này hoàn toàn không can thiệp gì vào các trận tranh chức Vô địch thế giới, các trận đấu này không nằm trong nhiệm vụ của họ. Cho nên suốt từ năm thành lập cho đến năm 1948 FIDE chủ yếu làm nhiệm vụ phổ cập môn cờ trên toàn thế giới và tổ chức Thế vận hội Olympic cờ Vua hai năm một lần.

Chính Euwe, nhà vô địch thế giới thứ năm, là người đầu tiên có ý tưởng nhờ FIDE chọn cho mình

người thách đấu. FIDE họp đại hội ở Stockholm biểu quyết chọn Flohr, một Đại kiện tướng người Tiệp sống ở Liên Xô làm người thách đấu. Nhưng trong thời điểm này có những kỳ thủ mạnh hơn Flohr rất nhiều như Capablanca, Botvinnik, Alekhine... Việc chọn lựa như vậy khiến Euwe hết sức bất bình, ông cho rằng FIDE đã làm một “trò lơ bịch” và tuyên bố FIDE hoàn toàn không có khả năng giải quyết số phận của giải vô địch thế giới nên ông không cần đến FIDE nữa và quyết định lấy lại quyền tổ chức trận đấu cho mình. Ông chọn Alekhine để đấu lại trong trận phục thù. Cho dù có bị thua Alekhine trong trận đó ông vẫn bằng lòng. Sự kiện này cho thấy quyền hạn về trận tranh vương miện mặc nhiên thuộc về các nhà vô địch. Có thể nói sự kiện trên đây là sự bất đồng đầu tiên giữa FIDE và một nhà vô địch thế giới và sau này, trong lịch sử tiếp theo của môn thể thao cờ, chính những sự bất đồng tương tự đã dẫn đến những bước ngoặt ít ai ngờ tới.



CHƯƠNG III: NHỮNG NHÀ VÔ ĐỊCH ĐÀN HÀNG NGANG

*“Nếu muốn mang vòng nguyệt quế,
ít ra anh cũng phải có một cái đầu.”*

Ngạn ngữ Hy Lạp

Năm 1946, sau khi Alekhine mất, chiếc “ngai vàng” bị bỏ trống. Tình trạng trên không thể để lâu, Liên đoàn cờ Vua quốc tế (FIDE) họp đại hội và quyết định tuyển chọn các đấu thủ mạnh nhất thế giới đấu vòng tròn để phong danh hiệu vô địch thế giới.

Thực ra từ trước chiến tranh, khi giải AVRO năm 1938 nổi tiếng kết thúc, đã có một cuộc gặp mặt giữa các kỳ thủ tham dự giải để bàn đến vấn đề thành lập một câu lạc bộ tám kỳ thủ mạnh nhất nhằm mục đích soạn thảo những quy chế cho việc tiến hành giải vô địch thế giới. Fine và Euwe được phân công khởi thảo các quy chế. Tất nhiên cho tới

lúc bấy giờ FIDE chưa tham gia vào công việc này.

Mikhail Botvinnik

CÒN HƠN THẾ NỮA, VÀO THỜI GIAN ĐÓ (1938), Mikhail Botvinnik, một danh kỳ Liên Xô, đã tự mình tiến hành đàm phán bí mật với đương kim vô địch thế giới là Alekhine về một cuộc đấu tay đôi giữa họ. Nếu không có chiến tranh thì ắt hẳn trận đấu đã được tiến hành. Bảy năm sau, chiến tranh kết thúc, Botvinnik lại tiếp tục gặp Alekhine, hai bên nối lại đàm phán, nghĩa là Botvinnik thách đấu và Alekhine đã nhận lời, chỉ có hai người với nhau không yêu cầu gì ở FIDE. Sự qua đời đột ngột vào tháng Ba năm 1946 của Alekhine mang theo vòng nguyệt quế xuống mồ khiến trận đấu tay đôi giữa họ không còn bao giờ có thể thực hiện được. Chính sự việc này làm cho giải đấu tranh chức vô địch thế giới bước vào một bước ngoặt mới.

Sau những năm tháng chiến tranh, những nhu cầu về văn hoá thể thao tăng lên rất mạnh mẽ. Sau khi tiêu diệt phát-xít Đức, uy tín của đất nước Liên Xô lên rất cao. Trước kia Liên Xô không mấy khi tham gia vào những hoạt động thể thao quốc tế thì nay họ cảm thấy đã đến thời điểm của mình. Liên tiếp những năm sau chiến tranh, các đoàn thể thao Liên Xô đã có mặt tại những Thế vận hội, những cuộc tranh tài lớn quốc tế và dần dà từng bước một họ đã có tên tuổi ở một số môn thể thao, uy tín của

họ ngày càng được khẳng định. Nhà nước Liên Xô gắn chặt thể thao với chính trị, nhằm biểu dương cho chế độ của mình. Và khi ấy, Liên Xô đã có kế hoạch nhằm giành chức quán quân thế giới cờ Vua về tay các kỳ thủ Xô-viết. Lòng quyết tâm cùng những biện pháp khôn ngoan và mưu mẹo của họ đã tỏ ra khá thành công trong lĩnh vực này.

Khi Vương miện trở thành vô chủ thì FIDE bắt đầu tham gia vào việc tổ chức trận đấu vô địch, sự thể được diễn ra như thế nào?

Vào đại hội FIDE ở La Haye (Hà Lan) năm 1947 người ta đã tuyên bố Euwe là nhà vô địch thế giới mới, ông sẽ nhận lời với kẻ thách đấu như thông lệ truyền thống. Trong cuộc họp đó không có đoàn cờ Vua Liên Xô do đến muộn. Nhưng hai giờ sau đó đoàn Liên Xô xuất hiện và khi được biết lời tuyên bố trên, đoàn Liên Xô tỏ ra không bằng lòng.

Ngay sau đó họ đưa ra một phương án mới của mình: Liên Xô sẵn sàng nhận phần lớn chi phí cho một giải đấu vòng tròn để chọn nhà vô địch thế giới mới, những người được phía Liên Xô đề nghị tham gia giải này có cả Euwe (Hà Lan) Reshevsky (Mỹ), Fine (Mỹ) cùng ba kỳ thủ Xô-viết là Botvinnik, Smyslov, Keres. Tất nhiên là điểm mặt cũng có thể còn nhiều kỳ thủ có tên tuổi ở các nước khác, thế nhưng nên hiểu rằng vào thời điểm sau chiến tranh rất tế nhị lúc bấy giờ, những người giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh chống phát-xít, tức

là những đồng minh chống phát-xít như Liên Xô, Mỹ... sẽ được mặc nhiên ưu ái hơn. Một điều nữa là vấn đề kinh phí luôn là một vấn đề rất khó khăn của FIDE, khi mà chưa có một nhà tài trợ nào vào cuộc, nên đề nghị của phía Liên Xô không phải là không hấp dẫn. Người ta chỉ còn trông đợi vào thái độ của Max Euwe. Euwe là một người rất có thiện chí, ông không thích những cuộc tranh chấp và thường là nhường nhịn các đối thủ của mình nên ông tán thành. Tuy nhiên cũng có người tỏ ra không đồng ý vì cho rằng thành phần như vậy có lẽ là quá ưu đãi cho phía Liên Xô, nhưng nói chung hội nghị tán thành đề nghị trên. Sau đó viện ra một vài lý do, Fine xin rút tên mình khỏi danh sách. Vì vậy cuộc đấu chỉ còn có năm người: một Hà Lan, một Mỹ và ba Liên Xô.

Đến đại hội lần sau, vào năm 1947, người ta đã quyết định cuộc thi đấu sẽ bắt đầu vào ngày 1 tháng Ba năm 1948. Thể thức cuộc thi đấu là đấu vòng tròn. Địa điểm thi đấu được xác định ở hai thành phố: Hague (một thành phố của Hà Lan nằm trên bờ biển Bắc) và Moskva (thủ đô Liên Xô).

Theo thể thức mỗi đấu thủ sẽ đấu bốn trận, mỗi trận năm ván.

Mùa xuân năm 1948, trận đấu mở màn. Lễ khai mạc được tổ chức trọng thể tại lễ đường của Nhà công đoàn Liên Xô tại Moskva. Trận đấu này gây sự chú ý rất lớn đối với thế giới cờ trên khắp thế

giới, đặc biệt là đối với Liên Xô, vì trong năm đấu thủ thì ba người mang quốc tịch Xô-viết.

Trải qua các trận đấu, danh thủ Liên Xô Mikhail Botvinnik đã thắng cả bốn đấu thủ của mình:

Botvinnik-Smyslov: 3-2

Botvinnik-Keres: 4-1

Botvinnik-Resepxki: $3\frac{1}{2}-1\frac{1}{2}$

Botvinnik-Euwe: $3\frac{1}{2}-1\frac{1}{2}$

Botvinnik đạt 14 điểm, Smyslov 11 điểm. Keres và Reshevsky bằng điểm nhau, xếp thứ ba và tư. Xếp cuối cùng là Euwe, 4 điểm.

Dĩ nhiên là số điểm của Botvinnik đạt được là rất cao. Có thể lý giải rằng Euwe tuy trước kia có thắng Alekhine một trận nhưng ông chưa phải là một đấu thủ mạnh, Reshevsky là tay cờ vào thời điểm đó cũng chưa có mấy danh tiếng. Smyslov cũng chưa tỏ rõ được khả năng của mình trên trường quốc tế. Tóm lại cả ba người này thua Botvinnik là điều có thể hiểu được. Thế nhưng trường hợp Keres thì thật lạ lùng. Đại cao thủ người Estonia (nước này vừa mới được sát nhập vào Liên Xô ngay sau chiến tranh) là người duy nhất trong số họ có tiếng tăm nhất thời bấy giờ. Ông là một con người hiền lành, biết chịu đựng, tận tụy hết lòng với cờ. Sức cờ của ông rất mạnh: Ông đã đoạt ngôi vô địch trong giải AVRO nổi tiếng, là người được đề cử làm kẻ thách đấu duy nhất với Alekhine khi ông này còn sống...

và theo đánh giá của các chuyên gia thì ông là đấu thủ vượt trội và sáng giá nhất để lên ngôi. Thế nhưng trong quá trình thi đấu ông đã để thua dễ dàng Botvinnik với một tỷ số rất khó tin 1-4. Từ đó đến nay thắc mắc về trận thua này vẫn theo đuổi nhiều người. Mãi đến những năm gần đây báo chí mới tìm được ra những tài liệu cho thấy rằng trong suốt quá trình chuẩn bị và thi đấu ở giải quan trọng này ông đã liên tục bị đe dọa nghiêm trọng về tính mạng cũng như danh dự (bị vu cáo là có quan hệ với phát-xít Đức) và cuối cùng, không có cách nào hơn, ông đành phải chấp nhận một tỷ số thua như thế.

Nói như vậy nhưng cũng không thể phủ nhận sức cờ mạnh mẽ và phương pháp thi đấu hiệu quả của Botvinnik.

NGÀY MỒNG 9 THÁNG NĂM NĂM 1948, KHÁN giả đến đông chật cả lễ đường để xem ván đấu cuối cùng giữa Botvinnik và Euwe và cũng là để chứng kiến một giờ phút cảm động khó quên. Đó là khi trọng tài chính của trận đấu, bạn đồng nghiệp khoa học của Botvinnik, giáo sư, đại kiện tướng cờ người Nam Tư Milan Vidmar, bước lên sân khấu. Khó khăn lắm ông mới làm lắng được tiếng ồn trong hội trường, để rồi tuyên bố một cách long trọng tên tuổi nhà vô địch thế giới mới: Mikhail Moiseyevich Botvinnik. Nghe tới đó, tất cả những người có mặt

đều đứng cả dậy. Họ ôm lấy nhau, nhảy lên vì vui sướng, họ chúc mừng nhau.

Với thắng lợi này Botvinnik đã trở thành nhà vô địch thế giới thứ sáu về cờ Vua và cũng là người đại diện đầu tiên cho nền cờ Xô-viết.

Botvinnik, sinh ngày 17 tháng Tám năm 1911 tại Saint Petersburg, từ năm 1944 trở đi ông sống ở Moskva. Khi mười hai tuổi ông bắt đầu chơi cờ, chỉ hơn một năm sau ông trở thành vận động viên cấp I. Từ đó ông liên tục tham gia các trận đấu trong nước, đến năm hai mươi ba tuổi ông trở thành đại kiện tướng quốc tế



Mikhail Botvinnik (1911-1995)

và tham dự nhiều giải quốc tế lớn, ở đó ông đã thi đấu với hầu hết các đại kỳ sư bậc nhất của thế giới. Năm 1933 ông nổi tiếng trong trận đấu nghiêng ngửa với đại kiện tướng Salo Flohr.

Botvinnik là một con người trầm lặng, ít nói và người ta đồn rằng ông hầu như không bao giờ cười. Với cặp kính trên mắt, ông có dáng dấp một nhà giáo nề nếp nghiêm chỉnh. Bạn bè căn cứ theo phong cách của ông luôn gọi ông một cách trịnh

trọng là “Đồng chí Misa”. Ông làm việc, chơi cờ, tham gia công tác xã hội và cả công việc gia đình, việc nào cũng chu đáo.

Những thành tựu về cờ của ông bắt nguồn từ một ý chí mãnh liệt, một sự lao động căng thẳng và có tổ chức. Ông biết quyết đoán trong những tình thế nan giải. Tất cả những phẩm chất đó cùng với sự am hiểu và say mê cờ một cách đặc biệt đã đưa ông tới đỉnh cao của môn thể thao này, mặc dù ông làm quen với cờ Vua không sớm như các nhà vô địch sau này

Ngay từ năm 1925, trong trận đấu giữa các đấu thủ mạnh nhất của Liên Xô, Botvinnik, lúc đó mới mười bốn tuổi, đã giành được vị trí thứ ba-thứ tư, được phong ngay danh hiệu vận động viên cờ Vua cấp kiện tướng.

Cũng chính vào năm 1925 đã xảy ra một sự kiện đáng ghi nhớ, nếu không nói là quyết định đối với sự nghiệp cờ Vua của Botvinnik: Năm đó tại Moskva tổ chức cuộc thi đấu cờ Vua quốc tế lớn, có nhà vô địch thế giới người Cuba là Raúl Capablanca tham gia. Vào một ngày nghỉ, Capablanca đến thăm Leningrad và nhận lời thi đấu đồng thời với các đấu thủ ở đây trên ba mươi bàn cờ. Trưởng ban tổ chức trận đấu đó, ông Jacob Rokhlin ghi tên cậu thiếu niên Botvinnik vào một trong số ba mươi chỗ đó. Khi được biết tin này, bà mẹ Botvinnik không khỏi ngạc nhiên, hỏi đùa cậu con trai: “Sao? Con định

trở thành Capablanca đấy à?”

Ngày 20 tháng Mười một năm 1925, cung hoà nhạc Leningrad đông như ngày hội. Khi bước vào phòng đấu, nhìn thấy cậu bé mười bốn tuổi, Capablanca cũng còn ngỡ ngợ không biết liệu cậu bé này có phải đúng là người có tên trong sổ đối thủ của ông không. Khi đấu, Botvinnik chơi rất kiên quyết và tự tin. Ai mà biết được rằng cho đến lúc đó, chú thiếu niên Botvinnik mới làm quen với cờ được hai năm. Ván đấu tiếp tục hào hứng. Phát hiện nước đi yếu của nhà vô địch, Botvinnik di chuyển quân chính xác và đến nước đi thứ 32 thì Capablanca chịu thua.

Sau buổi đấu, nhà vô địch bắt tay chúc mừng và nói những lời tiên tri bất ngờ sau đây: “Cậu bé chơi cờ như một kiện tướng thực thụ. Cho tôi đem cậu bé về Cuba, thì thế nào cậu cũng trở thành nhà vô địch thế giới!”

Từ ngày đó Botvinnik nổi tiếng trong làng cờ.

Trong một thời gian dài, nhất là giai đoạn từ năm 1925 đến 1948, ông đã có dịp tiếp xúc, tuy không nhiều, với những đấu thủ cờ Vua thế giới lúc bấy giờ ở nhiều nước, nhưng nhờ đó ông đã tiếp thu được thấu đáo lý thuyết cờ cũng như tự tạo cho mình phương pháp lý giải khoa học. Những tính toán sâu sắc của ông nhiều lúc làm đối thủ bị bất ngờ. Ông còn có tài phát hiện ra những giải pháp rất khó thấy và cứu vãn được những ván cờ tưởng

như đã thua mười mười.

Sau khi đoạt chức vô địch thế giới, Botvinnik được FIDE giao soạn thảo quy chế giải vô địch thế giới.

Quy chế này được thông qua ở Paris quy định ba năm một lần nhà vô địch mới phải đấu một trận để bảo vệ vương miện của mình, trong trường hợp hoà nhà vô địch được giữ nguyên danh hiệu, nếu nhà vô địch bị thua, ông ta có quyền đòi hỏi một trận phục thù, nếu thắng ở trận phục thù ông ta lại tiếp tục giữ vững vương miện của mình. Nhìn vào đây ta thấy rõ quy tắc do Botvinnik soạn thảo dành cho nhà vô địch khá nhiều đặc quyền: Ba năm mới có một trận đấu. Còn theo quy tắc hoà cờ thì rõ ràng hoàn toàn bất lợi cho kẻ thách đấu vì muốn thắng nhà vô địch họ phải đạt được tỷ số 13-11 (nếu chơi 24 ván), trước đó nửa thế kỷ Mikhail Chigorin đã từng kịch liệt phản đối sự thiên vị quá đáng này trong trận đấu với Steinitz. Còn quy tắc có trận phục thù cũng nhằm cứu vãn cho nhà vô địch đã bị rút dài.

Các nhà vô địch trước thời Botvinnik dù được toàn quyền chọn người thách đấu nhưng không lợi dụng điều đó để kéo dài thời gian chiếm giữ ngôi báu: Steinitz trong vòng sáu năm (từ 1889 đến 1894) đấu bốn trận, Lasker trong mười lăm năm đấu bảy trận, Alekhine trong tám năm đấu bốn trận. Còn ở các giải quốc tế lớn họ đều ghi tên

tham gia bất kể thắng thua. Giao tiếp và rèn luyện là một thói quen của hầu hết các nhà vô địch thời đó. Từ Steinitz cho đến Euwe, các ông không chỉ là những thiên tài cờ mà đều là người có tính cách mạnh mẽ, lòng tự trọng rất cao. Mỗi người trong số họ đều tự mình khám phá ra một lý thuyết mới trong cờ. Dấu ấn của họ để lại rất đậm nét.

Cũng theo luật mới được soạn thảo này, muốn trở thành ứng cử viên chức vô địch (tức là đối thủ của nhà vô địch), các đấu thủ phải qua thi đấu tuyển chọn khá nhiều tầng nấc. Tóm tắt quá trình tuyển chọn như sau: Người ta chia thế giới ra các liên khu vực, mỗi liên khu vực bao gồm nhiều khu vực. Từ các trận đấu khu vực và liên khu vực, người ta tuyển sáu đấu thủ mạnh nhất. Sáu đấu thủ này sẽ cùng với hai đấu thủ mà ba năm trước đây đã gặp nhau trong trận chung kết giành danh hiệu ứng cử viên (nếu một trong hai người đó đã trở thành nhà vô địch thì cựu vô địch sẽ thay vào), hợp thành nhóm tám người. Tám người này sẽ đấu loại trực tiếp (tứ kết, bán kết và chung kết). Cuối cùng người nào thắng trận chung kết sẽ trở thành ứng cử viên tranh chức vô địch.

Trong quá trình giữ chức vô địch thế giới (1948-1963) Botvinnik đã đấu bảy trận để bảo vệ danh hiệu vô địch, trong số đó ông đã phải chịu nhường danh hiệu ba lần và một số lần hoà may mắn với những người thách đấu.

Đối với Alekhine, trong suốt mười bảy năm giữ chức vô địch cũng đã một lần nhường danh hiệu cho Max Euwe. Nhưng ai cũng biết trình độ giữa Alekhine và Euwe còn cách nhau khá xa, nên trận thua đó chỉ được coi là một trục trặc nhỏ. Còn đối với Botvinnik thì khác. Giữa ông và các đấu thủ cùng ông tranh chức vô địch thế giới có thể nói là hầu như hoàn toàn ngang tài ngang sức nếu không muốn nói là không ít lần ông còn tỏ ra yếu hơn những người thách đấu. Nhiều lần ông đã phải dùng tới những mưu mẹo đánh lừa đối phương mới giành được chiến thắng.

Năm 1951, Botvinnik gặp Bronstein để bảo vệ chức vô địch lần đầu tiên. Bronstein đã hoà với Botvinnik 5-5. Nhờ quy định khi tỷ số hoà thì nhà vô địch tiếp tục giữ danh hiệu, mà Botvinnik tiếp tục giữ “ngôi báu” thêm ba năm nữa.

Đến năm 1954, Botvinnik gặp lại Smyslov. Lần này Botvinnik gặp may ở phút chót: Tỷ số hoà 7-7 và ông lại vẫn là nhà vô địch.

Nhưng đến năm 1957 ông đã phải trao lại vòng hoa chiến thắng cho Smyslov chơi trội hẳn và thắng với tỷ số 6-3.

Sau đó một năm, năm 1958, khi được quyền đấu trận phục thù, Botvinnik đã lấy lại được danh hiệu của mình khi thắng lại Smyslov 7-5.

Năm 1960, trong làng cờ, Mikhail Tal nổi lên như một ngôi sao sáng, đã hạ nhà vô địch với tỷ số

“đáng sợ” 6-2, giành chức vô địch. Song Tal đã để thua trong trận đấu phục thù với một tỷ số không kém phần ngạc nhiên 5-10.

Năm 1963, Botvinnik đấu trận cuối cùng với Tigran Petrosian, đại diện cờ của thành phố Yerevan (nước Cộng hoà Armenia) và phải nhường vĩnh viễn danh hiệu vô địch thế giới cho đấu thủ tài ba này sau khi Petrosian thắng ông với tỷ số 5-2. Từ lần này trận phục thù bị bãi bỏ vì FIDE đã nhận rất nhiều ý kiến phản đối của các liên đoàn trên thế giới.

Trong thời kỳ giữ chức vô địch hầu như Botvinnik không tham dự các giải đấu quốc tế và cũng rất ít khi tham gia giải vô địch toàn Liên bang.

Nói tới Botvinnik người ta không thể không nhắc đến phong cách chơi đặc sắc của ông: mang tính chất toán học và lô-gích rất rõ. Có lẽ đó chính là biểu hiện của một trình độ khoa học kỹ thuật cao được ứng dụng vào cờ Vua. Tính cách đó biểu hiện đặc biệt ở giai đoạn cờ tàn. Cũng giống như các bậc tiền nhiệm là Alekhine, Chigorin..., Botvinnik đã nghiên cứu hết sức kỹ lưỡng toàn bộ những biến thái của cờ tàn (trong lúc Capablanca chẳng hạn, chỉ thiên về cờ tàn Xe): Từ thế cờ đơn giản là cờ tàn Tốt, đến cờ tàn Xe, đến phức tạp như cờ tàn Hậu và Tốt. Botvinnik đã có những cống hiến quan trọng vào lý thuyết cờ tàn và những tác phẩm của ông được các đấu thủ cờ Vua trên thế giới lưu ý.

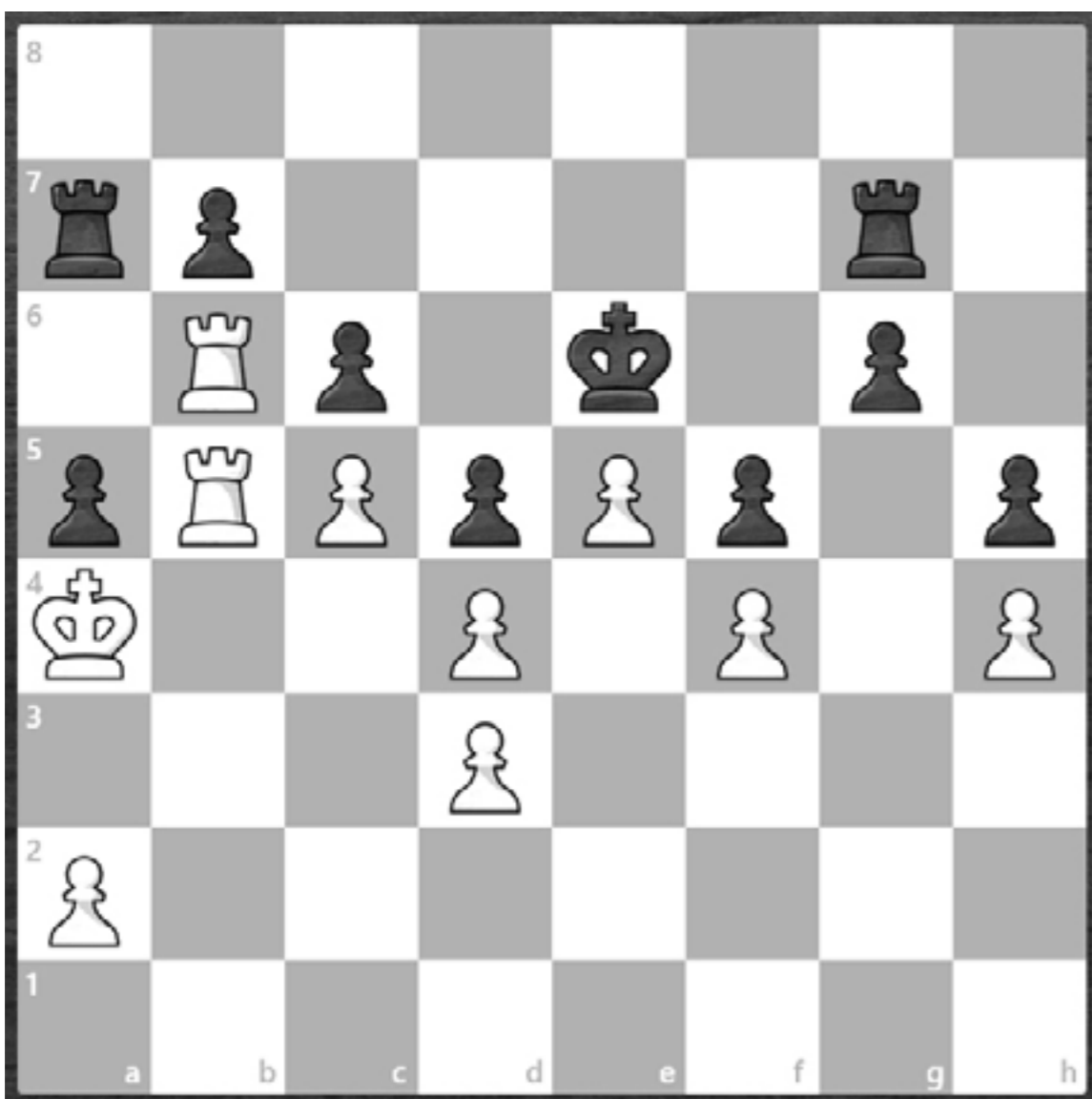
Ông sáng tạo những thế cờ tàn vừa mang tính nghệ thuật cao, vừa có tính giáo dục thẩm mỹ được các bạn mới chơi cờ rất yêu thích.

CHÚNG TA SẼ LÀM QUEN VỚI VÀI VÁN CỜ TÀN tiêu biểu của ông mà điểm xuất phát là từ thế yếu, hay nói cách khác “Botvinnik chiến đấu để gỡ hoà”.

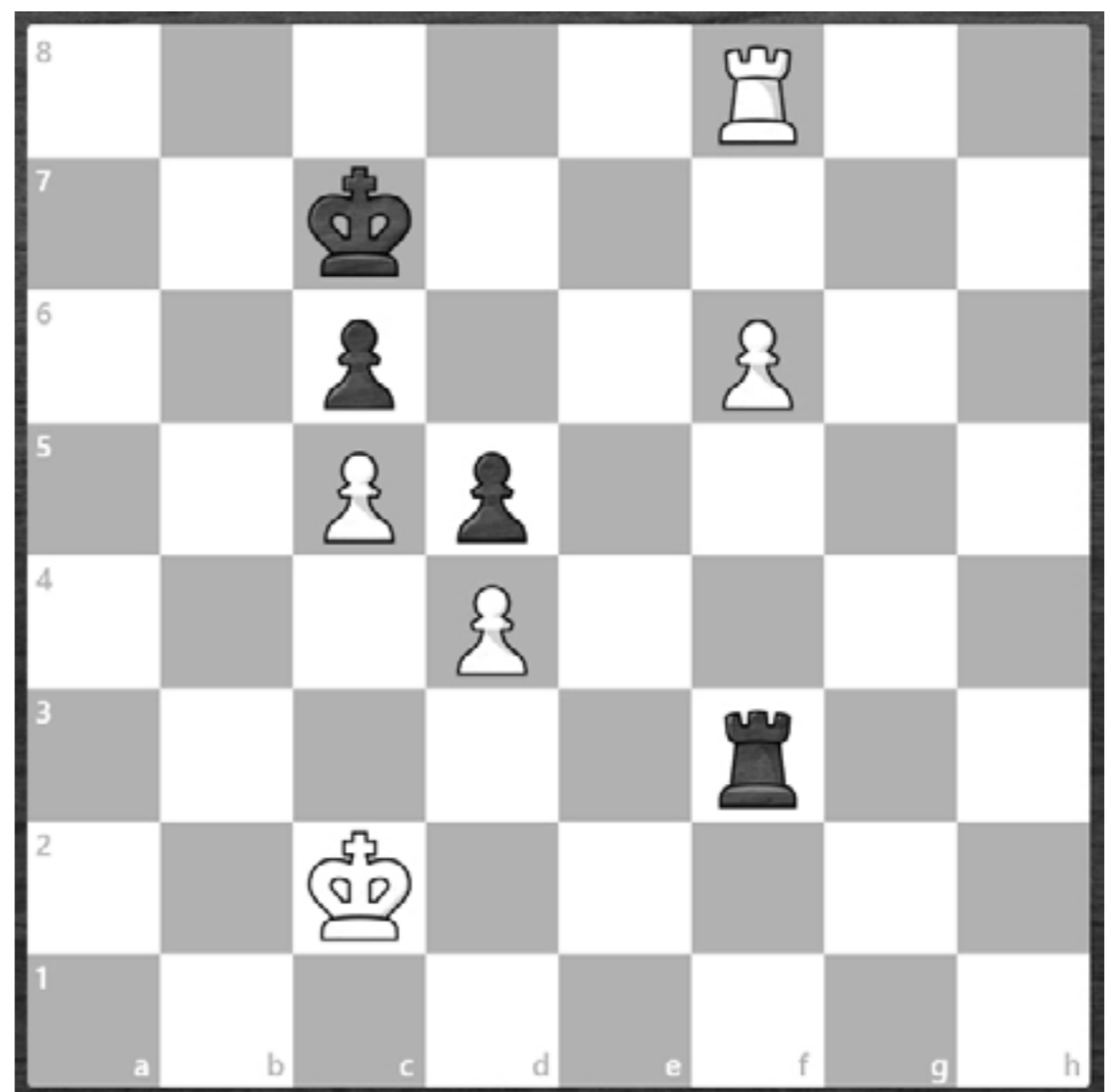
Năm 1961, trong trận phục thù, Botvinnik gặp Tal, ván thứ 20 là ván quyết định. Quá trình ván đấu dẫn đến thế cờ tàn Xe, Tốt. Và lúc đó các chuyên gia nhất trí cho rằng việc Botvinnik thua là tất yếu. Song Botvinnik đã chống trả kiên cường. Ván cờ này đã phải hoãn đấu tới lần thứ hai và càng có thêm nhiều người cho rằng không còn khả năng cứu vãn được nữa. Sau này Botvinnik kể lại: “Tình hình quân đen của tôi thật tuyệt vọng. Hoạt động của Xe đen rất bị hạn chế nếu không nói là bị kẹt. Trong thời gian hoãn đấu, khi ngồi phân tích ở nhà, tôi chợt nhận ra một kế hoạch khá đúng đắn để tự vệ, tức là Xe phải tìm cách tấn công Vua trắng.” Song Botvinnik cũng hiểu khá rõ Tal không phải tay vừa, ông bèn làm một “động tác giả”. Hôm sau khi tới đấu tiếp, ông đã không mang theo chiếc phích đựng cà phê như thường lệ. Cử chỉ đó nhằm mách bảo cho Tal biết rằng, đối thủ của anh đã tuyệt vọng và sắp đầu hàng tới nơi. Chỉ cần như vậy cũng đủ làm cho Tal chủ quan khinh địch và rơi vào bẫy. Botvinnik kể tiếp: “Tal chưa nhận ra được ý nghĩa

chiến thuật trong kế hoạch của tôi và thế là Xe đen đã tìm cách khống chế được hoạt động của Xe trắng. Cuối cùng, một thế cờ thật hiếm có đã xuất hiện: bên đen còn hai Tốt, một Xe, trong lúc bên trắng còn ba Tốt và một Xe. Tốt của bên trắng lại ở một vị trí khá thuận lợi, vậy mà không sao phát huy được khả năng của nó. Xe đen lại có khả năng hạn chế được nước đi của Vua trắng, không để Vua trắng tiến lên tiếp cận tiêu diệt Tốt đen. Tal đã cay đắng nhận ra điều đó và dù cố gắng đi thêm 17 nước nữa anh vẫn không tài nào giành được phần thắng nên đành phải chịu hoà.”

Mikhail Tal vs Mikhail Botvinnik, 1961, ván 20



53. X1b5



121. Xf8+ Vc7 (1/2–1/2)

Ván cờ này không kể thời gian hoãn đấu hai lần, kéo dài tổng cộng mười lăm giờ và có số nước đi kỷ lục: 121. Ván hoà này đối với Botvinnik thật còn hơn một thắng lợi hoàn hảo, bởi vì nó có một tác dụng tâm lý rất lớn đối với Tal khiến anh bị sốc

mạnh để rồi thua ván tiếp theo và phải trao trả lại danh hiệu vô địch cho Botvinnik. Biết làm sao được, Tal còn quá trẻ, lúc đó anh mới ở tuổi 25.

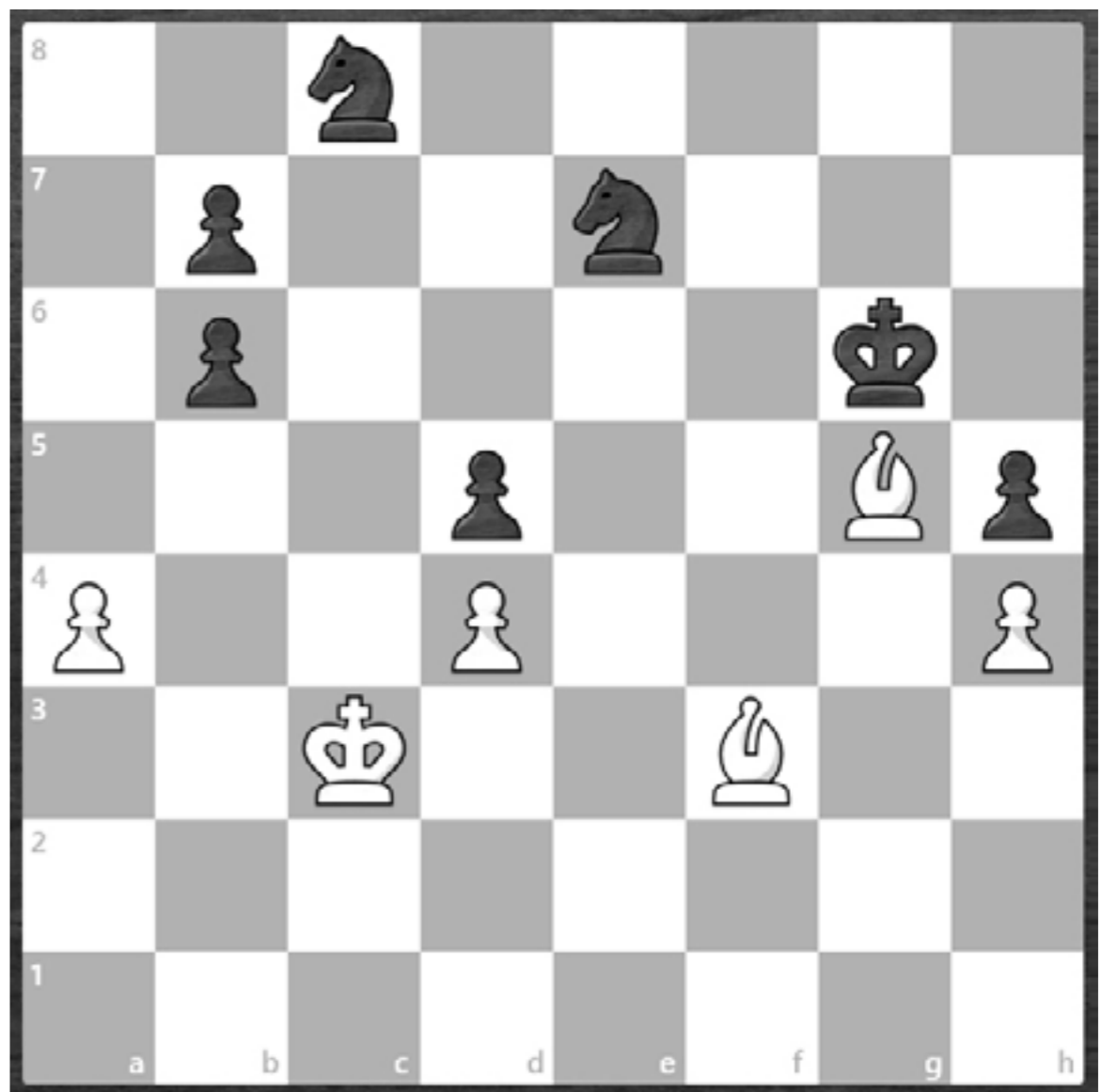
Việc nghiên cứu những mặt mạnh và mặt yếu của các đối thủ trong khi chơi và trong tính cách riêng của họ đã được Botvinnik đưa lên một trình độ cao. Phân tích những ván cờ của Bronstein trước trận đấu giành danh hiệu vô địch thế giới năm 1951, Botvinnik đi đến kết luận rằng, đối thủ tương lai của ông chơi rất tốt khi tình huống phức tạp, đông quân, nhưng khi cờ tàn, khi tất cả phụ thuộc vào sự phân tích chính xác thì Bronstein chơi kém tự tin hơn và nhiều lúc phạm phải sai lầm. Ông còn ghi nhận cả những đặc điểm thuần túy tính cách con người của đối thủ: khát vọng muốn độc đáo, muốn chiếm được sự hâm mộ của khán giả. Botvinnik đã sử dụng yếu điểm này của đối phương như thế nào? Ông cố đưa ván cờ về cờ tàn và ông đã không lầm: Bronstein đã thua ba ván trong thế cờ hoà. Ván quyết định là ván thứ 23, khi tỷ số là 5-4 không phải nghiêng về phía nhà vô địch mà là nghiêng về phía ứng cử viên chức vô địch. Chúng ta nhường lời cho Botvinnik: “Lúc này tôi chơi quân trắng, nếu không thắng ván thứ 23 thì thất bại trong trận đấu là không tránh khỏi. Thời điểm quyết định đã tới sau nước đi thứ 35 của quân trắng. Tôi chỉ còn ba phút mà Bronstein còn tới mười phút. Quân đen có thể ăn Tốt nhưng trong trường hợp đó sẽ phải dùng hai Mã để chống lại hai Tượng (khi cờ tàn, điều đó

rất nguy hiểm). Bronstein nhìn tôi, nhìn đồng hồ, nhìn xuống khán giả và quyết định ăn Tốt.” Đó là một quyết định sai lầm nhưng hoàn toàn không phải ngẫu nhiên đối với Bronstein. Đó là một quyết định mà đối thủ của Bronstein đã chờ đợi từ trước, hay nói cách khác, dường như tìm cách xúi bẩy để Bronstein đi nước đó. Khi ván cờ được chơi tiếp, Bronstein đã chịu thua. Trận đấu kết thúc với tỷ số hoà 5-5 và Botvinnik tiếp tục giữ danh hiệu vô địch thế giới.

Mikhail Botvinnik vs David Bronstein, 1951, ván 23



35. Vd1



57. Tg5 (1-0)

Cuộc đời chơi cờ của Botvinnik thật phong phú, các ván thi đấu xuất sắc của ông được tập hợp lại thành các tập sách có bình luận, phân tích. Sách của ông được đông đảo bạn chơi cờ chờ đón. Biệt tài của Botvinnik còn ở chỗ ông đã khám phá được những nguồn dự trữ bất ngờ trong các ván cờ tàn đơn giản. Tổng cộng, Botvinnik đã cho xuất bản

bốn mươi tác phẩm vừa sách vừa bài nghiên cứu có giá trị.

Là một kỹ sư điện có tài, năm 1926 ông đỗ phó tiến sĩ, năm 1951 ông bảo vệ thành công luận án tiến sĩ. Ông làm việc cật lực trên hai lĩnh vực khoa học và cờ Vua. Những phát minh khoa học của ông được cấp bằng sáng chế cả trong nước và nước ngoài, khi đã cao tuổi ông vẫn liên tục nghiên cứu sâu việc lập chương trình chơi cờ cho các máy tính.

Nhưng có lẽ công lao lớn nhất được đánh giá và ghi nhận là ông đã dồn hết tâm lực và kinh nghiệm của mình vào việc đào tạo cả một thế hệ kỳ thủ trẻ đầy tài năng, tên tuổi lừng lẫy như các nhà vô địch thế giới Karpov, Kasparov, Maia Chiburdanidze... và hàng chục đại kiện tướng quốc tế đầy tài năng khác tại trường dạy cờ mang tên ông. Cuộc đời ông là cuộc đời của một tài năng kết hợp với sự lao động miệt mài, nghiêm túc, một ý chí sáng tạo mạnh mẽ, một năng lực sư phạm lớn lao.

Ông là cây đại thụ trong nền cờ Vua Liên Xô. Ông qua đời năm 1995, thọ 84 tuổi.

Vasily Smyslov

NẾU CÓ AI HỎI BOTVINNIK RẰNG, TRONG MUỖI năm năm vô địch của mình ai là “bạn cờ” thân thiết nhất, thì có lẽ ông sẽ không ngần ngại trả lời: đó chính là Smyslov. Chỉ nói riêng về các trận đấu tranh

chức vô địch thế giới thì Botvinnik đã gặp Smyslov cả bảy bốn trận (trong số tám trận đấu trong cuộc đời Botvinnik). Đó là một trường hợp thật hiếm có giữa hai đối thủ. Nếu như Botvinnik sớm rút lui khỏi kỳ đài thì các danh thủ khắp năm châu không khỏi kinh ngạc khi thấy “ông già” Smyslov, bạn đồng hành của Botvinnik, năm 1984, tuy đã 63 tuổi, vẫn đánh thắng hàng loạt danh thủ quốc tế trẻ trung và dồi dào sức lực hơn mình nhiều để rồi nghiêm nhiên giành được quyền vào chung kết chọn ứng cử viên làm đối thủ của nhà vô địch. Người mà ông gặp ở trận chung kết đó là Garry Kasparov, được mệnh danh là thần đồng cờ Vua người Baku (nước Cộng hoà Azerbaijan) mới 21 tuổi. Gần đây nhất, vào năm 1997 ông đã có một trận đấu rất thú vị với Étienne Bacrot, một thần đồng cờ Vua nước Pháp.

Trong các đại hội Olympic cờ thế giới, trong các giải vô địch châu Âu, các giải tưởng niệm mang tên các nhà chơi cờ xuất sắc, người ta đều thấy có mặt ông. Ông đã góp phần xứng đáng cùng đồng đội đưa các giải thưởng cao quý về làm vinh dự cho Tổ quốc mình.

Vasily Smyslov có một người cha và một người bác rất yêu cờ. Năm 1912 cha của Vasily đã từng thi đấu và thắng một chàng trai có tên là Alekhine, người mà mười lăm năm sau đã trở thành nhà vô địch thế giới. Có lẽ đó là một vinh hạnh, một kỷ niệm khó quên của gia đình đã có tác động không nhỏ tới Vasily. Chính bác của Vasily đã dạy bảo và

dẫn dắt cháu mình tới các trận đấu. Có lần thấy Vasily chơi cờ xuất sắc, thắng mình mấy ván liền, ông mua ngay một bộ tuyển tập các ván cờ của Alekhine, đề tặng Vasily vào đầu trang sách: “Tặng nhà vô địch thế giới tương lai!” khiến Vasily tròn mắt ngạc nhiên.

Vasily Smyslov sinh ngày 24 tháng Ba năm 1921 tại Moskva. Từ khi còn bé, Smyslov đã sớm tham gia vào nhóm cờ thiếu niên tại một câu lạc bộ cờ Vua ở Moskva. Năm mười bốn tuổi ông đạt danh hiệu vận động viên cấp I. Sau đó ông tiếp tục ghi được một loạt thành tích quý giá: Năm 1941 khi tròn hai mươi tuổi ông được phong danh hiệu đại kiện tướng và kiện tướng công huân thể thao Liên Xô. Năm 1949 được FIDE phong danh hiệu đại kiện tướng quốc tế.



Vasily Smyslov (1921-2010)

Như các bạn đã biết, năm 1948, trong trận đấu vòng tròn của năm danh thủ bậc nhất thế giới, Smyslov được xếp thứ hai, sau Botvinnik.

Đến năm 1954, ông gặp lại Botvinnik trong trận tranh chức vô địch thế giới. Trận đấu đã cho thấy hai bên hoàn toàn cân sức cân tài, thể hiện rõ rệt

qua tỷ số cuối cùng 7-7. Chỉ vì điều lệ quy định mà ông đành chịu để cho Botvinnik tiếp tục giữ được “ngai vàng” thêm ba năm nữa.

Thế rồi ba năm trôi qua, sau khi vượt qua các trận đấu loại trực tiếp, Smyslov một lần nữa lại ngồi đối diện với Botvinnik trên sân khấu lớn dành cho giải vô địch thế giới. Trong trận đấu này ông đã chiến thắng Botvinnik một cách vẻ vang với tỷ số 6-3 (không kể 13 ván hoà), xứng đáng đoạt chức vô địch thế giới và trở thành nhà vô địch thứ bảy trong lịch sử cờ Vua. Đó là vào năm 1957.

Song thật đáng tiếc là ông giữ danh hiệu này có một năm, vì đến trận phục thù vào năm sau (1958) ông đã để thua Botvinnik với tỷ số 5-7. Tuy vậy, theo nhiều nhà phân tích cờ thì tỷ số đó không phản ánh đúng thực lực của ông. Thực tế, Smyslov, bằng nhiều ván cờ, đã chứng minh sức sáng tạo của mình. Còn về nghệ thuật từ ưu thế nhỏ tạo nên ưu thế lớn dần và đưa cán cờ đến thắng lợi, thì rõ ràng ông tỏ ra trội hơn Botvinnik.

Phong cách chơi cờ của Smyslov toàn năng và hài hoà như chính con người của ông: rất điềm đạm, nhỏ nhẹ nhưng lại sâu sắc, như Max Euwe đã nhận xét: “Smyslov là một đấu thủ kỳ lạ. Ông là người rất lịch sự và hoà nhã nhưng khi chơi cờ với ông ta thì hãy coi chừng, khi đó ông ta trở nên một đối thủ khá nguy hiểm!”

Còn Smyslov thì tâm sự: “Theo tôi cờ đã đem

đến cho ta bài học tuyệt vời về con người. Alekhine đã từng nói: chính cờ đã tạo nên tính cách của con người. Đối với tôi, điều đó hoàn toàn đúng.”

Ngoài chơi cờ ông còn thích đam bốc, cử tạ và đua xe đạp để rèn luyện thể lực. Nhưng đặc biệt nhất là khả năng âm nhạc của ông. Ông là một nghệ sĩ hát đơn ca với giọng nam trung tuyệt vời. Ông dành nhiều thời gian rỗi để tập hát, biểu diễn và có album nhạc riêng của mình. Trong một lần đấu cờ ở Mỹ, ông đã lên biểu diễn ở một buổi ca nhạc. Giọng hát của ông khiến khán giả say mê, nồng nhiệt hoan nghênh và tưởng ông là một ca sĩ chuyên nghiệp. Năm 1996, nhân dịp ông tròn 75 tuổi, một buổi hoà nhạc lớn được tổ chức tại cung âm nhạc Moskva để chúc mừng ông.

Hiện nay ở Nga có trường cờ mang tên Vasily Smyslov, đó là một trong ba trường cờ nổi tiếng nhất ở Nga. Ở đó những học trò nhỏ nhìn vào con đường ông đi, hy vọng tương lai của mình cũng tươi sáng và đầy thi vị như của người thầy.

Mikhail Tal

SAU KHI ĐẠT ĐƯỢC DANH HIỆU VÔ ĐỊCH CAO quý năm 1948, tên tuổi Botvinnik lừng lẫy khắp Liên Xô. Biết bao thanh thiếu niên Xô-viết ngưỡng mộ, khâm phục và học tập cách chơi của ông.

Mùa hè năm 1950, nhà vô địch đi nghỉ mát ở

biển. Một hôm có một chú bé mang bàn cờ đến xin đấu với ông. Lúc đó Botvinnik không chú ý lắm và đã khéo léo từ chối chú bé dễ thương này. Thế là cuộc đấu giữa nhà vô địch và người ngưỡng mộ nhỏ tuổi không thành.

Thời gian cứ thế trôi qua. Mười năm sau, năm 1960, Botvinnik lại một lần nữa phải thi đấu để bảo vệ chức chức vô địch thế giới của mình. Đấu thủ của ông lần này là Mikhail Tal, một sinh viên 24 tuổi, người thành phố Riga (thủ đô nước cộng hoà Latvia, nằm trên bờ biển Baltic lúc đó đang thuộc Liên Xô). Botvinnik không thể ngờ rằng Mikhail Tal chính là chú bé mà ông đã từng gặp trên bờ biển năm nào. Và trận đấu mười năm trước trên bãi cát chưa thành thì giờ đây đã được tổ chức trọng thể trên sân khấu trang trọng của một toà nhà nguy nga tại thủ đô Moskva, được hàng triệu người hâm mộ khắp nơi say mê theo dõi.

Ngay trong bảy ván đầu Tal đã thực sự gây choáng váng cho Botvinnik bằng ba ván thắng liên tiếp khiến tỷ số là 3-0 (không kể 4 ván hoà). Từ đó trở đi dù có rất nhiều kinh nghiệm trận mạc, Botvinnik cũng chỉ còn biết chống đỡ vất vả trước những đòn đánh mãnh liệt, hóc hiểm của Tal. Kết thúc cuộc cờ Tal thắng ông với tỷ số khó tin 6-2 (và 13 ván hoà), chỉ cần có 21 ván mà không cần đánh đủ 24 ván theo quy định.

Tal hoàn toàn xứng đáng trở thành nhà vô địch

cờ Vua thế giới thứ tám. Quả thật, Botvinnik chưa từng bị thua trận nào nặng đến như vậy. Thật là một chấn động trong làng cờ.

Người ta bắt đầu nghiên cứu kỹ phong cách chơi mới mẻ tới mức lạ lùng của nhà vô địch thế giới mới trẻ tuổi tài ba.

Nếu Botvinnik là một quán quân về phong cách chơi khoa học và hợp lý đến mức sâu sắc thì Tal lại đại diện cho phong cách chơi lãng mạn với những tình huống cực kỳ phức tạp, với những đòn phối hợp rất sắc bén và thông minh tưởng chừng như đã bị mất hẳn đi từ lâu trên bàn cờ, nay lại xuất hiện. Sức sáng tạo của Tal thể hiện qua cách tạo những bước đi kỳ ảo, mang tính nghệ thuật rất cao.

Mikhail Tal trải qua chặng đường dẫn đến những thành tích lớn với tốc độ thật nhanh chóng, để chỉ trong vòng mấy năm đã giành được danh hiệu vô địch Liên Xô trong các năm 1957-1958. Tiếp theo đó là thắng lợi ở cuộc đấu liên khu vực do FIDE tổ chức vào năm 1958 ở Portorož (Nam Tư), để rồi bước sang năm 1959 giành tiếp các thắng lợi trong các vòng đấu sau và trở thành ứng cử viên chức vô địch.

Qua các giai đoạn của ván cờ, người ta nhận thấy khá rõ phong cách độc đáo của Tal: rất sáng tạo ở phần khai cuộc, rất phức tạp ở trung cuộc dựa trên nhiều nước đi bất ngờ với hiệu quả tâm lý cao. Nhân tố chính của những thắng lợi của Tal

là những đợt tấn công vào Vua đối phương bằng những đòn phối hợp vừa đẹp, vừa tài tình với một trình độ nghệ thuật điêu luyện. Phần cờ tàn, Tal chơi cũng khá hay, nhất là cờ tàn phức tạp và đông quân. Thí quân không hề tiếc rẻ để giành thắng lợi là nét đặc sắc trong cách chơi của Tal. Người ta tính ra rằng số quân mà ông thí trên bàn cờ trong bốn năm bằng số quân được thí của một đại kiện tướng trong suốt cuộc đời chơi cờ.

Người nghiên cứu kỹ càng nhất các ván cờ của Tal, chắc các bạn cũng đoán được, chính là Mikhail Botvinnik. Trước tỷ số thắng áp đảo của Tal và cách chơi khá toàn diện, kỳ diệu của Tal, ông phải tìm ra được điểm nào là yếu nhất của đối thủ. Phân tích tỷ mỉ các ván cờ, ông khám phá ra rằng, mặc dù Tal mạnh ở các giai đoạn khai cuộc và trung cuộc, song ở giai đoạn tàn cuộc Tal vẫn còn một điểm yếu, đó là Tal chỉ chơi tàn cuộc rất hay khi trên bàn cờ còn đông quân và các thế cờ còn cho phép sự sáng tạo rất “nghệ sĩ”. Còn ở các ván cờ tàn ít quân, khi mỗi nước đi đòi hỏi tính chính xác như toán học và sự sáng tạo giảm đến mức thấp nhất thì rõ ràng Tal chơi yếu hơn.

Trận phục thù năm 1961 diễn ra khá quyết liệt. Hai bên đều tung ra hết sức lực, tiềm năng của mình. Khi bước vào giai đoạn trung cuộc ở mỗi ván, Tal thả sức biến hoá trung thành: cài thế, đặt bẫy muôn hình muôn vẻ, làm Botvinnik nhiều ván lao đao. Nhưng với một ý chí kiên cường và kinh

nghiệm già dặn, ông gắng đưa ván cờ vào thế đối quân bắt buộc. Bằng cách thực hiện nhiều nước thí quân can đảm, ông dồn Tal vào những thế đối đầu hóc búa để đạt được mục đích của mình: loại càng nhiều quân ra khỏi bàn cờ càng tốt. Quả vậy, đến giai đoạn cờ tàn số quân giảm hẳn. Lúc đó ông đem hết tài ba của mình tính toán sâu sắc; mỗi nước đi là giải một bài toán cực kỳ phức tạp với nhiều ẩn số. Cuối cùng nhà kỹ sư điện đã đạt được mục tiêu của mình: thắng lại Tal với một tỷ số không kém phần vang dội 10-5 (không kể 6 ván hoà) và trận đấu cũng chỉ cần 21 ván là kết thúc.

Cũng như Smyslov, Tal – nhà vô địch thế giới thứ tám – giữ danh hiệu vô địch trong thời gian cực kỳ ngắn ngủi: chỉ có một năm, chỉ rực sáng như một ngôi sao băng lướt qua. Tuy vậy, có một sự thật mà ai cũng thừa nhận là Tal đã sáng tạo, hay nói cách khác là làm xuất hiện một trường phái chơi cờ kiểu mới: chơi theo cảm hứng đầy tính nghệ thuật và sáng tạo. Kiểu chơi này đặc biệt hấp dẫn với thanh thiếu niên và tạo nên một sức sống mới, đa dạng, kỳ ảo hơn trong môn thể thao tưởng chừng đơn thuần toán học này. Nona Gaprindashvili, “Nữ hoàng” cờ Vua mười sáu năm liền, khi được phỏng vấn rằng, trong cuộc đời chơi cờ của chị, đấu thủ nào được chị tôn sùng nhất, Nona đã trả lời không chút đắn đo: “Trước tiên là Mikhail Tal.”

Suốt từ những năm 60, Tal luôn luôn đứng ở hàng đầu các danh thủ thế giới. Ông hầu như không

vắng mặt trong đội tuyển Liên Xô tham dự Olympic về cờ Vua và lần nào cũng góp phần đem thắng lợi về cho đất nước mình. Là một con người cởi mở, sôi nổi và chân thành cộng với tài năng của mình, ông chinh phục được trái tim của hàng triệu bạn chơi cờ trên khắp hành tinh này. Có dịp chúng ta sẽ được xem bức chân dung vẽ theo phong cách hài hước: Một người đầu hơi hói, có nụ cười hóm hỉnh, một tay xách bàn cờ, tay kia cầm một thanh gươm như một chàng hiệp sĩ thời xưa. Đó chính là chân dung Mikhail Tal. Thanh gươm là biểu tượng của hàng loạt đòn phối hợp sắc bén ở những thế cờ cực kỳ phức tạp.

Mikhail Tal sinh năm 1936 tại Riga, thủ đô nước cộng hoà Latvia. Tal làm quen với cờ từ lúc chín tuổi do một người anh họ chỉ dẫn, sau đó tới cung thiếu niên theo lớp cờ do người thầy tài ba Kruzkov hướng dẫn. Năm mười bảy tuổi được phong kiện tướng, năm hai mươi tuổi được phong Đại kiện tướng quốc tế, giành danh hiệu vô địch Liên Xô các năm 1957, 1958. Tốt nghiệp trường đại học Tổng hợp Riga, ông trở thành nhà báo, là biên tập viên tạp chí cờ Vua và là bình luận viên nổi tiếng ở các trận đấu quốc tế lớn.



Mikhail Tal
(1936-1992)

Tal là một con người sống hết sức sôi nổi, cởi

mở, giản dị, hài hước và can đảm. Có một lần sang đấu cờ ở Tây Ban Nha, ông cùng các kỳ thủ xem một trận đấu bò tốt. Tại đây ai muốn trở tài đều có thể khoác áo võ sĩ vào thử. Ít người dám, nhưng Tal đã nhẩy ra sân, cầm mảnh vải đỏ và đấu với một con bò tốt hung dữ khiến ai cũng kinh sợ, nhưng Tal tỏ ra rất nhanh nhẹn, dũng cảm đấu cho tới hết hiệp. Hôm sau báo chí đăng ảnh ông với tit đề: “Đây là Mikhail Tal, võ sĩ đấu bò tốt.”

Nhưng số phận ông lại không được hoàn toàn may mắn: những căn bệnh dai dẳng đã hành hạ ông trong mấy chục năm, bốn lần lên bàn mổ và phải cắt bỏ một bên thận. Người ta tưởng ông đã phải từ biệt làng cờ từ lâu. Nhưng không, sau mỗi một lần mổ như vậy ông lại đến với cờ: những trận đấu, những chuyến đi, những Thế vận hội Olympic cờ... và tiếp tục gặt hái những thành công.

Khi người ta tổ chức Giải vô địch thế giới về cờ chớp (blitz) lần thứ nhất vào năm 1990, Mikhail Tal một lần nữa lại đoạt chức Vô địch thế giới trong môn cờ này, mặc dù lúc đó ông đã 54 tuổi.

Ngày 28 tháng Sáu năm 1992, tin Mikhail Tal qua đời được loan đi khiến làng cờ thế giới vô cùng tiếc thương. Tất cả đều nhớ lại hình ảnh sống động của Tal, những cống hiến lớn lao của ông cùng với lời nói ngắn gọn nổi tiếng: “Cờ trước hết là một nghệ thuật!”

Tigran Petrosian

CHÚNG TA ĐANG NÓI VỀ PHONG CÁCH CHƠI CỜ hoa mỹ, thấm đượm tính lãng mạn của Tal. Như vậy qua các thời kỳ của tám nhà vô địch, sự phát triển lối chơi cũng như sự phát triển lý thuyết đã tiến khá xa so với thuở ban đầu. Cách chơi cố thủ, nặng về phòng ngự của nhà vô địch đầu tiên được xem như không còn hợp thời nữa và triển vọng giành thắng lợi thật là ít ỏi.

Chắc các bạn cũng đã từng nghe nói đến khí cầu. Hơn hai trăm năm về trước, khi khí cầu ra đời đã gây không ít ngạc nhiên và thán phục. Song từ khi các loại máy bay xuất hiện – từ loại máy bay đơn giản đến máy bay phản lực hiện đại chở đến năm trăm hành khách và bay hàng nghìn km/h – thì khí cầu chỉ còn được bày ở viện bảo tàng hoặc chỉ còn được mô tả trong các câu chuyện phiêu lưu xa xưa.

Song gần đây, khi cần phải chuyển những máy móc cực nặng, các tua-bin phát điện chẳng hạn, đi xa, thì tàu hoả, ô tô, thậm chí máy bay cũng đành chịu bó tay. Nếu tháo rời máy móc ra, thì khi chở đến nơi lại phải có cả một lực lượng kỹ thuật lớn để lắp ráp trong điều kiện rất bất lợi, gây ra tổn kém lãng phí rất lớn. Không ai ngờ chính khí cầu đã cứu vãn tình thế. Những quả khí cầu khổng lồ dễ dàng nhấc bổng hàng chục, thậm chí hàng trăm tấn kim loại bay nhẹ nhàng và an toàn qua rừng

rậm, ao hồ, đầm lầy, núi non. Máy móc được đưa đến nơi không hề suy suyển. Tất nhiên những quả khí cầu hiện nay không phải rập khuôn như những quả khí cầu ngày xưa.

Còn trong cờ...

Sau Steinitz tám mươi năm, có một người, một đấu thủ cờ Vua lại cho rằng đánh cờ nên nghiêng về phòng thủ sẽ đem lại hiệu quả cao hơn. Thậm chí, với cách chơi phòng thủ, có thể chiến thắng được tất cả các đấu thủ đương thời với mình. Người ấy không nổi lên mau chóng, rực rỡ như Tal, mà dần dần từng bước một, vững chãi, tiến tới đỉnh cao của cờ Vua.

Đó là Tigran Vartanovich Petrosian, người Armenia.

Giai đoạn đầu trong sự nghiệp cờ của Petrosian là học cách đánh như thế nào để không bị thua. Còn để đạt được thắng lợi thì đó là hệ quả của sự tích lũy các lợi thế nhỏ nhất trong thế trận do cơ cấu chặt chẽ trong bài bản phòng thủ và cứ như vậy từng bước một, bằng những nước đi hợp lý dẫn đến thế thắng. Đối phương chơi với ông cũng thấy rõ như vậy mà không sao gỡ thoát được. Khái quát là như vậy, nhưng tuyệt nhiên không phải ông chơi cờ theo kiểu “bí rị”. Khác với Steinitz, ông bộc lộ rõ tài năng phòng thủ trong các tình huống nan giải. Người ta nói rằng Petrosian là một danh thủ kiểu mới, thắng được ông một ván thật hết sức khó

khăn, thậm chí, nói một cách hình ảnh là “ê ẩm cả người”.

Nếu với các trận đấu loại trực tiếp thì điều đó phát huy được hiệu quả. Nhưng đối với các trận đấu vòng thì khó mà đem lại kết quả đáng chú ý, vì nếu không dám mạo hiểm thì thường sẽ dẫn tới khá nhiều ván hoà. Như vậy khả năng giành điểm cao không phải là lớn. Điều đó giải thích vì sao thành công đến với ông khá chậm. Các năm 1958 và 1960 ông đoạt giải vô địch Liên Xô. Năm 1963, khi 34 tuổi, sau một loạt thắng lợi bằng phong cách chơi riêng biệt của mình, ông đã trở thành địch thủ tranh chiếc vương miện với Botvinnik.

Ngày 22 tháng Ba năm 1963 trận tranh chức vô địch được khai mạc tại Moskva. trước đó các chuyên gia đều cho rằng trận đấu sẽ có nhiều ván hoà, khả năng có thêm các ván thắng chủ yếu là từ phía Botvinnik nếu ông kiên quyết công phá để đánh sập hàng rào phòng thủ của Petrosian. Nào có ai ngờ, vào trận đấu này, Petrosian đã đánh những ván quý khốc thần sầu khiến Botvinnik trở tay không kịp. Vì giờ đây Petrosian không chỉ giỏi phòng thủ mà bắt đầu từ trung cuộc ông đã mở những đợt công phá ác liệt nhằm trực tiếp vào Vua đối phương. Petrosian thắng ván thứ 5, thứ 7, tiếp theo là một loạt các ván hoà. Từ ván 15 đến ván 19 ông thắng liền ba ván nữa khiến Botvinnik hết đường cứu vãn tình thế. Tỷ số cuối cùng là 5-2 (và 15 ván hoà)

Khi được các nhà bình luận hỏi rằng ông đã dùng bí quyết gì vậy. Petrosian trả lời: “Bản chất tôi vốn thận trọng, nhưng thật ra tôi có những đòn phối hợp của riêng mình. Điều này có vẻ ngược đời nên đa số khán giả không được biết tới, kể cả cách chơi dám thí quân của tôi.”

Trên thực tế, thế trận của Petrosian chặt chẽ nhưng khá thanh thoát. Ông hết sức nhạy cảm trong việc tận dụng một cách tinh xảo các ưu thế rất nhỏ để tiến tới làm một cuộc “đảo chính” lớn. Khẩu hiệu quen thuộc của ông “chơi để không thua” phải được hiểu thêm là “không thua để mà... thắng!” Mà minh họa rõ nhất là thắng Botvinnik để trở thành nhà vô địch thế giới thứ chín về cờ Vua một cách xứng đáng.

Từ năm 1963, theo kiến nghị của nhiều liên đoàn, FIDE quyết định bãi bỏ trận phục thù của nhà vô địch. Điều đó xem ra có lợi thế cho Petrosian, song trên thực tế đối với ông như thế không phải là may mắn gì lớn lắm. Bởi vì sau đó ông giữ tiếp danh hiệu vô địch thế giới trong sáu năm liền: Năm 1966 ông gặp Boris Spassky (người đã hạ lần lượt Keres, Geller và Tal) và đã thắng với tỷ số 4-3, tiếp tục giữ vững danh hiệu cho đến năm 1969.

Con người đầy tài năng này, ít ai biết là phải trải qua một thời thơ ấu đầy đau khổ và cực nhọc. Ông sinh ngày 17 tháng Sáu năm 1929. Khi ông còn rất nhỏ thì cả cha lẫn mẹ ông đều lần lượt qua đời.

Ông và người anh của mình trợ trợ phải dựa vào nhau để lần hồi kiếm sống qua ngày. Chiến tranh bùng nổ và tai họa lại ập lên gia đình ông: người anh ra trận và vĩnh viễn không bao giờ trở về. Thật là những tháng năm khủng khiếp, hầu như không còn có cách gì để có thể sống được thì may sao ông được một bà cô tốt bụng đem về nuôi.

Cậu bé mồ côi sống âm thầm và chỉ còn biết lấy bàn cờ làm bạn để mong quên đi những bất hạnh của đời mình. Rồi cậu cũng được tới trường, vừa học vừa tranh thủ chơi cờ lúc rảnh rỗi, sau đó mạnh dạn ghi tên vào lớp cờ của trường. Với tính cẩn thận, chu đáo của một cậu bé sớm trưởng thành, Petrosian được thầy rất quý mến. Quyển sách của Nimzowitsch *Những hệ thống thực hành của tôi*



*Tigran Petrosian
(1929-1984)*

được cậu lấy làm sách gối đầu giường. Petrosian nhớ lại: “Không biết bao nhiêu lần tôi ngồi rất lâu phân tích những ván cờ cùng với tất cả các thế trận trong đó đến mức thuộc lòng cả quyển sách.”

Năm mười bảy tuổi, chàng thanh niên Petrosian đã tỏ rõ phong cách đánh cờ của mình ở giải kỳ thủ trẻ toàn Liên bang: không để thua một ván

nào. Năm 1945 đoạt giải vô địch Georgia. Các năm 1946, 1947, 1948 vô địch Armenia. Tuy vậy trong suốt mười năm sau đó tên tuổi ông được nhắc đến không nhiều vì ông ít có những ván cờ thật xuất sắc, thành tựu của ông đi lên rất từ từ. Đến năm 1958 ông bắt đầu có danh tiếng sau khi đoạt chức vô địch Liên Xô. Đến năm 1960 ông lặp lại thành tích đó một lần nữa. Trong các năm 1961, 1962, trong các vòng đấu loại để chọn ứng cử viên vô địch, ông đấu cả thấy 90 ván, trong số ấy ông thắng không nhiều nhưng đã lập một kỷ lục mà ít kỳ thủ nào sánh kịp: chỉ để thua có 3 ván, nghĩa là đánh ba mươi ván ông chỉ chịu thua một!

Từ năm 1969 trở đi, ông vẫn tiếp tục chơi một cách có hiệu quả: sáu lần là ứng cử viên chức vô địch thế giới, hai lần vô địch Liên Xô: 1969 và 1975. Trong hơn ba mươi năm đánh cờ, ông đã mười lần cùng đội tuyển Liên Xô giành thắng lợi ở các đại hội Olympic cờ Vua, tám lần tham gia giải vô địch châu Âu và giành nhiều giải nhất trong các cuộc đấu quốc tế quan trọng.

Có lần Petrosian nói: “Ứng cử viên có thể đoạt chức vô địch thế giới của tôi, song không ai có thể tước đoạt của tôi danh hiệu cựu vô địch thế giới.” Có những thời điểm mà thành công của Petrosian được xem là kỳ lạ. Ví dụ như ở Đại hội Olympic, ông đấu gần 70 ván mà không thua một ván nào. Ông giải thích điều đó một cách ngắn gọn: “Mỗi đấu thủ chơi theo phong cách của riêng của mình.

Tôi nghiêng về cách chơi thận trọng. Có lẽ tôi ưa thích lối chơi phòng thủ hơn. Tuy nhiên ai có thể khẳng định rằng lối chơi phòng thủ ít nguy hiểm và không mạo hiểm bằng lối chơi tấn công?”

Petrosian là người có cống hiến lớn trong việc phát triển lý thuyết cờ Vua. Từ khai cuộc Phòng thủ Ấn Độ ông đã khám phá ra nước đi mới, tạo ra phương án mang tên Hệ thống Petrosian.

Petrosian là phó tiến sĩ triết học, là nhà báo, nhà bình luận cờ có hạng. Nhiều năm ông là Tổng biên tập tạp chí 64. Ông thích chơi bóng bàn, trượt tuyết, bi-a, nhưng thú giải trí yêu thích nhất của ông là quay phim, chụp ảnh. Bước chân ông in trên khắp các nẻo đường đất nước Armenia và các lục địa khác. Ông là một con người, một tấm gương vượt qua muôn vàn khó khăn vất vả đau khổ của cuộc đời để vươn lên chiếm lĩnh đỉnh cao rực rỡ nhất của môn thể thao trí tuệ. Chính vì vậy ông đã giành được trọn vẹn lòng kính trọng không những của người đương thời mà còn của những thế hệ mai sau.

Trong nhiều năm, ông đem hết tâm lực vào các hoạt động văn hoá xã hội: Tuyên truyền các thành tựu thể thao, đào tạo hàng loạt đấu thủ trẻ. Ông có hẳn một trường cờ tên là mang tên mình. Dưới sự lãnh đạo của ông, câu lạc bộ Spartak đã sản sinh ra nhiều kiện tướng và đại kiện tướng tương lai.

Ngày 13 tháng Tám năm 1984, Tigran Vartanovich

Petrosian qua đời sau một thời gian bị bệnh nặng, thọ 56 tuổi. Từ ngày ấy đến nay, hàng năm, một giải cờ tướng niệm mang tên Petrosian được tổ chức đều đặn để ghi nhớ công lao của một bậc đại kỳ sư.

Boris Spassky

BORIS SPASSKY, NGƯỜI KẾ TỤC NGÔI BÁU CỦA Tigran Petrosian sinh ngày 30 tháng Một năm 1937 tại Saint Petersburg. Bắt đầu chơi cờ từ hồi năm tuổi, chín tuổi vào học cờ ở cung thiếu niên thành phố. Ở đây Spassky tỏ ra rất thông minh, nước cờ của cậu bé tỏ ra sắc sảo, nhưng khi bị thua cờ thì hay khóc tức tưởi, khiến huấn luyện viên phải dỗ dành mới làm cho cậu bé vui trở lại. Trận đấu quốc tế đầu tiên mà Spassky tham gia là giải quốc tế được tổ chức tại Bucharest thủ đô Romania. Năm 1953 Spassky trở thành kiện tướng. Năm 1955 Spassky trở thành nhà vô địch ở giải trẻ thế giới, được phong đại kiện tướng quốc tế. Đó là đại kiện tướng trẻ nhất cho tới lúc bấy giờ, được gọi bằng danh hiệu đáng yêu “Hoàng tử cờ”.

Cũng ngay từ năm 1954, khi mới mười bảy tuổi, Spassky đã bắt đầu ghi tên tham gia vào các trận đấu khu vực và liên khu vực với lòng khao khát của chức ứng viên vô địch thế giới. Ngay từ vòng đầu anh đã nhanh chóng giành thắng lợi để lọt tiếp vào các vòng trong. Song ở hai vòng đấu tiếp theo do thi đấu không thành công nên không vào tiếp

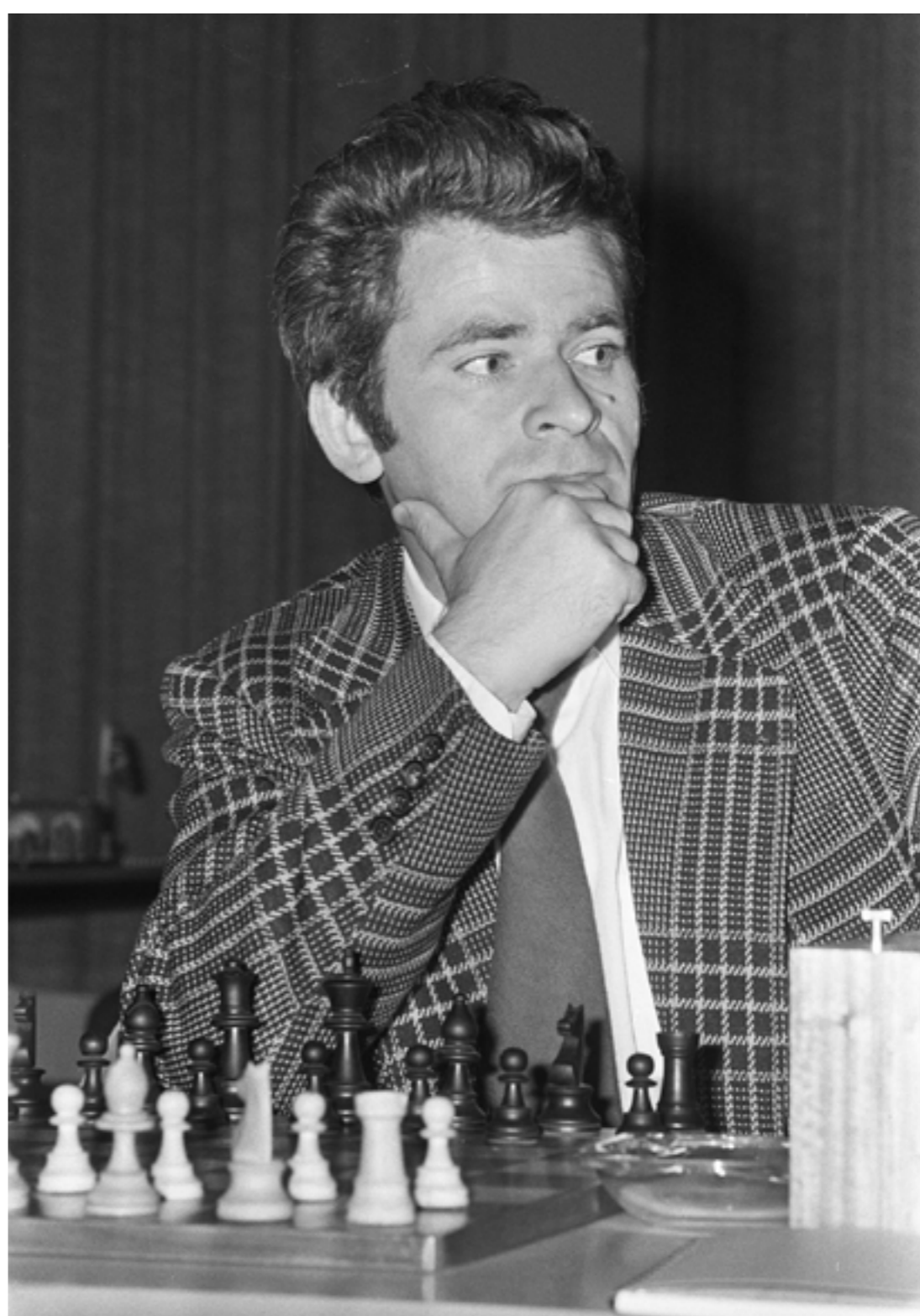
được. Tuy vậy đối với Spassky đó chính là lần tập dượt lớn để tạo đà cho các bước tiến mới sau này.

Năm 1966 lúc 29 tuổi Spassky đã vượt được qua các vòng loại vào tới các trận đấu chọn ứng cử viên, qua tiếp các vòng tứ kết, bán kết rồi chung kết, được quyền vào tranh chức vô địch với Petrosian. Đây là thời kỳ cực thịnh của Petrosian sau khi ông lật đổ ngai vàng của Botvinnik. Các đại kỳ sư hạng nhất như Smyslov, Tal, Keres... đều phải quy phục ông. Trận đấu hết sức quyết liệt, hy vọng của Spassky lớn dần, nhưng năm ván cuối cùng do sơ sẩy để thua một ván khiến tỷ số cuối cùng là $12\frac{1}{2}-11\frac{1}{2}$ nghiêng về Petrosian. Thật cay đắng cho Spassky nhưng không hề có nước mắt như năm xưa mà chỉ càng rên thêm quyết tâm. Quả nhiên chỉ ba năm sau Spassky lại ngồi đối diện với Petrosian trong trận đấu thượng đỉnh. Ngay trong tám ván đầu Spassky đã dẫn trước 3-1, các ván sau hai bên đấu giằng co, Spassky kiên quyết tấn công thắng thêm được ba ván nữa, Petrosian cũng kịp thắng lại ba ván, nhưng kết cục với tỷ số chung cuộc là $12\frac{1}{2}-10\frac{1}{2}$ Spassky đã giành thắng lợi quyết định, trở thành nhà vô địch thế giới thứ mười hết sức xứng đáng nhất là trước Petrosian, một thành trì phòng thủ cực kỳ rắn chắc, nên Spassky được mệnh danh là người có bộ thần kinh bằng thép.

Spassky tốt nghiệp khoa báo chí trường đại học tổng hợp Leningrad (nay là Saint Petersburg), là một bình luận viên xuất sắc trong các giải cờ quốc

tế lớn. Spassky là một người ngay thẳng và cương trực, với những việc làm sai trái và mờ ám của những quan chức cơ hội và hám lợi ông không bao giờ chịu nhân nhượng. Ông sống rất chân thành với đồng nghiệp. Đối với các huấn luyện viên của mình ông luôn đánh giá cao công lao của họ nên ngoài lương nhà nước trả cho họ, ông thường dùng tiền lương hay tiền giải thưởng của mình trả rất hậu cho các huấn luyện viên.

Đối với Spassky, những ai ông chiến đấu sống mái trên bàn cờ đều trở thành bạn. Boris luôn giữ quan hệ thân mật và hữu hảo với họ. Trận ứng cử viên, người ông gặp đầu tiên chính là Paul Keres. Dù là đối thủ nhưng những ngày rảnh rỗi họ vẫn thường đi chơi với nhau. Khi Keres qua đời, Spassky không những đến đưa tang ông mà trong bài điếu của mình gọi Keres là một đấu thủ cờ Vua vĩ đại, ông viết: “Các đấu thủ cờ Vua ngoại hạng nói chung là những người khó tính nhưng Keres là một trường hợp ngoại lệ. Ông rất khiêm tốn, chịu đựng, lịch thiệp. Đối với cờ Vua và tất cả các đấu thủ cờ ông có thái độ triu mến và tôn trọng.



Boris Spassky (1937)

Dù chơi thua hay thắng, quan hệ bên trong sâu sắc của Keres đối với bạn đồng nghiệp không thay đổi.” Spassky đối với Geller, đối thủ tiếp theo của Spassky, cả hai đã chơi bài, chơi cờ, chơi đô-mi-nô trong những giờ rảnh rỗi. Geller viết: “Boris luôn là người thú vị và đấu thủ cờ vua thú vị đối với tôi, đến mức không khi nào chơi với ông có cảm giác ác cảm với ông.”

Spassky dành cho Tal những lời tốt đẹp nhất “Tal là người làm tôi thấy hài lòng hơn cả. Ông chơi bằng cờ Vua của mình ‘chơi cờ và chơi với cờ’. Điều đó chỉ có những nhân cách lớn, rực sáng mới có thể cho phép mình như vậy.” Họ là những người cùng tuổi với nhau, Tal chỉ lớn hơn Spassky có ba tháng.

Trong trận đấu với Fischer (mà chúng ta sắp nói tới), ở ván thứ ba, mặc dù huấn luyện viên phản đối, Spassky vẫn đến gặp đối thủ và đồng ý chơi trong phòng cách ly với bên ngoài. Một hành động như thế hiện nay quá bình thường và dễ hiểu, nhưng vào thời điểm đó thì thật là nguy hiểm đối với nhà vô địch, nhưng Spassky vẫn hành động theo tình cảm và tinh thần cao thượng của mình. Hành động đó được đánh giá là của một “Don Quixote cuối cùng trong thế giới cờ Vua”.

Năm 1972 trong một trận đấu lịch sử Spassky, dù đã chuẩn bị hết sức kỹ càng và có một đội ngũ phò tá đông đảo, đã để thua Fischer (Mỹ) khiến không

những ông mất danh hiệu vô địch thế giới mà Liên Xô cũng bị gián đoạn chiến thắng bằng mọi giá đã giành được từ năm 1948. Vào những năm đó cuộc chiến tranh lạnh diễn ra rất căng thẳng giữa Mỹ và Liên Xô. Cờ được gắn liền với chính trị, nên trận thua này khiến Spassky phải gánh chịu những hậu quả nặng nề.

Tuy rằng vào những năm đó không một Đại kiện tướng hạng nhất nào của Liên Xô có thể thắng nổi Fischer. Nhưng Spassky chính là người đối đầu trực tiếp trong một trận được coi là quan trọng nhất. Khi được tin ông thua trận, Botvinnik đã công kích ông dữ dội, gán cho ông tội bán trận đấu để lấy đô-la mặc dầu hoàn toàn không có một chứng cứ nào và tất cả các thành viên đông đảo trong đoàn đều hiểu rất rõ không thể có điều đó vì Liên Xô quản lý người hết sức chặt, trong đoàn còn có cả các nhân viên mật vụ đi theo. Cũng nên nói thêm rằng trong những năm tháng này, do ngôi vô địch thuộc về các kỳ thủ Xô-viết và các khoản tiền tổ chức các giải do nhà nước Xô-viết đóng góp nên uy tín của Liên Xô đối với FIDE là rất lớn và như được biết, sự chi phối của họ đối với FIDE là đáng kể.

“Anh hùng khi đã sa cơ”, Spassky đã phải sống những năm tháng căng thẳng để rồi cuối cùng phải rời khỏi nước Nga, sang cư trú tại Pháp. Tại đây Spassky tiếp tục phát huy tài năng của mình, thi đấu có kết quả trong nhiều năm và mấy mươi năm sau vẫn được xếp trong TOP 100 ở bảng xếp hạng

của FIDE. Ông còn góp phần đào tạo nhiều tài năng cờ trẻ. Năm 1992 Spassky gặp lại Fischer một lần nữa trong một trận đấu ở Nam Tư khi cả hai đều đã cao tuổi, cả lần này nữa Spassky cũng không thắng lại được Fischer.

Hiện nay tình hình đã khác xưa, người ta đã công bằng hơn, đã đánh giá lại những công lao to lớn của nhà vô địch thế giới này đã cống hiến cho cờ Vua, kể cả phần lý thuyết và thực hành. Bằng bộ sưu tập các ván đánh xuân sắc của mình, Spassky đã làm phong phú thêm kho tàng cờ Vua thế giới.

Trong những năm lại đây ông thường quay về nước Nga, tham dự các giải đấu lớn trong nước. Người Nga đón ông trở về một cách trọng thể và quý mến, bởi vì cả cuộc đời ông đã cống hiến trọn vẹn cho một môn thể thao giàu thành tích nhất trên đấu trường quốc tế của nước Nga.

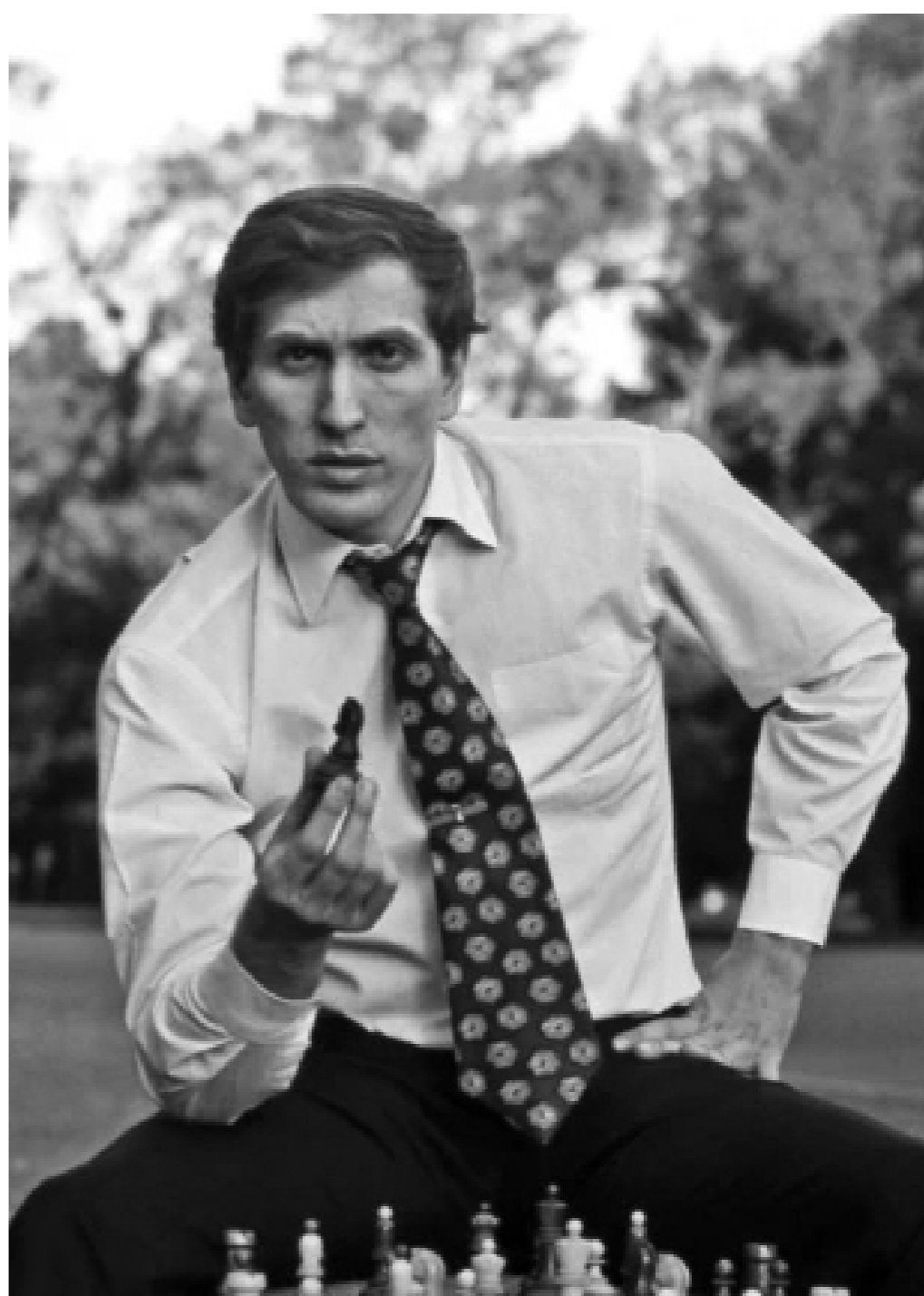
Robert Fischer

BIỂU TƯỢNG CỦA FIDE có hình một quân Mã, phía trên là chữ FIDE, phía dưới có dòng chữ Latinh “Gens una sumus” có nghĩa là “Chúng ta đều cùng trong một nhà”. Nhưng cũng có những lúc...



Robert James Fischer (còn gọi là Bobby Fischer) sinh ngày 9 tháng Ba năm 1943 là một ngôi sao rực rỡ bậc nhất trong làng cờ Vua thế giới tuy ông chỉ thi đấu chính thức tới tuổi 29 rồi rời bỏ hẳn kỳ đài. Cuộc đời lúc ẩn lúc hiện, những quan điểm mạnh mẽ của ông nhằm nâng cao chất lượng cờ qua con đường chuyên nghiệp hoá cùng với những ván cờ tuyệt diệu của mình đã tạo ra một huyền thoại quanh kỳ thủ vẫn còn đang sống này.

Sinh ra tại Chicago, sau đó Bobby cùng gia đình chuyển hẳn về sống tại Brooklyn, New York (Mỹ). Khi Fischer hai tuổi thì cha bỏ nhà đi biệt tích, mẹ là giáo viên phải làm lụng vất vả nuôi hai chị em. Người chị hơn Fischer năm tuổi, tên là Joan. Sau này Fischer nhớ lại: “Khi tôi sáu tuổi thì chính chị Joan là người đầu tiên dạy tôi chơi cờ, trò chơi khiến tôi vô cùng thích thú. Sau đó hai năm mẹ tôi đưa tôi tới Câu lạc bộ Brooklyn, tại đó tôi đã giành được thắng lợi đầu tiên.”



Robert Fischer (1943-2008)

Năm mười hai tuổi Fischer lần đầu tiên tham gia một giải lớn: giải cờ nghiệp dư toàn nước Mỹ, sau đó Fischer chuyển sang một Câu lạc bộ cờ có tiếng tăm: Câu lạc bộ Manhattan. Năm 1956 Fischer

giành thắng lợi ở giải trẻ toàn quốc của Mỹ, sau đó đứng thứ tư tại giải Mỹ mở rộng, đứng thứ tám ở giải Canada mở rộng, tại giải Rosenwald Trophy lần đầu tiên Fischer đánh bại kiện tướng quốc tế Donald Byrne.

Năm 1957 Fischer vượt lên đứng đầu ở giải trẻ Mỹ, rồi đoạt giải nhất giải cờ nhanh toàn quốc và cú đà tiến như thế đến cuối năm đó cậu thiếu niên mới mười bốn tuổi đã làm một cú chấn động làng cờ Hoa Kỳ: Đoạt chức vô địch nước Mỹ sau khi thắng hàng loạt các cao thủ tên tuổi bậc nhất trong đó có cả Samuel Reshevsky. Về sau Fischer còn giành chức vô địch nước Mỹ thêm bảy lần nữa.

Tiếng tăm của Fischer bắt đầu vang dội ra nước ngoài. Năm 1958 nhận lời mời của Liên đoàn cờ Liên Xô, Fischer cùng chị Joan sang thăm Liên Xô hai tuần. Fischer đã giành toàn bộ thời gian để thi đấu với các kỳ thủ nổi tiếng, trong đó có nhà vô địch Moskva Evgeni Vasiukov, thi đấu đồng thời với nhiều người. Sau đó Fischer học thêm tiếng Nga để tìm hiểu thêm phần lý thuyết từ các sách cờ Nga. Khi nhớ lại chuyến đi đó Fischer thường nói: “Thật thú vị và vô cùng bổ ích đối với tôi!”

Là một con người hết sức thẳng thắn, đi thẳng vào các vấn đề không chút màu mè, Fischer trả lời các nhà báo ngắn gọn và rõ ràng: “Tôi là một kỳ thủ nên chơi cờ là việc chính yếu. Ngoài ra tôi thích đọc sách và nghe nhạc. Khi đã vô địch nước Mỹ, tôi

không đi học nữa. Việc học ở trường sẽ làm tôi mất hết thời gian. Tôi muốn trở thành nhà vô địch thế giới. Botvinnik viết rằng tôi tính giỏi hơn những người khác, cho tôi là một cái máy tính điện tử, một con người khác thường. Ở đây không có gì là khác thường hết. Đơn giản tôi là một kỳ thủ chuyên nghiệp. Cả ngày tôi đánh cờ và khao khát hiểu biết nhiều hơn.”

Năm 1958 Fischer được phong Đại kiện tướng quốc tế lúc mới hơn mười lăm tuổi, là đại kiện tướng trẻ nhất thế giới được phong danh hiệu này lúc bấy giờ. Những năm sau đó Fischer liên tục tham gia các giải quốc tế lớn ở Mar del Plata, Munich, Stockholm... đều giành được các thứ hạng rất cao.

Fischer làm việc miệt mài và cực kỳ nghiêm túc với các ván cờ. Sau mỗi ván đấu Fischer có thói quen cùng đối thủ của mình ngồi lại phân tích ván đấu hay về nhà tự chơi lại ván cờ cho tới tận đêm khuya.

Năm 1970 có trận đấu giữa đội tuyển Liên Xô và Đội tuyển thế giới, Fischer được mời tham gia đội tuyển thế giới. Trong thành phần đội tuyển Liên Xô có mặt tất cả các danh kỳ bậc nhất như: Mikhail Tal, Vasily Smyslov, Tigran Petrosian, Boris Spassky, Paul Keres, Lev Polugaevsky, Efim Geller, Mark Taimanov... còn đội tuyển thế giới gồm những tên tuổi nổi tiếng như: Bent Larsen (Đan Mạch), Robert Fischer (Mỹ), Lajos Portisch (Hungary),

Samuel Reshevsky (Mỹ), Friðrik Ólafsson (Iceland), Miguel Najdorf (Argentina), Milan Matulović (Nam Tư), Svetozar Gligorić (Nam Tư), Karl Gilg (Tiệp Khắc)... Trận đấu kết thúc với phần thắng thuộc về đội tuyển Liên Xô 20½-19½ nhưng chính tại trận đấu này tài năng của Fischer nổi bật: đoạt số điểm cao nhất trong số tất cả các kỳ thủ của cả hai đội tham gia thi đấu.

Và cũng chính tại đây những cá tính của Fischer được bộc lộ rõ nét: Dựa theo sức cờ và thành tích thi đấu, ban tổ chức đã quyết định xếp Fischer ở bàn 1 thi đấu với Spassky, còn ở bàn 2 Larsen gặp Petrosian... Đối với các kỳ thủ thế giới, bàn 1 có một ý nghĩa rất quan trọng bởi không những đó là một vinh dự mà còn là sự khẳng định sức mạnh, uy tín đối với một kỳ thủ. Fischer tin chắc vào việc này tới mức khi xuống sân bay ông đã hóm hỉnh mỉm cười hỏi những người ra đón: “Chiếc ô tô giải thưởng tôi sẽ nhận sau khi thắng Spassky giá bao nhiêu?” (Ban tổ chức đã đặt giải thưởng cho những người chiến thắng ở hai bàn đầu là một chiếc Zastava và một chiếc Moskovitz. Vào những năm 70, đây là những phần thưởng giá trị hiếm có.)

Nhưng trong cùng lúc đó, tại khách sạn Metropol, nơi ở của mình, Bent Larsen tuyên bố với các nhà báo: “Hoặc là tôi chơi ở bàn 1 hoặc là tôi ra khỏi đội. Nếu không thực hiện yêu cầu của tôi thì tôi chỉ là phóng viên của báo Đan Mạch tại giải mà thôi!” Larsen cũng có lý vì lúc đó ông là kỳ thủ mạnh nhất

châu Âu, đoạt giải Oscar đầu tiên. Thế là trận đấu dự định vào ngày 28 tháng Ba bị hoãn lại. Người ta cố thuyết phục, dàn xếp nhưng không ăn thua. Larsen là người cứng rắn còn tính ngang ngạnh của Fischer thì không ai còn lạ gì. Ban tổ chức như ngồi trên đống lửa. Không lẽ cuộc cờ lịch sử, tốn bao công của và cố gắng mới tổ chức được sẽ bị tan vỡ một cách bẽ bàng trước sự háo hức chờ đợi của làng cờ khắp thế giới như vậy sao?

Đột nhiên sáng sớm ngày 29, một tin giạt gân được loan đi: Fischer đã nhường bước. Thật không thể tưởng tượng nổi. Người ta kể lại rằng đêm 28 Fischer ngủ rất ngon, sáng hôm sau tỉnh dậy trong một tâm trạng rất khoan khoái, khi bước ra khỏi phòng, gặp ngay một quan chức trong Ban tổ chức và bất ngờ nói với ông này: “Tôi nghĩ rằng cần phải để cho Larsen đánh ở bàn 1.” Rõ ràng với sự nhân nhượng này Fischer sẽ phải chấp nhận phần thiệt thòi vì sẽ phải chơi với Petrosian, một đối thủ mà trước đó Fischer chưa hề chuẩn bị các phương án và đối sách trong cuộc đối đầu với ông này. Tuy nhiên trong suốt cuộc đấu với Petrosian, Fischer vẫn tỏ ra rất mạnh, khiến cho nhà cự vô địch xứ Yerevan này phải chịu thua với tỷ số 1-3. Fischer là người chơi thành công nhất trong giải này. Ngoài giải thưởng như đã nói trên ông còn được giải thưởng dành cho người có ván cờ đẹp nhất.

Cùng năm 1970 đó Fischer tham gia vào vòng loại khu vực và liên khu vực của giải vô địch thế

giới và giành thắng lợi không mấy khó khăn. Bước sang năm 1971 trở thành một trong số tám ứng cử viên để vào các vòng bán kết, tứ kết và chung kết. Chính những trận thắng tuyệt đối ở các vòng này khiến cả làng cờ thế giới vô cùng kinh ngạc:

Thắng Taimanov (Liên Xô) 6-0 ở vòng tứ kết. Thắng Bent Larsen (Đan Mạch) 6-0 ở vòng bán kết. Thắng tiếp Petrosian (Liên Xô) 6½–2½ ở vòng chung kết. Robert Fischer chính thức trở thành người thách đấu với đương kim vô địch Boris Spassky. Trận đấu này được gọi là trận đấu lịch sử vì lần đầu tiên kể từ năm 1948, một kỳ thủ không phải là người Liên Xô trở thành người thách đấu với nhà vô địch. Trong những năm đó không một kỳ thủ Liên Xô nào có thể địch nổi với Fischer, không những thế họ đều bị thua với tỷ số khá đậm.

Trước khi bước vào trận đấu với Spassky, phóng viên tờ *Thế thao Zagreb* đã có cuộc phỏng vấn Fischer. Sau đây là những tâm sự của Fischer: “Sắp tới chắc chắn tôi sẽ trở thành nhà vô địch thế giới. Khi Spassky tuyên bố rằng anh ta không sợ tôi thì tôi cũng xin nói thẳng là tôi cũng không hề sợ anh ta. Tôi sẽ sang châu Âu như Paul Morphy đã từng sang. Ông ta là người New York, chơi cờ như một thiên tài, đã đánh thắng tất cả các kiện tướng châu Âu. Song khi quay về Mỹ ông lại chết vì sự phiền muộn và khổ tâm. Đánh cờ xong, tôi cũng sẽ quay về Mỹ, chỉ có điều tôi không tin rằng tôi sẽ chết như ông ta...”



“Mục tiêu của tôi là phá kỷ lục của Emanuel Lasker – cựu vô địch thế giới và đã giữ vững danh hiệu của mình trong 27 năm. Tôi cần nơi yên tĩnh và sáng sủa. Tôi không chịu được những chỗ ồn ào, điều đó ảnh hưởng tới ‘nghề nghiệp’ của tôi...”

“... Mười nghìn đô-la trả cho một trận chung kết, tôi cho là quá ít! Cần phải trả cho các đại kiện tướng cao hơn. Tôi không muốn nhận sự bố thí ít ỏi. Tôi làm việc quanh năm, suốt tháng, vậy mà FIDE chỉ trả cho tôi có 750 đô-la. Họ thu bao nhiêu mà chỉ bỏ ra có thế...”

“Bây giờ thì mấy ai đã biết đến tên tôi, song ngày mai tôi sẽ nổi tiếng hơn, chỉ có những ai mù chữ mới không biết đến tên tôi mà thôi, cho dù là họ chưa biết rõ tôi là người Mỹ hay là người Eskimo.

“Botvinnik đã viết rằng tôi tính giỏi hơn những người khác. Ông cho tôi là một cái máy tính điện tử, là một con người khác thường. Ở đây không có gì khác thường hết. Đơn giản, tôi là một nhà chơi cờ chuyên nghiệp. Cả ngày tôi phải đánh cờ và khao khát hiểu biết nhiều hơn.

“Hiện nay mọi người đang chờ đợi ở tôi và tôi sẽ chỉ thắng mà thôi. Tôi hiểu rõ những gì tôi muốn. Robert Fischer không phải là chiếc máy tính điện tử như người ta ví. Tôi cũng là một con người như ai, song là một con người đặc biệt. Thế giới của tôi: Đó là bàn cờ. Những nước đi của tôi năng động và nghệ thuật...”

Tuy nhiên trận đấu đã không diễn ra suôn sẻ mà trái lại có quá nhiều trục trặc. Trước tiên là về địa điểm thi đấu. Phía Liên Xô muốn trận đấu phải được tiến hành tại Moskva còn Fischer muốn thi đấu ở Nam Tư. Tiếp đến là vấn đề tiền thưởng: Liên Xô chấp nhận mức tiền thưởng do FIDE đặt ra còn Fischer yêu cầu giải thưởng phải cao hơn. Về việc truyền hình trận đấu cũng có sự bất đồng: Fischer yêu cầu việc truyền hình phải được sự đồng ý của cả hai bên và phải trả tiền bản quyền...

Tóm lại theo quan niệm của Fischer, cờ Vua đỉnh cao phải mang đầy đủ tính chuyên nghiệp và phải được hưởng những quyền lợi đáng có cũng như của các môn quần vợt, quyền anh... (Về sau này các Đại kiện tướng thường nói đùa với nhau: “Fischer là chủ tịch công đoàn của chúng ta”, bởi vì từ ngày đó quỹ giải thưởng cho các trận đấu lớn đã được tăng vọt.)

Nhưng rồi những bất đồng đó cũng dần dà được giải quyết: Địa điểm thi đấu được cả hai bên đồng ý là thủ đô Reykjavik của nước Iceland, một hòn đảo băng giá hầu như quanh năm, nằm ở Đại tây dương. Số tiền giải thưởng tăng lên rất lớn và việc quay truyền hình cũng được giải quyết ổn thoả. Tuy nhiên, mọi chuyện vẫn chưa hết...

Ngày mùng 1 tháng Bảy năm 1972, tại nhà hát quốc gia Thủ đô ở Reykjavik đã diễn ra lễ khai mạc trận đấu tranh chức vô địch thế giới giữa Spassky và

Fischer. Đến dự buổi lễ trọng thể này có Tổng thống nước chủ nhà cùng phu nhân, các vị bộ trưởng, Chủ tịch FIDE, các vị đại sứ, hàng trăm nhà báo nước ngoài... Quốc ca của Liên Xô, Mỹ và của nước chủ nhà vang lên hùng tráng. Đại sứ Liên Xô và đại diện Mỹ đọc diễn văn chúc mừng trận đấu. Đến phần giới thiệu nhà vô địch và người thách đấu: Spassky bước lên sân khấu trong tiếng vỗ tay vang dội. Đến lượt Fischer, người giới thiệu nhắc đi nhắc lại tên ông tới mấy lần, mọi người ngó nghiêng nhìn khắp nơi... Không thấy đâu cả! Sau đó mới hay Fischer chưa bay tới nước này! Chủ tịch Max Euwe đành bước lên sân khấu, bằng một giọng dứt quăng, rồi tuyên bố buổi bốc thăm như đã dự định sẽ được chuyển sang ngày hôm sau.

Nhưng rồi cả ngày hôm sau cũng chưa thấy tăm hơi Fischer. Mọi dự kiến bị đảo lộn. Người ta không biết liệu trận đấu có được tiến hành hay không. Báo chí Liên Xô cho rằng Fischer sợ thua nên không dám tới.

Vào lúc 6 giờ 46 phút ngày mùng 4 tháng Bảy, Fischer cùng hai người phò tá của mình là Lombardy và Marshall bước xuống cầu thang máy bay. Cảnh sát vất vả tách đám đông các phóng viên để Fischer tới được ô tô. Không trả lời bất kỳ một câu hỏi nào, xe phóng thẳng về khách sạn.

Trưa hôm đó vào lúc 12 giờ cuộc bốc thăm diễn ra tại khách sạn Esia. Mọi người đã có mặt đầy đủ

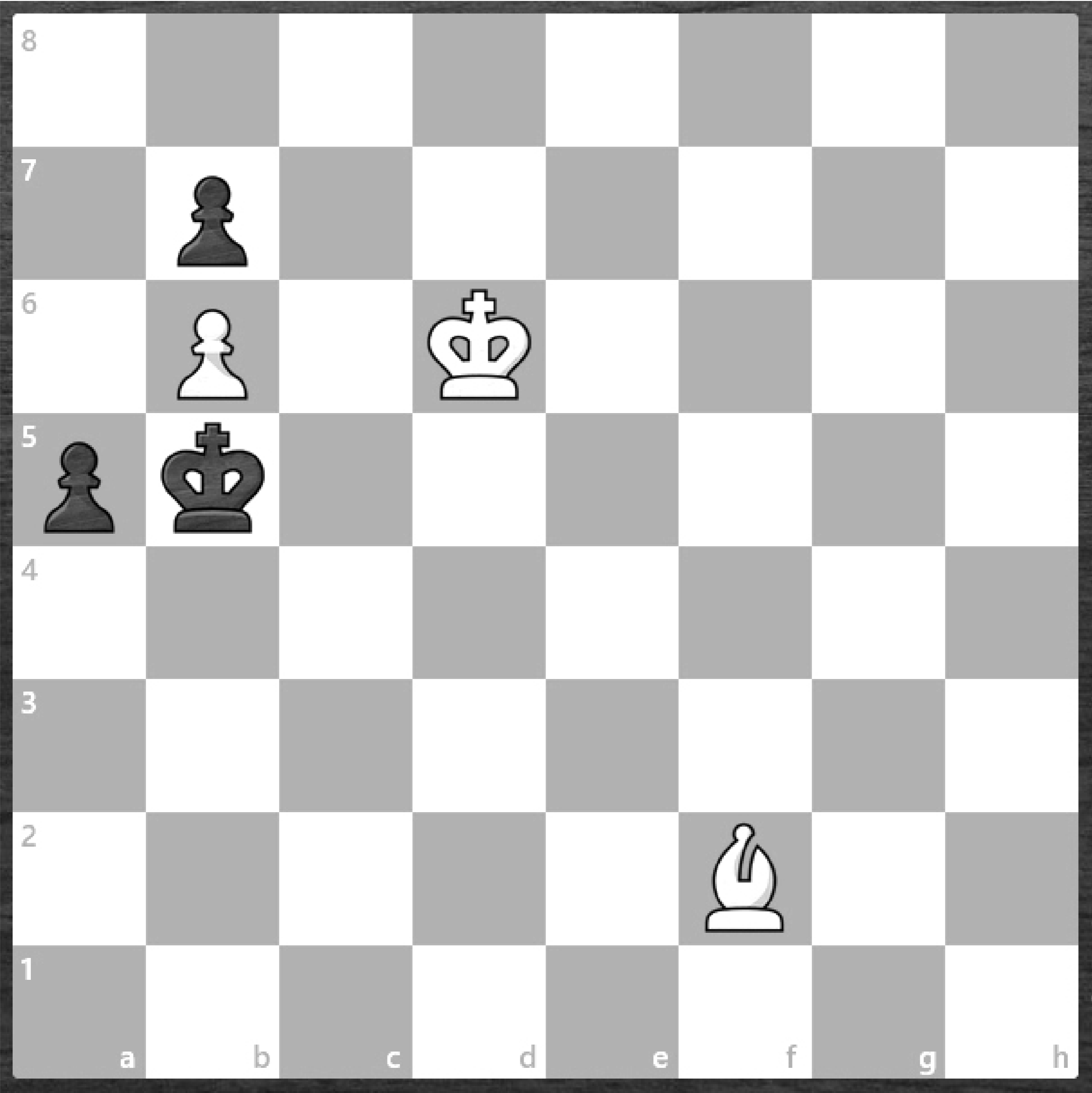
trù... Fischer. Trợ thủ của Fischer là Lombardy thông báo rằng Fischer rất mệt và đang ngủ đồng thời đưa cho ban tổ chức tờ giấy do Fischer viết, trong đó uỷ nhiệm cho người phò tá mình bắt thăm thay. Những cử chỉ này khiến Spassky bất bình, ông lên tiếng phản đối. Một lần nữa khả năng tiến hành trận đấu lại bị đe dọa. Nhưng Euwe hết sức kiên nhẫn, ông cùng trọng tài chính là Lothar Schmid đến tận khách sạn thuyết phục Fischer. Fischer đã viết thư xin lỗi nhà vô địch và hứa sẽ tới bắt thăm.

Ngày mùng 6 tháng Bảy Fischer xuất hiện tại buổi lễ bắt thăm, niềm nở chào hỏi tất cả mọi người và một lần nữa nhắc lại lời xin lỗi về những sự chậm trễ của mình sau đó vui vẻ trả lời tất cả các câu hỏi của các ký giả. Quả thật là một Fischer không như trong tưởng tượng của mọi người: bộ quần áo giản dị màu lá cây sẫm, tóc cắt ngắn, khuôn mặt cương nghị, dễ mến, cái nhìn thẳng thắn, cử chỉ bình tĩnh tự tin. Lễ bắt thăm đã diễn ra không có một trục trặc nhỏ nào.

Ngày 11 tháng Bảy năm 1972, trận đấu lịch sử bắt đầu (chậm so với dự kiến chín ngày). Ván thứ nhất diễn ra trong sự chờ đợi một ván cờ độc đáo và xuất sắc của người thách đấu. Nhưng phần đông đã thất vọng vì tới nước 56 thì Fischer phải chịu thua. Sang ván thứ hai thì sự cố lại xảy ra: Đúng 17 giờ, trọng tài chính bấm đồng hồ, nhưng ngồi trước bàn cờ chỉ có một mình Spassky. Thời gian cứ thế trôi qua, người ta nháo nhác hỏi nhau không biết

chuyện gì đã xảy ra với Fischer. Người ta hy vọng là Fischer đến chậm, nhưng Fischer đã không tới. Trong tài ghi ván thua thứ hai của Fischer. Sau đó được biết là Fischer đã lên tiếng phản đối các máy ảnh và máy thu hình đặt quanh sân khấu làm ảnh hưởng đến sự tập trung tư tưởng của ông và dọa sẽ bỏ cuộc nếu tình trạng đó còn tiếp diễn. Tình thế trận đấu lại trở nên bấp bênh.

Boris V Spassky vs Robert James Fischer, 1972, ván 1



56. Vd6 (1-0)

Thua hai ván, Fischer đang ở thế yếu và bị dư luận chỉ trích và không ít người dự đoán rằng những lời tuyên bố trước đó về chiến thắng của mình là quá khoác lác. Một số người xem bắt đầu rời khỏi Reykjavik. Lothar Schmid một lần nữa lại quyết định cứu vãn trận đấu: Ông đến gặp Fischer rồi lại đến gặp Spassky để xoa dịu cơn phẫn nộ của nhà vô địch và thuyết phục ông này hoà giải với đối thủ. Từ ván thứ ba trở đi, theo yêu cầu của Fischer, các ván đấu được chuyển vào trong một phòng kín, tách biệt hoàn toàn với khán giả và các phương tiện truyền hình, nhiếp ảnh. Từ đó trở đi tình hình yên tĩnh cho tới cuối giải.

Và cũng chính từ lúc này Fischer đã trở hết tài nghệ của mình, chơi những ván cờ cực kỳ xuất sắc. Cuối cùng Fischer đã thắng Spassky với tỷ số hoàn toàn thuyết phục $12\frac{1}{2}-8\frac{1}{2}$. Nếu trừ đi những ván hoà và không kể tới ván thua do vắng mặt thì trên bàn cờ Fischer đã thắng Spassky với tỷ số áp đảo 7-2. Và trận này cũng chỉ cần có 21 ván là kết thúc, chứ không cần phải đấu tới 24 ván như quy định). Robert Fischer trở thành vị vua thứ mười một trong vương quốc cờ.

Ngày mùng 1 tháng Chín năm 1972 lễ bế mạc diễn ra rất trọng thể. Chủ tịch Euwe quàng lên cổ Fischer vòng nguyệt quế chiến thắng, trao cho Fischer chiếc phong bì rồi bắt tay chúc mừng nhà vô địch thế giới thứ mười một. Nhưng Fischer không vội vã, ông mở phong bì, lấy ra tấm séc liếc qua, cất

vào túi rồi mới đưa tay nắm lấy bàn tay của vị chủ tịch đang chìa sẵn. Tiếp theo phần nghi lễ và chúc tụng là một bữa tiệc thịnh soạn. Fischer ăn chút ít, lơ đãng nhìn quanh, rồi bất ngờ như nhớ ra điều gì, ông thò tay vào túi và rút ra một... bàn cờ mi-ni, chăm chú sắp quân. Không để ý đến chung quanh, ông đi từng nước một, như đang chìm sâu vào ván đấu. Chỉ đến khi ván cờ kết thúc, với cảm giác hài lòng, ông trở lại trạng thái bình thường, bắt đầu nói chuyện thân mật với mọi người. Fischer nói chuyện khá lâu và vui vẻ với đại sứ Liên Xô bằng tiếng Nga.

FISCHER CÓ CÁCH CHƠI TOÀN DIỆN VỚI NHỮNG nước đi bất ngờ rất sắc bén khiến đối phương thường phải lúng túng rơi vào thế chống đỡ. Fischer luôn luôn tin tưởng vào thắng lợi của mình và thật sự đã chiến thắng tất cả các đối thủ thời bấy giờ, có lẽ không trừ một ai. Trong khi thừa nhận Capablanca là kỳ thủ giỏi nhất trong lịch sử thì Fischer khẳng định rằng mình sẽ giữ danh hiệu vô địch thế giới lâu hơn Lasker. Nhưng nguyện vọng ấy của Fischer không bao giờ đạt được vì sau ba năm giữ ngôi vô địch ông đã không tham dự trận đấu bảo vệ vương miện của mình do bất đồng giữa những đề nghị của mình và những điều kiện do FIDE đặt ra.

Trước và sau khi có trận đấu với Spassky, Fischer đã lên tiếng phê phán FIDE về chất lượng thi đấu

tầm thường trong nhiều năm của giải vô địch thế giới, đòi hỏi sự cách tân trong cờ Vua bằng cách chuyên nghiệp hoá môn thể thao này ở đỉnh cao (đối với các đại kiện tướng) để họ có thể sống bằng nghề thể thao của mình. Fischer đề nghị tăng tiền thưởng ở các giải quốc tế và giải vô địch thế giới. Các phương tiện truyền thông phải mua bản quyền. Trong trận vô địch thì đương kim vô địch và người thách đấu cũng phải được quyền xem xét lựa chọn địa điểm, được lựa chọn nhà tài trợ... thay cho thể thức 24 ván với đặc quyền hoà có lợi cho nhà vô địch là thể thức thi đấu liên tiếp cho đến khi người nào thắng trước được 6 ván sẽ trở thành vô địch giống như trận đấu giữa Capablanca và Alekhine...

Việc này khiến những người lãnh đạo FIDE rất ngỡ ngàng, việc các kỳ thủ Liên Xô không còn ở ngôi vô địch nữa khiến FIDE phải tự lo liệu mọi việc nhất là chi phí trong lúc họ chưa sẵn sàng. Những yêu cầu của Fischer bị FIDE bác bỏ. Cuối cùng sử dụng quyền hành của mình, FIDE đã tuyên bố xoá bỏ chức vô địch thế giới của Fischer.

Việc làm đó của FIDE đã gây tranh cãi rất lớn suốt hơn hai thập kỷ nay. Một tờ báo đã viết một cách châm biếm: “Do một người 150 kí lô không chịu đứng lên bàn cân nên ông chủ bèn tuyên bố người 75 kí lô chịu cân là người nặng nhất thế giới.” Vấn đề là phải cố gắng tìm ra cho được người chơi cờ giỏi nhất thế giới để phong tặng, đó mới là mục tiêu tối thượng. Rõ ràng còn có những phương

cách tháo gỡ bế tắc một cách mềm dẻo hơn. Với sự kiên nhẫn và thiện tâm, có lẽ tình hình cũng đã khác. Giờ đây nhìn lại người ta thấy những yêu sách của Fischer tuy có một vài điểm hơi quá đáng nhưng nhìn chung không có gì xa vời, những điều mà Fischer đề nghị hồi đó nay đã được thực hiện hầu hết.

Thật đáng tiếc biết bao vì những năm tháng ấy sức cờ của Fischer rõ ràng vượt rất xa các kỳ thủ đương thời, gần như không có đối thủ. Trong lịch sử loài người những thiên tài thể thao như thế vô cùng hiếm hoi, mỗi thế kỷ cũng chỉ xuất hiện vài ba người. Nếu Fischer được sống vào thời kỳ của Steinitz, Lasker, Capablanca, Alekhine... thì chắc hẳn mọi sự đã khác. Tạo mọi điều kiện để các tài năng toả sáng, từ đó mở ra một kỷ nguyên mới của một môn thể thao hay cố chấp đẩy họ vào bóng tối và tàn lụi, ấy mới chính là là vấn đề... bởi như người xưa đã có câu “ai có tài mà không có tật”, mặt khác Fischer cũng không phải là con người quá bảo thủ như người ta tưởng.

Nhưng dù có đúng sai thế nào thì chuyện cũng đã rồi. Từ ngày đó Fischer không hề xuất hiện trên kỳ đài. Ông sống ở đâu, làm gì, còn quan tâm đến cờ nữa không, không ai hay biết. Thỉnh thoảng có tin ông đi theo một giáo phái nào đó rồi những tin đồn... Hai mươi năm trôi qua, làng cờ thế giới không bao giờ còn được thưởng thức những ván cờ như những kiệt tác của ông.

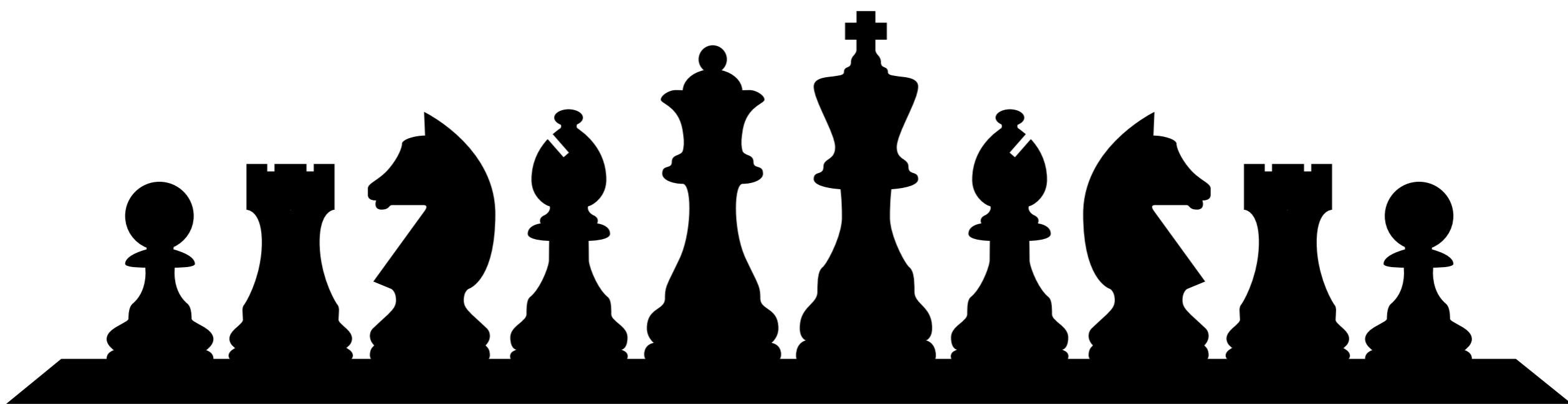
Đúng vào lúc không còn hy vọng gì nữa thì đột nhiên Fischer tái xuất hiện, đó là vào năm 1992 trong một trận tay đôi với địch thủ cũ là Boris Spassky. Hai người không còn là những chàng trai trẻ như năm xưa. Spassky tóc đã bạc nhiều còn Fischer đầu đã hói, mặt đã có những nếp nhăn tuổi tác. Cả hai người cùng trải qua những năm tháng đau buồn và khó khăn. Họ thi đấu tại Nam Tư. Thế giới cờ Vua đã có biết bao đổi thay. Trình độ cờ của lớp trẻ tiến nhanh vùn vụt, đã xuất hiện thêm hàng nghìn tay cờ tài ba lỗi lạc và những giải quốc tế lớn ngày càng dày đặc cho nên trận đấu của hai “ông lão” chỉ gợi được sự tò mò của những người đã từng biết tới trận cờ lịch sử năm xưa. Kết quả một lần nữa Fischer lại thắng Spassky và hai ông lại hài lòng chia nhau một món tiền thưởng khổng lồ 5 triệu USD do một nhà tài trợ Nam Tư hảo tâm bỏ ra. Và cũng vì dám thi đấu tại Nam Tư, một quốc gia lúc bấy giờ đang bị cấm vận nên Fischer không thể quay về Mỹ vì lo sẽ bị trừng phạt, ông đành sống lang thang ở các nước khác. Gần đây ông có đưa ra một số thể thức chơi ngẫu nhiên và cách tính giờ cho một ván đấu được giới cờ thế giới chú ý.

Cho tới nay hình ảnh cùng những tác phẩm của Fischer vẫn in đậm trong lịch sử cờ thế giới. Trước đây có lúc người ta nói ông chơi cờ chỉ vì tiền, nhưng thật ra điều đó không đúng, vì sau khi dành được danh hiệu vô địch thế giới, đã có nhiều hợp đồng béo bở đến với ông, với số tiền lớn hơn cả



giải thưởng nhưng Fischer đã từ chối thẳng thừng. Có lẽ Fischer sống là để chơi cờ hơn là chơi cờ để sống. Đại kiện tướng Taimanov (Liên Xô) đã nói về Fischer: “Đối với Fischer, cờ là công việc chính của đời mình. Tôi đã được gặp Fischer khoảng mười năm về trước và không lúc nào thấy anh ta rời khỏi bàn cờ. Đối với Fischer có thể nói cờ là môi trường sống của anh ta và cờ cần cho anh ta như thể không khí vậy.”

Những gì mà Fischer đã làm được, đã trình diễn quả là khác thường, ảnh hưởng khác lạ của ông... khiến nhiều người mệnh danh ông là một “Quái kiệt làng cờ”.



CHƯƠNG IV: CUỘC TRANH TÀI GIỮA 2K

*“Vinh quang không phải bỗng dưng mà có:
Phải chiến đấu để giành lấy nó!”*
Vissarion Belinsky (Nga)

Kể từ khi Robert Fischer vượt qua được các kỳ thủ của trường phái cờ Xô-viết hùng mạnh thì phong trào chơi cờ ở các nước khác được kích thích, lấy lại được niềm tự tin và phát triển mạnh mẽ như có một động lực mới.

Điều đó cũng thường xảy ra trong quá khứ như Philidor với phong trào cờ Pháp, Staunton với phong trào chơi cờ ở Anh, Anderssen đối với Đức, Morphy đối với Mỹ, Alekhine đối với Nga, Euwe đối với Hà Lan... Các giải cờ quốc tế xuất hiện ngày càng nhiều. Cách tính hệ số ELO rất khoa học để đánh giá sức cờ của từng đấu thủ được áp dụng rộng rãi, những cuộc hội thảo về chức năng của cờ được tổ chức, những nghiên cứu về lịch sử cờ được

công bố ngày càng nhiều. Nhưng nổi bật nhất phải nói tới việc nghiên cứu sâu rộng đối với lý thuyết cờ.

Không phải hàng trăm mà là hàng nghìn quyển sách nghiên cứu đã ra đời. Sách nghiên cứu về khai cuộc, trung cuộc, tàn cuộc. Các lý thuyết ra quân khác nhau được công khai tranh luận, những ván cờ hay của từng danh kỳ được phân tích hết sức kỹ càng. Từng phương án được đào sâu cho tới tận cùng. Các ván đấu của từng giải được in ra, bình chú và phát hành rộng rãi trên toàn thế giới.

Thế hệ kỳ thủ lớp sau này từ khi mới “chân ướt chân ráo” vào làng cờ đã lập tức được tiếp thu ngay những kiến thức cơ bản mà không phải mày mò học lỏm hay theo kinh nghiệm chủ nghĩa. Những người thầy đã giúp họ rút ngắn đáng kể thời gian để từ một người mới biết chơi trở thành một vận động viên cấp I hay một dự bị kiện tướng. Đó chính là con đường đào tạo chính quy lớp hậu sinh tài năng.

Trong hàng ngàn trẻ em say mê và có tài được đào tạo như thế ắt hẳn sẽ xuất hiện những thiên tài cờ mà một vài trường hợp đó ta sẽ kể tới dưới đây.

Anatoly Karpov

ANATOLY YEVGENYEVICH KARPOV SINH NGÀY

23 tháng Năm năm 1951 tại thành phố Zlatoust thuộc tỉnh Chelyabinsk thuộc nước Nga. Cũng giống như Raúl Capablanca, năm lên bốn tuổi, Tolya (tên gọi thân mật của Karpov) bắt đầu làm quen với bàn cờ mà cha cậu hay chơi trong lúc rảnh rỗi sau giờ làm việc ở nhà máy.

Dần dà tới ngày cấp sách đến trường, bạn bè hay rủ chơi cờ và Tolya không những chơi trội hơn các bạn cùng lớp mà còn thắng các bạn hơn tuổi mình ở lớp trên.

Mẹ của Karpov kể lại: “Hồi vào học phổ thông, Tolya đã mê môn thể thao này lắm. Chẳng làm sao dứt nó ra khỏi bàn cờ được. Tuy vậy nó vẫn học khá, hầu như đạt toàn điểm 5 (điểm cao nhất trong nhà trường ở Liên Xô), chỉ phải cái người nó còm nhom, yếu ớt. Có lần nó ốm nặng phải nằm liệt giường, tôi thì lo lắng hết chỗ, còn nó thì vẫn ôm chặt lấy bàn



Anatoly Karpov (1951)

cờ. Không chịu nổi, tôi giật lấy bàn cờ cất đi. Những tưởng là nó chịu, ai ngờ không có bàn cờ nó lại nằm chơi cờ tưởng tượng. Thế là tôi cũng thôi không dám ngăn nó nữa. Còn ai dạy nó chơi cờ ư? Có thể

nói chính nhà tôi đã dạy cho Tolya những nước đi đầu tiên. Tuy ông ấy không phải là đấu thủ giỏi, nhưng ông ấy rất say mê môn cờ. Ông ấy thường sưu tầm những ván cờ hay đăng trên các báo và say sưa giải những thế cờ hóc búa. Chính ông ấy đã làm cho Tolya say mê cờ và cũng là đối thủ đầu tiên của Tolya.”

Hồi ấy trong nhà máy luyện kim có một câu lạc bộ cờ. Cậu bé Tolya thích tới sinh hoạt tại câu lạc bộ. Ở đó cậu chơi cờ với những đấu thủ cũng say mê không kém mình. Chỉ sau một thời gian ngắn, Tolya đã đạt tiêu chuẩn vận động viên cấp I thiếu niên. Năm đó Tolya mới mười tuổi.

Tài năng của Tolya tiếp tục được bộc lộ: Năm mười hai tuổi, cậu đạt danh hiệu dự bị kiện tướng sau khi dự giải cờ toàn tỉnh Chelyabinsk. Năng khiếu của cậu không những được các nhà chơi cờ trong tỉnh lưu ý, mà hơn nữa, cậu đã được giới thiệu vào lớp học do chính Mikhail Botvinnik hướng dẫn vào các dịp nghỉ hè và nghỉ học kỳ.

Thế là ngay từ buổi đầu, chí hướng của Tolya đã được định rõ, tài năng của cậu bé đã được vun xới. Dưới bàn tay ân cần của Botvinnik, tài năng của cậu đã nảy mầm.

Năm 1966, mới mười lăm tuổi, Karpov đã được phong danh hiệu kiện tướng cờ Vua. Tiếp theo đó, do đạt thắng lợi ở vòng tuyển chọn, anh được cử đi dự giải vô địch trẻ thế giới (các đấu thủ dưới hai

mười tuổi). Đối với tuổi trẻ khắp năm châu, đây là giải vô địch chính thức của họ: Cứ hai năm một lần, các đấu thủ trẻ trên khắp hành tinh lại về đây tụ hội. Tại các giải vô địch trẻ này, những tài năng kiệt xuất gặp nhau. Các đại kiện tướng, các nhà vô địch thế giới tương lai phần lớn được định đoạt từ giải này. Ai giành được chức vô địch giải này sẽ được phong là “Hoàng tử” cờ Vua (còn những người đoạt giải vô địch thế giới được gọi là “Vua cờ”).

Năm 1969, từ giải trẻ trở về, Karpov mang theo chiến thắng vẻ vang: Anh đã trở thành “Hoàng tử” lúc mười tám tuổi.

Nhưng công việc chính của Karpov lúc đó vẫn là học tập tại trường phổ thông. Tuy năm nào cũng tham gia thi đấu, song anh đều kết thúc năm học với kết quả xuất sắc. Môn học anh yêu thích nhất là toán. Thế rồi, sau khi tốt nghiệp lớp chuyên toán tại trường phổ thông thành phố Tula với tám huy chương vàng, Karpov trúng tuyển kỳ thi vào khoa toán cơ của trường Đại học Tổng hợp quốc gia Moskva mang tên Lomonosov.

Vừa phải học tập, vừa liên tục tham gia các cuộc thi đấu, điều đó đối với một sinh viên thật là nan giải. Cái chủ yếu không phải là vấn đề khả năng mà là thời gian. Ngoài thời gian dùng cho học tập, nghiên cứu, còn biết bao thời gian phải dành để suy nghĩ cho mỗi ván cờ. Hai điều đó khó mà dung hoà được. Từ bỏ hoặc tạm thời hoãn một trong hai

công việc? Sau khi cân nhắc, Karpov quyết định chuyển về trường Đại học Tổng hợp Leningrad, vào học khoa kinh tế để dành thêm thời giờ tập luyện dưới sự hướng dẫn của chuyên gia cờ lỗi lạc: huấn luyện viên Semyon Furman. Chính Furman đã truyền thụ trọn vẹn cho anh kiến thức uyên bác và kinh nghiệm phong phú của mình, giúp cho anh có được những bước tiến vững vàng từ thắng lợi ở giải trẻ tới các đỉnh cao tiếp theo của môn cờ.

Về những năm tháng sinh viên của anh, các giáo sư nhận xét: “Các thầy dạy trong trường không bao giờ châm chước cho Karpov và chính anh cũng không thích như vậy. Anh chị em sinh viên quen biết anh đều khâm phục và ngạc nhiên trước khả năng làm việc tiềm tàng, trí nhớ đặc biệt và khả năng thích nghi với mọi hoàn cảnh và môi trường sống của anh. Karpov không tự ti hoặc ngạo mạn. Lúc nào anh cũng đường hoàng, không e thẹn, rụt rè. Các đặc tính đó ở anh đã chinh phục được các giáo sư khó tính nhất như trưởng khoa kinh tế Kolesov. Ông này đã phải trầm trồ: ‘Tolya rất có thể trở thành một nhà khoa học lớn!’.”

Năm 1972, Đại hội Olympic cờ Vua thế giới được tổ chức tại Skopje (Nam Tư). Đội tuyển Liên Xô gồm những đại kiện tướng mạnh nhất lên đường thi đấu. Trong danh sách đấu thủ dự bị của đội tuyển có tên của Anatoly Karpov.

ĐẾN ĐÂY TA HÃY DỪNG LẠI MỘT CHÚT ĐỂ KỂ một mẫu chuyện không liên quan tới cờ.

Chiều ngày 27 tháng Ba năm 1976, người Paris đổ dồn về sân vận động “Công viên các hoàng tử” để xem trận đấu giao hữu bóng đá giữa hai đội tuyển Pháp và Tiệp Khắc. Đội Tiệp Khắc đang ở thời kỳ vàng son. Khán giả Pháp nhiều lần toát mồ hôi trước những quả sút sấm sét của đội khách. Phút 28, bằng quả đánh đầu sở trường, Masný đưa gọn bóng vào góc cao khung thành đội Pháp trước sự sững sờ của hàng vạn khán giả. Tỷ số 0-1 đeo đẳng đội Pháp mãi tới phút 74. Thế rồi tiếng còi trọng tài nổi lên. Cả sân vận động lặng đi, đội Pháp được hưởng quả phạt trực tiếp. Huấn luyện viên Hidalgo bồn chồn trên ghế, còn mười một cầu thủ đội Pháp thì nhìn về phía ông cầu cứu. Lacombe, chuyên gia đá phạt của đội tuyển Pháp không dám lại gần quả bóng nữa, anh hơi run. Yếu tố tâm lý của tỷ số 0-1 và ý nghĩa của trận đấu ra mắt đè nặng lên cả huấn luyện viên cũng như các cầu thủ Pháp... Cái gì sẽ đến với họ?

Bỗng mọi người nhìn thấy từ dãy ghế dành cho các cầu thủ dự bị đội Pháp một chàng trai trẻ măng, 21 tuổi, cao khoảng 1,8 m, mái tóc xoăn màu hạt dẻ xoà xuống trán, đứng lên. Anh nói với Hidalgo bằng một giọng bình tĩnh lạ thường: “Để tôi, tôi sẽ sút tung lưới cho mà xem.” Chàng trai ấy là Michel Platini. Rất nhanh, Hidalgo quyết định xin thay người và cũng rất tự tin, chàng trai ấy chạy

vào sân, đến ngay vị trí đá phạt. Quả phạt được đá nhanh và mạnh đến nỗi mới dứt tiếng còi, người ta đã thấy quả bóng nhoè đi thành một vệt thẳng lao vào đúng hướng đã chọn. Thủ môn Tiệp Khắc Viktor chỉ còn biết im lặng quay lưng gỡ bóng ra khỏi lưới. Thế rồi chàng trai Pháp ấy đã dẫn dắt toàn đội xung trận với những đường bóng nhanh và sắc bén, tinh táo và hiệu quả. Để trả tiếp món nợ của Masný, một lần nữa chính Platini đã găm trái bóng ngay dưới chân Viktor để rồi tạt mạnh vào lưới trong tiếng reo hò vang dậy. Từ đó người Pháp biết họ có Platini. Năm 1982, Platini cùng đồng đội đưa đội Pháp vào bán kết ở España và năm 1984, Platini đã trở thành anh hùng trên các sân cỏ nước Pháp khi đội tuyển Pháp giành vị trí vô địch châu Âu.

XIN TIẾP TỤC CÂU CHUYỆN VỀ CỜ.

Năm 1972, Karpov cũng bước vào tuổi 21 và cũng là thành viên dự bị của đội tuyển cờ Vua Liên Xô. Anh được bố trí đấu một số trận. Karpov tự tin bước vào cầm quân. 32 quân cờ trên 64 ô vuông thể hiện cuộc đọ trí quyết liệt giữa các nhà chơi cờ lỗi lạc. Dần dần các đối thủ của Karpov đều kinh hoàng. Anh đã đưa họ vào những “mê hồn trận” không có lối ra, anh lần lượt hạ hết đối thủ này đến đối thủ khác, giành thắng lợi như chẻ tre. Từ một đấu thủ dự bị, anh trở thành đấu thủ xuất sắc nhất của đại

hội Olympic cờ thế giới năm đó: thắng 12 trận, hoà 2 trận và chỉ thua duy nhất 1 trận. Từ đây người Liên Xô biết đến Anatoly Karpov. Những năm tiếp sau đó là những năm huy hoàng nhất trong cuộc đời đấu thủ của anh.

Năm 1973 Karpov nhập cuộc thi đấu loại tranh chức vô địch thế giới. Anh thắng tất cả đấu thủ và được xếp thứ nhất trong số mười tám danh thủ ở bảng liên khu vực 2 tại Leningrad. Sau đó người ta đã chọn được tám đấu thủ mạnh nhất thế giới. Mỗi người sẽ qua ba vòng đấu nữa để trở thành ứng cử viên chức vô địch thế giới, và sẽ đấu với nhà vô địch để tranh chiếc Vương miện cờ Vua.

Trận tứ kết diễn ra tại Moskva năm 1974. Karpov gặp đại kiện tướng quốc tế bậc nhất Liên Xô là Lev Polugaevsky. Anh đã cho đối phương “đo ván” với tỷ số 3-0.

Cũng năm đó, trận bán kết diễn ra tại Leningrad. Lần này đối thủ của Karpov là cựu vô địch thế giới Boris Spassky. Mới vào trận, mặc dù cầm quân đen, Spassky đã chứng minh sức mạnh của mình bằng một ván thắng đẹp mắt. Song Karpov đã kịp thời vượt lên đảo ngược tình thế, hạ liên tiếp Spassky bốn ván liền: Tỷ số cuối cùng là 4-1 nghiêng về phía Karpov.

Sau đó anh quay về Moskva đấu trận chung kết với Korchnoi. Thể thức trận chung kết là đấu 24 ván, ai đạt được 5 ván thắng trước thì thắng cuộc.

Karpov đã dẫn trước tỷ số 3-0, song Korchnoi gỡ được hai ván, tuy vậy Karpov đã kịp thời thắng tiếp. Tỷ số cuối cùng là 5-2.

Cho đến giờ phút đó anh đã hạ được tất cả các đấu thủ để trở thành người thách đấu với nhà vô địch thế giới lúc bấy giờ là Robert Fischer. Lúc này anh bước vào tuổi 24.

Trận tranh chức vô địch thế giới được quy định vào đầu năm 1975. Nhưng do Fischer bất đồng với thể thức thi đấu của FIDE nên ngày mùng 3 tháng Tư năm 1975 người ta làm lễ trao vòng nguyệt quế chiến thắng cho Karpov mà không cần qua trận đấu theo truyền thống như trước đây.

Còn nhớ trước đây, khi Morphy đánh bại tất cả các kỳ thủ châu Âu, tuy ông không được tấn phong là nhà vô địch thế giới nhưng tất cả các kỳ thủ thời đó đều coi ông là bậc trên của mình, không tự gọi mình là nhà vô địch khi chưa thắng ông qua một trận đấu trực tiếp. Mãi đến khi ông qua đời người ta mới tổ chức trận đấu để tìm ra nhà vô địch mới. Trường hợp Alekhine lại thêm một ví dụ nữa: ngay khi ông chết rồi, người đã từng trực tiếp đánh bại ông là Max Euwe cũng không nhận mình là nhà vô địch kế tiếp.

Tuy nhận vòng nguyệt quế mà không có địch thủ nhưng Karpov cũng đủ tỉnh táo, tự hiểu mình.

Nhiều năm sau đó, khi đã đạt tới đỉnh cao của vinh quang, Karpov tâm sự: “Khi tôi trở thành nhà

vô địch thế giới mà không qua trận đấu với Fischer, tôi đã tự hứa với mình sẽ chứng minh rằng đó không phải là món quà của sự may mắn. Tôi sẽ thực sự xứng đáng với danh hiệu cao quý đã được trao. Và sự thật tôi đã giành được thắng lợi ở hầu hết các cuộc đấu lớn, mặc dầu đối với các nhà vô địch, việc thắng tuyệt đối ở các cuộc đấu không phải là điều bắt buộc.”

Phong cách chơi toàn năng là đặc trưng đầy đủ nhất trong nghệ thuật sáng tạo của Anatoly Karpov. Nhờ cách đào tạo mới và được học ở những bậc đại kỳ sư, anh hiểu biết sâu sắc những quy luật của cuộc đấu cờ, hấp thụ tinh hoa của các trường phái và phong cách thi đấu của các nhà chơi cờ lỗi lạc nhiều thế hệ trước.

Karpov đã đạt tới đỉnh cao không chỉ ở khả năng áp dụng rộng rãi các kiểu khai cuộc khác nhau một cách linh hoạt mà còn ở tài nghệ điều luyện trong chiến lược, chiến thuật ở giai đoạn trung cuộc, và trình độ hết sức tinh tế ở giai đoạn cờ tàn. Đối với Karpov, môn cờ trước hết là sự đối chọi gay gắt trong từng ván, với các yếu tố tâm lý phức tạp, đòi hỏi sự tập trung nghị lực và đầu óc tỉnh táo để đánh giá đúng bản thân và đối phương. Một đặc điểm nữa của Karpov là không ưa các hệ thống mạo hiểm mà dựa vào các thế trận chặt chẽ, đảm bảo, đã được kiểm nghiệm kỹ càng.

Dựa trên nền tảng cổ điển, Karpov biết thống

nhất được các ý đồ của lối đánh đòn phối hợp, đòi hỏi sự tập trung nghị lực và lối chơi theo thể trận liên hoàn. Theo dõi các ván cờ của Karpov, ta có cảm tưởng như quân của anh được móc nối với nhau bởi những sợi dây vô hình. Các quân đi không vội vã mà cứ lấn dần các ô cờ của đối phương, và thật kỳ lạ, vẫn giữ vững các ô bên mình. Đại kiện tướng Daixep đã từng nhận định rất chính xác rằng: “Có lẽ tất cả chúng ta đều chơi cờ theo từng bộ phận tách rời, còn ở Karpov thì đó là cả một tổng thể.”

Anatoly Karpov thực sự có năng khiếu bẩm sinh về cờ. Anh có khả năng giải những tình huống hóc búa nhất mà không phạm sai lầm. Say mê hăng hái và suy luận hoàn hảo, hợp lô-gích là những đặc điểm nổi bật của anh. Về Karpov người ta có thể miêu tả nhiều đặc điểm, song những mô tả đó thường là lạc hậu, bởi có hai nguyên nhân: Trước hết, anh là một người sáng tạo thực sự, không ngừng hoàn thiện tài năng của mình. Thứ hai là điềm tĩnh và thận trọng, anh không chủ trương và không thích cho mọi người biết những băn khoăn lo lắng của mình, anh tự ngẫm nghĩ và giải quyết lấy. Ưu thế của anh chính là ở chỗ anh biết kìm chế những cảm xúc của mình trước đối phương và khán giả.

Đây là lời Karpov tâm sự: “Trong trường hợp có nhiều nước đi giá trị như nhau thì việc lựa chọn nước đi nào phần lớn phụ thuộc vào các đối thủ của tôi. Chẳng hạn, khi chơi với Tal tôi thường thiên về phía sử dụng những tình huống đơn giản,

tránh những thích thú sáng tạo của ông. Còn đối với Petrosian thì tôi lại cố làm cho ván cờ phức tạp. Nhưng nếu tôi chỉ thấy một nước cờ duy nhất thì bất kể đối thủ của tôi là ai, tôi sẽ chỉ đi theo con đường đó.”

Thông thường thì các nhà vô địch thế giới sau khi đoạt giải rất ít tham gia các cuộc thi quốc tế. Họ sợ thất bại làm giảm uy danh của mình. Botvinnik là một trường hợp như thế, sau khi đoạt chức vô địch ông không bao giờ tham gia các giải đấu quốc tế, thậm chí cả giải vô địch Liên Xô ông cũng từ chối nốt. Song Karpov thì không như vậy. Anh vẫn tiếp tục dự các cuộc thi đấu. Ngay trong năm 1975, anh tham gia hai cuộc thi đấu lớn ở Portorož (Nam Tư) và Milan (Italy), ở cả hai nơi anh đều chiếm giải nhất. Cũng trong năm đó, anh đoạt chức vô địch giải ngoại hạng Liên Xô.

Năm 1977 tại Moskva, trong trận đấu tranh cúp đồng đội châu Âu, Karpov tham gia đội tuyển Liên Xô và đánh năm ván thắng cả năm.

Trong lịch sử môn cờ Vua, điểm lại cũng thấy nhiều chuyện dị thường. Với mỗi vua cờ số phận lắm lúc cũng thật éo le.

Điều đó đã xảy ra rõ nét vào năm 1978, vào lần đầu tiên Anatoly Karpov bảo vệ danh hiệu vô địch thế giới của mình. Chuyện xảy ra khá xa trung tâm cờ châu Âu và châu Mỹ mà bạn đọc vốn đã quen thuộc ở các chương trước. Nó xảy ra ở thành phố

Baguio xa xôi thuộc Philippines, một đất nước hình thành từ hơn bảy nghìn hòn đảo lớn nhỏ.

Ai cũng biết từ trước tới nay, châu Á là nơi cờ Tướng ngự trị. Nhưng Philippines là nơi cờ Vua phát triển sớm và có trình độ cao, nhất là sau khi một đấu thủ tài ba của nước này tên là Eugene Torre được phong danh hiệu đại kiện tướng quốc tế đầu tiên của châu Á, và anh đã có lần đã đánh thắng Karpov (trận Manila, thủ đô Philippines, vào năm 1976). Năm 1982 Torre đã đạt được thành tích tuyệt vời: là nam đấu thủ châu Á đầu tiên lọt vào vòng tám đấu thủ tranh chức ứng cử viên vô địch thế giới. Đó có lẽ là dấu hiệu cho thấy châu Á có những tiềm năng lớn về môn thể thao này. Chủ tịch Liên đoàn cờ Vua thế giới trong mười bốn năm là ông Florencio Campomanes cũng là người Philippines.

Hãy quay lại Baguio.

Ở đó Anatoly Karpov sẽ gặp đối thủ của mình. Cũng chẳng phải ai xa lạ: đó chính là Victor Korchnoi, địch thủ năm 1974, song chỗ khác nhau lần này là Korchnoi không còn là đồng bào của Karpov nữa, ông đã sang cư trú ở Thụy Sĩ. Những bất đồng khiến ông phải ra đi cũng lại bắt nguồn từ cờ mà mãi sau này sự thật mới được làm sáng tỏ. Một trong những sự việc như vậy đã được nói ở phần tiểu sử của Euwe về trận Karpov-Korchnoi năm 1974. Những sự o ép và phân biệt quá đáng như vậy không chỉ một lần khiến Korchnoi bất bình

và ra đi (sau này nước Nga đã khôi phục lại danh dự và quyền công dân cho Korchnoi và cho đến hiện nay, dù đã ở kề tuổi thất thập, ông vẫn liên tục tham gia các giải quốc tế lớn, kể cả giải vô địch thế giới và tiếp tục gặt hái không ít thành công).

Hội trường im phăng phắc.

Hai đấu thủ ngồi đối diện nhau, giữa họ là bàn cờ, hai mặt đồng hồ đo thời gian suy nghĩ của từng đấu thủ, và có thêm chẳng nữa là hai lá cờ nhỏ: một lá cờ Liên Xô và một nữa là cờ Thụy Sĩ. Các nước đi của cả hai bên sẽ được phản ánh trên một bàn cờ khá lớn đặt trên sân khấu quay về phía khán giả. Trọng tài ăn bận lịch sự bước ra. Bằng một cử chỉ trân trọng, ông đặt tay lên nút đồng hồ và ấn nhẹ. Kim đồng hồ bắt đầu chuyển động. Các quân cờ nằm im từ lâu như nén chờ phát súng lệnh bắt đầu di chuyển.

Bảy ván trôi qua, bảy ván hoà.

Bước vào ván thứ tám, Karpov đi quân trắng. Sau mười bảy nước đi, thế cờ của bên đen trở nên bất lợi: Vua đen ở trung tâm thiếu sự che chắn. Quân trắng di chuyển linh hoạt hơn. Quân đen rơi vào thế phải tự vệ. Đến nước đi thứ 24 thì bên trắng đã có được đòn phối hợp đẹp mắt. Ở nước thứ 26, Karpov thí Xe và giành được quyền chủ động. Bên đen chống cự rối loạn. Ván cờ kết thúc. Korchnoi bối rối ký vào biên bản chịu thua.

Anatoly Karpov vs Viktor Korchnoi, 1978, ván 8*17. Tc2**26. Xd7*

Hai ván tiếp theo lại hoà.

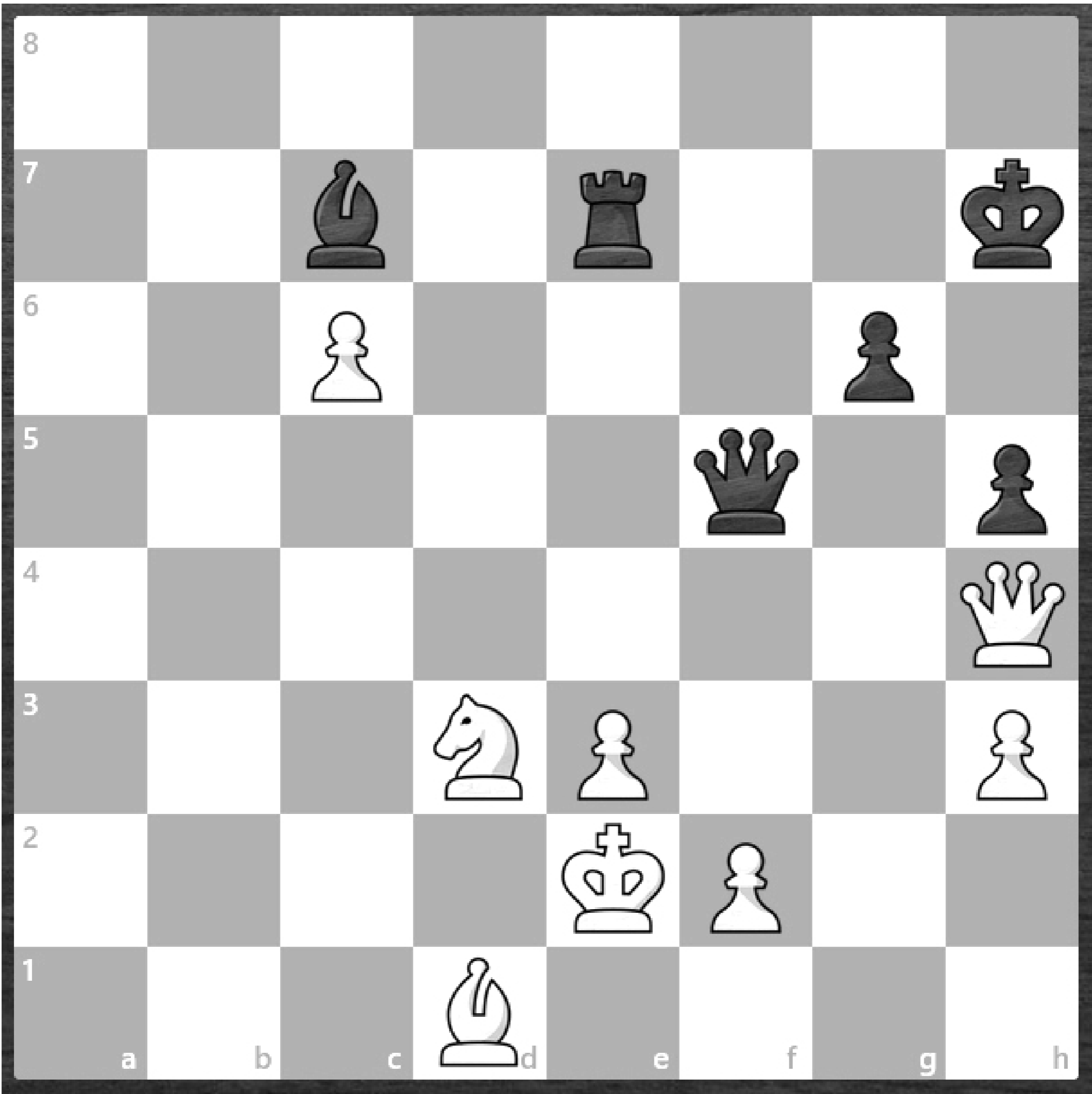
Ván thứ mười một, Korchnoi cầm quân Trắng. Thế cờ cân bằng, có thời điểm quân đen có triển vọng hơn. Song Korchnoi đã tìm ra được những nước đi rất hay và nắm bắt khá nhanh những sơ hở của đối phương, ông thắng ván này. Tỷ số lúc này là 1-1.

Ván thứ mười ba, phần chấn hấn lên, Korchnoi chơi bằng sức mạnh ghê gớm với vũ khí là Ván cờ Tây Ban Nha quen thuộc của mình. Karpov không chịu kém. Thế trận nhiều lúc nghiêng ngửa. Trong các căn phòng của đoàn Liên Xô ở khách sạn Terraza Plaza tại Baguio đèn sáng thâu đêm, cả một ê-kíp lớn đầy tài năng theo phò tá cho Karpov làm việc cật lực (khi đi đủ 40 nước trong hai giờ rưỡi thì ván cờ được hoãn đấu, các đối thủ có thể về nhà phân tích để hôm sau chơi tiếp). Cuối cùng, ván này kết

thúc hoà.

Ván thứ mười ba, Korchnoi lại tiếp tục chơi Ván cờ Tây Ban Nha với sự hào hứng vì đã tìm ra chìa khoá để đem lại lợi thế cho mình. Quả thật là khi đi hết 40 nước đầu, thế cờ của Korchnoi mạnh hơn. Khi đi tiếp ván này, không hiểu sao ông ta suy nghĩ một nước đi rất hiển nhiên tới hơn 40 phút. Cho rằng mình đã nắm chắc phần thắng trong tay nên ông ta xin nghỉ một ngày (theo luật, đấu thủ có thể được xin nghỉ đấu ba lần) để dưỡng sức.

Viktor Korchnoi vs Anatoly Karpov, 1978, ván 13



Song Karpov đã khai thác ở đối phương một khía cạnh khác. Do đã nghỉ một nước đi quá lâu nên thời giờ còn lại để thi đấu của Korchnoi rất ít. Đến một lúc thì Korchnoi cạn kiệt thời gian: Chỉ còn một phút nữa thôi mà bắt buộc phải đi đủ tám nước. Karpov liền đặt bẫy, nhằm vào quân Tốt. Vội vàng vì không còn thời giờ suy nghĩ nữa, Korchnoi rơi vào bẫy và mất luôn Hậu. Thế là đến giây phút cuối cùng của ván cờ, cục diện đột nhiên đảo ngược: Korchnoi mất trắng ván này mà phần thắng tưởng như đã nằm chắc trong tay.

Ván thứ 14, Karpov làm chủ tình thế và thắng tiếp, tỉ số lúc này là 3-1. Hai ván tiếp theo hoà.

Đến ván thứ 17 thì xảy ra một sự việc bất thường: Bắt đầu vào giờ đấu (ván này Korchnoi cầm quân trắng), đáng lẽ ngồi vào bàn thì ông lại tới ngồi ở chiếc ghế bành đặt ở khá xa bàn cờ. Khi trọng tài tới bên ông ta hỏi xem ông ta có việc gì không thì Korchnoi tay chỉ về phía hàng thứ sáu hay thứ bảy hàng ghế khán giả và nói: “Có người đang thôi miên, không cho tôi suy nghĩ.”

Trước đây cũng đã có những lời đồn đại rằng Fischer có thuật thôi miên khi anh đánh thắng hàng loạt các đấu thủ kỳ cựu để vào chung kết tranh chức vô địch. Nhưng đại kiện tướng người Đan mạch là Bent Larsen đã phát biểu: “Theo tôi, hoàn toàn không có thể có tác động thôi miên nào đó của một đấu thủ cờ này lên đấu thủ kia trong thời gian

chơi cờ. Tôi đã nhiều lần gặp Fischer trên bàn cờ và thậm chí đã thua trắng trận đấu Denver với anh ta. Tôi chẳng cảm thấy tác động nào từ phía anh ta cả. Điều duy nhất mà tôi có thể than phiền, ấy là thời tiết nóng bức. Nhưng tôi nghĩ rằng, cho đến nay thời tiết còn chưa phụ thuộc vào Fischer...”

Chính vào lúc lộn xộn đó, người ta thấy Karpov thông thả đi về phía phòng đợi của mình, giở mấy trang sách ra xem và đợi người ta gọi mình ra sân khấu. Trong lúc đó ở ngoài hội trường, các trọng tài vừa giải thích, vừa khẩn khoản yêu cầu khán giả hãy bỏ trống cho tám hàng ghế đầu. Mọi người đứng dậy chuyển chỗ. Cả phần phía trước sân khấu trống hẳn đi một khoảng. Korchnoi ngồi chờ cho mọi sự dàn xếp xong xuôi rồi mới tới bàn cờ nhắc quân đi nước đầu tiên. Ván cờ kết thúc với phần thắng thuộc về Karpov, tỷ số lúc này là 4-1.

Ngày hôm sau Korchnoi dọa sẽ bỏ cuộc.

Thế là sau ván thứ mười bảy, người ta phải hoãn mất mấy ngày để tổ chức một số cuộc họp giữa hai đoàn, nhóm trọng tài và ban tổ chức (ban tổ chức hồi đó do ông Campomanes làm trưởng ban) để dàn xếp cho trận đấu có thể tiếp tục. Khi các ván tiếp theo được đấu thì tỷ số là 4-2, rồi 5-2. Chỉ cần một ván nữa thôi là Karpov giữ vững danh hiệu vô địch của mình. Song “càng gần thắng lợi, càng nhiều gian nan”. Lúc này Karpov cảm thấy trong người đã quá mệt mỏi. Tiếp đó Karpov thua ba ván

liền. Korchnoi trong giai đoạn cuối đã thi đấu khá vững vàng, còn Karpov thì lâm vào khủng hoảng thật sự, như anh đã thú nhận sau đó: “Tại sao tôi bỗng nhiên lại chơi tồi như thế. Một phần vì đã thấm mệt, rồi tâm trạng rối bời, không hiểu tại sao biết rõ thế cờ mà tôi vẫn mắc sai lầm.”

Tỷ số 5-5 có nghĩa là cán cân đã thăng bằng ở thời điểm quyết định nhất. Đối với Korchnoi, đây là lúc trên đà thắng lợi, tinh thần phấn chấn; còn với Karpov, đây chính là thời điểm nặng nề và bi đát.

May mắn trong số thành viên của đoàn Liên Xô ở Baguio lúc đó có một người mà trước khi trở thành Chủ tịch Liên đoàn cờ Liên Xô đã hai lần bay lên vũ trụ: Nhà du hành Vitaly Ivanovich Sevastyanov. Ông rất đồng cảm với tình trạng căng thẳng thần kinh quá mức mà chính ông đã có dịp trải qua trong những chuyến du hành: người ta gọi đó là sự quá tải thần kinh.

Những lúc như thế này – ông hiểu – không phải là lúc ngồi căng óc suy nghĩ hoặc phân tích. Ông bèn đưa Karpov lên Manila (thủ đô Philippines) xem trận đấu bóng rổ giữa đội tuyển Liên Xô và đội tuyển Nam Tư. Từ Baguio đến Manila khoảng hai trăm năm mươi cây số, vừa đi vừa về năm trăm cây số.

Trận đấu bóng rổ diễn ra tuyệt hay, sôi nổi và quyết liệt từ đầu chí cuối, cuốn hút Karpov. Trong

một thời gian ngắn anh thật sự được nghỉ ngơi, những phút nghỉ ngơi vô cùng quý báu. Sau khi xem, đầu óc của anh nhẹ nhõm và sáng khoái hẳn lên. Thể thao quả là thần dược. Trận đó các cầu thủ Liên Xô thua các cầu thủ Nam Tư một điểm, song họ cũng không ngờ chính họ, cùng với nhà du hành vũ trụ, đã góp sức để ngày mai tặng cho người đồng hương của mình một điểm quý giá.

Anatoly Karpov kể tiếp: “Tôi thêm khát đấu cờ và sẵn sàng chơi tiếp. Còn Korchnoi lại đánh giá rằng tôi hãy còn bị khủng hoảng trầm trọng và chưa lại sức để ngồi đấu tiếp. Tôi nhớ lại trong suốt trận đấu này, khi chơi quân đen, đối phương bao giờ cũng lần tránh đụng độ. Cho nên theo cách nói của các nhà đô vật thì tôi đã phải nhiều lần kéo đối phương từ ngoài vào bên trong tham đấu. Sau mười lăm nước đi, Korchnoi mới nhận ra tâm trạng của tôi, nhưng lúc đó đã muộn rồi. Khai cuộc của ván này tôi sử dụng phòng thủ Ufimtsev. Ai cũng biết những ván đấu như vậy thật không dễ dàng gì, chỉ một nước đi cũng định đoạt số phận của ván cờ.

“Tôi từng bước một tập trung quân tấn công Vua đen. Và mặc dù sân khấu cách xa hàng ghế của khán giả, người ta vẫn thấy mặt Korchnoi đỏ lên, còn mặt tôi thì tái đi. Tôi tự nhủ mình chớ có vội vã, thế thắng đã xuất hiện, đừng bỏ lỡ thắng lợi.

“Đối thủ của tôi bắt đầu cạn kiệt thời gian. Bắt đầu từ nước đi thứ ba mươi hai ông ta không ghi

chép nước đi nữa, bỏ ngoài tai sự nhắc nhở và cảnh cáo của trọng tài. Vậy là còn có mình tôi ghi nước đi mà thôi. Đã đi được bốn mươi nước. Còn năm phút nữa mới hết giờ. Tôi đứng dậy rời khỏi ghế và bước tới phía bảng thuyết minh xem nước đi thứ bốn mươi mốt, một nước đi rất trọng lượng, nước đi chiến thắng. Đến đó, trận đấu được hoãn lại.

“Về đến khách sạn, chúng tôi nghiên cứu kỹ thế cờ: Vua đen không còn lối thoát nào hết. Hôm sau, người ta báo cho trọng tài chính là đối thủ của tôi chịu thua. Nhưng mấy giờ sau trọng tài chính lại nhận được thư của Korchnoi, đại ý trong thư nói ông ta không thể tiếp tục ván cờ được, song điều đó không có nghĩa là ông ta chịu thất bại. Korchnoi cũng gửi một bức điện tương tự cho ông chủ tịch FIDE. Nhưng chủ tịch FIDE điện trả lời: ‘Trận đấu được coi như chấm dứt.’ Cả ông Chủ tịch và Tổng thư ký FIDE đã gửi điện chúc mừng chiến thắng của tôi.”

Lúc ấy đang là chuyến bay của trạm vũ trụ Chào mừng 6 với hai nhà du hành là Vladimir Kovalyonok và Aleksandr Ivanchenkov. Các nhà du hành điện hỏi về trái đất: “Ở nhà có gì mới không? Có tin tức gì ở Baguio không?”

Khi được thông báo về chiến thắng của Karpov, người ta nghe thấy từ trên vũ trụ tiếng reo “Hoan hô!” mừng rỡ.

Như vậy chúng ta đã biết khá tường tận về trận

đấu ở Baguio, về ván cờ thứ 32, ván quyết định của cả một trận đấu kéo dài hơn ba tháng (93 ngày); mỗi đấu thủ ngồi đấu 175 giờ. Trận đấu đã đi vào lịch sử, một trận đấu đầy kịch tính.

Số tiền được giải vô địch là 300.000 USD Karpov đã tặng lại cho Quỹ Hoà bình của Liên Xô và sau này Karpov đã trở thành chủ tịch của quỹ này.

Tiếp theo, năm 1979, Karpov tham gia cuộc thi *Các ngôi sao* tổ chức tại Montreal; đó là cuộc thi có tầm cỡ nhất trong lịch sử. Mười danh thủ nổi tiếng nhất đương thời lần lượt gặp nhau một trận lượt đi và một trận lượt về. Sau mười tám ván, Karpov thắng 7, thua 1 và hoà 10, được 12 điểm, xếp đồng hạng nhất nhì cùng với Mikhail Tal.

Năm 1981 anh lại tham gia cuộc thi *Siêu đẳng* tổ chức tại Moskva với mười bốn đại kiện tướng hàng đầu thế giới tham gia. Anh thắng 5, hoà 3 và xếp thứ nhất.

Năm 1981, trận tranh chức vô địch thế giới về cờ Vua lại được tổ chức. Lần này thành phố Merano (Italy) đăng cai. Merano là một thành phố nhỏ, nằm giữa một vùng núi cao ở cực bắc Italy, gần biên giới nước Áo. Thành phố với những công trình kiến trúc cổ kính, có dòng sông xinh đẹp chảy qua, là một thắng cảnh du lịch nên thơ.

Chủ tịch FIDE năm đó là Friðrik Ólafsson, người Iceland. Thể thức thi đấu vẫn giữ nguyên như lần trước ở Baguio. Đối thủ lần này cũng lại là người

quen thuộc năm xưa: Korchnoi. Năm đó Karpov 30 tuổi, tuổi sung sức nhất, còn Korchnoi đã bước vào tuổi 50.

Trước trận đấu, danh thủ cờ nổi tiếng Đan Mạch là Bent Larsen đã dự đoán trước với các nhà báo rằng Karpov sẽ thắng. Được hỏi thêm tỷ số thắng sẽ là bao nhiêu, Larsen nói như đinh đóng cột: 6-2.

Trận đấu diễn ra tháng Mười và tháng Mười một năm 1981. Nếu Baguio năm trước lập kỷ lục về số ngày dài nhất và số ván đấu vào loại nhiều nhất, thì năm nay Merano lập được những kỷ lục ngược lại: Thời gian đấu rất ngắn: 51 ngày và số ván cũng chỉ xấp xỉ bằng một nửa ở Baguio: 18 ván. Tất nhiên là cũng không kém phần gay go.

Karpov bước vào trận đấu với tâm trạng phấn chấn và đầy tự tin. Ngay ván đầu, mặc dầu cầm quân đen, Karpov đã dẫn dắt ván cờ vào thế áp đảo. Sau 24 nước đi, tình hình bên trắng đã không còn hy vọng, cầm cự được đến nước 43, Trắng đầu hàng. Dần dà đã tới tỷ số 5-2. Trong ván thắng thứ năm của Karpov, ở nước thứ 13 Korchnoi phải suy nghĩ tới 78 phút mới tìm ra giải pháp đánh tiếp. Lúc đó một số người nghĩ rằng với tỷ số như vậy, có thể lặp lại đoạn cuối của trận Baguio trước đây. Song Karpov đã thắng tiếp một ván nữa, giành thắng lợi cuối cùng với tỷ số 6-2. Báo chí Italy đánh giá: “Trận đấu nói một cách tóm tắt: Đó là tinh hoa của sự giản dị và sáng sủa.” Larsen quả là nhà tiên tri!

Viktor Korchnoi vs Anatoly Karpov, 1981, ván 1



24. a3

Trong sự nghiệp cờ Vua, cho đến nay, anh đã chín lần được tặng giải thưởng Oscar, giải thưởng cho đấu thủ cờ Vua xuất sắc nhất trong một năm.

NHÂN NÓI TỚI VIỆC KARPOV CHÍN LẦN ĐƯỢC tặng giải Oscar ta sẽ kể qua về lịch sử của giải thưởng này:

Trước tiên hãy nói tới sự tích đặt tên cho giải

thường điện ảnh Oscar: sau khi tìm được bức tượng có hình một người đàn ông làm giải thưởng người ta bèn đem trưng bày tác phẩm nghệ thuật này tại gian phòng của viện hàn lâm nghệ thuật Mỹ. Trong lúc ban giám khảo còn đang loay hoay chưa biết đặt tên gì cho thích hợp cho bức tượng thì một nữ diễn viên điện ảnh bước vào và nhìn thấy.

“Trời ơi, bức tượng này giống hệt như ông Oscar nhà tôi!” Ngôi sao điện ảnh thích thú kêu lên.

“Ồ,... phải, phải rồi... tên của nó sẽ là Oscar!” Vị chủ tịch ban giám khảo vui vẻ tán đồng.

Từ đó giải thưởng điện ảnh lớn nhất thế giới mang tên Oscar.

Cách đây ba mươi năm (cuối năm 1967) một số các nhà báo chuyên viết về cờ Vua gặp nhau tại Tây Ban Nha để bình chọn kỳ thủ chơi thành công nhất trong năm. Sau khi xem các kết quả thi đấu họ nhất trí đề cử tay cờ Bent Larsen, người Đan Mạch. Để có một giải thưởng tặng cho người được bình chọn họ bèn chọn luôn bức tượng nghệ thuật Oscar có bán sẵn để làm giải thưởng. Như vậy Bent Larsen là người đầu tiên được nhận giải Oscar cờ Vua.

Cuối năm sau các nhà báo cờ lại tụ họp về thành phố Barcelona (Tây Ban Nha), lần này họ quyết định thành lập Hội các nhà báo chuyên viết về cờ Vua (gọi tắt là AIPE). Tại đây có ý kiến cho rằng nên lấy một mẫu giải thưởng khác chứ không nên “ăn

theo” mẫu của giải điện ảnh. Tất cả tán thành và chọn bức tượng một người đàn ông cưỡi con ngựa nhỏ thay cho bức tượng trước. Giải Oscar vào năm 1968 và 1969 được tặng cho kỳ thủ Nga Spassky.

Tuy nhiên sau đó cũng chính các nhà báo phát hiện ra rằng con ngựa nhỏ trong bức tượng giống như một con lừa, còn nhân vật ngồi trên con lừa chẳng khác gì bác nông dân Sancho Panza cưỡi mịch cưỡi lừa theo hầu chàng kỵ sĩ Don Quixote trong tác phẩm văn học của Cervantes.



Ai lại đi tặng cho người tài trí nhất, thông minh nhất trong năm một giải thưởng hình con lừa! Thật quá thể! Thế là phải tìm cách đổi. Người ta tìm được tượng một con gấu nhỏ dễ thương. Thôi thế cũng tạm được, gấu còn hơn một con lừa để những người nhận giải khỏi hiểu lầm là có ẩn chứa một sự mỉa mai nào đó chẳng.

Nhưng chẳng bao lâu sau, nghĩ đi nghĩ lại, các nhà báo thấy con gấu cũng không ổn vì hình tượng đó cũng chẳng nói lên một ý nghĩa gì hết: Cờ là trí tuệ và nghệ thuật chứ có phải võ, vật hay quyền anh đâu mà lấy biểu tượng là gấu.

Cực chẳng đã họ phải quyết định thay một bức tượng khác. Sau một thời gian dài cất công tìm kiếm

họ đã tìm ra một bức tượng biểu trưng cho thành phố Barcelona (thành phố nước chủ nhà của giải) đẹp tuyệt vời: tượng có ba tầng, để chạm trở thành hình các trụ tinh xảo, bên trên là hình một thiếu nữ trong bộ váy áo truyền thống Tây Ban Nha, dáng đi uyển chuyển, tay cầm một chiếc dù nhỏ xòe ra. Tất cả đều mỹ mãn tuy vẫn còn một điều duy nhất trở trêu: Oscar là tên của bức tượng đàn ông, còn giờ đây là tượng một cô gái?

Nhưng tên giải đã được chính thức đăng ký và công bố, mấy lần giải thưởng đã được tặng rồi, không lẽ lại cứ thay đổi xoành xoạch thế này, và chẳng lúc ấy cũng chẳng có nam diễn viên điện ảnh nào bước vào nhận ra đó là người yêu hay vợ mình để đặt tên giúp cho các ký giả. Cuối cùng đành phải giữ nguyên tên giải là Oscar vậy...

Năm 1972 giải được trao tặng cho Bobby Fischer, sau đó Anatoly Karpov giành được chín giải liên tục, Garry Kasparov cũng nhận được số giải tương tự. Về nữ có Gaprindashvili, Maia Chiburdanidze là những người đoạt được nhiều giải nhất, Pia Cramling (Thụy Điển) và tất nhiên có các chị em gia đình Polgár.

Những người được giải sẽ được AIPE thông báo và mời sang thành phố Barcelona nhận giải thưởng trong một buổi lễ trang trọng.

Tổ chức AIPE phát triển nhanh chóng, ở các nước như Nga, Georgia, Anh, Pháp, Mỹ, Argentina, Áo,

Iceland, Hungary, Hà Lan, Thụy Điển, Đan Mạch... số nhà báo chuyên viết về cờ Vua khá đông, thêm vào đó châu Á, châu Phi số nhà báo viết về cờ cũng tăng dần nên số thành viên AIPE mỗi năm một tăng. Người ta phải chia thành viên AIPE làm hai nhóm: Nhóm A và nhóm B. Nhóm B tất nhiên là những người viết nghiệp dư còn nhóm A gồm các nhà báo sống bằng nghề viết chuyên về cờ, đại diện của các nhà xuất bản, tạp chí, báo chuyên về cờ. Họ thực sự là những chuyên gia, những nhà bình luận, phân tích cờ Vua hàng đầu thế giới. Các thành viên nhóm A phải nộp lệ phí hàng năm và được quyền bỏ phiếu kín cho điểm bình chọn một kỳ thủ nam và một kỳ thủ nữ xuất sắc nhất trong năm để tặng giải. Tất nhiên là họ coi trọng hệ số ELO và các kỳ thủ đoạt chức Vô địch thế giới nhưng không phải chỉ có hai tiêu chuẩn đó, dẫn chứng là có những kỳ thủ chưa bao giờ trở thành Vô địch thế giới hoặc hệ số ELO chưa phải cao nhất cũng đã nhận được giải. Giải Oscar là một trong những giải lớn và có uy tín của thế giới cờ Vua.

Tuy nhiên sau một thời gian khá dài tồn tại, đến những năm 90 thì Hiệp hội các nhà báo viết về cờ giải tán. Giải Oscar bị gián đoạn. Thế nhưng chính tạp chí cờ Vua 64 của Nga đã thành lập tiếp giải cờ Vua Oscar. Bức tượng của giải lần này là hình tượng một cô gái Nga có nền là tường thành Kremlin, hàng năm các nhà báo, các tạp chí lại gửi phiếu bình chọn kỳ thủ tiêu biểu của năm trước để

trao giải Oscar. Người được trao giải Oscar gần đây nhất là kỳ thủ Anand, người Ấn Độ.

KARPOV LÀ PHÓ TIẾN SĨ KINH TẾ, THAM GIA nhiều hoạt động xã hội. Công việc bận rộn, nhưng anh vẫn dành thì giờ viết sách. Có ai trong chúng ta không lấy làm thích thú khi được chính nhà chơi cờ lỗi lạc giải thích tỷ mỉ những ván cờ tuyệt hay của mình, kể lại những uẩn khúc trong từng ván, từng trận đấu hoặc mang đến cho ta những lời khuyên bổ ích.

Chỉ trước ngày trước trận Baguio lịch sử, tập sách của Karpov *Những ván cờ chọn lọc từ năm 1969 đến 1977* đã được xuất bản với số lượng mười vạn cuốn. Thường khi người ta viết những cuốn hồi ký như vậy khi tóc đã hoa râm. Thế mà ở đây, giới thiệu với bạn đọc *Cùng bước vào hành trình 55 ván cờ đáng ghi nhớ nhất của tôi* là tác giả mới 27 tuổi đời.

Sau đó lại thêm một quyển sách khác, *Cột thứ 9*, của Karpov viết chung với Rosan, nhà báo và huấn luyện viên Cộng hoà liên bang Nga. Bạn đọc sẽ tìm thấy trong quyển sách này nhiều điều mới lạ về nội dung cũng như hình thức ấn phẩm. Nội dung cuốn sách là chuyện kể về đường đời của Anatoly Karpov, về bạn bè và các đối thủ của anh, về các trận đấu, về những thắng lợi, những đức tính, sở thích của anh.

Tiếp theo nữa là quyển *Ống kính cờ Vua* viết cùng với E. Ghít, dành cho các bạn mới tập chơi để tìm hiểu vẻ đẹp của cờ cũng như những thành tựu của môn thể thao này từ trước tới nay.

Bước đầu viết văn của nhà vô địch thế giới hoá ra cũng thành đạt và gây sự chú ý chưa từng thấy trong giới hâm mộ cờ Vua. Không còn nghi ngờ gì nữa, làng cờ chắc không hẳn phải mỗi mắt trông chờ những thắng lợi và những cuốn sách mới của Anatoly Karpov.

Là thành viên của Uỷ ban bảo vệ hoà bình, Anatoly Karpov tin chắc rằng, chỉ nên đấu cờ chứ không được đấu súng.

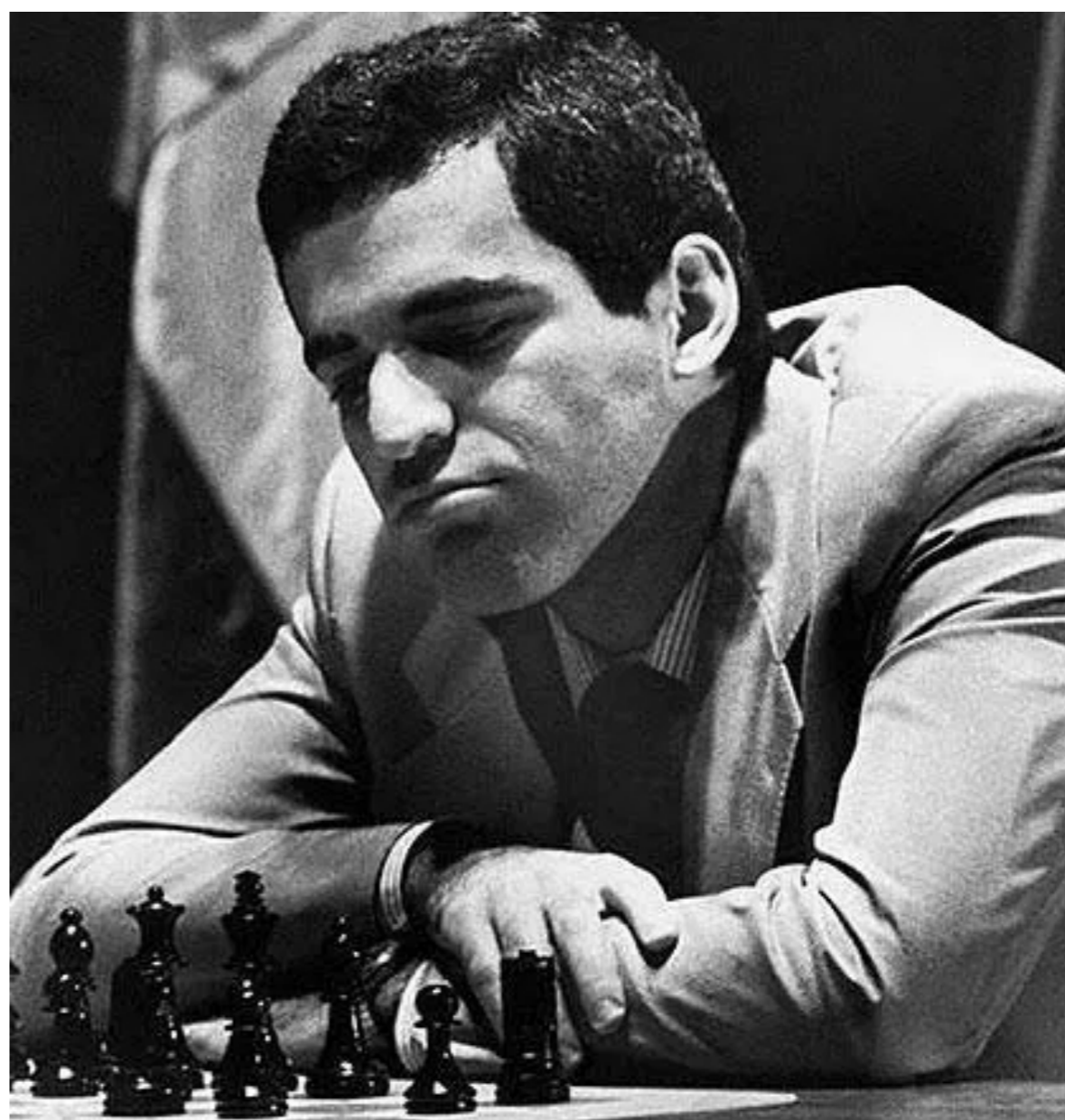
Garry Kasparov

VÀO NĂM 1975, ANATOLY KARPOV TỚI THAM dự cuộc thi đấu giữa các đội thiếu nhi của các nước cộng hoà toàn liên bang. Các em nhỏ vui mừng đón chào nhà vô địch. Karpov đã đấu với các em cùng lúc trên nhiều bàn. Đội cờ Vua của Cung Thiếu nhi Baku gồm mười đấu thủ tí hon được chọn đấu với nhà vô địch. Trong số các em đó có chú bé Garik (tên gọi thân mật của Garry Kasparov) mới mười hai tuổi. Garik rất sung sướng được độ trí với con người lừng danh mà em hằng ngưỡng mộ. Garik chơi ván cờ khá kiên trì, cố gắng giữ được thế cân bằng trước những nước đi của Karpov. Song đến nước thứ 27 thì chú bé đi sai một nước. Nhà vô

địch liền đánh thẳng vào Vua bên đen (Kasparov cầm quân đen), tháo gỡ phòng tuyến Tốt ở hai cột e và f. Đến nước thứ 47 thì Garik không thể chống đỡ nổi và chịu thua.

Ở phía nam nước Nga có một nhóm ba nước cộng hoà nổi tiếng về cờ nằm dựa lưng vào nhau. Cộng hoà Georgia nằm về phía tây, giáp với Biển Đen, tại đây đã sinh ra các nữ đại kiện tướng cờ lỗi lạc, trong số đó có hai nữ vô địch thế giới là Nona Gaprindashvili và Maia Chiburdanidze. Nước thứ hai là Cộng hoà Armenia có đường biên giới chung với Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, có hồ Sevan rộng mênh mông, là quê hương của cựu vô địch cờ Vua thế giới Tigran Petrosian. Có lẽ cả ba nước cộng hoà nằm ở phương nam đầy ánh nắng và gió biển cũng chính là nơi sản sinh ra những bậc nhân tài trí tuệ kiệt xuất.

Năm 1985, tại Cộng hoà Azerbaijan, nước thứ ba nằm trên bờ biển Caspian tươi đẹp, đã xuất hiện thêm một nhà vô địch thế giới cờ Vua nữa. Tại nước cộng hoà có dãy núi Kapaz hùng vĩ này với số dân sáu triệu người đã có xấp xỉ một trăm nghìn người chơi cờ, trong số đó có năm nghìn người được phong danh hiệu từ đại kiện tướng quốc tế cho đến



Garry Kasparov (1963)

các bảng cấp khác nhau của vận động viên cờ Vua. Người xuất sắc nhất trong số họ là Garry Kasparov. Anh sinh ngày 13 tháng Tư năm 1963 tại Baku, thủ đô của nước cộng hoà. Thành phố Baku xinh đẹp, nằm trên bờ biển Caspian, còn được gọi là thành phố dầu. Xa xa, ngoài biển khơi thấp thoáng những tháp khoan dầu suốt bốn mùa bầu bạn với sóng biển.

Bà mẹ của Kasparov kể lại: “Một hôm, lúc đó Garry chưa đầy sáu tuổi, vào thứ Bảy, chúng tôi giải một bài đố cờ, song chưa giải ra. Sáng Chủ nhật hôm sau, trong lúc cả nhà đang ăn sáng, Garry chợt nói: ‘À, mà bài tập cờ hôm qua, cần phải đi như thế này...’ Chồng tôi rất ngạc nhiên và hỏi thêm Garry về màu các ô, cách đi và thế cờ. Garry trả lời rất trôi chảy và thông thạo. Thế là những đắn đo trong việc chọn chí hướng cho Garry chấm dứt. Chúng tôi quyết định hướng Garry vào môn thể thao cờ Vua.”

Garry ghi tên vào sinh hoạt ở ban cờ Vua của Cung Thiếu nhi thành phố Baku. Tại đây Garry đã làm quen với huấn luyện viên đầu tiên của mình là Oleg Privorotsky, người đã khơi dậy trong lòng các em nhỏ lòng yêu cờ thực sự bằng cách tổ chức những trận đấu cờ chớp nhoáng (mỗi ván 5 phút), những trận đấu tại Câu lạc bộ những người vui tính và nhanh trí, các vòng đấu bất thường... Tài năng của Garry sớm được chăm sóc và nẩy nở...

Vào lúc chín tuổi, trong trận đấu cờ theo kiểu chớp nhoáng, tổ chức cho toàn thành phố Baku, có cả người lớn tuổi tham gia, Garry đã đoạt giải nhất. Từ đó chú bé Garry được mọi người để ý.

Rồi bố Garry qua đời, Garry sống với mẹ cho tới bây giờ.

Garry là một chú bé cởi mở và tốt bụng và có nhiều bạn bè nhưng hầu như chú không có thời gian dành cho tình bạn. Thời giờ vui chơi của chú cũng rất hạn chế. Ở lớp Garry chỉ được chơi không quá hai giờ đồng hồ. Tất cả thời gian còn lại là dành cho cờ và sách vở.

Ở trường học hồi đó điểm 5 là điểm cao nhất. Garry biến các điểm số ở trường thành cách tính điểm của cờ. Nếu được một điểm 5 nghĩa là thắng được một ván (1 điểm), nếu được một điểm 4 nghĩa là điểm hoà ($\frac{1}{2}$ điểm) còn điểm 3 thì đồng nghĩa với một ván thua, xứng đáng để nhận một “quả trứng ngỗng” to tướng. Thắng lợi luôn là ước mơ và cứ như thế Garry đã có những thành tích xuất sắc trong suốt thời kỳ học ở phổ thông.

Người chăm lo nhiều nhất cho việc học hành của Garry chính là mẹ của chú. Bà cùng chú, từng lớp một, vượt qua chương trình phổ thông. Bà là người chuẩn bị các tài liệu cần thiết cho những bài văn học và lịch sử. Bà không bao giờ giúp theo kiểu trực tiếp. Tay bà không viết giúp chú một dòng nào, tuy nhiên mỗi ý nghĩ của Garry đã được trau

chuốt sau những cuộc nói chuyện, trao đổi với mẹ mình. Mẹ chú đã giúp chú trong cách suy nghĩ và diễn đạt những kết quả suy nghĩ đó một cách lưu loát và hùng hồn. Bà đã hình thành cho cậu khiếu nghệ thuật, dạy cậu biết yêu văn học chân chính, biết đánh giá cao nghệ thuật và khám phục vẻ đẹp.

Người mẹ ấy đã lo toan chu đáo cho con mình cả trong việc tập luyện thể lực bằng cách học bơi và chạy. Hơn nữa bà còn cố gắng tìm những huấn luyện viên giỏi để rèn tập cho con mình. Khi Garry bị mệt bà là vị bác sĩ tài giỏi nhất bên cạnh con.

Nhưng Garry tuyệt nhiên không phải là một đứa trẻ được chiều chuộng. Bà mẹ đã sớm cảnh giác với “căn bệnh ngôi sao” ở những đứa trẻ có tài. Không bao giờ bà khen ngợi hay phỉnh nịnh con trước những thành tích xuất sắc mà Garry đạt được. Garry sống và lớn lên như những đứa trẻ bình thường khác. Khi Garry mười ba tuổi, bà Klara đã giáo dục cậu tính tự lập. Các công việc đều tự làm lấy và phê bình ngay mỗi khi thấy con có những biểu hiện khác thường. Cậu con trai duy nhất của bà hàng ngày phải ra tiệm mua bánh mì, mua sữa... hay cũng phải lo chăm sóc các em trai và em gái con của các cô, dì.

Những năm đầu bước vào con đường học tập cờ nghiêm túc, Garry không hề bị gánh nặng của những giải đấu. Ngay cả những giờ học ở trường Garry cũng cảm thấy thoải mái. Là một học sinh ưu

tú, Garry được biết đến ở nhà nhiều hơn ở trường. Garry đọc rất nhiều, hết quyển này đến quyển khác nhất là sách về lịch sử và cả những truyện thần thoại, điều đó khiến óc tưởng tượng của chú bé càng được phát triển.

Từ mười đến mười lăm tuổi, Garry theo học trường cờ Vua do Botvinnik tổ chức vào các kỳ nghỉ hè và nghỉ đông.

Khi gặp được Garry, nhà vô địch Botvinnik đã tỏ ra vô cùng hài lòng. Ông như trẻ hẳn ra khi trò chuyện với chú bé này và chú ngay lập tức đã trở thành người học trò yêu của ông. Tất cả những phẩm chất của cậu: sự nhanh nhẹn, linh hoạt trong các câu trả lời với độ chính xác cao, sự phản ứng chớp nhoáng khi tính toán các phương án, trí nhớ tuyệt vời khiến thầy giáo vô cùng yêu thích. Cả thầy và trò có cảm giác là họ từng chờ đợi nhau từ lâu. Tình bạn của họ giúp cả hai, đặc biệt là Garik trong một thời gian dài.

Được ghi tên làm học sinh của Botvinnik vĩ đại đã làm chấn động tâm hồn trẻ thơ. Cậu bé bị cuốn hút thật sự vào trò chơi thông thái này. Những bài tập trong các học kỳ của Botvinnik được sự giúp đỡ của một nhà sư phạm chuyên môn tài ba là Mark Dvoretzky trong năm đó đã mang đến cho cậu những lợi ích lớn lao. “Số bài tập đó cộng với các bài tập tôi thường xuyên gửi đến là một khối lượng lớn nhưng Garry tiếp nhận, không những

giải hết tất cả mà còn đòi thêm. Cùng tới học với Garry ở trường của Botvinnik vào các học kỳ còn có Artur Yusupov và Sergey Dolmatov, chúng trở nên những người bạn tốt và mặc dù phải thi đấu tranh tài với nhau không khoan nhượng nhưng mối quan hệ giữa chúng rất tốt đẹp.”

Botvinnik hết lòng bảo trợ những học trò của mình, không chỉ bằng những lời khuyên. Khi thấy cần thiết ông có thể gọi điện hay viết thư cho bất kỳ quan chức nào, nhờ đó những chướng ngại và sự cản trở sẽ bị dẹp sang một bên. Uy tín, tên tuổi của người thầy giáo vĩ đại biết bao. Ông cấm những học trò ưu tú của mình không được chơi quá 50 ván cờ theo thể thức nghiêm túc trong một năm và theo dõi chặt chẽ để tất cả học trò phải tuân thủ theo đúng nguyên tắc trên. Ông luôn giảng giải cho học trò cũng như các huấn luyện viên của họ rằng những yêu cầu của ông tuyệt nhiên không phải là quá nghiêm khắc hay cầu kỳ.

Ngay sau học kỳ đầu tiên, Botvinnik đã gửi thư cho chủ tịch Ủy ban thể thao Azerbaijan, trong đó có đoạn viết: “Tôi đánh giá việc học tập của Garry rất tốt. Đề nghị uỷ ban cho phép em chơi ở các giải có các kỳ thủ mạnh hơn. Số lượng các ván đấu ở các giải trong các năm 1973-1975 là không quá bốn mươi ván trong một năm. Tôi cũng đề nghị hạn chế tối đa các ván cờ nhanh.” Bức thư như một bản kế hoạch chuẩn cho việc học và thi đấu của Garry, việc này thật sự có một ý nghĩa đối với cậu bé trong

các cuộc thi đấu.

Nhờ những cố gắng của Botvinnik nên tuy với thành tích chưa phải là xuất sắc, Garry đã được hưởng mức lương 100 rúp một tháng. Mỗi một thành tích cờ của Garry đều được thầy mình ủng hộ kịp thời và có hiệu quả. Theo năm tháng mỗi liên minh giữa thầy và người học rò yêu của mình đã dần dà chuyển sang tình đồng nghiệp.

Môi trường này là nơi anh thực sự trưởng thành.

Khi được các phóng viên hỏi về những sự kiện đáng ghi nhớ nhất đối với con trai mình, bà Klara Shagenovna trả lời: “Những sự kiện nào ư? Cũng khá nhiều... Có lẽ đó là lúc Garry đứng trên sân khấu lớn của Cung thể thao Tbilisi (thủ đô nước Cộng hoà Georgia) để nhận danh hiệu vô địch cờ Vua lứa tuổi thiếu nhi toàn quốc. Mọi người chạy về phía sân khấu và hô to: ‘Hoan hô Garry, hoan hô nhà vô địch!’; còn Garry mười hai tuổi lúc đó đứng bối rối trên sân khấu, suýt phát khóc lên vì vui sướng... Hoặc khi mười bốn tuổi, Garry được nhận danh hiệu kiện tướng... Cũng có thể vào lúc Garry trở thành nhà vô địch cờ Vua dành cho lứa tuổi thanh niên thế giới... Hoặc lúc được phong danh hiệu đại kiện tướng.

“Sau thắng lợi trong trận đấu chung kết với Vasily Smyslov, chúng tôi ôm lấy Garry chúc mừng. Garry sôi nổi hỏi tôi: ‘Năm ngoái, có khi nào mẹ tưởng tượng rằng đến lúc nào đó con sẽ báo với

mẹ: Mẹ ơi, giờ đây con sẽ thi đấu giành chức vô địch thế giới không?’ Tôi trả lời: ‘Chưa khi nào mẹ tưởng tượng ra điều đó.’”

Không chỉ có mẹ của Garry mà có lẽ chúng ta cũng khó tưởng tượng ra bước tiến hết sức nhanh chóng của Garry trong làng cờ như vậy.

Năm 1973 Garry đoạt cúp thành phố Baku.

Năm 1975 vô địch thiếu nhi toàn quốc.

Năm 1976 là dự bị kiện tướng quốc gia, vô địch trẻ toàn Liên Xô.

Năm 1977 vô địch trẻ toàn Liên Xô. Kiện tướng quốc gia.

Năm 1978, mới mười lăm tuổi, Garry đã tham gia vào vòng đấu loại tuyển chọn các đấu thủ lên ngoại hạng để được quyền vào dự giải vô địch Liên Xô. Tham gia vòng đấu loại này có 64 đại kiện tướng và kiện tướng. Cậu thiếu niên đã đánh những trận xuất sắc vượt bậc so với lứa tuổi của mình, chơi giỏi hơn 63 đấu thủ kia, giành giải nhất và nghiêm nhiên được chuyển lên ngoại hạng, được quyền tham dự giải vô địch Liên Xô. Chưa có ai mười lăm tuổi mà đã có được vinh dự như vậy.

Cũng năm đó, tham gia vòng đấu giải tướng niệm đại kiện tướng Liên Xô Alexey Sokolsky tổ chức tại Minsk, Garry đoạt giải nhất.

Tháng tư năm 1979, tại thành phố Banja Luka (Nam Tư) tổ chức cuộc thi đấu quốc tế lớn. Lần

đầu tiên Kasparov ra nước ngoài thi đấu. Mười bốn đại tướng và hai kiện tướng tham gia (Kasparov là một trong hai kiện tướng đó). Ngay ván đầu tiên, Kasparov ngồi đối diện với cựu vô địch thế giới lừng danh Tigran Petrosian, người đã có hẳn một trường cờ mang tên mình. Kasparov đánh rất tỉnh táo và kiên cường. Cuối cùng nhà vô địch đành chịu chia đều nửa điểm với đối thủ mười sáu tuổi này. Sau đó anh đánh thắng liền bốn ván, trong số người bị thua có cả Walter Browne, ba lần vô địch nước Mỹ. Kết quả, Kasparov thắng 8, hoà 7, không thua ván nào, đạt $11\frac{1}{2}$ trong số 15 điểm tuyệt đối, giành giải nhất, vượt tới 2 điểm so với người xếp thứ hai là Ulf Andersson (đại kiện tướng người Thụy Điển) và Jan Smejkal (đại kiện tướng người Tiệp Khắc).

Cuối năm 1979, cuộc đấu cờ hàng năm giữa các đấu thủ ngoại hạng giành giải vô địch toàn Liên Xô được tổ chức tại Cung cờ Vua Tbilisi (Georgia). Lần đầu tiên được thi đấu ở hạng cao nhất với các bậc đàn anh tuổi cha chú mình, Garry đạt được thành tích vẻ vang: cùng với Yuri Balashov được 10 điểm, xếp thứ ba sau Efim Geller (giải nhất $11\frac{1}{2}$ điểm) và Artur Yusupov (được nhận danh hiệu đại kiện tướng quốc tế) còn Kasparov đủ tiêu chuẩn để được phong danh hiệu đại kiện tướng Liên Xô.

Cuối năm 1980, anh giành được huy chương vàng trong giải vô địch thanh niên thế giới. Đến lúc này, tên tuổi của anh đã được nhắc nhiều trên báo chí Liên Xô. Cũng trong năm đó, anh đoạt tiếp

giải vô địch châu Âu, tham gia vào đội tuyển Liên Xô thi đấu ở Olympic cờ Vua. Đội tuyển Liên Xô đoạt cúp vô địch.

Với những thành tích thi đấu như vậy, năm 1980 Kasparov được Liên đoàn cờ Vua quốc tế phong danh hiệu đại kiện tướng quốc tế.

Chỉ trong vòng ba năm anh đã đứng vào hàng ngũ những người chơi cờ mạnh của Liên Xô và thế giới. Từ một vận động viên cấp I anh đã trở thành một đại kiện tướng quốc tế, một chặng đường mà những người khác phải mất ít ra là mười, mười lăm năm.

Năm 1981, Kasparov tham gia cuộc thi đấu quốc tế *Các ngôi sao* tổ chức tại Moskva. Cuối năm, tham gia giải vô địch Liên Xô, anh đoạt chức vô địch cùng với Lev Psakhis, trở thành nhà vô địch của cường quốc cờ Vua lúc mười bảy tuổi!

Botvinnik đánh giá về anh: “Kasparov là một chuyên gia về khai cuộc, tính toán tuyệt vời các thế biến và chơi tàn cuộc vững vàng. Điều đáng nói là anh đã có được những kiểu khai cuộc riêng của mình. Rõ ràng anh là một nhà nghiên cứu sâu sắc về cờ Vua.”

Năm 1982 là năm huy hoàng trong sự nghiệp cờ của Kasparov, mở đường cho anh đến giải vô địch thế giới. Trong cuộc thi đấu quốc tế Bugojno (Nam Tư), Kasparov chơi hoà với Spassky và thắng Petrosian. Ván thắng này là một ván cờ lịch sử. Phần

lớn đều cho rằng hoà với ông đã là điều vinh dự. Điều đó Kasparov đã làm được vào năm 1979, song lại bị thất bại vào năm 1981. Vì sao vậy? Anh nhận thấy trong khi chơi được những đòn phối hợp giỏi thì mình lại có sơ hở trong hiểu biết về thế trận liên hoàn. Anh đã bỏ nhiều công sức “học lại” thế trận này. Ván đấu với Petrosian sẽ là bài thi đánh giá kết quả. Ván đấu thắng lợi, không nên được niềm hân hoan, anh vui sướng thốt lên: “Đây là ván cờ hay nhất trong đời tôi!”

Với bản tính sôi nổi của mình, có lẽ ba năm sau anh sẽ còn thốt lên những lời tương tự như vậy. Các trận đấu vòng chọn ứng cử viên chức vô địch bắt đầu ngay từ năm 1982, mở màn cho những ván “hay nhất trong đời” tiếp theo của Kasparov.

Để chuẩn bị cho trận tranh chức vô địch, từ năm 1982 người ta đã tổ chức những trận đấu khu vực và liên khu vực (có mười ba khu vực, sau đó tập hợp lại thành ba liên khu vực).

Tại vòng đấu liên khu vực được tổ chức tại Moskva, Kasparov sẽ phải giáp mặt với các tên tuổi xưa nay được làng cờ kính nể: Mikhail Tal (cựu vô địch thế giới), Ulf Andersson (Thụy Điển), Alexander Beliavsky (Liên Xô), Florin Gheorghiu (Romania), Efim Geller (Liên Xô)...

Và cánh cửa đầu tiên tiến tới vòng nguyệt quế đã mở rộng trước mắt khi Kasparov cùng với Beliavsky giành được hai tấm vé “thông hành” quý giá, được

quyền tham gia ba trận tiếp theo giữa tám địch thủ siêu hạng (tứ kết, bán kết, chung kết) để chọn lấy một.

Kết thúc năm 1982, các nhà báo thế giới chuyên về cờ Vua đã bỏ phiếu bầu Kasparov là đấu thủ cờ xuất sắc nhất trong năm. Anh được tặng giải thưởng Oscar đầu tiên.

Kết quả bất thãm các trận tứ kết:

Beliavsky-Kasparov (tại Moskva)

Korchnoi-Portisch (tại Kitzingen, Đức)

Ribli-Torre (tại Alicante, Tây Ban Nha)

Hübner-Smyslov (tại Velden, Áo)

SALOMON MIKHAILOVICH FLOHR LÀ NHÀ CHƠI cờ kiệt xuất người Tiệp Khắc, ông từng là đối thủ của Capablanka, Alekhine, Euwe... Khi phát-xít Đức chiếm đóng Tiệp Khắc và bức hại những người yêu nước, Flohr phải tránh sang Liên Xô. Tại đây, bằng tài năng của mình, ông đã có những đóng góp xuất sắc vào việc tuyên truyền và phát triển môn cờ Vua qua các tác phẩm có giá trị về cờ của ông. Người ta nói tới Flohr là nói tới lòng nhân hậu, sự tận tâm với công việc và với bạn bè. Ông qua đời năm 1983, thọ 75 tuổi. Trước khi mất, ông còn kịp viết bài bình luận về các trận đấu tứ kết trên. Xin giới thiệu với các bạn một số đoạn trong bài viết cuối cùng của ông:

“... Những người đầu tiên vào cuộc là Beliavsky và Kasparov, khán giả Moskva hào hứng theo dõi trận đối chọi gay gắt giữa hai đại kiện tướng nước mình. Cả hai còn rất trẻ. Đây là trận đầu tiên tranh chức ứng cử viên trong đời họ. Chiến thuật của Beliavsky là: chơi quân trắng thì giành ưu thế, chơi quân đen thì thủ hoà. Song liệu anh có thủ hoà trước những đòn nguy hiểm của quân trắng Kasparov được không? Song thật ‘đen’ cho Beliavsky, vì anh đến Moskva với ‘chiếc va-li rỗng’ về các phương án khai cuộc. Trong ván đầu tiên anh ra quân với Gambit Hậu quen thuộc. Bốn ván đầu kết thúc 2-2, đối với Beliavsky đã thật vất vả.

“Lẽ ra ngay ván đầu anh đã phải nhận ra Gambit Hậu là phương án không chỉ đáng nghi ngờ mà còn tỏ ra thất thế trước một đấu thủ đã được trang bị kiến thức sâu rộng về Gambit này. Không hiểu sao Beliavsky vẫn ‘ngoan cố’ sử dụng phương án khai cuộc này cho đến cuối trận đấu. Thế là anh nhận được thất bại thảm hại với tỷ số 3-6.

“Đây là bài thi mà Kasparov đã được điểm xuất sắc, còn Beliavsky không hẳn là kém song rõ ràng là yếu hơn.

“Riêng trận Smyslov-Hübner là đáng nói hơn cả. Trận đấu diễn ra tại thành phố Velden (nước Áo). Người ta tin rằng trận đấu sẽ hết sức gay go đối với Smyslov vì đối thủ 35 tuổi của ông là một kỳ thủ được xếp vào hàng thứ năm trong số mười

đấu thủ mạnh nhất thế giới.

“Vừa mới đến nơi, Smyslov được bố trí ở khách sạn, trời rất lạnh, lò sưởi không có, đấu thủ cao tuổi này bị cảm cúm không sao rời giường bệnh để thi đấu được. Thế là phải xin nghỉ lần đầu (theo thể lệ, mỗi đấu thủ được xin nghỉ đấu hai lần). Bệnh vẫn không khỏi, ông phải xin nghỉ đấu tiếp lần thứ hai. Cuối cùng trận đấu bắt đầu từ ngày 24 tháng Ba, đúng vào ngày sinh nhật lần thứ 62 của mình. Trong làng cờ, có người cho đó là ‘điềm gở’. Vì sao vậy? Số là vào ngày 19 tháng Mười một năm 1938, trong cuộc thi AVRO tại Hà Lan, Capablanca vừa tròn 50 tuổi và hôm đó ông đấu với Alekhine. Kết quả, Capablanca bị thua. Từ đó một số đấu thủ cho rằng thi đấu vào đúng ngày sinh nhật của mình là mạo hiểm (!).

“Vào khoảng 30-35 năm trước, phương Tây gọi Smyslov là một ‘người Nga ôn hoà’. Bây giờ, vẫn ôn hoà như vậy, ông bước vào trận đấu.

“Ngược lại đấu thủ của ông, Robert Hübner, là người rất dễ xúc động. Anh không ưa các phương tiện kỹ thuật hiện đại của thế kỷ XX. Anh ‘tẩy chay’ thẳng cánh các nhà báo và các nhà nhiếp ảnh, truyền hình. Đại kiện tướng tài giỏi người Hamburg này về mặt tâm lý có cái gì đó không ổn định lắm. Trong trận đấu với Petrosian ở Seville năm 1971, sau sáu ván hoà, đến ván thứ bảy anh bị thua, thế là anh dùng dùng bỏ dở cuộc đấu ra về, mặc dù kết

quả cuối cùng chưa ngã ngũ. Đáng ngạc nhiên và bí hiểm hơn nữa là tại trận chung kết chọn ứng cử viên của nhà vô địch ở Merano năm 1980, khi ở vào tỷ số hoà 4-4 trước đối thủ của mình, chưa thể nói ai thắng ai thua thì anh đột nhiên bỏ dở trận đấu và biến mất!

“Lần này Hübner tỏ ra nghiêm chỉnh hơn. Anh đến Velden sớm để thích nghi với khí hậu vùng này. Anh có một bác sĩ riêng, một nhà tâm lý và một người xoa bóp. Cũng lần này anh quyết định mời đại kiện tướng người Mỹ là Lubomir Kavalek làm huấn luyện viên và là người phát ngôn của mình.

“Vào trận đấu. Ba ván đấu hoà. Đến ván thứ tư Smyslov mở tỷ số. Tiếp theo lại bốn ván hoà, đến ván thứ chín Hübner thắng lại. Sau ván thứ mười, tỷ số 5-5, theo điều lệ, trong trường hợp hoà như vậy, hai đấu thủ sẽ đấu thêm bốn ván nữa. Song cả bốn ván đấu thêm đều hoà. Tỷ số lúc này là 7-7. Làm thế nào bây giờ? Điều lệ ghi rõ: Trong trường hợp đó, phải dùng đến hình thức... may rủi qua bốc thăm. Tại nhà giải trí Casino ở Velden có một trò chơi may rủi khá hấp dẫn là trò tung cầu trên bàn quay. Ban tổ chức mời hai kỳ thủ tới để thử vận may. Trên bàn quay có 36 số xen kẽ nhau, số chẵn màu đen, số lẻ màu đỏ, và một ô trống không màu. Smyslov chọn số lẻ.

“Mọi người nín thở nhìn người chủ trò cầm trong tay một quả cầu vàng. Ông tung quả cầu lên. Bàn

quay, quả cầu quay. Những giây phút căng thẳng. Thế rồi quả cầu từ từ dừng lại và rơi vào... ô trống không màu. Biết làm sao! Lần thứ hai, ban tổ chức cho tung lại quả cầu. Quả cầu được tung lên, quay tít. Trước sự chăm chú của mọi người, nó vừa quay vừa lăn và từ từ dừng lại rồi rơi vào... số 3.

“Thế là nữ thần cờ Caissa đã mỉm cười với ‘lão tướng’ Smyslov. Còn Hübner như linh cảm thấy cái kết cục bất hạnh đó, đã lặng lẽ rời khỏi Velden từ lúc nào rồi!”

Tiếp theo là trận bán kết.

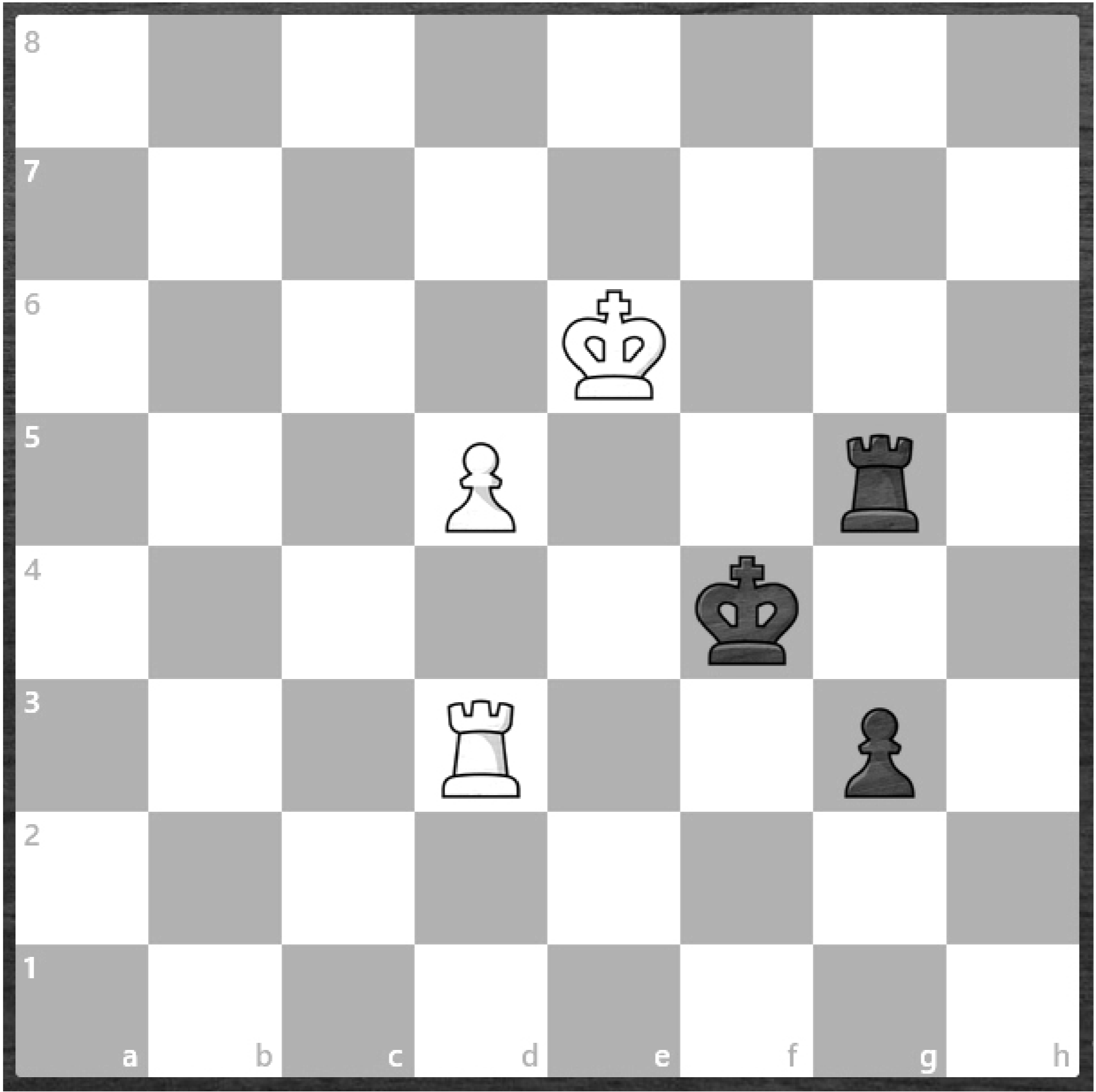
Kasparov sẽ gặp ai trong ba đấu thủ đây: Ribli? Smyslov? Chiếc thăm bốc được đã đưa anh tới Luân Đôn ngồi đối diện với Korchnoi, kỳ phùng địch thủ trong suốt tám năm trời của Anatoly Karpov.

Rời thành phố Baku đầy ánh nắng, Garry Kasparov bay tới thủ đô nước Anh dày đặc sương mù. Chàng trai 20 tuổi chân ướt chân ráo lần đầu bước vào dự giải vô địch thế giới gặp gỡ với một đấu thủ 52 tuổi dày dặn kinh nghiệm trên kỳ đài quốc tế.

Người ta nói rằng đối với các kỳ thủ bậc thầy, lợi thế của việc cầm quân trắng được ví với trận đấu bóng được đá trên sân nhà. Chẳng thế mà nước Anh quê hương bóng đá, vào năm 1953, khi bị thua đội Hungary ngay trên sân Wembley của mình, người Anh đã coi đó là một ngày quốc tang.

Ván đầu Kasparov cầm quân trắng nhưng không phát huy được ưu thế “sân nhà”. Korchnoi mặc dù chơi quân đen đã tỏ rõ tài nghệ, áp đảo ngay đầu thủ trẻ tuổi và giành được ván thắng mở đầu. Tỷ số thua này đeo đẳng Kasparov mãi đến ván thứ sáu. Ván này ưu thế “sân nhà” thuộc về phía Korchnoi nên Kasparov phải chơi hết sức cố gắng. Mới đầu, trắng có phần áp đảo. Đến nước đi thứ 19 thì thế cờ của hai bên cân bằng. Kasparov đề nghị chấm dứt ván cờ một cách hoà bình, song Korchnoi từ chối. Ván đấu tiếp tục. Những bước đi tiếp theo, Kasparov đi chính xác làm đối thủ mất thì giờ suy nghĩ khá lâu và lâm vào tình trạng thiếu thời gian.

Viktor Korchnoi vs Garry Kasparov, 1983, ván 6



63. d5

Đến nước thứ 63 Korchnoi đẩy Tốt d5 rồi thăm dò: “Anh bạn trẻ, giờ thì anh muốn đề nghị hoà chứ?”

“Không, tôi vẫn chơi tiếp.” Kasparov trả lời.

“Vậy sao anh cứ liếc nhìn tôi?”

“Chẳng lẽ điều lệ lại cấm điều đó sao?”

Bởi vì nước đẩy Tốt d5 là nước đi sai lầm của Korchnoi mà Kasparov nhanh chóng phát hiện ra và có kế hoạch để đưa Tốt của mình xuống g1 nhằm phong cấp thành Hậu. Tàn cuộc sẽ là Hoàng hậu chống Xe. Kasparov nhanh chóng đưa ván cờ đến thắng lợi.

Từ ván thứ 6 trở đi tình thế đã thay đổi. Kasparov thắng tiếp các ván thứ bảy, thứ chín và thứ mười một trong khi Korchnoi không thắng được thêm ván nào. Tỷ số cuối cùng là 7-4. Kasparov đã vượt qua cửa ải một cách vẻ vang để tiến vào trận chung kết.

Ở trận bán kết khác, Smyslov thắng Ribli với tỷ số $6\frac{1}{2}-4\frac{1}{2}$.

Tin tức về kết quả trận đấu ở London loan đi làm rung động dư luận. Người ta đã hiểu rõ sức mạnh của chàng trẻ tuổi, nhiều chuyên gia dự đoán anh sẽ là đối thủ của nhà vô địch. Năm 1983 kết thúc với giải thưởng Oscar thứ hai đến với Kasparov.

VILNIUS – THỦ ĐÔ NƯỚC CỘNG HOÀ LITVA.

CUNG điện lớn, trụ sở của những người làm công tác nghệ thuật, trang hoàng lộng lẫy.

Lễ khai mạc trận đấu chung kết tranh chức ứng cử viên vô địch diễn ra trong gian chính của cung điện, nơi này xưa kia là đại bản doanh của Kutuzov, vị tướng Nga thiên tài chỉ huy cuộc chiến đấu đánh thắng quân đội Napoleon.

Hai đấu thủ bước vào cuộc. Một bên là nhà chơi cờ lão thành 63 tuổi, cựu vô địch thế giới, có tên tuổi suốt bốn mươi năm trong làng cờ, một bên là chàng trai 21 tuổi mà khi còn nhỏ đã được mệnh danh là thần đồng Baku. Ai sẽ được cùng Anatoly Karpov tranh chiếc vương miện cờ vua?

Trước trận đấu không lâu, tạp chí *Ngon lửa nhỏ* mở một cuộc thi đoán “Ai sẽ thắng trong trận chung kết” theo sáng kiến của đương kim vô địch. Những người tham dự cuộc thi không những phải đoán tỷ số cuối cùng của trận đấu mà còn phải đoán kết quả của từng ván đấu. Mười giải thưởng do nhà vô địch đặt ra, kèm theo chữ ký sẽ được tặng cho những người đoán đúng nhất. Bản thân Karpov cũng tham gia cuộc thi bằng cách ghi tỷ số đoán trước của mình, cho vào phong bì, niêm phong và gửi cẩn thận vào két sắt của toà soạn.

Thư dự thi ở các nơi tới tập bay về toà soạn. Ngay tuần đầu tiên trong số 180 người dự thi thì đã có 160 người dự đoán Kasparov sẽ thắng. Bức thư dự thi cuối cùng gửi đến toà soạn cũng chính

là lúc trận đấu bắt đầu.

Ván đầu, sau 33 nước đi, hai bên thoả thuận hoà. Ván tiếp theo cũng hoà. Ván thứ ba ra quân bằng Gambit Hậu, tới nước thứ 33, thế cờ nghiêng hẳn về phía Kasparov. Bảy nước sau, Smyslov chịu thua. Ván thứ tư, đến nước đi thứ 41 thì trận đấu được hoãn lại khi cán cân lực lượng lại có lợi rõ rệt cho Kasparov. Không chờ đấu tiếp, Smyslov đầu hàng.

Hai ván liên tục đã cho thấy sức mạnh tràn trề của nhà chơi cờ trẻ tuổi. Nhưng Smyslov không dễ dàng nhường bước. Bốn ván tiếp theo ông không để Kasparov tiến thêm một bước nào, hy vọng tìm cách gỡ hoà. Nhưng tới ván thứ chín, lại bằng Gambit Hoàng Hậu, Kasparov lại ghi thêm một điểm nữa. Tỷ số 6-3. Thắng lợi không còn xa nữa. Đến ván thứ mười hai anh giành thắng lợi quyết định, nên ván thứ mười ba chỉ cần hoà là anh sẽ trở thành ứng cử viên vô địch. Kasparov đã làm được điều đó: Ván này rất ngắn, hoà sau mười lăm nước đi do chính Smyslov đề nghị.

Tỷ số cuối cùng là: $8\frac{1}{2}-4\frac{1}{2}$ nghiêng về phía Kasparov.

Toà soạn tạp chí *Ngọn lửa nhỏ* làm việc sôi nổi. Người ta sắp xếp và phân loại hàng nghìn thư dự thi. Trong ba ván đầu của trận đấu có 337 người đoán đúng. Chỉ có 91 người đoán đúng sau ván thứ tư. Đến ván thứ tám thì con số đó chỉ còn có 5.

Tối ván thứ mười, còn lại có hai người là Ruikov và Alexanderov đoán đúng. Đến ván thứ mười ba, trong lúc Alexanderov ghi phần thắng về phía Kasparov thì Ruikov dự đoán chính xác hơn: ván cờ hoà. Kết thúc cuộc thi, chỉ còn một người duy nhất đoán đúng tỷ số của cả mười ba ván và đã đoán đúng là chỉ cần mười ba ván mà không cần đấu tới mười sáu ván theo quy định (phi thường đấy chứ!)

Bấy giờ người ta mới mở kết sắt, lấy chiếc phong bì đã được niêm phong ghi dự đoán của nhà vô địch. Khi phong bì được mở, mọi người kinh ngạc đọc những dòng chữ viết tay: “Trận đấu Kasparov-Smyslov: $8\frac{1}{2}-4\frac{1}{2}$ (chữ ký) Anatoly Karpov. Ngày 23 tháng Một năm 1984.”

Nhà vô địch đã tiên đoán không sai sức mạnh đối thủ tương lai của mình!

Đại kiện tướng quốc tế, bình luận viên về cờ Suetin nhận định: “Cuộc độ sức sắp tới sẽ là cuộc đụng độ của hai trường phái xuất sắc khác biệt nhau. Một bên là đương kim vô địch thế giới với nguồn dự trữ dồi dào về tiềm năng và chiến lược, một đối thủ luôn luôn tự tin vào giá trị khách quan về địa vị của mình. Bên kia là một siêu đấu thủ trẻ tuổi, tài ba và đầy tham vọng. Họ hơn kém nhau mười hai tuổi. Phải nên nhớ rằng cả Karpov cũng ấp ủ những tham vọng không kém gì đối phương.”

Trong khi có nhiều lời bình luận, tiên đoán và trong khi Moskva đang sửa soạn chu đáo cho trận

đấu lịch sử này thì cả Karpov lẫn Kasparov cùng với đội tuyển cờ Vua Liên Xô bay sang London tham dự một trận đấu khác không kém phần hấp dẫn: trận đấu giữa đội tuyển Liên Xô và đội tuyển thế giới được mệnh danh là “Trận đấu thế kỷ”. Lần này đội Liên Xô lại giành được thắng lợi với tỷ số 21-19. Đó cũng coi như một trận tập dượt cho trận đấu tương lai.

TRƯỚC KHI NÓI TỚI TRẬN ĐẤU GIỮA HAI TAY cờ vĩ đại bậc nhất này cũng như sẽ nói tới hơn hai thập kỷ họ làm mưa làm gió trên kỳ đài cho tới tận ngày nay với biết bao biến cố phi thường, ít ai ngờ tới, chúng ta hãy điểm qua tình hình phát triển cờ Vua trên thế giới trong thập kỷ 80 này:

Nếu như trước đây cờ Vua chủ yếu được chơi ở các nước Âu-Mỹ thì ở những năm 80 nó đã mau chóng được truyền bá sang các châu lục khác mà mạnh nhất là ở châu Á. Người Á châu xưa nay khá bảo thủ và luôn tự hào về trò chơi cờ Tướng đặc sắc của mình, chẳng hề chú ý gì tới cờ Vua mặc dù hai lục địa nằm cận kề nhau, có những mối giao lưu truyền thống về mọi phương diện. Bây giờ thì khác hẳn: các cuộc thi đấu cờ Vua đã được tổ chức ở nhiều nước châu Á, thậm chí cả giải Vô địch thế giới.

Chủ tịch của FIDE giờ đây là một người châu Á. Các kỳ thủ Philippines, Singapore, Ấn Độ, Trung

Quốc... bắt đầu bước lên kỳ đài. Nếu Philippines có Torre thì Trung Quốc đã có Lưu Sĩ Lan cùng lọt vào danh sách tám ứng cử viên cho chức vô địch. Hàng loạt các Liên đoàn cờ Vua châu Á được thành lập và không ít các kỳ thủ ở châu lục này được gửi sang Âu Mỹ học tập dài hạn.

Cờ Vua ở những năm này không những chỉ thể hiện trên sách báo mà còn trên truyền hình. Nhiều hình thức chơi cờ và thi đấu phát triển: chơi cờ qua thư, qua điện báo, qua vệ tinh, các giải đấu giành cho những người mù.

Đặc biệt phong trào chơi cờ của nữ phát triển rất mạnh mẽ. Các kiện tướng và đại kiện tướng nữ bắt đầu thi đấu với nam giới và một số trong số họ đã đạt được những thành tích tuyệt vời: đạt đủ điểm để được phong danh hiệu Đại kiện tướng của nam. Phong trào cờ nữ mạnh nhất vẫn là ở Liên Xô: danh hiệu vô địch thế giới luôn thuộc về các nữ đấu thủ Xô-viết với những tên tuổi lẫy lừng như Nona Gaprindashvili, Maia Chiburdanidze, Nana Alexandria, Irina Levitina, Nana Ioseliani... thế nhưng tại nhiều nước Đông Âu và Tây Âu khác cũng đã xuất hiện những nữ đấu thủ tài năng không kém như Pia Cramling (Thụy Điển), ba chị em trong gia đình Polgár (Hungary), các nữ đấu thủ Nam Tư, Romania...

Nhờ đưa được vào cách tính sức cờ của từng đấu thủ thông qua phương pháp hệ số ELO mà FIDE có

thể xếp hạng khá chính xác các nam, nữ kỳ thủ thế giới, hết sức thuận tiện cho việc phân loại đấu thủ trong các trận đấu quốc tế, các giải vô địch.

Quan niệm về cờ như một môn thể thao, một môn nghệ thuật và một phương tiện hữu ích giúp rèn luyện trí thông minh, sức sáng tạo... ngày càng được chấp nhận rộng rãi.

Chính vì vậy những trận đấu đỉnh cao, nhất là trận tranh chức vô địch thế giới được các kỳ thủ và người hâm mộ ở khắp năm châu bốn biển rất quan tâm theo dõi.

TOÀ NHÀ ĐẶT TRỤ SỞ CÔNG ĐOÀN LIÊN XÔ Ở Moskva được xây dựng cách đây hơn hai thế kỷ (1784). Tác giả của nó là kiến trúc sư nổi tiếng thời bấy giờ – Matvey Fyodorovich Kazakov, ông là người đã thiết kế các cung điện nguy nga ở Moskva và Saint Petersburg. Tới năm 1918, từ một lâu đài vũ hội, toà nhà dùng được làm Trụ sở Công đoàn. Cũng chính nơi đây, những người Nga đã sung sướng chứng kiến giây phút Botvinnik trở thành nhà vô địch thế giới.

Moskva một ngày đầu thu...

Giờ phút mong đợi từ lâu đã tới. Trong lễ đường, 1082 chỗ ngồi tầng dưới, các ban công và các lô phía trên chật ních người. 502 nhà báo, nhà bình luận của hai mươi bảy nước đã có mặt. Máy ảnh,

ca-mê-ra truyền hình làm việc liên tục. Trên nền nhung lớn trên sân khấu, nổi bật biểu tượng trận đấu có hình tháp chuông điện Kremlin, phía dưới là hình quả địa cầu cách điệu bằng những đường vĩ tuyến với hình quân Mã và chữ FIDE. Một dòng chữ chạy quanh biểu tượng “Trận đấu tranh chức vô địch thế giới Karpov-Kasparov, Moskva, 1984”. Bên cạnh quốc kỳ Liên Xô màu đỏ là cờ FIDE màu xanh.

Phần nghi lễ kết thúc trong tiếng nhạc hùng tráng của quốc ca Liên Xô và bài ca chính thức của FIDE. Tiếp theo là buổi dạ hội tưng bừng. Các đoàn nghệ thuật biểu diễn những tiết mục đặc sắc, tiếng nhạc rộn rã tươi vui... Suốt đêm đó, phía trong, phía ngoài Nhà Công đoàn, cờ bay, đèn sáng, người đông nghịt.

Hôm sau, 10 tháng Chín, đúng 17 giờ, hai đấu thủ ra sân khấu bắt tay nhau. Trọng tài chính tiến đến chiếc bàn đặt giữa hai người, trình trọng đặt tay lên núm đồng hồ thi đấu và bấm nhẹ. Trận đấu lịch sử mở màn...

Hai ván đầu kết thúc hoà bình được coi như hai ván thăm dò. Nhưng mọi người đã không phải chờ đợi lâu: Karpov mở tỷ số ở ván thứ ba. Ván này Karpov xuất quân theo phương án Phòng thủ Sicily. Kasparov thí một Tốt để giành lợi thế. Nhưng chẳng được bao lâu Karpov đã lấy lại cân bằng. Chỉ cần như vậy, anh tạo ra được thế trận hơn hẵn. Sau ba

mười một nước đi, Kasparov chịu thua.

Ván thứ 6 Karpov cầm quân đen. Sau bảy mươi nước đi với tài năng nổi bật, không những đẩy lùi tất cả các đợt tấn công mạo hiểm của Kasparov mà còn từng bước dồn Vua trắng vào chỗ hết lối thoát. Karpov thắng tiếp ván thứ hai.

Ván thứ bảy ra quân bằng Gambit Hoàng Hậu, một cách ra quân quen thuộc với Kasparov mà anh đã từng thắng nhiều ván xuất sắc. Song mới được bốn mươi hai nước thì thế cờ của anh đã núng. Ván đấu được hoãn lại. Về nhà phân tích, Kasparov nhận thấy dù có chơi tiếp thì cũng không có triển vọng, anh xin thua mà không đấu tiếp.

Đến ván thứ chín, Karpov cầm quân trắng, lại mở đầu bằng Gambit Hoàng Hậu quen thuộc. Một ván nảy lửa. Hai đấu thủ chơi hết sức xuất sắc. Khi ván cờ hoãn lại ở nước thứ bốn mươi hai, thế cờ của hai bên bất phân thắng bại. Mọi sự chỉ xảy ra vào ngày hôm sau. Cho đến cuối ván thì Mã trắng tỏ ra linh hoạt hơn Tượng đen, trong lúc đó bên trắng lại hơn hẳn hai Tốt. Kasparov lại phải chịu thua.

Mới có chín ván đấu mà Karpov thắng như “trúc chẻ, ngói tan”. Còn Kasparov dường như đang lâm vào ngõ cụt, tỷ số nặng nề 0-4 là một bằng chứng hiển nhiên! Vì sao vậy?

Tất cả những đòn công phá, nhiều lúc khá mạo hiểm của Kasparov đã từng thi thố thành công với các đối thủ khác nay được đem áp dụng vào pháo đài

kiên cố của Karpov đều bị đánh bật ra. Những nước thí Tốt để tìm mọi cách giành lợi thế tấn công, tuy đã được tính toán kỹ càng nhưng chưa đủ mạnh để đạt được mục đích cuối cùng. Mạo hiểm đánh tiếp nữa để “được ăn cả, ngã về không” chẳng? Kasparov suy tính rồi chọn con đường: Thôi không chơi mạo hiểm, trở về chơi thế trận chặt chẽ, giữ vững tỷ số để có đủ thì giờ tìm hiểu và lần ra đối sách trước một đối phương đang ở phong độ cao.

Từ ván thứ 10 đến ván thứ 26, hoà liên tiếp 17 ván. Đây là sự cầm cự kiên cường, kéo dài nhất trong lịch sử các trận đấu cờ tranh chức Vô địch thế giới. Có thể coi đó là một thành công hiếm thấy của Kasparov. Trong suốt một tháng rưỡi Karpov không thể tiến thêm được một bước nào, mặc dầu nhà vô địch rất muốn thắng thêm hai ván nữa để kết thúc cuộc cờ.

Cái đích của nhà vô địch cũng hầu như tới rất gần khi khi anh đánh một trận xuất sắc ở ván thứ 27. Tỷ số hầu như không còn cứu vãn nổi: 5-0. Chỉ cần một ván nữa, một ván duy nhất nữa thôi. Vị thần chiến thắng tay nâng vòng nguyệt quế dường như đã đứng cạnh nhà vô địch.

Đến đây phần đông mọi người đều cho rằng trận đấu như vậy cơ bản là kết thúc, vấn đề chỉ là vào lúc nào mà thôi. Những ván hoà liên tiếp của một trận cờ kéo dài quá mức cũng gây cho không ít người cảm giác chán ngán (các bạn thử tưởng

tượng trong một tháng rưỡi, tất cả các trận bóng đá đều kết thúc với tỷ số 0-0).

Một số các đại kiện tướng và nhà bình luận cho rằng, Kasparov còn trẻ, trận này chưa thành công, thì “thua keo này ta bày keo khác”.

Nhưng Kasparov vẫn là Kasparov. Vẫn bền bỉ tiếp tục chiến đấu, mà không phải chiến đấu để hoà! Bởi qua 31 ván anh ngày càng nhận diện rõ đối thủ của mình, với bộ óc phân tích và tổng hợp phi thường, anh như người tìm ra được ánh sáng ở cuối đường hầm và kiên quyết thẳng tiến tới đó với tất cả sức mạnh tiềm ẩn của mình cùng với niềm tin chiến thắng.

Garry Kasparov vs Anatoly Karpov, 1984, ván 32



7. Hc2



16. Xc1

Ván thứ 32.

Đây là ván cờ lịch sử, là tia sáng hy vọng đầu

tiên. Nước thứ 7, Kasparov cầm quân trắng đi một nước mới lạ khiến Karpov phải suy nghĩ tới 32 phút để tìm ra nước đối đáp. Đến nước thứ 16, Vua đen của Karpov bắt đầu núng thối. Đến nước thứ 41 ván cờ được hoãn lại trong khi Trắng hơn một Tốt. Hôm sau Karpov công nhận thua. Kasparov giành được ván thắng đầu tiên. Tỷ số lúc này 5-1.

Vẫn còn mỏng manh quá. Điều chủ yếu đối với Kasparov là bằng mọi giá không để Karpov dẫn được tới bước cuối cùng: 14 ván tiếp theo lại hoà. Cả hai đấu thủ bắt đầu tỏ ra mệt mỏi. Nhưng “còn nước còn tát”. Những cố gắng ở giai đoạn cuối cùng của Kasparov đã lên tới tột đỉnh và anh đã làm được chuyện phi thường: thắng liên tiếp hai ván thứ 47 và 48. Đến lúc này hai địch thủ đã thi thố toàn bộ tài năng sáng tạo của mình, không hề nhân nhượng. Cả hai đều nỗ lực hướng tới thắng lợi cuối cùng khi bỏ ra bao nhiêu tâm huyết, công sức và thời gian mà không hề hay biết rằng chỉ ít ngày sau họ sẽ đón nhận một quyết định mới, từ đó trận đấu sẽ được xoay chuyển sang một tình huống hoàn toàn khác.

THỨ SÁU, NGÀY 15 THÁNG HAI NĂM 1985, ÔNG Chủ tịch FIDE công bố quyết định ngừng trận đấu giữa Karpov và Kasparov và xoá bỏ kết quả thi đấu 48 ván vừa qua. Trận đấu sẽ được tổ chức lại bắt đầu từ tỷ số 0-0 và theo một thể thức khác.

Thoạt tiên, quyết định này gây ra không ít sửng sốt. Ông Campomanes giải thích: “Tôi ra quyết định này theo quyền hạn do điều lệ cho phép và không tham khảo ý kiến một bên nào...” Ông nói tiếp: “... Khi mà những tiềm năng về thể lực và tâm lý không những của hai đấu thủ mà còn của tất cả những người có liên quan đến trận đấu đều đã cạn kiệt thì tôi rút ra một kết luận là cần phải ngừng trận đấu. Ở giai đoạn cuối, một số ván đã tỏ ra không còn phù hợp với những tiêu chuẩn đã có được ở những ván trước đó...”

Trọng tài chính Svetozar Gligoric nói thẳng: “Tôi vẫn đặt một điều kiện là tôi chỉ đồng ý làm trọng tài cho trận đấu sắp tới nếu như trận đấu bao gồm 24 ván, còn nếu điều lệ vẫn như hiện nay thì tôi xin nghỉ.” Gligoric đã nói đến một điều trọng yếu: Thể thức thi đấu với số ván không hạn định đã bộc lộ rõ ràng sự bất hợp lý của nó.

Tuy nhiên cả Karpov và Kasparov lại không tán thành cách giải quyết này. Mỗi bên đều có những lý do của mình. Nhưng có một điểm chung là họ không thể chấp nhận một trận đấu mà cả hai người đã bỏ ra biết bao công sức, trí tuệ của mình để rồi cuối cùng lại trở thành một con số 0 vô nghĩa.

Một trong những điều đáng nói nhất là ở chỗ: Chính hai người, một là nhà vô địch, một là người thách đấu là hai nhân vật trung tâm của cuộc cờ. Hai nhân vật chính này đã ký tên vào tất cả các văn

bản tổ chức trận đấu. Mà trong các văn bản này không hề có một điều khoản nào cho phép đình chỉ giữa chừng trận đấu đang tiến hành bình thường.

Người ta đã tự ý làm việc này mà không hề tham khảo ý kiến của họ, hay bàn bạc với họ dù chỉ một lời. Họ cảm thấy bị xúc phạm sâu sắc trước quyết định mang đầy tính áp đặt này, điều mà trong suốt một thế kỷ lịch sử của giải vô địch thế giới chưa ai dám làm và chưa bao giờ xảy ra. Tóm lại họ chẳng là cái gì cả đối với FIDE. Chủ tịch FIDE cư xử với họ giống như đối với quân Tốt trên bàn cờ. Nếu họ lên tiếng phản bác hay phản ứng lại ư, rất có thể họ sẽ phải chịu chung số phận với Fischer.

Tất nhiên là thể thức nào cũng có những nhược điểm của nó. Nhưng nếu nó đã được thông qua và được các bên chấp nhận thì phải chơi cho tới cùng. Đến giải sau thay đổi thì đâu có phải là muộn.

Lại thêm một lần nữa quan hệ giữa FIDE với nhà vô địch và người thách đấu lại có những vết nứt rạn mới. Mặc dù FIDE làm được rất nhiều việc trong sự nghiệp phát triển môn cờ trên toàn thế giới, nhưng khi tham gia vào việc tổ chức trận đấu quan trọng nhất ở đỉnh cao thì họ lại để ra những sơ suất không đáng có. (Có điều cũng đáng nói là bộ máy FIDE tuy rất đồ sộ nhưng hầu như toàn bộ các quyết định chỉ tập trung vào duy nhất một người: đó là ông chủ tịch.) Những năm sau này chúng ta sẽ thấy những hậu quả của những quyết định như

vậy.

Phiên họp FIDE vào tháng Tám năm 1985 ở thành phố Graz (nước Áo) đã thông qua các quyết định mới về thi đấu, trong đó có quyết định các trận đấu giành chức vô địch chỉ thi đấu tới ván thứ 24.

LỄ KHAI MẠC TRẬN ĐẤU LẦN NÀY ĐƯỢC TỔ chức tại phòng hoà nhạc mang tên Tchaikovsky, vào ngày mùng 2 tháng Chín năm 1985. Lại thêm một ngày hội lớn của Moskva. Hai trọng tài chính lần này là Andrey Malchev (Bulgaria) và Vladas Mikėnas (Liên Xô).

Vào ván đầu, Kasparov cầm quân trắng. Ngay từ những nước đầu, ván cờ đã hết sức quyết liệt. Phương án Phòng thủ Nimzowitsch đã được đem ra trình diễn. Sau 12 nước đi, thế cờ nghiêng về bên trắng. Từ ưu thế này, Kasparov đánh hết sức ác liệt, không để Karpov cân bằng thế cờ. Ván đầu được hoãn lại ở nước đi thứ 41. Sáng hôm sau, Karpov, sau khi nghiên cứu kỹ thế cờ ở nhà, đã thông báo chịu thua ván đầu tiên.

Quả là gió đã đổi chiều. Ván thắng này là nguồn cổ vũ rất lớn đối với ứng cử viên vô địch.

Ván thứ hai diễn ra căng thẳng và quyết liệt. Cho đến nước thứ 65, khi cả hai không còn cách nào để thắng được đối phương nữa, họ mới chấp

chia đôi điểm.

Nhưng ngay sau đó Karpov đã làm được một cuộc “đảo chính” ngoạn mục. Ván thứ tư với Gambit Hoàng Hậu quen thuộc, đến nước thứ chín, sau 24 phút suy nghĩ, Karpov đưa Xe sang d1. Để trả miếng, Kasparov thí Tốt để giành quyền chủ động. Đến nước thứ 15, Karpov vừa thực hiện nhập thành, vừa tạo ra Tốt đơn độc của đối phương ở trung tâm. Sau 40 nước, ván cờ được hoãn lại. Hôm sau thi đấu tiếp, ván cờ đã thu hút sự chú ý đặc biệt của khán giả. Đến nước đi thứ 63 thì Kasparov thừa nhận thất bại của mình.

Anatoly Karpov vs Garry Kasparov, 1985, ván 4



9. Xd1



15. 0-0

Ván thứ năm với khai cuộc Ván cờ Tây Ban Nha. Mặc dầu đi quân đen, Karpov vẫn tỏ ra trội hơn. Hôm sau, 15 tháng Chín, Kasparov chịu thua không đấu tiếp. Tỷ số 3-2 nghiêng về phía Karpov. Từ ván thứ sáu đến ván thứ mười, liên tiếp hoà.

Điều ngạc nhiên lớn nhất đã xảy ra trong ván thứ mười một. Ván này là một thắng lợi của Kasparov hay là một thất bại của Karpov? Hầu như tất cả đều nhất trí với ý kiến thứ hai.

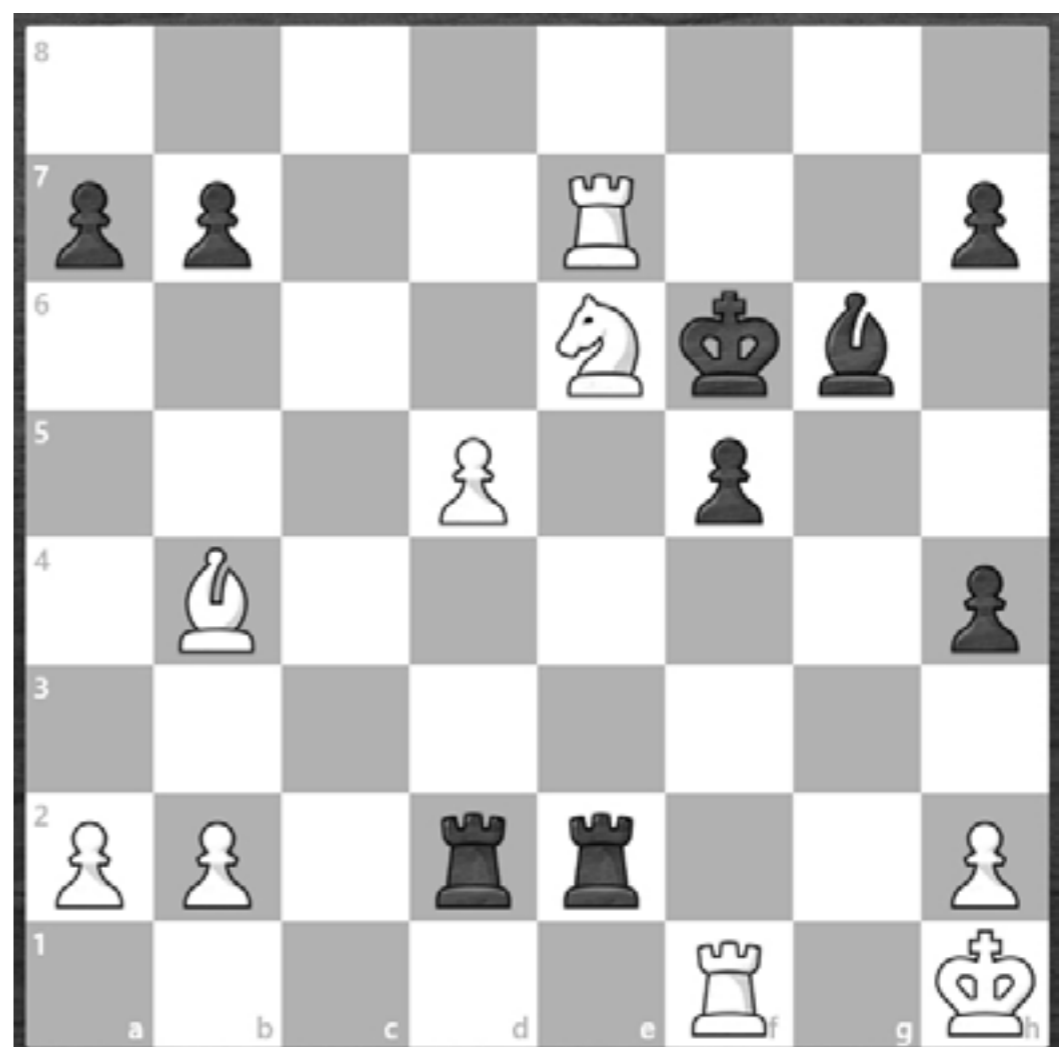
Vào đầu ván, Kasparov sử dụng lợi thế chơi quân trắng, tạo ra những đòn phối hợp lợi hại. Song Karpov bình tĩnh chống đỡ từng đợt tấn công. Đến khi tình hình trở lại yên tĩnh, thế cờ hai bên cân bằng, thì đột nhiên Karpov đi một nước cờ quái lạ ở nước đi thứ 22. Đại kiện tướng Suetin bình luận: “22. Xcd8?? một sai lầm kỳ quặc với một đấu thủ chơi cờ có hạng như vậy?” Trong bài đăng trên báo *Sự thật* số ra ngày 3 tháng Mười, ông đã phết vào sau nước đi đó hai dấu hỏi liên. Nước đi sai lầm này chỉ có thể ví với nước đi tai hại của Chigorin trong ván thứ 23 trận đấu với Steinitz năm 1892. Cái giá của nước đi đó được trả bằng ván thua nhanh chóng của Karpov ngay sau hai nước đi tiếp theo.

Garry Kasparov vs Anatoly Karpov, 1985, ván 11



22. Hg4 Xcd8

Mikhail Chigorin vs Wilhelm Steinitz, 1892, ván 23



32. Tb4

Biết làm sao được, cả đến nhà vô địch cũng có lúc lằm lằm chứ!

Sau ván đó, Kasparov vùng lên đánh áp đảo một cách hết sức bất ngờ. Ván thứ mười sáu, anh đã lập một chiến công xuất sắc, chỉ sau 40 nước đi, anh đã buộc nhà vô địch phải đầu hàng. Ván này đã gây một tiếng vang lớn: Kasparov thắng ván cầm quân đen đầu tiên. Kasparov rõ ràng đã lột xác so với trận đấu gần một năm trước đó!

Nhưng phải đến ván thứ mười chín thì niềm hy vọng thắng cuộc của đấu thủ trẻ này mới được củng cố thật sự. Người ta cũng lấy làm lạ là với Phòng thủ Nimzowitsch, nhà vô địch đã phải chịu đựng thất bại nặng nề ở ván thứ nhất và ván thứ mười một, khá lao đao ở ván thứ mười ba và không mấy thành công ở ván thứ mười bảy. Đến ván thứ mười chín này cũng lại là Phòng thủ Nimzowitsch, và quả thật, nó đã mang lại cho anh một thất bại đau lòng ở nước đi thứ 42.

Lúc này tỷ số $10\frac{1}{2} - 8\frac{1}{2}$ nghiêng về phía Kasparov. Ván thứ hai mươi cực kỳ căng thẳng. Trong ván này Karpov quyết tâm giành phần thắng đến cùng và Kasparov cũng không muốn thủ hoà. Đây là ván kéo dài nhất và chỉ kết thúc hoà ở nước đi thứ 85. Tình hình rõ ràng là nguy kịch cho nhà vô địch. Tỷ số đã là 11-9. Chỉ còn có bốn ván nữa.

Trước ván thứ 21, Kasparov xin nghỉ đấu lần cuối cùng. Anh cảm thấy Karpov đang thay đổi chiến

thuật, có lối đánh mới ở những ván sống còn sắp tới.

Ván thứ 21 với Gambit Hoàng Hậu, hoà ở nước thứ 44. Tỷ số là $11\frac{1}{2}-9\frac{1}{2}$. Trong ba ván còn lại, Kasparov chỉ cần 1 điểm nữa, trong lúc đó Karpov phải đạt được $2\frac{1}{2}$ điểm.

Ván thứ 22 cho thấy sức mạnh chiến thuật mới của nhà vô địch. Tuy mở đầu bằng Gambit Hoàng Hậu nhưng đến nước đi thứ 9 trong lúc Vua đen đã nhập thành, Karpov sử dụng Tốt ở cột g và h tiến công thẳng vào cánh Vua rất táo bạo. Tuy đã lường trước, nhưng Kasparov vẫn bị bất ngờ trước lối đánh mới mẻ này. Chỉ một vài lúng túng nhỏ cũng đủ làm cho Karpov lấn hấn thế trận. Đến nước thứ 41 thì anh giành được thắng lợi. Khoảng cách đã được rút ngắn: $11\frac{1}{2}-10\frac{1}{2}$. Ván thứ 23, sau 41 nước đi dốc hết sức để đánh thắng nhưng biết không thể thành công, Kasparov chủ động đề nghị hoà, đối phương của anh chấp nhận. Tỷ số lúc này là 12-11.

Như vậy là cho đến trước ván cuối cùng. Kết quả trận đấu có một không hai này vẫn chưa ngã ngũ. Sự hồi hộp và căng thẳng đã đến tột độ: ai sẽ là nhà vô địch đây?

Không một ván nào, không một nước đi nào họ chịu nhường nhau.

Ngày 9 tháng Mười một năm 1985.

Giờ phút quyết liệt đã tới: ván 24, ván cuối cùng,

ván sống mái, ván định đoạt tất cả.

Đối với Karpov, chỉ còn một con đường là thắng và chỉ có thắng thì mới tiếp tục giữ được “ngôi báu” của mình, mới không phụ bao công sức đã bỏ ra ở trận trước, khi mà thắng lợi rõ ràng gần như đã nắm chắc trong tay.

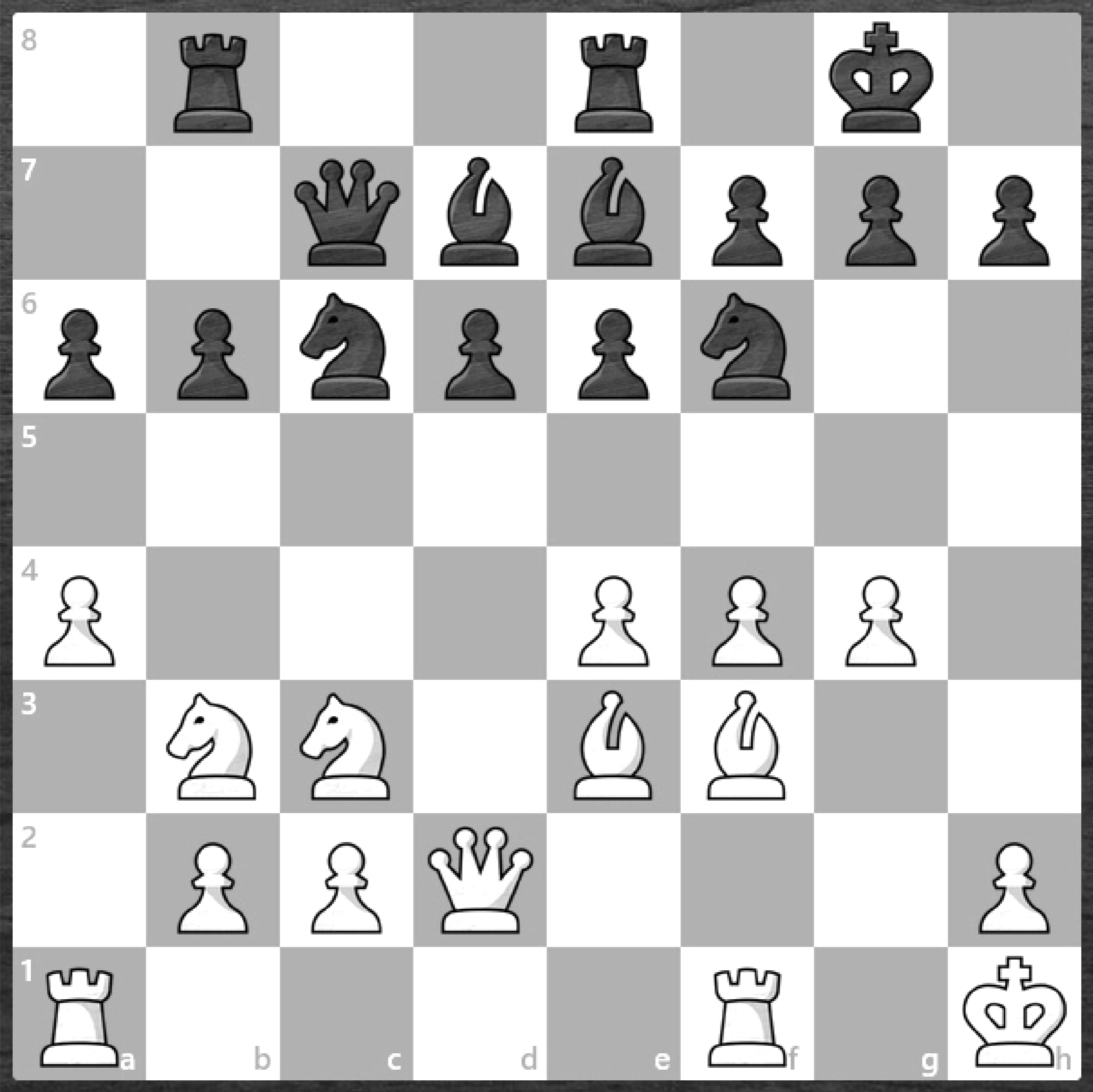
Khi giờ đấu bắt đầu, người ta thấy Karpov bước những bước dài và kiên quyết ra sân khấu. Ở đó Kasparov đã ngồi sẵn chờ anh.

Còn đối với Kasparov, để giành vinh quang tột đỉnh mà anh hằng mơ ước, thì hoặc là thắng hoặc chỉ cần hoà cũng đủ. Nhưng Kasparov cũng chỉ nghĩ tới thắng và chỉ thắng mà thôi. Trước khi bước ra sân khấu, anh nói với các huấn luyện viên của mình: “Tôi nhất định không đánh hoà, kết quả ván này sẽ rất sáng sủa.”

Ngay từ những nước đầu tiên của Phòng thủ Sicily, tất cả người xem đã bị cuốn hút. Mười bốn nước đi đầu tiên của cả hai bên được thực hiện rất nhanh: mất cả thảy có tám phút, dường như báo hiệu cho trận đụng độ nảy lửa sẽ nhanh chóng nổ ra. Quả vậy, sau nước đi thứ mười bốn, hình thành thế cờ gọi là Hệ thống Scheveningen. Karpov đi Tốt g4, một nước đi mạo hiểm và gan dạ lạ thường, khi mà phía trước Vua trắng không còn Tốt nào che chắn. Anh quyết định tấn công cánh Vua đối phương. Bên đen có gặp khó khăn. Đến nước thứ hai mươi, suy nghĩ nước này lâu tới 44 phút, Karpov

chuẩn bị kế hoạch chu đáo để công phá thành trì vua đen.

Anatoly Karpov vs Garry Kasparov, 1985, ván 24

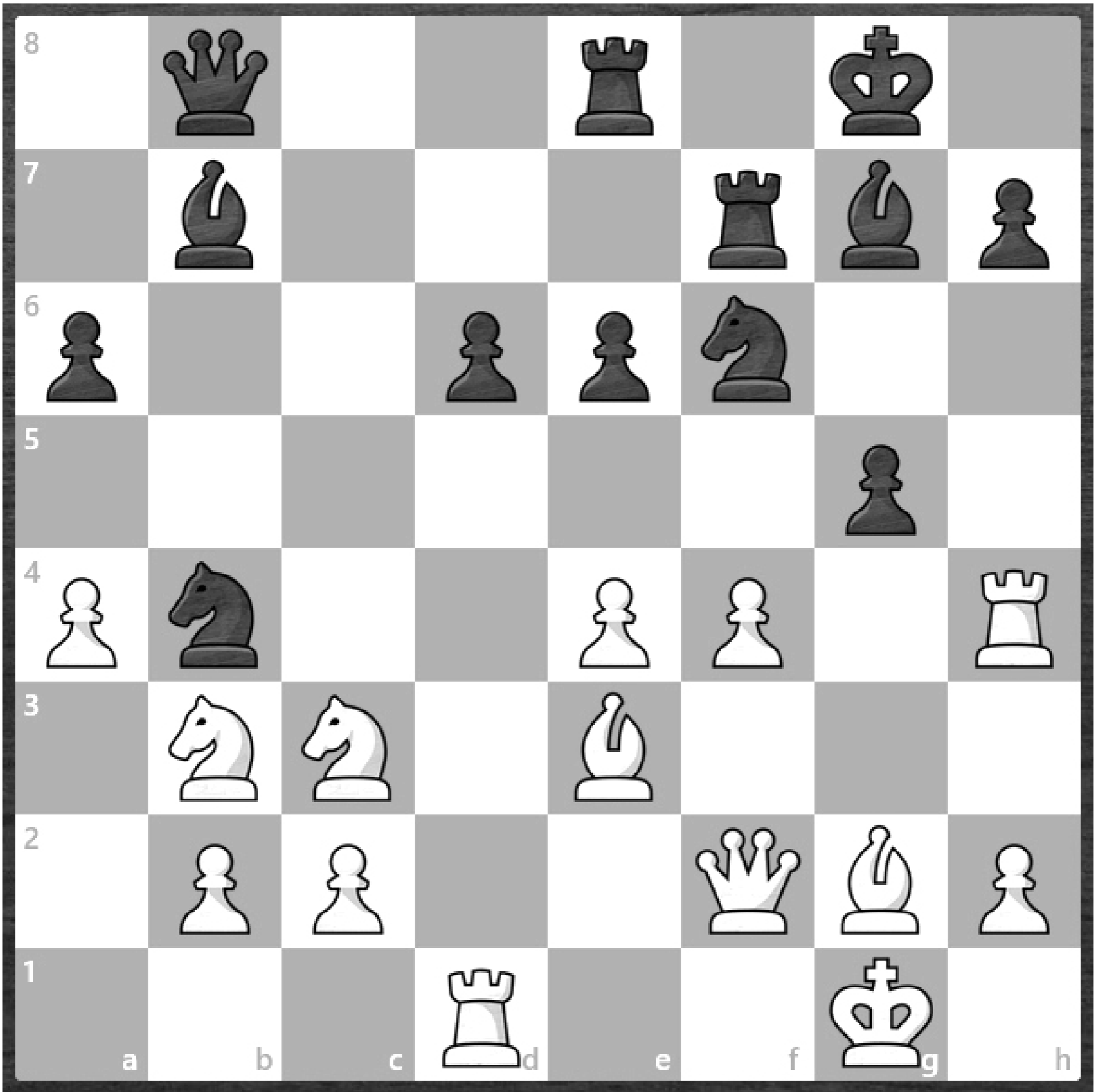


15. g4

Song từ nước 24 bên đen cũng không còn chịu lép vế nữa, đã bắt đầu lập kế hoạch phản công và chỉ hai nước sau, bên đen đã thí Tốt (lại thí Tốt) nhằm mở đường diệt Vua trắng. Đến nước thứ 31 thì thế trận hai bên cân bằng. Thông thường nếu không phải là ván quyết định, hai đấu thủ đã có

thể chấp nhận hoà nhờ thế lặp lại nước đi. Song hoà có nghĩa là thất bại, cho nên Karpov tiếp tục gây phức tạp cho ván cờ để tìm cách tấn công. Vì vậy đã có nhiều nước đi của anh thiếu chính xác. Điều đáng kinh ngạc là tới nước đi thứ 32, bên đen đã dám thí Tốt thứ hai để giành cho bằng được thế trận áp đảo. Quân trắng cố gắng giữ vững thế trận bên mình, Đen tấn công quyết liệt. Từ nước 36 trở đi hai bên liên tiếp đổi quân, Vua trắng dần dà mất sự che chắn...

Anatoly Karpov vs Garry Kasparov, 1985, ván 24

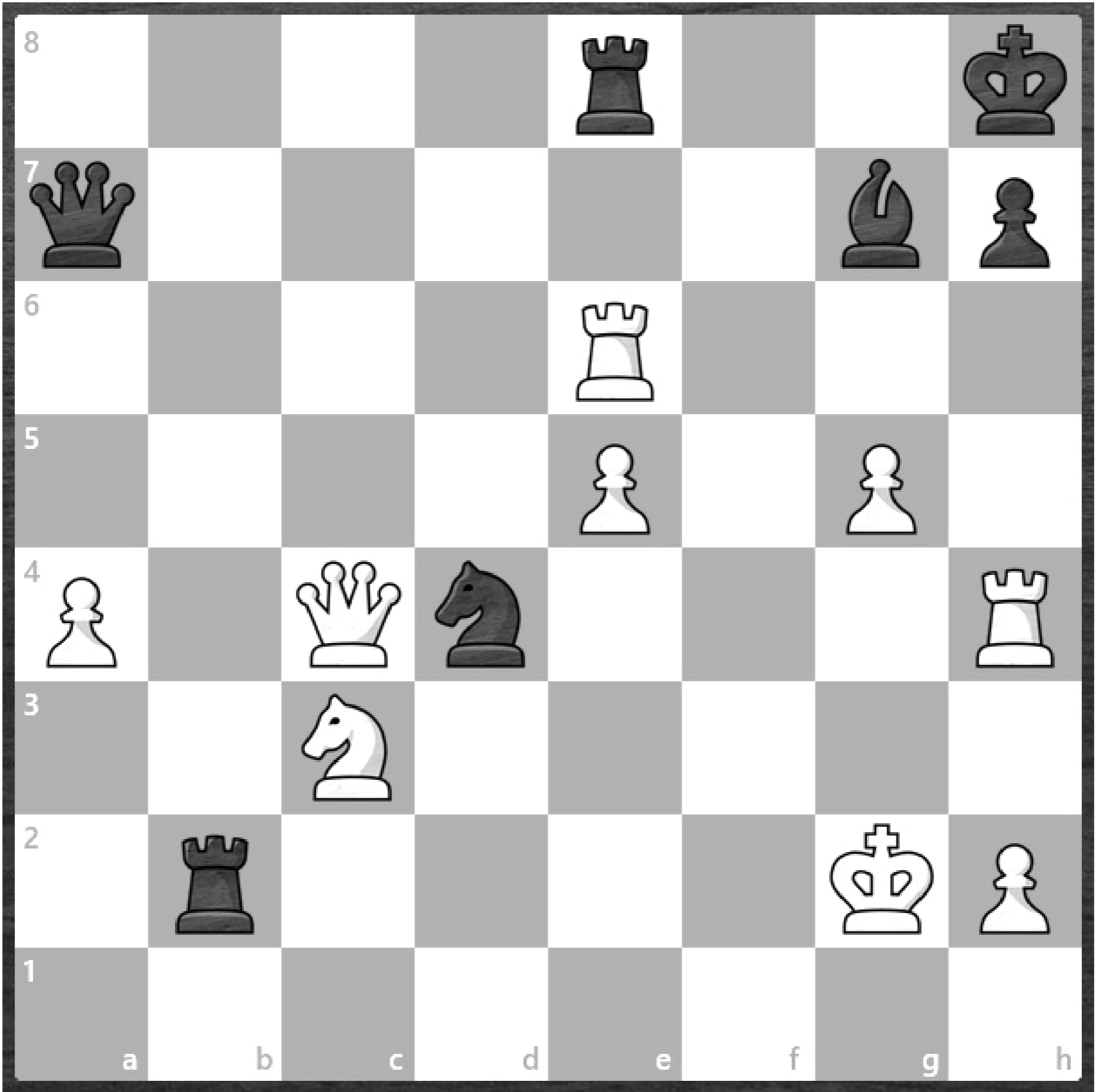


31. Xh4 g5

Những dòng chữ nhắc nhở “Miễn vỗ tay lúc thi đấu!” và “Xin giữ yên lặng!” ở tấm bảng trên sân khấu lúc đó không còn tác dụng nữa. Mỗi nước đi cuối cùng của Kasparov được hưởng ứng bằng những tràng vỗ tay vang dội khắp hội trường. Bên đen sử dụng Hoàng Hậu, Tượng rồi Mã tới tấp tấn công Vua trắng...

Đến nước thứ 42, khi Karpov đứng dậy chìa tay chúc mừng Kasparov thắng trận thì lập tức tiếng hoan hô bùng lên như sấm dậy trong cả hội trường. Lúc đó là 21 giờ 56 phút, giờ phút xuất hiện nhà vô địch thế giới mới: Garry Kimovich Kasparov.

Anatoly Karpov vs Garry Kasparov, 1985, ván 24



42. Vxg2 Md4+ (0-1)

Trong trận đấu này (từ 3/9/1985 đến 9/11/1985) hai đấu thủ đã sử dụng 116 giờ 45 phút thi đấu. Ván đấu kéo dài nhất là ván thứ 21 với thời gian là 8 giờ 43 phút. Ván ngắn nhất là ván 12 chỉ có 18 nước chỉ hết 1 giờ 48 phút.

SAU TRẬN ĐẤU “LỊCH SỬ SANG TRANG” NÀY Karpov đề nghị một trận đấu phục thù. Nên nhớ theo quy định của FIDE, hình thức trận phục thù đã được bãi bỏ từ năm 1963. Kasparov có thể căn cứ theo luật của FIDE để từ chối lời đề nghị trận phục thù này và yên tâm trên ngôi vị của mình thêm ba năm nữa. Nhưng Kasparov là người mạnh mẽ, đầy tự tin vào sức cờ của mình nên sẵn sàng chấp nhận đề nghị của Karpov, dẫn thân vào trận đọ trí “nảy lửa” một lần nữa để khẳng định mình. Sau này ta còn được thấy cá tính của nhà vô địch này trong nhiều trường hợp.

Như vậy chỉ tám tháng sau khi giành danh hiệu vô địch thế giới, trận đấu phục thù được khai mạc tại khách sạn Park Lein ở thủ đô London (Anh) vào ngày 27 tháng Bảy năm 1986. Theo quy định trận đấu sẽ diễn ra 12 ván đầu tại London và 12 ván sau tại Leningrad (nay là Saint Petersburg).

Ba ván đầu hoà.

Ván thứ tư đến nước thứ 41 trận đấu tạm hoãn, thế cờ của Kasparov ở thế thượng phong rõ ràng, Kasparov ghi nước đi của mình vào phong bì. Khi

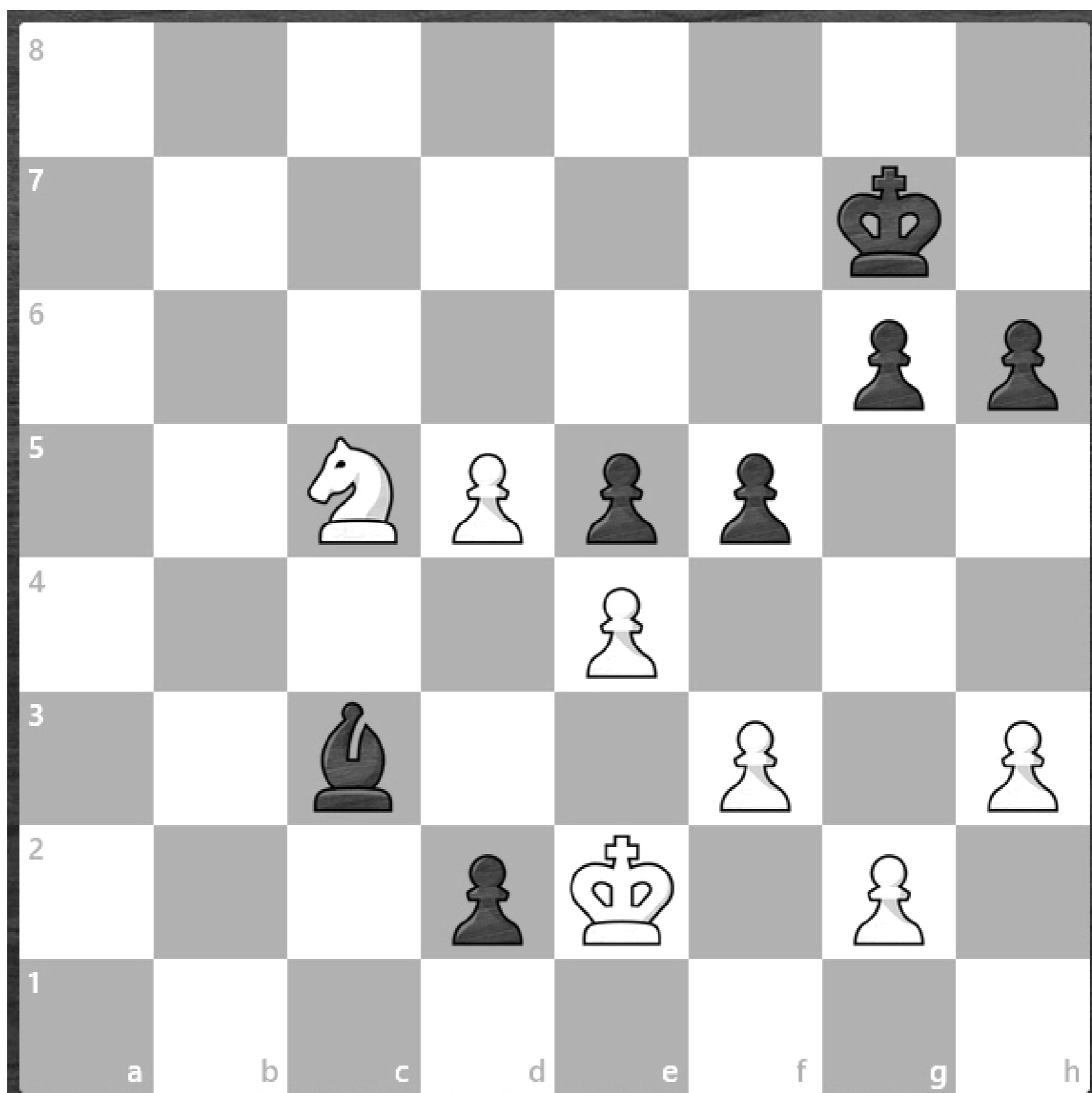
ván cờ được tiếp tục Karpov thấy tình thế khó lòng cứu vãn nên đã chịu thua mà không phải đấu tiếp.

Ván thứ năm chỉ sau 32 nước đi Karpov thắng lại. Điều này báo hiệu trận kịch chiến bắt đầu.

Ván thứ sáu, thứ bảy hoà.

Ván thứ tám Kasparov thắng sau 31 nước. Ván thứ chín, mười, mười một, mười hai hoà. Như vậy sau mười hai ván Kasparov tạm dẫn với tỷ số $6\frac{1}{2}-5\frac{1}{2}$ lẽ ra ngày 3 tháng Chín năm 1987 trận đấu sẽ tiếp tục tại Leningrad nhưng Karpov xin nghỉ, do đó ngày 5 tháng Chín mới bắt đầu ván thứ mười ba, ván này hoà.

Garry Kasparov vs Anatoly Karpov, 1986, ván 14



41. Mc5

Ván thứ mười bốn tới nước 41 thì Kasparov ghi vào phong bì 41. Mc5 và Karpov chịu thua mà không đấu tiếp. Ván thứ mười lăm hoà, ván thứ mười sáu Kasparov thắng, tỷ số là $9\frac{1}{2}-6\frac{1}{2}$, ván thứ mười bảy Karpov thắng, tỷ số $9\frac{1}{2}-7\frac{1}{2}$. Ván thứ mười tám và mười chín Karpov thắng liền hai ván. Ván 20 và 21 hoà. Ván 22 Kasparov thắng. Ván 23 hoà. Tỷ số cuối cùng là $12\frac{1}{2}-11\frac{1}{2}$ nghiêng về phía Kasparov.

Kasparov giữ vững danh hiệu vô địch của mình. Đây là trận bảo vệ thành công ngôi báu của mình lần thứ nhất, trong ba lần chính thức gặp nhau của hai người.

Làng cờ chẳng phải chờ lâu, cuối năm 1987 trận đụng độ giữa hai siêu cao thủ của làng cờ thế giới lại được tiếp tục.

Suốt một năm liền, Karpov nghiên cứu kỹ càng từng ván chơi của Kasparov. Anh cùng các huấn luyện viên và phụ tá của mình phân tích kỹ lưỡng phong cách chơi, điểm mạnh điểm yếu của Kasparov để tìm ra chìa khoá phá cho được, những nước đi yếu của nhà vô địch được mổ xẻ cẩn thận. Một năm giúp cho Karpov khôi phục lại phong độ của mình và đầy tự tin bước vào trận tranh vương miện lần thứ tư với Kasparov (lần thứ tư trong vòng bốn năm!).

Tháng Mười năm 1987, thành phố Sevilla, một thành phố nổi tiếng về thể thao của Tây Ban Nha mở rộng cửa đón hai đại kỳ sư bước vào trận quyết

chiến một mất một còn của họ.

Mới sang đến ván thứ hai Karpov đã cho Kasparov đo ván. Đến ván thứ tư Kasparov gỡ lại được nhưng ngay sau đó ở ván thứ năm Karpov lại thắng tiếp một ván nữa. Ván thứ tám Kasparov thắng lại, tỷ số cân bằng 4-4. Người ta nhận thấy Karpov luôn dẫn điểm trước còn Kasparov phải đuổi theo để gỡ hoà.

Tuy nhiên đến ván thứ mười một tình trạng lại lật ngược: Kasparov thắng ván này (ván cầm quân đen) và buộc Karpov phải đuổi theo anh. Lại bốn ván hoà tiếp theo. Tới ván thứ mười sáu mặc dù cầm quân đen, Karpov thắng lại. Cuộc đuổi bám quyết liệt, chưa ai hơn được ai sau $\frac{2}{3}$ chặng đường, tỷ số là 8-8. Mọi sự sẽ được định đoạt ở tám ván còn lại. Trong sáu ván tiếp theo họ tiếp tục quần thảo nhau nhưng vẫn bất phân thắng bại. Tỷ số lúc này là 11-11.

Phần lớn các nhà chuyên môn cho rằng hai ván cuối họ sẽ hoà tiếp vì xem ra Karpov đã có vẻ mệt mỏi còn Kasparov tuy trông có vẻ khoẻ hơn song chưa có dấu hiệu nào cho thấy anh tìm ra được đấu pháp thích hợp để công phá được thành trì của Karpov.

Song tất cả những dự đoán ấy đã tiêu tan, và các chuyên gia thấy mình đã lầm khi ở ván 23, Karpov đã gây ngạc nhiên cho mọi người. Ván này được mở đầu bằng Phòng thủ Grünfeld quen thuộc nhưng

Karpov dẫn dắt quân tướng của mình rất ngoắt ngoéo trước những thế hiểm hóc của đối phương khiến Kasparov phải suy nghĩ đối phó mất rất nhiều thời giờ nên về cuối ván đi một vài nước không hợp lý. Đến nước 57 Kasparov không còn đường chống trả được nữa buộc phải dừng cờ đầu hàng. Lúc này Karpov có lợi thế rất lớn. Thắng hay hoà anh đều giành lại được chức vô địch thế giới. Nếu thắng tỷ số sẽ là 13-11, nếu hoà tỷ số sẽ là 12½-11½. Karpov đang trong tâm trạng phấn khởi và hưng phấn vì thắng lợi ở ván áp chót thì hai khả năng đó là hoàn toàn hiện thực, nhất là khi đối phương ở tình trạng căng thẳng.

Nhưng Kasparov lại một lần nữa “vẫn là Kasparov”. Ván cuối cùng diễn không chỉ trong sự hồi hộp của tất cả mọi người theo dõi ván đấu. Hàng ngàn cặp mắt dán chặt vào bàn cờ lớn treo trên tường và qua hệ thống ti-vi, chăm chú nghe các nhà chuyên môn bình luận. Muốn đảo ngược được tình thế Kasparov không những không được phép có bất cứ một sai sót nào dù là nhỏ nhất mà còn không được phép đưa thế cờ đến chỗ hoà cũng như không được chấp nhận lời cầu hoà của đối phương.

Chính ván này đã làm cả làng cờ phải khâm phục ý chí phi thường của nhà vô địch. Sau 41 nước đi cờ chuyển về cờ tàn Hậu Tượng chống Hậu Mã nhưng bên trắng của Kasparov hơn được một Tốt. Để dẫn được đến thế cờ này, Kasparov đã rất tinh tường nhận ngay ra một vài sai sót vô cùng bé nhỏ của

Karpov từ nước 31 và 33.

Garry Kasparov vs Anatoly Karpov, 1987, ván 24*31. Me5 Mxa4**33. Hd1 Me7*

Đến lúc này Kasparov bèn huy động lực lượng tấn công dồn dập, đưa được Hoàng Hậu của mình vào hậu phương của bên đen. Nhận rõ nguy cơ lớn đang ập xuống, Karpov dồn toàn bộ sức mạnh của mình, tìm cách thí quân để đưa về thế cờ hoà. Biết rõ ý đồ của đối phương, Kasparov tung cả Vua của mình vào chiến trận. Thế là hình thành một thế đánh áp đảo mà bên trắng cả Vua, Tượng, các Tốt cùng liên kết tấn công, quyết không để hoà. Khán giả ngồi xem trầm trồ thán phục sau mỗi nước đi. Ván cờ còn tiếp tục được 24 nước nữa. Rồi cái gì đến đã phải đến. Người ta thấy Karpov đứng dậy đấng cay thừa nhận thất bại, thừa nhận mình đã bỏ lỡ một cơ hội ngàn vàng tưởng chừng như đã nắm gọn trong lòng bàn tay.

Với tỷ số 12-12 lại một lần nữa Kasparov giữ nguyên vòng nguyệt quế chiến thắng.

Sau trận đấu anh đã trả lời phỏng vấn.

“Anh có cho rằng sắp tới đây Karpov sẽ lại là người thách đấu với anh?”

“Ngay lúc này mà nghĩ tới điều đó thì hơi sớm. Hôm nay, anh ấy là người thách đấu nhưng ba năm nữa ai mà biết được điều gì sẽ xảy ra.”

“Khi bị thua ván thứ 23 anh cảm thấy thế nào? Anh có hy vọng sẽ thắng ván chót không?”

“Tôi cảm thấy tình hình lúc đó hết sức tệ hại song vẫn le lói một chút hi vọng. Tôi chỉ còn một ván duy nhất, một cơ may cuối cùng.”

“Vào thời điểm nào ở ván cuối anh cảm thấy mình sẽ thắng?”

“Sau nước thứ 45 khi Karpov đi Tốt h5. Từ lúc đó tôi tin số phận của ván cờ đã nằm trong tay tôi.”

Dù Kasparov chưa dự đoán được ai sẽ là người sẽ gặp anh ở trận tranh ngôi báu lần sau. Song chẳng mấy ai nghi ngờ người đó vẫn sẽ là Karpov.

THỜI GIAN THẬT NHƯ “VÓ CÂU QUA CỦA SỐ”.

Tháng Năm năm 1990 Karpov vượt qua Jan Timman (Hà Lan) ở trận chung kết với tỷ số cách biệt $6\frac{1}{2}-2\frac{1}{2}$ để gặp lại Kasparov tranh vương miện lần thứ năm.

Trận tranh chức vô địch thế giới lần này diễn ra tại hai địa điểm: Nửa đầu tại New York (Mỹ) nửa sau ở thành phố Lyon (Pháp). Giới hâm mộ cờ lúc bấy giờ không còn để ý đến bất kỳ một danh thủ nào khác, một giải đấu nào khác, tất cả chỉ tập trung vào hai nhân vật huyền thoại của làng cờ, với sức mạnh ghê gớm của họ biểu hiện ở hệ số ELO bứt lên rất xa so với số còn lại, hình thành một nhóm thượng đỉnh chỉ có hai người. Ban tổ chức đã đặt một mức tiền thưởng lên đến con số kỷ lục cho trận đấu này: 4,1 triệu franc Thụy Sĩ (cỡ 3 triệu USD), người thắng sẽ nhận được 62,5%, số tiền còn lại là của người thua cuộc.

Tuy nhiên lúc này dư luận bắt đầu thấy rõ là khả năng thắng lợi của Karpov là không còn bao nhiêu, bởi nhìn chung sức cờ của Kasparov ngày càng tỏ ra mạnh mẽ hơn, phong cách thi đấu của anh ngày càng tỏ ra có bản lĩnh và nhất là anh luôn biết vượt qua những hoàn cảnh hiểm nghèo. Thắng được một người như Kasparov là rất khó khăn, nhất là vào thời kỳ này anh đang tỏ ra rất sung sức và thêm khát chiến đấu trên bàn cờ.

Tại Mỹ, trong mười một ván đầu mỗi bên chỉ thắng được một, còn lại là hoà, tỷ số là $5\frac{1}{2}-5\frac{1}{2}$. Tuy nhiên giới chuyên môn đánh giá rằng Karpov chơi có phần tự tin hơn. Nhất là ở các ván thứ tám và thứ chín, Kasparov suýt nữa thì thua cả hai, may mà cuối cùng cứu được hoà.

Mười hai ván sau thi đấu tại Pháp, cuộc cờ trở nên sôi động hơn. Kasparov tỏ ra khá xuất sắc hơn và chung cuộc, một lần nữa anh đã thắng Karpov với tỷ số $12\frac{1}{2}-11\frac{1}{2}$ giữ vững danh hiệu vô địch thế giới của mình, dấu rằng sự cách biệt giữa hai người cũng chỉ là 1 điểm.

Cũng không ai ngờ rằng đây là lần cuối họ gặp nhau trong trận tranh vương miện vua cờ thế giới vì những tháng năm sau đó đã có biết bao sự kiện vô tiền khoáng hậu xảy ra khiến cả hai “đôi ngả biệt ly”.

NHƯ THẾ TRONG NGÓT BỐN MƯỜI NĂM TRƯỜNG phái cờ Vua Xô-viết đã “làm mưa làm gió” trên kỳ đài quốc tế. Không những họ liên tục giữ vững được ngôi báu vô địch thế giới cả nam lẫn nữ (trừ ba năm phải nhường cho người Mỹ Fischer) mà cũng luôn đoạt cúp vàng ở các Đại hội Olympic cờ được tổ chức hai năm một lần. Đó là những thành tích vẻ vang chưa từng có của một quốc gia.

Tuy rằng trong những năm tháng ấy các nhà vô địch thế giới không ai trội bật, trình độ hầu như ngang nhau “nhà vô địch là người chơi tốt nhất trong những người ngang bằng nhau” (lời Botvinnik) và còn có không ít những chuyện “sắp xếp” sau “hậu trường” nhưng nhìn chung, những thành tích mà họ đạt được là rất đáng trân trọng và ghi nhận.

Một trong những cống hiến lớn nữa của nền cờ Vua Xô-viết là kho tàng nghiên cứu lý thuyết cờ khổng lồ mà các nhà chơi cờ, các huấn luyện viên, các nhà nghiên cứu, các nhà sư phạm cờ, các nhà đặt cờ thế... của đất nước này trong suốt nửa thế kỷ đã miệt mài và tận tâm khám phá, hoàn chỉnh và cho xuất bản hàng nghìn đầu sách để phục vụ bạn chơi cờ trên khắp hành tinh của chúng ta.

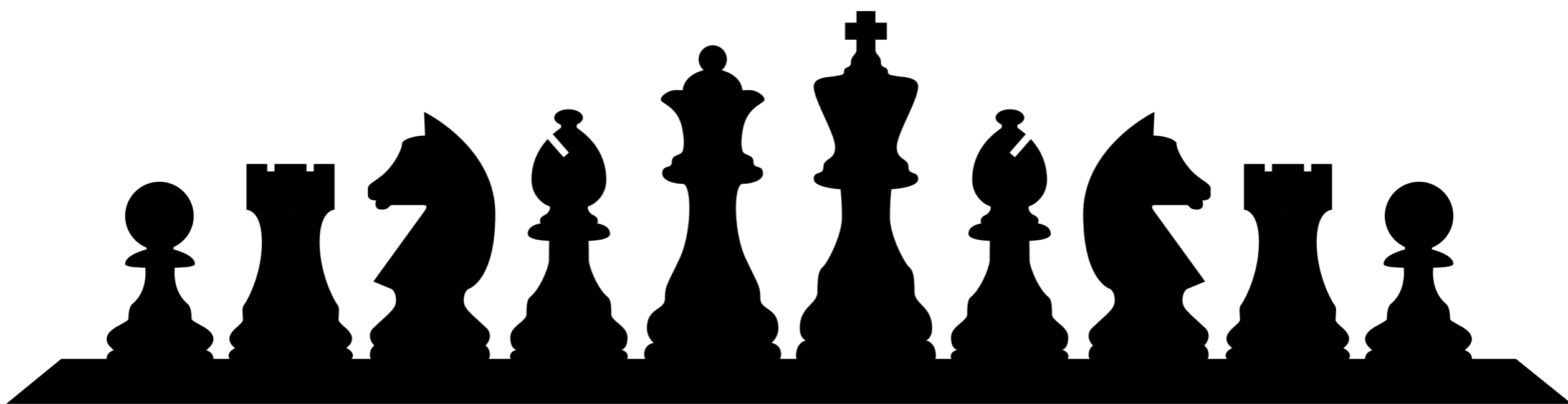
Và cũng trên nền tảng đó đã hình thành một đội ngũ đông đảo những huấn luyện viên cờ giỏi vào loại nhất thế giới. Sau này, khi Liên Xô được phân định lại thành nước Nga và các nước cộng hoà thì các bậc thầy này dù tới các nước cộng hoà hay sang các nước khác sinh sống, đều tỏ rõ được tài nghệ của mình, đào tạo được những nhân tài cờ bậc nhất cho thế giới.

Trong những năm tiếp theo do nhiều biến động, khi những môn thể thao nổi tiếng khác của Nga như hốc-cây, trượt băng nghệ thuật, cử tạ, bơi lội... có phần giảm sút, không còn ở vị trí số một thế giới nữa, thì nước Nga vẫn rất tự hào rằng ở môn cờ, chưa có một kỳ thủ quốc tế nào khác qua mặt được hai danh kỳ bậc nhất này và tước hiệu Vô địch thế giới vẫn nằm trong tay các kỳ thủ Nga.

Đến đây chúng ta tạm kết thúc “Câu chuyện về 2K” như người ta thường gọi để chỉ trận tranh hùng dai dẳng và quyết liệt giữa Karpov và Kasparov. Hai kỳ phùng địch thủ xứng đáng, với sức mạnh vượt

hắn các kỳ thủ đương thời. Tuy trong các trận tay đôi họ đã tỏ ra vô cùng quyết liệt, nhưng cả hai vẫn thường xuyên “cùng chung một chiến hào” trong đội tuyển Liên Xô tại các Thế vận hội Olympic cờ Vua cũng như trận đấu “Liên Xô và phần còn lại của thế giới” và bao giờ họ cũng cùng nhau đem chiến thắng về cho Tổ quốc mình.

Tuy nói là tạm kết thúc chương này nhưng chúng ta vẫn còn gặp lại họ trong những chương sau, nhưng là khi họ đã không còn ngồi đối diện nhau trước bàn cờ trong những trận đấu lịch sử.



CHƯƠNG V: NHỮNG THÁNG NĂM SÔI ĐÔNG

*“Rất ít người, và hơn nữa, chỉ những người
tuyệt vời nhất mới có thể nói một cách
giản dị và chân thành: Tôi không biết!”*

Dmitry Pisarev (Nga)

Trong những năm đầu của thập kỷ 90 sự giao lưu giữa các nước thuận lợi hơn, thể thao trở thành chiếc cầu nối cho tình hữu nghị giữa các dân tộc. Thông tin liên lạc được mở rộng, thông tin trong thể thao được cập nhật nhanh chóng trên khắp toàn cầu. Những sự kiện thể thao ít ai biết tới, những thắc mắc lần lượt được lý giải và trả lời thoả đáng, khiến bức tranh thể thao trở nên sống động và chân thực hơn bao giờ hết.

Ở môn cờ cũng vậy. Vì thế mà môn thể thao cờ, cả cờ Tướng và cờ Vua, phát triển vô cùng mạnh mẽ trong những thập niên vừa qua trên khắp thế giới. Ở châu Á, nơi cư dân đông nhất hành tinh, trong khi cờ Vua ngày càng được chơi rộng rãi thì cờ

Tướng truyền thống cũng có những bước phát triển nhảy vọt: Những giải Vô địch thế giới, những giải cờ Tướng quốc tế và khu vực được tổ chức thường xuyên. Nhiều người đã đánh giá: “Môn cờ đang ở vào thời kỳ hoàng kim của mình!”

Với cách đánh giá vô tư và khách quan chúng ta thấy bức tranh thể thao luôn luôn biến động theo thời gian, muôn màu muôn vẻ. Hôm nay anh có thể là một nhà vô địch lòng lẫy nhưng chỉ năm ba năm nữa anh đã phải nhường bước cho một người khác trẻ hơn, có thành tích cao hơn, tài năng hơn. Đó là quy luật. Thể thao nhờ đó đã tiến lên phía trước. Mỗi một nhà vô địch người ta không chỉ biết có những mặt mạnh không ai bì kịp nhưng cũng có những điểm yếu đáng ngạc nhiên, đó cũng là chuyện thường tình! Có những nhà thể thao có thời là huyền thoại nhưng rồi sau đó tự bản thân họ lại đánh mất mình, mà trường hợp của Mike Tyson, Simpson... là những điển hình.

Có những luật lệ và thói quen đã được áp dụng hàng thế kỷ đến nỗi người ta coi đó là bất di bất dịch, nhưng một ngày nào đó nó được cải cách, thay đổi, khiến người ta ngỡ ngàng nhưng rồi ngay sau đó người ta hiểu ra rằng những sự biến đổi như vậy là tất yếu, hoàn toàn cần thiết nếu muốn cho môn thể thao đó tiếp tục tồn tại và phát triển.

Những ví dụ như vậy rất nhiều: môn bơi trước kia chỉ có vài nội dung nghèo nàn nay đã lên tới

hàng chục thể loại, cự ly... phong phú thu hút người xem. Môn đua ô tô ngày nay thật sự hấp dẫn: Những cuộc đua đường trường xuyên châu lục, qua sa mạc, vượt núi cao hay những vòng đua chóng mặt của các tay đua xe công thức I... mà trước đây có năm mơ cũng không thấy... Bóng đá cũng có nhiều cải cách: Số đội ở các vòng chung kết thế giới tăng gấp đôi, trận thắng được tính bằng 3 điểm (thay cho 2 điểm như trước kia), các giải quốc tế được chia theo lứa tuổi U16, U19, tuyển Olympic tuổi dưới 23. Trong điều luật cũng được cải tiến liên tục: Thủ môn bị phạt nếu dùng tay bắt bóng của cầu thủ đội nhà đá về, không được giữ bóng lâu quá 6 giây, bị phạt thẻ đỏ nếu chuồi bóng nguy hiểm từ phía sau... Chính nhờ những cải cách đó mà bóng đá hấp dẫn hơn, năng động hơn và giữ vững được vị trí “môn thể thao vua” của mình.

Ta sẽ không lấy gì làm lạ nếu trong cờ cũng có những biến động tương tự. Những năm tháng tiếp theo đây là những năm tháng huy hoàng và cũng đầy biến động, trong đó có những sự kiện không ai ngờ tới.

NĂM 1992 TẠI VÒNG ĐẤU TÁM NGƯỜI ĐỂ CHỌN ra người thách đấu với nhà vô địch, Karpov bị tay cờ người Anh là Nigel Short đánh bại trong trận chung kết. Đó là một thất bại vô cùng cay đắng đối với nhà cự vô địch. Như vậy anh đã không còn

gặp lại đối thủ suốt gần mười năm qua của mình. Điều này cũng không có gì khó hiểu lắm khi anh đã ngoài 40 xuân.

Thế là trận tranh chức vô địch thế giới lần này không còn là giữa Kasparov và Karpov mà sẽ diễn ra giữa Kasparov và Short. Đó là lần đầu tiên sau hai mươi năm vắng bóng, một kỳ thủ không phải người Nga lọt vào trận thượng đỉnh.

Người Anh vô cùng phấn khởi. Một trăm năm trước đây họ đã từng có một thiên tài cờ bậc nhất châu Âu là Staunton, nhưng Staunton đã không thể đem về cho nước Anh ngôi Vô địch thế giới. Bây giờ người Anh có quyền mơ ước. Họ tin vào sức trẻ của Short và càng tin hơn khi anh đã hạ bệ được Anatoly Karpov, một tượng đài sừng sững suốt mười bảy năm qua.

Trước trận đấu Short tuyên bố rằng một đấu thủ cờ dù thiên tài tới mấy cũng có những điểm yếu và anh đã tìm ra được những yếu điểm đó nên rất tin vào thắng lợi của mình. Còn Vua cờ Kasparov cũng tuyên bố: “Tôi tin rằng trận đấu này sẽ rất ngắn (very short).” Ấy là cách chơi chữ vì Short có nghĩa là ngắn trùng với ý của Kasparov muốn nói rằng anh sẽ thắng Short mau lẹ, chẳng cần phải mất nhiều thời gian.

Quả thật Kasparov đã thực hiện đúng lời tuyên bố của mình: Trong 24 ván quy định anh chỉ cần chơi có 19 ván, và trong 19 ván đó anh chỉ nhường

cho Short thắng có một ván duy nhất còn lại anh nuốt gọn. Trận đấu thật chẳng khác nào chú cừ non gặp phải lão sói già. Tỷ số thắng thua là 6-1 (không kể 13 ván hoà).

Kể cũng thú vị, trận thắng này là trận thắng dễ dàng nhất trong loạt trận bảo vệ chức vô địch đầy khó khăn gian khổ và trắc trở từ trước tới nay, nhưng nó đã đem lại cho Kasparov một số tiền thưởng khổng lồ là 1,5 triệu đô-la. Còn khôi hài hơn nữa là việc đối thủ của anh, Nigel Short, sau khi lãnh no đòn đã không tỏ ra một chút buồn rầu, hậm hực hay nuối tiếc như thường thấy, mà trái lại tỏ ra vô cùng hân hoan và hài lòng vì, theo như lời anh “Đã có được một cơ may hiếm hoi đấu một trận ở mức thượng đỉnh như vậy với nhà vô địch kiệt xuất nhất trong thế giới cờ” đồng thời cũng hết sức hể hả khi nhận một số tiền thưởng hơn 500.000 USD không kém phần khổng lồ.

Nhưng trận đấu này không phải do FIDE tổ chức và tiền thưởng cũng không phải từ tổ chức này.

Chắc hẳn độc giả sẽ đặt ngay ra câu hỏi: “Vậy trận đấu này do ai tổ chức và lấy đâu ra một số tiền thưởng lớn như vậy?”

MUỐN TRẢ LỜI TRỌN VẸN CÂU HỎI NÀY CHÚNG ta đành phải bớt chút thời gian ngược dòng thời gian trước trận đấu này khoảng năm năm để hiểu tường tận khá nhiều những gì đã xảy ra và sẽ còn

xảy ra trong tương lai.

Như ta đã chứng kiến: Trong năm năm qua, những trận thư hùng giữa Karpov và Kasparov diễn ra quyết liệt, tuy họ cùng là công dân Nga nhưng những trận đấu không còn được tổ chức chỉ ở Moskva nữa mà có thêm nhiều nước đứng ra đăng cai và đặt tiền thưởng như London (Anh), Sevilla (Tây Ban Nha), New York (Mỹ), Lyon (Pháp)... Tình hình đã khác hẳn những năm 50-70, nhà vô địch và người thách đấu không còn phụ thuộc tiền lương quá ít ỏi của nhà nước (trước kia các khoản thưởng hậu hĩ nhận được từ các giải lớn họ thường phải nộp lại gần hết cho nhà nước dưới nhiều hình thức mà bản thân họ rất bất bình và thắc mắc), giờ đây họ có thể sống nhờ thu nhập rất cao ở trận đấu thượng đỉnh.

Bởi vì những ván đấu có chất lượng rất cao ngày càng thu hút đông khán giả trên toàn cầu nên các nhà tài trợ bắt đầu tìm đến, bảo trợ giải đấu và cung cấp tiền. Như thế cũng có nghĩa là mỗi một trận phải là một trận quyết đấu, một mất một còn thật sự, phải thi thố được toàn bộ tài năng của mỗi đối thủ, thể thao không thể bị lệ thuộc quá nhiều vào chính trị, không có thể mang tính biểu diễn hoặc được “dàn xếp” như trước đây. Muốn được như thế thì con đường chuyên nghiệp hoá là tất yếu. Các kỳ thủ bậc nhất dù muốn hay không đã mặc nhiên trở thành những kỳ thủ nhà nghề.

Karpov khao khát giành lại ngôi vô địch thì không thể bỏ thì giờ để theo đuổi những công trình về kinh tế học (Anh là Phó tiến sĩ kinh tế), còn Kasparov cũng không thể có thời gian để đi làm phóng viên báo chí theo đúng nghề được đào tạo từ trường đại học.

Từ năm 1972 đã có những kỳ thủ khác ngoài Liên Xô đứng được vào hàng ngũ các ứng cử viên, các trận đấu vô địch được tổ chức ở nhiều nước nên phong trào cờ Vua phát triển mạnh, số kỳ thủ trở thành Đại kiện tướng tăng nhanh, họ hình thành một đội ngũ “các nhà quý tộc” trong vương quốc cờ Vua. Thường là họ ở trong TOP 100 của thế giới. Tất cả những diễn biến của trận tranh chức Vô địch thế giới được họ theo dõi chặt chẽ và mỗi một người trong số họ đều ấp ủ ước mơ một ngày nào đó họ (kể cả các cô gái) sẽ trở thành người thách đấu với nhà vô địch nhằm đoạt lấy Vương miện.

Cách cư xử của FIDE trong nhiều năm qua đối với các ứng cử viên và các nhà vô địch khiến họ không bằng lòng. Đó chính là điều cản trở cho cờ Vua chuyên nghiệp phát triển. Họ không muốn bị quá phụ thuộc vào ý muốn của một tổ chức, hay nói đúng hơn là vào cá nhân một ông chủ tịch, mà không ít khi những ông chủ tịch này đã phạm những sai lầm tai hại. Họ muốn tập hợp nhau lại thành một tổ chức riêng.

Và rồi cái gì phải đến đã đến. Năm 1988 các đại

kiện tướng trên khắp thế giới đã tập hợp nhau lại trong một tổ chức của họ với tên gọi Hiệp hội các Đại kiện tướng quốc tế gọi tắt là GMA (Grandmasters Association). Từ nhà vô địch Kasparov đến các cựu vô địch thế giới như Botvinnik, Tal, Smyslov, Spassky, Karpov,... và hàng trăm đại kiện tướng ở các nước đã tìm thấy tiếng nói chung. Họ hội họp với nhau, chọn ra các đại diện của mình để đàm phán với FIDE. Họ quyết tâm giành lấy quyền được đứng ra tổ chức giải Vô địch thế giới.

Ngày 30 tháng Tư năm 1989 một văn kiện chính thức giữa GMA và FIDE được ký tại Brussels (Bỉ) gồm năm điều, quy định về mối quan hệ giữa hai tổ chức mà quan trọng nhất là giải Vô địch thế giới. Văn kiện này được các đại diện của GMA là Botvinnik, Karpov, Kasparov, Kok, Schmid và Timman ký. Thỏa thuận này thừa nhận giải vô địch thế giới là giải quan trọng nhất của cờ Vua thế giới, là động lực chính để phát triển phong trào cờ (Điều 2). Hai bên hoàn toàn có quyền ngang nhau trong việc tổ chức giải này, cùng nhau bàn cách tổ chức vòng đấu loại theo phương cách mới, thành lập uỷ ban điều hành chung (Điều 3) và tất cả các luật lệ, quy ước thi đấu do hai bên cùng soạn thảo (Điều 4).

Trong đại hội của FIDE được tổ chức vào tháng Tám năm 1989 tại Puerto Rico vấn đề quan hệ với GMA được đưa vào chương trình nghị sự và trở thành văn kiện chính thức của FIDE. Cũng trong thời gian này GMA đã đứng ra tổ chức Cúp thế giới

của riêng mình (Cúp thế giới chứ không phải giải Vô địch thế giới) thành công, khiến uy tín của GMA tăng lên rất nhanh.

Phần khởi trước những thành tựu của mình GMA tính tới việc kêu gọi các nhà tài trợ cho giải Vô địch thế giới. Nếu giải này vẫn còn phải chia sẻ với FIDE thì việc đáp ứng những yêu cầu của các nhà tài trợ sẽ gặp khó khăn, vả lại FIDE cũng không chịu giao hẳn giải cho một tổ chức khác. FIDE vẫn cương quyết chỉ hợp tác chứ không chuyển nhượng quyền tổ chức trận tranh chức Vô địch thế giới cho GMA.

Thế rồi, không phải là mâu thuẫn giữa GMA và FIDE mà chính là mâu thuẫn trong nội bộ GMA khiến tổ chức này tự đâm đầu vào ngõ cụt. Một nửa số thành viên GMA tán thành quy chế hoàn toàn nhà nghề, một nửa thì cho rằng nên để giải tiến hành theo kiểu cũ, dưới sự bảo trợ của cả FIDE lẫn GMA. Tóm lại là đến lúc đặt vấn đề dứt khoát: GMA là một tổ chức chuyên nghiệp hay là một tổ chức đoàn thể, GMA tự sống bằng nghề chơi cờ của mình, tách giải Vô địch thế giới khỏi FIDE hay vẫn duy trì sự chi phối của FIDE. Ý kiến của các Đại kiện tướng rất khác nhau, họ tranh luận, bàn cãi rất nhiều trong các hội nghị và trên báo chí. Cuối cùng không định ra được một đường hướng thống nhất và không bầu ra được ban lãnh đạo. Thời gian không chờ đợi họ, thế rồi sang năm 1990 GMA tan như chợ chiều, “ai về nhà nấy”.

Đó là một sự thất bại của GMA hay nói đúng hơn là của các Đại kiện tướng. Thất bại này nặng về mặt thiếu kinh nghiệm tổ chức hơn là về mặt ý thức vì nói cho cùng họ vẫn muốn có một cái gì đó độc lập hơn. Nhưng như thế vô hình chung GMA đã đem đến cho FIDE một thắng lợi quan trọng.

Giờ đây FIDE hoàn toàn tin chắc vào độc quyền của mình và thở phào nhẹ nhõm bắt tay vào tổ chức trận tranh chức Vô địch thế giới giữa Kasparov và Karpov tại hai thành phố lớn là New York và Lyon (Pháp) vào cuối năm 1990. Kasparov thắng Karpov, tiếp tục giữ chức Vô địch thế giới như ta đã biết.

Nhưng câu chuyện còn chưa dừng lại ở đây:

Năm tháng trôi qua, cái năm 1993 đáng ghi nhớ đã đến, sau những trận đấu khá thành công, Nigel Short sau trận bán kết và chung kết đánh bại cả Jan Timman (Hà Lan) và Karpov đã trở thành người thách đấu với đương kim vô địch Kasparov.

Trong khi yên trí về địa vị độc tôn, không còn bất kỳ một tổ chức, một cá nhân nào có thể cạnh tranh được, FIDE bèn đưa ra những quyết định riêng về thể thức, địa điểm và số tiền thưởng... buộc Kasparov và Short phải nhất nhất tuân theo. Ông chủ tịch FIDE quên mất một điều là tình hình làng cờ đã khác hẳn những năm trước. Cách áp đặt như thế đã thì vấp phải sự phản đối của cả nhà vô địch lẫn người thách đấu.

Rõ ràng những gì bất đồng từ lâu giữa hai bên

vẫn ngấm ngầm tồn tại. GMA không còn nữa nhưng tư tưởng của nó đã kíp ăn sâu vào đầu óc của các đại kiện tướng. Họ muốn nối tiếp con đường của các bậc tiền bối từ Steinitz đến Alekhine.

Khi biết được sự bất ưng thuận của hai người, FIDE bèn đưa ra một tối hậu thư, chỉ cần một trong hai người chịu khuất phục thì mọi sự sẽ xong nhưng lần này cả hai nhất quyết không đáp ứng tối hậu thư đó. Ông chủ tịch FIDE lập tức quyết định khai trừ cả hai ra khỏi FIDE và tuyên bố tước danh hiệu vô địch thế giới của Kasparov. Cách cư xử của ông chủ tịch FIDE lần này với Kasparov chẳng khác nào đối với Fischer năm 1975 và chuyện tự ý cắt đứt trận đấu năm 1985. Nhưng thật oái oăm khai trừ cả hai người cũng đồng nghĩa là khai trừ luôn cả trận tranh chức Vô địch thế giới quan trọng nhất ra khỏi FIDE. Cách làm quá tay lần này như giọt nước cuối cùng làm tràn cốc.

Nhưng lần này Kasparov và Short không phải là anh chàng Fischer thụ động và đơn độc năm xưa. Kasparov tuyên bố ngay: “Danh hiệu vô địch thế giới phải được chứng minh trên bàn cờ chứ không phải một danh hiệu có sẵn của FIDE để tổ chức này muốn ban phát cho ai thì ban. FIDE cũng không có quyền gì tước danh hiệu của nhà vô địch. Danh hiệu này là sở hữu trí tuệ hiển nhiên của một người đã giành được chiến thắng rõ ràng và trung thực trên bàn cờ trong những trận quyết đấu đã được cả thế giới biết rõ và công nhận. FIDE có công nhận hay

không công nhận thì cũng không thể làm được gì để đảo ngược lại những kết quả đã diễn ra trên bàn cờ.” Kasparov còn nhấn nhủ: “Nửa thế kỷ trước đó, khi FIDE chưa ra đời, thì đã có những nhà vô địch thế giới: Steinitz, Lasker, Capablanca, Alekhine, Euwe. Họ đều không cần tới FIDE trao tặng danh hiệu đó cho mình và họ thật sự là những nhà vô địch chân chính, họ thật sự đã vượt trội hơn các đối thủ của họ. Mỗi một nhà vô địch như vậy đều tạo ra một kỷ nguyên mới trong cờ Vua nhờ những ván đánh sáng tạo mới mẻ của họ. Tất cả sự sáng tạo đó không phải qua lời nói mà là qua những ván cờ bất tử của họ, trở thành kinh điển cho đời sau. Mỗi nhà vô địch như vậy đều có quyền mặc nhiên làm việc, thoả thuận trực tiếp với người thách đấu để tiến hành trận tranh chức vô địch thế giới mà không cần bất cứ tổ chức nào đứng ra định đoạt thay họ hay nhúng tay vào mọi việc của họ. Thực tế cho thấy những trận đấu như vậy đều rất thành công.”

Cả hai quyết định thành lập một hiệp hội mới gọi là Hiệp hội cờ Vua nhà nghề gọi tắt là PCA. Ngay lập tức London xin đăng cai trận đấu này, giải thưởng do một tờ báo lớn, tờ *Times* đứng ra tài trợ. Điều này không có gì đột ngột hoặc đáng ngạc nhiên cả vì Nigel Short là kỳ thủ Anh duy nhất lần đầu tiên tranh ngôi vô địch thế giới.

Trận đấu giữa đại cao thủ người Nga (từ khi Liên Xô tan rã, Kasparov đã ở lại Nga và nhập quốc tịch

Nga) và người Anh, như ta đã biết, thu hút sự chú ý lớn lao của làng cờ thế giới và thành công tốt đẹp.

TRƯỚC ĐÂY, KHI TƯỚC DANH HIỆU CỦA FISCHER FIDE còn có người thách đấu để tấn phong danh hiệu mới. Nhưng giờ đây cả nhà vô địch lẫn người thách đấu đều đã ra đi. Chẳng lẽ FIDE lại không có giải vô địch thế giới của riêng mình trong khi giải của PCA đang rầm rộ tiến hành? Đã “đâm lao thì phải theo lao”, để làm đối trọng, ông Campomanes quyết định chọn hai người đã bị Short đánh bại là Karpov và Timman, một người đóng vai nhà vô địch, người kia đóng vai kẻ thách đấu và tổ chức giữa họ một trận đấu gọi là “trận tranh chức Vô địch thế giới của FIDE” và hứa rằng sẽ trả cho họ một số tiền thưởng lớn không kém gì số tiền thưởng của PCA nếu họ chịu nghe theo.

Karpov chấp thuận ngay, còn Timman lúc đầu còn lưỡng lự nhưng sau rốt cũng xuôi lòng. Trận đấu này được tổ chức ở Hà Lan, song song với trận Kasparov-Short. Tuy nhiên mới được nửa chừng thì ban tổ chức đột nhiên tuyên bố huỷ bỏ trận đấu với lý do chất lượng các ván thi đấu không cao, các nhà tài trợ không chịu bỏ tiền ra và truyền hình không mua bản quyền nên không còn tiền để tiếp tục chi phí. Việc này khiến chủ tịch FIDE mất mặt, Karpov lẫn Timman cũng bất bình. Nước đăng cai giai đoạn sau của cuộc đấu này là Oman cũng đột

ngọt viên ra một số lý do tế nhị để tuyên bố bỏ cuộc. Cuộc cờ do FIDE tổ chức trở thành trò cười cho thiên hạ.

Để cứu vãn tình thế, ông Campomanes bay đi khắp nơi vận động, các nước đều làm ngơ. Ông quay về châu Á, đến Indonesia vận động được một nhà tư bản đứng ra giúp đỡ. Cuộc đấu được tiếp diễn muộn màng tại đây và bị rơi vào quên lãng, mặc dù sau đó Karpov một lần nữa lại được FIDE tấn phong là nhà “Vô địch thế giới”. Tất nhiên là khoản tiền thưởng như đã hứa không kiếm đâu ra được.

Ngay bên trong FIDE, những lời chỉ trích nặng nề bắt đầu nhằm vào ông chủ tịch. Những cách làm vội vã, sai lầm có hệ thống xưa nay được đem ra phê phán kịch liệt. Các đối thủ của chủ tịch FIDE đề nghị thay thế người đứng đầu tổ chức này. Sự thể này là một đòn nặng giáng vào uy tín của FIDE và khiến nội bộ FIDE trở nên chia rẽ. Cuộc khủng hoảng của FIDE ngày càng trầm trọng hơn khi nguồn tài chính ngày càng cạn kiệt, các nhà tài trợ không còn hứng thú đến với FIDE khi trận tranh chức vô địch thật sự không còn trong tay FIDE nữa. FIDE không còn có khả năng tập hợp các đại kiện tướng và giải Vô địch thế giới sắp tới của FIDE chắc sẽ khó mà tổ chức nổi. Chủ tịch FIDE gắng gượng chèo chống được thêm một năm nữa nhưng rồi trước áp lực và sự phải đối quá mạnh của dư luận và nội bộ, ông buộc phải từ chức. Sự ra đi của ông là một quy luật tất yếu.

PCA được thành lập với quyết tâm đưa môn thể thao này lên mức nhà nghề nhằm cải thiện căn bản chất lượng các ván đấu và nâng cao mức thu nhập của các đại kiện tướng. Xét về cả hai phương diện, tổ chức mới của họ tuy khá lỏng lẻo và phải trải qua một giai đoạn sóng gió, nhưng cũng đã tỏ ra thành công. Phần đông các đại kiện tướng có tên tuổi trên thế giới đều ghi tên thi đấu theo thể thức của PCA. Hơn nữa PCA đã nhận được sự bảo trợ đáng kể từ phía các hãng kinh doanh lớn, tiêu biểu nhất là hãng chế tạo vi mạch cho máy vi tính nổi tiếng thế giới Intel.

Tại đại hội của FIDE được tổ chức vào cuối năm 1994 nhân dịp Olympic cờ Vua thế giới lần thứ 31, FIDE đã thừa nhận tổ chức cờ Vua nhà nghề PCA và kết nạp lại hai thành viên mà họ đã khai trừ trước đó. Đến đây hình thành một tình thế cùng lúc tồn tại song song hai tổ chức cờ Vua thế giới: FIDE và PCA và điều thú vị hơn nữa là mỗi một tổ chức lại có một nhà vô địch thế giới, nhà vô địch thế giới nào cũng tự xưng mình là chân chính cả. Không lẽ trong vương quốc cờ Vua, chiếc vương miện đến giờ phút này lại được chia đôi?

Tuy nhiên cho đến nay hệ thống thi đấu của hai tổ chức này vẫn tổ chức riêng rẽ và do đó nhiều tay cờ nổi tiếng thế giới, gồm phần đông là các đại kiện tướng quốc tế đã ghi tên thi đấu ở cả hai giải.

Về phía PCA thể thức thi đấu không có gì thay

đổi, năm 1995, vua cờ Kasparov gặp người thách đấu với mình là Viswanathan Anand (người Ấn Độ) để tranh chức vô địch thế giới.

Có người lo ngại rằng hai tổ chức này đang cạnh tranh nhau quyết liệt khiến cho cờ Vua thế giới hứng chịu thiệt hại như kiểu “trâu bò đánh nhau ruồi muỗi chết”. Điều đó hoàn toàn không có căn cứ. Trước tiên, hai tổ chức này không đối địch nhau gay gắt như người ta tưởng. Thứ hai, nhờ sự cạnh tranh này mà làng cờ thế giới được lợi. Cũng giống như hai hãng cạnh tranh sản xuất ra hàng hoá tốt hơn, rẻ hơn thì người tiêu dùng lại được lợi hơn rất nhiều so với khi chỉ có một hãng duy nhất độc quyền.

Chúng ta thử tìm hiểu một số công việc và vai trò của hai bên. Nhiều chức năng và công việc của FIDE không động chạm gì tới PCA, ngược lại những công việc chính yếu của PCA cũng không hề làm cản trở hoạt động của FIDE.

Công việc của FIDE là phát triển môn thể thao cờ trong quảng đại quần chúng trên thế giới: từ những giải đấu cho thanh thiếu niên, nhi đồng như giải ở Disneyland (Pháp) cho đến các giải dành cho các bậc cao niên, các giải tưởng niệm, giải siêu hạng, các trận đấu cho nữ giới đến các trận đấu cho những người tàn tật, các giải đấu từ thiện. Hai năm một lần FIDE lại đứng ra tổ chức Đại hội Olympic cờ toàn thế giới, một ngày hội cờ lớn có tới trên

100 đội cờ nam và 70-80 đội cờ nữ ở hầu hết các nước trên thế giới tham dự. FIDE còn là tổ chức tính hệ số sức mạnh cờ cho từng kỳ thủ ở các nước, được gọi là hệ số ELO (hay Rating) và trên cơ sở những tiêu chuẩn do mình đặt ra, phong cấp cho các kỳ thủ năm châu. Tất cả những điều đó không mấy may ảnh hưởng gì đến PCA mà ngược lại PCA hoan nghênh tất cả những chức năng và công việc đó.

Về phần PCA một trong những nhiệm vụ quan trọng của họ là tổ chức trận tranh chức Vô địch thế giới và phát triển các giải cờ nhanh, một hình thức chơi cờ tích cực hiện đang được ưa chuộng (PCA hàng năm có một xê-ri các giải cờ nhanh do Intel tài trợ). Họ kêu gọi sự hợp tác của các nhà tài trợ, để các đại kiện tướng có thể sống bằng chính nghề chơi cờ của mình. Công việc này không ảnh hưởng chút nào đến FIDE, ngược lại FIDE còn hoan nghênh vì gánh nặng về tài chính đã được kẻ khác chìa vai gánh vác giùm.

Về nhân sự, bộ máy lãnh đạo cả hai bên đều độc lập, không hề xâm phạm gì đến nhau. Quy chế hoạt động cũng hoàn toàn riêng biệt: FIDE có bộ máy cực kỳ đồ sộ, ngoài bộ máy lãnh đạo cấp cao gồm chủ tịch, chủ tịch danh dự, 6 phó chủ tịch, tổng thư ký, các phó tổng thư ký, hội đồng thường trực, uỷ ban trung ương, các chủ tịch và phó chủ tịch các châu, các khu vực trên thế giới còn có khoảng hai mươi ban chuyên môn, mỗi ban lại có các tiểu ban.

Trong lúc đó thì bộ máy của PCA lại cực kỳ gọn nhẹ, không có chủ tịch, tổng thư ký nào hết, chỉ có vồn vẹn năm giám đốc, quyền hạn hoàn toàn ngang bằng nhau, mỗi người phụ trách một việc, họp hành thông qua điện thoại đường dài hay mạng Internet, biểu quyết công việc theo quá bán. Giám đốc nào không thích làm nữa có thể xin thôi và một giám đốc mới sẽ được thay thế. Như Short, một trong hai người sáng lập, sau vài năm làm giám đốc, đến một ngày đẹp trời kia gửi tới một thông báo: “Rất ủng hộ các bạn, nhưng mình có một số việc riêng phải làm, xin chào, các bạn làm tiếp nhé!” và nhẹ nhàng rời khỏi cương vị giám đốc của mình.

Tóm lại công việc của PCA rất đơn giản: Làm việc với các nhà tài trợ để có tiền tổ chức các giải, tổ chức được các giải là để nuôi sống các kỳ thủ nhà nghề, muốn sống được các kỳ thủ phải tỏ rõ tài năng thật sự của mình trên bàn cờ. Chỉ với giải có trình độ cao thì các nhà tài trợ mới đến với họ. Lô-gích chỉ có thế, không hơn không kém, kể cả giải Vô địch thế giới.

Thực ra trên thế giới bây giờ không thiếu gì những tổ chức dạng như vậy, họ chú ý trước tiên đến tính hiệu quả, và tận dụng tối đa các phương tiện thông tin toàn cầu để điều hành công tác của mình. Khi thấy sự tồn tại của mình không đem lại lợi ích và hiệu quả, họ tự nguyện giải tán.

Hai bên cũng không hề tranh giành người của

nhau hay bắt bí các kỳ thủ. Các kỳ thủ có thể thoải mái ghi tên tham gia bất kỳ giải của bên nào hay ghi tên tham gia cùng lúc giải của cả hai bên. Cả hai tổ chức đều vui lòng chào đón họ. Kasparov và đồng sự của ông trong PCA cứ hai năm một lần lại vui vẻ kéo đến dự Olympic cờ Vua thế giới do FIDE tổ chức. FIDE cũng không bao giờ quên gửi giấy mời tới Short, Kasparov... mỗi khi có giải siêu hạng tại Las Palmas hay Linares. Ngược lại ở các giải cờ nhanh của PCA, các quan chức của FIDE cũng tỏ ra hứng thú tới quan sát và học tập. Cách suy nghĩ của thế giới bây giờ rất khác xưa, mọi việc đều cố gắng ôn hoà và nếu có gì chưa sáng tỏ thì thông qua thương lượng, không phải cái gì cũng đem ra kích động, đối địch nhau.

Nhờ có hai tổ chức mà các đại kiện tướng cảm thấy mình có giá hơn bao giờ hết, bên nào cũng cần đến họ, cố gắng đặt những phần thưởng cao hơn để lôi kéo họ về với mình. Những “ngư ông đắc lợi” này cảm thấy thế giới quả là đang rộng mở biết bao và khả năng thi thố tài năng của họ không bị o ép, hạn chế.

“Lãnh thổ hai bên” xem ra đã được phân định rõ ràng, công việc của họ không hề chông chéo lên nhau. Cả hai cùng “cung cúc tận tụy” với phong trào cờ thế giới, đều chăm lo đời sống và các quyền lợi cho kỳ thủ của mình. Điều đó được cả thế giới cờ hoan nghênh. Thế thì cái gì khiến hai bên bất đồng, cái gì khiến người ta phải gọi là “sự chia rẽ”,

vì sao lại có những lời đề nghị về thống nhất phong trào cờ Vua thế giới?

Tất cả những gì khác biệt giữa FIDE với PCA chủ yếu là xoay quanh việc tranh giành nhau để được tổ chức trận đấu tranh chức vô địch thế giới, trận quan trọng nhất và uy tín nhất của làng cờ thế giới.

Như vậy, tuy tồn tại hai tổ chức nhưng làng cờ thế giới hoàn toàn yên bình. Đó là cuộc khủng hoảng ở kiến trúc thượng tầng, ở “tầng lớp” đại kiện tướng trở lên, mà đại kiện tướng thì có bao nhiêu so với con số hàng triệu kỳ thủ “thường thường bậc trung” trên toàn cầu. Trong năm năm có chuyện “cơm chẳng lành canh chẳng ngọt” giữa FIDE và PCA phong trào cờ toàn thế giới vẫn phát triển mau lẹ và tốt đẹp, không hề bị ảnh hưởng bất lợi bởi bất kỳ một tổ chức nào.

NĂM 1995. CHU KỲ 3 NĂM ĐỂ TRANH CHỨC VÔ ĐỊCH thế giới lại tới. Các vòng đấu loại của PCA đã chọn ra một người thách đấu xứng đáng với nhà vô địch. Đó là Viswanathan Anand, một tài năng cờ bậc nhất người Ấn Độ, lúc đó 25 tuổi. Các đấu thủ cờ Vua trên khắp thế giới từ lâu đã háo hức chờ đợi trận đấu này. mấy năm gần đây Anand đã lần lượt đánh bại hàng loạt các kỳ thủ có tên tuổi Âu Mỹ để được bước vào trận tranh ngôi vô địch. Trong một cuộc phỏng vấn, khi được hỏi ai là người xứng

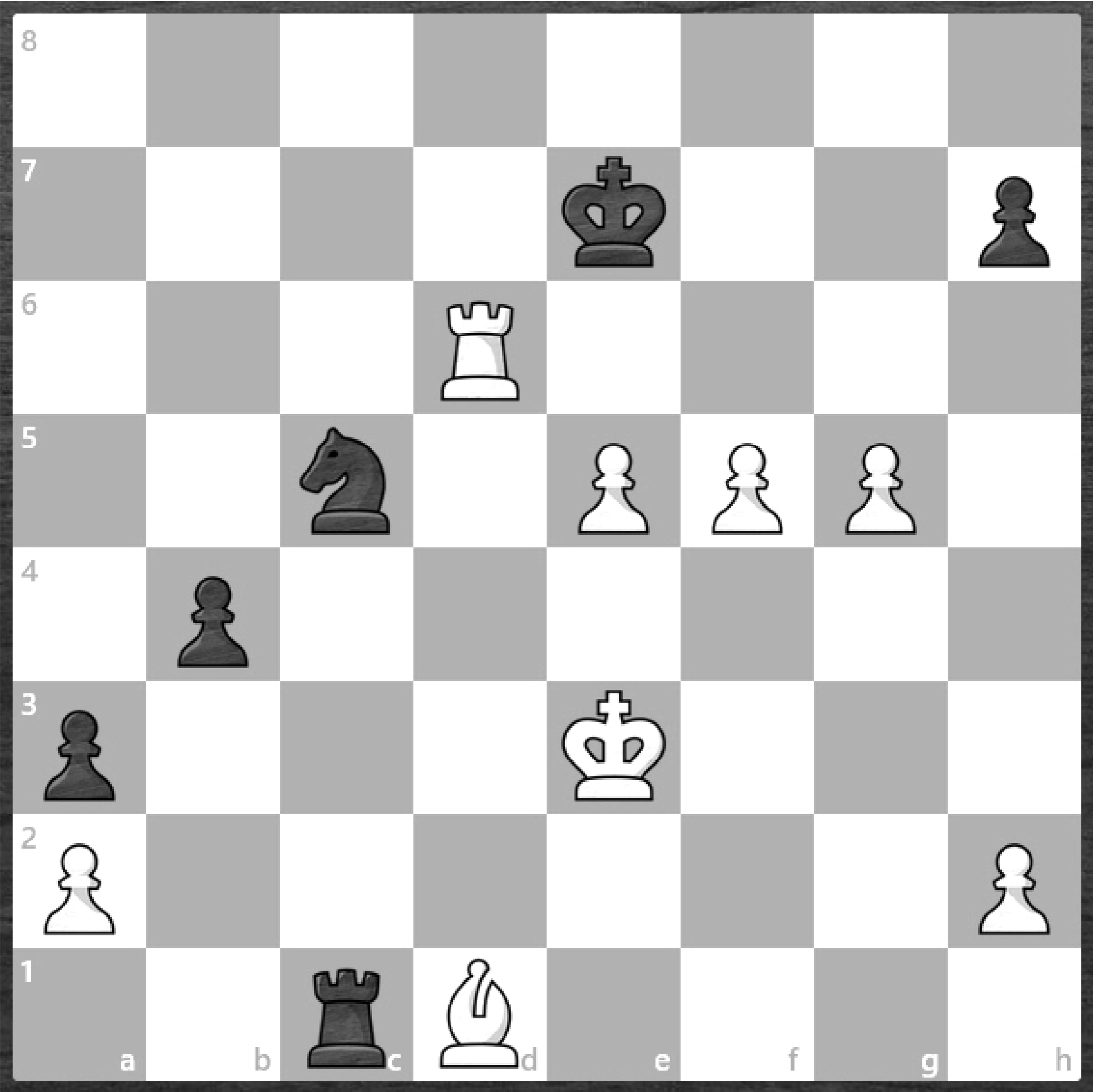
đáng nhất thách đấu với mình, không một chút do dự, Kasparov đáp ngay: “Đó là Anand.”

Trận đấu lúc đầu dự định ở Đức nhưng sau đó địa điểm được chuyển sang Mỹ, tại thành phố New York trên tầng lầu thứ 107 của toà nhà Trung tâm thương mại cao nhất thế giới, cách mặt đất tới 420 mét. Thể thức thi đấu lần này có những thay đổi so với các trận tranh chức Vô địch thế giới truyền thống trước đây: Hai đấu thủ sẽ đánh 20 ván thay vì 24 ván. Đấu thủ nào đạt được $10\frac{1}{2}$ điểm trước là thắng. Nếu tỷ số hoà 10-10 thì đương kim vô địch giữ nguyên tước hiệu của mình. Việc xin nghỉ giữa chừng cuộc đấu (trước đây mỗi đấu thủ được nghỉ ba lần) nay bị huỷ bỏ. Các đấu thủ bắt buộc thi đấu theo đúng lịch trình quy định, nếu giữa chừng ai ốm đau hoặc không tới thi đấu thì coi như thua ván đó. Cả hai thi đấu trong một phòng kín, cách âm tốt. Trọng tài chính của trận đấu này là một phụ nữ: Bà Carol Jarecki.

Người ta những tưởng cuộc đấu sẽ ác liệt ngay từ đầu vì cả hai đều có phong cách tấn công và luôn khao khát hạ gục đối thủ. Nhưng thực tế lại khác hẳn: cả tám ván đầu đều kết thúc hoà. Khán giả chờ đợi sốt ruột đã bắt đầu “thiu thiu buồn ngủ”. Đúng lúc ấy, một tiếng sét bất ngờ nổ ra làm mọi người choàng tỉnh: Vào ván thứ chín chính Anand đã giáng cho nhà vô địch đòn đầu tiên bằng 36 nước đi tài tình, làm chủ hoàn toàn cánh Hậu và thắng cờ.

Cú đòn mở đầu này như một liều thuốc kích thích, khiến làm bùng lên sức mạnh từ phía nhà vô địch: ván tiếp theo Kasparov sử dụng ngón “độc chiêu” khiến Anand phải hoa mắt vì tốc độ chơi cờ nhanh khủng khiếp: trong 21 nước đi đầu Kasparov chỉ sử dụng có 6 phút đồng hồ trong lúc Anand phải mất tới 90 phút để nghĩ nước. Các chuyên gia theo dõi trận đấu cũng muốn “rụng tim” theo vì tưởng

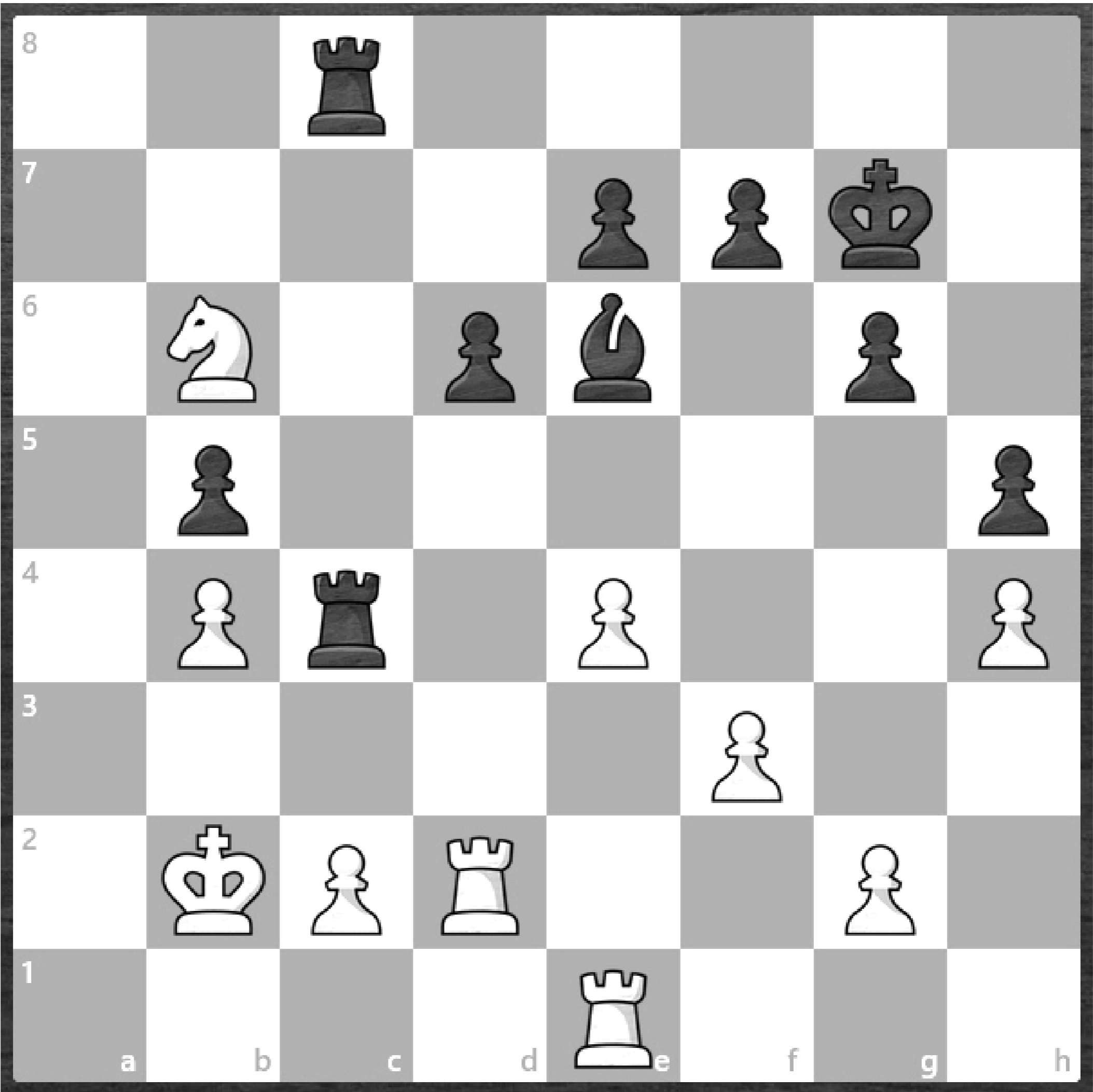
Garry Kasparov vs Viswanathan Anand, 1995, ván 10



38. Rd6

Kasparov đang liều lĩnh quá mức. Nhưng đó chính là bài “lấy độc trị độc” hiệu nghiệm vì Anand xưa nay là người chơi cờ có tốc độ nhanh vào bậc nhất thế giới, không thể ngờ lại có kẻ còn thần tốc hơn mình nên hơi bị choáng váng, ví dụ như ở nước thứ 15, khi Kasparov nhanh như chớp nhảy Mã về a3, khiến Anand phải mất tới 50 phút mới tìm ra nước chống trả. Đến nước thứ 38 thì thế cờ của Anand tan rã, các Tốt trắng xông lên hãm trận, Anand đầu hàng.

Viswanathan Anand vs Garry Kasparov, 1995, ván 11



30. Mb6 (Sau đó: ... Xxb4+ 31. Va3 Xxc2)

Ván thứ mười một được đánh giá là một ván cờ ngoạn mục. Sau 17 nước thế trận hoàn toàn cân bằng, Kasparov bèn đề nghị hoà, nhưng Anand bác bỏ vì đang thực hiện phương án đấu quân để giành lợi thế. Biết ngay mưu mẹo của đối phương, Kasparov bèn “tương kế tựu kế” giăng bẫy chờ sẵn. Đợi khi Anand nháy Mã lên nhằm bắt Xe để dẫn tới thế đấu quân được chuẩn bị thì Kasparov liền khôn khéo điều Xe, lợi dụng ngay nước đi lỗ trồn của đối phương, tóm gọn luôn hai chú Tốt. Anand kinh hãi nhìn thế trận dày công bố trí của mình bị phá tan trong chốc lát và lắc đầu cay đắng xin hàng.

Sai lầm này của Anand đã phải trả giá đắt bởi không chỉ do thua hai ván liền mà còn bộc lộ cho đối phương nắm được sự thiếu kinh nghiệm của mình trong chiến lược. Còn từ sau ván này Kasparov bắt đầu thi thố tài năng của mình bằng những nước đi bất ngờ mà cả Anand lẫn các cố vấn của anh không nghĩ tới. Sau khi hoà ở ván thứ mười hai, tới ván thứ mười ba Kasparov cầm quân Đen thắng tiếp chỉ với 25 nước cờ trong vòng 75 phút. Tỷ số bây giờ là $7\frac{1}{2}-5\frac{1}{2}$.

Ván thứ mười bốn, sau 15 nước Kasparov đề nghị hoà. Phải như không ở tình thế khó khăn về tỷ số thì Anand chắc cũng gật đầu, nhưng lúc này phải thắng thì mới còn cơ may. Duyệt lại binh mã, Anand thấy thế cờ của mình hoàn toàn vững chắc, một kế hoạch tấn công sắc bén hình thành trong

đầu. Tối nước thứ 25 thì Kasparov phải dùng tới 93 phút để giải thế cờ hóc búa này, có lúc đã phải cời phăng áo, hai tay ôm đầu tính toán. Tất cả đều tin chắc vào thắng lợi của Anand.

Nhưng không thể ngờ tới nước 27 thì chính Anand làm một chuyện ngớ ngẩn tày đình: Đáng lẽ ăn Mã thì lại nhắc Hoàng Hậu đặt vào e6. Tất cả khán giả ngồi dưới đều há hốc mồm kinh ngạc vì sai lầm quá hiển nhiên này khiến Kasparov rảnh tay thí Mã rồi điều thêm Xe, Tượng đánh thọc vào cánh Vua đối phương. Anand cay đắng hạ cờ.

Garry Kasparov vs Viswanathan Anand, 1995, ván 14



27. Me5 He6

Sau ván thứ mười bảy hoà, Kasparov đánh giá: “Ý chí thi đấu của Anand rất cao. Anh ấy vẫn nguy hiểm với tôi tới phút cuối cùng, chúng tôi đã bước vào những trận đấu thở không ra hơi. Tôi biết Anand đang tìm cách hạ tôi một ván dù rằng mọi nỗ lực của anh đều đã muộn. Lẽ ra Anand đã thắng nhưng anh không làm được điều đó. Tôi cho rằng chính các cố vấn của anh chưa chuẩn bị thấu đáo chiến lược thi đấu cho ván này.”

Ván cuối cùng, ván thứ mười tám chỉ còn là thủ tục. Tỷ số chung cuộc là $10\frac{1}{2}-7\frac{1}{2}$. Trận đấu đã ngã ngũ sớm hơn hai ván so với quy định và cũng là lần thứ năm Kasparov giữ vững danh hiệu Vô địch thế giới của mình, nhận 1 triệu USD tiền thưởng (Anand được nửa triệu).

“PHẢI GIÀNH LẠI GIẢI VÔ ĐỊCH THẾ GIỚI VỀ TAY mình!” đó là quyết tâm của FIDE. Thiếu vắng một giải vô địch thật sự thì giải của FIDE hoá vô vị. “Phải có được nguồn tài chính” đó là yếu nhu bức xúc của FIDE. Mỗi giải đấu đều phải có tiền tổ chức, quỹ giải thưởng, lấy tiền đâu ra?

Chính vì những mục tiêu khẩn thiết sống còn này mà có một người tên là Kirsan Ilyumzhinov, không phải là kỳ thủ, mới 33 tuổi, đã được sự tán đồng của hội nghị FIDE bầu lên làm chủ tịch của FIDE. Đây là điều xưa nay chưa từng có trong lịch sử của tổ chức này vì người được ngồi vào chiếc

ghế chủ tịch phải có cấp bậc từ Đại kiện tướng trở lên hay là nhà vô địch thế giới, được làng cờ thế giới biết tới và thường tối thiểu cũng từ tuổi 50 trở lên. Nhưng lần này lý do thật dễ hiểu: Kirsan là người cực kỳ giàu có, là một tỷ phú, một thương gia, là người đứng đầu một nước cộng hoà (Cộng hoà Kalmykia, nằm trong Liên bang Nga, có 360.000 dân), ông quen biết nhiều nhân vật có tiếng tăm trong số đó có cả Karpov và Kasparov. FIDE trước tiên trông chờ ở nguồn tiền bạc lớn lao của ông đồng thời nhờ ông tìm ra phương cách kéo được các đại cao thủ về với FIDE kể cả Kasparov để tổ chức giải Vô địch thế giới.

Chủ tịch Kirsan đã có những cố gắng rất lớn. Trước tiên ông khẩn cấp đổ tiền vào cứu vãn tình hình tài chính của của FIDE, sau đó ông tổ chức và tài trợ cho trận đấu Karpov-Kamsky (kỳ thủ Mỹ gốc Nga) được tổ chức ngay trên quê hương mình. Trận này Karpov thắng Kamsky với tỷ số $10\frac{1}{2}-7\frac{1}{2}$.

Cuối năm 1995, để thu hút đông đảo các kỳ thủ ông công bố một phương án mới của giải Vô địch thế giới, gọi là Phương án Singapore, theo đó giải Vô địch thế giới tiến hành mỗi năm một lần bằng cách chọn 100 kỳ thủ có hệ số ELO cao nhất về thi đấu, theo thể thức chia cặp loại trực tiếp. Cái chính của phương án này là quỹ giải thưởng khổng lồ: 5 triệu USD. Các kỳ thủ về dự bất kể thua thắng đều có tiền thưởng, thấp nhất là 6.000 USD. Hơn thế nữa ông cho xây dựng trên quê hương mình một

“Thành phố cờ Vua” hiện đại, làm nơi tổ chức các trận thi đấu quốc tế lớn. Rõ ràng một mình Kirsan “đội đá vá trời”, có thể thay thế tất cả các nhà tài trợ khác.

Tuy nhiên do mới “chân ướt chân ráo” bước vào làng cờ nên công việc của ông không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Ví dụ khi chuẩn bị cho trận đấu Karpov-Kamsky ông chọn địa điểm là thủ đô Baghdad của Iraq, một nước đang bị cấm vận của Liên hợp quốc, khiến cho các liên đoàn cờ phản đối trong đó có cả liên đoàn cờ Nga và Mỹ là nước hai kỳ thủ mang quốc tịch. Cuối cùng phải mấy lần chuyển địa điểm. Hay với Phương án Singapore lẽ ra được tiến hành vào cuối năm 1996 nhưng lại phải huỷ bỏ vì tính bất khả thi của nó. Sau đó được sửa đổi lại mới thực thi được vào cuối năm 1997.

Nhưng gay go nhất vẫn là làm thế nào đưa được chiếc Vương miện chính thức quay về với FIDE.

Đang lúc ông dốc lòng tìm kế sách cho công chuyện này thì đúng một cái, tin bất ngờ được loan đi ngay tại Olympic cờ Yerevan: Kasparov và Karpov đã bí mật ký kết với nhau một bản thoả thuận mà không hề thông qua cả FIDE lẫn PCA về một trận đấu tay đôi giữa họ. Trận đấu này nằm ngoài sự quản lý của PCA và FIDE. Có nghĩa là cả hai đã hành xử như các bậc tiền bối lớp đầu: Chỉ có nhà vô địch và người thách đấu.

Được tin, FIDE cảm thấy hết sức khó xử vì trong

văn kiện này chính Karpov đã thừa nhận Kasparov là nhà vô địch thế giới còn mình chỉ là nhà vô địch thế giới của FIDE. Như vậy vô hình chung đã phủ nhận tất cả những khẳng định của FIDE rằng giải của mình tổ chức mới là giải Vô địch thế giới “danh chính ngôn thuận”.

Một nước không thể có hai vua, một chiếc Vương miện không thể bẻ đôi mỗi bên một nửa. Kirsan gặp chủ tịch phong trào Olympic quốc tế để ông này đồng ý cho Ủy ban Olympic cùng bảo trợ cho giải Vô địch thế giới của ông và nhờ đích thân Chủ tịch Samaranch gửi thư mời Kasparov tham gia giải của FIDE.

Kasparov đã từ chối giải của FIDE mặc dù nếu tham gia anh có thể kiếm được một số tiền khổng lồ. Nhưng tiền không phải là yếu tố hàng đầu đối với Kasparov. Kasparov là con người rất kiêu hãnh, khao khát chiến thắng và luôn tìm cách chứng minh sức mạnh của mình trên bàn cờ. Anh đặt giá cho những trận đấu của mình nhưng cũng sẵn sàng từ chối những khoản tiền kèm những điều kiện. Còn nhớ năm ngoái khi hãng Intel dọa cắt hợp đồng trị giá hàng triệu USD với anh nếu anh thi đấu với máy tính của hãng IBM (Hãng đang cạnh tranh với Intel). Kasparov đã nói thẳng: “Tôi sẽ thi đấu với máy tính nào mạnh nhất thế giới, bất kể nó là của hãng nào. Không ai có thể không chế được tôi bằng đồng tiền vì quyền lợi riêng của họ.” Intel bèn cắt phăng hợp đồng còn Kasparov thản nhiên thi đấu

tiếp với Deep Blue. (Đây cũng là một nguyên nhân khiến cho PCA mất chỗ dựa và dần dần bị quên lãng.)

Kasparov quan niệm rằng trận Vô địch thế giới phải được nối tiếp truyền thống mặc nhiên từ thuở nó được khai sinh. Trận đấu quan trọng nhất này phải được tiến hành với số ván tối thiểu là 18 đến 20 ván để chứng minh được tài năng đích thực của nhà vô địch, tránh mọi rủi ro nghi ngờ. Mặt khác với số ván như vậy nhà vô địch và người thách đấu sẽ có dịp bộc lộ hết tài năng của mình bằng những ván đấu xuất sắc nhất, là món quà tặng xứng đáng, đáp ứng lòng hâm mộ của kỳ hữu trên khắp năm châu.

Với phương tiện thông tin hiện đại như ngày nay, người ta dễ dàng tìm ra được những người có khả năng trở thành ứng cử viên. Ai cũng biết trong số các đại kiện tướng chỉ có khoảng hai mươi người có khả năng đó, thế thì việc dùng cả ba năm trời để thi đấu đủ các cấp để cuối cùng cũng chỉ chọn được những người đó liệu có cần thiết không? Ngày nay hàng năm có không biết bao nhiêu giải quốc tế và khu vực, chắc chắn khó mà bỏ sót một nhân tài nào.

Giải thưởng trận đấu là do các nhà tài trợ sẽ đặt ra, mức giải thưởng cũng như những điều kiện mà nhà tài trợ đặt ra sẽ được nhà vô địch và người thách đấu lựa chọn để chấp nhận.

Theo quan niệm truyền thống, nhà vô địch thế giới phải hơn hẳn các đấu thủ của mình. Nếu tính từ Alekhine đến nay thì chỉ có Kasparov đạt được tiêu chuẩn này: Trong bảy trận đấu giành và bảo vệ vương miện liên tiếp mười ba năm qua anh chưa thua một trận nào. Hệ số ELO trong mười ba năm qua luôn đứng đầu, có lúc lên tới con số 2820, vượt hẳn các kỳ thủ khác. Trong hàng trăm giải siêu hạng, giải quốc tế có tham gia anh phần lớn đoạt giải nhất. Những máy tính siêu hạng nhất cũng chỉ mời Kasparov thi đấu. Cho tới nay anh được làng cờ mệnh danh là kỳ thủ giỏi nhất của mọi thời đại.

Theo những phát biểu và những bài phỏng vấn gần đây cho thấy, bản thân Kasparov cũng khá tỉnh táo để hiểu rằng không ai giữ mãi được vương miện, lớp trẻ đầy tài năng đang lớn lên không ngừng. Ở thời điểm hiện tại Kasparov còn trụ được nhưng trong một tương lai rất gần chắc chắn anh sẽ phải nhường ngôi cho họ, anh cho biết sẽ cố gắng giữ vững danh hiệu của mình đến năm 2000 và sau đó sẽ rút lui. Âu đó cũng là lẽ đương nhiên!

FIDE của Ilyumzhinov cũng tuyên bố từ bỏ hệ thống thi đấu ba năm lỗi thời, trong đại hội vừa qua ở Moldova FIDE quy định sẽ tổ chức giải hai năm một lần. FIDE coi giải vô địch thế giới giống như một giải quốc tế, có đủ mặt nam, phụ, lão, ấu. Có những kỳ thủ bắt buộc phải có thành tích cao thể hiện qua hệ số ELO vượt trội nhưng cũng có những kỳ thủ sẽ được FIDE chỉ định vào thẳng,

các đấu thủ trẻ dưới hai mươi tuổi dù chưa có ELO cao cũng sẽ được đặc cách tham gia và nữ cũng có đại diện mặc nhiên của mình. Họ sẽ được chia cặp đánh đôi loại trực tiếp, chỉ cần hai ván là biết được vào tiếp hay không và trận chung kết cũng chỉ cần sáu ván để tìm ra nhà vô địch. Một giải rất quần chúng. Có lẽ đây cũng là một ý tưởng hay và hợp thời để tập hợp đông đảo kỳ thủ đẳng cấp cao ở một giải thượng đỉnh, nhằm thu hút đông đảo khán giả cũng như các tổ chức quốc tế và thương mại khác quan tâm tới cờ Vua.

Qua giải FIDE các kỳ thủ có được cơ may nhiều hơn, số tiền thưởng dễ dãi hơn, cao hơn, tất cả các kỳ thủ đến dự giải chỉ cần có mặt là có phần thưởng, thấp nhất là 6.000 USD, trong lúc ở các giải khác họ phải đấu cật lực, thắng trận mới nhận được số tiền tương đương... FIDE làm tất cả nhằm thu hút các kỳ thủ tài ba quay về với mình.

Hai quan điểm về trận đấu tranh chức Vô địch thế giới quả là khác nhau.

Năm 1997 đã trôi qua đã chứng tỏ những lời tiên tri tài ba nhất của làng cờ thế giới không phải bao giờ cũng đúng.

Còn nhớ vào cuối năm 1996, khi văn kiện “bí mật” về sự thoả thuận cuộc đấu tay đôi giữa Garry Kasparov và Anatoly Karpov được đưa ra công khai, một bầu không khí náo nức dậy lên, người ta hy vọng sẽ được chứng kiến trận độ tài của hai đại kỳ

sư “kẻ tám lạng người nửa cân”. Đúng ra trong năm trận tranh chức Vô địch thế giới trong suốt mười năm chưa bao giờ Karpov vượt qua nổi Kasparov, nhưng cho đến thời điểm 1996 người ta vẫn cho rằng những tay cờ khác vẫn chưa trội hơn Karpov để tranh hùng với Kasparov. Các nhà tài trợ cho trận đấu này xuất hiện ngay lập tức, mà hãng hái nhất là người Pháp và người Tây Ban Nha.

Đột nhiên vào cuối năm 1996 giải siêu hạng Las Palmas diễn ra. Trước đây trong lịch thi đấu những giải siêu hạng thường xuyên không có tên Las Palmas, lần này nó xuất hiện vì sự trục trặc của một giải khác. Số là cuối năm 1996 ông chủ tịch FIDE dự kiến tổ chức giải Vô địch thế giới theo Phương án Singapore của mình, nhưng do có nhiều ý kiến không nhất trí nên phải huỷ bỏ. Chính thời gian trống trải này giải Las Palmas ra đời. Nói theo thâm ý của những nhà tổ chức thì đây là “giải Vô địch thế giới thu nhỏ” vì ban tổ chức chọn ra chỉ có sáu kỳ thủ có thành tích lớn nhất trong năm 1996 tới dự, đó là: Kasparov, Anand, Kramnik, Karpov, Topalov và Ivanchuk.

Giới hâm mộ và giới chuyên môn hết sức chú ý theo dõi trận thư hùng thượng đỉnh này mà trong nhiều năm qua chưa có dịp tất cả tinh hoa hội tụ lại được. Quả là mọi người là đã không thất vọng vì chất lượng thi đấu rất cao của hầu hết các ván đấu, khi mỗi một đấu thủ phải chơi đủ mười ván gồm hai lượt đi và về. Nhưng chính tại giải này một

bất ngờ xuất hiện, khiến các nhà tài trợ phân vân: Karpov chơi không đạt phong độ, xếp ở vị trí cuối cùng trong khi Kasparov xếp ở vị trí số một.

Điều đó một mặt chứng tỏ sự chênh lệch ngày càng mở rộng giữa hai người và mặt khác rõ ràng đã xuất hiện những tay cờ trẻ trung và đầy tài năng khác đáng trở thành những ứng cử viên sáng giá hơn. Dù Karpov, thậm chí cả Kasparov đứng ra trấn an dư luận rằng chỉ mới qua một giải, chớ nên đánh giá vội vàng.

Nhưng rồi thêm một sự kiện nữa xảy ra liền đó, vào tháng Hai năm 1997 khi giải siêu hạng truyền thống nổi tiếng Linares khai mạc. Giải này gồm mười hai kỳ thủ bậc nhất thế giới được mời. Thư mời kèm theo hai bức fax được gửi tới tay nhưng Karpov đã không tới giải. Đây quả là sự bất thường bởi từ khi có giải, Karpov luôn luôn là vị khách quý của Linares, năm nào dù có chuyện gì xảy ra anh cũng đều có mặt. Trước giải Las Palmas không lâu anh còn hứa sẽ tham dự.

Sự bất thường này không chỉ khiến người Linares thất vọng mà nhà tổ chức giải là ông Luis Rentero là người nổi giận đầu tiên, ông này cho công bố một bức thư ngỏ trên báo công khai chỉ trích Karpov và đặt câu hỏi vì sao anh không trả lời hai bức fax kia, cho rằng anh sợ mất mặt một lần nữa nên phải trốn tránh. Đáp lại, Karpov cũng cho công bố thư của mình, phân bua rằng không trả lời có nghĩa từ

chối không tham gia, mặt khác anh còn bận đi bầu cử. Chuyện ồn lên nhưng rồi cũng qua đi. Kasparov lại đứng đầu giải này, người ta tiếc là không thấy hai địch thủ gặp nhau, nhưng cũng có nhiều người khuyên nên tiếp tục chờ đợi.

Tháng tư, giải lớn Dos Semanas được tổ chức, Kasparov lo chuẩn bị thi đấu với máy tính Deep Blue không tới được. Karpov đến giải với hy vọng vươn lên ngôi đầu để củng cố lòng tin cho trận 2K, nhưng người đoạt giải nhất lại là Anand, người thứ nhì là Kramnik. Karpov chỉ được xếp đồng hạng cùng với Topalov và Salov từ thứ ba đến thứ năm. Các nhà tài trợ bắt đầu thấy lo ngại.

Trong tháng Năm giải cờ đầy thú vị tại Monte Carlo khai mạc gồm mười hai đại cao thủ, trong lúc Kasparov vật lộn với chiếc Deep Blue quái quỷ thì các đấu thủ ở đây lại thi cờ mù và cờ nhanh, những kiểu chơi thu hút rất đông khán giả tò mò và ham vui. Kết quả của giải cờ này lại làm cho các nhà tài trợ cho trận 2K lại lấy làm thất vọng khi biết Karpov cũng chỉ ở vị trí thứ tư, sau Anand, Ivanchuk và Topalov và nhất là một giải liền sau đó, giải Novgorod, Kasparov lại khẳng định sức mạnh của mình khi đoạt chức vô địch. Sức cờ của hai người đã chênh lệch nhiều, một trận tay đôi như vậy liệu có gây được sự chú ý, hứng thú và tiếng vang hay không?

Chính giải Dortmund vào tháng Bảy tại Đức

là giọt nước cuối cùng làm tràn ly, chấm dứt lòng kiên nhẫn kiên nhẫn của các nhà tài trợ khi biết tin Karpov xếp ở tận vị trí thứ bảy, dưới cả thứ hạng của Judit Polgár và Boris Gelfand. Tất cả các thành phố hào hứng đăng cai lần lượt rút tên, các khoản tiền thưởng hậu hỹ ban đầu co dần lại và cuối cùng là về con số không.

“Trận đấu thế kỷ” thứ nhất (còn được gọi là trận 2K) thế là tan thành mây khói.

VỀ PHÍA FIDE, SAU KHI CHUẨN BỊ THÊM MỘT năm và sau khi trận đấu tay đôi 2K “giữa đường đứt gánh”, chủ tịch FIDE mở ngay cuộc tuyên truyền rầm rộ cho giải Vô địch thế giới của mình. Đó là những cuộc họp báo, những bài phỏng vấn, những lời hứa hẹn mà nhất là số tiền thưởng cao đến mức chóng mặt: 5 triệu USD mà ông tự bỏ ra. Số tiền này được từng đợt rót đều đặn vào tài khoản của FIDE, rót đến đâu được thông báo rộng rãi tới đó. Thời hạn đăng ký tham gia giải được gia hạn thêm, lúc đầu là mùng 1 tháng Chín sau đó kéo dài đến mùng 1 tháng Mười.

Để tăng thêm sức mạnh cho giải, ông chủ tịch đã có những cuộc hội đàm với chủ tịch phong trào Olympic quốc tế để FIDE sử dụng Bảo tàng Olympic ở Laussane (Thụy Sĩ) làm địa điểm cho trận chung kết.

Ông Kirsan Iliumjimov dành cho mình quyền

được chỉ định một số kỳ thủ ngoài những tiêu chuẩn chung, được đặc cách vào thi đấu ở giải này: có cậu bé 14 tuổi Bacrot của nước Pháp đến ông lão ngót 80 tuổi Smyslov người Nga, nữ thì có hai chị em nhà Polgár. Thậm chí có cả những kỳ thủ không có tên trong TOP 100.

Thế nhưng cho đến trước tháng Tám năm 1997 tình hình tổ chức giải vẫn chưa có gì là sáng sủa. Nhiều ý kiến được gửi trực tiếp đến ông chủ tịch với nhiều thắc mắc và những đề nghị sửa đổi. Ví dụ thư của Đại kiện tướng hàng đầu nước Pháp Joël Lautier, thư của các Đại kiện tướng tham gia giải Úbeda... Những vấn đề họ nêu lên thì có nhiều nhưng có thể tóm tắt một số điểm thiết yếu: Thứ nhất, thể thức knock-out bằng hai ván đánh khiến xác suất may rủi là quá cao, dự đoán sẽ có rất nhiều ván hoà, nếu giải quyết bằng cờ nhanh và cờ chớp thì giải không có chất lượng (một điều tối kỵ với một giải “vô địch thế giới”). Thứ hai là thời gian thi đấu quá eo hẹp, các kỳ thủ được lọt tiếp vào sẽ không có thời gian nghỉ ngơi như vậy giai đoạn cuối chỉ còn là giao đấu thể lực. Thứ ba là trong một thời gian ngắn mà phải di chuyển tới ba địa điểm cách quá xa nhau: Elista (Kalmykia, Nga), Groningen và Laussane. Thứ tư là việc đặc cách quá đáng cho Karpov và Kasparov vào thẳng bán kết.

Nhưng từ khi Kasparov gửi thư tới chủ tịch Samaranch từ chối tham gia giải thì “Giải vô địch thế giới” này đã mất đi một phần ý nghĩa của nó,

bởi cho đến giờ phút đó chưa ai “qua mặt” được đấu thủ này.

Đến Đại hội của FIDE tháng Tám tại Kishinev (Moldova) thì có thêm nhiều bất đồng khi ông chủ tịch quyết định để mặc nhiên Karpov được đặc cách vào thẳng trận chung kết mà không phải qua các vòng đấu loại. Đại kiện tướng Vladimir Kramnik đã mang tới Đại hội một bản kiến nghị phản đối có chữ ký của mười sáu Đại kiện tướng hàng đầu thế giới. Những tên tuổi đã ký vào bức thư này đều là những kỳ thủ hàng đầu trong TOP 100 của FIDE: Kramnik (xếp thứ 2), Anand (xếp thứ 3), Topalov (thứ 4), Ivanchuk (thứ 6), Shirov (thứ 9), Ghelfald (thứ 10), Bareev (thứ 15), Alexanderov (thứ 16), Svidler (thứ 20), Lautier (thứ 21), Benjamin, KristJanssen, Gulko, Krasenko, Malaniok, Rublesky, Ermolinsky. Như vậy là hầu hết mười tay cờ hàng đầu thế giới (nếu kể cả Kasparov và Kamsky đã chính thức từ chối) đều không tán thành thể thức thi đấu này. Bức thư viết: “Trong hệ thống thi đấu theo kiểu knock-out mà cho phép hai người là Kasparov và Karpov vào thẳng vòng bán kết đã là việc hoàn toàn không dân chủ, nhưng chủ tịch Ilyumzhinov giải thích sự nhân nhượng quan trọng này nhằm tìm được một sự thoả hiệp rất cần thiết. Nhưng nay một trong hai người đó đã từ chối nên đã tạo ra một tình thế mới, mà như lãnh đạo FIDE đã thừa nhận, là phải thảo luận và sửa đổi cho hợp lý tới mức tối đa. Nhằm mục đích này chúng tôi đề nghị: Trong trường hợp

Kamsky từ chối chúng ta sẽ thay thế Karpov vào vị trí của Kamsky ở vòng ba... Chúng tôi tuyệt đối không tán thành việc cho bất cứ ai vào thẳng trận chung kết. Theo khẳng định của chúng tôi nếu làm như vậy sẽ làm mất uy tín của chính ý tưởng muốn tìm ra một nhà vô địch thế giới chân chính.” Bức thư này thực sự đe dọa sự thành bại của giải bởi nếu chỉ cần một số trong họ bỏ cuộc thì giải chẳng có lý do gì để tổ chức nữa. Còn chiều theo họ thì Karpov rất có thể sẽ từ chối tham gia. Đã không có Kasparov nay lại không có Karpov tình thế lại càng nguy hiểm hơn.

Ông Kirsan biết trước rất rõ điều này. Nhưng với sức mạnh tài chính ghê gớm của mình, trong Đại hội ông đã cho nổ tung một “quả bom... tiền” rất đúng lúc. Trên diễn đàn, ông chủ tịch phát đi lời cam kết sẽ tài trợ cho giải này không phải một năm mà sẽ liên tục trong hai mươi năm nữa, tức là cho tới năm 2017 với tổng số tiền lên tới 50 triệu USD. Còn giải Vô địch thế giới nữ ông cũng sẽ tài trợ trong suốt thời gian đó, mỗi lần nửa triệu USD. “Nước cờ vĩ đại” hay là sức công phá của “quả bom hạnh phúc” này thật là ghê gớm: Từ chỗ tình tình Hội nghị đầy bất đồng bỗng trở nên “đoàn kết và thành công hơn bao giờ hết”, các địch thủ của ông mau chóng đổi giận làm vui. Ai mà không cảm động trước sự hy sinh tiền bạc lớn lao của ông chủ tịch, nguồn tài chính sống còn duy nhất của FIDE. Tiếng nói của Kramnik bị chìm lỉm và giải được khẳng

định sẽ tiến hành vào đúng lịch trình (chỉ với một thay đổi là bớt đi địa điểm Elista).

Sau Đại hội, Đại kiện tướng Kramnik thông báo từ chối tham gia. Số còn lại chấp nhận tới dự giải, họ tới để mong giành được chức Vô địch thế giới hay trước tiên vì “cơm no áo ấm” của mình, ai mà biết được?

Tuy nhiên, cũng phải ghi nhận đây là một kỳ tích của chủ tịch Kirsan, cuối cùng thì ông cũng đã tổ chức được giải cờ theo thể thức do ông đặt ra mà có lúc tưởng chừng như vô vọng, nó biểu lộ lòng tận tâm của ông đối với phong trào cờ. Ông đã giữ đúng lời hứa mà hai năm về trước ông đã phát đi: “Tôi sẽ làm cho các đấu thủ cờ Vua tài ba có cuộc sống xứng đáng với nghề nghiệp của mình.” Ông quả là một nhà tài trợ vĩ đại nhất trong lịch sử cờ Vua thế giới.

Với các đối thủ có ý định tranh cử với ông, động tác trên như một thông điệp đầy ý nghĩa ngầm nhắc nhở họ rằng ít nhất trong bốn nhiệm kỳ nữa đừng ai mơ màng dòm ngó tới chiếc ghế chủ tịch. Tuy nhiên người ta cũng không thể khẳng định một điều gì hoàn toàn chắc chắn vì ngoài ông ra, trên thế gian này cũng còn lắm nhà cầm quân tài ba, những nước đi của họ ai mà lường trước nổi, người đời thường nói “cao nhân tất hữu cao nhân trị” đó thôi. Bởi nói cho cùng, đồng tiền tuy mạnh thật nhưng biết đâu còn có thứ gì đó mạnh hơn?

Bây giờ chúng ta sẽ nói tới một vài con số và diễn biến của cuộc cờ khá thú vị này:

Toàn giải có 98 trận đánh tay đôi, trong đó có 45 trận phải dùng tới các ván nhanh và cờ chớp để phân định thắng thua (càng giai đoạn sau thì hiện tượng này càng nhiều). Số ván đánh chính thức là 190 ván. Cộng với số ván đánh phụ thêm tính ra có tới 300 ván cờ.

Như vậy từ vòng một tới vòng sáu, với hai ván ít ỏi để phân định thắng thua (phần lớn là hoà) cho thấy sự may rủi thật lớn. Dẫn chứng cho điều này là một loạt các tay cờ hàng đầu thế giới đã bị loại một cách khá ngớ ngẩn ở những vòng đầu tiên. Họ đã bị những đối thủ kém mình vài ba chục bậc cho đo ván bằng cờ nhanh hoặc cờ chớp. Những người gặp hên này cũng không thể hiện được tài ba vì chỉ tới vòng sau, khi thần may mắn không phù hộ nữa, thì họ bị loại khá nhanh.

Thông thường trước đây, sau mỗi giải Vô địch thế giới người ta có hẳn một bộ sưu tầm rất quý giá các ván cờ xuất sắc nhất để đưa vào kho tàng cờ thế giới làm những tác phẩm kinh điển lưu lại cho các thế hệ sau nghiên cứu và học tập. Nhưng lần này thì khó có được.

Một đối thủ đã đuối sức, sau sáu ván chung kết với tỷ số 3-3, cuối cùng nhờ hai ván cờ nhanh, Karpov cũng đã giành được tước hiệu do FIDE đặt ra và nhận được món tiền thưởng 1.300.000 USD.

Trong hơn hai mươi năm qua, dù sao thì Karpov cũng đã được hưởng sự ân sủng như vậy không phải một lần. Bây giờ lại là lần thứ ba đầy kịch tính và tổn kém.

Hiện tại ở đỉnh cao của làng cờ thế giới đang lâm vào một tình trạng “tréo giò”, vừa tế nhị, vừa éo le, có báo gọi là “dở khóc dở cười”: FIDE trong khi không công nhận ai là vô địch thế giới trừ người được mình phong tặng. Nhưng khi đưa ra được “Nhà vô địch thế giới” của mình thì chính họ lại phải xếp anh vào vị trí thứ năm trong bảng xếp hạng TOP 100. Vậy bốn người xếp trên nhà vô địch sẽ được phong tặng danh hiệu gì đây?

Còn bản thân người lãnh giải vô hình trung cũng khó ăn khó nói nếu tới các các giải không chứng minh được danh hiệu vô địch của mình trên bàn cờ, phải luôn “ngồi chiếu dưới” so với họ.

Nhưng dù sao thì cũng phải công nhận sau nhiều nỗ lực, trận đấu đã diễn ra. Sẽ là buồn hơn nếu cả hai trận đều bị tan vỡ.

CÁNH CỬA CỦA NĂM 1998 ĐÃ MỞ TOANG CHÀO đón hàng loạt giải đấu mới dày đặc phía trước, nhất là giải siêu hạng Linares truyền thống đáng kính nể.

Giải siêu hạng Linares năm nay được những người yêu thích môn cờ vua thế giới đặc biệt quan

tâm. Khác hẳn mọi năm giải lần này được nâng lên một đẳng cấp mới. Nếu một năm trước đây giải còn nằm ở hạng (category) 19 với hệ số ELO trung bình của các kỳ thủ tham gia là 2700 với mười bốn tay cờ đủ tiêu chuẩn tham gia thì năm nay được nâng lên category 21 với ELO trung bình lên tới mức kỷ lục 2752 khiến chỉ còn có bảy đại kỳ sư nổi tiếng nhất thế giới được phép tham dự và như thế tuy không chính thức nhưng giải được các chuyên gia hàng đầu của môn cờ thế giới gọi là “giải ứng cử viên chức vô địch thế giới”.

Trước khi nói kỹ về giải này ta hãy phác hoạ đôi nét về sự tiến triển và đa dạng hoá của cờ Vua trong mấy năm lại đây.

Môn cờ rõ ràng đã phát triển nhanh chóng tới mức không ngờ, các nước châu Á, nhất là lớp trẻ mà nổi bật là Ấn Độ, Trung Quốc, Philippines, Indonesia, Singapore, Việt Nam, Iran... Các nước này đã có được những đại kiện tướng tranh hùng ngang ngửa với các đại kiện tướng Âu Mỹ trong vòng chọn ứng cử viên chức vô địch và thành công khá rục rỏ: về nam có Anand, còn Trung Quốc có Tạ Quân đã đoạt ngôi Nữ hoàng trong sáu năm.

Cờ nhanh – ngày nay từ nay đã vang lên ở nhiều nơi, nó dần dần chinh phục được sự ham thích và yêu mến của các kỳ thủ. Những giải đấu cờ nhanh lớn nhất thế giới đã được tổ chức: Hệ thống giải siêu hạng Grand Prix gồm từ ba đến bốn trận hằng

năm, giải vô địch thế giới tại Disneyland (Paris) dành cho thiếu niên, nhi đồng. Các nước có truyền thống về cờ đã đưa cờ nhanh vào hệ thống thi đấu quốc gia còn ở các nước đang phát triển nó cũng đang dần dà trở thành món ăn được ưa thích và hợp thời.

Cờ nhanh bắt đầu cách đây chưa lâu lắm, chỉ khoảng mười năm trở lại.

Năm 1987 khi Garry Kasparov chơi với Nigel Short một trận cờ nhanh ở khán đài quán cà phê Ippodr ở London, đồng thời cho ghi hình trận đấu, sau đó chiếu lại tại một buổi họp của nội bộ. Sau khi xem xong, Đại kiện tướng Bessel Kok phá lên cười và thốt ra một câu sỗ sàng: “Cái quái gì thế nhỉ? Đó không phải là cờ Vua, đó là một trò hủ lậu!” Không phải chỉ có mình Kok, các Đại kiện tướng có mặt cũng có những lời đàm tiếu, chế giễu tương tự. Tất cả bọn họ đều đã quá quen thuộc với thể thức truyền thống một ván đấu kéo dài 5 tiếng đồng hồ hoặc hơn (nếu ván đấu được hoãn lại để hôm sau đánh tiếp). Tóm lại để đánh cho trọn vẹn một ván cờ người ta phải mất đứt một hoặc thậm chí hai ngày. Tập tục đó đã kéo dài suốt một trăm năm nay nên kiểu chơi mới khiến người ta không khỏi sững sốt là điều dễ hiểu, nhất là khi ván cờ nghiêm chỉnh chỉ thu gọn lại còn có nửa giờ đồng hồ. Trước đó khá lâu không phải không có những người chơi kiểu này nhưng chỉ là chơi ngoài hành lang, chưa ai nghĩ tới chuyện tổ chức nó thành một

giải chính thức.

Nhưng chế giễu cười cợt là một chuyện còn diễn biến chuyện đời lại là chuyện khác, nó khiến người ta nhớ lại câu danh ngôn “Lý thuyết là một màu xám ngắt còn cây đời thì mãi mãi xanh tươi”. Ngày nay chẳng còn ai nhớ tới cái buổi đầu ấy nữa bởi vì hầu hết các đại kiện tướng đã vui vẻ ghi tên mình vào những giải cờ nhanh.

Vì sao cờ nhanh phát triển mau lẹ như vậy?

Có một điều rất rõ ràng là nhân loại tuy rất yêu mến và say mê cờ nhưng không phải vì thế mà người ta sẵn sàng tặng toàn bộ thời gian của mình cho trò chơi thông thái này. Ấy là nói về các kỳ thủ. Còn một số không nhỏ các khán giả hâm mộ cờ, số này mỗi ngày một đông, họ rất muốn thưởng thức các ván đấu (trực tiếp hay qua truyền hình). Thậm chí không ít người trong số họ muốn thử sức mình bằng cách sử dụng mạng Internet để trực tiếp chơi với các cao thủ khi diễn ra các trận đấu lớn. Nhưng họ lấy đâu năm tiếng đồng hồ “vàng ngọc” của mình để thưởng thức từ đầu chí cuối một ván cờ! Cuộc đời con người có trăm công nghìn việc phải lo toan: từ làm việc, học hành cho tới chuyện “cơm áo gạo tiền”...

Một mặt đáng nói khác là từ khi nhận biết giá trị lớn của môn thể thao này, các hãng sản xuất, các nhà kinh doanh bắt đầu đóng dấu cờ Vua lên sản phẩm của mình: Nếu trước đây biểu tượng sản

phẩm của họ chỉ được phô bày ở các sân vận động, trên áo quần, giày mũ của các vận động viên thì giờ đây nó đã được treo tại các phòng đấu cờ, trên bàn cờ và trang phục của các kỳ thủ. Nhưng sẽ chẳng có mấy tác dụng nếu ca-mê-ra châu chực để mười phút mới thấy một đấu thủ nhấc quân đi một nước, người xem chắc ngáp dài và sớm “goodbye” ván đấu.

Chính những đòi hỏi khách quan của thời đại mới, chính sự kết hợp giữa thể thao và công việc sản xuất thực tế của xã hội (được gọi bằng từ ngữ “thương mại hoá” mà cho đến nay người ta còn tự hỏi xem nó có phản ánh đúng nội dung thực hay không) cộng với sự phát triển mau chóng về mặt trí tuệ cũng như tính năng động của lớp trẻ, đòi hỏi tự thân nhằm phát huy tiềm lực trí năng của mình đã khiến cho sự ra đời và mở rộng của cờ nhanh được coi là một sự tất yếu.

Vào những năm 91, 92 các giải cờ nhanh nổi tiếng đầu tiên đã được tổ chức. Một trong những người sáng lập và cổ vũ cho các giải này là Dan Antual. Nhưng nổi bật nhất có lẽ là sự kiện năm 1991 Đại kiện tướng Hà Lan Jan Timman sau 4 ngày thi đấu cờ nhanh đã kiếm được một số tiền thưởng khổng lồ 70.000 USD. Từ đó người ta biết tới tính hiệu quả và lợi thế của cờ nhanh (cho tất cả các bên). Thế rồi “sự kiện thế kỷ” với cờ nhanh đã tới: năm 1994 hãng chế tạo bộ vi xử lý lớn nhất thế giới Intel muốn kết hợp với cờ Vua để làm một dịch vụ

quảng cáo khổng lồ của mình, đã ký một hợp đồng khoảng 6 triệu USD tài trợ cho toàn bộ các giải cờ nhanh Grand Prix của PCA trong mấy năm liền.

Từ đó trở đi cờ nhanh đã thực sự bước lên kỳ đài với những thành công vang dội của nó. Những địa điểm danh tiếng như điện Kremlin, Geneva, Paris... cũng sẵn sàng mời chào và đăng cai các giải cờ nhanh quốc tế. Các giải đã quy tụ hầu hết những tên tuổi lớn nhất của làng cờ thế giới. Kết quả cho thấy chức vô địch phần lớn nghiêng về các tay cờ trẻ, trong đó phải kể đến Anand, Kramnik, Topalov, Ivanchuk... Vua cờ Kasparov cũng chỉ thành công một vài giải, Judit Polgár thường được xếp ở vị trí thứ hai hoặc thứ ba.

Tất nhiên là với 30 phút, cờ nhanh không thể so sánh với những kiệt tác bất hủ của những giải đấu truyền thống hay những trận tranh chức vô địch thế giới. Nhưng rõ ràng thế giới cờ không còn đơn điệu như xưa, nó ngày càng đa dạng và phong phú, thích ứng với thời đại của mình. Mỗi một loại hoa có màu sắc và hương thơm của riêng mình, góp phần vào vườn hoa muôn màu sắc của những trò chơi trí tuệ.

TRONG LÚC ĐÓ LÀNG CỜ THẾ GIỚI TIẾP TỤC có những biến động lớn, một lớp kỳ thủ trẻ đầy tài năng đang từng năm một vươn lên, khao khát đoạt được danh hiệu cao cả, nhất là danh hiệu vô

địch thế giới. Trong lớp trẻ này có những tên tuổi lớn như: Anand (Ấn Độ), Kramnik và Svidler (Nga), Shirov (Tây Ban Nha), Topalov (Bulgarry), Judit Polgár (Hungary), Adams (Anh), Lautier và Bacrot (Pháp)...

Chính vì vậy giải cờ vua siêu hạng ở Linares là “hòn đá thử vàng” cho những tài năng bậc nhất trong số họ. Qua những vòng đấu vô cùng quyết liệt đã chứng minh hoàn toàn đúng cho khả năng đó. Tuy là kỳ thủ duy nhất của Á châu tham dự giải nhưng Anand đã toả sáng rực rỡ trên kỳ đài. Anh trình diễn những ván cờ tuyệt vời, một cách chơi cực kỳ sâu sắc nhưng rất uyển chuyển, những nước cờ vừa táo bạo, thần tốc và những đòn thí quân làm choáng váng đối phương... và giành ngôi vô địch giải này xứng đáng. Điều thú vị còn ở chỗ: Anand đã thi đấu từ tháng Mười hai năm 1997 tới tháng Hai năm 1998 ở liên tục ba giải quốc tế lớn (Giải thế giới của FIDE kéo dài một tháng, giải Wijk aan Zee và Linares) hầu như không nghỉ quá vài ba ngày giữa mỗi giải nhưng phong độ vẫn rất ổn định. Với tất cả những kỳ tích gần đây, làng cờ quốc tế đều cho rằng anh rất có triển vọng sẽ là người thách đấu thêm một lần nữa với vua cờ hiện nay là Kasparov để tranh đoạt “ngôi báu”.

Sau Anand có những kỳ thủ trẻ khác cũng đầy triển vọng như Kramnik, anh mới 23 tuổi nhưng đã trở thành cựu chiến binh trong làng cờ bởi từ lúc 17 tuổi anh luôn luôn có mặt tại các giải quốc tế

lớn và không ít lần đoạt giải nhất và không phải chỉ một lần đã có những ván đánh bại nhà đương kim vô địch. Bên cạnh Kramnik còn có một kỳ thủ Nga trẻ hơn, đó là Svidler. Sự tiến bộ trong sự nghiệp thể thao trí tuệ này của anh nhanh tới mức đáng ngạc nhiên: từ vô địch nước Nga anh trở thành vô địch một giải quốc tế rất lớn là giải Tilburg, đồng điểm với nhà vô địch thế giới và mặc nhiên được đặc cách tham gia giải siêu hạng Linares mặc dù hệ số ELO của anh mới ở mức 2690 (trong lúc hệ số của Kasparov là 2825).

Nhưng đáng ngạc nhiên hơn cả là kỳ thủ nước chủ nhà Tây Ban Nha Alexei Shirov. Trong trận đấu ở Linares lần này anh trở thành kỳ thủ có nhiều ván thắng nhất trước các tay cờ đàn anh mà đáng kể nhất là ván thắng rất đẹp trước Kramnik và hai ván hoà với nhà vô địch, giành được vị trí thứ nhì một cách xứng đáng đồng thời đẩy nhà vô địch thế giới xuống vị trí thứ ba.

Tất cả những con người trẻ tuổi này đang ngày càng chứng minh trí tuệ siêu việt của mình và tràn đầy hy vọng sẽ trở thành nhà vô địch thế giới trước khi thế hệ trẻ toàn thế giới bước sang năm 2000, là kỷ nguyên mới của tuổi trẻ, trí tuệ và văn minh.

Viswanathan Anand

CÓ LÊ TÔI ĐÂY CŨNG NÊN DÀNH CHÚT ÍT THỜI gian để giới thiệu kỳ thủ số một của châu Á, là

người được đánh giá là có sức cờ đứng thứ nhì thế giới:

Viswanathan Anand (được gọi thân mật là Vishy, còn có biệt danh “Con hổ xứ Madras”) sinh ra và lớn lên ở xứ Madras, Ấn Độ, đất nước đã phát minh ra trò chơi Saturanga cách đây hơn 1500 năm, là tiền thân của cờ Vua và cờ Tướng ngày nay.

Ở Ấn Độ thỉnh thoảng người ta lại nghe nói đến những con người có khả năng phi phàm: có thể tính toán nhanh hơn cả máy tính điện tử hay những người có linh cảm chính xác lạ lùng. Liệu Anand cũng có được một trong những khả năng như vậy chăng? Bởi anh chơi cờ nhanh đến mức khó tin. Có những ván đấu với Kasparov, Anand chỉ mất có chưa đầy 30 phút trong lúc Kasparov phải suy nghĩ tới 90 phút. Với số thời gian gấp ba lần như thế nhưng nhà vô địch cũng không thắng nổi Anand. Có ván đánh với Kramnik (tay cờ Nga có hệ số ELO xếp thứ ba thế giới), Anand đã cho tay cờ trẻ này đo ván chỉ trong vòng 35 phút ngắn ngủi. Còn nếu chơi cờ nhanh và cờ chớp thì hết thấy các đối thủ đều gờm anh. Người ta không thể nào hiểu nổi vì sao Anand có thể chơi cờ với tốc độ nhanh phi thường như thế.

Khả năng suy luận, chọn lựa các phương án tối ưu của anh còn dựa trên một trí nhớ siêu việt. Các phương án khai cục Anand nhớ gần như thuộc lòng, vì vậy ở giai đoạn phát triển quân, Anand cứ

nhắm mắt mà đẩy quân. Anh giải thích: “Tại sao lại cứ phải phí thời gian cho những nước đã được nghiên cứu quá kỹ càng ở nhà. Đó là những nước hiển nhiên, bởi vậy suy nghĩ lâu thêm cũng chẳng có ích lợi gì, chẳng làm cho thế cờ của bạn tốt lên hay xấu thêm. Tôi cho rằng suy nghĩ quá lâu là dấu hiệu không hay đối với một kỳ thủ.” Không những thế Anand còn có khả năng nạp vào trong óc mình hàng nghìn ván cờ hay từ cổ chí kim, hỏi tới anh có thể thuyết minh và phân tích vanh vách, khiến nhiều nhà chơi cờ phải lắc đầu lè lưởi gọi anh là một bách khoa từ điển sống về cờ.

Anand sinh năm 1970. Từ sáu tuổi Anand đã được mẹ dạy chơi cờ và nhanh chóng nổi danh là một thần đồng của đất nước. Điều may mắn nhất đối với cậu bé Anand là ngay từ lúc nhỏ cậu đã được Hãng Ramo tài trợ, cung cấp tài chính, đảm bảo cuộc sống để cậu được thoả chí chơi cờ mà không phải lo kiếm miếng ăn nhọc nhằn như hàng triệu trẻ em nghèo khổ ở đất nước này. Sau này khi đã nổi tiếng anh còn có hợp đồng quảng cáo cho công ty nước giải khát Memory Plus.



Viswanathan Anand (1969)

Năm mười lăm tuổi Anand đoạt danh hiệu vô địch quốc gia. Với một đất nước 700 triệu người thì đó quả là một sự kiện lớn. Năm 1987 anh giành được danh hiệu Vô địch thế giới ở lứa tuổi hai mươi và được phong Đại kiện tướng. Từ giữa những năm 80 Anand đã bắt đầu xuất hiện trên kỳ đài quốc tế. Có thể nói Anand là một kỳ thủ tham gia thi đấu hầu như ở tất cả các giải quốc tế và không ít lần nhận được giải nhất. Ví dụ năm 1991 tại giải quốc tế Reggio Emilia tổ chức tại Italy, anh đã thắng cả Karpov lẫn Kasparov. Gần đây trong các giải lớn như Dos Hermanas, Melody Amber, Credit Suisse anh đã giành vị trí thứ nhất. Anand là một trong số ít những Đại kiện tướng ghi tên tham gia ở cả hai giải tranh chức vô địch thế giới: Giải của FIDE và giải của PCA và thi đấu rất thành công ở cả hai bên. Càng ngày lịch thi đấu của anh càng dày đặc.

Năm 1995 anh đã vượt qua tay cờ lừng danh Gata Kamsky để vào trận tranh vương miện với Vua cờ Kasparov. Anh đã không vượt được nhà vô địch thế giới để giành chức quán quân về cho Ấn Độ, nhưng đã khẳng định được vị trí của mình. Một vị trí hiếm có của một kỳ thủ Á Châu khi độ trí với hàng nghìn kỳ thủ đầy tài năng của châu Âu và châu Mỹ. ELO hiện nay của anh là 2790, đứng ở vị trí thứ nhì trong bảng xếp hạng theo hệ số của FIDE.

Nhưng người ta không chỉ khâm phục anh về tài nghệ, còn một mặt khác khiến anh được các

đồng nghiệp rất vị nể, đó là một con người mang rõ phong cách Á Đông và có quan niệm về cờ khác xa các kỳ thủ Âu Mỹ. Khi được hỏi: “Anh có tìm cách để phục thù trận thua này không?” Anand trả lời: “Không, tôi chỉ chơi đúng sức của mình. Thậm chí tôi còn không có ý định trở thành kỳ thủ chuyên nghiệp.”

Anand chơi cờ với trái tim đầy thiện chí, những người ngồi đối diện trước bàn cờ của anh đều là bạn. Suốt mười mấy năm nay anh luôn chơi ổn định, không có những bước thăng trầm lớn, nếu có chỉ là tiến dần về phía trước mà không cần “chen lấn xô đẩy” ai. Với người vợ hiền bên cạnh, với nụ cười hiền hậu pha chút bền lễn, anh tới các giải siêu hạng thế giới. Những nước đi tuy thông thả mang cốt cách của một nhà hiền triết phương Đông nhưng đã khiến các tay cờ hạng nhất thế phải kinh hoàng và không ít lần trong những giải có Vua cờ tham dự, anh đã qua mặt ông ta để nhận cúp vàng.

Mỗi năm anh thường nhận được khoảng mười lăm lời mời tới tham dự các giải quốc tế lớn. Ngày nay anh chỉ còn đứng sau Vua cờ Kasparov. Còn đối với Á Châu, anh là niềm kiêu hãnh cao cả từ xưa tới nay. Vì bản tính khiêm tốn bẩm sinh, vì báo chí Á châu không có phong cách tuyên truyền ồn ạt như ở Âu Mỹ nên anh không nổi bật trên các phương tiện thông tin. Điều đó có lẽ phù hợp với phong cách sống của anh. Anand ít gặp gỡ các nhà báo, những bài phỏng vấn anh thường ngắn gọn.

Anh và vợ là Aruna (cũng là người Ấn Độ) đang sống tại một thành phố nhỏ gần thủ đô Madrid Tây Ban Nha, trong một ngôi nhà yên tĩnh. Tuy ở nước ngoài nhưng anh luôn giữ mối liên hệ thường xuyên với bố mẹ và người thân trong nước.

Khi được hỏi: “Anh có được nổi tiếng ở Ấn Độ như một diễn viên điện ảnh ở Châu Âu không?” Anand điềm đạm trả lời: “Có lẽ không nên đặt ra một sự so sánh hơi quá đáng như thế. Ở nước chúng tôi cũng có rất nhiều ngôi sao điện ảnh, nhưng dù sao tôi cũng được tôn vinh như một vận động viên lớn. Chơi cờ ở nước tôi là môn thể thao uy tín nhất. Ở lớp trẻ và môi trường trí thức có rất nhiều người chơi cờ. Nhưng thật ra ở nước tôi người ta rất khó kiếm sống bằng con đường chơi cờ. Có lẽ tôi là một trường hợp đặc biệt.”

Trong một cuộc bình chọn của các nhà báo, các tạp chí cờ trên toàn thế giới để trao giải Oscar cờ Vua cho kỳ thủ xuất sắc nhất trong năm 1997, lần đầu tiên trong lịch sử của giải này Viswanathan Anand đã nhận được số phiếu cao nhất và đoạt giải thưởng có uy tín lớn nhất của làng cờ thế giới, trở thành nhân vật tiêu biểu của cờ Vua thế giới năm 1997.

Trong trận chung kết giải Vô địch thế giới của FIDE nói trên, khi Anand đã thủ hoà Karpov với tỷ số 3-3 thì đến 99% những người hâm mộ đều khẳng định chiến thắng của Anand. Người ta tin

rằng Anand chính là người sẽ bước lên bục nhận vòng nguyệt quế vô địch thế giới của FIDE trao tặng. Ngay cả chủ tịch Kirsan, người tạo điều kiện ưu ái cho Karpov cũng trông chờ rất nhiều ở Anand vì mong muốn có sự đổi mới trong ngôi vô địch. Thế nhưng, hỡi ôi, số phận đã không mỉm cười với Anand ở hai ván cờ nhanh định mệnh, vốn vẫn được coi là sở trường của danh thủ này. Dĩ nhiên là những lời ca ngợi về chiến công kỳ diệu đó vang lên khắp mọi nơi. Nhưng cái chính là ngôi Vô địch đã tuột khỏi tầm tay anh trong gang tấc, cái mà mỗi một kỳ thủ đều mơ tới dù chỉ một lần trong đời mình!

Étienne Bacrot

NHÂN NÓI TỚI HIỆN TƯỢNG ANAND, CHÚNG TA sẽ cùng nhau điểm qua những tên tuổi rất trẻ trung trong làng cờ thế giới trong những năm gần đây:

Những thần đồng cờ kiệt xuất của môn thể thao này ngày càng xuất hiện ở nhiều nước mà tiêu biểu là Judit Polgár, Peter Leko, Étienne Bacrot, Ponomariov...

Ngày 22 tháng Ba năm 1997 kỳ thủ người Pháp Étienne Bacrot đoạt chiến thắng vẻ vang tại giải cờ Enghien-les-Bains (Pháp) sau chín vòng đấu. Trong số những người thất trận trước Bacrot có hai Đại kiện tướng nổi tiếng: Kevin Spraggett và Victor Korchnoi.

Chỉ ba ngày sau đó, trái với thông lệ duyệt xét lỗi thôi, FIDE lập tức phong cho đấu thủ này đẳng cấp Đại kiện tướng quốc tế. Người Pháp rất tự hào vì họ có thêm một thần đồng được thừa nhận, còn các nhà bách khoa thư lại ghi nhận không chỉ một tên tuổi mới vào danh sách 3000 Đại kiện tướng của lịch sử cờ Vua, mà còn phải ghi thêm một kỷ lục thể thao nữa bị phá. Tất cả là ở chỗ người được phong cấp bậc cao nhất của cờ Vua là một cậu bé mới 14 tuổi 2 tháng (!) (Bacrot sinh ngày 22 tháng Một năm 1983).

Xưa nay người ta rất quan tâm đến kỳ thủ trẻ nhất được phong cấp hiệu cao nhất (FIDE quy định có ba cấp: kiện tướng FIDE, kiện tướng Quốc tế và Đại kiện tướng Quốc tế) vì những người như vậy thường làm nên những kỳ tích.

Năm 1955, kỳ thủ Nga Spassky được phong Đại kiện tướng quốc tế vào lúc 18 tuổi được gọi là người trẻ nhất đạt danh hiệu trên, mười năm sau anh đoạt chức Vô địch thế giới. Nhưng đến năm 1958 Robert Fischer đã lập kỷ lục mới lúc: được phong Đại kiện tướng quốc tế lúc 15 tuổi 8 tháng. Mười bốn năm sau Fischer cũng trở thành nhà vô địch thế giới. Nữ kỳ thủ Zsuzsa Polgár theo bước các bậc đàn anh, vào tuổi 15 cũng được phong Đại kiện tướng của nữ, hiện nay chị là đương kim nữ Vô địch thế giới. Đến năm 1991 thì Judit Polgár đã phá kỷ lục của Fischer: được phong danh hiệu Đại kiện tướng của nam giới vào lúc 15 tuổi 6 tháng.

Judit dù không phải là nữ Vô địch thế giới nhưng sức cờ thực tế của cô còn mạnh hơn cả chị mình bởi cô chỉ thi đấu ở các giải nam. Sau Judit có một kỳ thủ nữa cũng của Hungary đạt thành tích tương tự như vậy, đó là Peter Leko.

Từ đó đến nay đã qua sáu năm, trong lúc người ta đang tự hỏi liệu có ai vượt được kỷ lục hiếm có này không thì kỷ lục đã bị phá một cách rất ngoạn mục vì chủ nhân của kỷ lục ít tuổi hơn kỷ lục trước tới 16 tháng.

Cách đây hai năm trận chung kết do hãng Intel tổ chức có Kasparov tham gia, gặp nước đi quá hóc hiểm, vua cờ hai tay ôm đầu, mắt nhúu, môi bặm căng thẳng. Hai bình luận viên đang theo dõi thì chợt trong ống nghe của họ vang lên một giọng nói trẻ con: “Theo cháu, cháu sẽ đi nước h3” (Bình luận viên có thể giao tiếp với khán giả mà không cho các đấu thủ biết). Đó là giọng nói của cậu bé mười hai tuổi Bacrot. Chẳng phải đợi lâu, sau đó Kasparov nhấc quân đi nước h3 và giành thắng lợi. Một lần khác Kasparov có dịp quan sát ván đấu giữa Bacrot với Kramnhik, ván đó Bacrot thua nhưng cả Kasparov lẫn Kramnhik đều hết sức khâm phục những nước đi “thực thụ Đại kiện tướng” của cậu bé.

Sinh ra trong một ngôi làng nhỏ bé Méricourt-sur-Somme chỉ có 120 cư dân, vào lúc năm tuổi rưỡi không còn ai đánh cờ ngang cậu, ông bố đành

dắt cậu sang tham gia Câu lạc bộ cờ Albert ở làng bên. Sau đó cậu cùng năm người nữa tới Dresden thi đấu. Tới nơi mới được biết đây là giải cờ chớp (5 phút một ván). Bố



Étienne Bacrot (1983)

cậu định thay cậu vào đánh nhưng cậu nhất định không chịu và tại đó Bacrot đã đánh liền 106 ván. Sáu tuổi là vô địch vùng Picardie, bảy tuổi vô địch Pháp, tiếp theo là vô địch châu Âu rồi vô địch thế giới ở hạng nhi đồng dưới mười tuổi. Lúc chín tuổi, trong một trận thi đấu đồng loạt với nhà vô địch thế giới Karpov cậu đã thủ hoà.

Bố mẹ cậu bỏ ra khá nhiều công sức và tiền bạc để con trai mình theo được “ng nghiệp cờ” mà nó say mê. Là những kỹ sư môi trường nhưng hai ông bà luôn thay phiên nhau tháp tùng con ở các trận đấu trong nước cũng như quốc tế. Ông Stéphane và bà Marie-Pierre tâm sự “Chúng tôi luôn tôn trọng chí hướng của cháu vì cháu có tính cách riêng của mình.” Trong gia đình còn có cô em gái Séverine kém anh hai tuổi thích chơi đàn piano và học múa, tuy rất khâm phục anh mình nhưng chẳng bao giờ động đến bàn cờ. Bây giờ khi đã giỏi giang, Bacrot nhận làm người bình luận và phân tích những ván cờ nổi tiếng cho một tờ tạp chí thể thao mà theo cậu “để cân bằng ngân sách gia đình”.

Những ngày đi học cậu tập cờ mỗi ngày ít nhất một giờ, còn vào thứ tư và những ngày cuối tuần tập bốn giờ. Mỗi tháng cậu nghỉ học hẳn một tuần đến Cannes để theo học và luyện tập với huấn luyện viên chuyên nghiệp của mình. Tuần đó cậu phải nhờ cậu bạn Mathieu chép bài, việc học bù không có gì là khó khăn. Bacrot đã tự học tiếng Nga qua thư để có thể đọc nguyên bản những sách cờ nổi tiếng của Nga. Ở trường Bacrot thích chơi bóng rổ còn ở nhà cậu chơi bóng bàn và luyện thể lực như một vận động viên thực thụ. Các bạn trong làng không xem cậu như một hiện tượng khác thường, chúng chơi đùa nghịch ngợm với nhau như tất cả những đứa trẻ cùng tuổi khác.

Khi thi đấu có người hỏi: “Cháu cảm thấy thế nào khi chơi với đối thủ nổi tiếng?” Cậu trả lời: “Cháu chơi rất thoải mái, chẳng có gì tác động đến cháu hết. Cháu chỉ cảm thấy có đôi chút không thoải mái khi có bố mẹ bên cạnh, nhưng bố mẹ cháu cũng chỉ ở lại với cháu trong mười phút đầu thôi!”

Nhưng cậu bé này sẽ không thể nào có được một thành tích như thế nếu không có một người thứ hai: đó là người thầy, huấn luyện viên của cậu, ông Josif Dorfman. Làng cờ thế giới mấy ai không biết tới ông, năm nay 46 tuổi, ông từng là đại kiện tướng bậc nhất của làng cờ Ukraine, hiện đang sống ở Pháp. Cách đây hai mươi năm ông đã đoạt chức vô địch toàn Liên Xô, sau đó ông trở thành huấn

luyện viên của Garry Kasparov. Năm 1984 trong trận đấu đầu tiên khốc liệt giữa Karpov và Kasparov, Karpov đã dẫn trước Kasparov tới 5-0. Trong tình thế nguy kịch đó chính Dorfman đã tìm ra được chiến lược để học trò của mình cầm cự hoà liên tục mười bảy ván, sau đó vùng lên thắng liên tiếp ba ván, khiến cuộc cờ bất phân thắng phụ. Chỉ một năm sau, được sự dẫn dắt của Dorfman, Kasparov giành được chức Vô địch thế giới.

Cách đây vài tháng, trong trận đánh với cựu Vô địch thế giới Smyslov, người phò tá cho cậu đã chuẩn bị hết sức công phu, nghiên cứu kỹ điểm mạnh điểm yếu của lão kỳ thủ, cung cấp cho cậu đầy đủ thông tin và tìm được cho cậu đấu pháp thích hợp. Chính bằng tài năng của mình cộng với sự dạy dỗ hết lòng của thầy mà cậu đã thắng oanh liệt nhà cựu Vô địch thế giới này. Những kiến thức uyên bác thầy truyền cho được cậu tiếp thu nhanh chóng. Chính Dorfman cũng nhận xét “Là người từng huấn luyện cho Kasparov tôi thấy Bacrot tỏ ra mạnh hơn Kasparov hồi cùng tuổi.”

Nhưng gần đây kỷ lục của Étienne Bacrot đã bị cậu bé thần đồng người Ukraine là Ruslan Ponomariov phá đúng vào lúc cậu tròn 14 tuổi. Như vậy đã có Đại kiện tướng quốc tế 14 tuổi. Một kỷ lục phi thường!

NHƯ ĐÃ NÓI TRÊN, NHỮNG Ý TƯỞNG COI GIẢI

Linares như vòng đấu chọn ứng cử viên cho chức vô địch thế giới đã chín muồi. Ta sẽ nói tiếp về những sự kiện đã xảy ra tại đây:

Ngài Luis Rentero, người Tây Ban Nha, một nhân vật mà làng cờ đẳng cấp cao thế giới không ai còn lạ. Suốt hai mươi năm gắn bó với cờ, ông đã khai sinh ra giải Linares nổi tiếng. Không những thế ông còn nổi danh trong nhiều trường hợp khác: là người thu hút tài trợ vào loại giỏi nhất thế giới. Những giải cờ siêu hạng do ông đứng ra tổ chức luôn vào loại đắt giá nhất, tiền thưởng rất cao, thế nhưng cứ nghe tới tên ông là các nhà hảo tâm sẵn sàng dốc hầu bao! Các uỷ viên hội đồng thành phố và các quan chức đều giơ hai tay nhiệt liệt ủng hộ. Chính vì vậy ông đâu chỉ tổ chức một giải Linares.

Con người có tính cương quyết đến kỳ lạ với những mục đích bất di bất dịch của mình đối với cờ khiến người ta vừa yêu mến vừa nể sợ. Ông có thể trao tặng cho các kỳ thủ cả vạn đô-la một cách dễ dàng nhưng cũng sẵn sàng phạt họ một cách phũ phàng cũng bằng chừng đó tiền nếu ông nhận ra trong những trận đấu siêu đẳng ấy có điều gì đó “bất bình thường”. Mà điều bất bình thường khiến ông nổi giận nhất là những ván đấu cầm chừng, “thiếu lửa”. Hãy coi chừng những ván hoà dài dài. “Tất cả những người ngồi vào bàn cờ đều phải có tinh thần quyết thắng. Nếu không có được điều đó thì cờ sẽ tự huỷ diệt mình!” ông nói. Những tay cờ bậc nhất thế giới đều đã đến giải của ông

và trong số họ không ít kẻ đã bị ông làm cho bẽ mặt, kể cả các nhà nữ vô địch thế giới như Szuzsa Polgár, Tạ Quân,... Quan sát những ván hoà đáng ngờ của họ ông điều cốt: “Thưa các vị, các vị đến đất nước chúng tôi để đánh cờ chứ không phải để du lịch” rồi mạnh tay ký những quyết định phạt khiến ai cũng phải giật nảy mình. Mới năm ngoái đây thôi, Karpov trốn tránh giải Linares sau khi bị thua đậm ở Las Palmas, cũng đã phải hứng đòn của Rentero. Và gần đây nhất là đương kim Vô địch thế giới Kasparov tại giải Linares đã bị ông phạt thẳng cánh 20.000 franc vì chơi hoà liên tục mười một ván, trong đó có những ván hoà khá nhanh.

Thế nhưng, rốt cục, không ai rời bỏ ông!

Có lẽ do nằm trong tay một con người như thế nên uy tín của giải siêu hạng Linares được nâng lên từng năm một và giải đầu năm nay đã thực sự thành một giải Vô địch thế giới thu nhỏ khi mà hệ số ELO trung bình của các đại cao thủ tới dự đã lên tới con số chóng mặt 2752 (lúc mới thành lập, giải này đánh ở category 5, nay là category 21).

Ngay tại giải này, vấn đề chức danh Vô địch thế giới lâu nay tranh cãi nhiều đã được ông Rentero thảo nhiên giải quyết một cách gọn ghẽ và dứt khoát cả về hai phương diện: Tổ chức và Tài chính. Về tổ chức, ông thành lập Hội đồng cờ Vua thế giới (WCC) do ông làm chủ tịch cùng với một số nhân vật có tên tuổi. Về tài chính ông vận động được cho

trận tranh chức Vô địch thế giới này 2 triệu USD. Thời gian và địa điểm cũng được xác định luôn.

Tiện đây cũng nói thêm rằng PCA vài năm lại đây không có tiền tài trợ nên không tổ chức được xê-ri các giải cờ nhanh nữa và nay, khi có tổ chức mới là Hội đồng cờ vua thế giới thì vai trò của PCA hầu như cũng mất luôn.

Sau giải Linares đã xác định được hai kỳ thủ đạt thành tích xuất sắc nhất trong làng cờ thế giới là Viwasnathan Anand (Ấn Độ) và Vladimir Kramnik (Nga) sẽ gặp nhau trong một trận 10 ván vào cuối tháng Năm để chọn ra người thách đấu với đương kim Vô địch Garry Kasparov. Nếu một trong hai người không tham dự thì người có thành tích tiếp theo là Shirov sẽ thay thế. Trận tranh chức Vô địch thế giới sẽ được tiến hành vào ngày 15 tháng Mười năm 1998 tại hai thành phố của Tây Ban Nha là Seville và Linares. Ông Rentero cho biết trận thư hùng này sẽ diễn ra trong 18 ván để hai bên trở được hết tài nghệ của mình.

Sau khi nhận được tin này, danh kỳ Anand đã có lời từ chối tham gia với một phát biểu ngắn: "... Lý do chính để tôi không tham gia trận đấu này là do tôi đã đặt bút ký vào bảng hợp đồng với FIDE khi tôi chấp nhận điều kiện thi đấu của FIDE (Chủ tịch FIDE bắt buộc tất cả những người thi đấu phải ký cam kết không tham dự bất kỳ giải Vô địch thế giới nào khác nếu lọt vào bán kết trở lên). Tôi không

thể hôm nay ký rồi ngày mai lại phủ định chữ ký của mình.”

Như vậy nguyện vọng của làng cờ được thấy bậc đại kỳ sư Á châu gặp lại Vua cờ trong một trận sống mái để chính thức tranh đoạt chiếc vương miện đã trở nên xa vời. Biết làm sao được khi mà tuy chỉ đứng thứ hai trong giải đấu của FIDE nhưng Anand cũng đã nhận từ FIDE một giải thưởng khổng lồ là hơn 700.000 USD. Đồng tiền quả là có sức ràng buộc không nhỏ đối với con người.

Và thế là Alexei Shirov, 25 tuổi, người đoạt thành tích xuất sắc tại Linares, mang quốc tịch Tây Ban Nha, hiện xếp hạng bốn trong TOP 100 của FIDE mặc nhiên được thế chân Anand. Ngày 22 tháng Năm vừa qua đã bắt đầu trận đấu với nhau tại thành phố Cazorla. Quỹ giải thưởng cho trận tay đôi này là 100.000 USD. Ba ván đầu khá căng thẳng nhưng đã kết thúc hoà. Sang ván thứ tư Shirov đã mở tỷ số. Kramnik không thắng được ván nào trong khi đó Shirov thắng thêm ván thứ hai. Tỷ số cuối cùng của trận chung kết này là $5\frac{1}{2}-3\frac{1}{2}$. Như vậy Shirov đã trở thành người thách đấu với nhà vô địch vào tháng Mười tới.

Như ta đã biết, giải Vô địch thế giới của FIDE, do chủ tịch Ilyumzhinov sáng lập, quy định hai năm tổ chức một lần vào dịp Noel (tháng Mười hai) hàng năm. Thế nhưng ngay sau giải lần thứ nhất, bất ngờ chủ tịch FIDE lại công bố một kế hoạch mới:

giải sẽ được tổ chức mỗi năm một lần, vẫn theo thể thức loại trực tiếp (knock-out) với bảy vòng đấu, quỹ giải thưởng là 3 triệu USD và một thay đổi nhỏ: nhà vô địch FIDE sẽ phải bắt đầu thi đấu từ vòng hai chứ không được đặc cách vào thẳng vòng chung kết nữa. Năm 1998 này giải sẽ được tiến hành tại Las Vegas (Mỹ).

Từ đây đến tháng Mười và tháng Mười hai chắc chắn sẽ còn nhiều sự kiện trong làng cờ đối với ngôi vị tối cao này.

Theo những tin tức trong những tháng vừa qua, sau khi hạ dễ dàng Topalov với tỷ số 4-0 trong một trận tay đôi, Kasparov tiếp tục hạ người đồng hương Svidler 2-0 trong một trận hai ván cờ chớp giao hữu. Tuy còn hơn ba tháng nữa nhưng nhà vô địch xem ra không mạo hiểm chơi một trận nào với máy tính nữa, sau thảm họa thua cuộc Deep Blue vào năm ngoái, để tránh tác động bất lợi về mặt tâm lý.

Còn Karpov cũng có kế hoạch hoạt động rộng lớn trong lĩnh vực cờ: Ông làm những cuộc du ngoạn lớn tới Mỹ, Trung Quốc, Pháp, Đức... và thi đấu biểu diễn những trận đồng loạt tại các nước này khiến các kỳ thủ ở đó hoan nghênh nhiệt liệt. Ông tiếp tục cho xuất bản những quyển sách mới, những băng vi-đê-ô về cờ để tuyên truyền, phát triển môn cờ trên khắp hoàn cầu. Tháng Năm năm 1998 ông tới Hungary và có một trận đấu rất hấp dẫn với nữ kỳ

thủ hàng đầu thế giới Judit Polgár. Hai người gặp nhau trong 6 ván cờ nhanh (mỗi ván 30 phút). Kết quả cô em út đầy tài năng của gia đình Polgár đã thắng nhà vô địch FIDE với tỷ số 4-2.

CŨNG VÀO THÁNG CHÍN VÀ THÁNG MƯỜI NĂM 1998, Thế vận hội Olympic cờ Vua sẽ được tổ chức tại nước cộng hoà Kalmykia, quê hương của Chủ tịch Ilyumzhinov.

Để chuẩn bị cho Olympic, Chủ tịch đã cho xây dựng một “Thành phố cờ Vua” trên quê hương ông. Một thành phố thực sự hiện đại hoàn toàn dành riêng cho cờ Vua. Trong dịp đầu năm mới vừa qua, ông đã chính thức phê duyệt và cho công bố bản quy hoạch thiết kế cùng các mô hình về thành phố cờ tương lai. Thành phố này nằm gần thủ đô Elista (với cư dân khoảng 100 nghìn người) nằm trong Liên bang Nga rộng mênh mông, khác nào làng Ströbeck xa xôi hẻo lánh xưa kia, nhưng ở đây đã từng hai lần tổ chức giải vô địch toàn Liên bang Nga, tổ chức giải Vô địch thế giới giữa Karpov và Kamsky. Người dân ở đây đầy lòng quyết tâm biến mảnh đất quê hương của mình thành một trung tâm lớn của cờ Vua thế giới. Theo thiết kế, Trung tâm thành phố là một quảng trường rộng mang tên Quảng trường Nữ thần Cờ, chung quanh quảng trường là lâu đài cờ Vua, nơi thi đấu lý tưởng cho các giải lớn trong tương lai, một khách sạn lớn cùng với một trung

tâm giao dịch thương mại, một trung tâm vui chơi giải trí. Xa hơn một chút là làng Olympic dành cho các vận động viên nằm giữa một khung cảnh thiên nhiên thơ mộng.

Tất cả các trang thiết bị của thành phố cờ sẽ là loại hiện đại nhất, đảm bảo điều kiện sống, tập luyện, giải trí hoàn hảo cho các vận động viên. Hệ thống thông tin, truyền thông sẽ được nối hoàn toàn với mạng Internet. Như vậy rất có thể trong tương lai trụ sở của FIDE từ Thụy Sĩ sẽ được chuyển về đây (trước kia trụ sở của FIDE là Belgrad Nam Tư, khi Nam Tư bị cấm vận phải chuyển sang Thụy Sĩ). Với công cụ tính toán và truyền thông mạnh, hệ số ELO của các kỳ thủ trên thế giới không phải chỉ được thông báo sáu tháng một như trước mà sẽ được tính và thông báo từng tháng một. Toàn bộ thành phố này là một món quà lớn thuộc sở hữu của Liên đoàn cờ Vua quốc tế và sẽ được hợp pháp hoá bằng luật pháp hản hoi.

Trước đây chỉ vài mươi năm thôi chưa ai dám có mơ ước được thấy một thành phố như vậy, nhưng ngày nay trò chơi thông thái này đã có một vai trò khác hẳn, các máy điện toán bậc nhất thế giới như Deep Blue cũng đã phải tìm đến cờ Vua, những ngôi nhà chọc trời ở New York rất lấy làm vinh hạnh được đón các bậc cao thủ tới thi đấu. Với hàng triệu thành viên, đội ngũ những người ham thích trò chơi này ngày càng lớn mạnh bắt đầu từ những người dân bình thường nhất như của làng

quê Ströbeck từng biến ngôi làng của mình thành một trung tâm nhỏ của cờ Vua để rồi theo thời gian nó sẽ trở thành hẳn một thành phố lớn hiện đại và đầy ước mơ như ngày hôm nay.

THEO NHỮNG THÔNG TIN TRÊN BÁO CHÍ VÀ phân tích của giới chuyên môn thì việc cố gắng “thống nhất lại” để tìm ra một nhà vô địch thế giới cờ Vua duy nhất có thể xảy ra và cũng có thể không xảy ra.

Nếu các bên thật sự có thành tâm, vì lợi ích chung của phong trào cờ thế giới, tổ chức trận đấu thượng đỉnh một cách vô tư, thật sự tìm ra người chơi cờ giỏi nhất hành tinh một cách công bằng, không thiên vị, để trao tước hiệu cho người đó khiến cho làng cờ toàn thế giới “khẩu phục tâm phục” thì đó là điều tốt đẹp và lý tưởng nhất. Tất cả chúng ta đều hết lòng mong mọi sớm được như vậy.

Nhưng nếu việc “thống nhất” này chỉ là nhằm giành quyền lực cho một bên nào, một tổ chức hoặc một cá nhân nào đó, hoặc để xen vào những quyền lợi về kinh tế và những yếu tố không lành mạnh khác thì dù có “thống nhất” thì vẫn chỉ là hình thức bề ngoài, sự việc lại vẫn đi theo vết xe cũ, sớm muộn rồi cũng lâm vào cảnh “đồng sàng dị mộng” mà thôi. Trong thể thao cái tâm cũng hết sức quan trọng. Mọi việc làm phải chứng minh được rằng nhằm “Phục vụ từ nhà vô địch đến quảng đại quần

chúng” như lời chúc mừng trong dịp năm mới của chủ tịch FIDE.

Thực ra thì cờ (cả cờ Tướng, cờ Vua, cờ Vây...) là tài sản chung của nhân loại chứ không phải sở hữu riêng của một tổ chức nào. Trong thế kỷ này sở dĩ nó phát triển và được đón nhận nồng nhiệt bởi bản thân nó là một nghệ thuật hấp dẫn con người, mang lại lợi ích cho con người, nhất là trong khung cảnh cả thế giới ngày càng hoà hợp, giao lưu rộng rãi, lao động trí óc càng phát triển, nhân loại ngày càng văn minh. Nó đang trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu được cho loài người, cũng như văn chương, hội hoạ, âm nhạc... Dù có tổ chức này, tổ chức kia hay không thì nó vẫn phát triển, vẫn lớn mạnh, theo một quy luật tự nhiên. Không một ai muốn được chơi cờ lại phải đi hỏi hay xin phép một tổ chức nào đó, bởi vì trước tiên cờ là một trò chơi, sau đó mới thành môn thể thao, thi đấu. Không có những tổ chức ấy thì những người hảo tâm, những nhà tài trợ, những nhà tổ chức có tài khác... vẫn có thể tự đứng ra tổ chức được các giải đấu.

Với xa lộ thông tin cực kỳ hiện đại như ngày nay nối toàn cầu lại với nhau, với mạng Internet liên kết mọi con người, mọi gia đình trên thế giới lại với nhau, khoảng cách địa lý đã thu hẹp lại đáng kể thì điều đó hoàn toàn là hiện thực và thực tế điều đó đang diễn ra trước mắt chúng ta (các giải cờ quốc tế tổ chức trên mạng Internet ở Pháp và ở Mỹ gần

đây rất thành công).

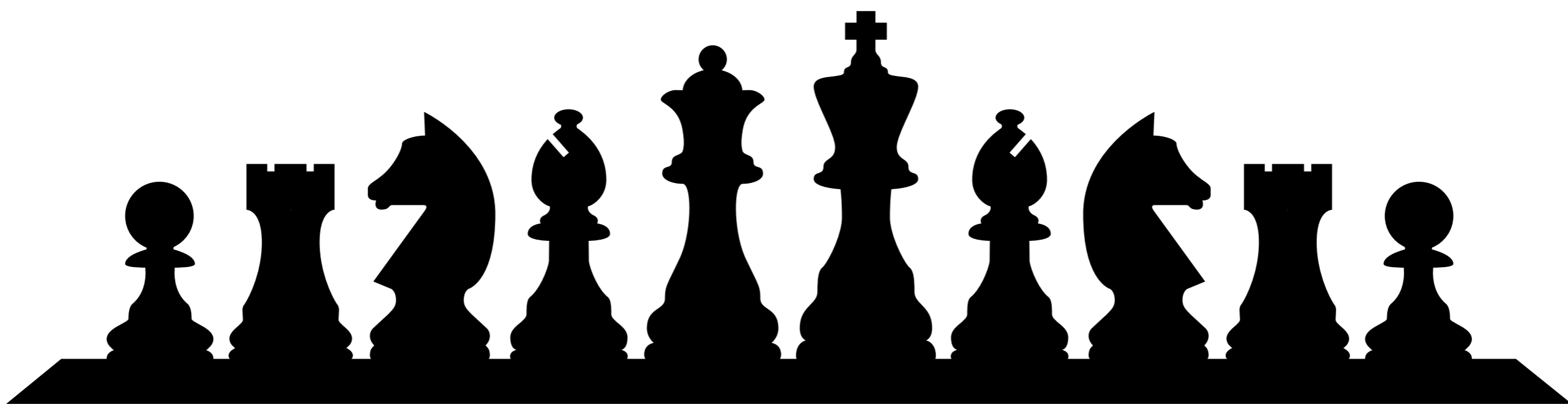
Nếu như các môn thể thao khác trong phong trào Olympic quốc tế lấy khẩu hiệu “Nhanh hơn, cao hơn, xa hơn” để mô tả sự vươn lên không ngừng nhằm đạt thành tích ngày càng cao trong các cuộc đua tài làm mục tiêu chính của mình thì môn cờ lại lấy câu thành ngữ La tinh quen thuộc làm tôn chỉ hoạt động của mình “Gens Una Sumus”, nghĩa là “Chúng ta đều trong cùng một nhà”.

Câu thành ngữ thật hoà bình và thân ái, cho thấy môn cờ lấy tình cảm và đạo đức làm nền tảng. Ở đó sự thông thái, trí tuệ và nhân bản được hoà hợp trong một trò chơi hấp dẫn “chiến tranh giả – hoà bình thật”.

Lá cờ của FIDE, có màu xanh da trời tươi sáng, chính giữa là hình một quân Mã màu trắng với dòng chữ Gens Una Sumus nổi bật. Một bản nhạc hiệu của FIDE cũng mang tinh thần đoàn kết như thế vẫn vang lên tại các giải quốc tế và các Đại hội của mình.

Thế giới cờ của chúng ta sẽ mãi mãi trong sáng, lành mạnh với vẻ đẹp tự nhiên, đích thực của nó. Những người chơi cờ thực thụ đều có cốt cách của những bậc quân tử, có tinh thần thể thao lành mạnh, có cách đối nhân xử thế đường hoàng, trung thực.

Hãy nhớ tới câu nói bất hủ của Wilhelm Steinitz, vị chủ nhân đầu tiên của chiếc Vương miện cờ: “Cờ không có chỗ cho những tâm hồn yếu đuối!”



CHƯƠNG VI: CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

*“Ai không có mục đích thì không thể
tìm thấy niềm vui trong bất kỳ công việc gì.”*
Giacomo Leopardi (Ý)

Trong chương này các bạn sẽ tìm hiểu lợi ích của cờ, được làm quen với những con người hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau: các nhà bác học, các văn sĩ, chính khách, ngôi sao điện ảnh, nhà thơ, nhạc sĩ, nhà khoa học... yêu thích cờ, họ đã dành một phần cuộc đời mình cho trò chơi thông thái này. Họ không chỉ phát biểu về những ấn tượng của cờ để lại trong cuộc đời mình mà có những người đã dành cả cuộc đời để tìm hiểu lịch sử cờ, nghiên cứu những ý nghĩa và tác động sâu xa của cờ đến cuộc sống con người...

Như thế cờ đã không những ăn sâu mà còn hoà tan vào dòng đời. Cờ là một hoạt động của tư duy, của trí tuệ nên khi nhà triết học, nhà toán học kiệt

xuất Pháp René Descartes nói “Tôi tư duy tức là tôi tồn tại!”, chúng ta sẽ hiểu vì sao sức sống của cờ lại mãnh liệt đến như vậy mặc cho năm tháng trôi qua, vật đổi, sao dời,...

“Cuộc đời chẳng khác cuộc cờ” người đời vẫn thường ví như vậy sau khi chiêm nghiệm sự thăng trầm của cả đời người, sự hưng thịnh của một triều đại, sự biến đổi khôn lường của thời thế. Còn những tay cờ thâm hậu thường suy ngẫm về cờ, về sự đời, đến một lúc nào đó cũng bất giác thốt lên: “Cuộc cờ là cuộc đời.” Có lẽ cờ tồn tại cho cuộc đời. Thử hỏi có trò chơi nào, môn thể thao nào mang những ý nghĩa sâu xa đến như vậy?

Ngay từ buổi đầu được khai sinh, cờ đã tạo ra một ấn tượng mạnh mẽ, các nhà thông thái nhận ra ngay đó là một phát minh lớn của nhân loại, đó là một trò chơi vô cùng vô tận, thoả thích cho óc sáng tạo, không một ai có thể tính được hết các nước đi. Nếu tính được tất cả thì cờ chẳng còn gì để chơi, chẳng còn gì hấp dẫn và có lẽ nó đã lụi tàn. Ngày nay dù có những máy tính điện tử làm được hàng tỷ phép tính trong 1 giây nhưng cũng đành phải bó tay, không thể nào tính nổi tất cả mọi phương án, mọi nước đi của một ván cờ. Chính điều đó đã khiến cờ tồn tại qua hàng nghìn năm và chắc còn tồn tại mãi.

Cờ xuất hiện như trò chơi hiểu biết cao nhất về nghệ thuật chiến tranh nhưng dùng trí tuệ để

giành chiến thắng. Đó là cuộc chiến vô cùng ác liệt nhưng không đổ máu. Quân hai bên là kẻ thù không ngừng “chém giết” nhau, nhưng những người cầm quân lại là bạn bè, là tri kỷ của nhau, có khi là tri kỷ suốt đời. Cờ có thể ngự trị trên ngai vàng cao ngất nơi lầu son gác tía nhưng cũng có thể xuất hiện giữa những kẻ cùng khổ nương thân nơi góc chợ, gầm cầu. Cờ có mặt trên phi thuyền không gian và hiện diện trong những tàu ngầm dưới đáy đại dương. Cờ có thể làm bằng vàng ròng hay ngà voi, chạm trổ cực kỳ tinh xảo mà cũng có thể làm bằng gỗ mộc đơn giản hay ruột bánh mì đen nặn thành trong lao tù, thậm chí chỉ hiện lên trong óc tưởng tượng của người chơi.

Điều đặc biệt của cờ Vua là tính đa dạng kỳ lạ của nó. Đối với một số người đó là trò chơi, một trò tiêu khiển nhẹ nhàng, giản dị như những trò chơi dân dã, thú vị.

Đối với số khác cờ là một cuộc đấu tranh quyết liệt để giành chiến thắng, họ coi cờ là sự thách thức đối với tài trí và ý chí của con người, giúp con người vượt lên, chứng tỏ được tài năng và bản lĩnh của mình.

Đối với người thứ ba đó là thể thao, từ điểm xuất phát hoàn toàn bằng nhau về thể lực, thi đấu có thắng có thua, nhưng dù thắng hay thua con người chơi đều tỏ ra đường hoàng cao thượng.

Người thứ tư cho đó là lĩnh vực sáng tạo nghệ

thuật. Với những người này chuyện thắng thua lùi lại phía sau mà chính vẻ đẹp của mỗi ván đánh mới là quan trọng nhất. Đối với những người này những đòn phối hợp diệu nghệ, những nước đi bất ngờ thông minh, những kế hoạch đột phá táo bạo làm họ say mê, coi đó như những tác phẩm nghệ thuật quý giá. Chính vì vậy nếu cần thí quân họ chẳng bao giờ tiếc để đi những nước kỳ lạ không hề có trong bài bản, tóm lại họ dùng cờ để thoả sức sáng tạo nghệ thuật của mình.

Người thứ năm cho rằng đó là thức ăn của trí tuệ, giúp trí tuệ được thường xuyên rèn luyện, tư duy lô-gích hơn, sắc sảo hơn, là nhu cầu không thể thiếu để kích thích sự hưng phấn của trí não khiến người ta làm việc tốt hơn.

Người thứ sáu thì dùng nó để nghỉ ngơi, thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng và mệt nhọc, đối với họ đó là việc chuyển sang một hoạt động thú vị khác để đầu óc được nghỉ ngơi thoải mái hơn.

Mỗi người đều tìm thấy trong cờ một cái gì đó của riêng mình. Những ván cờ cũng phản ánh đầy đủ những sở thích, tính cách của từng con người. Cờ như bản thân cuộc đời.

Hiện nay trên hành tinh của chúng ta có bao nhiêu người chơi cờ? Con số đó khó mà thống kê được. Tất cả mọi người, trẻ già trai gái, ai cũng có thể chơi cờ. Những em học sinh ngày ngày tới

trường bỏ theo bàn cờ trong cặp sách, những người nông dân ngồi chơi cờ ở gốc đa đầu bờ ruộng, hay bên chiếc lò sưởi ấm áp giữa mùa đông giá lạnh, những thủy thủ quanh năm lênh đênh trên sóng biển, những cụ già về hưu thành thơi đến nam nữ sinh viên luôn luôn tất bật với bài vở, thi cử.

Cờ là bạn của những người tàn tật, những bệnh nhân, giúp họ vượt qua những giờ phút cay đắng trong cuộc đời. Dưới bóng mát của lùm cây trong công viên hay cheo leo trên những đỉnh núi, bờ khe, theo hành trình gian nan của các đoàn địa chất cho tới vùng băng tuyết quanh năm, trong những chiếc lều của các đoàn thám hiểm hay trên vùng sa mạc cát vàng nóng bỏng, trên lưng những chú lạc đà đứng đỉnh... đâu đâu cũng có cờ làm bạn với con người.

Có những trận đấu cờ có tới hàng nghìn kỳ thủ từ hàng trăm quốc gia trên khắp hành tinh tham dự như Olympic cờ, có những trận đấu thu hút sự hâm mộ của hàng triệu người như trận tranh chức vô địch thế giới nhưng cũng có những ván cờ chỉ có đơn độc một người ngồi bó gối âm thầm đẩy từng nước đi... Cờ có thể có bàn, có quân. Từ những bộ cờ mi-ni nhỏ xíu đặt lọt trong lòng bàn tay cho tới những sân cờ người rộng lớn, mà cũng có thể không có quân lẫn bàn: người ta chơi cờ trong đầu với nhau, được gọi là cờ mù hay cờ tưởng (tưởng tượng ra để chơi). Cờ diễn ra dưới nhiều hình thức, thiên hình vạn trạng, phong phú vô chừng.

Cờ là của tất cả mọi người. Cờ không có biên giới. Cờ có ngôn ngữ riêng mà cũng là ngôn ngữ chung. Dù là người ở châu Âu hay châu Á, là người Eskimo ở cực Bắc hay thổ dân trong rừng rậm Amazon, chỉ cần bày bàn cờ ra, họ sẽ nói với nhau bằng ngôn ngữ duy nhất, ngôn ngữ cờ, họ sẽ hiểu nhau, sẽ làm bạn với nhau. Những người chơi cờ tuy ở cách xa nhau nhưng họ vẫn như sống dưới một mái nhà chung.

Và bây giờ chúng ta sẽ làm quen với những người đã đến và làm bạn với cờ.

Cờ với khoa học và khoa học đối với cờ

BENJAMIN FRANKLIN ĐÃ TỪNG NÓI: “CHƠI CỜ, đó không chỉ đơn thuần là một sự tiêu khiển. Chính nhờ có trò chơi này mà con người chúng ta có được những phẩm chất quý giá của trí tuệ. Trong đời sống con người, cờ có rất nhiều ích lợi.”

Mendeleev không chỉ là một nhà bác học hoá học, người phát minh ra bảng tuần hoàn các nguyên tố nổi tiếng mang tên ông mà còn là một con người toàn năng: Năm 1887 ông đã dám mạo hiểm thực hiện một chuyến bay trên khinh khí cầu. Ông còn là một hoạ sĩ được cả nước Nga biết tới, với những tác phẩm hội hoạ của mình ông đã trở thành viện sĩ của Viện hàn lâm nghệ thuật!

Nhưng còn một điều nữa mà không phải ai cũng

biết: ông rất thích chơi cờ. Trong những giờ nghỉ ngơi sau biết bao công việc bận rộn thì điều thú vị nhất của ông là lôi bộ quân cờ ra và say sưa chơi với bạn bè ít vắn để giải trí, thư giãn. Trong gia đình ông hầu như ai cũng thích chơi cờ. Vợ ông, một họa sĩ, thường thích “thi đấu” với ông và khi cô con gái của ông lấy chồng thì chàng rể mặc nhiên là đối thủ thường xuyên của bố vợ. Ông đánh giá cờ theo cách rất riêng của mình: “Đối với tôi, làm việc và nghiên cứu khoa học cũng như đánh cờ và thể là tôi chơi cờ để giải trí.”

Còn Pyotr Kapitsa, nhà vật lý nổi tiếng thế giới từng được giải Nobel, là viện sĩ của hơn ba mươi viện hàn lâm khoa học trên khắp thế giới đã từng tham gia thi đấu cờ như một vận động viên cờ thực thụ. Hồi còn trẻ, các giải đấu lớn ở Saint Petersburg không khi nào vắng mặt ông. Sau đó, trong thời gian nghiên cứu khoa học dài hạn ở Anh từ năm 1921 đến 1934, ông tiếp tục thi đấu khá thành công tại Liên đoàn cờ Anh quốc. Viện sĩ rất khoẻ mạnh, sống tới 90 tuổi và đã để lại cho nhân loại nhiều tác phẩm khoa học có giá trị.

Không biết có bao nhiêu ngành khoa học trên trái đất này, từ toán, lý, hoá, y, sinh... cho tới địa lý, thiên văn, địa chất... hàng nghìn loại công nghệ khác nhau. Nếu dùng máy vi tính người ta cũng sẽ dần dà thống kê đầy đủ các ngành nghề liên quan tới khoa học và công nghệ. Nhưng số người làm khoa học đang chơi cờ xưa nay là bao nhiêu thì

máy tính cũng chịu.

Và đây là những chuyến bay của các phi hành đoàn trên những phi thuyền không gian. Các nhà du hành cũng có những nhu cầu không thể thiếu được về mặt văn hoá, thể thao, nghệ thuật... nhất là trong những chuyến bay dài ngày. Có thoả mãn được những yêu cầu đó, con người bay trong vũ trụ mênh mông sẽ không cảm thấy cô đơn, vẫn có cảm giác như đang sống giữa những người thân trên trái đất. Người ta đã thấy rằng cờ có thể đáp ứng được những yêu cầu vừa thể thao, vừa nghệ thuật đó.

Vào ngày mùng 9 tháng Bảy năm 1970 lịch sử, bàn cờ Vua đã được đưa vào vũ trụ trên trạm không gian Chào mừng. Bàn cờ được thiết kế đặc biệt. Các quân cờ di chuyển theo theo các rãnh gắn dọc theo các ô để khởi bay lơ lửng trong điều kiện không có trọng lượng. Khi con tàu vũ trụ bay được 140 vòng quanh trái đất thì cuộc đấu Vũ trụ-Trái đất bắt đầu. Đội cờ Vũ trụ gồm hai nhà du hành là A. Nicolaev và V. Sevastianov, còn các thành viên của đội Trái đất gồm tướng Camanin và nhà du hành Gorbatco. Trận đấu thú vị này kéo dài gần 6 giờ, kết quả hoà sau 36 nước đi. Về sau Sevastianov đã trở thành Chủ tịch Liên đoàn cờ Vua Liên Xô.

Không còn nghi ngờ gì nữa, môn cờ đã dễ dàng chinh phục các nhà khoa học trước tiên ở tính khoa học, tính lô-gích cực kỳ chính xác của nó. Mỗi một

người làm công tác khoa học đều có thói quen rèn luyện khả năng tính toán, phân tích của mình cũng như người giỏi võ không ngày nào không ôn luyện. Việc rèn luyện trí não nhạy bén, dẻo dai, sâu sắc... là những phẩm chất cực kỳ cần thiết, nhất là trong cuộc cách mạng khoa học đang tiến như vũ bão ngày nay. Không có sự tập luyện cho trí não làm sao đáp ứng nổi với thời đại mới? “Cờ là môn thể thao của trí óc!” câu nói này ngày càng trở nên quen thuộc.

Nhiều kỳ thủ nổi tiếng thế giới cũng chính là những nhà khoa học, kể cả những nhà vô địch: Wilhelm Steinitz, nhà vô địch thế giới đầu tiên là một giáo sư toán. Emanuel Lasker vừa là nhà toán học vừa là nhà tâm lý học, Max Euwe nhà vô địch thế giới thứ năm là một giáo sư toán và tin học, Mikhail Botvinnik là một kỹ sư điện kiêm lập chương trình, còn Anatoly Karpov là tiến sĩ kinh tế. Cờ và khoa học cùng họ hành trình song song trên đường đời và hỗ trợ lẫn nhau khiến họ thành những con người phát triển hài hoà. Những phẩm chất của người chơi cờ giỏi giúp họ cách tìm tòi, khám phá trong khoa học, ngược lại khoa học giúp họ mở mang trí tuệ, khi trí tuệ được mở mang, ván cờ của họ càng toàn năng và sinh động, nghệ thuật hơn.

Nhưng không chỉ có thế, các nhà khoa học không tiếp thu cờ một cách thụ động, coi cờ như một trò chơi có sẵn. Chúng ta hãy xem họ đã làm gì được

với cờ...

Chúng ta đã từng nghe câu chuyện kỳ thú và là nhà soạn nhạc vĩ đại André Philidor cư xử một cách rộng lượng với von Kempelen, người chế tạo ra “máy đánh cờ” như thế nào. Có lẽ nhân dịp này chúng ta tìm hiểu kỹ hơn về cỗ máy này để thấy lòng khao khát của con người muốn sáng tạo ngay cả trong lĩnh vực khó khăn nhất: lĩnh vực trí tuệ. Như ta đã biết, vào năm 1769, Wolfgang von Kempelen đã chế ra chiếc máy “Cờ tự động”. Chiếc máy này có một tượng người, trạc tuổi trung niên, được mặc một bộ quần áo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ nên được đặt tên là The Turk. Tượng người này được đặt trong một chiếc ghế, trước mặt tượng là một bàn cờ. Tượng người này di chuyển quân cờ bằng một tay còn tay kia tỳ vào bàn. Khi đối thủ của “máy” đang suy nghĩ thì tượng lại hút thuốc bằng một chiếc ống điếu dài kiểu phương Đông.

Trước mỗi một lần biểu diễn, Kempelen lại mở một cánh cửa cho khán giả chứng kiến rằng bên trong cỗ máy không có ai. Hàng nghìn người đã chứng kiến những trận đấu giữa người và máy nhưng không ai phát hiện nổi bí mật thật sự của chiếc máy, kể cả một số nhà khoa học tên tuổi lúc bấy giờ. Trong năm 1784 von Kempelen đã làm một cuộc du hành lớn tới các thành phố châu Âu như Leipzig, Dresden, Paris, London, Berlin... và gặt hái không ít thành công. Mãi về sau, do tình cờ người ta mới phát hiện ra là máy chẳng có một trí

“thông minh nhân tạo” nào hết mà chỉ bởi có một người nhỏ con được bố trí nắp khếp léo bên trong cỗ máy. Khi máy được mở cửa cho người xem thì chính cánh cửa mở lại che khuất cho người đó.

Tuy nhiên cho tới nay giới khoa học vẫn công nhận đây là một bộ máy khoa học vì ở vào cái thời mới có máy hơi nước đơn giản và vài loại đòn bẩy cơ khí thô sơ thì cỗ máy này quả là một kỳ công, nó không kỳ công ở “trí thông minh” mà là kỳ công ở khâu thiết kế chế tạo ra một “rô-bốt” tự động tới mức như vậy. Tên tuổi của Kempelen vẫn được ghi vào bách khoa toàn thư như một nhà sáng chế. Cỗ máy này về sau được đưa vào một viện bảo tàng. Nhưng vào 1840 viện bảo tàng này bị hoả hoạn lớn, chiếc máy lịch sử kia, thật đáng tiếc, đã bị hoàn toàn thiêu rụi.

Chiếc máy mang khát vọng của con người bị thiêu rụi nhưng ý tưởng về một trí tuệ nhân tạo vẫn luôn nung nấu con người. Từng bước một, các nhà khoa học lại thể hiện tài nghệ của mình trong lĩnh vực cờ.

Trước tiên người ta dùng phương tiện vô tuyến để đưa những nước cờ vượt qua khoảng cách. Sau Đại chiến thế giới II, giữa Liên Xô và Mỹ đã diễn ra một trận đấu cờ qua sóng vô tuyến rất thành công. Đội Liên Xô đã thắng áp đảo đội Mỹ.

Nhưng lịch sử trí tuệ nhân tạo thật sự đối với cờ được bắt đầu từ năm 1966 khi mà trận đấu giữa bốn

chiếc máy tính của Mỹ và bốn chiếc máy tính của Liên Xô đối đầu nhau trong một trận cờ đáng ghi nhớ. Máy của Mỹ do các nhà khoa học của trường Tổng hợp Stanford thiết kế nhưng kết quả phía Mỹ đã phải chịu thua với tỷ số chung cuộc 1-3.

Từ đó trở đi, các nhà khoa học không ngừng cải tiến: Một mặt công nghệ chế tạo ngày càng cao, mặt khác chương trình chơi cờ không những chỉ do các nhà lập trình chuyên nghiệp viết ra mà còn có cả những đại kiện tướng tham dự nên ngày càng trở nên hoàn hảo. Những cuộc đấu trí giữa máy và con người xuất hiện. Máy lúc đầu tỏ ra khá yếu ớt, đi vài chục nước là phải đầu hàng con người, thế nhưng công nghệ phát triển trong lĩnh vực tin học là cực nhanh nên chẳng mấy chốc máy đã đạt được những thành tựu khả quan. Chúng không chỉ có một mà nhiều chủng loại. Từ loại nhỏ dành cho học trò đem tới trường, loại lớn chứa đầy cả một gian phòng.

Máy không chỉ còn chơi với những tay cờ trung bình mà dần dà chơi với các kiện tướng, rồi đại kiện tướng. Và trong những năm gần đây con người đã được chứng kiến những trận đấu vô cùng hấp dẫn và quyết liệt giữa máy và nhà vô địch thế giới Garry Kasparov. Trong hai trận gần đây nhất thì trận trước Kasparov thắng máy với tỷ số 4-2 còn trận sau máy đã quật đổ nhà vô địch với tỷ số 3½-2½.

Nhưng dù người thắng hay máy thắng, đó cũng là thành quả chung của con người, nhất là của các nhà khoa học. Dù khoa học có tiến bộ tới đâu thì có một điều chắc chắn là con người không bao giờ quên cờ, môn thể thao trí tuệ và thông thái tuyệt vời đã làm bạn với con người từ thời cổ xưa, giờ đây vẫn là người bạn đường của con người bước vào những thế kỷ vẻ vang nhất của khoa học và kỹ thuật. Bởi vì nói cho cùng bản chất của cờ chính là khoa học, một khoa học rất dễ chịu, được tất cả mọi người thoải mái chấp nhận.

Nhà bác học, chính khách và kỳ thủ

BENJAMIN FRANKLIN (1706-1790) LÀ MỘT NHÀ bác học, người phát minh ra cột thu lôi và kỹ thuật in đồng đô-la bằng giấy. Ông còn là một nhà chính trị, là thống đốc bang Pensilvania, người đã cùng các tổng thống Jefferson và Adams soạn thảo ra bản tuyên ngôn độc lập nổi tiếng của nước Mỹ (1776), đồng thời là một tác gia được Voltaire, Rousseau, Philidor, Lomonosov, Pushkin... đánh giá rất cao.

Nhưng còn một điều người ta còn ít biết đến: ông là một nhà chơi cờ cự phách, một trong những người sáng lập ra nhóm cờ nổi tiếng ở Philadelphia. Các đấu thủ cờ Vua nổi tiếng nhất ở Mỹ thời bấy giờ thường rất thích gặp và thi đấu với Franklin. Ông còn tham gia chơi cờ ở một số Câu lạc bộ nước ngoài. Các ván cờ của ông thường được đăng trên

các tạp chí, trong đó có những ván nổi tiếng. Ông suy nghĩ tìm ra được mối liên hệ giữa trò chơi trí tuệ này với khoa học, văn hoá, triết học, thẩm mỹ và đạo đức... ông tổng kết được những gì tốt đẹp mà việc chơi cờ mang lại, nâng cao hiểu biết và phẩm giá cho con người. Bài báo của ông *Giá trị tinh thần của cờ Vua* viết năm 1786 đã được in lại nhiều lần cho tới ngày nay, bao nhiêu thế hệ đã được đọc và chiêm nghiệm. Trong bài báo đó Franklin viết:

“Cờ Vua là trò chơi cổ và nổi tiếng hơn cả của loài người. Nó xuất hiện vào thời xa xưa và trong suốt nhiều thế kỷ là trò tiêu khiển của tất cả các dân tộc văn minh châu Á: Ba Tư, Ấn Độ, Trung Quốc... Ở châu Âu nó xuất hiện hơn một nghìn năm về trước. Người Tây Ban Nha truyền bá trò chơi này trên phần lãnh thổ châu Mỹ của mình và cách đây không lâu trò chơi đã xuất hiện ở Mỹ. Trò chơi này hấp dẫn tới mức không cần phải chi phí cho các trận thắng để lôi cuốn nó, cho nên hiếm khi người ta chơi bằng tiền. Những ai có thời gian để chơi trò giải trí này đều thừa nhận không có một trò chơi nào vô hại hơn. Trò chơi này tác động vào trí não, không những không có hại mà còn có lợi cho cả người chiến thắng lẫn người chiến bại. Chơi cờ không đơn giản chỉ là trò giải trí vô bổ. Một số tính chất rất quý của trí tuệ, cần thiết cho cuộc sống của con người có trong cờ và được củng cố thành thói quen, có lợi cho nhiều trường hợp trong cuộc sống. Cuộc sống cũng giống như cuộc cờ, trong đó

chúng ta thường có khả năng đấu tranh với các đối thủ để chiến thắng. Trong cuộc chơi diễn ra nhiều sự kiện, hay cũng như dờ, ở một mức độ nào đó là kết quả của sự khôn ngoan hay thiếu vắng nó.

“Bằng cách chơi cờ, bạn có thể học được:

“Thứ nhất: Nhìn thấy trước, đoán ít nhiều về tương lai và cân nhắc hậu quả của hành động này hay hành động kia. Đấu thủ cờ Vua có thể thường xuyên suy nghĩ về vấn đề này: ‘Nếu tôi đi quân này thì tình thế mới của tôi sẽ ra sao? Đối thủ của tôi có lợi gì để gây hấn với tôi? Tôi có thể đi những nước nào khác để giành ưu thế cho mình và tự vệ khỏi bị tấn công?’

“Thứ hai: Sự thận trọng. Khi nghiên cứu mối liên hệ giữa các quân cờ khác nhau và tình thế khác nhau, ta tìm ra những nguy hiểm mà mỗi quân cờ đơn lẻ tạo nên cũng như khả năng chi viện giữa các quân, khả năng điều binh khiển tướng của đối phương, các ý đồ tấn công, những biện pháp hữu hiệu để tránh đòn, dùng đòn đối phương trị đối phương như kiểu ‘gậy ông đập lưng ông’.

“Thứ ba: Tìm hiểu. Không quá vội vàng khi thực hiện nước đi. Quy tắc này tốt hơn hết được khẳng định nhờ thực hiện nghiêm ngặt luật chơi ‘Nếu chạm quân nào phải đi quân đó, nếu bạn đặt nó ở đâu thì nó phải đứng ở đó’ bởi vì trò chơi này tự nó phản ánh cuộc sống và đặc biệt là chiến tranh, mà ở đó nếu bạn không đặt mình vào tình huống xấu

hay nguy hiểm nhất, bạn sẽ phải trả giá đắt do hành động xúc nổi của mình. Cuối cùng chơi cờ chúng ta có được thói quen không bị mất tinh thần trong tình trạng tuyệt vọng, bình tĩnh tìm kiếm ‘những tia sáng mỏng manh nhất cuối đường hầm’ để lật lại thế cờ.

“Trò chơi đầy ắp sự kiện và các sự kiện lại rất đa dạng đến nỗi nó phụ thuộc vào những sai lạc bất ngờ. Mỗi người cố gắng tiếp tục trò chơi đến cuối ván với hy vọng sẽ chiến thắng nhờ vào khả năng của mình hay ít nhất là đạt được điều đó nhờ sự bất cẩn của đối phương.

“Thứ tư: Nếu đối phương của bạn nghĩ lâu, bạn không cần giục giã hay thể hiện sự khó chịu. Bạn không thể hát, huýt sáo, nhìn vào đồng hồ, không nên cầm và đọc sách, gõ chân xuống sàn hay di các đầu ngón tay trên bàn hay làm điều gì đó thu hút sự chú ý của anh ta. Những việc này chỉ chứng tỏ bạn là kẻ bất nhã, láu cá hoặc thô bạo mà thôi.

“Thứ năm: Bạn không nên cố đùa cợt hay lừa dối đối phương, khi họ đi nước tồi lại giả vờ làm ra bộ mình sắp thua khiến đối phương chủ quan và lơ là. Tất cả những điều đó là bịp bợm, dối trá hoàn toàn không liên quan đến nghệ thuật chơi cờ.

“Thứ sáu: Nếu bạn chiến thắng, chớ tỏ ra vênh vang, thể hiện sự khoái trá một cách lộ liễu. Bạn cần phải biết an ủi đối thủ của mình để người đó không quá rối trí. ‘Lời nói không mất tiền mua, lựa

lời mà nói cho vừa lòng nhau’ là câu châm ngôn lúc nào cũng đúng với người chơi cờ.

“Thứ bảy: Nếu bạn quan sát người khác chơi, hãy biết giữ im lặng hoàn toàn. Nên biết rằng ‘Cờ ngoài, bài trong’ khiến bạn sẽ bị mất lòng cả hai bên. Khi nghe lời khuyên của người ngoài, người trong cuộc thường bị phân tâm, không tự chủ được nước đi của mình.

“Và cuối cùng nếu trò chơi không diễn ra chặt chẽ theo các quy tắc nói trên thì hãy tự hài lòng với những nước cờ của chính mình. Khi thấy đối phương đi những nước yếu hãy ôn tồn và lịch sự chỉ dẫn cho anh ta ‘Đi theo cách đó anh đã đặt quân của anh vào chỗ nguy hiểm.’

“Khi lịch sự, hào hiệp như vậy, bạn tất nhiên, có thể bị thất thế trước đối phương, nhưng bạn đã chinh phục được điều quan trọng hơn nhiều: đó là sự kính trọng của đối thủ cùng với sự hoan nghênh lặng lẽ và lòng tốt của các khán giả vô tư.”

Franklin giao tiếp rất rộng. Trong giới khoa học, uy tín của Franklin rất cao, nhất là khi người ta biết ông là người dám mạo hiểm chinh phục sấm sét.

Nhưng với tư cách nhà ngoại giao, ông tỏ ra hết sức mềm dẻo và khôn khéo. Ông biết cách tạo dựng cho nước Mỹ rất nhiều đồng minh và khiến họ tán thành những quan điểm của mình.

Năm 1774 ông đến London, Franklin đã làm

quen với bà Bá tước Howe và chơi với bà này một số ván cờ. Sự kiện này đã trở thành cảm hứng để một họa sĩ Mỹ sáng tác bức tranh tuyệt đẹp *Nữ Bá tước Howe tuyên bố chiếu hết Benjamin Franklin*. Tương truyền rằng khi bức tranh ra đời có người hỏi họa sĩ đặt tên bức tranh như vậy, có làm ảnh hưởng đến uy tín của Franklin không. Nhà họa sĩ hóm hỉnh trả lời: “Vì tôi không thể đặt tên là *Benjamin Franklin tuyên bố chiếu hết nữ Bá tước Howe* được. Đối với ông ta thì làm cái gì cũng chỉ khiến ông ta nổi tiếng thêm mà thôi.” Bức tranh này hiện nay vẫn còn. Nó như một minh chứng sinh động đối với một thiên tài từng hâm mộ và ưu ái đối với cờ.

Cờ với các ngôi sao điện ảnh và các nhạc sĩ

NGHỆ SĨ ĐÓNG BỘ PHIM NỔI TIẾNG *CASABLANCA* là Humphrey Bogart là một nhà chơi cờ thực thụ. Trong cuộc đời ông, đóng phim và chơi cờ là hai thú làm ông say mê nhất. Tiêu chuẩn chọn bạn bè của ông là những ai chơi cờ xứng đáng ngang bằng ông và sánh thưởng thức rượu vang. Những ván cờ ông chơi không chú tâm lắm tới chuyện thắng thua mà chủ yếu là tìm người tri kỷ. Họ đánh cờ tới khuya, tận hưởng niềm khoái lạc khi khi tìm ra những nước cờ cao và uống trọn những niềm vui trí tuệ đó bằng những cốc rượu vang tuyệt hảo.

Một ngôi sao màn bạc khác mà tên tuổi có lẽ ít người không biết tới: Marlon Brando, cũng là một người mê cờ có tiếng. Khi ông đóng bộ phim *Julius Caesar* thì chơi cờ là thú giải trí chính của ông. Thông thường, mỗi khi thấy ông, các nhà báo và nhiếp ảnh vây lấy ông để phỏng vấn, chụp hình. Nhưng gặp khi ông đang đánh cờ thì dừng hòng moi lấy ở ông nửa lời. Ông sẵn sàng tổng khứ họ ra khỏi phòng. Nhưng cũng có những lần ông đã chót hẹn trước với phóng viên nên đành phải vừa chơi cờ vừa trả lời các câu hỏi một cách cụt lủn. Khi phóng viên ra về, ông thở phào nhẹ nhõm, chơi tiếp và nói: “Thật là một cực hình trong những trường hợp như thế này.”

Một diễn viên nữa là John Wayne đã từng đánh cho một tay cờ lưng lầy là William Windom một trận thua nhớ đời với tỷ số 6-0 trong một trận đấu tay đôi được nhiều người biết tới. Vì sao một diễn viên lại chơi cờ giỏi thế? Đến nay cũng chưa ai giải thích nổi, phải chăng bên trong của cờ và nghệ thuật điện ảnh có điều gì tương đồng chăng?

Người ta lại càng ngạc nhiên hơn khi biết một cặp nghệ sĩ nữa là George Sanders và Zsa Zsa Gábor. Cả hai đều thích trò chơi trí tuệ và đầy tính nghệ thuật này. Trong hồi ký của mình Sanders đã viết: “Khi chúng tôi cùng đi hưởng tuần trăng mật, thú vui làm chúng tôi say sưa nhất là ở bên nhau và cùng chơi cờ.”

Có cần phải kể thêm những ngôi sao màn bạc lừng danh đến và gắn bó với trò chơi thông thái này không nhỉ? Đó là Frank Sinatra và đây là Bop Hope, con người vui nhộn này đã từng đánh cho Fischer thua liểng xiểng trong một pha trình diễn trên ti-vi. Còn đây nữa: Shirley Temple, Marlene Dietrich, Charlie Chaplin, Anthony Quinn, Walter Matthau, Henry Fonda... Hẳn là cờ rất phù hợp với họ bởi chỉ có những con người nghệ sĩ giàu óc tưởng tượng, yêu thích những tính cách vừa lãng mạn vừa mạnh mẽ và chính là cờ đã đem đến cho họ những món quà hào phóng đó.

Còn giữa cờ và âm nhạc thì đã có sự gắn bó với nhau từ lâu. Không chỉ có một huyền thoại kể về Philidor, thiên tài âm nhạc Pháp đồng thời là một nhà chơi cờ vĩ đại của thế kỷ XVIII. Trong thời đại chúng ta còn có Sergei Prokofiev với những bản giao hưởng bất hủ cũng là một kỳ thủ tài năng.

Một trong những nghệ sĩ biểu diễn âm nhạc của thời đại là Yehudi Menuhin, ông biểu diễn nhạc ở sân khấu nổi tiếng: Nhà hát Opera Paris, nhưng khi đến nhà ông người ta thường thấy ông chơi cờ.

Người lãnh đạo của ban nhạc Beatles nổi tiếng là John Lennon cũng là một tay chơi cờ có hạng. Trong tác phẩm *Imagine* của anh có cảnh Lennon chơi cờ với người yêu của mình là Yoko mà quân của hai bên đều là màu trắng để tượng trưng cho hoà bình và tình yêu. Một thành viên khác của ban

nhạc này là Ringo đã vẽ hình bàn cờ thành hình bàn tay con người để làm vật kỷ niệm, đã được sản xuất hàng loạt bằng vàng và bạc.

Còn ca sĩ Bono, một thủ lĩnh của nhóm nhạc pop U2 đã từng thi đấu với Kasparov. Còn có thể kể ra đây những tên tuổi lớn về âm nhạc từng say mê cờ: Richart Strauss, Chopin, Beethoven, Mendelssohn, Shostakovich, Verdi, Rossini, Isaac Stern...

Các đại kỳ sư cũng là những người rất mê âm nhạc. Họ say mê sự lô-gích và hài hoà của những nước đi trên bàn cờ, còn những nhà âm nhạc say mê sự sáng tạo phong phú, hài hoà của mình trên cung bậc của bảy nốt nhạc. Với bảy nốt nhạc họ tạo nên hàng nghìn, hàng vạn bản nhạc, bài ca từ hùng tráng, du dương tới trữ tình sâu lắng, khác nào với những quân cờ trên 64 ô đen trắng, các kỳ thủ tạo nên hàng nghìn, hàng vạn ván cờ muôn hình muôn vẻ, hầu như vô tận, thả sức cho óc sáng tạo của con người.

Chẳng thế mà người ta đã ví nhà vô địch thế giới Capablanca là “Bach trên bàn cờ” còn với nhà quán quân Lasker là “Mozar của cờ” khi ông chơi những ván quá xuất sắc khi mới chín tuổi!

Sự gặp gỡ giữa cờ và hội họa

VÌ SAO CỜ LẠI HẤP DẪN CÁC HOẠ SĨ, KHIẾN HỌ thể hiện trên nền giấy hay nền vải những bức tranh

sinh động và tuyệt vời về thế giới cờ? Phải chăng nhìn vào các quân cờ hay nhìn vào từng quân cờ đơn lẻ một, những nghệ sĩ giàu cảm xúc đã nhận ra đó là xã hội và trong cái “xã hội cờ” đó mỗi một quân cờ có những tính cách thuộc về con người và hơn thế, bởi tình huống trên bàn cờ thường xuyên biến động và đổi thay bởi vậy mỗi quân cờ sẽ có số phận riêng của mình, sẽ sống với cuộc đời riêng, đầy đủ vinh quang và cay đắng, có thể thăng hoa từ chú lính quèn thành bậc vương tôn mà cũng có thể ngã gục trước trận tiền ngay từ giờ xuất quân.

Nếu nhìn theo góc độ hình học giản đơn, các ô cờ chỉ là những ô vuông đen trắng xếp cạnh nhau một cách vô nghĩa và không hồn. Nhưng dưới con mắt nghệ thuật thì đó là những mảng sáng và tối của một bức tranh xã hội. Đó là sự đan xen giữa trắng và đen, là cái tốt và cái xấu, cái thiện và cái ác xuất hiện trên mỗi bước đường đời, một đường đời không bao giờ bằng phẳng và trên cái nền đó, những quân cờ, bất kể sang hay hèn, bất kể địa vị ra sao đều phải đi qua, đi từ đầu cho tới cuối cuộc cờ, nghĩa là đến cuối cuộc đời.

Nghệ thuật của cờ, tự thân nó đã rất cao quý và hội họa cũng vậy, đến một ngày nào đó tất yếu cả hai sẽ gặp nhau. Đã là nghệ thuật thì phải vứt bỏ đi những gì gọi là thừa, chỉ giữ lại những gì gọi là tinh túy. Trong cờ cũng vậy, không thể có những nước vô bổ, mỗi một nước đều có mục đích, đều có sự cân nhắc của trí tuệ. Hội họa phải có cảm hứng,

từ đó ra đời những bức tranh kiệt tác và cũng y như vậy, các bậc đại kỳ sư đã thổi một luồng sinh khí cuộc đời vào các ván cờ tuyệt hay của mình khiến chúng trở nên bất tử, những hậu duệ đời sau sắp lại thế cờ ấy vẫn cứ tấm tắc ngợi khen, thán phục.

Ngay từ khi cờ xuất hiện, nhất là thời kỳ cờ xuất hiện ở châu Âu thì các họa sĩ đã mau chóng tìm thấy cảm hứng của mình ở trò chơi này. Những bức tranh xưa và những bức khắc chạm mô tả trò chơi cờ trong vườn tình yêu với hoa lá và chim chóc như trong cõi thần tiên. Ngày nay người ta còn lưu giữ được những tấm thảm màu rực rỡ được dệt từ thế kỷ XV mô tả một cuộc chơi cờ giữa một quý nương và hiệp sĩ trẻ, trên khuôn mặt họ rực rỡ ánh sáng của tình yêu.

Hội họa ngày càng phát triển và hình thành nhiều trường phái nhưng có lẽ không một trường phái nào là không có đề tài về cờ. Nếu các danh họa thời Phục Hưng vẽ chủ yếu về những bức chân dung các cuộc đấu cờ như đã nói trên, thì trường phái ấn tượng lại cho ra đời những kiệt tác về chiều sâu nội tâm thông qua quân cờ.

Ở Nga có một nữ họa sĩ dành hàng chục năm cuối đời mình để sáng tác những bức tranh về đề tài cờ. Đó là bà Satonhina, tranh của bà nổi tiếng tới mức được đem triển lãm không chỉ trong nước mà cả nước ngoài. Những bức tranh đầy những ngụ ý triết học sâu xa, màu sắc hài hoà với gam màu

lạnh nhưng rất mạnh mẽ đã thu hút sự chú ý rất lớn của giới nghệ thuật.

Một trong những thể loại hội họa được những người chơi cờ ưa thích là những bức chân dung về các nhà chơi cờ, nhất là những bậc cao thủ, từ những bức ký họa bằng chì đơn giản tới những bức chân dung công phu vẽ bằng sơn dầu. Tất cả những bức họa đó đặc sắc ở chỗ lột tả được cá tính mạnh mẽ, nội tâm phong phú và phong cách chơi cờ đặc sắc của từng người.

Hãy nhìn một Capablanca đẹp như một thiên thần, sang trọng và đầy uy lực. Còn Alekhine với ánh mắt sâu sắc, đầy sức mạnh bên trong nhưng đượm buồn. Đây là Mikhail Tal, như một hiệp sĩ, với thanh gươm trên tay đang tả xung hữu đột vừa oai phong vừa nghệ thuật...

Có một bức tranh được rất nhiều người biết tới, đó là một bức tranh tường lớn có đủ mười ba nhà vô địch thế giới với nhóm ngồi giữa là những nhà vô địch đương đại, một nhóm bên phải và một nhóm nữa đứng xa xa bên trái, mỗi người một vẻ nhưng đều mang tính cách thời đại của mình. Ở những hội trường thi đấu lớn, những cung cờ Vua nổi tiếng, những câu lạc bộ được nhiều người biết tới đều có dựng bức tranh này.

Người Trung Hoa với trò chơi cờ Tướng đầy sức sống và mang rõ nét phong cách Á Đông cũng có những tác phẩm hội họa kiệt xuất về cờ. Nếu ở các

triều đại văn hoá hưng thịnh xưa kia, người ta được chiêm ngưỡng những bức tranh thần tiên chơi cờ trên núi cao, bên bàn đá cạnh dòng suối nước róc rách chảy hay dưới bóng tùng bách nơi non xanh nước biếc, thì ở thời loạn vẫn có những bức hoạ vẽ những mưu sĩ, những danh tướng ngồi trước thế cờ như đang mưu tính thế sự cuộc đời. Ngày nay hội hoạ Trung Hoa khai thác cờ ở khía cạnh cuộc sống và số phận con người bình thường với một bút pháp điêu luyện và tinh tế, mang dáng dấp của trường phái trù tượng.

Dù cho những hoạ sĩ có biết chơi cờ hay không, điều đó không quan trọng lắm. Cái quan trọng là ở tâm hồn họ đã tìm thấy vẻ đẹp đích thực của cờ và nhận ra cờ là tấm gương phản chiếu cuộc đời.

Văn chương với cờ

CÂU CHUYỆN NÀY XẢY RA VÀO NHỮNG NĂM đen tối tại một nước vùng Baltic bị phát-xít Đức chiếm đóng. Trong một trại tập trung, một sĩ quan Đức quản lý trại rất thích chơi cờ và luôn tự khoe mình là người cao cờ, y thường chọn trong đám tù nhân những người biết đánh cờ để tỷ thí. Y luôn thắng những con người vừa thiếu ăn, vừa bị đầy đọa cả về thể xác lẫn tinh thần, không muốn bị hành hạ thêm nữa. Huênh hoang, một lần y thách tất cả đám tù nhân chọn ra một người giỏi nhất để y đánh biểu diễn cho cả trại xem.

Một chú bé mười lăm tuổi gầy gò, có cặp mắt rất sáng, mới bị bắt vào trại ít lâu đã được chọn. Trận đấu diễn ra trong hoàn cảnh kỳ lạ. Chú bé là đại diện cho hàng nghìn tù nhân. Địch thủ của chú là một tên xâm lược, sát nhân. Đến giữa ván, cờ thế cân bằng. Người ta hiểu rằng sức cờ của chú thiếu niên không hề thua kém tên đao phủ. Đột nhiên ván cờ được tạm nghỉ và cuộc mặc cả của kẻ đang nắm sinh mệnh của chú bắt đầu: Nếu chú chịu thua ván cờ, chú sẽ được trả tự do. Nếu thắng ván cờ chú sẽ bị đem đi bắn ngay lập tức.

Cuộc đấu tiếp tục. Mỗi nước đi của chú có hàng nghìn cặp mắt dõi theo, hồi hộp lo lắng. Chú sẽ khuất phục trước tên đao phủ, sẽ nhận nhục chịu thua để tôn vinh tài trí của y? Ai cũng biết cuộc sống và tự do đối với người tù thật là quý giá biết bao!

Nhìn mỗi nước đi cương quyết của chàng, tên sĩ quan càng thêm kinh ngạc. Nỗi sợ hãi bị mất mặt trước cả nghìn con người đang thất thế kia khiến y càng bộc lộ ý đồ man rợ của mình. Y tiếp tục mặc cả: Nếu ván cờ hoà, chàng sẽ được tự do. Nhưng không, lòng căm thù và khinh bỉ kẻ thù khiến trái tim chàng thanh niên bốc lửa. Chàng đi những nước sát thủ gồm ghê khiến cho mặt kẻ thù khi thì xám lại vì thất thế, khi thì đỏ bừng vì tức tối. Ván cờ là ánh sáng và bóng tối, là danh dự hay nhục nhã, là hèn hạ hay cao thượng. Ván cờ cũng là ranh giới giữa sự sống và cái chết.

Tên sĩ quan đã cảm thấy hàng nghìn ánh mắt ngấm ngấm nhìn y khinh bỉ và nhìn chàng trai trẻ đầy khâm phục. Y cố vùng vẫy trước đòn tấn công thần tình mà cũng là vũ khí độc nhất còn lại của người tù. Vua của y cố sức trốn khỏi những đòn chiếu sấm sét. Mặt vã mồ hôi, y chìa tay ra cố cầu hoà một lần nữa. Nhưng chàng trai đã không thêm nhìn vẻ mặt thiếu nảo của y, thản nhiên cầm quân Xe đi nước cuối cùng, đặt đúng vào nơi cần đặt và nhìn thẳng vào mặt kẻ thù, nói rành rọt và dứt khoát: “Chiếu hết!” đúng vào lúc tên đao phủ điên cuồng rút súng ra khỏi bao. Hàng nghìn tù nhân vây quanh xem ván cờ đã lập tức ào lên. Súng đã nổ, máu đã đổ... Nhưng ván cờ đã trở nên bất tử!

Những người tù ít lâu sau đã vùng lên phá tan trại tập trung và cùng với nhân loại yêu tự do đã tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát-xít dã man. Tại nơi xảy ra trận đấu ấy, sau này, người ta đã dựng một bức tượng đài kỷ niệm người thiếu niên-kỳ thủ anh hùng.

Trên đây là nội dung cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Ván cờ không hoà* của một nhà văn Bắc Âu, dựa theo một câu chuyện hoàn toàn có thật. (Tiểu thuyết này đã được dịch ra tiếng Việt Nam, xuất bản vào khoảng năm 1990, Nhà xuất bản Đà Nẵng.)

Cờ là một đề tài không bao giờ cạn của các nhà văn nhà thơ.

Từ thời Trung cổ và Phục hưng, những bản

trường ca về cờ đã xuất hiện. Trong những thế kỷ tiếp theo, những truyện ngắn, những tiểu thuyết, những vở kịch, những bài thơ... lấy cờ làm đề tài lần lượt ra đời, tính tới nay có tới hàng trăm quyển...

Trong lúc các nhà vật lý và y sinh đi sâu tìm hiểu những thế giới vô cùng bé nhỏ của những tế bào, của phân tử, nguyên tử. Trong lúc các nhà thiên văn nghiên cứu những ngôi sao, những thiên hà vô cùng khổng lồ trên vũ trụ mênh mông... thì các nhà văn, nhà thơ thì đi sâu khám phá thế giới tinh thần, thế giới tình cảm sâu lắng của con người, tìm đến bản chất của nó. Biết bao bậc đế vương đã bị văn chương lột hết áo mũ cân đai bề ngoài để hiện nguyên hình là những kẻ đầy dã tâm tàn bạo. Văn chương đã chỉ đường cho biết bao người tù trong tối tăm tìm thấy ánh sáng và niềm vui... Sự đồng cảm giữa văn chương và cờ là điều dễ hiểu, bởi cuộc chiến trên bàn cờ, số phận mỗi quân cờ sao mà giống cuộc đời. Và nếu nó như cuộc đời thì tất yếu nó sẽ được phản ánh vào văn chương. Mỗi một danh kỳ hay một người chơi cờ tài ba cũng thường có cuộc đời đầy biến cố, nếu kể ra ắt sẽ là những thiên tiểu thuyết khá ly kỳ.

Có nên kể ra đây những tên tuổi bất diệt của những con người tạo dựng nên nền văn chương thế giới, những con người đã cầm bút viết nên những tiểu thuyết, những vở kịch, những bài thơ... bất hủ cho nhân loại và cũng chính là những con người rất ham mê trò chơi này, coi đó là một thú vui,

một sự say sưa của cuộc đời: Shakespeare, Voltaire, Diderot, Rousseau, Cervantes, Dante, Pushkin, Dickens, Goethe, Bertolt Brecht, Hemingway, Zweig... Ta hãy lắng nghe Lev Tolstoy: “Tôi không thể sống mà thiếu cờ. Tôi yêu thích cờ vì đó là cách thư giãn, nghỉ ngơi tuyệt vời. Nó bắt buộc trí óc phải làm việc, nhưng đó là một cách làm việc rất đặc sắc.” Nhà thơ Nam Mỹ Pablo Neruda viết: “Cờ là gì? Đó là một trong những chiến thắng của con người đối với chính bản thân mình. Đối với một số người, cờ là âm thanh, đối với một số khác, đó là hội họa. Còn đối với tôi, cờ là bài thơ, bài thơ đấu tranh, bài thơ của trí tuệ, của ý chí.”

Cờ với hoàng tộc và các chính khách

NGƯỜI TA VẪN NÓI “CỜ LÀ TRÒ CHƠI CỦA CUNG đình” quả là không sai. Cứ nhìn vào bàn cờ mà xem: Đây là Đức Vua, kia là Hoàng Hậu, Cha cố ở ngay bên cạnh, dàn hai bên là các kỵ sĩ. Cung cấm có Thành bao bọc chung quanh và lính gác đứng đầy canh giữ phía trước. Hình ảnh một triều đình hoàn chỉnh như vậy khiến cho các hoàng tộc cảm thấy tự hào với trò chơi quý phái này, khiến trò chơi gần như trở thành bắt buộc với những ai tự nhận mình có dòng máu của Hoàng tộc. Điều này được hình thành không phải sau đó mà là ngay khi trò chơi ra đời.

Người ta kể lại rằng khi Christopher Columbus

có dự định đi tìm một miền đất mới mà ông dự đoán là India thì trong tay ông chẳng có lấy một đồng ngân quỹ. Con người thông minh này biết được rằng Vua của mình lúc đó là Ferdinand là người rất mê cờ, ông bèn lựa dịp Đức Vua đang chơi cờ, đứng bên cạnh kiên nhẫn đợi chờ.

Lần đó nhà Vua chơi với một tay cờ có hạng nhưng nhà Vua đi những nước rất xuất sắc, áp đảo và cuối cùng, bằng cách thí quân đã đánh gục đối phương bằng một đòn phối hợp tài tình. Nhằm lúc Vua đang hứng chí cười ha hả trước thắng lợi của mình, Columbus bèn mạnh dạn tiến tới trước mặt Vua quỳ xuống tâu: “Thưa bệ hạ, ngài quả là một nhà khai sáng vĩ đại trong cờ, còn thần, thần cũng muốn noi theo gương bệ hạ, đi khai phá một con đường thương mại mới, nhằm đưa quốc gia của bệ hạ trở nên một đất nước hùng cường. Xin bệ hạ chuẩn tấu cho thần số tiền nhỏ mọn này, như hy sinh một con Tốt để giành một thắng lợi lớn trước các cường quốc lân bang.” Vua Ferdinand xem qua bản tấu, lấy làm hài lòng và chuẩn chi ngay lập tức “số tiền nhỏ mọn” khổng lồ đó. Ván cờ của bậc vua chúa đã đóng góp không nhỏ vào việc tìm ra cả một châu lục mới!

Nhưng các bậc vương giả cũng lắm cách chơi cờ độc đáo mà không phải lúc nào cũng kết thúc ván cờ một cách êm ả. Có một ván cờ đã làm dấy lên sự xung đột giữa nước Anh và nước Pháp: Hồi đó một vị vương của Anh có tên là William the Conqueror

khi chơi thua một ván cờ với một vị Hoàng tử nước Pháp bèn đổ quau, vớ luôn bàn cờ phang luôn vào đầu Hoàng tử Pháp. Cũng nên nhắc thêm rằng sau đó không lâu sau đó chính vua nước Pháp là Louis VI lại thêm một lần nữa đánh thắng con của William là Henry.

Trong quyển sách của mình có nhan đề *Lịch sử các dân tộc nói tiếng Anh*, Winston Churchill đã kể lại một mẩu chuyện về vị vua Canute, vị vua đầu tiên của nước Anh rằng trong một ván cờ với một tiểu vương Đan Mạch, Canute vội vã đi nhằm một nước, khiến thế cờ đang có ưu thế trở nên rất bất lợi, bèn đòi hoãn lại, nhưng tiểu vương Đan Mạch không chịu. Canute bèn hất đổ bàn cờ và chửi nguôi cơn giận, hôm sau bèn sai người tâm phúc là Ivor White ám hại đối thủ của mình.

Trong lịch sử cũng đã từng ghi lại tên tuổi của nhiều vị Hoàng đế dùng cờ như một phương tiện để nâng cao uy thế của mình trước bàn dân thiên hạ và vô phúc cho kẻ tài ba nào dám thi thố tài năng thực sự của mình mà quên mất cái đầu của mình có thể lìa khỏi cổ sau một ván thắng trước “đương kim Hoàng thượng”. Nhưng cũng đã có những con người đã dám làm chuyện đó, dũng khí và nhân cách của những con người đó thật lớn lao và không phải bao giờ họ cũng bị rơi đầu...

Nhưng trong Hoàng gia cũng có những người rất đường hoàng, coi cờ là một trò chơi thú vị và

dùng nó để giao hảo với lân bang. Một trong số đó là Nữ Hoàng Anh Victoria. Là một phụ nữ thông minh, bà rất thích chơi cờ nhưng không phải để tỷ thí với các đấng nam nhi tranh phần thắng thua mà thường chơi với các Công nương, Hoàng hậu các nước khác (tất nhiên là nếu họ biết chơi). Năm 1837, Nữ Hoàng có đánh hai ván cờ với Hoàng Hậu của nước Bỉ là Louise. Ván đầu tiên Hoàng Hậu Victoria bị thua vì khi bà đang chơi thì vị Thủ tướng vào xin ý kiến về một công việc. Nữ hoàng vẫn vui vẻ đánh ván thứ hai, ván này bà thắng lại đối phương. Trận đấu này được người ta đặt cho cái tên là “Ván cờ Tứ Hậu”.

Về sau này nền quân chủ được thay thế bằng các chế độ tân tiến hơn thì các chính khách vẫn là những người say mê trò chơi trí tuệ này, âu cũng là điều dễ hiểu. Ví dụ các Tổng thống Mỹ như George Wasington, Thomas Jefferson (ông này đặc biệt thích đọc quyển *Luận giải về cờ Vua* của Philidor và nghiên cứu rất kỹ tàn cục Xe Tượng chống Xe), Abraham Lincoln (ông chơi cờ rất giỏi, trong gia đình vào những lúc rảnh hay chơi với con trai mình).

Trong lịch sử các cuộc cách mạng, nhiều nhà cách mạng vừa say mê cờ vừa dùng cờ để rèn tập tài thao lược, chỉ huy của mình mà kể ra đây thì rất nhiều.

Như vậy cờ không chỉ là một trò chơi mà nó còn có vai trò lịch sử của mình theo dòng lịch sử

của nhân loại. Ít nhất nó cũng chiếm được một vị thế khả kính trong thượng tầng kiến trúc của xã hội. Những ván cờ như thế có thể được ghi chép lại hoặc đã thất truyền, nhưng những huyền thoại về chúng thì còn mãi bởi vì qua đó người đời sau rút ra được biết bao điều hay dở cũng như những minh chứng cho những bước ngoặt trong sự đi lên của nhân loại.

Cờ và tình yêu

TRONG CỜ CHỨA Đựng tất cả những tình cảm lớn của con người: lòng say mê theo đuổi mục đích, tính cao thượng, lòng quyết tâm, tận tụy và một tình cảm không thể thiếu được trong đời sống loài người: tình yêu.

Như vậy trong cờ có tình yêu hay nói cách khác là “tam giác tình yêu: Anh, Em và Cờ”. Trong cái tam giác đó sẽ bao hàm tất cả: Hạnh phúc, tai họa, bí mật... Chính vì vậy không phải ngẫu nhiên trong nhiều thế kỷ các tác phẩm văn học, nghệ thuật, hội họa đã dành không ít trang để nói về tình yêu trong thế giới cờ.

Ta hãy nhớ lại trong thiên truyện cổ nổi tiếng Ả-rập *Nghìn lẻ một đêm* có một câu chuyện kể về một chàng trai tài hoa con trai của một quốc vương chơi cờ với một cô gái. Dáng kiều diễm và sự thủy mị của nàng đã làm chàng say đắm. Chàng mượn cờ để được nhìn ngắm nàng, để thấy bàn tay của

nàng di chuyển từng quân cờ, thấy ánh mắt long lanh như sao của nàng và cứ như thể chàng đi quân Mã bằng nước đi của Tượng, còn Tượng lại có lúc đi thành đường thẳng như Xe. Nàng phải nhiều lần nhắc chàng nhưng chàng như không còn hồn vía nào nữa và thua nàng dài dài. “Ôi chàng, chẳng lẽ chàng không biết chơi cờ sao!” nàng không nén nổi thốt lên. Chàng trả lời: “Có lẽ trên đời này không có ai chơi với em mà không thua!”

Trở lại với văn học dân gian và văn học có chữ viết thời Trung cổ người ta có thể nhận biết rằng ở các nước châu Âu, cờ Vua được tiếp nhận không chỉ như biểu tượng chiến đấu mà còn như sự phản ánh cuộc sống trong nhiều biểu hiện của nó, mà trước hết là tình yêu. Tại châu Âu đã xuất hiện một quân cờ cực mạnh (mà trước đó Saturanga không có), có thể nói là mạnh nhất và được tôn vinh xứng đáng: đó là Hoàng Hậu. Trên bàn cờ giữa đám cận thần của Vua gồm các Kỵ sĩ, Cha cố (Bishop mà ta vẫn gọi là Tượng) và ba quân nổi lên hình ảnh của một người phụ nữ độc nhất. Hoàng Hậu với tình yêu vô bờ đối với đức Vua, khiến nàng có một sức mạnh vô biên bảo vệ cho chồng mình, không ngại cùng chồng xông pha trên khắp mọi nẻo của chiến trường và có không ít trường hợp với sự hy sinh anh dũng của mình nàng cứu Vua thoát hiểm hoặc đem về thắng lợi hoàn toàn cho đức lang quân.

Huyền thoại lãng mạn ở thế kỷ XIII về một chàng hiệp sĩ Pháp là Huon de Bordeaux đã đóng vai người

ở để xuất hiện trong cung vua Ivorin và qua cờ để kể về mình. Để thử thách chàng hiệp sĩ, nhà vua đã đề nghị: “Con gái ta chơi cờ cũng không kém chút nào, người sẽ chơi với con ta theo điều kiện: Nếu thua, đầu người sẽ lìa khỏi cổ, còn nếu người thắng không những người sẽ trở hành chồng của con gái ta mà còn được tặng vàng bạc, châu báu.” Bordeaux chấp nhận. Công chúa chơi xuất sắc khiến nguy cơ thua của chàng là không tránh khỏi. Nhưng vì mê vẻ đẹp và tài hoa của chàng nên công chúa quyết định cứu chàng và nhận phần thua về mình. Chuyện đó không qua được mắt nhà vua, khiến ngài nổi trận lôi đình, chỉ vào mặt công chúa thét lên: “Mi thật đáng nguyên rủa, sao dám lừa ta, mi đã thắng bao nhiêu kẻ còn ghê gớm hơn hẳn, nay lại chịu thua nhục nhã trước một tên gia nô sao!” Thấy đức vua quá giận dữ, chàng đành phải từ chối tình yêu của nàng, chỉ dám nhận một ít lễ vật. Công chúa quay về cung, trong lòng vô cùng buồn bã, thầm nghĩ: “Ôi, thật là một trái tim yếu đuối và dối trá, mi thật là kẻ đáng nguyên rủa! Nếu ta biết người là người như vậy, ta sẽ chơi thắng để cho người mất đầu!”

Năm 1370, một tác giả vô danh đã viết bản trường ca *Cờ và tình yêu*. Nhân vật chính của trường ca đã đi du lịch khắp thế giới, đã gặp đủ mặt các vị thần và đã được thần Vệ Nữ che chở trong vườn tình yêu, nơi chàng đã yêu một cô gái tuyệt đẹp và nhờ có tài chơi cờ, chàng đã được nàng yêu lại. Sau đó một cận thần của vua Karol đã dựa theo bản trường

ca này để sáng tác một áng văn xuôi có cùng tên. Sách đã được nhà bảo tàng Paris và Thư viện quốc gia xuất bản rất trang trọng. Trong quyển sách này tác giả coi tình yêu của chàng hiệp sĩ như một ván cờ thật sự. Mỗi một nước đi được tiêu biểu cho một bước ngoặt trong tình yêu còn các quân cờ và các ô trên bàn cờ là biểu tượng cho những phẩm chất khác nhau của con người. Có các ô “lòng nhân từ”, ô “sắc đẹp”, “ngượng ngùng”, “cao thượng”, “mộc mạc”, “cởi mở”, “lịch sự”... nó hoàn toàn phù hợp với các quan niệm ở thời đại phục hưng, khi mà cờ được linh hội như là một sáng tạo của Chúa trời, như là trung tâm của sự thông thái và cao thượng của con người.

Năm 1763, nhà thơ Anh William John đã viết bài thơ lãng mạn của mình về nữ thần cờ Caïssa đã mô tả cuộc gặp gỡ của nữ thần với thần chiến tranh Mars và cả hai người đã cùng nhau chơi những ván cờ trong hoà bình và hạnh phúc. Còn về sau nhà đại văn hào Nga là Lev Tolstoy và nhà bác học hoá học Mendeleev đã kể lại rằng nhờ những ván cờ đầy thú vị thời trai trẻ mà các ông đã tìm được ý trung nhân của mình và sau đó đã trở thành vợ của các ông.

Đại kiện tướng cờ nổi tiếng người Đức là Tarrasch đã viết những dòng đầy ý nghĩa: “Cờ giống như âm nhạc, như tình yêu, có thể làm cho con người hạnh phúc hơn. Những đấu thủ cờ, những nhà sưu tầm cờ thấy rất rõ niềm vui trong sự kết hợp những hiện

tượng tuyệt vời này với đời sống của con người, và như vậy hạnh phúc như được nhân lên gấp đôi.”

CỜ RÈN LUYỆN CHO TRÍ ÓC CON NGƯỜI THÊM phát triển, thêm linh hoạt và dẻo dai. Nó giúp cho con người biết tính toán hợp lý, lô-gích, chính xác và dứt khoát, biết tìm ra cách giải quyết hay nhất trong số rất nhiều cách giải quyết khác nhau. Nếu bạn là người cầm quân, bạn sẽ phải tập trung tư tưởng, đối với những tình huống gay cấn thì sẽ phải tập trung tư tưởng cao độ. Như vậy bạn sẽ có một thói quen quý trong đời sống của mình.

Trong những lúc quân của bạn và quân đối phương cài vào nhau ở những thế phức tạp, rối ren, tính kiên nhẫn trong con người bạn sẽ được thường xuyên bộc lộ và trở thành một tài sản không vô ích chút nào trong cuộc đời. Một điều đặc sắc nữa khi đánh cờ, người chơi cờ tập cho mình thói quen trung thực và công bằng. Để chiến thắng một ván cờ, bạn hiểu rất rõ cái giá của sự nỗ lực của chính bản thân mình. Sự gian lận, thủ đoạn... tự nhiên gây cho bạn sự bất bình và khinh bỉ. Nếu bạn thi đấu chưa thành công, bạn sẽ tập chịu đựng, đó là vì bạn còn có những điểm chưa hoàn thiện, đó cũng là điều bình thường. Hãy nghe lời khuyên của Capablanca: “Phần lớn các bạn chơi cờ không thích mình thua và cho rằng thua là điều đáng xấu hổ. Đó là một quan niệm sai lầm. Ai muốn tự hoàn thiện mình cần phải nhìn nhận những ván thua là những bài học để rút kinh nghiệm, từ đó mà vươn

tới phía trước.”

Có một mẫu chuyện nhỏ như thế này. Trong một trận đấu quốc tế, đại kiện tướng Nam Tư Milan Matulović gặp đại kiện tướng Hungary Istvan Bilek. Ván cờ đang diễn ra bình thường. Đến lượt đi của mình, Matulović đã bắt một quân của đối phương. Song nghĩ lại việc ăn quân sẽ làm cho thế cờ của mình bất lợi, bèn để quân đó lại và đi một nước khác. Không ai ở ngoài cuộc nhận thấy hành động đó, còn Bilek cũng chỉ khiếu nại khi ván cờ đã kết thúc. Tất cả các đấu thủ đều bất bình vì hành động đó.

“Lúc đó tôi đã nói: ‘Xin sửa lại quân’ đấy chứ!” Matulović chống đỡ một cách gượng gạo

Việc chứng minh lời nói đó có hay không là việc tế nhị. Hôm sau, Matulović bị cảm lạnh, phải tới gặp thầy thuốc:

“Anh đau chỗ nào?” Thầy thuốc hỏi.

“Ở cổ họng.”

Thầy thuốc nhếch mép cười, nói với giọng châm biếm: “À, bởi tại cái câu hôm qua anh chưa nói ra cho nên nó còn mắc trong cổ họng đấy!”

Đáng buồn thay, đại kiện tướng từ đó bị bạn bè lấy tên của Matulović được đặt cho hành động tương tự là Hiện tượng Matulović.

Để được chiêm ngưỡng hết vẻ đẹp của những ván cờ tuyệt diệu nên bên cạnh giải nhất, nhì giành

cho các đấu thủ thắng cuộc, người ta còn đặt giải thưởng cho ván cờ đẹp nhất, có nước đi tuyệt vời nhất.

VÀ ĐÂY LÀ MỘT CÂU CHUYỆN HOÀN TOÀN CÓ thật đã xảy ra tại Hungary vào năm 1960.

Kiến tướng cờ Vua người Hungary là János Flesch mắc một căn bệnh hiểm nghèo, không thể chạy chữa khỏi được. Anh cảm thấy điều đó, song bác sĩ vẫn bình thản chữa chạy như không có chuyện gì xảy ra. Một hôm, anh quyết định hỏi thẳng bác sĩ: “Thưa bác sĩ, xin hãy nói thật với tôi, bệnh tình của tôi sẽ ra sao?”

Bác sĩ an ủi để anh yên lòng. Nhưng Flesch một mực yêu cầu và cho biết anh còn có những việc cần làm cho kịp nếu bệnh không chữa được. Bác sĩ hết sức phân vân.

Vài hôm sau, biết không thể giấu được ông buộc phải nói thật với người bệnh.

Flesch bình thản hỏi bác sĩ: “Tôi còn được ba tháng nữa không?”

“Có lẽ vậy,” bác sĩ buồn bã trả lời. “Mong anh hãy tha lỗi cho tôi.”

“Không sao cả, tôi phải cảm ơn bác sĩ mới phải.”

Dùng những tháng cuối cùng còn lại của đời mình, János Flesch quyết định sẽ chứng minh khả năng của con người trong lĩnh vực cờ Vua. Anh hạ

quyết tâm sẽ phá kỷ lục từ trước tới nay về chơi cờ tướng (chơi không nhìn bàn cờ).

Ngày 16 tháng Mười năm 1960, tại thủ đô Budapest, kiện tướng hai mươi bảy tuổi này đã chơi cờ tướng cùng một lúc với 52 người trên 52 bàn cờ. Trận đấu kéo dài trong mười bốn giờ liền. Mới được bốn giờ đầu thì người thông báo của hai bên đã ngất xỉu vì quá căng thẳng. Phải thay người thông báo khác. Còn János vẫn nằm trên giường, giữ nguyên vẹn trong trí nhớ hàng nghìn nước đi biến động của hàng nghìn quân cờ trong cùng một lúc, bình tĩnh đọc từng nước đối đáp chính xác cho từng đối thủ ở mỗi bàn cờ, tạo ra nhiều thế trận ngoạn mục, tiến công dứt điểm và phòng thủ kiên cường. János hầu như không để ý tới thời gian trôi qua. Anh đánh rất hào hứng từ đầu chí cuối. Kết quả trận đấu phi thường này thật không ngờ: János thắng 31 ván, hoà 18 ván và chỉ thua có 3 ván.

Tình yêu đối với cờ là như thế đấy!

Và rồi điều kỳ lạ nhất đã xảy ra: Sau trận cờ gần như hoàn toàn kiệt sức, các bác sĩ theo dõi bệnh tình của Flesch ngạc nhiên vì bệnh anh không nặng thêm mà có phần thuyên giảm. Flesch ngày càng hy vọng vào số mệnh của mình, tin rằng tử thần không nỡ bắt mình đi. Quả nhiên một ngày kia anh đã rời bệnh viện về lại với cuộc đời, với bàn cờ yêu quý của mình. Mãi 23 năm sau anh mới qua đời vì tai nạn ô tô bất ngờ ở London.

MỖI MỘT MÔN THỂ THAO ĐỀU CÓ TÍNH CÁCH đặc sắc và hấp dẫn riêng của nó. Hẳn các bạn đã có dịp xem cuộc thi trượt băng nghệ thuật. Trong tiếng nhạc êm ái hoặc sôi nổi, tươi vui, những chàng trai, những cô gái trẻ trung, tràn đầy sức thanh xuân trong những bộ quần áo màu sắc lộng lẫy múa lượn trên sân băng trắng phau, khi uyển chuyển uốn mình sát đất, khi tung mình quay lộn trên không mấy vòng rồi nhẹ nhàng rơi xuống. Mũi giày trượt vẽ lên mặt băng vô số đường cong huyền ảo. Sau mỗi động tác nhào lộn hoặc nhảy quay vòng kỳ diệu, tiếng vỗ tay lại vang dội khắp khán đài. Những cô bé, cậu bé lướt nhẹ nhàng ra sân, mang những bó hoa tươi thắm bọc trong giấy bóng kính lấp lánh tặng các anh, các chị nghệ sĩ.

Bóng đá, môn thể thao sôi động của hành tinh. Các sân vận động chứa từ hàng nghìn cho tới mức kỷ lục như sân Maracanã (Brazil) với 220.000 (!) chỗ ngồi đều chật ních trong những trận đấu quốc tế. Những đợt tấn công ào ạt, dũng mãnh của cầu thủ hai đội, những đường bóng lắt léo, thông minh được kết thúc bằng những cú sút sét hoặc những quả đánh đầu chớp nhoáng tung lưới đối phương. Hàng chục ngàn người đứng cả dãy reo hò, thổi kèn, phát cờ. Người ta say sưa, sung sướng, xúc động với môn thể thao mà mình đam mê.

Bây giờ mời các bạn đến xem một trận đấu cờ.

Quang cảnh trận đấu cờ diễn ra khác hẳn. Trên sân khấu hầu như không có bài trí gì ngoài biểu tượng của trận đấu

Chính giữa sân khấu đặt một chiếc bàn nhỏ vừa đủ để một bàn cờ, ba chiếc ghế, hai chiếc cho hai đấu thủ và một chiếc cho trọng tài. Trên bàn, cắm hai lá cờ nhỏ, quốc kỳ của nước đấu thủ mang quốc tịch và đồng hồ đo thời gian. Tên của hai đấu thủ được gắn ở mép bàn quay về phía khán giả. Toàn bộ chỉ có vậy. Có thêm chăng nữa là trên sân khấu rộng rãi và sáng sủa ấy có một hoặc hai bảng cờ lớn dùng để thuyết minh từng nước đi của ván cờ.

Đến giờ thi đấu, hai đấu thủ bước ra sân khấu, bắt tay nhau và ngồi vào ghế.

Không có âm nhạc.

Không có màu sắc lộng lẫy.

Không có tiếng hò reo náo nhiệt.

Hội trường cả ngàn người yên lặng như tờ. Trên sân khấu không phải là một vở diễn. Ở đây chỉ có hai người ngồi yên lặng đối diện nhau, không nói không rằng, nhiều lúc trông giống như hai pho tượng, lâu lâu mới thấy một trong hai người lấy tay nhẹ nhàng nhắc một quân cờ rồi bấm đồng hồ. Ấy thế mà hàng nghìn người ngồi vẫn hồi hộp và náo nức nhìn vào họ, say sưa theo dõi nước đi trên bảng thuyết minh. Những người ngồi xa thì nâng ống nhòm lên nhìn cho rõ. Các phóng viên nhiếp

ảnh đi đi, lại lại, thỉnh thoảng lại đưa máy lên bấm. Ca-mê-ra truyền hình hết quay về phía sân khấu lại quay về phía khán giả. Tại trung tâm báo chí đặt bên cạnh hội trường, các phóng viên tùm năm tùm ba bàn tán, bình luận (giống như tường thuật bóng đá). Ở đó thật tất bật, ồn ào: “A-lô! Lyon đâu? Tokyo đâu? Nước đi mới nhất là... Đó là một nước đi rất... Theo ý kiến của các nhà bình luận thì... Cho xin Buenos Aires! Thưa các bạn thánh giả, đối thủ phải suy nghĩ sau nước đi táo bạo này tới 40 phút... đúng là như vậy... đang chiếu... vâng... vâng...” Các phóng viên truyền ảnh, gọi điện thoại tới tập về nước, báo những tin sốt dẻo nhất.

Còn trong hội trường vẫn im ắng, nhưng tất cả như bị một ma lực cuốn hút. Người ta sè sẹ rút trong túi áo ra những bàn cờ tí xíu đặt lên đùi, lên thành ghế, xếp quân và khoái trá ngầm nghĩ từng bước đi. Họ cảm thấy mình có điểm phúc thật sự vì biết rằng bên ngoài hội trường còn có nhiều người không mua được vé. Có lúc cả hội trường bỗng ồ lên khe khẽ, những tiếng khen cổ nén: “Tuyệt vời!” khi đấu thủ tìm ra những nước đi xuất sắc. Có lúc người ta nín thở, hồi hộp trước một thế cờ chênh vênh ở thời điểm quyết định.

Ván đấu tạm hoãn, buổi đấu kết thúc, người xem ào lên sân khấu, đứng vây quanh bảng thuyết minh. Trong gian phòng, khắp các hành lang đầy tiếng nói cười, tranh luận. Người ta say sưa, người ta chép miệng tiếc rẻ, người ta trầm trồ, người ta

phân tích suy đoán các nước đi sẽ được tiếp tục vào ngày hôm sau...

Đó là những ngày hội cờ thật sự. Các buổi phát thanh, truyền hình đưa tin và bình luận từng giờ. hàng triệu người trên khắp Trái đất theo dõi say mê trận đấu nhờ các làn sóng điện thu và phát từ các vệ tinh bay lơ lửng trên trời cao...

Cờ sẽ bước lên vũ đài Olympic?

PHONG TRÀO OLYMPIC THẾ GIỚI, NÓI KHÔNG ngoa, lớn mạnh từng năm một. Đại hội Olympic kỳ sau bao giờ cũng lớn hơn kỳ trước cả về quy mô, môn thi đấu và số thành viên tham gia. Người ta phải chia những cuộc thi tài Olympic thành hai kỳ: Thế vận Olympic mùa hè và thế vận Olympic mùa đông. Trong quá trình đó, có những môn thể thao bị loại bỏ như đấu bò tót, có môn đang thảo luận giữ lại hay không như môn quyền anh đẫm máu... Cũng có những môn thể thao mới được đưa vào.

Nhưng tin tức gây xôn xao nhiều nhất trong thời gian gần đây là việc ông Juan Antonio Samaranch, chủ tịch Ủy ban Olympic quốc tế chính thức thay mặt ủy ban đứng ra bảo trợ cho giải Vô địch thế giới cờ Vua dự định tiến hành vào cuối năm nay. Đích thân ông gửi giấy mời tới những kỳ thủ hàng đầu thế giới và cho mượn luôn trụ sở của Ủy ban Olympic để tổ chức trận chung kết của cuộc cờ. Thật là một việc làm hiếm có, điều mà các vị tiền

nhệm của ông xưa nay chưa bao giờ nghĩ tới chứ đừng nói là có một hành động nhỏ nhất nào tương tự. Những cử chỉ của ông dường như báo trước một việc: Ủy ban Olympic quốc tế sẽ kết nạp phong trào cờ Vua thế giới làm thành viên của mình, như thế mỗi kỳ Thế Vận hội, hàng trăm và cũng có thể là hàng nghìn đấu thủ cờ sẽ tới thi đấu, tranh những bộ huy chương giống như bất kỳ môn thể thao nào trong ngày hội Olympic.

Có lẽ do uy tín của ông Samaranch quá lớn nên những việc làm của ông không gây một sự huyền ảo nào trong phong trào Olympic. Bởi xét cho cùng thì với việc làm này ông không chỉ lật ra một chương hoàn toàn mới trong lịch sử Olympic mà còn thay đổi căn bản về mặt nhận thức về môn thể thao thông thái này. Khẩu hiệu của phong trào Olympic là “nhanh hơn, cao hơn, xa hơn” hoàn toàn tượng trưng cho những cuộc đua tài thể lực: chạy, nhảy, ném, đẩy,... với tốc độ, độ cao, độ xa và với cơ bắp được vận hành với khả năng tối đa. Tất cả đều được diễn ra trong tư thế động, di chuyển, biến động của cơ thể. Khi môn cờ có mặt tại đấu trường nó sẽ tạo ra một sự bất thường: hoàn toàn tĩnh lặng, cuộc đấu chỉ diễn ra bên trong, vắng, bên trong sâu thẳm của trí óc nhưng là một cuộc đấu vô cùng quyết liệt, cũng sôi động, cũng căng thẳng, cũng có niềm vui, nỗi buồn của người chiến thắng và kẻ thua cuộc. Tất nhiên còn phải có ý kiến thảo luận của các thành viên khác trong Ủy

ban Olympic và sẽ có một cuộc biểu quyết chung.

Vì sao ông Samaranch mở đường cho cờ đến với Olympic?

Thứ nhất, chúng ta đang bước sang thiên niên kỷ thứ ba, thiên niên kỷ của lao động trí tuệ, vì vậy mỗi một con người sinh ra đều phải ý thức được việc trang bị cho mình có một trí tuệ khoẻ khoắn, minh mẫn, dẻo dai, cân bằng để làm việc trong một môi trường mới. Con người sẽ ngồi sau tay lái của những chiếc ô tô tân tiến, sẽ làm việc với những computer đa chức năng, sẽ từng giây từng phút tiếp nhận dòng thác thông tin khổng lồ, những số liệu dày đặc, những bản thiết kế tầng tầng lớp lớp, những công trình nghiên cứu trù trừ tượng, trong thế giới của số hoá, mã hoá, của những phương tiện thông tin liên lạc tân kỳ... mỗi một nút bấm của máy móc thật nhẹ nhàng, hầu như không tốn sức lực nhưng lại cần rất nhiều kiến thức và sự cân nhắc kỹ càng. Người ta sẽ đi du lịch cùng với những ca-mê-ra, sẽ nói chuyện qua điện thoại di động có màn hình màu kèm theo... Trước đây, muốn làm việc thể lực tốt con người phải rèn luyện cơ bắp. Ngày nay muốn làm việc trí thức tốt, chắc chắn là phải rèn luyện trí lực.

Thứ hai, ranh giới giữa thể thao thể lực và thể thao trí tuệ ngày càng bị xoá nhoà. Các lực sĩ, các cầu thủ, các vận động viên điền kinh, thể dục không chỉ đơn thuần rèn luyện về cơ bắp. Mỗi một trận đấu

ở đỉnh cao đều đòi hỏi một hệ thần kinh bằng thép mới chịu nổi những áp lực tâm lý rất lớn cộng với sự tỉnh táo, khôn ngoan. Hãy xem những trận bóng đá ngày nay, ý thức về chiến lược chiến thuật phải thấm sâu vào máu thịt của từng cầu thủ. Họ phải biết làm gì, làm vào lúc nào và làm với ai một cách thông minh nhất trên sân cỏ. Những cầu thủ giỏi, có trí tuệ như vậy được khán giả nhận diện ra rất nhanh. Hãy nhìn xem Pelé, Beckenbauer, Platini... những tên tuổi lớn còn mãi với thời gian. Còn với các vận động viên cờ trong những trận độ trí căng thẳng họ phải có một thể lực hoàn hảo, như vậy họ phải tập luyện không khác gì một vận động viên: chạy, bơi, chơi bóng... như những lực sĩ.

Thứ ba: quan niệm về cờ đã thay đổi. Nếu như trước kia người ta xếp cờ cùng vào nhóm với các loại bài hay nhóm các trò chơi trên bàn, dưới chiếu như poker, mạt chược, tổ tôm... thậm chí với ý nghĩ “cờ gian, bạc lận” thì ngày nay cờ đã được tách riêng ra. Thật tình mà nói thì do “tính lịch sử”, trước đây có những người (không phải ít) chơi cờ giỏi đã coi cờ là một phương tiện hành nghề để kiếm sống, những ván đấu thật sự thì ít mà các mảnh khoé thủ đoạn thì nhiều, nhất là những tay cờ giang hồ lão luyện tụ tập được những đám đệ tử để làm cò mồi. Trong một thời gian dài, cờ không được chấp nhận là một môn thể thao. Nhiều nước châu Âu, châu Mỹ coi đó là một trò chơi đơn thuần và như ở bất cứ trò chơi nào người ta cũng muốn tìm ra

người giỏi nhất để tôn vinh, thế thôi. Nhưng nếu ai đó đặt vấn đề cờ là thể thao để đưa vào hệ thống thi đấu Olympic thì sẽ nhận được ngay thái độ phủ nhận quyết liệt.

Nhưng sau gần một trăm năm, nhất là trong năm mươi năm trở lại đây, khi mà nhiều quốc gia đã lấy cờ làm môn thể thao mũi nhọn để phát triển dân trí, khi mà các nhà khoa học, nhà tâm lý, nhà sư phạm đã nghiên cứu kỹ càng, qua thực nghiệm khoa học đã nhận thấy vai trò to lớn của bộ môn cờ và coi đó là một trong những phương tiện để đào tạo nhân tài. Các liên đoàn cờ quốc gia được thành lập, đưa cờ vào các cuộc tranh tài chính thức. Liên đoàn cờ thế giới FIDE mở rộng các hoạt động thi đấu lớn trên khắp thế giới với hệ thống các giải vô cùng phong phú. Thành tích và hình ảnh các vận động viên cờ ngày càng trở nên hấp dẫn với các giới thể thao, lợi ích của cờ đối với con người đã quá rõ ràng. Tất cả những điều đó khiến người ta thay đổi thái độ.

Juan Samaranch, hơn ai hết, đứng trên đỉnh cao vởi vởi của phong trào Olympic quốc tế, đã sớm nhận ra. Và cũng chính ông là người đi nước cờ đột phá táo bạo đầu tiên để nối kết và hoà hợp giữa thể thao thể lực và trí tuệ.

Ưu thế con người

NGƯỜI TA ĐÃ NHẬN RA RÕ RÀNG RẰNG TRONG

cờ Vua hiện đại chính con người (kỳ thủ) ngày càng trở thành trung tâm thu hút sự chú ý. Rồi người ta phát hiện ra rằng: những ưu thế trội bật trong tính cách của con người thường gắn liền với những chiến thắng vang dội trên bàn cờ. Nếu trước đây, người ta chủ yếu thu thập các ván cờ của các đối thủ để nghiên cứu, phân tích, tìm ra điểm mạnh, điểm yếu trong từng ván đánh từ đó định ra chiến lược chiến thuật thích hợp cho mình hay vận động viên của mình. Ngày nay công việc đó mở rộng hơn rất nhiều sang lĩnh vực con người.

Thi đấu cờ ở những giải lớn, một trận thua nặng nề có thể gây ra hậu quả không lường trước được: Năm 1971 Đại kiện tướng Đan Mạch Bent Larsen thua Bobby Fischer ở trận bán kết với tỷ số tuyệt đối 0-6, sau đó ông thay đổi hoàn toàn. Mặc dù vẫn là Đại kiện tướng nhưng ông chỉ còn là cái bóng của mình, từ đó cho tới nay ông không đạt thêm được một thành tích đáng kể nào nữa! Trong lịch sử cờ Vua, sau những trận thua bi đát có những kỳ thủ đã có những phản ứng không kìm chế nổi: cầm quân cờ liệng đi, đập bàn cờ, hét lên vì đau khổ, thậm chí có một đấu thủ nổi tiếng đã “tè” cả ra quần.

Đánh cờ là một trận đấu trí gay go và căng thẳng, cờ gây hứng thú lối đồng thời nó cũng gây thất vọng. Cờ tác động vào tâm thức con người và được biểu hiện ra bằng tình cảm, hành động.

Trong cờ Vua đẳng cấp cao, ván cờ được chiến

thắng hai lần: trước tiên là chiến thắng bằng tâm lý sau đó mới là trên bàn cờ. Những “tân binh”, ở những trận lớn đầu tiên trong đời mình thường bị thua oan uổng không phải do sức cờ mà chủ yếu do non nớt về tâm lý thi đấu hoặc được nói một cách nôm na là “thiếu kinh nghiệm trận mạc”. Khi đã trở thành “cựu chiến binh” tâm lý họ ổn định hơn, họ dần dà vươn tới đỉnh cao và chính ở đó họ phải học hỏi nhiều về mặt này. Các huấn luyện viên không chỉ tạo niềm tin thắng lợi cho vận động viên của mình mà còn phải chuẩn bị tốt tâm lý để không bị choáng khi gặp những thất bại bất ngờ.

Thông thường sự lạc quan thái quá hay đánh giá chủ quan về đối thủ nhiều khi dẫn đến sự tuyệt vọng thậm chí suy sụp nếu bị đánh bại. Ngay cả các nhà vô địch thế giới không phải lúc nào cũng giữ được mình.

Trong trận đấu phục thù với Karpov tại Sevilla (Tây Ban Nha), sau ván thứ 23 Kasparov đã bị dẫn 11-12, cho nên số phận phụ thuộc hoàn toàn vào ván thứ 24, ván cuối cùng và chỉ có một con đường duy nhất: phải thắng, còn nếu hoà hay thua đều mất trắng cuộc cờ. Kasparov chơi ván này đầy quyết tâm và chiến thắng đã đến với anh nhưng không chỉ do một mình anh đem lại. Kasparov kể lại: “Khi ván đấu được hoãn lại tôi hơn một Tốt và đôi chút ưu hơn về thế trận, nhưng chiến thắng chưa có gì bảo đảm. Tôi đánh giá cơ may của hai bên là 50/50. Nhưng ngày hôm sau khi lên sân khấu, tôi nhìn

vào mắt Karpov và hiểu ngay rằng anh ta không còn hy vọng cứu vãn ván cờ. Ánh mắt Karpov cho tôi biết anh ta đã đánh mất niềm tin và tôi có cảm giác năng lượng của anh ta truyền sang tôi. Tôi chơi thắng ván này, giữ vững danh hiệu của mình.”

Trong những bước ngoặt quyết định của mỗi ván cờ thì câu thành ngữ “con ruồi đổ nặng đòn cân” hình như bao giờ cũng đúng. Rõ ràng sự vững vàng về tâm lý có trọng lượng không nhỏ của nó.

Emanuel Lasker tỏ ra là một bậc thầy khi ông nói: “Ván cờ là một cuộc đấu với sự tham gia của những yếu tố khác nhau nhất, bởi vậy những hiểu biết về mặt mạnh, mặt yếu của các đối thủ là hết sức quan trọng.”

Theo Mikhail Tal thì khi quyết định nước đi trên bàn cờ, trên 80% trường hợp ông xuất phát từ sự phân tích cụ thể tình huống và 20% trường hợp ông xuất phát từ sự lưu ý tới những đặc điểm cá nhân của đối thủ.

Nghiên cứu kỹ lưỡng phong cách của các nhà chơi cờ, có thể thu nhận được khá chính xác lượng thông tin về tâm trạng của họ. Chẳng hạn hai tay bắt chéo trước ngực đó là lúc Petrosian đang rất tự tin và bình tĩnh. Ở Tal và Larsen khi mặt tái đi chứng tỏ sự cương quyết, tập trung ý chí. Botvinnik vào thời điểm căng thẳng nhất thường mân mê nút thắt ca-vát, còn Alekhine trong tâm trạng tương đương thì lại đi quanh bàn.

Có người hỏi: “Khi chơi cờ mà quan sát kỹ đối thủ của mình liệu có bất lịch sự không?” Thể thức thi đấu không đề cập gì đến “chuyển động của đôi mắt”, và nhiều kỳ thủ đã sử dụng đôi mắt để thu nhận thông tin từ đối thủ của mình. Tất nhiên ở đây phải bác bỏ những lời đồn đại hoang đường về việc một đối thủ này thôi miên để chiến thắng đối thủ kia, đó chẳng qua là cách bào chữa cho thất bại của mình. Nhưng vấn đề tác động tâm lý là có thật và tất yếu.

Cũng chính là do ấn tượng tâm lý nên giữa các bậc đại danh kỳ có những cặp rất kỳ nhau. Chẳng hạn như kỳ thủ nổi tiếng F. Marshall đánh bại các đại cao thủ đương thời không mấy khó khăn, nhưng hễ gặp Capablanca là luôn luôn thua, còn Larsen thì chẳng bao giờ thắng nổi Spassky...

Chẳng phải người ta ngày càng thích thú đọc những bài phỏng vấn các đấu thủ cự phách, các nhà vô địch thế giới. Người ta tìm hiểu sở thích, cá tính, các mối quan hệ giữa các kỳ thủ trong làng cờ. Từ đó người ta có thể phỏng đoán những thắng lợi hay thất bại của từng kỳ thủ.

Giữa năm nay, hãng máy tính IBM đã giáng cho nhà vô địch thế giới Garry Kasparov một đòn chí tử khi tạo ra chiếc máy Deep Blue đời mới. Khi đọ trí với máy, nhà vô địch chẳng hề sợ tốc độ tính toán hàng tỷ phép tính trong một giây của nó (những trận đấu trước đó máy luôn phải đầu hàng nhà

vô địch), nhưng Kasparov đã kinh hoàng khi cảm nhận rõ rệt những yếu tố rất “con người” lần đầu tiên xuất hiện ở máy. Chính cái yếu tố đột nhiên hiện ra ở cỗ máy mà trước kia chỉ được coi là vô tri vô giác là nguyên nhân chính dẫn tới những ván thua thảm hại của nhà vô địch mà cho đến nay chưa lý giải được hết. Tất nhiên IBM im hơi lặng tiếng, không hề hứa hẹn một cuộc chơi tiếp theo bởi họ biết nhà vô địch đang nóng lòng phục thù với một sức mạnh tiềm ẩn đang dồn nén. Có lẽ họ sẽ chờ cho đến khi nhà vô địch cảm thấy nản lòng, không còn hứng thú gì với một trận đấu mới, họ sẽ tung ra một loại máy mới hơn và thách đố đối thủ truyền kiếp của mình. Các nhà chế tạo công nghệ mới quả thật đã tỏ ra cực kỳ khôn ngoan khi lưu ý đúng mức tới yếu tố con người trong môn thể thao này.

Trong thời gian gần đây, không chỉ có các nhà báo, các nhà tâm lý mà cả các đấu thủ cờ vua đã đăng hàng xê-ri các bài về những yếu tố đa dạng trong cờ và một kết luận chung đã được đưa ra “Chỉ có tính đến yếu tố con người mới cho phép chúng ta tiến lên phía trước”. Trong những bài bình chú, thuyết minh các ván cờ người ta không chỉ nói về phần kỹ thuật mà còn chú ý vào các vấn đề tâm lý, cá tính, sở trường, trạng thái cá nhân tại thời điểm đó của mỗi đấu thủ. Đại kiện tướng Vladimir Kramnik là một thí dụ điển hình, chàng trai 22 tuổi luôn đạt được trạng thái thăng bằng và hài hoà bên

trong, phong thái thi đấu ung dung, tự tin, không bị choáng ngợp trước bất cứ một đối thủ tên tuổi nào, cách sống vô tư và thân thiện với mọi người chung quanh... Những yếu tố con người này cộng với tài năng đã giúp anh vươn lên đỉnh cao một cách không ngờ, khiến chính anh cũng ngạc nhiên. Cùng trang lứa, cùng những tính cách như anh còn có Viwasnathan Anand, Vasein Topalov, Tạ Quân, Judit Polgár, Étienne Bacrot...

Điêm qua những tên tuổi trên đây người ta còn nhận ra yếu tố con người còn do kiến thức, trình độ học vấn quyết định. Những nhà chơi cờ ở đỉnh cao ngày nay thường biết này đều biết khá thông thạo vài ba ngoại ngữ. Tại các giải đấu họ có thể cùng phân tích rút kinh nghiệm với các đối thủ của mình ngay sau khi ván cờ kết thúc hay bàn kiến nghị với Ban tổ chức những gì mình cần, hơn thế nữa họ có thể đọc không mấy khó khăn những tài liệu, sách, tạp chí chuyên môn... Các kỳ thủ ngày càng có học vấn và am tường về văn hoá, nghệ thuật. Những bài trả lời phỏng vấn của họ cho thấy họ có những nhận xét, phân tích, kết luận các vấn đề cả về cờ lẫn những vấn đề khác đều sâu sắc, tinh tế và nghệ thuật, đôi lúc khá dí dỏm. Những thông điệp họ gửi tới cho độc giả đều có giá trị cao và khá bổ ích.

Việc này có thể thấy rõ nhất qua những trận tranh chức vô địch thế giới. Những kết quả cho thấy những con người có tính cách mạnh mẽ, độc đáo, có sinh lực dồi dào, có khả năng thích ứng với

những biến đổi bất ngờ nhất sẽ giành được chiến thắng. Trong số họ không ít người đã tự mình mở ra những con đường mới để dẫn đến những đỉnh cao mới rực rỡ trong môn cờ. Điều trùng hợp là những con người này không chỉ để lại dấu ấn về mặt con người mà còn để lại cho kho tàng cờ thế giới những ván cờ tuyệt vời, vô giá, những bổ sung lý thuyết đầy sáng tạo và độc đáo. Như vậy, tính cách, phẩm chất con người góp phần quyết định vào đỉnh cao sáng tạo thể thao của họ.

Cũng từ những ván cờ còn có thể khám phá ra tiềm năng khác trong một con người. Sau đây là một ví dụ: Cự Vô địch thế giới Mikhail Tal nằm tại bệnh viện do viện sĩ Visnepsky lãnh đạo. Bác sĩ y khoa trẻ tuổi Sidorov là vận động viên cờ cấp 1 đến thăm và đề nghị được chơi cờ với Tal. Trong xê-ri những ván đấu ấy Sidorov đã thắng được Tal hai, ba ván. Tiếng đồn lan khắp bệnh viện. Viện sĩ nghe được, ngạc nhiên thốt lên: “Thật vậy ư, xưa nay tôi chưa bao giờ coi anh ta là người có tài. Nhưng sau trận đấu này, tôi phải xem xét lại cách nhìn của tôi.” Sau đó người ta hỏi Tal về đối thủ cờ của mình. Tal trả lời: “Sidorov là một con người thật sự có tài!” Quả nhiên sau này Sidorov đã trở thành một nhà bác học nổi tiếng thế giới về tế bào sinh học, tác giả của nhiều công trình nghiên cứu rất có giá trị.

Câu hỏi đặt ra là: Bằng cách nào Tal chơi với người không quen biết chỉ vài trận lại có thể dự

báo chính xác như vậy. Ở đây ta hãy nhớ lại lời nói nổi tiếng của kiện tướng Harry Pillsbury: “Cờ Vua, hơn cả một trò chơi đơn giản. Nó đo sức mạnh trí tuệ, nó vượt ra khỏi giới hạn giải trí tiêu khiển.” Khi bạn thấy con mình chơi cờ giỏi, nghĩa là nó còn có những khả năng khác. Hãy tạo điều kiện cho nó bộc lộ và nảy nở.

Chơi cờ là một quá trình tiến hoá của trí tuệ. Tiến hoá về tư duy của đấu thủ cờ Vua trong quá trình bắt đầu học dần dà hoàn thiện tài nghệ, sẽ tiến tới mức kết hợp tư duy lô-gích và linh cảm nhằm xây dựng các chiến lược chơi. Ở các đấu thủ cờ Vua cao cấp (kiện tướng và các đại kiện tướng) còn tự mình phát hiện ra những chiến lược độc đáo riêng để thực hiện ý định của mình. Lúc này thì dấu ấn của từng kỳ thủ, tức là phong cách và hình ảnh của con người đó, để lại rất rõ ràng trong những ván cờ xuất sắc của mình.

Sau đây xin giới thiệu với bạn đọc một số quốc gia có truyền thống về cờ hoặc đang có những tiến bộ vượt bậc trong môn thể thao này.

Nước Nga: Cường quốc cờ Vua

NÓI VỀ CỜ VUA MÀ KHÔNG NHẮC ĐẾN NƯỚC Nga là một thiếu sót lớn. Trong tất cả các môn thể thao của đất nước này cờ Vua xếp hàng đầu. Cờ đứng trên cả hốc-cây, trượt băng nghệ thuật, bơi lội,... dù những môn này đã đem về cho nước Nga

không biết bao nhiêu huy chương vàng. Tất cả chỉ bởi một nguyên nhân đơn giản: Trong suốt nửa thế kỷ qua người Nga hầu như đã làm chủ kỳ đài thế giới ở các đẳng cấp cao nhất. Các chức Vô địch thế giới nam và Vô địch thế giới nữ hầu như thuộc về họ. Đất nước này đã sinh ra các nhà vô địch thế giới: Botvinnik, Smyslov, Spassky, Karpov, Kasparov và hàng trăm đại kiện tướng tài ba lỗi lạc khác.

Hầu hết các huy chương vàng đồng đội tại Olympic cờ trong năm mươi năm (kể từ năm 1952, cả nam lẫn nữ) cũng đều lọt vào tay họ! Trong những năm 1970 và 1984 đất nước này đã dám chấp cả thế giới đánh cờ với họ và cả hai lần đội tuyển thế giới đều thua. Tất cả những thành tích đó quả có một không hai trong lịch sử thể thao thế giới. Vinh quang này, nói cho đúng, là thuộc về đất nước Liên Xô, mà Nga ngày nay được kế thừa. Bởi trong số những nhà vô địch thế giới nói trên có Tal là người Latvia và Petrosian là người Armenia còn đương kim vô địch Kasparov hiện nay vốn là người gốc Azerbaijan. Trong các nhà nữ Vô địch thế giới thì có hai người Georgia là Nona Gaprindashvili và Maia Chiburdanidze. Đội cờ nữ hùng mạnh cũng gồm phần lớn là các kỳ thủ Georgia.

Tuy nhiên khi cùng sống chung trong Liên bang Xô-viết thì chính Nga là nơi có trường phái cờ mạnh nhất và phương pháp đào tạo tuyệt vời nhất, khiến cho không ít chuyên gia nước ngoài đã phải thốt lên đầy kinh ngạc: “Họ rất có thể biến một chú lừa

ngốc nghếch thành một kiện tướng cờ Vua!” Vì vậy các nước nằm trong Liên bang phần lớn đều gửi những tài năng của mình sang các trường cờ lớn của Nga như trường Botvinnik, trường Smyslov... học tập. Đội ngũ Huấn luyện viên cờ Vua tài ba của nước Nga rất đông đảo. Tên tuổi của Furman, Kotov, Dorfman, Levenfis... luôn được các quốc gia khác kính nể.

Bạn đã đến Nga chưa? Đến nước Nga, bạn sẽ không khỏi ngạc nhiên thấy người Nga chơi cờ ở khắp mọi nơi: Trong công viên có rất nhiều người ngồi chơi cờ, cả trẻ em, cụ già, phụ nữ... Vào những giải lớn như giải Vô địch thế giới, các giáo sư đại học tranh thủ những phút giải lao giữa bài giảng bày bàn cờ theo dõi cuộc cờ, bình luận sôi nổi. Sinh viên ngay trong giờ học cũng lén lôi bàn cờ ra nghiên ngẫm. Các giải cờ người mua vé vào xem còn đông hơn xem ca nhạc, nhiều báo tranh thủ đăng các tin cờ mới nhất để bán được nhanh, ngoài cửa nhà thi đấu thường xuyên có những người phô-tô các ván cờ bán lại... Trên các chuyến tàu hoả có sẵn bàn cờ để bạn mượn chơi và không ít người có bàn cờ mi-ni bỏ trong túi áo. Các Câu lạc bộ cờ ở Nga nhiều vô kể, đến mức không thể thống kê chính xác được: Mỗi một nhà máy, xí nghiệp, mỗi một trường, từ tiểu học đến đại học, mỗi một cơ quan, mỗi một ngành, một giới... đều có Câu lạc bộ cờ riêng. Các trận đấu cờ ở nước Nga được tổ chức suốt năm. Trước đây có các giải vô địch toàn Liên

bang, giải Spartakiad là lớn nhất, với thiếu nhi có giải “Quân Xe trắng” nổi tiếng. Đặc biệt ở Nga có nhiều bảo tàng về cờ. Ngành sản xuất các thiết bị cờ: Bàn cờ, quân cờ, đồng hồ cờ, giải thưởng cờ... khá phát đạt.

Sách về cờ ở Nga có thể nói là vô cùng phong phú, rất sâu về chuyên môn. Không kể các nhà vô địch thế giới viết sách mà họ có hẳn một đội ngũ các chuyên gia cao cấp về lĩnh vực này, đó là các tiến sĩ, các nhà nghiên cứu lịch sử cờ, các nhà bách khoa toàn thư về cờ như: Isac Linder, Rosan, Ghit, Taimanov, Suetin, Avecbat... Chẳng thế mà các nhà vô địch, các đại kiện tướng nước ngoài muốn hoàn thiện về lý thuyết cờ, muốn vươn lên đỉnh cao đều gắng sức học tiếng Nga để nghiên cứu nguyên bản các tài liệu cờ của đất nước này, mà Fischer là một điển hình. Trên chương trình ti-vi nước Nga không thể thiếu mục dạy và học cờ Vua đồng thời có những sinh hoạt khác chuyên về cờ do những chuyên gia hàng đầu trong làng cờ đảm trách như Mikhail Tal, Petrosian, Nana Alexandria...

Ngược về quá khứ xa xôi, khi chưa có Liên Xô thì nước Nga cũng đã là một cường quốc cờ Vua ở châu Âu với các tên tuổi được thế giới công nhận như: Petrov, Ianovsky, Jaenisch, Tarrasch, Alapin... Trong số họ phải kể đến đại danh kỳ Mikhail Chigorin, người đã liên tục được nhà vô địch thế giới đầu tiên là Wilhelm Steinitz chọn làm người thách đấu và có những lần Vương miện đã suýt rời nước Anh

theo Chigorin về nước Nga. Chigorin không chỉ là một kỳ thủ mà còn là nhà khai sáng cho trường phái cờ Nga với những lý thuyết mới mẻ tân tiến.

Sau Chigorin lại xuất hiện một đại danh kỳ khác là Alexander Alekhine mà tên tuổi của ông không cần phải nhắc lại ở đây. Ông là nhà vô địch thế giới đầu tiên người Nga. Ngay nhà nữ Vô địch thế giới đầu tiên là Vera Menchik cũng sinh ra tại Moskva và học cờ tại đây, mặc dù quốc tịch chính của bà là Czechia... Saint Petersburg là một trung tâm cờ lớn của thế giới ở thế kỷ trước, nơi đây đã tổ chức những trận đấu lịch sử với đông đủ các nhà vô địch thế giới và các kiện tướng bậc nhất tới dự.

Ngày nay, khi Liên Xô tan rã, có không ít các kỳ thủ tài năng ra nước ngoài sinh sống hay trở về Tổ quốc gốc gác của mình, một mặt họ tăng cường sức mạnh cho cờ vua của các dân tộc khác, nhưng mặt khác đó cũng là những mất mát không nhỏ cho nước Nga. Nhưng cờ Vua nước Nga vẫn có hai nhà vô địch lớn nhất thế giới là Karpov và Kasparov và như cây đại thụ có gốc rễ bám sâu vào lòng đất mẹ, dù có mất đi một số cành lá nhưng những chồi non vẫn đâm lên mạnh mẽ: một lớp kỳ thủ trẻ đầy tài năng đã xuất hiện: Kramnik, Svidler, Rublevsky, Bareev,... Cho nên ngày nay nhìn vào bảng xếp hạng của FIDE người ta không ngạc nhiên chút nào khi thấy trong 10 tên tuổi lớn nhất trong làng cờ thế giới vẫn có tới 5 kỳ thủ là người Nga.

Cờ Vua Trung Quốc: Tầm sư học đạo

CHO MÃI TỐI KHOẢNG NĂM 1975, NÓI ĐÚNG hơn là từ năm 1978 khi phong trào cải cách mở cửa mở màn, người Trung Hoa mới bắt đầu chơi cờ Vua (mà cho đến nay họ vẫn gọi là “Cờ quốc tế”). Khi cờ Vua bắt đầu du nhập vào Trung Quốc, số người biết đánh không đáng kể, thì Hiệp hội cờ Tướng Trung Quốc đã có tới 100 triệu hội viên, còn cờ Vây cũng đã có được khoảng 10 triệu người chơi.

Nhưng với óc cầu thị, Trung Quốc đã có hẳn một chiến lược tập trung đầu tư nghiêm chỉnh cho môn thể thao trí tuệ mà họ đã nhận thấy có tác dụng to lớn cho thế hệ trẻ tương lai cũng như tăng cường uy danh của nước mình trên trường thể thao quốc tế.

Lần đầu tiên cờ Vua Trung Quốc xuất hiện trên kỳ đài quốc tế là ở Olympic cờ thế giới tại Buenos Aires (Argentina) năm 1978 với ván cờ trứ danh của Liu Wen Che, chỉ với hai mươi nước đi đã chiếu hết kiện tướng Hà Lan Donner. Đến năm 1981 có trận đấu đồng đội Trung-Pháp, mỗi bên có bảy đấu thủ, kết quả Trung Quốc thắng với tỷ số chung cuộc $47\frac{1}{2}-43\frac{1}{2}$. Đến năm 1984, tức là chưa đầy mười năm sau khi quan tâm đến trò chơi này, đội cờ Trung quốc đã xếp thứ năm tại Olympic cờ tổ chức tại Salonique. Trung Quốc biết mình đi sau nên luôn hướng tầm mắt tới các châu lục Âu Mỹ để bổ sung kiến thức cho mình.

Cả cờ Tướng, cờ Vua ở Trung quốc ngày nay cùng sống chung trong một ngôi nhà bốn tầng dưới sự bảo trợ của một Mạnh Thường Quân họ Lý 75 tuổi, ông này đã chi ra tới 1 triệu đô-la để tổ chức các trận đấu. Hiệp hội cờ nước này trân trọng và có hẳn chính sách khuyến khích bảo trợ. Họ đã phong tặng những chức danh cao cả, quyền lợi... cho những người hảo tâm, những người này được giữ những chức danh vinh dự đó suốt đời. Đó hẳn là một phương thức hợp lý, hợp tình, đường hoàng khiến nền cờ Vua non trẻ của đất nước này có cơ hội phát triển nhanh và vững chắc đến mức không ngờ.

Ngày nay số hội viên Hiệp hội cờ Vua Trung Hoa đã lên tới hai triệu người và con số này mỗi năm tăng lên rất nhanh chóng. Một trong những nguyên nhân đó do chính thành tích của các nữ kỳ thủ tạo lập nên. Vào đầu những năm 1980 làng cờ thế giới nồng nhiệt chào đón nữ kỳ thủ đầu tiên của đất nước Trung Hoa là Lưu Sĩ Lan lọt vào vòng tám ứng cử viên giỏi nhất tranh chức vô địch thế giới. Lưu Sĩ Lan là bậc đàn chị đáng kính nể của Tạ Quân, một nữ kỳ thủ lớp sau, có tài năng phi thường, trưởng thành từ môn cờ Tướng truyền thống.

Chính Tạ Quân đã làm rạng rỡ cho làng cờ Trung Hoa từ năm 1991 khi chị bước lên bục cao nhất nhận vòng nguyệt quế vô địch thế giới sau khi đánh bại nữ vô địch lòng danh thế giới người Georgia Maia Chiburdanidze trong trận cờ lịch sử

tại Manila (Philippines). Ba năm sau Tạ Quân lại làm thế giới cờ Vua thêm sừng sốt khi lần thứ hai đánh bại một đại kiện tướng Georgia nổi tiếng khác là Nana Ioseliani bằng 6 điểm cách biệt. Cờ Vua Trung Hoa đã bước lên đài vinh quang. Trong sáu năm giữ chức vô địch thế giới của mình, Tạ Quân đã làm dậy lên một phong trào chơi cờ Vua rộng lớn chưa từng thấy trên khắp đất nước. Trên nền tảng ấy hàng loạt các tài năng trẻ được phát hiện, bồi dưỡng và gửi đi thi đấu ở tất cả các châu lục trên thế giới. Họ tiếp thu tinh hoa cờ của các nước có nền cờ Vua nổi tiếng nhất và sự thành đạt của họ thật đáng ngạc nhiên. Liên tiếp ở nhiều Olympic cờ Vua thế giới họ đã được đứng vào nhóm những đội mạnh nhất như Nga, Mỹ, Anh, Hungary, Georgia,... Số kiện tướng và đại kiện tướng mỗi năm được FIDE phong càng thêm nhiều.

Sau đây là một minh chứng cho tinh thần “tâm sư học đạo” của họ: Chuyến thăm Trung Quốc tháng Chín năm 1997 của Anatoly Karpov, nhà vô địch thế giới FIDE. Lời mời được gửi tới ông từ một năm trước đây với mục đích để các tài năng trẻ của Trung Quốc có dịp thử sức với một trong những đại cao thủ bậc nhất của thế giới. Một sự đón tiếp long trọng dành cho ông: Kỳ sư 46 tuổi này được đón tại nhà khách danh dự với thảm đỏ trải rộng, được phó thủ tướng Trung Quốc tiếp, đài, báo, ti-vi được huy động đầy đủ phục vụ chuyến đi thăm này, điều mà ở phương Tây ông chưa bao giờ có được. Hiệp hội

cờ Trung Quốc đã tìm được một nhà tài trợ xứng đáng cho những trận thi đấu của ông: Công ty chế tạo các thiết bị vi tính nổi tiếng thế giới Hewlett-Packard. Hàng triệu áp phích, tờ giới thiệu chương trình đã được treo, dán, phân phát khắp Bắc Kinh. Chuyển đi có thời gian biểu chặt chẽ đến từng giờ một:

Ngày thứ Tư (27/8) Karpov đánh trận đồng loạt đầu tiên với đội tuyển nữ Olympic Trung Quốc (không có Tạ Quân tham gia), hai giờ cuối của trận đấu đã được tường thuật và bình luận trực tiếp trên truyền hình làm thoả mãn hàng chục triệu kỳ thủ trên đất nước mệnh mông này. Karpov đã thắng với tỷ số 5-1 (Thắng 4, hoà 2, không thua ván nào). Tuy là tỷ số quá chênh lệch nhưng nó không phản ánh đầy đủ diễn biến khá quyết liệt giữa các cô gái và nhà vô địch.

Ngày thứ Năm và thứ Sáu Karpov cùng vợ đi thăm công viên Bắc Hải, Cẩm Thành,... và những kỳ quan khác ở Thủ Đô Bắc Kinh.

Tối thứ Bảy diễn ra trận đấu kéo dài sáu tiếng đồng hồ giữa nhà vô địch và hai mươi kiện tướng nam đủ lứa tuổi từ các tỉnh về. Karpov đã lại một lần nữa giành phần thắng chung cuộc sau một trận quần thảo bỏ hơi tai giữa hai bên. Nhưng đó không phải là trận thắng tuyệt đối vì có hai kỳ thủ Trung Quốc đã thắng nhà vô địch và chín người đã cầm cự được để thủ hoà. Người Trung Hoa tỏ ra

rất khâm phục Karpov khi họ tận mắt chứng kiến ông đã dồn hết sức thi đấu, đến nỗi không hề uống một hớp nước hay ăn một chút gì mặc dầu đồ ăn và thức uống được để sẵn bên cạnh. Khi cuộc cờ kết thúc thì đồng hồ đã điếm 3 giờ sáng. Hôm sau, Chủ nhật, ông du ngoạn Vạn lý trường thành nổi tiếng.

Ngày thứ Hai, trận đấu cuối cùng của nhà vô địch được háo hức chờ đợi. Đối thủ của ông là sáu kỳ thủ cờ Vua trẻ mạnh nhất Trung Quốc. Mỗi bàn cờ đều đặt đồng hồ tính giờ. Trận đấu được truyền hình trực tiếp khắp Trung Hoa, hàng triệu người xem đã tận mắt chứng kiến sự quyết liệt không ngờ của nó. Các tay cờ trẻ đã tận dụng dịp may hiếm hoi có một không hai này vì họ biết hàng trăm người không có may mắn như họ đang đứng chật trước cửa nhà thi đấu theo dõi gián tiếp cuộc cờ. Họ đã chơi hết sức mình, đi nhiều nước xuất sắc khiến nhà vô địch phải mất rất nhiều thời gian suy nghĩ tìm kế sách ứng phó. Kết cục chính các kỳ thủ trẻ đã chiếm ưu thế và thắng nhà vô địch với tỷ số $3\frac{1}{2}-2\frac{1}{2}$ (hai người thắng, ba người hoà và một người thua).

Người Trung Hoa vô cùng vui sướng thấy lớp trẻ của mình đầy triển vọng. Họ bày tỏ lòng biết ơn nhà vô địch vì chuyến thăm đã giúp họ làm một cuộc kiểm tra chuyên môn và tổng duyệt lực lượng kỳ thủ nước mình. Trong một tâm trạng thoải mái, ông Phó thủ tướng Trung Quốc đã chính thức mời nhà vô địch sang thăm Trung Quốc một lần nữa.

Theo chương trình, lần sau Anatoly Karpov sẽ không chỉ thi đấu ở Bắc Kinh mà còn sẽ thi đấu ở những tỉnh khác của Trung Quốc, góp phần đưa môn cờ ở Trung Quốc lên một đỉnh cao mới.

Rõ ràng với phương sách tôn sư trọng đạo, chiêu hiền đãi sĩ đối với trong nước cũng như nước ngoài, Trung Quốc không chỉ giành được chức Quán quân nữ thế giới mà còn có quyền mơ đến một ngày nào đó, một chàng trai trẻ của đất nước mình sẽ đăng quang ngôi vị cao nhất trong làng cờ.

Cờ Vua Tây Ban Nha: Không chỉ là những trận đấu

TÂY BAN NHA LÀ CHIẾC NÔI CỦA CỜ VUA CHÂU Âu. Cách đây hơn 700 năm những quân cờ Saturanga đầu tiên vượt qua những eo biển nối liền Âu Á đến Tây Ban Nha. Từ đó tới nay xứ này luôn là một trung tâm cờ Vua của châu Âu, mặc dù họ không có nhiều những tên tuổi kiệt xuất. Vấn đề ở chỗ họ quan niệm cờ là gì...

Đến bây giờ các nhà sử học vẫn còn chưa tìm được câu trả lời thật chính xác là cờ du nhập vào đất nước này bằng con đường nào: qua chiến trận hay qua đường buôn bán. Còn nhớ trong lịch sử đã có những lần người Ả-rập đã đem quân sang đổ bộ được lên và chiếm cứ đất Tây Ban Nha. Các tướng lĩnh và cả quân sĩ Ả-rập đều là những người ham

thích chơi cờ bởi họ có rất nhiều thời gian và cả nỗi buồn xa quê. Chính họ đã truyền lại trò chơi quý báu này cho người Tây Ban Nha. Nhưng lại cũng nên nhớ rằng vì những nhu cầu thương mại với thế giới rộng lớn còn chưa biết đến mà Christopher Columbus đã vượt trùng dương để tìm ra châu Mỹ, thế thì cũng không có lý gì mà không nghĩ rằng chính con đường thương mại từ lâu trước đó đã đưa cờ vào đất nước này.

Trước chuyến đi của Columbus vài thế kỷ, một vị Vua Tây Ban Nha nổi tiếng là Alfonso el Sabio được mệnh danh là “vị quốc vương thông thái” có viết một quyển sách, trong đó phần viết về cờ chiếm một vị trí trung tâm. Vào năm 1492 một nhà chơi cờ Tây Ban Nha lừng danh có tên là Luis Ramírez de Lucena đã cải cách nước nhập thành từ hai nước phức tạp trở thành một nước duy nhất đơn giản như bây giờ.

Lucena chỉ là người mở đầu bởi vì sau ông, cờ Vua phát triển rất mạnh mẽ tại Tây Ban Nha và nhiều người nữa đã tham gia hoàn chỉnh nó, sao cho trò chơi mang màu sắc nghệ thuật hơn, văn hoá hơn và phổ cập hơn. Những công trình cải cách của họ đã cứu sống cờ Vua cho tới ngày nay, bởi vì trò chơi Saturanga ở Ấn Độ và Ả-rập do không biết làm điều đó nên đã bị tàn lụi và rơi vào quên lãng. Và ngày nay, trước mắt chúng ta, những người Ả-rập, Trung Á và cả Ấn Độ nữa đều chơi cờ Vua được cải cách bởi những người Tây Ban Nha.

Dân chúng ở nhiều địa phương của Tân Ban Nha lấy cờ làm ngày lễ hội của mình. Cờ được chơi ở Madrid, ở các làng quê, ở xứ Catolon và nhất là ở quần đảo Canari. Các kỳ thủ Italy ngày xưa đã từng cạnh tranh ngang hàng với các kỳ thủ Tây Ban Nha thì ngày nay họ gần như vắng bóng trên kỳ đài quốc tế. trong lúc đó cờ Vua Tây Ban Nha vẫn tiếp tục được truyền thống của mình và hầu như không năm nào là không có hàng loạt giải đấu gây tiếng vang lớn trên trường quốc tế.

Ở quần đảo Canari cách đây 25-30 năm có một nhóm những người thông thái đứng ra tổ chức các giải đấu ở địa phương nhằm truyền bá rộng rãi môn cờ. Ngày nay những người ấy đều trở thành những nhà lãnh đạo chính quyền, những nhà tài chính lớn của địa phương. Kết quả là cờ Vua có uy tín lớn ở vùng này. Điều này giải thích vì sao cuối năm 1996 tại đảo Las Palmas của quần đảo này đã tổ chức thành công giải cờ nổi tiếng Las Palmas và cũng chính vào năm đó, trên hòn đảo này diễn ra một giải cờ khổng lồ có tới 3280 bàn cờ, nghĩa là có 6540 người ngồi chơi. Đây là một kỷ lục vĩ đại đã được ghi vào cuốn sách Guinness cờ Vua thế giới.

Có một điều thú vị là hầu hết trẻ em ở đây đều biết chơi cờ và không chỉ là đơn thuần đẩy các quân cờ trên bàn mà là chơi đủ một ván bài bản với khai cuộc, trung cuộc và tàn cuộc. Còn các vị chức sắc ở vùng này thì khỏi phải nói. Ông chủ tịch hội đồng địa phương là một tay cờ đáng nể, các đại biểu và cả

ông thị trưởng cũng vậy, bởi người dân cần những nhà thông thái, những người biết tính đường đi nước bước của thời cuộc, biết khôn ngoan và nhẫn nại trong những tình huống khó khăn và phải suy tính, dự đoán được những gì sẽ xảy ra tiếp theo trong cuộc sống muôn vàn phức tạp không khác nào những diễn biến trên bàn cờ.

Cờ không phải là cái gì chung chung mà phải bắt đầu từ những con người cụ thể. Một con người như thế là José Luis Veit. Ông là huấn luyện viên trường đại học Tổng hợp Santiago de Compostela, đội ông đã đoạt cúp bạc giải quán quân sinh viên Tây Ban Nha năm vừa qua, chỉ chịu thua có đội Đại học Tổng hợp Tây Ban Nha có một điểm. Vào một năm trước đây ông đã đứng ra tổ chức tại Santiago Compostela bốn giải đấu liên tục hoàn toàn không phải để tranh huy chương hay tiền thưởng mà hoàn toàn vì sự phát triển của cờ. Sau một xê-ri giải như vậy, dù ông là một người đàn ông rất khoẻ mạnh, ông cũng đã phải nằm liệt giường tới hơn mười hôm. Nhờ những cố gắng xuất sắc của ông mà cờ Vua cho trẻ em càng phát triển mạnh mẽ. Ông hết lòng giúp các cháu và tự mình tham gia vào đoàn cờ của thiếu niên Tây Ban Nha tham gia giải thiếu niên thế giới tổ chức tại Brazil.

Về Luis Rentero thì chúng ta đã được biết qua giải Linares nổi tiếng ở các chương trước.

Một người khác cũng rất được biết đến đó là

Hoakin Eneso, người đứng ra tổ chức giải Dos Hermanas khá nổi tiếng hoặc như Hoan Kazans đã đứng ra tổ chức trận đấu Liên khu vực vào năm 1970 đáng ghi nhớ, chính năm đó Bobby Fischer đã giành được thắng lợi rực rỡ. Giờ đây tuy đã cao tuổi nhưng tình yêu đối với cờ của Kazans vẫn nồng cháy như xưa. Vừa qua trên đảo Menork đã diễn ra giải Vô địch thế giới cho thiếu niên, nhi đồng từ 10 đến 16 tuổi và ông đã có công lao lớn trong giải này.

Toàn bộ nền giáo dục của địa phương đang đi lên một cách rõ ràng, hướng đến sự phát triển trí tuệ toàn diện cho thế hệ thiếu niên mà vai trò không nhỏ là từ cờ Vua. Ngày mùng 8 tháng Ba năm 1995, Ủy ban giáo dục của Thượng nghị viện đã chính thức thông qua quyết định về việc giảng dạy môn cờ Vua trong trường phổ thông như một môn học tự chọn.

Ngân sách hàng năm của Liên đoàn cờ Vua Tây Ban Nha là 450.000 USD, tuy số tiền là khổng lồ nhưng người ta đang tính tới việc phải chi thêm. Năm qua có một cuộc hội thảo quốc tế lớn “Cờ và sự phát triển trí tuệ” diễn ra trên đất nước này với một loạt tham luận của các tiến sĩ, nhà sư phạm, nhà báo, các kỳ thủ như “Kinh nghiệm thế giới về việc đưa cờ Vua vào hệ thống giáo dục”, “Cờ Vua và sự phát triển trí tuệ của trẻ em 5, 6 tuổi”, “Trường phái cờ Vua từng vùng”... và gần đây Bộ thể thao Tây Ban Nha đã cấp kinh phí cho các kỳ thủ nghiệp

đư trong các trường có ELO tối thiểu đi thi đấu.

Các kỳ thủ Tây Ban Nha không màng nhiều tới những vinh hoa, không có nhiều kỳ thủ chuyên nghiệp mặc dù đất nước họ là đất nước của cờ, chỉ bởi trong ý thức của họ luôn coi cờ trước tiên là một môn thể thao đẹp, biểu hiện sự có văn hoá và văn minh của con người.

Hungary: Đất nước cờ Vua

NĂM 1990 HUNGARY CỬ TỐI ĐẠI HỘI OLYMPIC đội cờ Vua 4 nữ gồm bốn kỳ thủ. Đó là ba chị em Polgár và cô bé Ildikó Mádl. Cô bé nhất là Judit Polgár mới 13 tuổi.

Từ khi có Olympic cờ nữ (năm 1957) đội nữ Liên Xô làm chủ tuyệt đối kỳ đài. Nhưng lần này họ đã phải cay đắng đầu hàng bốn nữ thần đồng Hungary. Các đối thủ của họ vui mừng đến rơi nước mắt đưa chiếc cúp vàng rực rỡ mang tên Vera Menchik về quê hương mình. Sáu năm sau, nữ danh kỳ Zsuzsa Polgár lại mang tiếp chiếc mũ miện Hoàng hậu cờ về cho Tổ quốc. Một nửa vinh quang thế giới cờ đã thuộc về đất nước Hungary.

Những chiến thắng làm ngạc nhiên thế giới nhưng hoàn toàn không khó hiểu bởi nó xuất hiện ở một đất nước mà cờ Vua đã trở thành môn thể thao truyền thống với những tên tuổi kế tiếp nhau:

József Szé (1805-1857) là kỳ thủ Hungary từ

năm 1851 được mời tham dự trận đấu nổi tiếng tổ chức tại London, được ghi vào lịch sử như trận đấu quốc tế lớn nhất thời bấy giờ.

Tên tuổi của Johann Löwenthal (1810-1876) còn nổi bật hơn nữa không chỉ nhờ tài nghệ mà còn là bạn cờ của Morphy vĩ đại và Anderssen nhà vô địch châu Âu.

Người ta vẫn còn nhớ tới Ignatz Kolisch, nhà chơi cờ tài hoa trong trận đấu ở Paris năm 1867 đã đánh thắng cả Steinitz. Ngoài ra còn có những tên tuổi khác khiến làng cờ Hungary phải tự hào: Rudolf Charousek (1873-1900), Gyula Breyer (1893-1921), Leopold Trebitsch (1842-1906)...

Nhưng nổi bật trong số các bậc tiền bối phải kể tới nhà chơi cờ kiệt xuất Géza Maróczy (1870-1951). Dấu ấn của ông để lại đã ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện lên sự phát triển cờ Vua của đất nước. Năm 1895, theo lời mời của Emanuel Lasker, ông đến Anh để tham gia giải quốc tế đầu tiên, ông giành luôn giải nhất và được làng cờ thế giới công nhận. Danh thủ nổi tiếng Tarrasch đã tặng ông cuốn sách của mình *300 ván cờ* và mời ông tham gia giải quốc tế ở Nuremberg ngay sau đó.

Tại giải đấu này một lần nữa ông lại gây ấn tượng mạnh cho mọi người bằng vị trí thứ hai chỉ xếp sau bậc thầy siêu phàm Lasker. Vào năm 1899 tại giải London ông lại đoạt giải nhì. Bước sang thế kỷ XX tài năng của ông càng nở rộ, nhất là giai đoạn từ

1900 đến 1908 tại các giải quốc tế Paris, Mukhen, Monte Carlo, Barmen, Ostende, Karlsbad... ông đã năm lần giành giải nhất, ba lần giải nhì. Trong 189 ván chơi ông chỉ thua 17 ván.

Từ những thành tích này khiến các nhà chơi cờ đương thời đánh giá ông xứng đáng được trở thành người thách đấu với Lasker. Giữa Maróczy và Lasker đã có cuộc hội đàm. Tất nhiên là những điều kiện trận đấu do nhà vô địch đặt ra. Trận đấu được dự kiến tiến hành theo kiểu du lịch từ Saint Petersburg cho tới San Francisco. Cơ may hiếm hoi để Maróczy có thể đoạt được vương miện đã tới nhưng ông không thể thực hiện được vì không thể nào kiếm ra nổi số tiền cần thiết.

Giải Karlovy Vary (1923) ông chia xẻ vị trí 1-3 với Alekhine và Bogoljubov, các trận đấu ở New York (1924), Karlovy Vary (1929), Sanremo (1930) ông đều đạt thành tích cao. Cho tới năm 1936, ở tuổi 66 ông vẫn đánh thắng Stanberg, Bogoljubov và Keres.

Ông còn là thầy dạy của nhiều danh kỳ, trong đó phải kể đến hai nhà vô địch thế giới là Vera Menchik và Max Euwe. Vera Menchik hết sức kính trọng và biết ơn ông, người đã tận tâm dạy dỗ cho một phụ nữ để đạt được những thành tích phi thường trong môn thể thao trí tuệ vốn được coi là đặc quyền của nam giới. Còn Euwe thì coi ông như cha của mình. Khâm phục tài năng và để được theo thầy, Euwe đã

học tiếng Hungary. Maróczy đã phò tá cho Euwe chiến thắng Alekhine năm 1935. Sau khi Maróczy qua đời Euwe vẫn giữ mối quan hệ mật thiết với các con của thầy mình.

Tại Olympic cờ Vua đầu tiên và lần thứ hai vào các năm 1927, 1928 đội nam Hungary đoạt chức vô địch.

Ngày nay Hungary có những tên tuổi như Laslo Sabo, ba lần lọt vào vòng ứng cử viên chức Vô địch thế giới, là huấn luyện viên của Zsuzsa Polgár, Andras Adorian ứng cử viên trong những năm 1979-1987, là Lajos Portisch, ứng cử viên từ 1965-1988, tham gia tất cả các Olympic từ 1962 đến nay, là Pal Benco trợ lý cho Fischer giành chức Vô địch thế giới năm 1972, là Zontan Ribli là ứng cử viên năm 1984 và hàng loạt các tên tuổi khác như Laslo Barsai, Dejo Forintos, Gedeon Barsa, Dontan Almas, Iliko Madl, và ba chị em nhà Polgár mà nổi bật nhất là cô em út Judit Polgár, cô gái đang làm nên những chuyện phi thường...

Arpad Elo (1903-1992) nhà vật lý Hungary sống ở Mỹ đã phát kiến ra phương pháp tuyệt vời tính hệ số đánh giá sức cờ của kỳ thủ. Nhờ nó việc phân loại, phong cấp cho các kỳ thủ trở nên khoa học và dễ dàng hơn rất nhiều. Ông gọi là Rating nhưng làng cờ gọi nó là hệ số ELO để ghi nhớ tên người phát minh.

Cờ Vua luôn đơm hoa kết trái trên đất nước

thanh xuân tươi đẹp này. Đất nước luôn đang rộng vòng tay chào đón những người bạn gần xa, theo tiếng gọi của thần cờ, đến đây để học tập và rèn luyện tài năng.

Thời kỳ nhộn nhịp cờ Vua ở Mỹ

TRƯỚC ĐÂY MUỐI NĂM NGƯỜI MỸ KHÔNG BIẾT bóng đá là gì, thế mà bây giờ họ đã ba lần có mặt tại World Cup. Điểm xuất phát của họ là sự xuất hiện của các cầu thủ bậc nhất thế giới tại Mỹ như Pelé, Beckenbauer... những siêu cầu thủ đã chơi trong các câu lạc bộ của Mỹ đồng thời làm luôn huấn luyện viên. Cờ Vua ở Mỹ thì không đến nỗi xuất phát từ con số không.

Cách đây khoảng 150 năm, tại bang Orleans, Hoa Kỳ, đã xuất hiện ngôi sao cờ Vua chói lọi Paul Morphy làm lu mờ tất cả các ngôi sao châu Âu bằng những trận thắng áp đảo. Sau đó khoảng một trăm năm ở Mỹ lại đột nhiên xuất hiện một danh kỳ có tên là Robert Fischer, đánh bại tất cả các danh thủ của Âu Mỹ, đoạt chức vô địch thế giới một cách đầy thuyết phục. Nhưng tính cách của hai người Mỹ này cũng thật lạ lùng giống nhau: Cả hai đều từ biệt (nói đúng hơn là vĩnh biệt) làng cờ trong độ sung sức nhất, hoàn toàn lui vào bóng tối, khiến làng cờ Mỹ bị hẫng hụt trong một thời gian dài.

Nước Mỹ vốn là một cường quốc thể thao có lẽ đã phải suy nghĩ rất nhiều về vấn đề này và ngày

nay họ cảm thấy “không thầy đố mày làm nên”, không nhất thiết phải chờ đợi trong nước tự nảy sinh ra một kỳ thủ tài năng kiệt xuất mà phải mau chóng làm theo kiểu bóng đá: mời ngay thầy giỏi về đào tạo.

Hoàn cảnh bây giờ đối với họ thuận lợi hơn bao giờ hết. Cường quốc bậc nhất thế giới về cờ Vua là Liên Xô đã tan rã. Hàng trăm kỳ thủ có đẳng cấp cao của nước này sẵn sàng ra đi kiếm một đời sống dễ chịu hơn và điều kiện tiến thủ tốt hơn. Các nước Đông Âu cũng không còn khát khe, cấm đoán với chuyện xuất ngoại của các Đại kiện tướng, và thế là công chuyện bắt đầu...

Nữ Vô địch thế giới Zsusa Polgár gần đây đã cùng chồng rời Hungary sang Hoa Kỳ. Tại đây tiếng tăm của cô được khuếch trương lên gấp bội và những trường cờ mang tên nhà nữ vô địch đã mở cửa đón các học trò. Người Mỹ đến học khá đông, trong số đó phần lớn là các em nhỏ. Zsusa hoạt động rất tích cực, ngoài giờ dạy cô còn tham gia rất nhiều hoạt động tuyên truyền cho môn cờ, tham dự những buổi đánh đồng loạt với nhiều kỳ thủ và tới dự, phát biểu, giao lưu với khán giả tại các lễ khai mạc những cuộc triển lãm và các giải cờ.

Vua cờ Garry Kasparov cũng được đón chào với thịnh tình rõ rệt của nước chủ nhà. Năm 1995 khi trận vô địch thế giới giữa anh và Anand gặp trực trực về khâu tổ chức tại Đức, những nhà tài trợ Mỹ

liền đứng ra bao sân trận đấu. Nhà vô địch cùng người thách đấu của mình đã tới ngôi nhà cao tầng nhất nước Mỹ tại New York đánh một trận vang dội. Kết quả của trận đấu này khiến các giới doanh nghiệp của Mỹ lập tức lưu tâm. Đứng đầu trong các doanh nghiệp không ai khác ngoài các công ty máy tính Mỹ lớn nhất thế giới: Intel và IBM. Kasparov được mời đọ trí với những máy tính thông minh nhất của họ. Và khỏi phải nói, những trận đấu như thế hấp dẫn nước Mỹ đến mức nào. Những chương trình cờ siêu hạng chơi trên máy tính mau chóng được tung ra thị trường. Những máy chơi cờ gọn nhẹ hơn được các em học sinh bỏ theo cặp sách tới trường học và những trận đấu cờ ở Mỹ dày đặc hơn.

Nước Mỹ cũng không bỏ qua cựu Vô địch thế giới, nay là vô địch của FIDE Anatoly Karpov. Tạp chí cờ nổi tiếng của Mỹ *Chess Life* đã dành hẳn cho Karpov một mục riêng có tên là Grandmaster Musings. Ở đó ông đều đặn bình luận những ván cờ nổi tiếng, nhận định về những giải đấu quốc tế... Vào tháng Tư năm nay, khi Karpov sang Mỹ, ông đã được Thượng nghị sĩ Mỹ Robert Kennedy tiếp, hai bên đã thoả thuận được hợp đồng theo đó Karpov sẽ phụ trách giảng dạy cờ cho sinh viên và học sinh Mỹ trên mạng Internet dành riêng cho cờ *Chess.net* và trả lời những câu hỏi của bạn đọc theo hộp thư điện tử riêng. Nước Mỹ cũng như một số nước khác đã quyết tâm đưa cờ vào trong chương trình

giáo dục nhà trường.

Nhưng công việc không chỉ dừng lại ở mức đó. Những đòi hỏi của những người chơi cờ ở Mỹ ngày càng cao. Vào tháng Mười một vừa qua Karpov cho công bố những kế hoạch mới, theo đó vào tháng Hai năm 1998 ông sẽ tham gia vào một trận đấu đồng đội ở Mỹ có tên là World Wide Web Chess Superstore ở vị trí bàn 1. Đại kiện tướng phụ tá cho ông, Ron Henley, đấu ở bàn hai và người phụ trách mục cờ SmartChess Online, nữ kiện tướng Irina Krush sẽ chơi ở bàn 3, còn một người nữa ở bàn 4 sẽ được xác định sau. Đội này sẽ thi đấu với các đội ở Mỹ. Những đội nào giành chiến thắng sẽ có những giải thưởng hấp dẫn cùng với những lưu niệm riêng của nhà vô địch gửi tặng. Những trận đấu đồng đội như thế sẽ có một cái tên chung “Kho tàng cờ dành cho Thế kỷ XXI”.

Trong thời điểm hiện tại Karpov còn có một kế hoạch khác: Ông sẽ cho quay ba cuộn băng vi-đê-ô có tên *Karpov on Fischer* trong đó sẽ phân tích, bình chú, đánh giá hầu hết các ván cờ của nhà vô địch thế giới Mỹ Robert Fischer. Phần một sẽ có tựa đề *Những ván cờ chọn lọc của Fischer*, phần hai là *Trận Fischer-Spassky năm 1972* và phần thứ ba *Lịch sử được lặp lại 1992*. Chắc chắn những cuốn băng này sẽ gây hứng thú lớn không chỉ cho những kỳ thủ bên kia đại dương mà còn cho những người chơi cờ trên khắp thế giới.

Thế là làng cờ nước Mỹ đã tìm cách “thâu tóm” cả ba nhà vô địch thế giới hiện nay về với mình, hay nói đúng hơn là tranh thủ ngay thời cơ rước họ về làm thầy cho mình, cho con em mình, mặc dầu nước họ không phải là không có những tên tuổi như Resevski, Fine, Kavalek, Seirawan, Benjamin... Người Mỹ hy vọng rằng trò chơi này sẽ làm cho thế hệ trẻ của họ thông minh, năng động hơn, đồng thời góp phần đẩy lùi những tác hại của bạo lực, ma túy... mà họ đang phải bận tâm đối phó.

Vừa qua, trong giải Vô địch cờ Vua trẻ thế giới ở lứa tuổi hai mươi, một kỳ thủ trẻ nước Mỹ là Tal Shaked đã giành được chức vô địch. Đó phải chăng là một tín hiệu mới cho làng cờ xứ này, bởi thông thường những tay cờ tài năng như thế còn tiến rất xa như trường hợp Bent Larsen, Boris Spassky, Viswanathan Anand, Anatoly Karpov, Garry Kasparov... sau khi giành được danh hiệu vô địch trẻ thường tiến tới danh hiệu Vô địch thế giới hay những ứng cử viên sáng giá của tit hiệu này.

Muốn đạt được thành tích cao trong bất kỳ môn thể thao này phải có cả một chiến lược đầu tư và thu hút nhân tài, rộng mở vòng tay. Ngay cả các nước giàu cũng không chỉ y vào đồng tiền của mình, mà “muốn ăn phải lăn vào bếp”, hướng hồ những nước còn đang mới phát triển thì hẳn phải tìm ra chính sách chiêu hiền đãi sĩ thật sự, kinh tế còn khiêm tốn thì đặc nhân tâm ắt phải đặt lên hàng đầu.

Cả cuộc đời đi tìm lịch sử

CÓ NHỮNG ĐẤU THỦ NỔI TIẾNG, CÓ NHỮNG NHÀ vô địch thế giới, có những nhà cờ thế lừng danh, có những người thầy lỗi lạc, có những những Mạnh Thường Quân hào phóng,... nhưng như thế cũng chưa phải là tất cả diện mạo của cờ. Cờ đòi hỏi phải có những con người khác nữa, những công việc khác nữa. Tất cả tập hợp lại mới tạo dựng nên lâu đài cờ huy hoàng như ngày nay. Một con người mà thế giới cờ vừa tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm một trăm năm ngày mất của ông: Antonius van der Linde (1833-1897), người Đức, nhà nghiên cứu lịch sử cờ Vua nổi tiếng thế giới.

Van der Linde ngay từ nhỏ đã yêu thích cờ và cũng ngay từ thuở thiếu niên đã có ý nghĩ cống hiến cuộc đời mình cho việc nghiên cứu lịch sử của cờ. Thời trẻ ông nghiên cứu thần học và triết học ở trường Tổng hợp Leidensky. Năm 1862 ông bảo vệ luận án tiến sĩ triết học Spinoza ở Gentingen. trong thời gian này ông cho xuất bản tác phẩm viết về ông tổ nghề in, người Đức Johannes Gutenberg. Nhưng lịch sử cờ Vua mới là những tác phẩm chính của ông.

Năm 1865 ông cho ra đời một tập sách các ván cờ của nhà chơi cờ lừng danh thế kỷ trước Gioachino Greco kèm theo các lời bình chú. Những tác phẩm lớn sau đó là kết quả của suốt hai mươi năm bền bỉ đọc và nghiên cứu kho sách khổng lồ ở thư viện

hoàng gia lớn nhất nước Đức ở Wiesbaden. Năm 1874 hai quyển sách có tên *Lịch sử và văn hoá cờ Vua* và *Cờ Vua thế kỷ XVI* của ông được xuất bản. Chúng như hai cột mốc lớn về lịch sử trò chơi và môn thể thao đặc sắc này. Sau đó bảy năm (1881), những quyển sách khác của ông được tiếp tục xuất bản *Những đoạn khúc về nguồn gốc lịch sử sơ khai của cờ Vua* và *Thiên niên kỷ đầu tiên của văn hoá cờ Vua (850-1880)*. Những tập sách chuyên khảo này được in bằng tiếng Đức tại Berlin.

Sau khi đọc, nghiên cứu một số tài liệu rời rạc trước đó và tìm hiểu kỹ càng nguồn gốc của môn cờ, Van der Linde viết: “Ở những tài liệu đó, kiến thức thiếu thốn rất nhiều, phần lớn là những câu chuyện tưởng tượng. Lịch sử lâu đời của cờ Vua phần nhiều dựa vào chuyện thần thoại, huyền thoại, rất xa vời với thực tế về sự ra đời của trò chơi này, về con đường dẫn cờ Vua đến với các dân tộc phương Đông và phương Tây, về những giai đoạn phát triển đầu tiên.” Cơ sở cho những kiến thức này trong các tác phẩm của những nhà sử học cờ Vua Anh như Thomas Gaida (1694), William John (1796) Duncan Forbs (1860) cũng rất hạn chế. Van der Linde đã dành trọn cuộc đời mình, đi tìm nguồn gốc đích thực của cờ và là người chuyên nghiệp nghiên cứu một cách khoa học về lịch sử cờ Vua.

Con đường đầy rẫy gian nan nhưng ông tự đặt ra nhiệm vụ cho mình là tìm tòi và phát hiện chính xác nguồn gốc đầu tiên của cờ Vua cổ Ấn Độ, Ba Tư

và Ả-rập phương Đông, về tiểu sử các kiện tướng cờ ở châu Âu trong thời kỳ Phục hưng. Tất cả đều phải mò mẫm từng bước trong khoảng thời gian dài đã lùi vào dĩ vãng, chen lẫn biết bao sự kiện lịch sử phức tạp. Không gian quá rộng và ngôn ngữ các dân tộc quá khác biệt nhau, thậm chí ngôn ngữ của một dân tộc từ những văn bản viết trên đá đầu tiên đến văn bản hiện đại của họ cũng đã thay đổi nhiều.

Nhờ nhiệt tình cháy bỏng ông đã lôi kéo được sự tham gia của những đấu thủ cờ, của những nhà chuyên sâu tầm văn hoá cổ, các chuyên gia triết học phương Đông mà trong số họ phải kể tới nhà học giả chuyên về chữ Phạn Anbrexter, học giả tiếng Ả-rập Iokhan Hindermeister.

Ông còn có quan hệ với người phiên dịch của sứ quán Đức tại Constantinov Sreder được mệnh danh là một “trụ cột” về văn hoá cờ Vua Ả-rập. Ông có quan hệ thân thiết với Bộ trưởng giáo dục Thổ Nhĩ Kỳ, qua sự giúp đỡ của ông này để vào được các thư viện xem các bản gốc lớn nhất ở các nhà thờ đạo Hồi, những bản thảo viết tay cực kỳ quý giá cùng những đoạn trích các quy tắc chơi cờ của Al-Adli, At Xuly, Al Khakima.

Trong các tác phẩm của mình ông đã cho đăng tất cả các ván cờ, phân tích các lý thuyết của các kiện tướng Tây Ban Nha và Italy thời phục hưng như Lucena, Lopez, Polerio, Greco, Salvio... Ông đã

đưa vào các công trình nghiên cứu một khối lượng đáng kể các tài liệu gốc của Ấn Độ, Ba Tư, Ả-rập, Tây Ban Nha, Italy... Đó chính là một trong những đóng góp lớn lao của van der Linde không chỉ về cờ mà còn cho khoa học lịch sử nói chung.

Trước những sự kiện và tài liệu cực kỳ phong phú sưu tầm được, như một nhà bác học, ông bắt đầu nghiên cứu chúng và đưa ra quan điểm của mình về một loạt vấn đề của lịch sử cờ Vua qua nhiều thế kỷ. Trước hết ông cố gắng tìm hiểu bí mật của sự xuất hiện cờ Vua. Ông chỉ ra tính phi thực tế và hoang đường trong ý kiến của Duncan Forbs cho rằng cờ Vua được sáng tạo từ mấy nghìn năm trước công nguyên. Ông đã tìm ra từ khi nào xuất hiện Saturanga và từ đó đi đến kết luận rằng trò chơi này đã xuất hiện tại Ấn Độ vào thế kỷ VI công nguyên.

Một vấn đề nữa được Linde đặc biệt chú ý là thời gian và địa điểm xuất hiện những quy tắc chơi mới của cờ vua châu Âu. Ông gắn sự phát triển của cờ vua với sự tiến bộ của toàn bộ văn hoá thế giới. Ông cho rằng theo quy luật lịch sử vào thế kỷ XV và XVI đã xuất hiện những quy tắc chơi mới làm cho cờ vua trở nên năng động một cách bất ngờ, đáp ứng đúng tinh thần của thời đại. Đó là một giai đoạn chuyển tiếp, từ năm 1480 đến 1570 (từ Lucena đến Lopez), Linde viết: “Trên cơ sở các tài liệu gốc tôi đi đến khẳng định rằng châu Âu vào những thế kỷ trước vẫn còn chơi cờ kiểu cũ, tức là

trò chơi Saturanga. Những quy tắc mới chỉ được bắt đầu từ thế kỷ XVI. Sau đó khi có thêm những phát minh ra việc in sách báo, tìm ra châu Mỹ, cải cách nhà thờ thì trò chơi này đã được định hình và những quy tắc không còn được thay đổi thêm nữa.”

Tất cả những nhà sử học cờ Vua cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX đều công nhận Van der Linde, trong số họ có kiện tướng cờ người Đức đồng thời là nhà lý luận và sử học về cờ Von der Lasa (1818-1899) đã ghi nhận vai trò nổi bật của Linde trong việc xây dựng cơ sở lịch sử vững chắc từ các tài liệu gốc. Một nhà lịch sử Anh nổi tiếng Harold Murray (1868-1955) đã bày tỏ lòng biết ơn với Linde khi sử dụng những tài liệu của ông vào các công trình nghiên cứu của mình. Trong một bài phê bình dài đăng trên tạp chí *Tư liệu cờ Vua* ở Saint Petersburg, nhà sử học về cờ Mikhail Bouniaev nhận xét: “Công lao vĩ đại nhất của Van der Linde chính là ở chỗ ông là người đầu tiên phê phán các tác phẩm nổi tiếng và đã tạo nên một thời kỳ mới của văn hoá cờ.”

Với kho tài liệu đồ sộ của Linde. Bouniaev phát hiện ra rằng những người Á-rập chơi cờ rất giỏi, có lý thuyết cờ hắc hoi, nhưng những lý thuyết đó đã không đến được châu Âu. Những bí mật cùng những tinh hoa của cờ ở vùng đất này đã bị thất lạc và mai một.

Cho đến tận ngày nay, các tác phẩm của Linde vẫn còn mang tính thời đại. Qua những trang sách

của ông, người ta như chìm đắm vào trò chơi cổ kính Saturanga Ấn Độ cổ, nghệ thuật chơi cờ cao cường và huyền ảo của trường phái Al-Adli của Ả-rập hay những cuộc đấu súng dữ dội của những người Italy lãng mạn thời Phục hưng! Sách của Linder được tái bản vào nửa sau của thế kỷ XX vẫn là sự hấp dẫn lớn.

Phương pháp nghiên cứu của ông không tách rời giữa cờ Vua với lịch sử các lĩnh vực văn hoá khác vẫn là phương pháp đúng đắn nhất mà các nhà nghiên cứu ngày nay vẫn áp dụng. Việc mới đây ở Mỹ cho in lại tác phẩm của ông *Thiên niên kỷ đầu tiên của văn hoá cờ Vua (850-1850)* là một minh chứng cho thấy tính hiện đại rất lớn của tác phẩm này.

Về lịch sử của các quân cờ qua các thời kỳ lịch sử đã được Linde khởi xướng đã được giới thiệu rộng rãi với các nhà xuất bản lớn nhất ở Anh, nga, Đức, Italy, Pháp, Mỹ... Trong nghiên cứu về cờ Vua còn có sự đóng góp không nhỏ của các nhà bảo tàng lớn, ở đó các quân cờ của các lục địa thuộc các thời đại khác nhau trở thành một phần tài sản quốc gia và hàng trăm nhà sưu tầm đã có được những bộ sưu tập quân cờ có giá trị nghệ thuật và lịch sử văn hoá vô cùng quý giá. Cách đây mười bốn năm họ đã tập hợp nhau lại trong Hội những người sưu tầm cờ. Tổ chức này thường xuyên tổ chức các cuộc gặp mặt và hội nghị quốc tế trên cơ sở hợp tác chặt chẽ với các viện bảo tàng và mời nhiều nhà sử học

cờ Vua nổi tiếng vào quỹ đạo hoạt động của mình. Nhờ đó người ta có dịp thảo luận về các tài liệu cổ viết bằng tiếng Phạn, các kết quả của những cuộc khai quật mới ở Trung Á, Kusan, xuất hiện những quân cờ cổ vào thế kỷ VII, VIII ở Xamacan, Uran... đã gây ấn tượng mạnh cho các nhà nghiên cứu.

Ngoài ra còn có những sự kiện đáng mừng khác: Lần đầu tiên một nhóm đồng nghiệp Ấn Độ do tiến sĩ Pandurang Pkhat đứng đầu đã tới dự hội nghị và cho công bố những nghiên cứu mới về nguồn gốc cờ Vua trên quê hương ông. Một sự kiện cũng đáng lưu ý là tham luận của hàng loạt nhà bác học Đức tỏ ra rất quan tâm đến các lĩnh vực khác nhau của lịch sử cờ Vua...

Nhà Trung Quốc học Peter Banasak trên cơ sở các tư liệu gốc thời Trung cổ rút ra kết luận rằng cờ Tướng ra đời tại Trung Quốc không sớm hơn thế kỷ VIII. Còn giáo sư Henmut Frukt minh chứng cho giả thuyết cờ Vua được truyền bá tới các nước Scandinavia không chỉ từ phương Nam từ các nước Địa Trung Hải mà cả từ phương Đông qua đường biển Baltic.

Tại hội nghị về lịch sử cờ và kỷ niệm một trăm năm ngày mất của Van der Linde ở Visbaden không chỉ có những buổi lễ trọng thể mà còn có tới 5 cuộc triển lãm về cờ. Một trong các triển lãm này là rất lớn, gồm mười một phòng dành cho văn hoá lịch sử cờ Vua. Ba triển lãm dành để trưng bày cờ Ấn Độ

cờ, quân cờ Ả-rập Islam và các loại quân cờ khác.

Nói về Van der Linde cũng như nói về hàng trăm nhà nghiên cứu lịch sử cờ khác đã hiến dâng toàn bộ cuộc đời mình cũng là nói tới một bộ môn văn hoá nghệ thuật đã được nhân loại công nhận. Nó ngang tầm với văn học, thơ ca, âm nhạc, hội hoạ, những hoạt động văn hoá cao cấp, văn minh nhất của nhân loại được ông cha ta ở phương Đông tổng kết một cách khái quát và hàm súc ở bốn chữ ngắn gọn “Cầm, Kỳ, Thi, Hoạ” để chỉ bốn thú chơi thanh tao trên.

Tại thủ đô Vienna của nước cộng hoà Áo – Quê hương của nhà vô địch thế giới Steinitz và nhiều ngôi sao sáng trong làng cờ thế giới như Selecter, Spilman, Berger, Kmos, Marco, Kraysik... đã tổ chức một cuộc triển lãm quốc tế lớn về cờ. Đây là một sáng kiến nhằm phổ cập hoá môn thể thao-trò chơi này trên phạm vi toàn thế giới. Vì vậy triển lãm có tên vừa thơ mộng vừa dí dỏm: Bài ca trí tuệ hay thế giới trên 64 ô cờ.

Trong các gian triển lãm được trưng bày các tác phẩm viết về cờ của các thời đại được đưa đến từ nhiều nơi. Các loại bàn cờ và quân cờ cổ xưa cũng như hiện đại, những bộ cờ quý hiếm, tinh xảo do các nghệ nhân sáng tạo, những tấm ảnh chụp, những bức tranh vẽ về cờ còn giữ được từ các thế kỷ trước. Người xem còn được thưởng thức các ván cờ nổi tiếng từ đầu thế kỷ có thuyết minh và bình chú.

Triển lãm đã thu hút khá đông khách đến xem. Trong ngày hội khai mạc triển lãm, Nữ hoàng cờ Vua thế giới Zsuzsa Polgár đã lên sân khấu nói chuyện thân mật với khán giả và ngay sau đó một trận đấu đồng thời giữa chị và hai mươi lăm kỳ thủ được tiến hành trong hội trường của khu triển lãm.

Tiếp theo là cuộc hội thảo mang tên “Từ Philidor đến Nimzovik và sự tiếp nối” kéo dài trong hai ngày do trung tâm văn hoá quốc tế chủ trì. Tại đây các nhà viết lịch sử về cờ Vua có dịp gặp gỡ, thông tin và trao đổi với nhau qua những báo cáo mới nhất về lịch sử trên 1500 năm của trò chơi thông thái này. Trước tiên là bản báo cáo chuyên đề của kiện tướng quốc tế R. Kalvo người Tây Ban Nha *Nguồn gốc của cờ Vua và sự liên quan tới bộ tứ kỳ ảo*, sau đó một học giả Anh tên là G. William thông báo với hội thảo những hoạt động long trọng kỷ niệm 200 năm ngày mất của Philidor tại Anh.

Một nhà sử học Anh khác là K. Wald báo cáo những khám phá mới đáng ngạc nhiên về tiểu sử của nhà chơi cờ kiệt xuất người Anh Staunton. Nhà lịch sử cờ nổi tiếng người Nga đã trình bày tiếp chuyên đề *Philidor và các bậc đại kỳ sư Nga*, còn đại kiện tướng Averbakh đã đưa vào hội thảo những căn cứ thực tiễn chứng minh cho luận điểm *Cờ Vua là biểu tượng của thời đại*. Giáo sư vật lý xuất sắc người Đức cũng đã đọc một bài giảng hết sức lý thú với chủ đề *Cờ Vua và vật lý học hiện đại*.

Triển lãm đã rất thành công bởi người xem đã đồng tình với ý nghĩa sâu xa của nó: “Cờ Vua cùng con người bước vào thế kỷ XXI, thế kỷ của trí tuệ và văn minh”.

Ở NHIỀU NƯỚC NGƯỜI TA ĐÃ ĐƯA MÔN CỜ VÀO chương trình học tập của học sinh ở các lớp nhỏ. Nhà sư phạm lỗi lạc Xô-viết Vasyl Sukhomlynsky đã viết trong một quyển sách *Trái tim tôi hiến dâng cho trẻ* những dòng như sau: “Không sử dụng cờ thì không thể tiến hành việc giáo dục toàn diện các khả năng về trí tuệ và trí nhớ cho các em được. Việc chơi cờ phải được đưa vào trong sinh hoạt của trường cấp I như một trong các yếu tố giáo dục văn hoá, trí lực. Vấn đề chính là ở chỗ phải đưa được môn thể thao này vào các lớp nhỏ vì ở các lớp đó việc giáo dục trí lực cho các em chiếm một vị trí nổi bật.”

Ngày nay, bên cạnh việc đảm bảo dinh dưỡng, rèn luyện thể lực cho các em nhỏ được mạnh khoẻ, người ta còn bàn nhiều đến vấn đề rèn luyện sao cho các em có được trí tuệ minh mẫn, biết suy nghĩ ngày một thêm sâu sắc và sáng tạo. Để cho các em có một bộ óc khoẻ mạnh, một trí nhớ tốt, có đức tính trung thực và lòng kiên trì, chính cờ vua là một trò chơi (vâng, đối với các em đó là một trò chơi chứ không phải là giờ học!) đáp ứng được những yêu cầu đó.

Anatoly Karpov và Garry Kasparov đều tập đánh cờ từ lúc bốn, năm tuổi, đều là học sinh giỏi. Khi tốt nghiệp phổ thông, các anh đều được tặng thưởng huy chương vàng.

Sau quá trình thí nghiệm việc đưa cờ vào nhà trường ở một số nước, các nhà giáo dục, sư phạm, tâm lý cũng như các chuyên viên của UNESCO (Tổ chức văn hoá, giáo dục, xã hội của Liên hợp quốc) đã ngạc nhiên trước những kết quả bước đầu rất đáng mừng. Ở các em chơi cờ, tính cách phát triển vững vàng hơn, tiếp thu bài vở nhanh chóng và sáng tạo hơn, trí nhớ được rèn luyện tốt hơn, cách suy nghĩ uyển chuyển và tinh tế hơn. Những em bé dễ bị kích động, không tập trung được tư tưởng trở nên điềm tĩnh và chăm chú hơn.

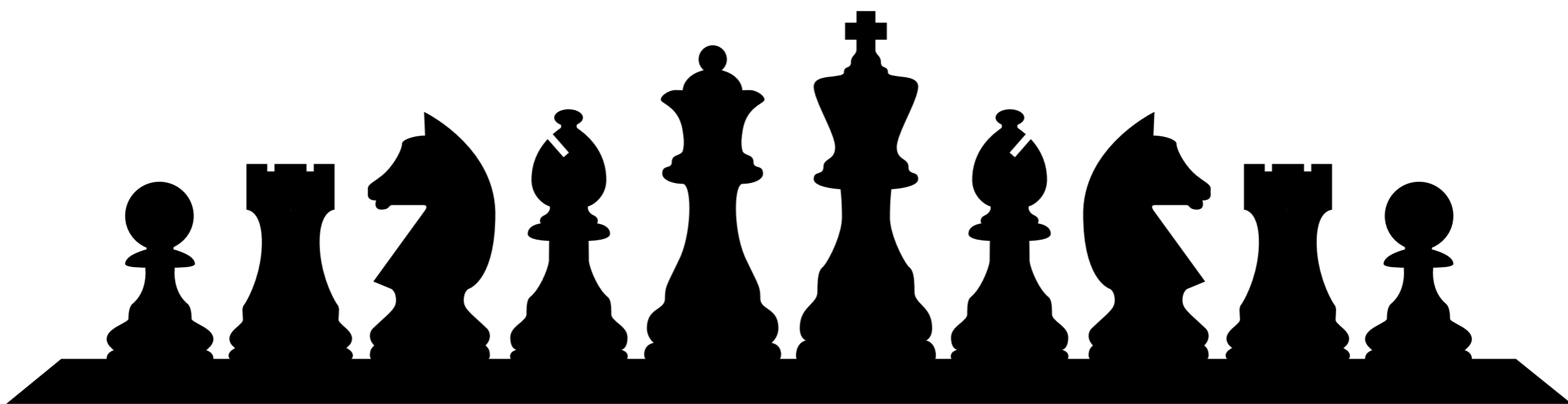
Ngay ở nước ta, những em chơi cờ phần đông đều học giỏi, chăm ngoan và tránh được các thói hư tật xấu ngoài xã hội.

Cờ là môn thể thao duy nhất có thể chơi ở từng cá nhân, chơi ở cự ly ngắn hoặc cự ly dài. hàng triệu người có thể sử dụng đủ mọi phương tiện để thi đấu: bưu điện, điện tín, điện thoại, vô tuyến điện, tele, truyền hình, qua mạng internet...

Ngày nay nhiều quốc gia đã nhận rõ lợi ích của cờ, đang ra sức vun xới, phát triển phong trào, bồi dưỡng tài năng và mở rộng quan hệ quốc tế trong lĩnh vực này. Nước ta chắc hẳn sẽ đi theo con đường đó. Thật là ý nghĩa khi nhắc lại đây lời của ông

Pierre de Cubertin, người sáng lập ra phong trào Olympic thế giới: “Muốn cho 100 người tập thể dục phải có 50 người tập thể thao. Muốn cho 50 người tập thể thao phải có 5 người đạt thành tích kiệt xuất.”

Nguồn gốc vẻ vang và sức sống mãnh liệt của cờ qua hàng ngàn năm khiến những người chơi cờ thêm vững tin, tự hào, trân trọng với môn thể thao mà mình yêu thích, ngày càng tìm thấy những ý nghĩa sâu xa, đích thực, nhân bản, văn minh và cao thượng của nó.



CHƯƠNG VII: CÁC NỮ HOÀNG CỜ VUA

Có lẽ ngay từ buổi sơ khai của trò chơi thông thái này nữ giới cũng đã có mặt. Tiếc rằng cổ sử bị thất lạc quá nhiều, không dễ chứng minh chứng minh cho điều này, song một phần ít ỏi còn lại cũng cho ta thấy bóng dáng phụ nữ ở đây khá rõ.

Theo biên niên sử cổ đại của quốc vương Miến Điện còn được ghi chép lại, vua Merat của xứ này lên ngôi trị vì năm 1247 là người rất ham thích chơi cờ. Ngài chơi cờ với các quần thần và thường thắng họ. Thỉnh thoảng ngài chơi cờ với hoàng hậu. Có hôm đấng quân vương tài ba này bị hoàng hậu đánh cho thua ba ván liền, trước những nước đi tài tình của vợ, ngài khâm phục thốt lên: “Người cầm quyền trượng điều hành đại sự quốc gia chính là nàng mới phải.”

Một đại kiện tướng cờ Vua người Mỹ là ông William Lombardy vốn là một linh mục. Trong khi nghiên cứu lịch sử về tôn giáo đã rất ngạc nhiên phát hiện ra rằng nữ tu sĩ người Tây Ban Nha Teresa

de Cepeda (1515-1582, sau đó được liệt vào hàng Thánh nữ) là một nữ kỳ thủ kiệt xuất, bà từng độ tài và thắng oanh liệt các vị nam tu sĩ khác trong những cuộc độ trí được tổ chức thường xuyên giữa các tu viện.

Trong những bức tranh cổ miêu tả những trận đánh cờ còn giữ được đến nay cho thấy trong các tranh này đều có hình các công nương trong hoàng tộc ngồi chơi cờ với các đấng vương tôn, công tử. Trong các câu chuyện cổ, những bản trường ca cũng có những đoạn nói về những nữ nhi anh kiệt, tài sắc vẹn toàn thường nhắc tới tài năng chơi cờ của các nàng, một minh chứng cho trí tuệ tuyệt vời của phái nữ.

Một câu chuyện vui kể lại rằng chỉ một ván thắng của một phụ nữ đã làm thay đổi hẳn trang phục của nam giới. Số là giữa các trường đại học nước Anh từ năm 1873 thường xuyên tổ chức các cuộc tranh giải hàng năm. Lần đó trường đại học Oxford gặp trường Cambridge. Các kiện tướng Oxford quá mạnh, trong tám ván đầu họ đã hạ Cambridge bằng tỷ số tuyệt đối 7-0, còn lại một ván cuối cùng. Các nam kỳ thủ Oxford cười ồ lên khi thấy đấu thủ cuối cùng của Cambridge là một nữ sinh viên. Họ tin chắc Cambridge lãnh đủ 0-8 và làm trò cười cho thiên hạ. Kết quả thật bất ngờ, cô nữ sinh viên chơi rất hay, hạ đối thủ nam một cách dễ dàng đem lại một bàn thắng danh dự cho Cambridge. Tất nhiên đó chỉ là một sự an ủi muộn màng. Nhưng điều

đáng nói là từ đó trở đi bộ trang phục đuôi tôm đầy vẻ bề vệ trong các cuộc đấu dành cho nam giới đã được thay thế bằng chiếc quần gin bình dân và mỗi khi một nữ sinh viên ngồi vào bàn thi đấu là các chàng trai lại chăm chú theo dõi với thái độ lo lắng dè chừng.

Nhìn chung trong lịch sử, những nhân vật phụ nữ kiệt xuất không phải là nhiều. Họ như những ngôi sao băng vụt loé sáng trong bầu trời đêm của hàng ngàn lễ thói tập tục cổ hủ và phải hàng trăm năm mới xuất hiện những nhân vật nữ kiệt xuất. Chỉ trong thế kỷ XX này, khi mà lao động trí tuệ ngày càng chiếm vị trí then chốt trong tiến trình đi lên của loài người, khi mà nền dân chủ kiến lập ngày càng rộng rãi trên khắp địa cầu, sự bình đẳng nam nữ lan toả rộng rãi thì những tài năng nữ giới mới xuất hiện thực sự đông đảo. Cờ Vua của nữ cũng vậy.

Một trong số những người phụ nữ đầu tiên tin rằng cờ Vua không xa lạ đối với “phái yếu” là Elizabeth Foot, một cô gái sống tại thành phố New York (Mỹ). Ngay từ năm 1894 cô đã tập trung các bạn gái cùng chí hướng với mình để thành lập một câu lạc bộ cờ Vua đầu tiên dành cho phụ nữ. Chỉ ít năm sau, năm 1906, đại hội cờ Vua nữ ở Mỹ được tiến hành.

Ở cộng hoà liên bang Đức cũng đã có các câu lạc bộ cờ Vua nữ tương tự nhưng muộn hơn ở Mỹ.

Ví dụ câu lạc bộ cờ Vua nữ ở Munich được khai trương năm 1928 còn ở Düsseldorf được thành lập năm 1955. Ở các câu lạc bộ đều có biển ghi “Nam giới miễn vào!” Âu cũng là cách để giúp chị em không bị quấy rầy để ngày một tiến thủ trong môn thể thao còn mới mẻ đối với họ.

Theo như lịch sử cờ Vua còn ghi nhận thì cuộc thi đấu cờ Vua nữ đầu tiên đã được tổ chức tại Luân Đôn vào năm 1897, có hai mươi nữ đấu thủ của chín nước (Anh, Đức, Mỹ, Pháp...) về tham dự. Thể thức thi đấu hồi đó cũng khá căng thẳng: mỗi ngày phải thi đấu hai ván mà không có ngày nghỉ. Mỗi đấu thủ phải đánh cả bảy mươi chín ván liên tục trong mười ngày. Người đoạt được giải nhất là nữ kỳ thủ người Anh Mary Rudge. Bằng tài năng và sức khỏe bền bỉ chị đã thắng vẻ vang mười tám ván và chỉ chịu thua một ván duy nhất, một kết quả mà có lẽ cho tới ngày nay chưa một đấu thủ quốc tế nào vươn tới được.

Từ lâu phụ nữ cũng đã tham gia vào việc sáng tạo ra các ván cờ thế vốn xưa nay được mặc nhiên coi là lĩnh vực của phái nam. Cụ thể là vào năm 1873 tạp chí *Hoạ báo quốc tế* lần đầu tiên đã cho đăng một bàn cờ thế do nữ đấu thủ Sundina Tonxtaia sáng tạo.

Nhưng được biết đến nhiều nhất trong lĩnh vực cờ thế là một phụ nữ người Anh tên là Edith Baird (1859-1924). Riêng bà đã tạo được trên 2000 bài cờ

thế, trong đó có nhiều bài được tặng giải thưởng. Con gái của bà là Lilian cũng rất say mê cờ Vua, ngay lúc mười một tuổi cô bé đã tự đặt ra được bài cờ thế đầu tiên của mình.

Nữ hoàng đầu tiên: Vera Frantsevna Menchik

BUỒC SANG THẾ KỶ XX, CỜ VUA NỮ ĐÃ CÓ NHỮNG thay đổi thực sự. Nổi bật lên trong số những nữ kỳ thủ nữ là tên tuổi của Vera Frantsevna Menchik, người phụ nữ đã giành cả cuộc đời đẹp đẽ của mình cho môn thể thao trí tuệ này. Vera không chỉ vượt lên các nữ kỳ thủ mà còn là người đã chứng minh được tài nghệ của mình trước các bậc cao thủ nam giới.

Vera sinh tại Moskva vào ngày mùng 6 tháng Hai năm 1906. Cha của Vera là người Tiệp Khắc cho nên sau này dù bà sống ở đâu, những người Tiệp Khắc vẫn coi bà là người đồng hương của mình và trong quốc tịch của nữ đấu thủ này cũng ghi rõ: người Tiệp Khắc. Tuy vậy từ thuở lọt lòng cho đến năm mười



Vera Menchik (1906-1944)

lăm tuổi bà sống cùng gia đình ở Moskva. Tại đây cô bé chín tuổi Vera được cha mình dạy đi những nước cờ đầu tiên. Có lẽ chơi cờ hợp với năng khiếu của mình nên cô bé ngay từ đầu đã tỏ ra rất ham thích. Sau này em của Vera là Olga cũng chơi cờ giỏi và đã từng là đối thủ của chị mình trong những trận đấu giành chức vô địch thế giới.

Năm 1921 Vera cùng gia đình sang sống ở Anh là quê ngoại tại thành phố Hastings, một thành phố vốn nổi tiếng là trung tâm cờ vua từ thế kỷ trước (!). Thành phố này lớn giáp biển Manche, cách Luân Đôn khoảng trăm cây số. Thật may mắn cho Vera trong thành phố có một trường dạy cờ dành riêng cho nữ. Vera ghi tên ngay vào trường. Cô thường xuyên tập luyện và thi đấu ở đây. Chính từ đó đã mở ra con đường dẫn dắt bà tới các trận đấu vang dội với các kiện tướng.

Với tính cách điềm đạm, hiền hoà cộng với lòng say mê và khát khao hiểu biết chỉ sau vài năm Vera đã nức danh thành phố là một cô gái tài hoa trong đám nữ sinh của trường, các tay cờ nam giới trong thành phố đến nhà cô thăm chơi hoặc đánh cờ đều tỏ ra vì nể.

Lúc đó Vera 17 tuổi. Và chỉ thêm bốn năm nữa thôi cô gái 21 tuổi xuất hiện tại Luân Đôn như một ngôi sao chói lọi: giành chức vô địch thế giới về cờ vua dành cho nữ. Vòng hoa chiến thắng đã được trao cho “Nữ hoàng” khi cô còn là một thiếu nữ trẻ

trung.

Đó là vào năm 1927, dưới sự bảo trợ của FIDE, giải vô địch nữ thế giới về cờ vua được tổ chức tại thủ đô Luân đôn nhân dịp đại hội FIDE lần thứ tư. Cả thảy có mười hai nữ đấu thủ được tuyển chọn trong số các đấu thủ xuất sắc tham dự. Sức cờ của Vera tỏ ra mạnh hơn hẳn mười một nữ đấu thủ kia và vượt qua họ một cách dễ dàng. Người ta có thể tò mò muốn biết ai chơi cờ mạnh hơn Menchik hay các nữ vô địch thế giới hiện nay? Quả là khó có câu trả lời. Bởi vì mỗi một người như vậy là đỉnh cao của thời đại mình. Có thể nào so sánh một nhà vô địch của chúng ta hiện nay với một nhà vô địch của thế kỷ XXII trong tương lai. Alekhine vẫn là Alekhine vĩ đại của mọi thời đại, Menchik vẫn là Menchik vĩ đại của mọi thế kỷ. Nên nhớ rằng Alekhine và Menchik có một vai trò lớn lao trong sự nghiệp phát triển cho bộ môn cờ trên phạm vi quốc tế. Những tên tuổi đó là bất tử.

Vera Menchik cũng như Morphy, Alekhine, Capablanca, Lasker, Steinitz... họ đều không có hệ số ELO (hệ số tính ra bằng điểm để biểu hiện kết quả chơi cờ của mỗi đấu thủ dùng để phân loại và phong cấp cho các đấu thủ cờ) bởi vì hệ số này mãi đến năm 1970 mới được đem ra áp dụng. Họ cũng không được phong là đại kiện tướng bởi vì mãi đến năm 1950 FIDE mới đặt ra danh hiệu này mà đối với nữ thì còn muộn hơn nữa. Nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì lớn lắm đối với họ. Bởi vì

họ là những trụ cột chính, là nền móng cho ngôi nhà cờ vua năm này qua tháng khác không ngừng vươn lên chọc trời.

Người ta cũng có thể muốn biết là thời kỳ năm 1927-1939 để trở thành nữ vô địch thế giới thì có khó hơn so với ngày nay không. Tất nhiên bây giờ muốn trở thành một nhà nữ vô địch thì phải qua một chặng đường không ngắn chút nào, đó thực sự là một cuộc chạy đua nhiều giai đoạn, gặp khá nhiều đối thủ kiệt xuất, phải thắng tất cả mới lọt nổi được vào trận chung kết.

Còn vào năm 1927 số nữ vận động viên cờ thật ít ỏi. Lúc trận đấu diễn ra, mặc dù đã được FIDE bảo trợ song ít được mọi người chú ý tới. Các trận đấu hồi đó không phải diễn ra trong một hội trường lớn rộng hay một sân khấu lộng lẫy như ngày nay mà thường sau cánh cửa đóng kín của một căn phòng nhỏ hẹp. Nếu lúc đó có được chừng mười khán giả tới xem thì đã được coi là đông đúc lắm rồi.

Sức cờ của Vera khá mạnh. Trong suốt mười năm sau đó tới sáu lần Vera giáp trận với các nữ đấu thủ thách thức ngôi báu của mình (Hamburg 1930, Praha 1931, Folkestone 1933, Warsaw 1935, Stockholm 1937, Buenos Aires 1939). Bà đã thắng các nữ đối thủ không mấy khó khăn. Chưa ai trong số họ có được một tỷ số hoà giằng co với Vera. Có lẽ đối thủ nghiêm chỉnh nhất của Vera vào thời kỳ 1937-1939 là nữ kỳ thủ người Đức Sonja Graf song

ở trận năm 1937 Vera thắng Graf 3-1 (và 1 ván hoà), còn trận năm 1939 Vera thắng 9-1 (và 5 ván hoà): trong tất cả các cuộc bảo vệ ngôi Hoàng Hậu bà thắng 78 ván, hoà 4 và chỉ để thua 1 ván.

Alekhine lúc đó đã nói về Vera Menchik như sau: “Vera Menchik có được biệt tài lớn lao trong môn cờ vua. Qua lao động và tập luyện, bà từ một kiện tướng trung bình sẽ trưởng thành vượt bậc và trở thành một kiện tướng quốc tế hạng nhất.” Quả vậy, trong các giải có đủ mặt các anh tài siêu hạng của làng cờ quốc tế tham dự, bà đã đạt được những thành tích vẻ vang sau đây:

Giải quốc tế Ramsgate (1929) bà xếp thứ nhì (chỉ sau Capablanca, đồng điểm với Rubinstein).

Giải Luân đôn (1932): xếp thứ hai.

Giải Maribor (1934): xếp thứ ba.

Giải Iarnuet (1935): xếp thứ ba.

Điều đó cũng giải thích vì sao bà không coi trọng lắm danh hiệu Nữ hoàng của mình. Hình như đối với bà cái quan trọng nhất không phải là danh hiệu này hay danh hiệu kia. Hồi đó cũng không có những giải thưởng có tiền bạc. Điều đáng nói và đáng khâm phục nhất ở bà chính là ở chỗ: bà đã mạnh dạn tham gia các cuộc thi đấu quốc tế của nam giới, kể cả những cuộc thi đấu lớn nhất thời bấy giờ mà đa số là có sự hiện diện của các nhà vô địch thế giới. Nên nhớ rằng với tập tục và thành

kiến thời bấy giờ đối với phụ nữ, điều bà làm không phải dễ dàng mà đòi hỏi một lòng can đảm và lòng tự hào sâu sắc về địa vị phụ nữ của mình thì mới dám dấn bước trên con đường đơn độc đó.

Hồi đó chưa có quyền bình đẳng giữa nam và nữ, chưa có các đại hội Olympic cờ có phụ nữ tham gia. Vera không hề có huấn luyện viên hay một người phụ tá. Vera đi thi đấu chỉ có một mình, đơn thương độc mã. Những trận đấu căng thẳng mệt mỏi, những tình huống gay cấn tuyệt vọng và cả những niềm vui cũng không có người cảm thông hay chia sẻ. Trong các giải thế giới chỉ duy nhất bà là phụ nữ.

Hãy nhìn vào những con số sau đây để thấy bước chân bà đã để lại trên bao nẻo đường. Bà đã thi đấu với Alekhine cả bảy tám lần, với Capablanca chín lần, một lần với Lasker, hai lần với Botvinnik, bốn lần với Euwe (những người trên đây đều là vô địch thế giới), hai lần với Keres, ba lần với Reshevsky, hai lần với Najdorf, ba lần với Vitmar, năm lần với Tactacove... họ đều là những đại kiện tướng bậc nhất thời bấy giờ.

Thời bấy giờ thấy có một phụ nữ còn trẻ tới tham gia thi đấu, không ít các đấng mày râu nhìn Vera bằng con mắt chằm biếm kèm theo một nụ cười giễu cợt. Song Vera với vẻ điềm đạm, thanh lịch, với tính cách thông minh và tự tin không bao giờ để ý đến những nụ cười đó. Đối với bà điều

quan trọng là được tham gia, được thi đấu và được học tập.

Trận đấu ở Calovi Vari là một điển hình. Đây gần như là một cuộc thử nghiệm nghiêm ngặt đối với bà ngay sau khi bà dành được danh hiệu vô địch thế giới. Với các tên tuổi lừng danh thời bấy giờ: Capablanca, Nimzowitsch, Rubinstein, Spielmann, Bogoluibop, Euwe, Maróczy... cuộc thi tài ở đây được mệnh danh là cuộc đấu mạnh nhất thời bấy giờ. Bà là người phụ nữ duy nhất giữa 21 nam giới. Chiếc giấy mời của ban tổ chức gửi mời bà tham dự là một đánh giá về bà rõ ràng nhất. Việc Menchik tới đây đã dấy lên một tình cảm tự hào và yêu mến vô bờ của người đồng hương của họ. Đông đảo người hâm mộ trong đó có nhiều người phụ nữ không hề biết cờ vua là gì đã kéo tới để chiêm ngưỡng người phụ nữ thể hiện tài năng và lòng can đảm đã quyết tâm tranh đấu cho quyền bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới trên bàn cờ.

Hãy nghe đại kiện tướng quốc tế Flohr kể lại: “Bà là vị khách được mong đợi trong những cuộc đấu quốc tế lớn nhỏ. Những người Áo vốn là những người hài hước hay đùa. Ví dụ như kiện tướng Hans Kmoch ngay trước trận đấu đã hăm dọa tuyên bố: ‘Nếu Menchik giành được hơn 3 điểm thì tôi sẽ xin biến thành một vũ nữ ba lê!’ Ngay sau đó Menchik với số điểm giành được đã làm cho Kmoch phải vò đầu bứt tai hối hận vì lời tuyên bố đại dột của mình. Rồi một dân cư khác của thành Vienna là

Albert Becker (Hiện nay ông đã 86 tuổi và sống ở Buenos Aires) đã bị Vera làm cho nghiêng ngửa biến ông thành trò cười. Cũng nên nhớ là hồi đó không khí của cuộc đấu thật hữu nghị, trong một bầu không khí thân ái phần lớn những người tham gia cứ sau mỗi vòng đấu lại tụ tập nhau ở quán cà phê Xcetxen Narix. Hôm đó mới đấu hết vòng đầu, giáo sư Becker đứng phắt lên vừa cười vừa lớn tiếng đề nghị: ‘Thưa các ngài, tôi nảy ra một sáng kiến thú vị: chúng ta thành lập một câu lạc bộ mang tên Vera Menchik. Ai bị thua cờ Menchik thì sẽ trở thành hội viên của câu lạc bộ này. Còn nếu đấu hoà thì mới chỉ là hội viên dự bị thôi!’”

Và rồi sự thể đã xảy ra đúng như câu tục ngữ “gậy ông lại đập lưng ông” đến lượt Becker gặp Menchik, tất nhiên là trong bộ óc thông thái của vị giáo sư này chẳng bao giờ có ý tưởng mình sẽ bị thua Vera, song than ôi quân tướng trên bàn cờ của ngài không làm sao chống đỡ nổi những đòn đánh tài tình của Menchik, kết cục là vua của giáo sư đã bị Menchik tóm gọn. Tối hôm đó cuộc họp mặt trở nên cực kỳ vui vẻ, huyên náo. Các tay cờ hướng về giáo sư Becker cười ha hả đồng thanh nâng cốc: “Thưa giáo sư Becker, chúng tôi rất hân hạnh chúc mừng ngài được vinh dự trở thành chủ tịch câu lạc bộ Menchik!” Và rồi theo thời gian, câu lạc bộ này đã có thêm không ít thành viên.

Trong những trận đấu vào năm 1930-1931 thì Euwe (sau này là vô địch thế giới) đã hai lần bị

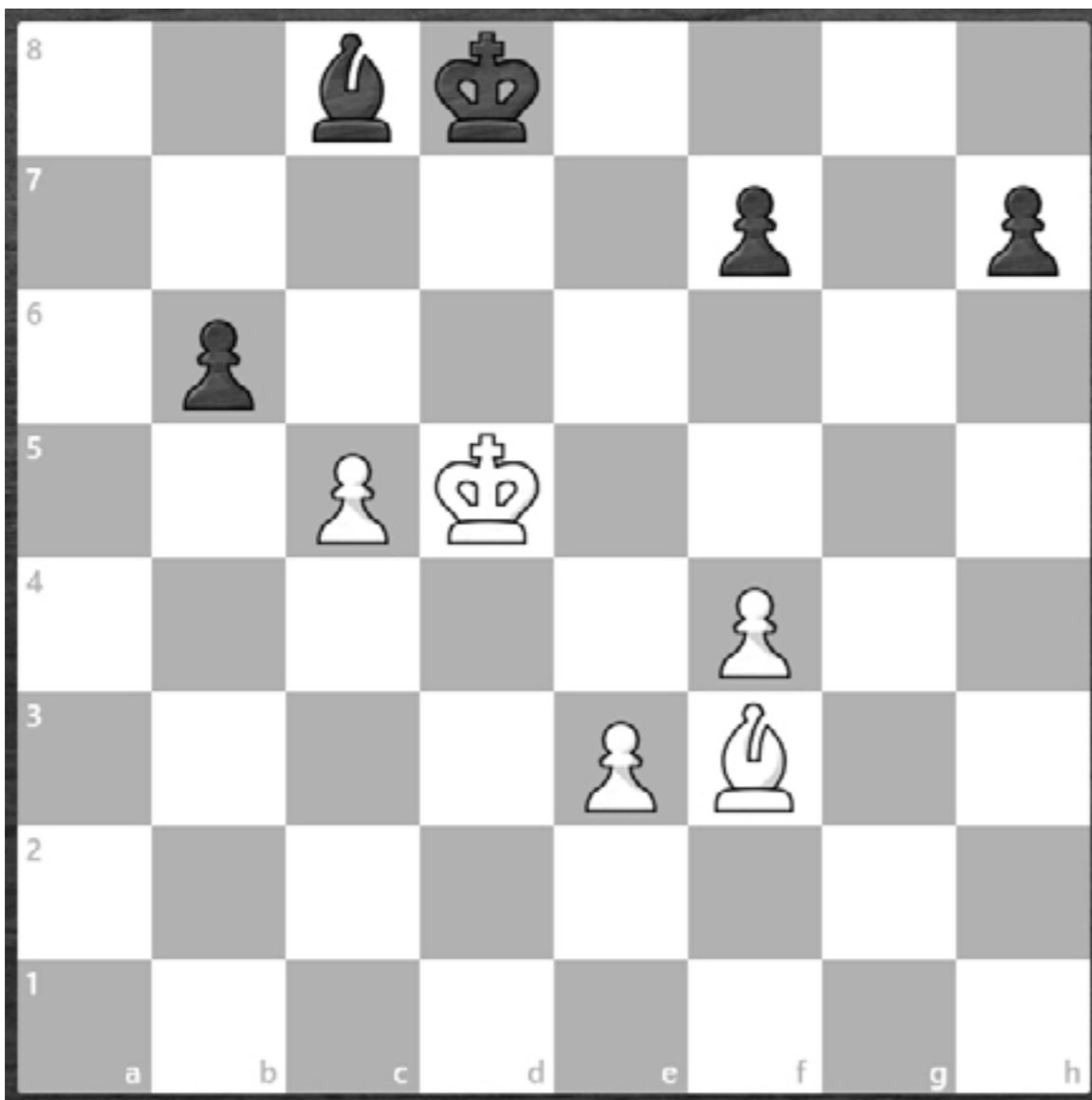
Menchik cho đo ván với tỷ số 2-1. Hồi đó người ta thường đùa rằng Menchik đã câu được “chú cá bự Euwe”.

Ông và Menchik đã có dịp gặp nhau bốn ván. Lần đầu tiên họ gặp nhau vào năm 1929 tại Calovivary. Lần đầu tiên tham gia một cuộc đấu lớn, còn bỡ ngỡ nên bà thua Euwe.

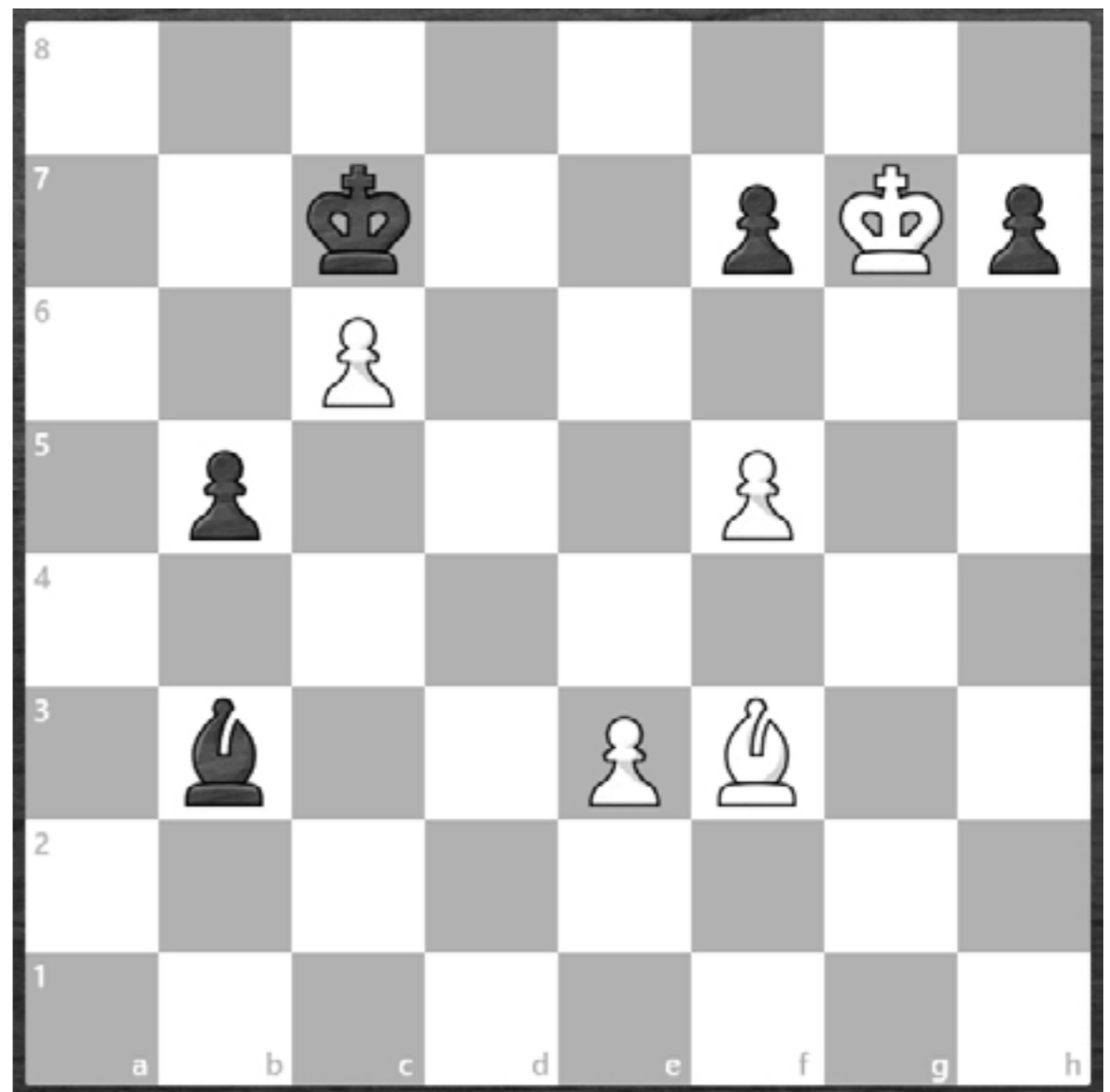
Tuy nhiên chỉ một năm sau, vào mùa đông năm 1930-1931 hai người lại ngồi đối diện với nhau trước bàn cờ trong một giải quốc tế được tổ chức tại Hastings, quê hương bà: Nên nhớ Euwe lúc này đang ở vào thời kỳ thịnh vượng. Trong giải này ông đã giành được 7 trong số 9 điểm có thể giành được giải nhất, vượt Capablanca nửa điểm và Sultan Khan một điểm. Song chính tại thời điểm này, thắng lợi của ông chưa được trọn vẹn vì bị thua Vera Menchik. Đó là một ván đấu hấp dẫn, Euwe cầm quân trắng nhưng Vera đã tỏ ra cao cờ hơn. Với khai cuộc Gambit Hậu sau 33 nước đi mỗi bên còn năm tốt và một tượng. Tuy nhiên bên trắng có một cặp tốt chồng. Lợi dụng tình thế đó của đối phương, nước 46 Vera đẩy tốt b6 rất sáng tạo đặt Euwe vào tình thế nan giải. Euwe hoảng hốt tìm cách chống đỡ và hết sức không để thua, nhất là thua một phụ nữ, trong lúc ông trên đà thắng như chẻ tre. Trong tâm trạng quá gắng sức như vậy đến nước 51 ông đi một nước yếu và thế là đủ để Vera dồn quân tấn công liên tiếp, dồn Euwe vào chân tường. Vị tiến sĩ này vẫn chưa chịu bỏ cuộc, gắng

gượng chiến đấu thêm đến chục nước nữa, song tình thế đã quá tuyệt vọng, tất cả người xem đều lắc đầu, ông đành buông cờ đầu hàng và từ giờ phút ấy ông mặc nhiên trở thành thành viên chính thức của “Câu lạc bộ Vera”.

Max Euwe vs Vera Menchik, 1930-1931



46. Vd5 b6



51. Vg7

Sau đó một năm cũng tại Hastings, hai người lại đối diện với nhau trước bàn cờ 64 ô vuông, Euwe chuẩn bị hết sức kỹ càng vì ông coi đây là trận phục thù để khôi phục lại danh dự của mình, quyết không để một sai sót nhỏ để hạ bằng được Vera. Giải này kết thúc với giải nhất thuộc về Salo Flohr còn Euwe thì đứng vị trí thứ ba. Nhưng không phải vì thế mà ông qua mặt được Vera Menchik dù bà chỉ xếp ở vị trí thứ năm. Ván đó Menchik cầm quân trắng, chơi phòng thủ Slav. Nước thứ 18 là một nước đi rất xuất sắc của bà: đưa tượng tới e3 giành được thế chủ động. Từ đó thế cờ của bà cứ lấn dần. Euwe vò

đầu bút tai, nhưng thời gian càng trôi qua thế cờ của ông càng lâm vào thế bất lợi. Sau 56 nước đi thì tiến sĩ Euwe phải bó giáp quy hàng lần thứ hai.

Vera Menchik vs Max Euwe, 1931-1932



18. Te3

Tin thất trận bay về Hà Lan quê hương ông và lọt vào tai... vợ ông. Lần trước ông thua còn có thể cho đó là một sự rủi ro bất ngờ, nhưng lần này lại thua cô gái trẻ ấy một cách dễ dàng như vậy, hẳn là

có điều gì không ổn đây! Cầm lòng không đậu, bà vợ Euwe lập tức đáp máy bay qua eo biển Manche tới thẳng Hastings để xem chuyện gì đã xảy ra. Nhưng khi tới nơi, tận mắt được nhìn thấy người phụ nữ mập mạp với khuôn mặt điềm tĩnh, thanh tú, cặp mắt đắm chiêu kiên nghị trước đức ông chồng cao gầy khẳng khiu của mình thì bà hiểu ra ngay rằng giữa họ chẳng có mối quan hệ nào cả và tin rằng lỗi thua là do trình độ của đức ông chồng mình mà thôi.

Thời ấy người ta thường nói vui rằng: Đại kiện tướng Euwe là “khách hàng” ngon lành nhất của Menchik hay nói cách khác là Menchik đã câu được “chú cá bự Euwe”.

Cũng tại trận đấu này câu lạc bộ của bà lại có thêm hai thành viên mới: Sultan Khan và Mieses.

Vào năm 1934 họ hoà nhau ở ván đấu thứ tư. Như vậy trong các cuộc đấu chính thức, Vera Menchik đã thắng Euwe với tỷ số 2-1 (và hoà 1) mặc dù bản thân Euwe đã đạt được hai lần vô địch ở bốn giải nói trên.

Vera tâm sự “Trước đây tôi chơi cờ chỉ là để giải trí, sau đó tôi chơi cờ để học hỏi, còn bây giờ tôi chơi cờ để sáng tạo.”

Sau đó chiến tranh thế giới II nổ ra, các giải đấu không được tổ chức. Vào năm 1942, Vera đã thách đấu với đại kiện tướng quốc tế Mieses trong mười ván, kết quả Menchik đã thắng Mieses với một tỷ

số áp đảo 4-1 (và 5 ván hoà). Đây có lẽ là trận đấu cuối cùng của Vera Menchik.

Trong thời gian chiến tranh bà rời Hastings về ở tại Luân đôn. Những năm tháng ác liệt dần dần trôi qua, khi mà chiến tranh gần tới ngày kết thúc thì ngày 27 tháng Sáu năm 1944 trong một đợt tấn công của máy bay Đức vào thành phố Luân đôn. Những trái bom của bọn phát-xít đã giết hại Vera Menchik một cách bi thảm. Bà chết sớm, chết sớm biết bao, mới ở tuổi 38, khi sức lực đang tràn đầy, tài năng đang nở rộ. Rồi cũng chẳng bao lâu sau, tháng Ba năm 1946 Alekhine cũng qua đời. Trong lịch sử vô địch cờ vua chỉ có Menchik và Alekhine là những người bất khả chiến thắng cho tới khi họ qua đời.

Menchik có lối chơi chiến lược vững vàng, dẫn dắt ván cờ một cách thông minh, rất ít khi mạo hiểm và không đi những nước không có căn cứ. Menchik nắm được không kém hiểu biết về lý thuyết. Tuy nhiên so với trình độ cờ cách đây nửa thế kỷ thì các nữ đấu thủ ngày nay đã tiến hơn.

Để ghi nhớ những thành tích và công lao của bà đã đóng góp cho môn cờ vua nữ, Liên đoàn cờ vua quốc tế đã đặt cúp vàng mang tên Vera Menchik, phần thưởng cao quý nhất cho đội nữ vô địch thế giới thể vận hội Olympic về cờ vua được tổ chức hai năm một lần. Và điều đáng nói thêm là chiếc cúp vàng mang tên người phụ nữ tài ba và can đảm

này luôn luôn được các nữ đấu thủ Liên Xô mang về đặt tại Moskva, nơi bà đã sinh ra.

Lyudmila Vladimirovna Rudenko

VÀO ĐẦU THẾ KỶ NÀY, MIKHAIL IVANOVICH Chigorin, nhà chơi cờ người Nga kiệt xuất đã từng viết một cách cay đắng: “Người ta không hề biết đến các đấu thủ người Nga!” Nếu còn sống được đến ngày nay hẳn ông sẽ kinh ngạc và tự hào biết bao, những người con gái Xô-viết không những đã xoá bỏ nỗi niềm cay đắng của ông mà còn mang vinh quang về cho Tổ quốc mình. Tuy gần bốn mươi năm qua vòng nguyệt quế Nữ hoàng cờ vua được các đấu thủ Liên xô liên tiếp chuyển tay cho nhau giữ. Người đầu tiên trong số đó là Lyudmila Rudenko.

Sau khi Vera Menchik qua đời và chiến tranh kết thúc, cúp vô địch cờ vua thế giới cho nam giới được tiếp tục vào năm 1948. Còn vòng đấu để tìm người kế vị vua bị chững lại đến gần bốn năm sau, cuối cùng vào tháng Mười hai năm 1949 thì cuộc đấu mong đợi từ lâu được tổ chức. Cuộc đấu này tập hợp được những đấu



Lyudmila Rudenko
(1904-1986)

thủ mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ như: Valentina Belova, Elisaveta Bykova, Olga Rubtsova, Lyudmila Rudenko, Fenny Heemskerk... Thoạt đầu ở vòng tứ kết Lyudmila chưa được các chuyên gia đánh giá là mạnh nhất và cũng còn ít người cho bà là người có triển vọng ban đầu. Lyudmila đã chơi rất mạnh, bình tĩnh, hiểu biết thế cờ khá sâu song lại có nhược điểm là rất dễ để cho đối phương hơn quân. Đối phương của bà đã biết khai thác sự hơn quân này khá triệt để để đưa thế cờ về dạng căng bằng rồi mới chuyển sang lợi thế cho họ. Hồi đó bà mang số 13, một con số mà người vẫn cho là hay gặp rủi ro và có lẽ thật vậy vì vào cuộc gặp với Rubtsova bà đã chịu thua ván đầu. Ván tiếp theo bà đánh với nữ đấu thủ người Hà lan là Fenny Heemskerk. Đây là ván đấu khá kỳ lạ và căng thẳng. Nữ đấu thủ Hà lan từng bước làm chủ tình thế và hơn quân. Nhiều khán giả cho rằng thế cờ của Lyudmila không còn mấy hi vọng song Lyudmila vẫn chăm chú, kiên trì. Không phải chỉ có những nước đi chính xác của quân cờ trên bàn mà còn phải có mưu mẹo của con người. Bà nhận thấy đối thủ của mình tỏ ra phân vân bèn đi một nước có vẻ vô thưởng vô phạt. Lúc này chỉ cần có thế bà dần dà lật ngược tình thế. Cuối cùng bà đã giành được ván thắng từ chỗ không ngờ. Bốn tuần thi đấu căng thẳng và sôi nổi. Các nữ đấu thủ đã bộc lộ hết tài năng và cá tính của mình. Mười ván thắng, năm ván hoà và chỉ duy nhất một ván thua lúc mới nhập cuộc đã đem lại cho Lyudmila

11½ điểm (sau 13 vòng thi đấu) và chiếm giải nhất. Và như vậy Lyudmila Rudenko đã bước vào lịch sử cờ quốc tế. Bà là người thứ hai sau Vera Menchik đoạt chức nữ vô địch thế giới và mở đường đầu tiên cho trường phái cờ nữ Liên Xô được nối tiếp sau này bằng Elisaveta Bykova, Olga Rubtsova, Nona Gaprindashvili, Maia Chiburdanidze.

Có điều đáng nói là đối với Lyudmila môn thể thao đầu tiên mà bà tham gia không phải là cờ vua. Năm 1925 cô sinh viên trẻ tuổi Lyudmila được bạn bè cùng trường khâm phục vì đã đoạt chức vô địch bơi lội ở Odessa. Cô tung hoành thoải mái trong sóng nước trên trường đua xanh. Còn cờ vua ư... đó là môn thể thao học thêm ở thầy giáo của mình là Xécgây Bônđarin. Vốn thể chất khoẻ mạnh, đầu óc minh mẫn cô nữ sinh Lyudmila đã tiếp thu môn cờ một cách dễ dàng và nhanh chóng. Những nước đi độc đáo của cô làm thầy giáo rất thú vị, song cả thầy lẫn trò đều không ai nghĩ rằng Lyudmila sẽ tiến xa trong môn thể thao trí tuệ này đến như vậy (về sau Xécgây Bônđarin trở thành nhà văn). Lúc ấy chỉ là một không khí vui vẻ, hoà thuận, thoải mái bao quanh nhà nữ vô địch bơi lội mà thôi.

Năm 1926 tại Moskva, Lyudmila tới câu lạc bộ cờ và ở đây bà thử vận may của mình một cách tình cờ. Những ván cờ đánh khá độc đáo và can đảm của bà làm huấn luyện viên Phêđo Phoghêlêvich chú ý và không khó khăn chút nào đưa bà vào tham gia giải báo *Sự thật Komsomol*. Tại đây lần đầu tiên bà gặp

Bruket, Morasepxkaia, Truđôva và Rubtsova những nữ đấu thủ tương lai trẻ trung và đầy tài năng và đã trở thành những người bạn thân thiết với nhau trong nhiều năm sau. Giải báo *Sự thật Komsomol* mà Lyudmila đạt điểm cao nhất đã mang lại cho bà niềm say mê và vững tin ở mình. Hai năm sau đó Lyudmila lại có trong danh sách mười hai nữ đấu thủ tham gia giải vô địch Liên Xô (1928) song lần đó chiếc cúp vô địch được trao cho Rubtsova.

Tài năng của Lutmola bắt đầu nở rộ có lẽ từ khi bà chuyển đến ở thành phố trên bờ sông Neva. Thành phố Leningrad có biết bao công trình văn hoá nghệ thuật, kiến trúc cổ xưa, với dòng sông êm đềm hai bờ lát đá hoa cương và những trụ đèn cổ kính, cảnh đẹp hài hoà như thấm sâu vào lòng bà và bà đã trở thành một người Leningrad thực thụ. Và chính tại đây bà đã làm nên những thắng lợi rực rỡ. Sau ba năm xếp thứ hai từ năm 1932 bà đã trở thành vô địch thành phố và đã bảo vệ được danh hiệu này liên tục trong chín lần cho đến ngày nổ ra chiến tranh. Đó là một kỷ lục chưa ai đạt được lúc bấy giờ. Thật vậy chỉ cần lưu ý Leningrad trước đó không lâu chính là Saint Petersburg, kinh đô của nước Nga và nơi có truyền thống nổi tiếng về cờ và trình độ cờ của nam và nữ ở đây được đánh giá là cao nhất trong cả nước.

Lyudmila luôn nhìn thấy được những điều mới mẻ trong môn thể thao hấp dẫn này, bà theo đều đặn các bài giảng về lý thuyết cờ và năm 1935, khi

đã đạt liên tiếp danh hiệu vô địch thành phố bà đã tâm sự: “Chỉ đến bây giờ tôi mới hiểu ra rằng trước đây tôi không biết tí gì về lý thuyết cờ.” Lyudmila làm việc khá nhiều, bà thường xuyên đọc, phân tích thể nghiệm để khám phá những bí ẩn về cờ. Lyudmila luôn tự hào và xúc động nhớ lại cuộc gặp gỡ với Vera Menchik, nhớ mãi lời nói ân cần khích lệ của Vera: “Em cứ mạnh dạn tiếp tục chơi đi, em rất có tài!”

Song cuộc đời Lyudmila không chỉ đơn thuần là một nữ kỳ thủ. Chiến tranh ập tới. Thành Leningrad bị bọn phát-xít vây hãm ngày đêm. Bom đạn kẻ thù. Đói và rét. Đang phụ trách bộ phận lao động và tiền lương của nhà máy Lyudmila được phân công đưa hàng trăm cháu nhỏ, con của công nhân nhà máy tới vùng Batxkini. Ngày nay tàu hoả từ Leningrad tới Bôlôgu chỉ mất có bốn giờ song lúc bấy giờ muốn vượt qua quãng đường 300 km ấy phải đi mất sáu ngày sáu đêm. Cuộc hành trình với hàng trăm cháu nhỏ vượt vòng vây kẻ thù thật là vượt quá sức một người phụ nữ. Chỉ riêng việc đưa các cháu từ hàng trăm nơi rời gia đình để tập trung lại đưa lên tàu đã là một việc rất vất vả, sau đó là ăn uống, săn sóc các cháu ốm đau, bảo vệ an toàn suốt dọc đường cho các cháu. Bao gian nguy vất vả khó khăn để đưa các cháu tới nơi. Thế rồi lại lo sắp xếp nơi ăn chốn ở, may mặc cho các cháu. Và bà sung sướng biết bao khi nhìn thấy những khuôn mặt hạnh phúc của các cháu khi gặp lại cha mẹ mình.

Còn cha mẹ các cháu đã nhìn nhận bà với tấm lòng biết ơn. Đó quả là một chiến công, chiến công của tình yêu và lòng nhân hậu. Bà được nhà nước tặng huân chương về chiến công đó. Tấm huy chương cũng như những chiếc cúp thể thao nói về một con người, một con người vì mọi người mà sống. Tuy thời gian chiến tranh gian khổ Lyudmila vẫn không quên cờ. Bà tham gia vào cuộc đấu với nam giới ở Batxkini và được xếp thứ sáu, vì duy nhất bà là nữ nên điều đó được xem như một sự kiện.

Đất nước trở lại hoà bình, Lyudmila trở về công việc chuyên môn và tiếp tục chơi say mê môn thể thao trí tuệ này. Trong những cuộc thi đấu lớn tổ chức vào năm 1946 bà đã thắng cả hai ván trong bảng hai của nữ. Trong trận đấu quốc tế qua ra-đi-ô giữa Liên Xô và Anh. Đó là con đường dẫn bà đến chiến thắng vẻ vang giành chức vô địch nữ thế giới vào đầu năm 1950.

Sau khi đoạt được ngôi nữ hoàng cờ, Lyudmila tiếp tục giành nhiều thắng lợi khác ở các cuộc đấu trong nước. Với Lyudmila, người ta coi như người mở đầu chặng đầu tiên của cuộc đua tiếp sức mà sau đó sẽ là Elisaveta Bykova, Olga Rubtsova, Nona Gaprindashvili, Maia Chiburdanidze.

Giờ đây dù tuổi ngày càng cao song không bao giờ Lyudmila giảm sút lòng yêu cờ. Đã nửa thế kỷ kể từ buổi đầu tiên tham gia đấu cờ, cuộc đời bà hiến dâng cho môn cờ vua. Trong những năm đó

bà chơi bao nhiêu ván, điều đó không ai đếm hết. Biết bao nhiêu khai cuộc phức tạp, những thế cờ hiểm hóc và thông minh, những đòn phối hợp tài tình... và qua bàn cờ là bà còn ghi nhớ được bao nhiêu khuôn mặt bè bạn cũng là đối thủ của mình. Niềm hạnh phúc trong phút giây thắng lợi và đắng cay sau thất bại.

Ngày nay tụ tập quanh bà là các đấu thủ nữ trẻ tuổi, họ tranh luận, họ thử nghiệm những sáng tạo của mình và họ chờ đợi một cách tin cậy những lời chỉ dẫn, những lời khuyên bảo của bà. Họ tìm thấy ở bà một người thầy, một người bạn yêu cờ, yêu sách vở và nghệ thuật. Trong căn phòng của bà đặt chiếc cúp lớn vô địch thế giới mà bà được tặng hơn ba mươi năm về trước cùng với danh hiệu đại kiện tướng quốc tế. Hãy nghe bà tâm sự trong một cuộc phỏng vấn gần đây: “Thậm chí cho đến tuổi này tôi không thể sống thiếu cờ. Nếu được chọn lại từ đầu cuộc đời, tôi chọn lại con đường đã đi qua mặc dù không phải lúc nào cũng chỉ có sung sướng.”

Elisaveta Bykova

CÓ LẼ MỘT ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC ĐẤU THỦ CỜ VUA nam cũng như nữ Liên Xô là họ sớm tự lập cuộc đời mình và trước khi bước lên đỉnh cao thắng lợi của môn thể thao này là họ đã xác lập được một nghề nghiệp vững vàng nhờ sự học tập và lao động hăng say và nghiêm túc. Ở mỗi một người công việc kết

hợp hài hoà với thể thao. Thể thao giúp con người thông minh và khéo léo hơn trong lao động và lao động quên mình giúp cho các vận động viên hình thành những phẩm chất cao quý của vận động viên. Đó có lẽ là điều khác biệt căn bản với lối thể thao thương mại, thể thao chỉ vì đồng tiền như ở Mỹ và phương Tây.

Thực tình mà nói, ngay bản thân Elisaveta Bykova cũng thú nhận là chính bà cũng không ngờ rằng mình sẽ trở thành nhà nữ vô địch thế giới thứ ba về cờ vua. Bà sinh ra và lớn lên ở nông thôn, tại làng Bogolyubovo thuộc Vladimir Oblast. Hồi nhỏ bà chỉ có thể tự hào vì quê mình có một thánh đường lộng lẫy Pokrova ở Nerli, đó là một thánh đường có kiến trúc rất đẹp và độc



Elisaveta Bykova (1913-1989)

đáo, hàng năm có nhiều khách du lịch đến thăm. Bà theo học ở trường làng đến lớp 4 và vì trường làng cũng chỉ dạy đến lớp 4 nên gia đình cho cô bé Liza (tên gọi Elisaveta) tên thủ đô Moskva học cùng với anh ruột là Vasilya để mở mang thêm kiến thức. Quả vậy, Moskva mở ra trước mắt Liza một chân trời mới và tại đây cô vừa hăng say học hành

vừa sống sôi nổi hết mình: cô tham gia đua ngựa, thích đánh quần vợt, chưa hết, cô còn luyện tập để tham gia các cuộc đua xe đạp để rồi say mê với môn thể thao mới mà các cô gái chỉ nghe đến cũng đủ khâm phục: đua mô tô. Các môn thể thao đòi hỏi một sức khỏe phi thường, lòng can đảm và tháo vát không kém gì nam giới chẳng lẽ lại dẫn cô đến với môn cờ vua, một môn thể thao thuần túy lí trí và lặng lẽ, có lẽ ngay những người giàu óc tưởng tượng thời đó cũng khó mà ngờ tới. Con đường của Liza thật là thênh thang. Cô học một lèo hết trung học rồi vào trường trung cấp kinh tế kế hoạch và tiếp tục học đại học kinh tế quốc dân. Cô tham gia chơi cờ ở trường trung học cũng chỉ là ham thích sơ sơ vậy thôi và lại cũng không có thì giờ để đi sâu tìm hiểu về lý thuyết, và lại trong đám con trai chỉ duy nhất cô là con gái chơi cờ nên cô cũng không nghĩ tới việc tranh tài.

Có lẽ tiểu sử về cờ của Bykova bắt đầu vào năm 1935. Năm đó ở Moskva có cuộc đấu cờ quốc tế lớn. Các đấu thủ có tiếng trên thế giới tề tựu về thi đấu tại thủ đô Liên Xô. Sự kiện đó có sức hấp dẫn với những người yêu cờ Xô-viết, nhất là với lớp trẻ. Các nhà chơi cờ trẻ Liên xô tham gia đã vượt qua kỳ thi đó một cách vẻ vang. Và sau cuộc đấu là một phong trào chơi cờ sôi nổi hấp dẫn khá nhiều cô gái vì trước mắt họ có một tấm gương sống là nữ vô địch đầu tiên thế giới: Vera Menchik cũng về Moskva thi đấu. Một trong các cô gái đó là

Bykova, cô chăm chỉ đến trường cờ dành cho phụ nữ, ngưỡng ngùng thú nhận: “Từ giờ tôi đã nhìn cờ bằng đôi mắt khác. Nhà trường đã dạy tôi rất nhiều!”

Hai năm sau Bykova đã giành được vị trí thứ ba trong trận chung kết nữ của thủ đô Moskva. Báo chí lúc đó đã viết về cô: “Một nữ đấu thủ cờ trẻ đầy tài năng đồng thời là một cô gái hoạt động xã hội tích cực.”

Từ năm 1938 đến năm 1941 cô giữ vững danh hiệu vô địch nữ của thủ đô.

Chiến tranh lan rộng, Bykova vẫn tiếp tục làm việc trong ngành công nghiệp nhưng công việc thứ hai của bà cũng không kém phần bận rộn: các chiến sĩ bị thương đang chờ bà ở quân y viện, để giảm bớt nỗi đau đớn của họ cũng như dùng thời gian điều trị vào môn thể thao thuận tiện nhất bà đã hướng dẫn họ chơi cờ. Đến nay Bykova vẫn còn giữ được những bức thư của các sĩ quan và những người lính viết vắn tắt và cảm động: “Chiến sĩ và sĩ quan đơn vị 500H xin tỏ lòng biết ơn E. I. Bykova đã không quản thời gian đến hướng dẫn chúng tôi chơi cờ, tổ chức những trận đấu rất có giá trị. Đã 203 lần đến Quân y viện và dành cho chúng tôi 800 giờ. Vô cùng cảm ơn!”

Năm 1948 Bykova dành được chức vô địch nữ toàn Liên Xô. Còn đầu năm 1950 khi Rudenko dành được chức vô địch thế giới thì Bykova cũng đạt được

số điểm khá cao chỉ kém nhà vô địch nửa điểm.

Song phải đến năm 1952 thì tài năng về cờ của Bykova mới bộc lộ hoàn toàn và nổi bật. Trong vòng đấu loại để chọn đấu thủ của nhà vô địch bà đã nhanh chóng lần lượt hạ các đối thủ của mình. Trận tranh giải vô địch thế giới của nữ tổ chức vào năm 1953 thật là hồi hộp. Báo chí phỏng đoán khá nhiều. Phong cách của Bykova được mọi người đánh giá cao: trạng thái tâm lý rất tốt, không khi nào phân vân hay giao động trước các thế cờ hiểm hóc. Bykova thường kết thúc giai đoạn khai cuộc nhanh chóng để bước vào trung cuộc, ở giai đoạn này bà cũng cố thế trận rất vững chắc, và nói chung về giai đoạn trung cuộc bà nổi bật trong số các đấu thủ. Nổi bật nữa ở bà là đấu thoải mái, rất ung dung và nhiều người nhận xét hình như bà lúc nào cũng vui vẻ. Ngay những ván thậm chí không còn hy vọng nữa bà vẫn tận dụng những khả năng nhỏ nhất để gây cho đối phương những tình huống phức tạp, bắt đối phương phải nát óc suy nghĩ và tốn thêm nhiều thì giờ. Những lúc đó bà hay nhìn đối phương một cách độ lượng và mỉm cười. Nhiều ván như vậy đã kết thúc hoà, vậy là bà được thêm nửa điểm.

Trận đấu năm 1953 với Rudenko đã đem về cho Bykova ngôi nữ hoàng thứ 3 trong lịch sử cờ vua nữ thế giới. Đó là đỉnh cao chói lọi trong cuộc đời bà. Người ta nói rằng chiến thắng được Rudenko với tỉ số 8-6 đối với Bykova quả là một chiến công.

Năm 1956 đột nhiên nổi lên Rubtsova và bà đã phải nhường vòng nguyệt quế nữ hoàng song sau đó hai năm gặp lại Rubtsova bà đã thắng với tỉ số áp đảo $8\frac{1}{2}-5\frac{1}{2}$ giành lại chức vô địch thế giới rồi ba năm sau để bảo vệ chức vô địch của mình bà đã thắng oanh liệt Kira Zvorykina với một tỉ số ít ai ngờ $8\frac{1}{2}-4\frac{1}{2}$ và giữ vững danh hiệu nữ hoàng cờ đúng 9 năm cho đến năm 1962.

Bykova được nhiều người ngưỡng mộ không phải chỉ trong mà còn ở ngoài nước. Bà cùng các nữ đồng hương của mình trong đội cờ nữ Liên Xô gặp và đấu với các nữ đấu thủ Anh, Tiệp Khắc, Nam Tư, CHDC Đức. Tại Hà Lan bà đã đấu một trận xuất sắc trước nữ đấu thủ có tên tuổi thế giới Milunka Lazarević trong trận đấu tại Amsterdam vào năm 1960. Về Milunka bà có dịp gặp lại vào năm 1964 để chọn người tranh chức vô địch. Trận đấu vô cùng căng thẳng và kéo dài tới 86 nước đi. Trận đấu giằng co. Thế có lợi cho mỗi bên được luân chuyển cho nhau. Bykova ra quân và dành được thế chủ động bắt được thêm hai quân tốt song sau đó thế cờ gần như đảo ngược, đối phương tuy mất quân nhưng ở thế chiếu hết vua. Trong lúc nguy nan như vậy Bykova chậm chạp từng bước, từng bước một hết sức kiên trì và khôn khéo tránh cho ván cờ kết thúc sớm, cố sức kéo dài nước đi và dẫn dắt ván cờ đến hoà gây sững sốt cho nhiều người.

Yêu đời, sôi nổi cộng với trí thông minh và lòng can đảm, Bykova lúc nào cũng thu hút quanh mình

đồng đảo bạn bè. Bà đi rất nhiều nơi để phổ cập, huấn luyện cờ cho lớp trẻ. Những người yêu thích môn thể thao này thường xuyên được gặp bà trên màn ảnh nhỏ, bà phụ trách chương trình *Trường học cờ Vua* của vô tuyến truyền hình Liên Xô. Hàng năm các bạn yêu thích cờ gửi về địa chỉ của bà khoảng 50.000 bức thư. Sách cũng như những bài báo về cờ của bà thường được công chúng tìm đọc.

Cũng nhờ bàn tay tổ chức của bà, công nhân của hãng ô tô Renault nước Pháp rất vui thích được đấu cờ với công nhân nhà máy chế tạo ô tô DIN của Liên Xô vì bà còn là hội viên của hội hữu nghị Xô-Pháp.

Olga Rubtsova

BÀ OLGA RUBTSOVA ĐÃ GIÀ LẮM RỒI. THỜI GIAN trôi nhanh biết bao. Mái tóc bà đã bạc phơ. Nhưng kìa, bà vẫn đang ngồi trước bàn cờ, những quân cờ lại theo bàn tay già nua của bà di động. Cả một thế trận đang dần ra mà bà là người chỉ huy. Bà đã từng là người chỉ huy hàng nghìn thế trận như vậy trong hơn nửa thế kỷ. Cả một cuộc đời cống hiến trọn vẹn cho một môn thể thao. Vào dịp bà 75 tuổi. tạp chí cờ 64 đã đăng chân dung bà kèm theo lời đề tặng: “Nhân dịp Olga Nikolaevna Rubtsova, cựu nữ vô cờ thế giới tròn 75 tuổi, bạn đọc và ban biên tập tạp chí chúng tôi xin chúc mừng bà, nữ kỳ thủ Xô-viết lòng lầy, một người sáng lập phong trào cờ

vua nữ. Chúc bà luôn luôn mạnh khỏe, mọi sự tốt đẹp.”

Tên tuổi của Olga bùng sáng và được biết đến từ năm 1928 khi bà giành thắng lợi, đoạt cúp vô địch nữ toàn Liên Xô. Kể từ đó trở đi, các cuộc đấu lớn hầu như không khi nào vắng mặt bà. Năm 1949 bà cùng các nữ đấu thủ mạnh nhất thế giới tham gia trận chung kết giành chức vô địch thế giới. Trong trận đấu này suýt nữa bà đã làm nên chuyện: giành được số điểm rất cao chỉ kém nhà nữ vô địch có nửa điểm! Tuy nhiên bà đã giành được trọn vẹn lòng kính trọng của giới hâm mộ.



Olga Rubtsova (1909-1994)

Thời kỳ huy hoàng nhất của bà là vào năm 1955-1956. Sau khi thắng tất cả các đối thủ ở vòng chung kết bà bước vào trận tranh ngôi Nữ hoàng với đương kim vô địch lúc bấy giờ là Elisaveta Bykova. Phương châm trong trận đấu quan trọng bậc nhất này của bà thật hết sức đơn giản và rõ ràng: Tấn công và chỉ có tấn công. Vừa táo bạo, vừa sáng suốt mỗi một ván bà đều tìm cách đưa đối phương vào thế bị động, phải chống đỡ. Đó là việc không mấy dễ dàng nhất là trước một Bykova kiên cường. Nhưng cuối cùng bà đã thành công. Elisaveta Bykova đã

phải chịu thua và trao lại cho bà vòng hoa chiến thắng. Bà đã trở thành nhà nữ vô địch thế giới thứ tư.

Olga dành cho cờ một tình yêu say đắm. Trong ngôi nhà đơn sơ của bà không có các loại đồ gỗ mốt, không có những đồ vật quý giá song lại có la liệt những chiếc cúp, những phần thưởng của biết bao nhiêu trận thi đấu, một tủ sách khổng lồ gồm các loại sách về nghệ thuật và tất nhiên là về cờ. Cô con gái út của bà, cô bé Elena ngày nào còn ngồi lọt thỏm trong lòng mẹ bây giờ đã là đại kiện tướng quốc tế cờ Vua. Chồng bà, ông Abram Borisovich Poliak trong nhiều năm là huấn luyện viên của bà. Gia đình bà là một tổ ấm hạnh phúc và mọi người đều yêu mến môn thể thao đầy hấp dẫn và nghệ thuật này.

Nona, Nana, và Maia

NĂM BÊN BỜ HẮC HẢI LÀ MỘT XỨ SỞ TƯƠI ĐẸP với biển khơi menh mông đầy ánh sáng mặt trời, đó là nước cộng hoà Georgia. Georgia còn có những vườn nho, ruộng nho bạt ngàn. Nho của Georgia ngon nổi tiếng cả trong nước lẫn nước ngoài, nhất là rượu nho, đến mức chùm nho Georgia đã có một chỗ đứng danh dự trên quốc huy của nước cộng hoà. Người Georgia phóng khoáng, dũng cảm và nhân hậu. Nếu bạn tới thủ đô Tbilisi, bạn sẽ phải sửng sò trước những kiến trúc cổ đại cũng như hiện

đại. Một trong những toà nhà được biết đến nhiều nhất là cung cờ vua của nước cộng hoà.

Nhưng trước hết xin kể cho các bạn nghe câu chuyện về ba cô gái Georgia. Đó là Nona, Nana, và Maia. Thế giới cờ vua gọi họ là ba Hoàng hậu. Đúng ra thì chỉ có hai người thực sự là Hoàng hậu, song về tài năng thiên phú thì cả ba đều xứng đáng là Hoàng hậu.

Thật lạ lùng xứ sở Georgia đã sinh ra những nữ vô địch cờ Vua mạnh nhất thế giới trong hơn ba mươi năm. Tự nhiên hình thành một trường phái cờ được gọi là trường phái Georgia. Đại kiện tướng quốc tế Flohr đã viết: “Nếu thế giới thành lập một đội tuyển nữ để đấu với đội tuyển nữ của Liên Xô thì Liên Xô chỉ cần cử ra đội tuyển của nước cộng hoà Georgia cũng đủ để dành thắng lợi chắc chắn rồi!” Trường phái cờ này ngày càng có thêm nhiều tên tuổi mới. Cũng khó mà giải thích: vì sao trong một nước cộng hoà chỉ có năm triệu dân lại có được những đấu thủ mạnh như vậy. Có lẽ không phải tình cờ mà ở Georgia từ thời cổ đến nay có phong tục tặng cho cô dâu khi về nhà chồng ngoài các của hồi môn khác bao giờ cũng kèm theo một bàn cờ. Bắt đầu từ năm 62 trường phái cờ nữ đã giành thắng lợi hầu như tuyệt đối trên kỳ đài quốc tế với chức vô địch thế giới về cá nhân cũng như đồng đội. Trong nhiều năm, những trận đấu để giành ngôi Nữ hoàng hoàn toàn mang tính chất gia đình Georgia.

Nona Gaprindashvili, cô gái đầu tiên mà tôi sẽ kể với các bạn, từ năm mười hai tuổi đã tham gia những cuộc thi đấu chính thức của nước cộng hoà và chỉ sau đó ba năm thì cô gái mười lăm tuổi ấy đã gây sững sốt: trong trận đấu giành chức vô địch nữ Georgia cô đã đạt số điểm $15\frac{1}{2}$ trong số 16 điểm có thể, nghĩa là cô đánh thắng mười lăm ván và chỉ duy nhất một ván hoà, còn không thua ván nào, giành chức vô địch. Năm sau mới mười sáu tuổi Nona đã tham gia vào trận đấu tranh giải vô địch toàn liên bang. Phong cách chơi cờ của cô làm cho nhiều chuyên gia phải thích thú: Cô có phong cách chơi mạnh mẽ và sâu sắc như các đấu thủ nam giới tài ba. Nona tâm sự “Khi được mọi người cho biết tôi chơi cờ có phong cách nam giới, với tất cả lòng yêu mến của giới mình, tôi rất tự hào với đặc tính đó.”



Nona Gaprindashvili (1941)

Song phải đến năm 1962 cô mới thực sự trở thành nhà cách tân lớn nhất trong môn cờ Vua của nữ. Người ta nói rằng Vera Menchik là người mở đường cho phụ nữ bước lên đài danh dự trong làng cờ, Rudenko, Bykova và Rubtsova là những người phục hưng và mang lại sức sống cho cờ vua của

phụ nữ bằng cách chơi có bài bản lý thuyết đầy đủ. Nhưng phải đến Nona Gaprindashvili thì mới thực sự làm một cuộc cách mạng một bước nhảy vọt về chất trong cờ. Nona đã chấm dứt cách ra quân lẻ mề, theo khuôn mẫu và cách chơi “chờ thời” nghĩa là tận dụng những sơ hở của đối phương hoặc kéo dài ván đấu để cứu vãn tình thế. Nona với sự am hiểu sâu sắc về lý thuyết đã thực hiện lối chơi chớp nhoáng, táo bạo và hết sức mưu mẹo. Nona Gaprindashvili đã chiến thắng nữ vô địch thế giới lúc bấy giờ là Bykova tại Moskva năm 1962 với tỷ số gây chấn động vang dội trong dư luận: 9/2 trong đó Nona thắng bảy ván, bốn ván hoà, không một ván thua, thật là điều khó tưởng tượng đối với giải vô địch thế giới.

Có dịp các bạn sẽ được đọc quyển sách do Nona viết *Tôi thích mạo hiểm* đó là một quyển sách rất hay, phong phú và thật bổ ích không chỉ đối với các bạn nữ và cả đối với nam giới. Thật vậy, địch thủ của Nona bây giờ đâu phải chỉ là phái nữ. Tuy suốt mười sáu năm, xin nhắc lại là mười sáu năm liên tục, giữ danh hiệu nữ hoàng cờ Vua, Nona đã lần lượt đấu với các nam kỳ thủ và đã không ít lần chiến thắng các đấu thủ nam giới lừng danh, các đại kiện tướng quốc tế. Câu lạc bộ “Nona Gaprindashvili” ngày càng đông đảo các thành viên. Các tay cờ cự phách của nam giới cũng “vỡ đầu” trước những nước đi táo bạo và mạo hiểm kỳ lạ, mưu mẹo tài tình và những “cái bẫy” chết người. Nona không

những được phong danh hiệu đại kiện tướng quốc tế của nữ mà năm 1978 chị còn là người đầu tiên được phong danh hiệu đại kiện tướng quốc tế cờ Vua của nam giới, là người đầu tiên được nhận giải thưởng Oscar về cờ. Và có lẽ cũng nên nói trong bộ sưu tập về thành tích thể thao của mình chưa vắng hạng cúp nào hay giải nào mà chị chưa có: từ vô địch nước cộng hoà, vô địch Liên xô vô địch thế giới, vô địch Olympic giải đồng đội, các giải nữ thế giới, các trận đấu hữu nghị, đứng đầu bảng hệ số ELO.

Cũng từ khi Nona giành được giải vô địch thế giới, chị đã trở thành thủ lĩnh của phong trào cờ mới của cả nước mà nhất là ở Georgia. Không thể kể hết tên các cô gái tài năng ở Georgia say mê môn cờ đã đạt những thành tích lớn nhờ ảnh hưởng và sự giúp đỡ của Nona.

Nổi bật nhất cùng thời với Nona và là người đồng hương của chị, Nana Alexandria. Người ta gọi đó là một cặp cờ nữ mê hồn. Nana vào năm mười bảy tuổi đã đoạt chức vô địch nữ toàn Liên Xô. Tài năng của họ xấp xỉ như nhau đến nỗi nhà bình luận cờ nổi tiếng Liên Xô là Rôsan đã cho biết các cô gái chơi cờ ở Georgia



Nana Alexandria (1949)

rất khó khăn khi xác định mình sẽ trở thành Nona hay Nana. Nếu Nona năm lần giữ vững danh hiệu vô địch thế giới của mình thì cũng nhiều lần Nana làm cho Nona phải kính nể, có lúc ngôi Nữ hoàng tưởng như đã lọt vào tay Nana nếu Nona không vận dụng toàn bộ “phép màu” của mình cộng thêm phần may mắn. Hầu như những năm tháng đó họ luôn luôn có mặt bên nhau trong đội tuyển cờ nữ Liên xô tham gia các đại hội Olympic quốc tế về cờ và cùng nhau mang chiếc Cúp vô địch đồng đội nữ mang tên Vera Menchik về cho tổ quốc mình... Họ đã cùng nhau mở ra thời kỳ vàng son cờ Vua của phái nữ. Trình độ am hiểu về chiến lược chiến thuật trong cờ của họ đã phát triển đến đỉnh cao. Nhiều ván cờ họ đã sáng tạo ra các nước đi mới lạ và được tuyển vào những ván cờ hay trong các sách giáo khoa về cờ. Họ đã góp phần đưa trình độ cờ của nữ giới lên gần với trình độ cờ của nam giới, điều mà xưa nay phụ nữ trước đây không làm nổi. Thậm chí tên tuổi của họ còn được đặt cho một số loại mỹ phẩm: một nhà máy sản xuất nước hoa cho xuất xưởng loại nước hoa mang tên Nona.

Xin mời các bạn hãy nghe Gaprindashvili tâm sự đôi điều qua bài trả lời phỏng vấn của chị.

“Trong môn cờ Vua, điều gì làm cho chị đánh giá cao hơn cả?”

“Đó là một môn chơi hết sức phức tạp. Tôi rất yêu thích vì nó không bao giờ lặp lại, các tình thế

luôn luôn thay đổi trên bàn cờ, nghĩa là vì tính chất vô tận của nó.”

“Ai là người mà chị tôn sùng nhất?”

“Tất cả các nhà vô địch thế giới. Mỗi một người trong số họ đều có cống hiến của mình cho nghệ thuật cờ. Hồi còn trẻ người mà tôi sùng bái nhất là Mikhail Tal. Ông đã thật sự biến cờ thành một môn thể thao.”

“Chị dành bao nhiêu thời gian để chơi cờ? Và những việc gì dứt chị ra khỏi thời gian chơi cờ?”

“Bao nhiêu thời gian như? Điều đó còn tùy hoàn cảnh... Còn những gì chiếm thời gian chơi cờ của tôi: đó là những bận rộn gia đình và những công tác xã hội.”

“Vì sao cho đến nay phụ nữ thường chơi cờ vẫn kém hơn nam giới. Chị có thể hi vọng rằng trong tương lai có thể đạt được sự bình đẳng trong lĩnh vực này không?”

“Tôi cho rằng việc đặt ra câu hỏi này là không cần thiết. Trong các cuộc tranh tài về cờ nam giới có những ưu việt của họ. Cuộc sống của phụ nữ và nam giới không bao giờ diễn ra ở trong những điều kiện giống nhau. Những cuộc đấu cờ đều là những trận độ tài nhiều lúc căng thẳng quá mức, mà nam giới lại có được sự cứng rắn hơn. Song những nữ đấu thủ cờ hàng đầu có thể độ tài một cách cân bằng với nam giới. Theo kinh nghiệm của tôi thì

thành tích cao sẽ đến khi bạn có thể chất và trạng thái tinh thần tuyệt hảo nhất. Còn nói về sự hoàn toàn bình đẳng thì tôi cho điều này không hiện thực.”

“Theo ý chị điều gì cần thiết để thúc đẩy sự tiến bộ của môn cờ Vua của nữ?”

“Cần có được những trận đấu mạnh hơn nữa. Hiện nay những trận đấu như vậy còn quá ít. Nên tuyên truyền rộng hơn về môn cờ này đối với nữ.”

Người ta kể nhiều mẫu chuyện về Nona, trong đó có thái độ luôn luôn thừa nhận những phẩm chất ưu việt của các đối thủ của mình và chân thành chia vui với các đấu thủ lớp trẻ.

Năm 1978 tại Pitsunda một khu nghỉ mát xinh đẹp nằm trên bờ Hắc Hải trận đấu dành danh hiệu vô địch nữ cờ vua kéo dài suốt một tháng rưỡi, cuộc đấu thật gay go. Đến ván thứ mười lăm người ta thấy Nona Gaprindashvili đứng dậy mỉm cười bắt chặt tay và sau đó thân thiết ôm hôn Maia Chiburdanidze người từ nay sẽ kế vị mình.



Maia Chiburdanidze (1961)

Maia là ai? Bao nhiêu tuổi? người ở đâu và sự

nghiệp cờ của cô ra sao?

Song trước tiên tôi muốn tường thuật đôi lời về trận đánh lịch sử chuyển tiếp vòng nguyệt quế vinh quang nói trên.

Trước khi trận đấu bắt đầu những người hâm mộ cũng như các chuyên gia cờ Vua đã tranh luận khá sôi nổi song nói tóm lại người ta cho rằng cả hai đều có khả năng giành thắng lợi. Lưu ý tới điều này một chút bởi vì để được đấu và lại có khả năng để thắng trước một thần tượng về cờ như Nona thì người tranh giải phải là người như thế nào?

Ba ván đầu tiên hoà cả ba. Trận thế diễn ra tương đối hoà dịu. Maia đang làm quen với đỉnh cao Nona còn Nona cũng chưa nóng vội. Theo thể thức đấu thì còn tới mười ba ván nữa... Ván thứ tư mở đầu cũng chưa có gì gay cấn song đến giữa ván đột nhiên Nona thí một quân, Maia hiểu ngay rằng Nữ hoàng bắt đầu thực hiện sở trường của mình và Maia chấp nhận nước đấu vì rõ ràng muốn liều lĩnh thì phải suy nghĩ cân nhắc hết sức kĩ càng, mất nhiều thời gian, lúc đó ưu thế thời gian thuộc về Maia. Nona lại đi một nước mạo hiểm thứ hai đổi Xe lấy Mã và thế cờ trở nên hết sức rối ren phức tạp, liệu Maia có nhận thấy và thoát khỏi tình thế này không? Tập trung hết sức vào bàn cờ suy nghĩ và Maia đã tìm ra nước đi trả lời chính xác. Nona tiếp tục đưa thế cờ phức tạp hơn song thời gian đã không cho phép, chiếc kim báo hết giờ đã rơi

xuống và thế là tuy ván cờ chưa kết thúc Nona đã thua ván đầu tiên.

Đến ván thứ năm đã kéo dài đủ 40 nước theo thời gian quy định và ván cờ hoãn đến hôm sau. Về nhà phân tích Nona rất khâm phục những nước đi xuất sắc của Maia và thấy rõ thế cờ đã có lợi rõ rệt cho Maia, chỉ có những nước đi lầm lẫn mới cân bằng lại tình thế, mà những nước đi lầm lẫn ở Maia chắc hẳn không thể có được. Hôm sau Nona công nhận thua không chờ đấu tiếp rồi xin hoãn đấu (theo quy định trong quá trình thi đấu có thể xin hoãn ba lần) có lẽ để nghiên cứu kỹ địch thủ của mình hơn. Maia dẫn trước 2-0.

Quả nhiên ba ván tiếp theo Nona thắng một ván và hoà hai ván như thế là chỉ cần thắng thêm ván thứ chín là sẽ có tỷ số hoà. Song Nona lại thất vọng vì ở ván này Maia đánh trội hẳn, cô bộc lộ được hàng loạt ưu điểm nổi bật của mình và khi ván này kết thúc Maia lại hơn Nona hai điểm. Sự kiên cường và bình tĩnh đã đem lại lợi thế sau khi hoà ván thứ mười, Nona đã thắng ván thứ mười một, đó là một ván đánh khá đẹp. Nona quyết tâm thắng ván thứ mười hai. Chị cầm quân trắng, những quân cờ mà chị triển khai nhanh chóng, và dần dần lấn sân đối phương. Bằng một nước đi tài giỏi chị đã bắt gọn được của Maia một quân tốt. Ván đấu đến đây được hoãn đến ngày hôm sau. Bước vào ván đấu tiếp tục chị lại bắt thêm một quân tốt nữa của đối phương một cách dễ dàng. Thế rồi ván cờ lại được hoãn lại.

Như vậy thế thua của Maia đã quá rõ và Nona sẽ giữ hoà và chỉ cần các ván còn lại đều hoà là chị sẽ tiếp tục giữ chức vô địch (theo điều lệ khi hai bên đấu xong mười sáu ván điểm ngang nhau thì nữ vô địch được giữ nguyên chức của mình). Song Nona hết sức sửng sốt trước khả năng cứu vãn tình thế của Maia, một đấu thủ mới mười bảy tuổi, kém chị tới hai mươi tuổi đời. Maia đã tìm ra phương sách không ai nghĩ tới: đó là nước chiếu “cò cửa” nhờ nước chiếu này cô đã làm tiêu tan chiến thắng của đối phương. Như vậy Maia tiếp tục hơn Nona 1 điểm. Trước mặt còn có bốn ván nữa, phần khởi và tự tin, Maia thắng luôn ván thứ mười ba, ván thứ mười bốn hoà. Tỷ số lúc này là 8-6. Ván thứ mười lăm Maia chỉ cần nửa điểm nữa là sẽ kết thúc thắng lợi và Maia đã thực hiện đúng như mong muốn của mình. Nữ hoàng cờ vua nữ mới mười bảy tuổi đời đã “lên ngôi” như vậy đấy! Lúc đó cô là sinh viên năm thứ tư trường đại học dược khoa.

Các bạn đang nghe tôi kể về cô gái Georgia thứ ba, vâng Maia Chiburdanidze là người Georgia là thành viên của cung cờ vua Tbilisi đã có một năng khiếu kỳ lạ về môn cờ Vua. Hình như cô có nhạy cảm đặc biệt với môn thể thao trí tuệ này, trong một thời gian rất ngắn cô nắm luật lệ của trò chơi và chỉ vài tháng sau là có thể tranh tài với người lớn. Năm 1970 mới mười một tuổi em gái Maia bé nhỏ đã dành danh hiệu vô địch cờ vua nữ của nước cộng hoà. Năm 1972 Maia đạt danh hiệu kiện tướng

quốc tế sau một loạt thắng lợi lớn trong các trận đấu của thiếu niên. Đến năm mười sáu tuổi cô đoạt cúp vô địch nữ toàn Liên Xô và được phong danh hiệu đại kiện tướng quốc tế. Cô tiến bước trong làng cờ một cách nhanh chóng, gần như bay, nổi danh là một thần đồng. Quả thật như vậy, chỉ một năm sau thì trận đấu ở Pitsunda trên bờ Hắc Hải diễn ra như tôi đã kể cho các bạn.

Bên cạnh Maia còn có Nana Alexandria, như tôi đã kể, trong suốt thời gian Nona đoạt chức vô địch thì Nana là đối thủ số một của chị bấy giờ đến khi Maia đoạt giải thì cũng chính Nana là ngôi để Maia thử thách sức mạnh và tài nghệ của mình. Năm 1881 lẽ ra Nana đã làm nên chuyện, trong trận tranh chức vô địch thế giới với Maia sau mười sáu ván quy định thì tỷ số cân bằng 8-8 song do điều lệ giải quy định với trường hợp bằng điểm nhau nhà vô địch được giữ nguyên danh hiệu của mình nên Maria lại giữ tiếp vòng nguyệt quế ba năm nữa và trong suốt các năm 1975, 1978, 1981 danh hiệu vô địch thế giới thực tế là cuộc tranh tài giữa ba cô gái Georgia: Nona, Nana và Maia.

Ngày 10 tháng Chín năm 1984 tại thành phố Volgograd đã khai mạc trận chung kết cờ vua nữ thế giới. Trận đấu kéo dài trong 40 ngày. Đối thủ của Maia lần này là Irina Levitina 30 tuổi người thành Leningrad. Đề được vào trận chung kết này Irina đã lần lượt đánh thắng Nona Gaprindashvili với tỷ số 6-4 (tỷ số quy định ở vòng đấu loại), rồi

thắng Nana với tỷ số 9-8 rồi cuối cùng thắng Lidia Semenova người Kiev với tỷ số 7-5 trước khi gặp Maia.

Trong mười ván đầu cả hai đều ở trạng thái cân sức cân tài. Hai đấu thủ bám nhau từng nửa điểm rồi từng điểm một. Vào ván đầu Irina đánh thắng song Maia đã kịp gỡ hoà. Tỷ số lần lượt từ 1-1 đến 2-2; $2\frac{1}{2}$ - $2\frac{1}{2}$, 3-3 rồi $3\frac{1}{2}$ - $3\frac{1}{2}$. Đến ván thứ tám một lần nữa Irina lại vượt lên một điểm dẫn $4\frac{1}{2}$ - $3\frac{1}{2}$. Đến lượt Maia bám đuổi gỡ hoà $4\frac{1}{2}$ - $4\frac{1}{2}$. Lần đầu tiên ở ván thứ mười Maia thắng và trội hơn Irina một điểm, ván tiếp theo hoà. Số phận trận đấu đã được quyết định ở ván thứ mười hai và mười ba khi Maia thắng liên tiếp và tỷ số cuối cùng là 8-5. Như vậy Maia đã một lần nữa giữ vững danh hiệu của mình.

Từ ngày 2 đến 27 tháng Chín năm 1986 tại cung văn hoá nhân dân tại Sofia thủ đô Bulgaria diễn ra lễ khai mạc trận tranh chức nữ hoàng cờ Vua thế giới giữa Chiburdanidze và nữ kì thủ thách đấu là Elena Akhmilovskaya (người Nga) theo quy ước tám ván đầu tại Sofia, tám ván sau sẽ đấu tại Rome (một thành phố ở Georgia).

Sau tám ván Maia đã dẫn trước 6-2, sau đó trận đấu được chuyển về Rome, tại đây Akhmilovskaya thắng ván thứ chín và hoà liên tiếp năm ván. Rõ ràng Akhmilovskaya chơi tốt hơn hẳn song điều đó cũng không đem lại ích gì cho chị, vì chính năm

ván hoà đó đã tạo cho Maia đủ $8\frac{1}{2}$ điểm để giữ vững ngôi vô địch của mình. Tỷ số cuối cùng là $8\frac{1}{2}-5\frac{1}{2}$. Đó là lần thứ tư Maia đoạt danh hiệu vô địch thế giới.

Tháng Mười năm 1988 lại một lần nữa Maia đấu trận để bảo vệ ngôi vương hậu của mình. Lần này đối thủ của Maia là người đồng hương Georgia Nana Ioseliani lần này họ gặp nhau tại Tel Aviv thủ đô Israel. Trong sáu ván đầu tỷ số hoà 3-3 ván thứ bảy Maia vượt lên trước bằng một ván thì tỷ số là 4-3, ván thứ tám và thứ chín, thứ mười hoà. Ván thứ mười một Ioseliani thua, bỏ khoảng cách là 2 điểm. Ván thứ mười hai, mười ba, mười bốn hoà, như vậy đến đây Maia đã đủ 8 điểm để giữ vững danh hiệu vô địch của mình. Tuy vậy trận đấu vẫn tiếp tục ván thứ mười lăm Ioseliani thắng, tỷ số 8-7 và ván cuối cùng hai bên hoà. Tỷ số cuối cùng là $8\frac{1}{2}-7\frac{1}{2}$ nghiêng về Maia. Như vậy lần thứ năm liên tiếp Maia giữ vững danh hiệu vô địch thế giới của mình, trước đó có ba lần đấu với các đồng hương của mình: Nona Gaprindashvili, Nana Alexandria và Nana Ioseliani.

Ưu điểm nổi bật ở Maia Chiburdanidze là khả năng tập trung cao độ cộng với trí nhớ kỳ lạ, cô có thể thuật lại nguyên xi từng bước đi của các ván cờ nổi tiếng trong quá khứ. Cũng như Nona, Maia đã có trận đấu với các đại kiện cờ xuất sắc nam giới như Postich, Turmanop, Martinovich, Icaxen... và giành được những thắng lợi khá nổi bật. Maia còn

muốn thử sức mình với ngôi “Vua cờ” của nam giới. Ví dụ trong trận đấu ở Bomhia Luka có mười ba đại kiện tướng nam, một mình Maia là nữ. Kết quả cuối cùng của trận đấu này được xếp như sau:

Maia Chiburdanidze 8½ điểm, đứng đầu, huy chương vàng.

Iván Faragó (Hungary) 8 điểm.

Dragoljub Velimirović (Nam Tư) và Lev Psakhis (Liên Xô) 7½.

Burich, Klarich, Kurajica (Nam Tư) và Short (Anh) 7.

Đimit (Nam Tư), Plaxket (Anh) 6.

Sibarevich 5½ Philipovich 5, Gavrich 4½ và Lekhxyuxki 4.

Một trong những quyển sách của Maia có tên là *Đánh cờ đối kháng với nam giới*. Có dịp đọc, các bạn sẽ được làm quen với những ván cờ xuất sắc của nhà nữ vô địch và những ý kiến thú vị của chị về sự nghiệp và cuộc đời.

Đối với các bạn Việt Nam, nhất là đối với các bạn nam nữ thanh niên, Maia đã trở thành người bạn thân thiết. Đầu năm 1983 Maia đã tham gia cuộc gặp gỡ hữu nghị thanh niên và đoàn kết giữa Việt Nam và Liên Xô tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, chị vui sướng gặp các bạn Việt Nam và nói: “Thế hệ trẻ Việt Nam đều hăng say xây dựng lại đất nước và cuộc sống mới. Điều đó tôi thấy rõ qua

những ngày hội, qua những cuộc tiếp xúc hữu nghị với các nam nữ thanh niên Việt Nam. Chúng tôi sôi nổi trò chuyện với nhau và nhận thấy tình hữu nghị lớn lao giữa hai dân tộc ngày càng phát triển và thắm thiết.”

Mặc dù Maia lần đầu tiên đến Việt Nam song chị hiểu biết khá nhiều về đất nước này. Chị đã dành một chương trình khá rộng của mình để đàm luận về sự phát triển nghệ thuật cờ Vua ở Liên Xô, về kinh nghiệm chơi cờ và tổ chức những buổi đấu đồng thời.

Khi sang Việt Nam Maia không được khoẻ lắm, từ Moskva đang mùa đông giá lạnh chị sang ta là mùa nắng nóng, nhiều hôm nhiệt độ tới 30 độ rồi những buổi dạ hội, gặp gỡ, tiếp khách ảnh hưởng nhiều đến sức khoẻ của chị song chị vẫn đáp ứng yêu cầu của nhiều bạn trẻ yêu cờ Việt Nam tổ chức hai buổi đấu ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

THẾ LÀ TÔI ĐÃ KỂ XONG CHO CÁC BẠN NGHE VỀ các nhà nữ vô địch cờ vua thế giới trong ngót sáu mươi năm qua từ Menchik tài hoa bất hạnh, tới Rudenko năm nay đã 81 tuổi, từ người phụ nữ mở đường cả cách lớn trong nền cờ Nona Gaprindashvili đến nhà vô địch trẻ năm nay mới 23 tuổi mà đã bảy năm giữ vững danh hiệu nữ hoàng về cờ. Song bên cạnh họ còn biết bao tên tuổi tiêu biểu nữa, không thể không kể thêm ra đây: Ở Liên Xô còn có

Lidia Semenova, Akhamulôpxcaia, Akhasarunova, Nino Gurieli, Litrixkaia, Xkêghina, Andreeva, L. Xiphanxkaia, N. Ruseva, R. Bilunôva, Levitina. Các đấu thủ nước khác có: Pia Cramling (Thụy sĩ), R. Polgar (Hungary), A. Bruxtôman (Ba Lan), B. Hundef (Tây Đức), R. Veresi Petronic (Hungary), Maix (Anh), Vôkraulôva (Tây Đức), Lưu Sĩ Lan (Trung Quốc), R. Veroci, M. Ivanka, M. Pôrupxki (Hungary).

Thời gian cứ thế trôi qua, trong lúc danh hiệu của Maia được củng cố vững chắc hơn bao giờ hết thì những “làn sóng ngầm” ngày càng mạnh lên. Những nữ đấu thủ ít tên tuổi và mới mẻ ít ai ngờ tới hãy xuất hiện trên kỳ đài...

Tạ Quân

VÀO NĂM 1970, NĂM MÀ MAIA ĐOẠT DANH HIỆU vô địch cờ vua nữ của nước cộng hoà Georgia, thì trong một gia đình công nhân bình thường ở khu lao động thuộc thủ đô Bắc Kinh (Trung Quốc) cô bé Tạ Quân mới cất tiếng khóc chào đời. Tạ Quân sinh ngày 30 tháng Mười năm 1970. Ở đó không có trường phái cờ nào cả, hàng ngày cha mẹ cô đi làm việc, còn cô cắp sách tới trường học cùng với bạn bè rất đời bình thường. Khi cô lên mười tuổi Tạ Quân chưa biết quân cờ Vua nó ra sao. Nào ai tưởng tượng rằng chỉ mười năm sau cô sẽ là người đại diện cho cả Châu Á lần lượt đánh bại các đại kiện tướng mạnh nhất thế giới của Âu Mỹ và trong

một trận tranh hùng vô cùng xuất sắc cô đã lật đổ ngai vàng thống trị suốt 45 năm của các nữ kỳ thủ Liên Xô để trở thành nữ hoàng cờ Vua thế giới.

Quả thật lúc lên mười tuổi Tạ Quân chưa biết chơi cờ Vua nhưng cô đã chơi cờ Tướng và đã tỏ ra là một tay cờ tướng nữ kỳ tài. Năm 1980 cô đoạt chức vô địch cờ Tướng thiếu nhi của thành phố Bắc Kinh. Bố mẹ cô rất vui sướng và đồng ý cho con mình



Tạ Quân (1970)

vào học trường năng khiếu thể thao, ở bộ môn cờ. Từ đó cô chuyển sang chơi cờ Vua. Đó cũng là thập kỷ Trung Quốc bắt đầu mở cửa có giao lưu văn hoá, thể thao với nước ngoài. Một số các nữ kỳ thủ Trung Quốc bước vào đấu trường quốc tế và có được những thành tích khả quan như Lưu Sĩ Lan... Nhà nước Trung Hoa cố gắng đào tạo các nhân tài thể thao. Tạ Quân được đặc biệt chú ý. Các huấn luyện viên giàu kinh nghiệm và tài giỏi huấn luyện cho cô. Cô được học hết sức cơ bản lý thuyết về cờ và nhất là việc phân tích các ván cờ của các đại kỳ thủ quốc tế. Về khía cạnh này Tạ Quân tỏ rõ năng khiếu bẩm sinh của mình. Sau bốn năm học tập rèn luyện và được đào tạo kỹ càng, năm 1984 Tạ Quân

thi đấu thành công: Đoạt danh hiệu vô địch cờ Vua trẻ toàn Trung Quốc. Thêm bốn năm nữa, tại giải cờ Vua trẻ Châu Á, cô lần lượt hạ các nữ kỳ thủ và giành cúp vàng được quyền dự giải cờ Vua trẻ thế giới. Tại đây Tạ Quân đã khiến cho các nữ kỳ thủ trẻ lòng danh ở các châu lục khác nhau phải kính nể khi cô đoạt luôn huy chương vàng, đứng trên tất cả. Lúc này Tạ Quân mười tám tuổi. Bước chân cô bắt đầu in dấu ở các châu lục khác. Người đối diện với cô trước bàn cờ không chỉ là các nữ đấu thủ trẻ mà còn là các bậc đàn chị, các nữ đại kiện tướng quốc tế của các làng cờ Hungary, Mỹ, Nam tư, Romania, Nga... Những trận thắng ở các giải này đã nâng cao rất nhiều vị trí của Tạ Quân, cô được FIDE phong danh hiệu Đại kiện tướng quốc tế.

Trước sự tiến bộ mau chóng của cô gái hai mươi tuổi này Trung Quốc đã cử cô làm đội trưởng đội nữ Trung Quốc dẫn đội tham gia giải Olympic quốc tế tại Novisaid năm 1990. Đội cờ nữ Trung Quốc được xếp thứ ba, đạt huy chương đồng. Đây là thành tích cao nhất của Trung Quốc tại các Olympic quốc tế.

Và đây, năm 1991, năm lịch sử đối với Tạ Quân đã tới. Từ đầu đến giữa năm là các trận đấu kịch liệt để chọn ứng cử viên chức vô địch. Tạ Quân dần dần tiến lên đỉnh cao một cách vững chắc. Trận cuối gặp Alisa Maric, một nữ đấu thủ danh tiếng của Nam Tư, Tạ Quân đã thắng với tỷ số $4\frac{1}{2}-2\frac{1}{2}$ và nghiêm nhiên trở thành người thách thức chức

vô địch thế giới mà Maia Chiburdanidze đang giữ.

Tháng Mười năm 1991 trận đấu tranh chức vô địch cờ Vua nữ được tổ chức tại Manila (Philippines). Theo thể thức trận đấu sẽ gồm mười sáu ván. Ai giành được $8\frac{1}{2}$ điểm trước thì người đó thắng cuộc. Nếu tỉ số hoà 8-8 thì đương kim vô địch sẽ được giữ nguyên tước vị của mình. Trận đấu diễn ra vô cùng gay go. Trong 8 ván đầu không bên nào chịu hường bên nào. Maia 31 tuổi và kinh nghiệm của hai mươi năm thi đấu trên kỳ đài quốc tế còn Tạ Quân có trẻ trung, sung sức cộng với tác năng đang độ nở rộ. Tỷ số giữa họ luôn cân bằng. Thực ra việc không để Maia đè bẹp mình ở những ván đầu đã là một thắng lợi lớn của Tạ Quân.

Một điều khác khiến các huấn luyện viên Trung Quốc và Tạ Quân khai thác triệt để trong các ván ở nửa chặng đường đầu Maia đã có một loạt những nước đi sai lầm khó hiểu mà Tạ Quân chưa tận dụng, có lẽ còn “ngợp” trước thần tượng đàn chị đã mười ba năm vô địch thế giới. Tám ván sau Tạ Quân hoàn toàn vững tin, cô chơi trội hơn hẳn. Tới ván thứ mười hai thì cô đã bước lên trước. Tỷ số lúc này là $6\frac{1}{2}-5\frac{1}{2}$. Tin tức bất lợi cho Maia bay về Georgia, lập tức một số huấn luyện viên hàng đầu của Georgia bay sang Philippines để hỗ trợ cho Maia mong cứu vãn tình thế, nhưng đã quá muộn. Trong ba ván tiếp theo Tạ Quân đã giành thêm 2 điểm. Tỷ số chung cuộc là $8\frac{1}{2}-6\frac{1}{2}$. Đó là ván cuối cùng ván thứ mười lăm, ở vào nước thứ 62 Maia

nhìn lại lần cuối ván cờ rồi đứng dậy, nước mắt lưng tròng, bắt tay chúc mừng đối thủ đàn em của mình, nghẹn ngào thốt lên những lời khâm phục: “Tôi chịu thua cô đấy, cô Kasparov ạ!” Đó là lời nói cuối cùng chấm dứt sự thống trị của trường phái cờ Vua nữ Georgia suốt 30 năm hay nói cách khác là suốt gần 45 năm của trường phái cờ nữ Liên Xô trên kỳ đài quốc tế.

Về phần mình Tạ Quân cũng không cầm nổi nước mắt, nước mắt của niềm sung sướng và hạnh phúc lớn lao trước thành tích vẻ vang kỳ diệu mà chính cô cũng chưa thể ngờ tới, chưa chuẩn bị sẵn sàng để đón nhận nó. Tạ Quân lên ngôi nữ hoàng vào đúng ngày sinh lần thứ 21 của mình. Với vòng nguyệt quế vinh quang và cúp vàng vô địch cô còn nhận được những bó hoa sinh nhật tràn đầy tình cảm thân thiết là tổ quốc Trung Hoa sung sướng và tự hào về cô. Cả châu Á cũng tự hào về Tạ Quân, người con gái đầu tiên đã làm rung động thành tựu cờ vua nữ thế giới với bước tiến nhảy vọt của châu Á môn thể thao thông thái này. Để so sánh về sự kiện lạ này ta thử đưa ra vài con số: Năm Tạ Quân đoạt ngôi vô địch, chỉ tính riêng ở Liên Xô số hội viên chơi cờ lên tới con số hàng triệu và số nữ Đại kiện tướng là hàng trăm còn ở Trung Quốc với con số dân gần một tỷ người, chỉ có hai vạn hội viên chỉ có vắn vắn bảy đại kiện tướng (một đại kiện tướng nam và sáu đại kiện tướng nữ). Sau khi Tạ Quân thắng trận, nền cờ Vua của nước Trung Hoa phát

triển vô cùng sôi động và mạnh mẽ, ở các trường học, môn cờ đã được đưa vào giảng dạy, hàng loạt các tài năng trẻ trung xuất hiện. Tạ Quân rất sung sướng, cô tâm sự: “Mai đây có thể tôi không còn giữ được danh hiệu vô địch thế giới, nhưng tôi hy vọng rằng người kế vị tôi cũng sẽ là một cô gái Trung Quốc.”

Ba chị em nhà Polgár

CÁCH ĐÂY MUỐI LĂM NĂM, MỘT NHÀ BÁO quốc tế đã lặn lội tìm tới một ngôi nhà nhỏ ở Thủ đô Budapest (Hungary) để thăm gia đình ông bà László Polgár và Klara Polgár. Ngay lúc bấy giờ, những thành quả đầu tiên về cờ Vua của các cô bé trong gia đình này đã gây được sự chú ý. Nhà báo kể lại trong thiên phóng sự của mình: “Ông László Polgár và bà Klara, bố mẹ của các cô gái niềm nở tiếp tôi. Ông László là nhà sư phạm. Trước kia họ ở một tỉnh lẻ sau đó mới dời về sống ở Thủ đô. Chính tại ngôi nhà này ba cô con gái của họ đã chào đời. Và đây, trước mặt tôi là ba chị em: Zsuzsa Polgár, chị cả mười tuổi, Zsófia Polgár năm tuổi, còn bé út Judit Polgár mới có ba tuổi. Ông László là người yêu thích cờ Vua, ông tìm thấy ở môn thể thao này một phương tiện rèn luyện trí tuệ, nâng cao thể chất thông minh vốn có ở trẻ em. Nhưng hơn thế nữa, ông có cả một quan điểm của riêng mình về phương diện sư phạm. Ông nói: ‘Trong mỗi đứa trẻ

đều chứa đựng mầm mống của một thiên tài. Đừng tìm đâu xa, chính là những đứa trẻ bình thường ngay trước mắt chúng ta, trong ngay mỗi gia đình chúng ta. Chỉ cần ta vun xới cho mầm mống ấy là nó sẽ phát triển và sẽ thể hiện được tài năng của mình. Các con chúng tôi cũng là những đứa trẻ bình thường, không có gì đặc biệt hơn những đứa trẻ khác nhưng chúng nhất định sẽ thể hiện được tài năng vốn có của chúng. Những đứa trẻ đến tuổi đi học chúng sẽ tới trường. Ở trường chúng có môi trường để tiếp thu kiến thức và môi trường bè bạn. Nhưng cũng không nhất thiết phải đồng loạt phải như thế. Nếu ở ngay tại nhà chúng được dạy dỗ chu đáo, có được một bầu không khí bè bạn và gia đình thân thiện và thoải mái thì không hẳn là phải thường xuyên tới trường. Tôi và vợ tôi đảm nhận việc dạy tất cả các kiến thức nhà trường cho các con mình. Cuối học kỳ và cuối năm chúng tôi cho cháu tới trường để sát hạch kiến thức và thi kiểm tra để lên lớp như những học sinh khác. Các cháu có đủ bè bạn để chơi. Chúng tôi chú trọng cho các cháu tập thể dục thể thao, chúng cũng sẽ làm quen với âm nhạc và nghệ thuật, nhưng trước hết là phát triển óc thông minh của các cháu bằng cách chơi cờ.'

“Cô bé Zsuzsa được bố mẹ dạy cờ từ lúc bốn tuổi. Ông biết cách dạy cho con gái mình, khiến cho Zsuzsa học chơi cờ rất thích thú, cô bé tiến bộ khá nhanh. Rồi ông đưa Zsuzsa tới tham gia thi đấu ở

giải cờ dành cho nhi đồng và cô bé đã đánh thắng. Từ đó tài năng cờ của Zsuzsa phát triển mạnh mẽ, tên tuổi của cô bé trở nên quen thuộc ở các giải lớn trong nước, ở một số giải bé Zsuzsa đã đoạt giải nhất. Mới 10 tuổi, làng cờ trẻ tuổi ở nước ngoài đã biết tới cô. Và tôi tới đây cũng vì vậy. Nhưng với tư cách một nhà báo, tôi còn muốn biết về phương pháp giảng dạy, học tập, chăm sóc và giáo dục con cái của gia đình này.

“Trong nhà có một tủ sách cờ, các tạp chí cờ, những bàn cờ. Có những ngăn tủ được chia thành những ngăn nhỏ, mỗi ngăn là những phiếu ghi những kiểu khai cục, những thế tàn cục, các ván cờ chọn lọc của các nhà chơi cờ nổi tiếng, những bài đồ cờ... để các con luyện tập.

“Không chỉ có Zsuzsa mà cả Zsófia cũng ham thích chơi cờ, chỉ có bé Judit hãy còn quá bé chỉ mới biết nhận dạng quân cờ mà thôi.

“Chia tay gia đình ông bà László Polgár tôi chúc họ hạnh phúc, ước mong cho các cô bé lớn lên trong vòng tay thân yêu của cha mẹ sẽ thành đạt trong cuộc đời.”

Mười lăm năm trôi qua. Zsuzsa bây giờ 25 tuổi, tiếng tăm của chị lừng lẫy trong làng cờ Vua quốc tế. Trong hàng chục năm qua chị luôn xếp trong số mười kỳ thủ nữ



Zsuzsa Polgár (1969)

giỏi nhất thế giới, đạt rất nhiều giải nhất trong các cuộc thi đấu quốc tế và hiện nay đang vào trận chung kết để tiến tới đỉnh cao của làng cờ Vua nữ: tranh ngôi nữ hoàng với Tạ Quân, đương kim nữ vô địch thế giới. Zsuzsa rất yêu thích thể thao, học giỏi, nói thông viết thạo sáu ngoại ngữ: Anh, Đức, Pháp, Nga, Esperanto,... Và theo tin mới đây, nàng Zsuzsa Polgár đã lên xe hoa.

Zsófia Polgár cũng đã trở thành một đại kiện tướng quốc tế về cờ Vua như chị mình lúc mười tám tuổi. Thành tích của cô không kém chị là bao nhiêu. Trong thứ bậc của làng cờ nữ cô được xếp ở vị trí thứ bảy hoặc thứ tám. Trong đội tuyển nữ cờ Vua Hungary dự các đại hội Olympic cờ thế giới bao giờ cũng có tên Zsófia Polgár.



Zsófia Polgár (1974)

Nhưng nếu muốn nói đến tài năng rực rỡ nhất trong cờ Vua thì phải nói đến “cô út” mà năm nào



Judit Polgár (1976)

còn bé tí teo mới biết nhận dạng quân cờ”. Mới mười lăm tuổi cô đã đạt danh hiệu Đại kiện tướng quốc tế của nữ, thêm vài năm nữa cô đạt luôn danh hiệu Đại kiện tướng quốc tế của

nam giới (điểm chuẩn của Đại kiện tướng nam cao hơn điểm chuẩn của đại kiện tướng nữ khoảng 200 điểm). Cô thường xuyên thi đấu ở các giải nam, cả trong nước lẫn quốc tế. Đó là một hiện tượng đặc biệt. Cô thi đấu rất thành công. Hàng loạt các đại kiện tướng nam đã phải chịu thua cô. Judit Polgár luôn được mời tham gia giải các đấu thủ siêu hạng thế giới, mỗi năm tổ chức một lần ở thành phố Linares (Tây Ban Nha). Tại đây chỉ có mười bốn bậc cao thủ có hệ số ELO cao nhất thế giới mới được mời. Judit Polgár là một ngoại lệ. Cô đã đăng hoàng ngồi thi đấu với các danh kỳ nổi tiếng nhất, trong đó có các nhà vô địch thế giới như Karpov, Kasparov. Tất nhiên là đối với các nhà vô địch thế giới này cô chưa thắng nổi họ. Nhưng nên nhớ rằng cô năm nay mới mười tám tuổi. Người ta tiên đoán rằng trong vòng năm năm nữa, cô rất có thể sẽ là người ngồi đối diện với Kasparov để tranh chức vô địch thế giới. Ngay từ lúc nhỏ, khi cô tham dự các giải nam, nhiều người cho đó là chuyện bất bình thường. Chính bố cô, ông László đã trả lời: “Trong nhà trường không có môn vật lý hay toán học dành cho nam học sinh và môn vật lý hay toán học dành cho nữ sinh. Vậy thì tại sao trong cờ Vua lại phải chia ra như vậy? Cờ Vua là môn thể thao trí tuệ, cho nên con gái cũng phải được coi như con trai. Tôi tin rằng Judit sẽ đánh cờ ngang hàng với các kỳ thủ nam giới giỏi.”

Trong năm qua, Judit đã đánh thắng cự vô địch

thế giới Spassky và sắp tới, theo nhiều nguồn tin, cô sẽ thách đấu với Karpov.

Gia đình Polgár, thường được gọi vui là Tập đoàn Polgár, giờ đây đã quá thành đạt. Các cô con gái đều mạnh khỏe, giỏi giang, có thu nhập rất cao, được mọi người kính trọng. Công lao dạy dỗ, chăm sóc tận tình, vượt qua bao khó khăn của cha mẹ các cô (nhiều lúc hai ông bà đã phải bán hết đồ đạc trong nhà để lo ăn mặc và đi thi đấu của các con, cũng như có lúc người ta gây khó dễ không cho các cô tham gia các trận đấu quốc tế) cùng với phương pháp sư phạm của ông bà László Polgár đã được đền đáp xứng đáng. Bằng tài năng, sự miệt mài lao động, gian khổ rèn luyện, họ đã làm rạng rỡ cho đất nước, quê hương.

NGÀY 29 THÁNG MỘT NĂM 1996, MỘT MỐC đáng ghi nhớ nữa trong sự nghiệp thể thao của cô: Zsuzsa Polgár đang ngồi đối diện trước Tạ Quân. Giữa hai người là bàn cờ 64 ô với 16 quân trắng và 16 quân đen. Giờ của cuộc quyết đấu chờ đợi hơn ba năm đã điểm (lẽ ra họ phải gặp nhau từ năm 1993 nhưng do có những sự lộn xộn trong khâu tổ chức cũng như sự sa sút về tài chính của FIDE mà mãi sau khi FIDE bầu được chủ tịch mới trận đấu này mới được tổ chức tại thành phố Jean của Tây Ban Nha nhờ sự tài trợ lớn lao của thành phố).

Tạ Quân, như ta đã biết, sau khi hạ bệ nhân

vật huyền thoại năm lần vô địch thế giới Maia Chiburdanidze vào năm 1991, đoạt lấy vương miện Nữ hoàng, lại tiếp tục thắng như chẻ tre Nona Ioseliani vào năm 1993, giữ vững chức vô địch của mình cho đến nay. Với chiến công đó, Tạ Quân được coi là nữ kỳ thủ mạnh nhất hành tinh. Cô cũng đã tham gia một số trận với các đại kiện tướng quốc tế nam giới và chiến thắng họ không mấy khó khăn. Nếu trong cờ Vua, việc cầm quân trắng hay quân đen đối với các kỳ thủ là một yếu tố quan trọng thì với Tạ Quân điều đó hầu như chẳng có một ý nghĩa gì hết. Trong mười ba trận đấu lớn, có tới mười hai ván cờ phải đi quân đen ở ván đầu, cả mười hai ván này cô đều giành thắng lợi. Thái độ bình tĩnh của cô trước những ván đấu gay cấn, quyết liệt khiến giới hâm mộ cờ khâm phục, cô được mệnh danh là nữ kỳ thủ có hệ thần kinh thép. Cô tham dự một số hạn chế các giải lớn. Điều đó khiến cho mỗi khi cô ra đòn là các đối thủ của mình đều bị bất ngờ, mất nhiều thì giờ hoặc lúng túng khó tìm được nước đối phó có hiệu quả.

Còn Polgár trong năm vừa qua đã vượt qua được tất cả các nữ đấu thủ mạnh nhất thế giới để được vào trận quyết đấu thách thức ngai vàng của Tạ Quân.

Trước trận đấu, Tạ Quân không nói gì nhiều, còn Polgár, khi được phỏng vấn cô trả lời: “Trong cờ Vua đầy bất ngờ như đối với các môn thể thao khác, hệ số ELO của tôi chỉ cao hơn Tạ Quân chút ít,

nên tôi không nghĩ rằng sẽ dễ thắng được Tạ Quân trong mười sáu ván đấu giành chức vô địch lần này, tôi cho rằng ít nhất cũng phải tới ván thứ mười lăm mới có thể phân định được kẻ thắng người bại.” Rõ ràng Polgár không có một chút khinh nhờn nào đối với tài năng kiệt xuất của Tạ Quân.

Quả nhiên vào ván thứ nhất, Tạ Quân cầm quân đen đã giáng một đòn phủ đầu choáng váng cho kẻ thách đấu với mình với 60 nước đi rất thông minh, giành thắng lợi, mở tỷ số. Quả là thú vị đối với làng cờ vì cũng ở trận tranh chức vô địch thế giới của nam giới cách đây không lâu giữa vua cờ Kasparov và Anand, chẳng ai dám chơi dũng mãnh ngay từ khi nhập cuộc như các cô gái này mà phải hoà nhau liên tiếp suốt tám ván đầu.

Cũng phải nói rằng ở ván này, Tạ Quân đã chơi lắm nước hóc hiểm khiến Polgár mất quá nhiều thời giờ để tìm nước chống đỡ, vào tàn cục cô gái Hungary bị thiếu thời gian trầm trọng nên đánh không còn mạch lạc nữa, dù rằng lúc khai cục không phải là cô không chiếm được ưu thế.

Ván thứ hai và ván thứ ba hoà khá nhanh, một ván hoà ở nước thứ 17 và một ván hoà ở nước thứ 19. Hai ván hoà quả là khó hiểu. Vì sao Tạ Quân có lợi thế cầm quân trắng không gắng đánh dẫn lên để đoạt luôn hai điểm, điều đó rất quan trọng đối với việc bảo vệ chức vô địch của mình trong lúc Polgár còn chưa hết cơn sốc sau khi thua ngay

ván đầu. Còn Polgár ở ván thứ ba mặc dù được đi trước cũng chưa tỏ rõ lòng quyết tâm gỡ hoà, cô đánh khá nhanh 19 nước cờ rồi bất thần đề nghị hoà dù lúc đó thế trên bàn cờ mới ở mức dàn binh. Hai ván này khiến khán giả thất vọng nhất là khi họ đã được chiêm ngưỡng ván đầu rất quyết liệt và ngoạn mục.

Có thể nói ván thứ tư là ván sơ hở không đáng có của Tạ Quân. Hình như cô tỏ ra hơi chủ quan. Nên nhớ rằng Polgár mỗi năm thi đấu mấy chục giải lớn, kinh nghiệm và bản lĩnh thi đấu vững vàng nhất là cô có khả năng nhanh chóng nhận ra những nước đi yếu của đối phương. Sự chủ quan của Tạ Quân đã phải trả giá: cô thua ván này ở nước thứ 33, tỷ số lúc này đã được cân bằng 2-2 (mỗi người thắng 1 ván và hoà 2 ván).

Ở ván thứ năm, Tạ Quân không hiểu sao cơ động quân chậm chạp trong lúc Polgár tung hết lực lượng lên tấn công khiến Tạ Quân hơi lúng túng. Tạ Quân chơi ván này theo kiểu phòng thủ dè dặt, trái với phong cách vốn có của mình, khiến Polgár lấn tới nhanh chóng, đưa cả Tượng, Hậu, Xe lên tấn công. Sau 20 nước cờ Tạ Quân cảm thấy nguy hiểm liền dàn quân cố thủ mong qua cơn nguy biến, song Polgár kiên quyết tấn công, chọc thủng bằng được tuyến phòng thủ của đối phương. Tạ Quân phải đầu hàng ở nước thứ 24.

Thắng hai ván liền, Polgár trên đà phần chấn

bước vào ván thứ sáu. Ván cờ này khá hay, hai bên quần thảo nhau trong ba tiếng đồng hồ. Có lúc Tạ Quân tỏ ra áp đảo hơn, song Polgár phòng thủ vững nên ván cờ hoà. Dù sao Tạ Quân có phần thành công khi chặn lại được đà thắng của Polgár. Tỷ số là $3\frac{1}{2}-2\frac{1}{2}$.

Sang ván thứ bảy, nhiều nhà bình luận cho rằng Tạ Quân sẽ lập lại thế cân bằng. Quả thật ván này Tạ Quân mở đầu rất hay, thế cờ của cô có vẻ lấn ép Polgár. Polgár qua mấy ván tới lúc này chắc có sự chỉ dẫn của các cố vấn hình như đã “bắt vớ” được cách chơi của Tạ Quân, mỗi khi thấy Tạ Quân điều quân tấn công, cô không phản công lại mà kiên nhẫn phòng thủ, án binh bất động khiến đối phương phải tìm cách để tiếp tục công phá. Cũng như trong bóng đá, quy luật “Tấn công đối phương mà không ghi được bàn ắt có lúc bị đối phương phản đòn”. Polgár quan sát kỹ những đợt tấn công và tinh tế phát hiện ra ngay nước “quá đà” của Tạ Quân: ham đánh thắng ở ván này, Tạ Quân đã đổi Xe lấy Tượng. Thấy đối phương mất Xe lúc đó Polgár mới khéo léo đập tắt các hoả điểm của đối phương và bắt đầu ra tay, cô tung toàn bộ lực lượng đánh vỗ mặt vào Vua đen. Tạ Quân trở tay không kịp, sau 44 nước đi trong vòng 4 giờ 15 phút, Tạ Quân thua trắng ván cờ này. Một ván thua đau đớn, một ván thua chiến lược. Trừ ván đầu còn từ ván thứ tư đến ván thứ bảy, chỉ trong bốn ván Tạ Quân đã thua Polgár tới ba ván. Đây quả là điều chưa từng

thấy trong một trận đấu quan trọng như thế này.

Ván thứ tám Tạ Quân vẫn lấy tấn công làm chính, mới có mười nước đầu quân của Tạ Quân đã tập trung đánh vào cánh Vua của Polgár. Tới nước thứ 20 thì đôi xe của Tạ Quân không còn nằm ở hai góc nữa mà được tung lên phía trước. Rõ ràng đây là một ván “được ăn cả ngã về không”. Hàng phòng thủ của Polgár đã có lúc lâm nguy vì áp lực quá mạnh của đối phương, song Polgár chơi rất bình tĩnh và tự tin, cô sử dụng linh hoạt cặp Mã phối hợp cùng các Tốt che chắn cho Vua của mình. Tạ Quân suy nghĩ hồi lâu rồi đi nước quyết định để đột phá: cô thí Xe ở g5 để đập tan hàng phòng ngự trước mặt Vua đen. Nhưng để mất Xe không phải là chuyện chơi, giống như một cỗ trọng pháo chủ lực bị phá bởi sự hy sinh anh dũng của một chú Tốt. Trận đánh còn tiếp tục song thế cờ của Tạ Quân không còn mạnh và ào ạt nữa. Lúc này Polgár bèn chỉnh đốn lại quân Mã, tận dụng triệt để việc mất Xe của đối phương để từng bước một lần dần thế trận. Ván đấu kéo dài suốt sáu giờ đồng hồ. Thật là một ván đấu hiếm có. Ở những nước cuối cùng, Polgár vây bọc và đánh đòn quyết định. Đến nước thứ 60 thì Tạ Quân không chịu nổi đành phải buông cờ. Tỷ số là $5\frac{1}{2}-2\frac{1}{2}$. Họ đã đi được nửa chặng đường (Tạ Quân thắng 1 ván, Polgár thắng 4 ván và hoà 4 ván).

Ván thứ chín hai bên hoà sau 37 nước đi, tỷ số đối với Tạ Quân thật bất lợi 6-3.

Bây giờ muốn giữ được ngôi Vương Hậu của mình, trong 7 ván còn lại Tạ Quân phải thắng 3 và không được để thua ván nào. Trước một đối thủ như Zsuzsa Polgár việc đó quả là không dễ dàng. Nhớ lại cách đây ba năm, hồi đó ai cũng tưởng rằng hai nữ kỳ thủ, kỳ tài này đã gặp nhau. Hồi đó Zsuzsa Polgár cũng đã thắng dễ dàng các nữ kỳ thủ khác trong trận đấu ở Thượng Hải, bỏ xa người thứ nhì tới $1\frac{1}{2}$ điểm. Vào trận chung kết Polgár gặp Ioseliani, họ hoà nhau 4-4 nên phải đánh tiếp các ván nhanh để phân định ai trở thành người thách đấu, họ lại hoà tiếp. Cuối cùng đành phải nhờ vào sự may rủi là bốc thăm và Polgár đã không gặp may mắn. Sự không may đó khiến cô phải phấn đấu thêm ba năm nữa để vào được trận độ trí thượng đỉnh hôm nay.

Điều đó có nghĩa là trong ba năm qua, mục tiêu của cô chắc chắn là Tạ Quân. Là một gia đình có thiên tài về cờ và có cách tập luyện khoa học, bài bản chắc chắn họ đã có trong tay tất cả các ván cờ Tạ Quân đã từng chơi ở các giải. Tính cách, chiến lược, chiến thuật của Tạ Quân đã được Tập đoàn Polgár sưu tầm và mổ xẻ kỹ càng. Năm vừa qua cô em út của Zsuzsa là Judit đã từ chối lời mời tham gia giải cờ siêu hạng ở Linares để thách từng chị mình trong trận chung kết với Maia Chiburdanidze kết quả là Polgár đã đánh bại Maia, trở thành người thách đấu.

Về phía các huấn luyện viên Trung Quốc chắc

chấn họ cũng phải có một bộ sưu tập đầy đủ về Polgár. Đối với Tạ Quân, hẳn cô cũng đã bỏ ra không ít thời gian để nghiên ngẫm những ván cờ và phong cách đối thủ tương lai. Đang học ở Đại học Bắc Kinh, Tạ Quân đã nghỉ học một năm để chuẩn bị cho trận đấu thượng đỉnh này.

Thế thì giải thích như thế nào về sự sa sút khó hiểu đối với Tạ Quân, khi suốt tám ván vừa qua cô thua tới bốn ván không thể nào thắng thêm được một ván, thậm chí thủ hoà được cũng là chuyện khá vất vả. Sẽ còn nhiều giấy mực để bàn đến chuyện này. Song ta hãy tiếp tục theo dõi các ván còn lại.

Ván thứ mười là ván cờ phức tạp có số nước đi nhiều nhất trong cả trận đấu sôi động này. Tạ Quân cầm quân trắng, chỉ qua mấy nước khai cục là cô ra đòn ngay. Tất cả những quân cơ động của cô tiếp tục nhằm vào cánh Vua của đối phương. Điều này cũng dễ hiểu vì cô không còn sự lựa chọn nào khác. Trước cuộc tấn công của đối phương, Polgár sử dụng một nghệ thuật phòng thủ điêu luyện tới mức hoàn hảo. Nhờ tâm lý thi đấu hết sức vững vàng mới giúp cho Polgár trụ được trước những đòn hiểm hóc của đối thủ. Ai cũng biết rằng trước đây Maia Chiburdanidze một nữ kỳ thủ bậc thầy đã chống đỡ vô cùng vất vả trước sức công phá của Tạ Quân, còn Ioseliani thì đã thua tới tả ngay từ một loạt ván đấu trước “bát trận đồ” do Tạ Quân dàn ra (Tạ Quân thắng Ioseliani với tỷ số $8\frac{1}{2}-2\frac{1}{2}$). Hình như chỉ đến bây giờ Tạ Quân mới gặp được một đối

thủ xứng đáng. Nữ đối thủ kỳ tài người Hungary này như nhìn thấu suốt toàn bộ ý đồ chiến lược của Tạ Quân và có đủ các kế sách và sự khôn khéo để lần lượt phá thành công các “trận đồ bát quái” của nhà vô địch. Có những dấu hiệu cho thấy Tạ Quân bắt đầu tỏ ra mệt mỏi, nhất là khi sự công phá của cô giảm hiệu lực thì xuất hiện ngay nguy cơ bị Polgár lấn tới, lấn tới chậm chạp nhưng rất cương quyết. Sau 65 nước đi quyết liệt và sôi động từ đầu tới cuối người ta thấy Tạ Quân đứng dậy chấp nhận thua ván cờ. Đó là ván đấu hao tâm tổn lực nhất của cả hai bên mà các nhà chuyên môn cho rằng nó còn hay hơn nhiều ván đấu của các bậc cao thủ nam giới.

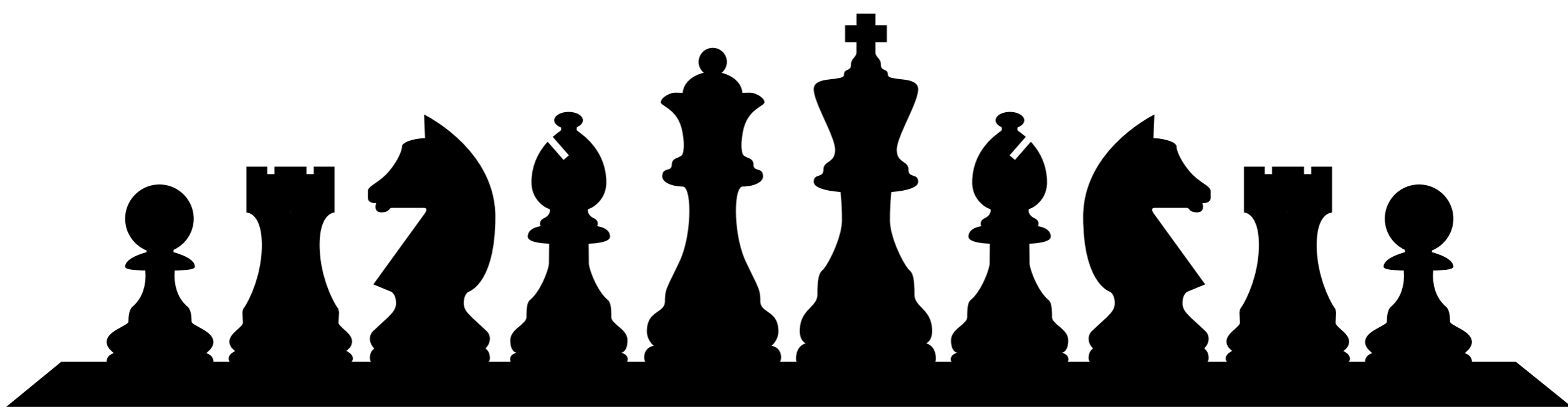
Ván thứ mười một hoà sau 47 nước đi. Tỷ số là $7\frac{1}{2}-3\frac{1}{2}$. Người ta không còn hy vọng gì đối với Tạ Quân nữa. Chỉ một ván thua nữa thôi là danh hiệu Nữ hoàng trong suốt sáu năm qua của cô sẽ bị mất và biết bao giờ cô lại có thể giành lại được, nhất là trong một thời kỳ mà các thiên tài cờ vua nữ xuất hiện như măng mọc sau cơn mưa. Đó là chưa kể tới Judit Polgár, cô em út của Zsuzsa, tài năng còn vượt trội hơn chị, chưa tham gia vào các trận tranh vương miện của phái nữ.

Nhưng đến ván thứ mười hai Tạ Quân đã vùng lên đánh một trận tuyệt đẹp, cô hoàn toàn làm chủ thế trận buộc Polgár phải quy hàng sau 45 nước đi trong vòng 3 giờ 42 phút. Tỷ số lúc này là $7\frac{1}{2}-4\frac{1}{2}$. Chiến thắng này lại thấp lên một tia hy vọng tuy

rất mong manh. Nếu ván tiếp theo Tạ Quân thắng thì chưa biết chừng thế cờ có thể đảo ngược vào phút chót. Điều đó làm người ta liên tưởng tới trận cờ lịch sử năm 1985 giữa Karpov và Kasparov. Lúc bấy giờ Karpov đã thắng Kasparov với tỷ số tuyệt đối 5-0, chỉ cần một ván thắng duy nhất nữa là anh giữ vững chức vô địch của mình. Nhưng điều đó không bao giờ xảy ra, bởi vì sau đó Kasparov thắng lại liên tiếp ba ván để rồi trận đấu bị dừng lại giữa chừng. Sau đó ở trận tiếp theo, Kasparov đã thắng Karpov, trở thành nhà vô địch mới.

Nhưng điều thần kỳ đó đối với Tạ Quân đã không xảy ra ở ván thứ mười ba, Polgár đã hạ Tạ Quân nhanh chóng chỉ với 24 nước đi trong chưa đầy hai giờ đồng hồ. Sau cái bắt tay thân hữu của hai bậc nữ danh kỳ kết thúc trận đấu cũng là giây phút xuất hiện Tân Nữ hoàng. Tỷ số chung cuộc là $8\frac{1}{2}-4\frac{1}{2}$ nghiêng về phía Zsuzsa Polgár. Và trận đấu chỉ diễn ra có mười ba trong mười sáu ván dự định, ít hơn cả số ván mà Polgár dự đoán. Cô nhận được món tiền thưởng là 125.000 đô-la (một con số khá lớn song còn khiêm tốn so với con số 1 triệu đô-la với chức vô địch của Kasparov), Tạ Quân nhận được 65.000 đô-la.

Sự đăng quang của Vương Hậu mới là niềm hạnh phúc lớn lao của một nữ kỳ thủ bắt đầu đi những nước đầu tiên từ lúc bốn tuổi. Hai mươi hai năm hết lòng vì môn thể thao mình say mê chiến thắng hôm nay quả là một sự đền bù vô cùng xứng đáng.



PHỤ LỤC: CÓ THỂ BẠN CŨNG MUỐN BIẾT

Khái niệm về cờ Vua cho người mới học chơi cờ

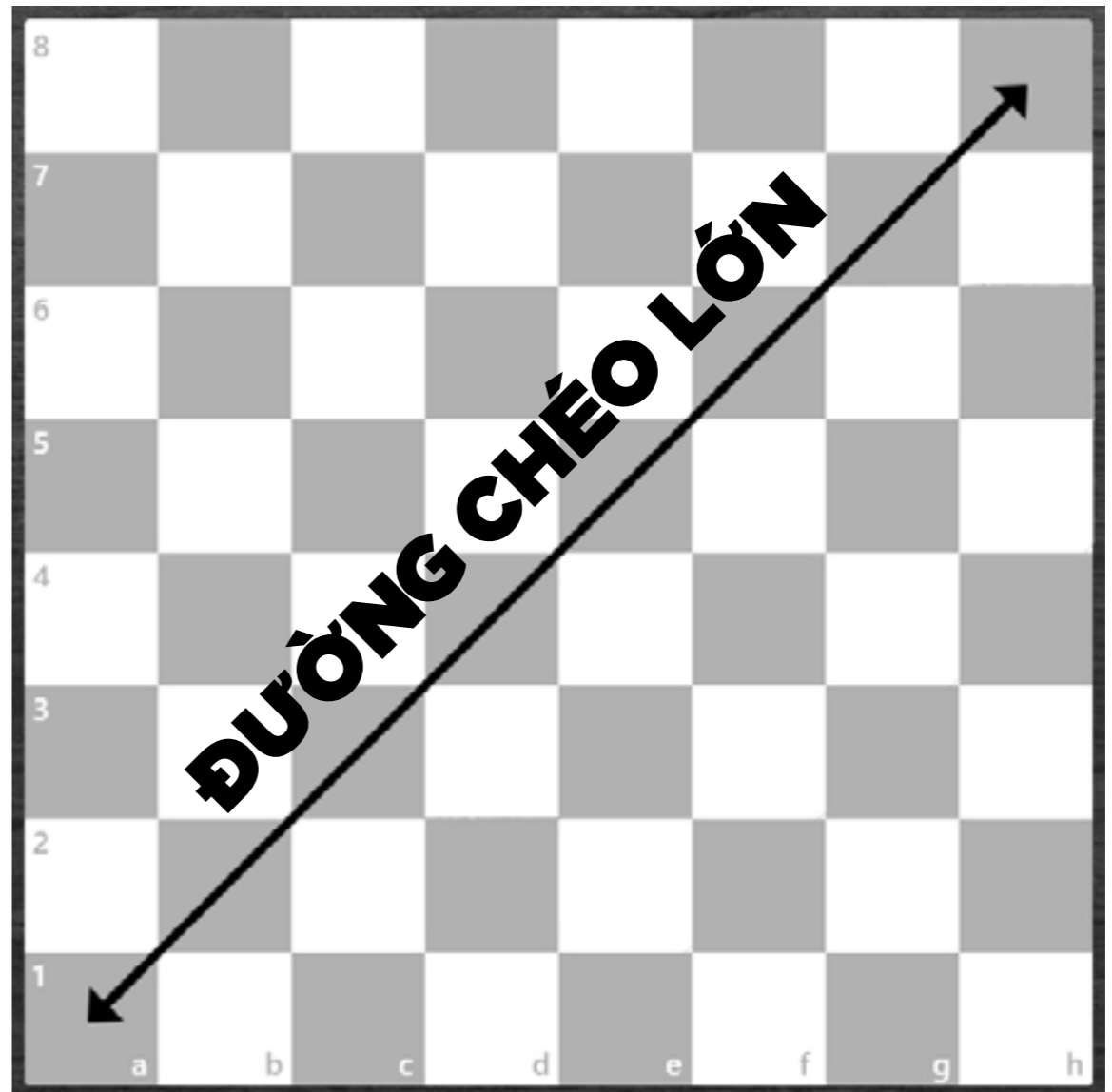
Bàn cờ, quân cờ, nước đi:

Bàn cờ là một hình vuông chia thành 64 ô nhỏ. Các ô màu đen và trắng xen kẽ nhau đều đặn. Như vậy bàn cờ sẽ có 8 cột dọc và 8 hàng ngang. Cột phía tay trái là cột a, các cột tiếp theo lần lượt là b, c, d, e, f, g, h. Hàng ngang dưới cùng gọi là hàng 1, lên cao dần là các hàng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Trong các quyển sách in các ván cờ, người ta đã quy ước: tên các cột được ký hiệu bằng chữ thường, các số được viết theo chữ số ta vẫn thường dùng. Ô a1 bao giờ cũng là ô màu đen và nằm ở góc dưới bên trái.

Các hình bàn cờ in trong sách báo được quy ước: quân trắng ở phía dưới, quân đen ở phía trên. Tốt trắng sẽ đi từ dưới lên, Tốt đen sẽ đi từ trên xuống

dưới. Trên bàn cờ có những đường chéo và đường thẳng. Đường chéo là do những ô cùng màu nối với nhau. Hai đường chéo dài nhất trong bàn cờ là đường a1-h8 và h1-a8. Các ô d4, e4, d5, e5 được gọi là khu trung tâm.

8	a8	b8	c8	d8	e8	f8	g8	h8
7	a7	b7	c7	d7	e7	f7	g7	h7
6	a6	b6	c6	d6	e6	f6	g6	h6
5	a5	b5	c5	d5	e5	f5	g5	h5
4	a4	b4	c4	d4	e4	f4	g4	h4
3	a3	b3	c3	d3	e3	f3	g3	h3
2	a2	b2	c2	d2	e2	f2	g2	h2
1	a1	b1	c1	d1	e1	f1	g1	h1
	a	b	c	d	e	f	g	h



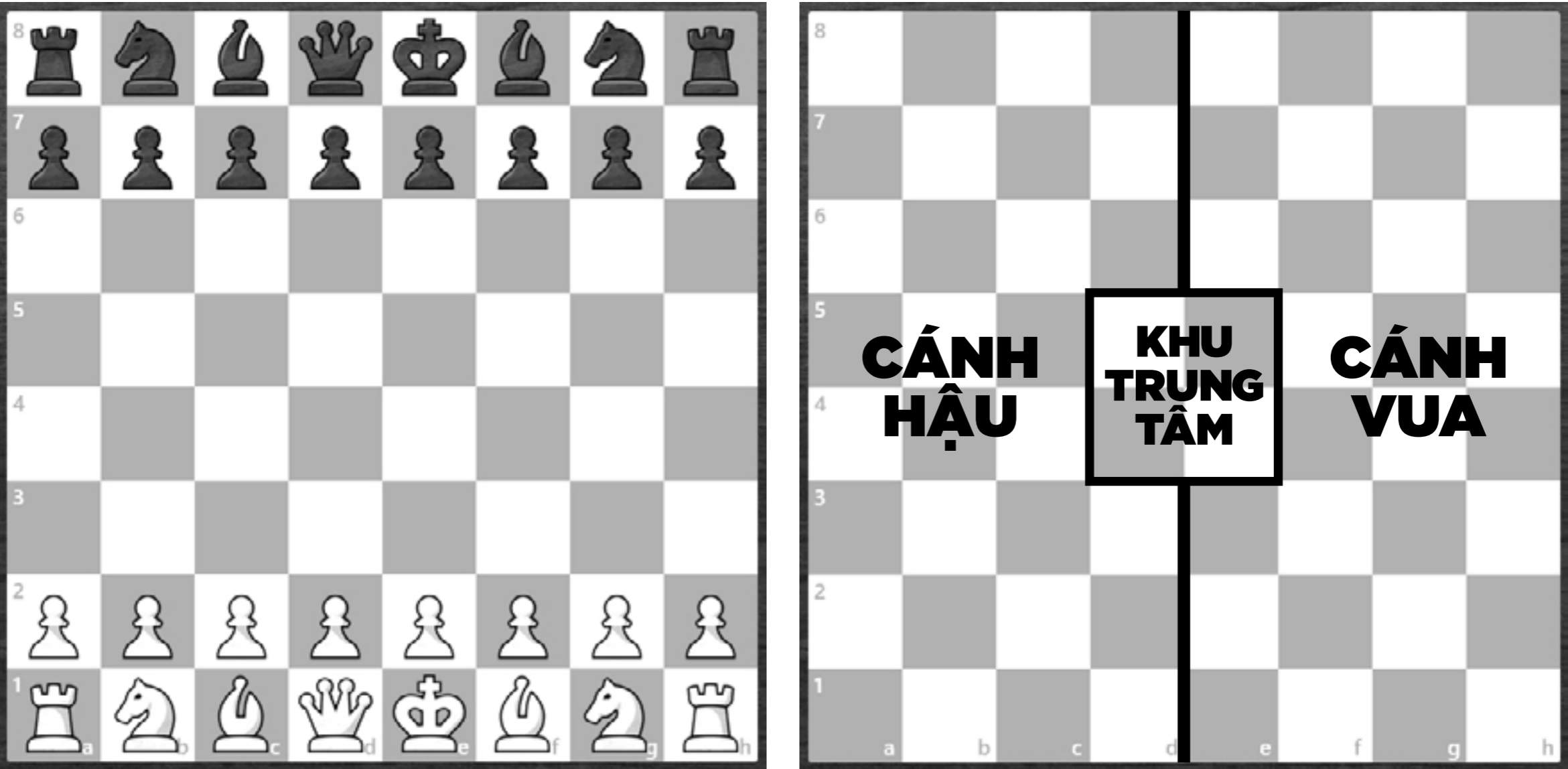
Cờ Vua gồm cả thảy 32 quân: 16 quân màu đen và 16 quân màu trắng. Nếu nhìn ngang ta thấy hình dạng quân cờ như sau: Mỗi bên có 1 Vua, 1 Hoàng Hậu (gọi tắt là Hậu), 2 Xe, 2 Tượng, 2 Mã, 8 Tốt. Hình dạng các quân cờ in trong các sách báo được quy ước theo hình dạng sau (xem hình).

Tên các quân được viết tắt bằng chữ in như sau: Vua=V, Hậu=H, Xe=X, Tượng=T, Mã=M, Tốt=B (bình). Nhưng phần lớn trong sách báo người ta không viết tên Tốt mà chỉ viết tên ô có tốt đang đứng mà thôi. Ví dụ khi Tốt từ ô d2 di chuyển tới ô d4, người ta chỉ viết d2-d4 chứ không cần viết Bd2-d4. Thậm chí hiện nay người ta không cần viết tên ô xuất phát mà chỉ viết tên ô quân đó đi tới

thôi. Ví dụ d2-d4 thì chỉ viết d4 hay Mg1-f3 thì chỉ viết f3 mà người đọc vẫn hiểu được

Cách gọi tên cũng cần được biết: Trong cờ Vua có 4 quân cờ được gọi là “quân” đó là: quân Hậu, quân Tượng, quân Mã, quân Xe (trong đó Hậu và Xe được gọi là quân nặng còn Tượng và Mã được gọi là quân nhẹ). Vua không gọi là quân Vua mà chỉ gọi là Vua. Tốt cũng chỉ gọi là Tốt chứ không gọi là quân Tốt.

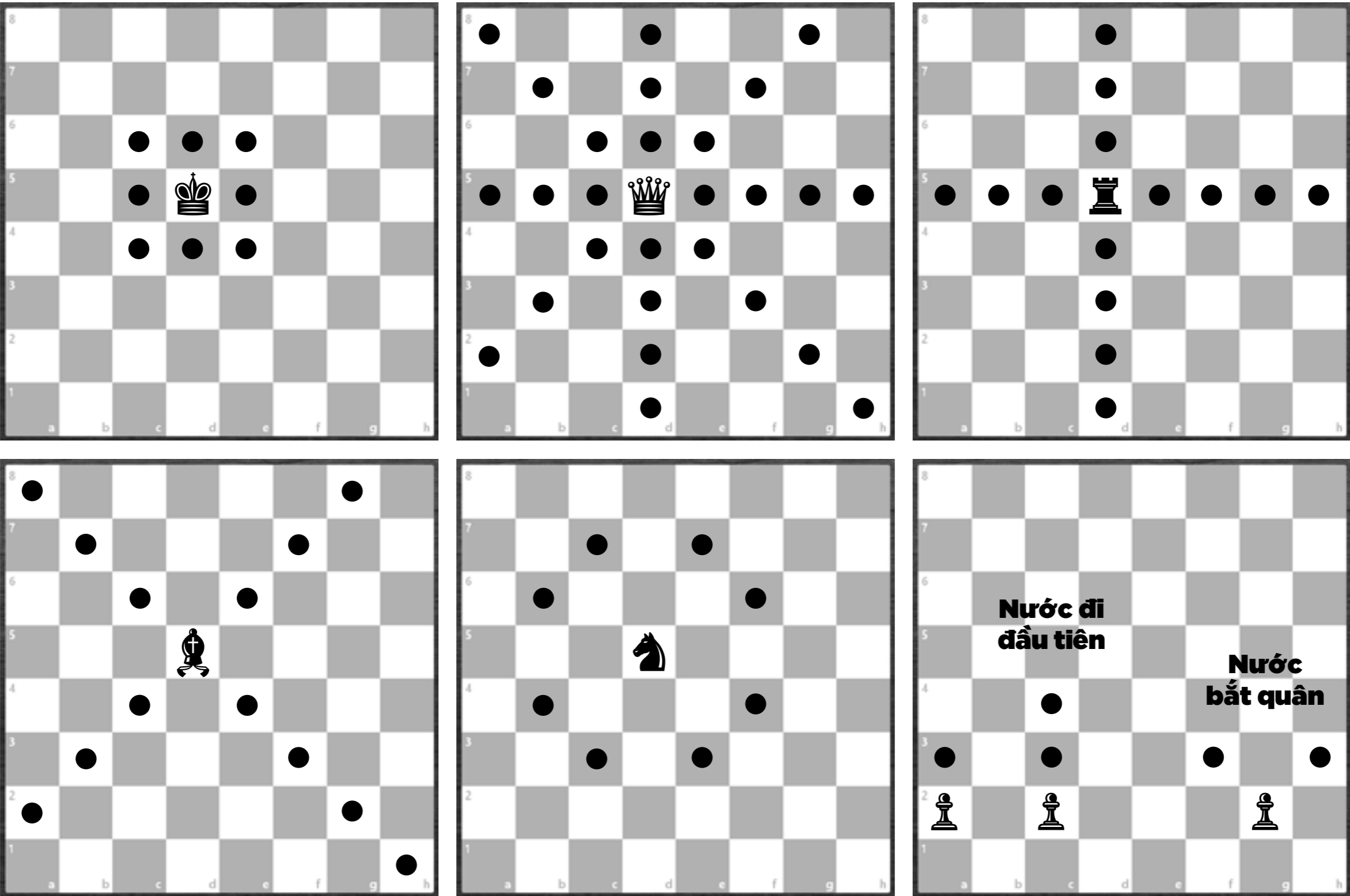
Khi bắt đầu ván cờ, toàn bộ quân cờ được xếp trên bàn cờ theo vị trí như hình vẽ.



Nhìn vào bàn cờ ta thấy Vua trắng nằm đối xứng với Vua đen (cột e), Hậu trắng nằm đối xứng với Hậu đen (cột d). Người ta quy ước nửa bàn cờ từ cột e đến cột h gọi là cánh Vua còn từ cột a đến cột d gọi là cánh Hậu. Sau này khi nghe thuyết minh ván cờ “bên trắng đang tập trung quân đánh vào cánh Vua bên đen” ta sẽ hiểu ngay được đó là khu

vực nào.

Nước đi của từng quân cờ:





Vua ♔ : Mỗi một nước đi Vua được di chuyển từng ô một, tức là từ ô Vua đang đứng sang một ô sát ngay bên cạnh. Tuy cách đi của Vua chậm chạp như vậy song Vua có khả năng đi khắp 64 ô của bàn cờ. Quyết định cho sự thắng bại của ván cờ chính là ở Vua. Bên nào chiếu hết được Vua đối phương (bắt Vua đối phương) thì bên đó thắng.

Vua không được tự nộp mình cho đối phương, tức là đi vào ô sẽ bị đối phương bắt. Nước đi như vậy bị coi là sai quy cách, không được phép.


Hoàng Hậu ♚ : Được di chuyển theo hàng ngang, cột dọc và đường chéo qua bao nhiêu ô tùy ý (trừ khi bị quân của mình cản đường). Do nước

đi hết sức rộng rãi như vậy nên Hậu là quân có sức chiến đấu mạnh nhất.

Xe  : Di chuyển theo hàng ngang và cột dọc giống như sự di chuyển của quân Xe trong cờ Tướng.

Tượng  : Chỉ được di chuyển theo đường chéo. Trong một nước đi, Tượng có thể di chuyển qua nhiều ô chéo. Nước đi dài nhất của Tượng là xuyên qua 8 ô (đi hết 2 đường chéo lớn a1-h8 và a8-h1). Mỗi bên có hai Tượng: Một Tượng nằm ở ô màu trắng và một Tượng nằm ở ô màu đen. Tượng ở ô màu trắng luôn luôn đi ở các ô chéo màu trắng, tương tự Tượng ở ô đen luôn đi ở các ô chéo màu đen.

Trong qua trình chơi cờ, nếu nhận thấy 2 Tượng của mình đi ở các ô cùng màu thì chắc chắn có một nước Tượng nào đó đã đi nhầm ô.

Mã  : Di chuyển theo hình chữ nhật, tức là theo đường chéo của hình chữ nhật có diện tích 2×3 ô, hay nói cách khác, Mã đi theo hình chữ L (trong thuật ngữ kỹ thuật người ta còn giảng nghĩa nước đi của Mã một cách chặt chẽ hơn: Mã được di chuyển đến một ô khác màu gần nhất mà không tiếp xúc với ô nó đang đứng). Như vậy nếu Mã đang nằm ở ô đen thì ô nó di chuyển tới sẽ là ô màu trắng.

Quân Mã trong cờ Vua không bị cản như quân Mã trong Cờ Tướng, nghĩa là Mã có thể nhảy qua quân khác để đến ô trống hoặc bắt quân đối phương.

Nước đi của các quân cờ Vua khá thoáng nên quân càng nằm gần khu trung tâm thì khả năng di chuyển càng rộng rãi, khả năng bắt quân đối phương càng lớn.

Ví dụ nếu Mã nằm ở góc bàn cờ nó chỉ đi tới được 2 ô, còn nếu nằm ở khu trung tâm nó có thể đi tới được 8 ô.

Tốt ♗ : Có nước đi và bắt quân cũng đơn giản. Nguyên tắc di chuyển quân của Tốt nói một cách tóm tắt là: đi thẳng, ăn chéo. Tốt chỉ được di chuyển theo cột dọc và chỉ có tiến về phía trước chứ không được đi lùi hay đi ngang.

Tốt tiến lên từng ô một, trừ ngoại lệ là ở nước đi đầu tiên của mình, mỗi Tốt có thể được phép nhảy từ ô ban đầu lên phía trước 2 ô nếu nó muốn. Ví dụ Tốt trắng từ ô d2 có thể đi tới ô d3 mà cũng có thể từ ô d2 nhảy thẳng lên ô d4. Nhưng nếu Tốt từ d2 đã đi tới ô d3 thì sau đó nó không được phép từ ô d3 nhảy lên ô d5 (vì đó không phải là nước đi đầu tiên nữa). Như vậy ở nước đi đầu tiên, mỗi một Tốt có hai khả năng hoặc là tiến một bước hoặc là nhảy lên hai bước. Còn từ đó về sau nó chỉ được phép tiến lên từng bước một mà thôi.

Muốn bắt quân đối phương. Tốt không được bắt thẳng mà phải bắt theo đường chéo. Như vậy nếu quân của đối phương nằm ở hai ô chéo phía trước nó thì nó có quyền bắt quân đó. Ví dụ Tốt trắng ở ô e5 sẽ được phép bắt quân đen nằm ở hai ô d6

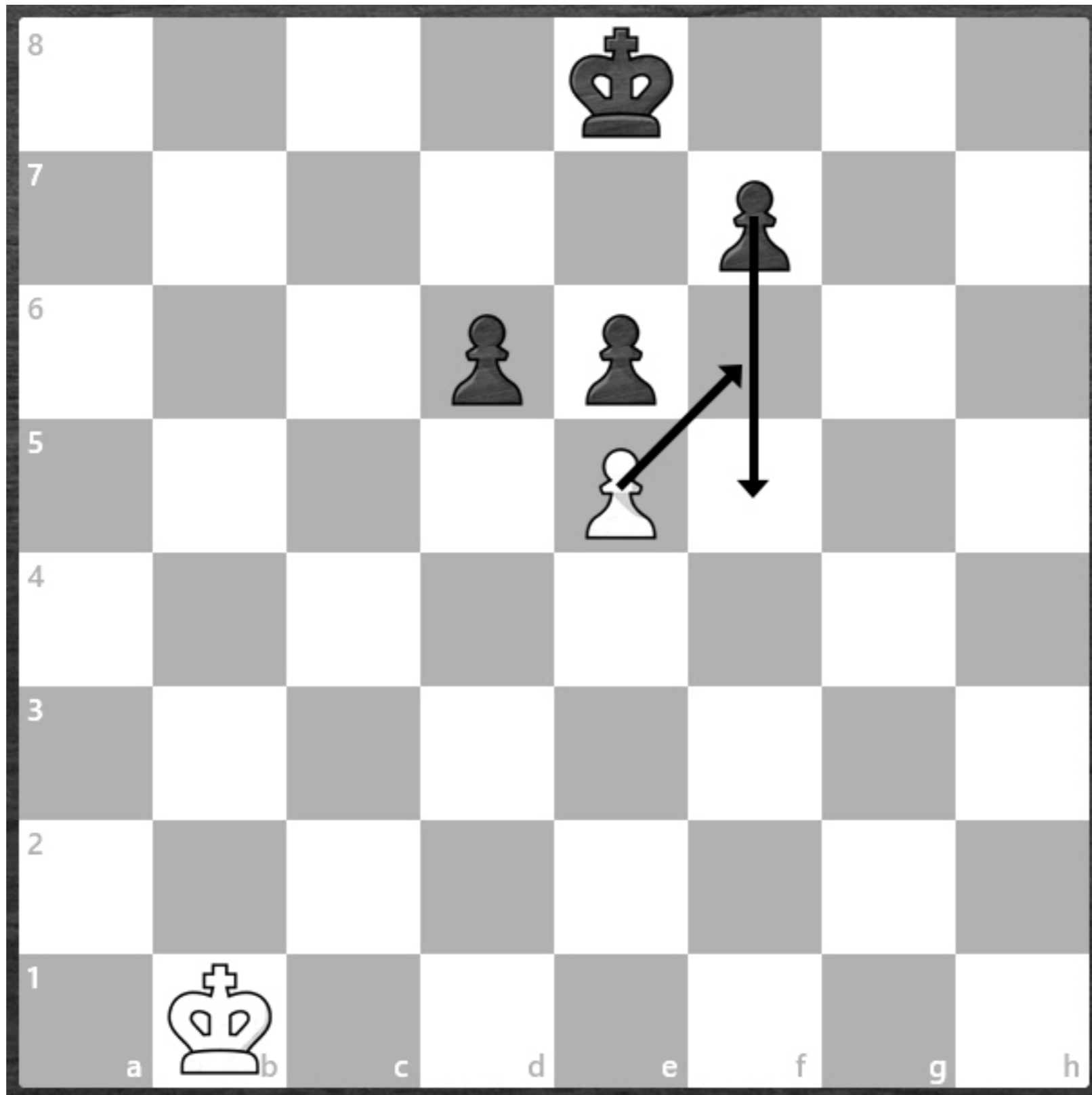
hoặc f6. Còn nếu Tốt đen nằm ở ô c4 sẽ bắt được quân đội phương nằm ở ô b3 hoặc d3. Phải phân biệt rõ nước đi của Tốt và cách bắt quân của Tốt để thấy rằng nếu phía trước một Tốt có một quân (dù là quân trắng hay quân đen) thì Tốt không thể nào tiến lên được nữa, tức là Tốt bị cản. Muốn tiến lên tiếp tục thì lúc đó chỉ có hai khả năng: quân nằm trước nó phải được di chuyển đi chỗ khác hay Tốt phải bắt được một quân theo đường chéo phía trước nó. Ta dễ dàng nhận thấy rằng khi bắt quân đối phương, Tốt từ cột của mình đã chuyển sang cột bên cạnh.

Tốt còn có hai nước đi ngoại lệ độc đáo nữa là: **bắt Tốt qua đường và phong cấp.**

Thế nào là bắt Tốt qua đường? Tốt nhất ta hãy lấy một ví dụ: Tốt trắng đang nằm ở ô e5 còn các tốt đen nằm ở d6, e6 và f7. Đến lượt bên đen đi. Rõ ràng Tốt ở e6 không thể đi được vì bị Tốt trắng ở e5 cản. Tốt ở f7 có hai khả năng: hoặc lên f6 hoặc nhảy thẳng lên f5. Giả sử nó nhảy thẳng lên f5. Bây giờ đến lượt Tốt trắng đi. Tốt trắng có 2 khả năng để đi: đi sang ô d6 để bắt Tốt đen ở ô này (đây là cách bắt quân thông thường) hoặc là đi sang ô f6 để bắt Tốt đen ở ô f5. Chính cách bắt quân giữa Tốt với nhau (chỉ giữa Tốt với nhau mà thôi) như thế này gọi là bắt Tốt qua đường.

Giải thích điều này cũng không có gì là khó: Tốt trắng ở e5 đang kiểm soát 2 ô d6 và f6. Khi Tốt đen

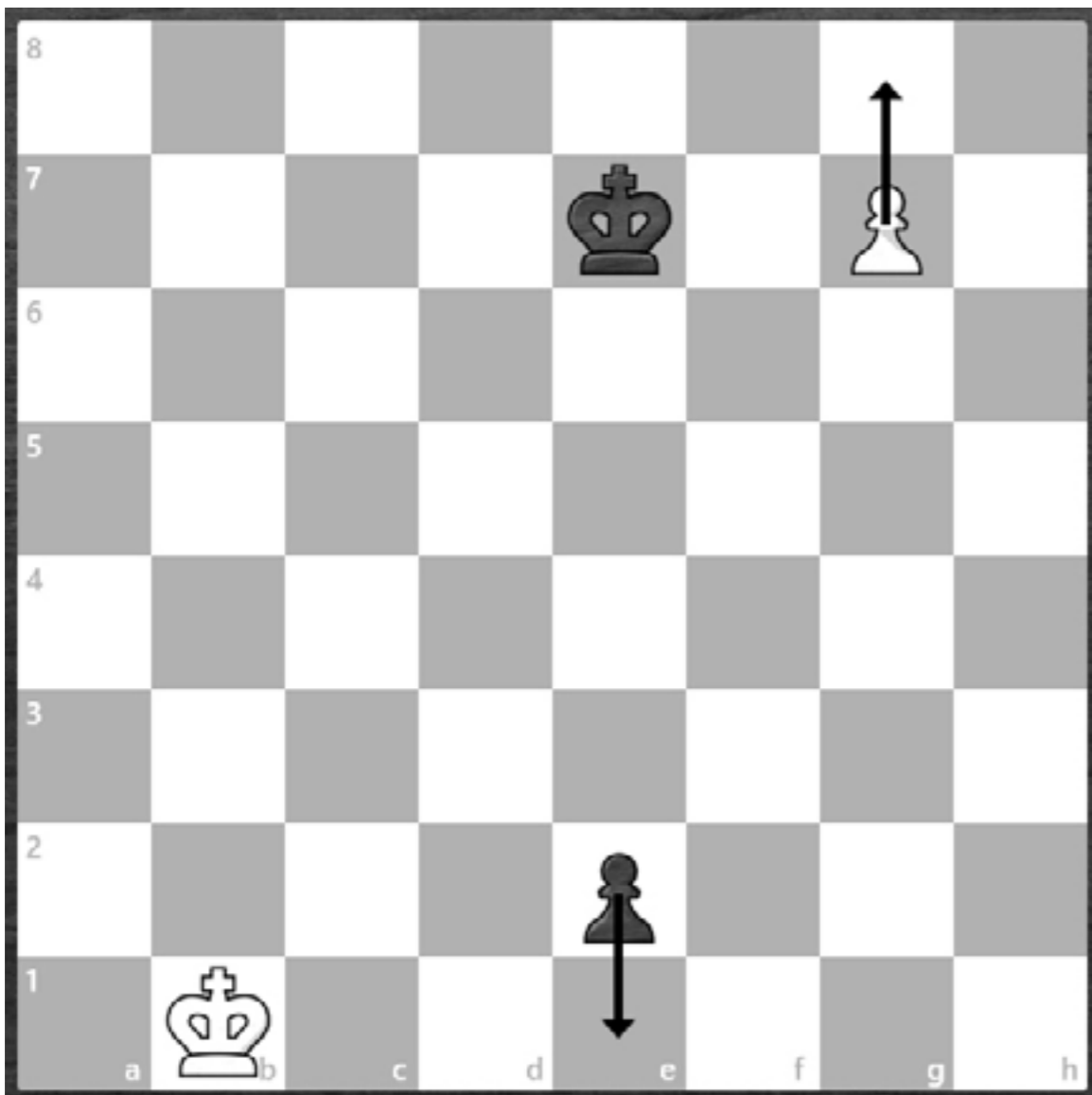
từ f7 nhảy lên f5 là nó băng qua ô f6 đang bị kiểm soát nên bị Tốt trắng bắt.



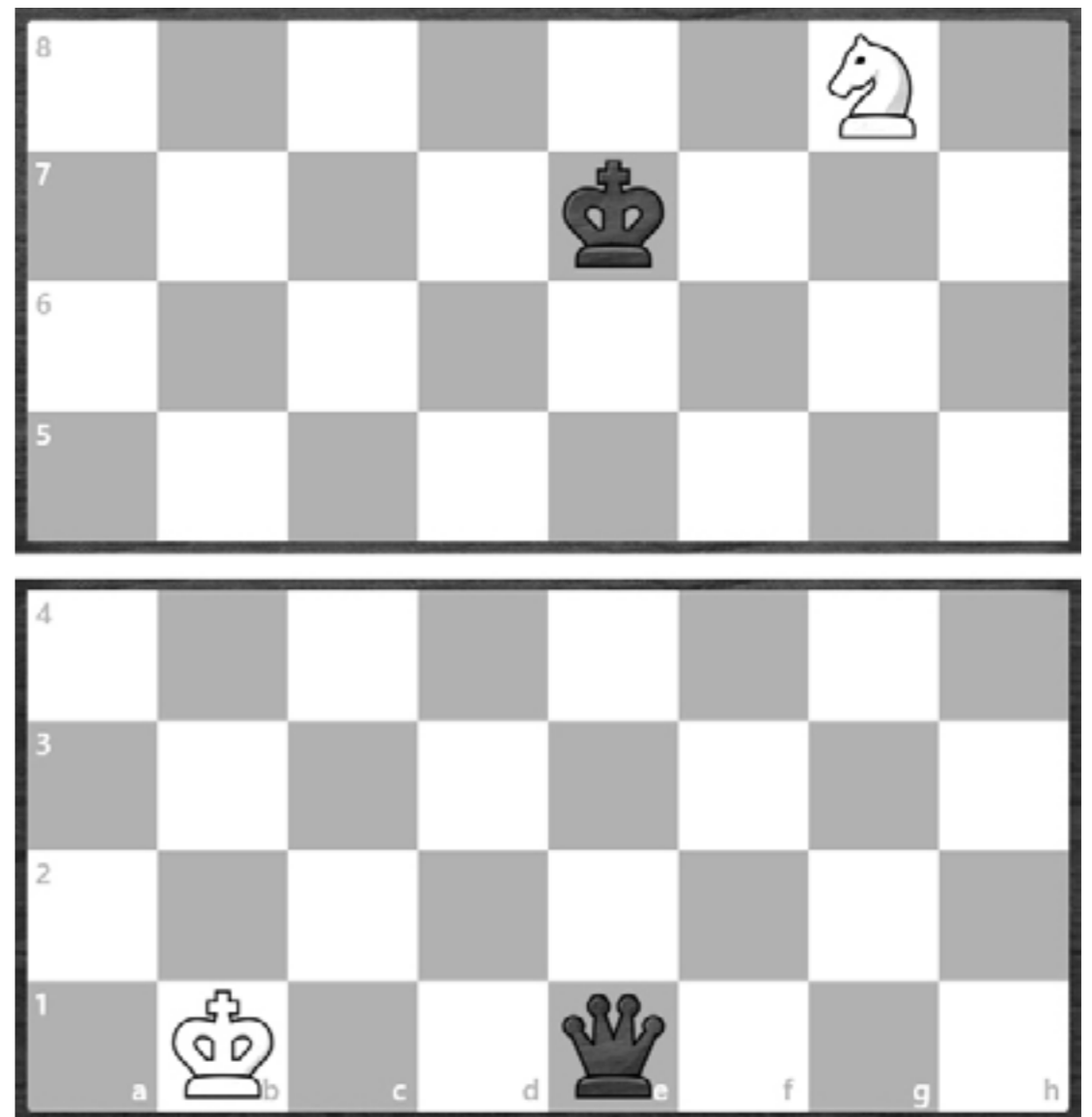
Nếu muốn bắt Tốt qua đường phải bắt ngay sau lúc Tốt đối phương nhảy lên hai ô. Còn nếu không bắt ngay mà đi nước khác thì coi như mất quyền bắt Tốt qua đường.

Một trường hợp đặc biệt nữa của Tốt đáng phải lưu ý đó là phong cấp cho Tốt. Quy định đối với nước này như sau: Khi Tốt của bên trắng tiến được tới hàng cuối cùng của bên đen (tức là hàng 8) hoặc Tốt của bên đen đi tới hàng cuối cùng của bên Trắng (tức là hàng 1) thì Tốt đó được phong cấp: bản thân Tốt đó không còn là Tốt nữa mà bắt buộc phải biến thành một trong các quân: Hậu, Xe, Tượng hoặc Mã tùy theo ý muốn của đấu thủ cầm quân. Quân do Tốt biến thành có hiệu lực ngay lập tức chứ không

phải chờ tới nước sau. Ví dụ: Tốt đen tiến được tới ô e1, theo ý muốn của đấu thủ cầm quân đen, được biến thành Hoàng Hậu và chiếu luôn Vua trắng ở ngay nước đó. Mỗi bên có 8 Tốt. Như vậy, về mặt lý thuyết thì mỗi bên có khả năng có 9 Hậu cùng lúc trên bàn cờ (hoặc 10 Xe, hoặc 10 Tượng, hoặc 10 Mã). Khi thi đấu người ta chuẩn bị thêm một số quân nữa như Hậu, Xe, hoặc Mã... để dự phòng cho nước phong cấp.



Tốt chuẩn bị được phong cấp



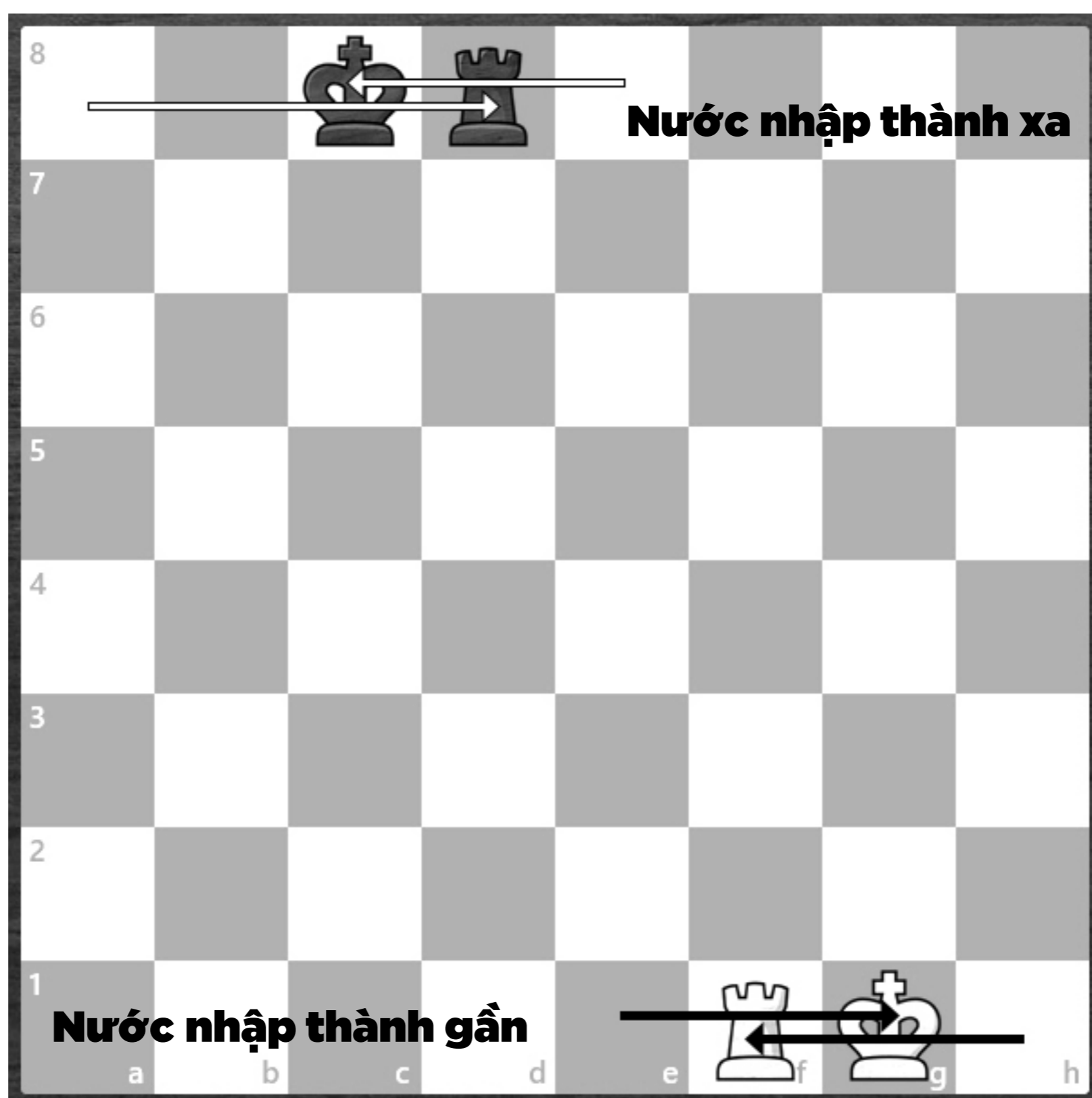
Tốt trắng được phong cấp thành Mã, Tốt đen được phong cấp thành Hậu và chiếu ngay Vua đối phương

Một ví dụ khác: Tốt trắng từ ô g7 tiến tới ô g8, lúc này nó bắt buộc phải được phong cấp. Theo ý muốn của đấu thủ cầm quân trắng nó được phong thành Mã và chiếu ngay Vua đen đang nằm ở ô e7.

Chưa hết trong cờ Vua còn có một nước độc đáo nữa gọi là nước nhập thành. Nước này cho phép đổi vị trí giữa Vua và quân Xe. Cả Vua và Xe cùng được di chuyển đồng thời nhưng chỉ được tính có

một nước đi mà thôi.

Trong một ván cờ mỗi bên chỉ thực hiện nước nhập thành một lần duy nhất. Nước nhập thành là một nước độc đáo: Trong một nước đi cùng lúc di chuyển hai quân là Vua và Xe. Nhập thành không phải là nước bắt buộc. Đấu thủ nào thấy cần nhập thành thì nhập, thấy không cần thì thôi. Có nhiều ván cờ người ta chơi không cần nhập thành.



Tuy nhiên xét về toàn cục thì nhập thành là một nước đi có lợi về mặt bố trí quân: Đưa được Vua vào vị trí được bảo vệ chắc chắn hơn đồng thời giải toả cho xe ra ngoài để tham gia chiến đấu cơ động hơn. Vì mỗi bên có hai Xe (một Xe ở gần Vua hơn, một Xe ở xa Vua hơn) nên mỗi bên có thể sử dụng một trong hai khả năng nhập thành là: nhập thành

gần và nhập thành xa. Nước nhập thành được tiến hành như sau:

Đấu thủ đến lượt đi sẽ cầm Vua của mình di chuyển 2 ô về hướng của Xe, sau đó cầm tiếp Xe di chuyển về hướng Vua, đi qua mặt Vua và đặt ngay vào ô bên cạnh Vua. Điểm đặc biệt của nước này là: Vua thông thường chỉ được phép di chuyển từng ô một thì ở đây được di chuyển qua hai ô, và Xe được nhảy qua Vua.

Luật cờ còn quy định khi thực hiện nước nhập thành, đấu thủ phải nhắc Vua trước, sau đó mới nhắc Xe. Còn nhập thành vào lúc nào là tùy đấu thủ. Thông thường nước này được thực hiện thích hợp nhất vào khoảng nước đi thứ 10 đến 15. Nhưng không phải muốn nhập thành là cứ thế nhập đâu. Phải dọn đường cho việc nhập thành và không để đối phương gây trở ngại cho việc nhập thành của mình. Nói cách khác, muốn nhập thành phải có các điều kiện sau đây:

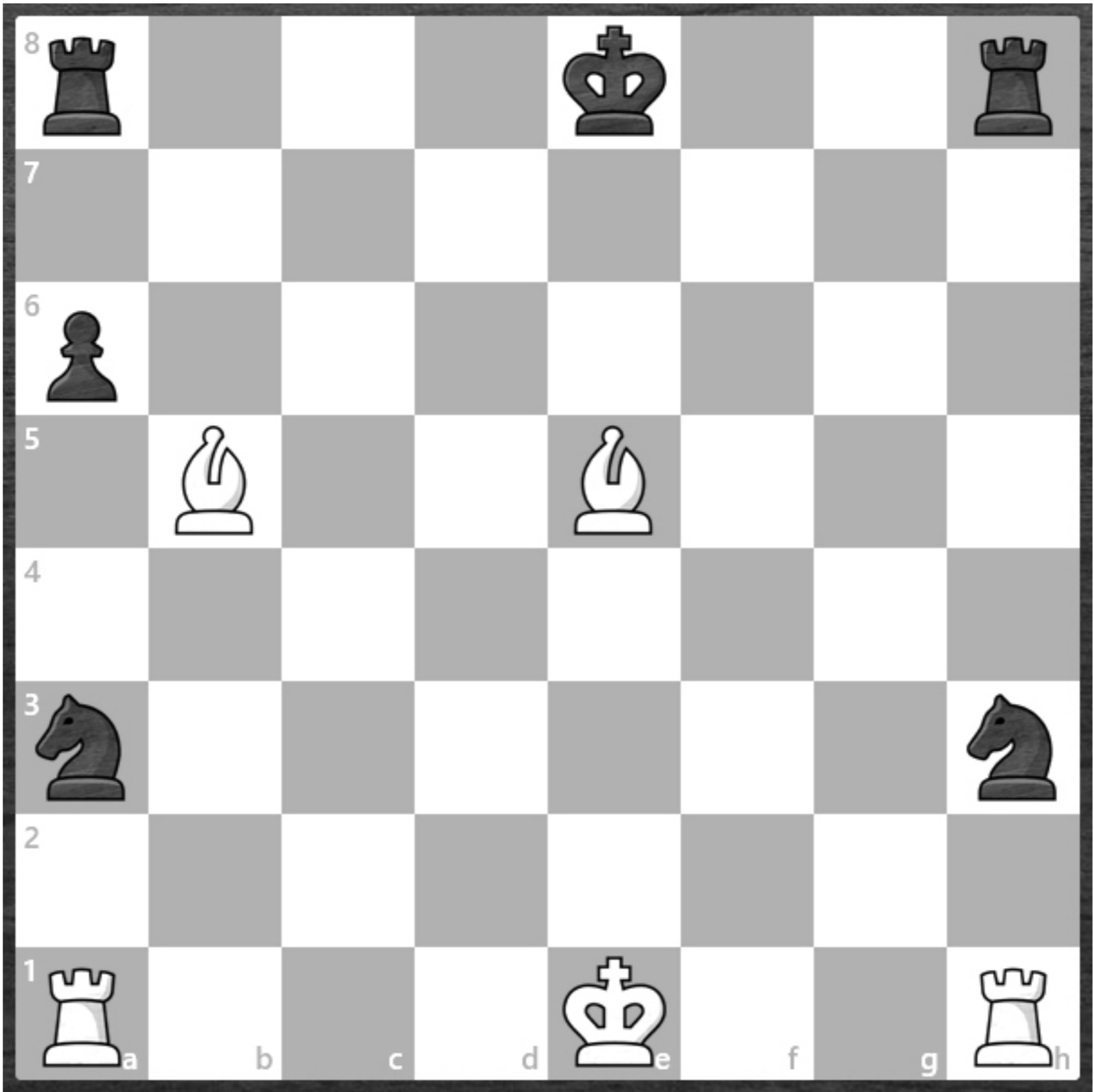
1. Với Vua và Xe định nhập thành thì từ đầu ván cờ tới lúc nhập thành chúng phải chưa hề di chuyển một nước nào. Tức là phải ở yên tại vị trí ban đầu của mình. Nếu trước khi nhập thành mà Vua hoặc Xe định nhập thành đã di chuyển bất cứ một nước nào rồi thì cho tới hết ván cờ không còn quyền nhập thành nữa.

2. Các ô nằm giữa Vua và Xe định nhập thành phải trống, không có quân của bên nào nằm ở các

ô đó cả.

3. Vua không ở trong tình trạng đang bị đối phương chiếu và ô Vua sẽ đi qua cũng như ô mà Vua sẽ tới sau khi nhập thành không bị quân đối phương kiểm soát. Riêng Xe vẫn có thể thực hiện nhập thành khi đang bị đối phương đe dọa bắt. Như vậy đối với bên trắng nếu muốn nhập thành gần thì các ô e1, f1, g1 phải không bị đối phương kiểm soát còn đối với bên đen đó là các ô e8, f8, g8. Còn nếu muốn nhập thành xa thì đối với bên trắng các ô e1, d1, c1 phải không bị đối phương kiểm soát còn đối với bên đen là các ô e8, f8, g8. Còn các ô b1 và b8 dù bị đối phương kiểm soát vẫn có thể thực hiện nhập thành xa được như thường.

Hãy xem ví dụ sau: Bên trắng không thể thực hiện nhập thành gần vì ô g1 đã bị Mã đen kiểm soát, nhưng bên trắng vẫn có thể nhập thành xa mặc dù ô b1 bị Mã đen kiểm soát nhưng ô b1 không nằm trên đường đi của Vua trắng. Còn bên đen thì không thể thực hiện được một nước nhập thành nào cả vì Vua đen đang bị Tượng trắng chiếu. Bây giờ giả sử Tượng trắng ở ô b5 đã bị Tốt đen ở ô a6 bắt, nghĩa là Vua đen không còn bị chiếu nữa lúc này bên đen có thể nhập thành xa (Tượng trắng ở e5 tuy khống chế ô b8 nhưng đó là ô không nằm trên đường nhập thành và cũng không phải là ô đến của Vua đen, hoặc nhập thành gần, vì Tượng trắng e5 chỉ đe dọa bắt Xe ở h8 chứ không đe dọa bắt Vua đen).



Khi bắt đầu chơi cờ có nhiều câu hỏi được đặt ra và cần có sự giải thích. Sau đây là lời giải đáp cho những thắc mắc thông thường nhất:

Làm thế nào để xếp đúng vị trí Vua và Hoàng Hậu?

Để xếp đúng vị trí của Vua và Hoàng Hậu ta chỉ cần nhớ quy tắc sau: Hoàng Hậu trắng phải được xếp ở ô màu trắng, Hoàng Hậu đen phải được xếp ở ô màu đen. Thật đơn giản: Hoàng Hậu bao giờ cũng được xếp ở ô cùng màu với nó.

Trên sách báo người ta quy ước in và đọc các ván cờ như thế nào?

Hình các ván cờ in trên sách báo, ô góc dưới bên tay trái bao giờ cũng là ô a1 màu đen. Quân trắng bao giờ cũng được xếp phía dưới, quân đen

được xếp phía trên. Trong ván cờ đó, tên của đấu thủ cầm quân trắng sẽ được ghi trước, tên của đấu thủ cầm quân đen được ghi sau.

Ví dụ sách in “Tal-Botvinnik, Moskva, 1961” có nghĩa là ván đấu giữa Tal cầm quân trắng và Botvinnik cầm quân đen diễn ra tại Moskva vào năm 1961.

Có phải bao giờ quân trắng cũng đi trước không?

Bao giờ người cầm quân trắng cũng được đi trước. Luật cờ đã ghi rõ: Sau mỗi ván, hai đấu thủ phải đổi quân cho nhau. Như vậy là hợp lý và công bằng cho cả hai. Trong các cuộc thi đấu khi bắt thăm mỗi đấu thủ sẽ được sắp xếp sao cho số ván cầm quân Trắng bằng với số ván cầm quân Đen. Tuy nhiên cũng có đôi trường hợp, ví dụ bắt thăm theo hệ Thụy Sĩ, ở những ván cuối do những quy định ví dụ những người cùng đội không được gặp nhau... có thể có đấu thủ phải chơi hai ván liên quân trắng hay hai ván liên cầm quân đen do không còn cách nào khác. Đấu thủ cầm quân trắng (có nghĩa là được đi trước) có lợi thế hơn đấu thủ cầm quân đen chút ít vì chủ động được ở phần khai cục.

Khi nào thì một ván cờ được công nhận là thắng?

Bên nào chiếu hết Vua đối phương (hay còn gọi là bắt được Vua đối phương) thì bên đó thắng ván cờ.

Khi nào thì bị thua ván cờ?

Câu trả lời tưởng là dễ: “Khi bên kia thắng thì bên này thua!” Nhưng thật ra không đơn giản như vậy. Còn có nhiều trường hợp thua nữa: Trước tiên là một bên tự nguyện xin thua (nếu đánh có đồng hồ thì bên xin thua sẽ bấm dừng đồng hồ và bắt tay đối thủ xin thua) khi ván cờ còn chưa kết thúc. Thứ hai là bên thua do phạm luật: bỏ cuộc không thi đấu, đến muộn hơn 1 giờ (hay theo điều lệ cụ thể của ban tổ chức quy định), phạm quy chế thi đấu, mắc các lỗi tác phong, gian lận... Thứ ba là hết thời giờ quy định mà chưa đi đủ số nước đi theo điều lệ hay hết giờ thi đấu mà chưa kết thúc được ván cờ.

Khi nào thì ván cờ được gọi là hoà?

Có năm trường hợp.

Trường hợp thứ nhất: Tại bất kỳ thời điểm nào của ván đấu, cả hai đấu thủ thoả thuận với nhau hoà (nói cách khác một bên đề nghị hoà và được bên kia chấp thuận) thế là ván cờ mặc nhiên được coi là hoà. Thoạt tiên điều này nghe có vẻ thiếu nghiêm túc. Song trong thực tế, ngay ở các trận đấu giành chức vô địch thế giới, có ván mới đi được năm, bảy nước, thế cờ còn chưa phân rõ thắng thua thì cả hai đấu thủ đứng dậy bắt tay nhau đồng ý hoà và cùng ký vào văn bản hoà cờ (thậm chí còn có trường hợp bắt tay nhau hoà mà không đi nước nào). Việc hoà cờ theo cách thoả thuận như vậy có nhiều cách lý giải. Một trong những cách lý giải đơn giản nhất

là khi họ đã muốn hoà nhau thì có đánh một nước hay một trăm nước cũng vậy. Việc cố ngồi lại để “biểu diễn” chỉ là mất thời gian và tốn thêm sức mà thôi.

Trường hợp thứ hai: Nếu đấu thủ đến lượt mình đi mà phát hiện trong 50 nước đi liên tục không có một quân nào bị bắt và không có một Tốt nào di chuyển thì đấu thủ đó có quyền yêu cầu hoà và dù đối phương có đồng ý hay không thì kết quả ván cờ vẫn được coi là hoà.

Một thí dụ đơn giản là khi một bên chỉ còn Vua mà bên kia sau 50 nước không chiếu hết được Vua đối phương, ván cờ được tính là hoà. Hoặc một bên còn Vua và Tốt nhưng Tốt bị cản không thể di chuyển được thì sau 50 nước đi mà không có quân nào bị bắt thì ván cờ cũng sẽ hoà. Cũng phải nói thêm rằng thậm chí cho tới nước 49 mà đi được một nước Tốt hoặc bắt được một quân thì thế hoà kiểu 50 nước không còn giá trị nữa (vì không còn liên tục 50 nước nữa), lúc đó lại phải tính lại 50 nước khác từ đầu. Đấu thủ muốn hoà cờ theo kiểu này phải thông báo cho trọng tài để trọng tài kiểm tra và xác nhận xem có đủ 50 nước trở lên không.

Trường hợp thứ ba: Khi một đấu thủ hơn quân song chắc chắn không đủ lực lượng để chiếu hết đối phương. Ví dụ một bên chỉ còn Vua, nhưng bên kia cũng chỉ còn có Vua và 1 Tượng, với 1 Tượng thì không thể nào thắng nổi ván cờ. Nếu bên hơn

quân không chịu hoà thì lại dẫn tới thế hoà sau 50 nước. Nhưng ở đây có khác hơn một chút là khi một trong hai đấu thủ yêu cầu hoà, trọng tài xét tình thế trên bàn cờ và quyết định hoà ván cờ ngay.

Trong luật thì quy định các trường hợp sau là hiển nhiên hoà:

- Vua chống Vua
- Vua và Mã chống Vua hay Vua và Tượng chống Vua
- Vua và Tượng chống Vua và Tượng

Có những trường hợp phức tạp hơn như:

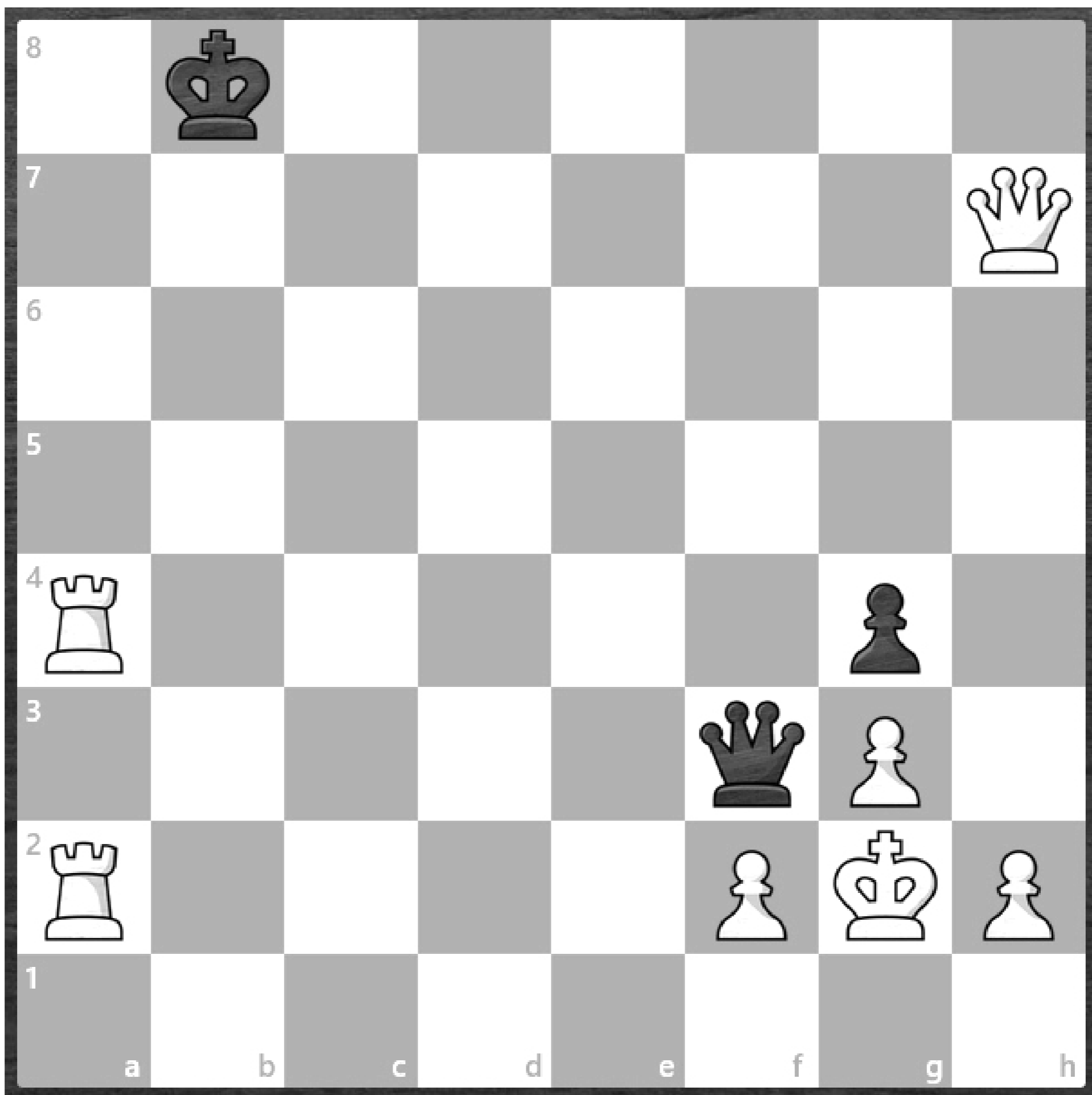
- Vua và 2 Mã chống Vua
- Vua và Xe chống Vua và Xe...

thì cũng rất có thể hoà nhưng để chắc chắn người ta sẽ đưa chúng vào trường hợp 50 nước của trường hợp hoà thứ hai (50 nước) để xác định hoà.

Trường hợp thứ tư: Nếu một trong hai đấu thủ nhận thấy đối phương trong suốt qua trình chơi ván cờ có một nước lặp đi lặp lại 3 lần (tức là cùng một quân cờ đó đi lặp lại 3 lần cùng ở một nước đi, sự lặp lại này không nhất thiết phải liên tục, mà có thể một lần ở đầu ván, một lần ở giữa ván và một lần ở cuối ván) thì có quyền yêu cầu hoà và báo cho trọng tài biết (để trọng tài kiểm tra), ván cờ đó mặc nhiên là hoà dù đối phương có đồng ý hay không. Nếu cả hai đấu thủ không nhận thấy sự lặp lại này thì cứ việc chơi tiếp coi như không có gì

xảy ra. Nếu một trong hai đấu thủ nhận ra sự lặp lại này nhưng không đề nghị gì hết thì ván cờ vẫn được tiếp tục bình thường.

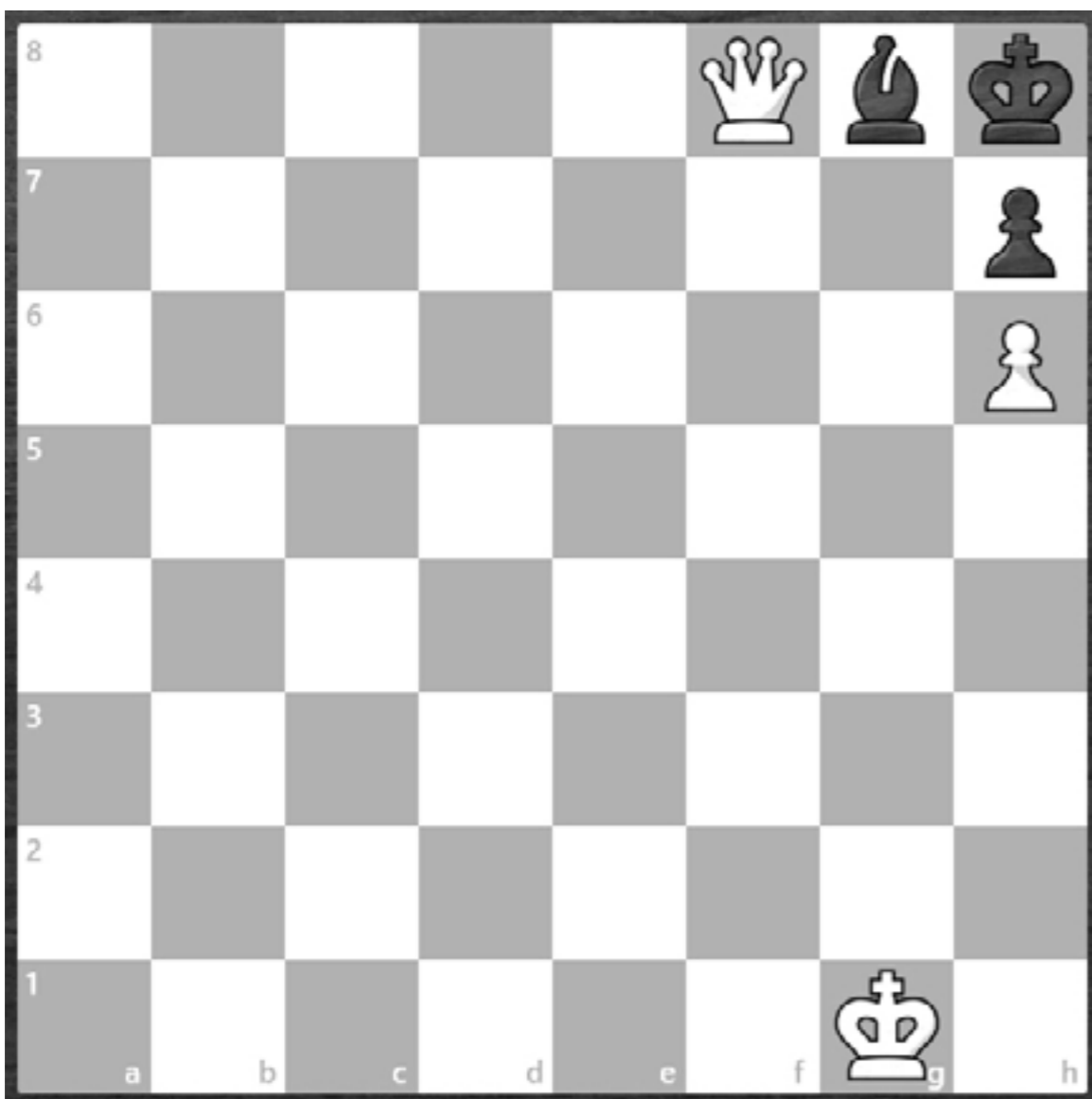
Một hiện tượng điển hình của trường hợp này là chiếu “có cửa”, tức là chiếu đi chiếu lại liên tục ở một nước cố định.



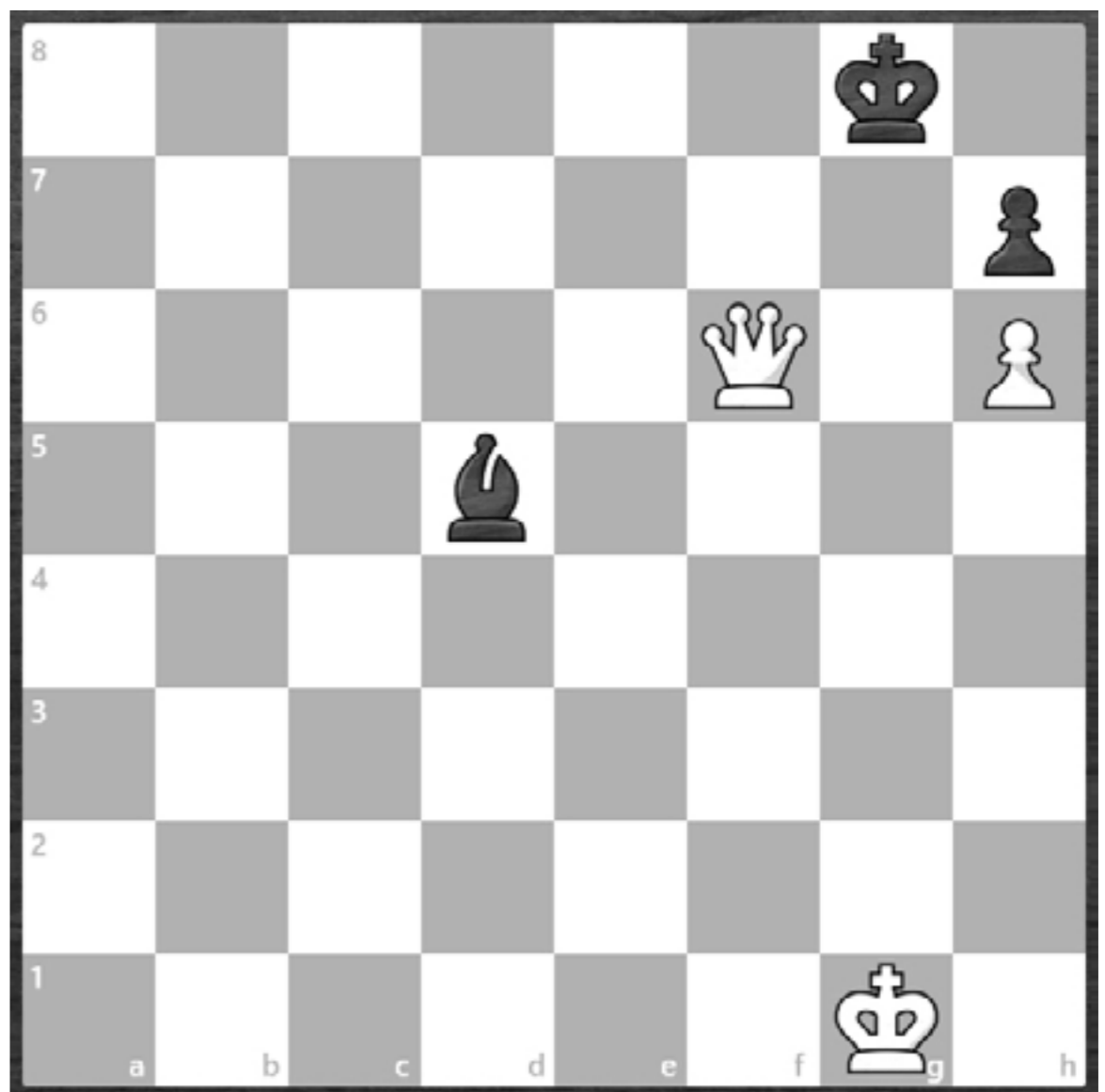
Ví dụ hình bên cạnh là thế cờ trích từ một ván đấu. Hậu đen tới ô f3 chiếu Vua trắng ở ô g2. Lúc này Vua trắng buộc phải di chuyển tới ô f1 hoặc g1. Hậu đen lại tới d1 và chiếu tiếp. Vua trắng buộc phải lên g2, Hậu đen tiếp tục chiếu ở f3. Cứ liên tục như vậy 3 lần thì bên đen có quyền đề nghị hoà và ván cờ mặc nhiên hoà. Nhờ nước chiếu “cò

cửa” này mà bên đen cứu vãn được một ván thua trông thấy, bởi vì bên trắng đang rất mạnh, hơn hẳn bên đen hại Xe, chỉ cần bên đen chậm đi một nước chiếu là bị thua ngay. Trong lịch sử cờ Vua, nhiều đấu thủ đã biết tận dụng khả năng này một cách có hiệu quả.

Trường hợp thứ năm: Nếu Vua của đấu thủ có lượt đi không ở thế bị chiếu, nhưng đấu thủ đó không còn một nước đi nào đúng quy cách. Tức là nếu đi thì chỉ còn một nước duy nhất là đưa Vua mình ra “nộp mạng” cho đối phương. Trường hợp này được gọi là thế “hết nước đi”, ván cờ lúc đó mặc nhiên được tuyên bố là hoà.



Đến lượt bên đen đi bất kỳ nước nào cũng sẽ hoà vì ở vào thế pát



Đến lượt bên đen đi sẽ thua vì không ở vào thế pát do Tượng đen vẫn còn đi được

Thuật ngữ quốc tế gọi trường hợp này là thế pát (patt). Ví dụ thế cờ sau: Đến lượt đen đi thì hoà cờ, bởi vì bất kỳ nước đi nào của bên đen (di chuyển

Tượng hoặc Vua) đều là nước đi không đúng quy cách, nghĩa là Vua đen sẽ “tự nộp mạng” chứ không phải bị chiếu hết. Đó chính là hoà ở thế pát. Nhưng trường hợp sau thì không phải là ở thế pát: Đến lượt bên đen đi, Vua đen rõ ràng không còn nước đi nào hợp lệ nữa, đi bất kỳ nước nào cũng là “nộp mạng”, tưởng chừng như đã rơi vào thế pát và hoà cờ. Nhưng không! Vì bên đen còn có Tượng nên vẫn còn nước đi hợp lệ và bắt buộc phải đi Tượng để rồi phải thua ván cờ. Giả như bên đen không có Tượng thì ván cờ đã được coi như hoà. Trong các cuộc thi đấu quốc tế, kết quả nhiều ván cờ bị đảo lộn ở phút chót nhờ đấu thủ ở thế yếu tìm cách khôn khéo đưa được Vua mình vào thế pát để tránh thất bại và chia sẻ nửa điểm quý giá với đối phương.

Thế nào là luật chạm quân?

Sau khi suy nghĩ bạn sẽ nhắc quân của mình đặt vào ô muốn đi. Tay của bạn chạm vào quân nào là phải đi quân đó chứ không được đi quân khác. Khi đã thả tay ra khỏi quân đó thì bạn không có quyền hoãn nước đi đó nữa. Trong cờ Vua luật này rất nghiêm. Nếu ai vi phạm, đối phương khiếu nại thì người vi phạm có thể bị tuyên bố thua ván cờ. Tuy nhiên có khi chạm quân nhưng quân đó không thể nào đi được thì được quyền đi nước khác, nhưng sẽ bị trọng tài cho thêm đối phương 2 phút nhưng nếu phạm đến lần thứ 3 thì trọng tài sẽ xử cho đấu thủ vi phạm bị thua ván cơ.

Khi thấy quân cờ bị đặt lệch khỏi ô, muốn sửa cho đúng vị trí thì trước khi sửa phải báo cho đối phương hay trọng tài: “Tôi sửa quân này” rồi mới được sửa quân. Nếu không báo mà tự ý sửa thì hoặc phải đi quên mình đã chạm tay hay bị phạt một lỗi kỹ thuật. Trong mỗi trận đấu người ta sẽ quy định cụ thể vị phạm bao nhiêu lỗi kỹ thuật thì thua một ván cờ.

Trong thi đấu có đồng hồ, sử dụng đồng hồ như thế nào?

Đồng hồ cờ là một đồng hồ kép, mỗi mặt đồng hồ chỉ thời gian tiêu hao của mỗi bên. Khi đi xong một nước, đấu thủ A phải dùng chính tay đã di chuyển quân cờ bấm vào nút đồng hồ của bên mình. Khi đó đồng hồ của A ngừng chạy, còn đồng hồ của B sẽ chạy để đo thời gian suy nghĩ của B. Về phía B sau khi đi xong một nước cũng sẽ bấm vào nút đồng hồ khiến đồng hồ của B ngừng chạy còn đồng hồ của A sẽ chạy và đo thời gian suy nghĩ của A.

Khi thời gian quy định cho mỗi đấu thủ hết thì kim đồng hồ sẽ đẩy vào một cái chốt màu đỏ (trong thuật ngữ thi đấu người ta gọi đó là lá cờ) khiến chốt này bị đẩy lên nằm ngang và sau đó rơi xuống (rụng cờ). Dù chưa có nước chiếu hết, nhưng bên nào bị rụng cờ trước là bên đó thua ván cờ.

Hiện nay, tại các giải chính thức người ta áp dụng cách tính giờ như sau: Mỗi đấu thủ trong 2 giờ đầu của của mình phải đi đủ 40 nước. Trong giờ

tiếp theo phải đi được 20 nước. Sau đó được thêm nửa giờ nữa để kết thúc ván cờ. Nghĩa là mỗi bên được 3 giờ rưỡi để đánh 1 ván cờ. Vậy hai đấu thủ chơi một ván cờ không được quá 7 giờ. Ai không đi đủ số nước trong phạm vi giờ được quy định như trên sẽ bị xử thua ván cờ và ai đã sử dụng hết 3 giờ rưỡi của mình (kim đồng hồ rung) sẽ bị xử thua.

Thế nào là ghi biên bản ván cờ?

Ở mỗi ván đấu, mỗi đấu thủ đều được phát một tờ giấy in sẵn một số cột mục để ghi lại thứ tự nước đi của ván cờ (xem mẫu biên bản ở phần phụ lục). Phải ghi từ nước đi đầu tiên cho đến nước cuối cùng. Khi kết thúc trận đấu cả hai đấu thủ cùng với trọng tài đều ký vào đó để xác nhận kết quả ván cờ.

Chú ý: Một nước đi = nước đi bên trắng + nước đi bên đen.

Đã tham gia thi đấu thì các đấu thủ đều phải ghi biên bản. Mỗi đấu thủ không chỉ ghi nước đi của mình mà bắt buộc phải ghi cả nước đi của đối phương. Luật cờ cũng cho phép khi một đấu thủ chỉ còn thời gian ít hơn 5 phút thì không bắt buộc phải ghi biên bản nữa. Nhưng khi ván cờ kết thúc phải ngồi lại ghi đủ biên bản để ký nộp cho trọng tài.

Ngày nay còn có thi đấu cờ nhanh (mỗi bên được 30 hay 25 phút cho mỗi ván) thì vẫn có ghi biên bản. Nhưng nếu quy định chỉ có 15 phút hoặc chơi cờ chớp (5 phút một ván) thì không cần ghi biên

bản.

Biên bản giúp phát hiện nước đi sai. Phát hiện trong suốt quá trình một ván cờ khi nào đối phương có một nước lặp đi lặp lại ba lần để có quyền đề nghị hoà hoặc khi nào đối phương đi đủ 50 nước mà không bắt được Vua của mình để yêu cầu hoà.

Biên bản cùng với đồng hồ còn giúp cho mỗi đấu thủ biết được số nước mình đã đi từ đầu ván cờ tới lúc đó để tính và phân phối thời gian hợp lý, tránh bị cạn thời gian (xây-nốt/zeitnot).

Cách ghi biên bản cụ thể như thế nào?

Như ta đã biết, người ta ký hiệu các quân cờ bằng những chữ cái lớn V, H, T, M, X để chỉ Vua, Hậu, Tượng, Mã, Xe và các ô bằng tên cột và số dòng như a1, b2, d5, h8. Khi ghi biên bản, trước tiên người ta ghi số thứ tự nước đi sau đó tới tên quân cờ rồi đến ô xuất phát và ô quân đó sẽ đi tới. Ví dụ:

1. e2-e4 e7-e5 2. Mg1-f3 Mb8-c6.

nghĩa là nước thứ nhất Tốt trắng từ ô e2 lên ô e4, Tốt đen từ ô e7 lên ô e5, nước thứ hai Mã trắng từ ô g1 lên ô f3, Mã đen từ ô b8 lên ô c6. Hoặc ghi ngắn gọn hơn, tức là chỉ ghi ô đến mà thôi chứ không cần ghi ô xuất phát như sau:

1. e4 e5 2. Mf3 Mc6.

Có trường hợp hai quân có khả năng đến cùng một ô thì người ta ghi thêm cột hay hàng xuất phát.

Ví dụ cả hai xe trắng trên cùng một hàng ngang, một xe ở cột a, một xe ở cột h. Cả hai Xe đều có thể cùng đến ô d1. Với Xe ở cột a ta phải ghi thêm Xad1, với Xe ở cột h thì phải ghi Xhd1.

Với Tốt thì chỉ cần ghi ô đến thôi cũng được. Khi Tốt bắt quân thì phải ghi cả cột xuất phát và cột đến. Ví dụ Tốt ở cột e bắt Tốt ở cột f thì ghi ef. Để hoàn chỉnh việc ghi ván cờ người ta còn dùng các ký hiệu sau:

Dấu + nghĩa là chiếu Vua. Ví dụ Xg8+.

Dấu / chỉ sự phong cấp cho Tốt. Ví dụ Tốt tới f8 được phong cấp thành Hậu thì ghi f8/H.

Dấu ++ chỉ sự chiếu đôi (lưỡng chiếu).

Dấu 0-0 nghĩa là nhập thành gần.

Dấu 0-0-0 nghĩa là nhập thành xa.

Dấu # nghĩa là chiếu hết (hoặc còn dùng ký hiệu ×).

Ngoài ra để bình luận một ván cờ, người ta có những ký hiệu quy định riêng (xem phụ lục về ký hiệu bình luận ván cờ).

Gần đây để quốc tế hoá biên bản một ván cờ người ta dùng hình vẽ các quân thay cho chữ. Nhờ đó người ở bất cứ quốc gia nào cũng có thể đọc hiểu được ván cờ.

Để hiểu rõ việc ghi biên bản, xin đưa ra đây một thí dụ:



- 1. d4 d5
- 2. c4 e5
- 3. de d4
- 4. e3? ♗b4+
- 5. ♗d2 de!
- 6. ♗xb4? ef+
- 7. ♔e2 fg1/♘+!
- 8. ♖xg1 Tg4+
- (0-1)

Khai cục của ván cờ này có tên là Phản Gambit Albin.

Do sự phong cấp tinh táo và khôn khéo như vậy nên người ta gọi đây là ván cờ “Mã còn mạnh hơn Hậu”.

Trong sách này thỉnh thoảng có từ “Gambit”, nó có nghĩa là gì?

Trong một ván cờ mà ngay ở những nước đi đầu tiên, một bên thí quân của mình (một Tốt, hai Tốt hay Tượng hoặc Mã) để giành ưu thế phát triển quân. Cách khai cục như vậy được gọi là Gambit. Có nhiều Gambit. Ví dụ Gambit cánh Vua: bên trắng sẽ hy sinh một Tốt ở cột f để tấn công vào khu vực ô f7, một ô hiểm yếu của bên đen. Gambit Vua ra đời cách đây khoảng 400 năm.

Như ván cờ trên, mới có 8 nước mà một bên đã chịu thua cờ. Có khi nào bị thua nhanh hơn không?

Dĩ nhiên là có. Nhất là đối với những người chơi cờ mà không đọc sách, lắm khi thua những ván rất ngớ ngẩn ngay từ những nước khai cuộc đầu tiên. Ví dụ vài ba ván cờ sau đây:



1. e4 e5 2. Hf3 b6
3. Tc4 Mc6 4. Hxf7# (0-1)

Hoặc tệ hại hơn nữa:



1. e4 f6 2. Mc3 g5
3. Hh5# (0-1)

Còn đây là một ván cờ ngớ ngẩn nổi tiếng trong lịch sử có tên gọi là Mát Legal do nhà chơi cờ nổi tiếng Legal (1702-1792) người Pháp khi đã 85 tuổi thực hiện trong ván đấu với Saint Brie. Điều đáng nói là ván cờ ngớ ngẩn này luôn có mặt trong các sách giáo khoa dạy cờ, nhưng cho đến nay vẫn còn nhiều người chơi cờ lặp lại. Ván cờ diễn biến như sau:



1. e4 e5
2. Mf3 d6
3. Tc4 Tg4
4. Mc3 g6
5. Mxe5 Txd1??
6. Txf7+ Ve7
7. Md5# (1-0)

*Kermur Sire De
Legal vs Saint
Brie, 1750*
*(Legal chấp xe
cánh Hậu)*

Thực ra ván cờ này bên đen không đến nỗi thua nhanh như vậy nhưng do quá ham ăn Hoàng Hậu của đối phương nên đã để thua ván cờ.

Điều đó có nghĩa là: muốn chơi cờ giỏi, ngoài sự yêu thích say mê còn phải chịu khó nghiên cứu sách báo, học hỏi.

Có khi nào trọng tài được bấm đồng hồ không?

Khi các đấu thủ đang thi đấu bình thường, trọng tài không được phép bấm vào đồng hồ của bất cứ bên nào. Nhưng nếu có sự cố xảy ra, có nghĩa là có sự đề nghị của đấu thủ thì trọng tài được phép can thiệp vào đồng hồ bằng cách dừng đồng hồ của cả hai bên khi:

1. Vị trí các quân cờ bị đặt sai lệch nhiều (dừng để hai bên cùng sắp xếp lại quân cho ngay ngắn)

hay phát hiện có những quân đặt không đúng ô quy định.

2. Đồng hồ bị hư hỏng hay chạy sai (dùng để chữa hay đổi đồng hồ khác).

3. Khi phong cấp mà không có quân thay thế (dùng để tìm quân thay thế).

4. Khi đấu thủ phát hiện và báo có “bất biến 3 lần” (dùng để kiểm tra xem có đúng không).

5. Hoà cờ theo luật 50 nước đi (dùng để kiểm tra biên bản xem có đủ 50 nước chưa).

Gặp các trường hợp trên mà không có mặt trọng tài thì các đấu thủ có thể cho dừng đồng hồ rồi mời trọng tài tới giải quyết.

Còn một trường hợp nữa là khi một bên không còn đủ lực lượng để chiếu hết đối phương một cách hiển nhiên thì trọng tài xem xét và có quyền tuyên bố hoà cờ rồi dừng đồng hồ để các đối thủ ký biên bản kết thúc ván cờ.

Khi thắng, thua hay hoà ván cờ thì trên biên bản ghi như thế nào?

Bên thắng ghi 1, bên thua ghi 0. Nếu ván cờ hoà thì ghi cho mỗi bên $\frac{1}{2}$ (nửa điểm).

Trong sách có nói đến những trường hợp hoãn đấu, thế nào là hoãn đấu?

Trước đây người ta quy định mỗi đấu thủ trong 2 giờ rưỡi đầu của ván cờ phải đi đủ 40 nước. Nếu

đã đi đủ, thì có thể xin hoãn ván đấu sang ngày hôm sau. Hiện nay, theo cách tính thời gian mới, việc hoãn đấu không còn được áp dụng nữa. Lý do là: Khi về nhà sẽ có nhiều người cùng phân tích ván đó, như vậy sẽ biến thành cuộc đấu tập thể, bên nào có bộ tham mưu mạnh sẽ chiếm ưu thế. Hơn nữa, nếu hôm sau đấu thủ đó lại phải đấu ván khác với đối thủ khác thì cùng một lúc người đó phải chơi hai ván cờ, rất bất lợi.

Đấu thủ có được ra ngoài khi đang đấu cờ không?

Về vấn đề này luật cũng đã có quy định. Trước tiên khi thi đấu, tất cả các đấu thủ đều không được tự ý ra khỏi phòng thi đấu, nhưng có quyền đi lại bên trong phòng thi đấu. Khi nhận nước uống cũng do người khác đưa vào chứ không được ra ngoài. Gặp trường hợp cần thiết và khẩn cấp, muốn rời khỏi phòng đấu phải xin phép và được sự đồng ý của trọng tài. Khi xin ra ngoài thì phải đi xong nước đi của mình. Tất nhiên là trọng tài sẽ cố gắng giải quyết nếu lý do chính đáng, nhưng cũng sẽ phải đề phòng những trường hợp cố tình ra ngoài để gian lận như nhờ người khác mách nước...

Thế nào là lỗi tác phong?

Lỗi này có nhiều hình nhiều vẻ, biểu hiện ở những đấu thủ thiếu đứng đắn và thiếu tư cách. Chung quy là tìm cách gây cho đối phương sự khó chịu, sự mất tập trung tư tưởng như: gõ tay liên tục

lên mặt bàn, gây ồn, nói to, làm những cử chỉ kích động, liên tục đề nghị hoà, cầm quân cờ huơ qua huơ lại thật lâu mới đặt vào vị trí, làm ám hiệu với người ngoài cuộc, mách nước cho người khác, hút thuốc, ngồi ngửa người gác chân lên thành ghế, cố tình che biên bản không để trọng tài nhìn...

Gặp những trường hợp như vậy, trọng tài nhắc nhở và sẽ ghi cho đấu thủ đó lỗi tác phong, nếu phạm 2 hay 3 lỗi tác phong (tùy ban Tổ chức quy định) thì đấu thủ đó được tính thua ván cờ.

Nếu cả hai đấu thủ cùng vi phạm những lỗi trên thì trọng tài sẽ xử thua cho cả hai.

Lúc chiếu Vua đối phương có phải hô “Chiếu!” không?

Không cần vì không có luật nào quy định phải hô cả.

Khi phong cấp mà không có Hoàng Hậu dự phòng thì làm sao?

Trước tiên không có điều nào bắt buộc Tốt được phong cấp phải luôn luôn biến thành Hoàng Hậu. Nó có thể được phong thành Hậu, Xe, Mã hay Tượng (tất nhiên là nó không được phép “khiêm tốn” vẫn giữ mình nguyên là Tốt và cũng không được tự phong mình thành Vua). Gặp trường hợp trên bàn cờ vẫn còn Hậu mà muốn phong Tốt thành một Hậu khác thì báo để trọng tài tìm giúp hay lật ngược một quân Xe của mình đã bị bỏ ra khỏi bàn

cờ để làm tạm Hậu. Nhưng nên nhớ khi phong cấp cho Tốt thành quân gì thì phải nói cho đối phương hay trọng tài biết trước khi đặt quân đó vào thay cho Tốt.

Tóm lại là luật chơi cờ còn nhiều điều và còn khá nhiều những trường hợp cụ thể, chi tiết cũng như luật thi đấu có nhiều hình thức, ví dụ đấu đối kháng, đấu vòng tròn, đấu theo hệ Thụy Sĩ, đấu cờ nhanh, đấu cờ chớp (Blitz)... Muốn tìm hiểu kỹ càng xin mời các bạn tìm đọc quyển *Luật cờ Vua*.

Sắp tới sẽ xuất bản
tập tiếp theo sách này với nội dung bao gồm:

- Các nhà Nữ Vô địch thế giới
- Sự phát triển của phong trào cờ ở Việt Nam
- Những trận đấu giữa máy tính và con người
- Các vấn đề về tâm lý, sức khỏe, phương pháp thi đấu của người chơi cờ.

KỂ CHUYỆN THẾ GIỚI CỜ VUA

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Chịu trách nhiệm xuất bản	HOÀNG HƯƠNG VIỆT
Chịu trách nhiệm bản thảo	NGUYỄN ĐỨC HÙNG
Biên tập	HỒNG VÂN
Trình bày	TÙNG LÂM

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: THEO DÒNG LỊCH SỬ	006
André Philidor	022
Paul Morphy	056
CHƯƠNG II: NHỮNG NHÀ VÔ ĐỊCH ĐẦU TIÊN	067
Wilhelm Steinitz	069
Emanuel Lasker	079
José Raúl Capablanca	093
Alexander Alekhine	010
Max Euwe	113
CHƯƠNG III: NHỮNG NHÀ VÔ ĐỊCH DÀN HÀNG	
NGANG	124
Mikhail Botvinnik	125
Vasily Smyslov	141
Mikhail Tal	145
Tigran Petrosian	152
Boris Spassky	159
Robert Fischer	164
CHƯƠNG IV: CUỘC TRANH TÀI GIỮA 2K	182
Anatoly Karpov	183
Garry Kasparov	212
CHƯƠNG V: NHỮNG THÁNG NĂM SÔI ĐỘNG	264
Viswanathan Anand	312
Étienne Bacrot	318
CHƯƠNG VI: CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI	334
Cờ với khoa học và khoa học đối với cờ	339

Nhà bác học, chính khách và kỳ thủ.....	346
Cờ với các ngôi sao điện ảnh và các nhạc sĩ.....	351
Sự gặp gỡ giữa cờ và hội hoạ.....	354
Văn chương với cờ	358
Cờ với hoàng tộc và các chính khách	362
Cờ và tình yêu.....	366
Cờ sẽ bước lên vũ đài Olympic?	377
Ưu thế con người	381
Nước Nga: Cường quốc cờ Vua.....	389
Cờ Vua Trung Quốc: Tâm sư học đạo	394
Cờ Vua Tây Ban Nha: Không chỉ là những trận đấu ..	399
Hungary: Đất nước cờ Vua	404
Thời kỳ nhộn nhịp cờ Vua ở Mỹ	408
Cả cuộc đời đi tìm lịch sử.....	413
 CHƯƠNG VII: CÁC NỮ HOÀNG CỜ VUA	425
Nữ hoàng đầu tiên: Vera Frantsevna Menchik	429
Lyudmila Vladimirovna Rudenko.....	442
Elisaveta Bykova	448
Olga Rubtsova.....	454
Nona, Nana, và Maia	456
Tạ Quân	472
Ba chị em nhà Polgár	477
 PHỤ LỤC: CÓ THỂ BẠN CŨNG MUỐN BIẾT	492
Khái niệm về cờ Vua cho người mới học chơi cờ	492

mời bạn đọc đến với

tủ sách

CỜ CHO MỌI NGƯỜI

sẽ xuất bản tập tiếp theo

THẾ GIỚI

CỜ VUA

với các nội dung

- Chuyện kể về các nhà nữ vô địch thế giới
- Các trận đấu cờ giữa người và máy tính
 - Những vấn đề đối với người mới học chơi cờ
- Làm thế nào giữ gìn sức khỏe, ổn định tâm lý trong thi đấu
- Sự phát triển cờ Vua ở Việt Nam
 - Những câu chuyện và những kỷ lục trong cờ Vua

Giá: 24.000đ